

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO

SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

09 - 2021

402

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

09-2021

402

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	569
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	607
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	612
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	629

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	569
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	607
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	612
<u>PART V:</u> Change of Applicants	629

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2021)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2021)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

- (11) 80260 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2019-07360 (85) 26/12/2019
(22) 16/11/2018 (86) PCT/CN2018/115994 16/11/2018
(87) WO2020/097930 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) C09G 3/36

(71) 1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. BEIJING BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.118 Jinghaiyilu, BDA, Beijing, 100176, P.R. China

(72) Jun GUO (CN); Cuilan HUANG (CN); Luqiang GUO (CN); Jieqiong WANG (CN); Hongming ZHAN (CN); Ruichen ZHANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH TRÊN BẢNG HIỂN THỊ MÀN HÌNH KÉP, VÀ BẢNG HIỂN THỊ MÀN HÌNH KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị ảnh trên bảng hiển thị màn hình kép. Theo các phương án, bảng hiển thị màn hình kép bao gồm màn điều chỉnh ánh sáng và màn hiển thị. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra dữ liệu ảnh thứ nhất dùng cho màn điều chỉnh ánh sáng theo dữ liệu ảnh; xác định điện áp điều khiển điều chỉnh ánh sáng dùng cho các vùng điều chỉnh ánh sáng tương ứng với dữ liệu ảnh thứ nhất theo mối quan hệ điện áp điều khiển điều chỉnh ánh sáng thang độ xám; xác định điện áp điều khiển hiển thị dùng cho các vùng hiển thị tương ứng với dữ liệu ảnh theo mối quan hệ điện áp điều khiển hiển thị thang độ xám; và điều khiển màn điều chỉnh ánh sáng bằng cách dùng điện áp điều khiển điều chỉnh ánh sáng đã được xác định và điều khiển màn hiển thị bằng cách dùng điện áp điều khiển hiển thị để hiển thị ảnh.

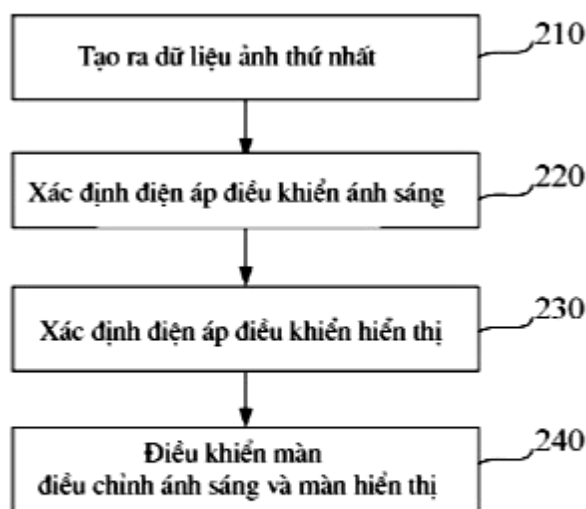


FIG. 2

(11) 80261 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-00995

(22) 18/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

(51) C10J 3/00

(71) NGUYỄN HỒNG LONG (VN)

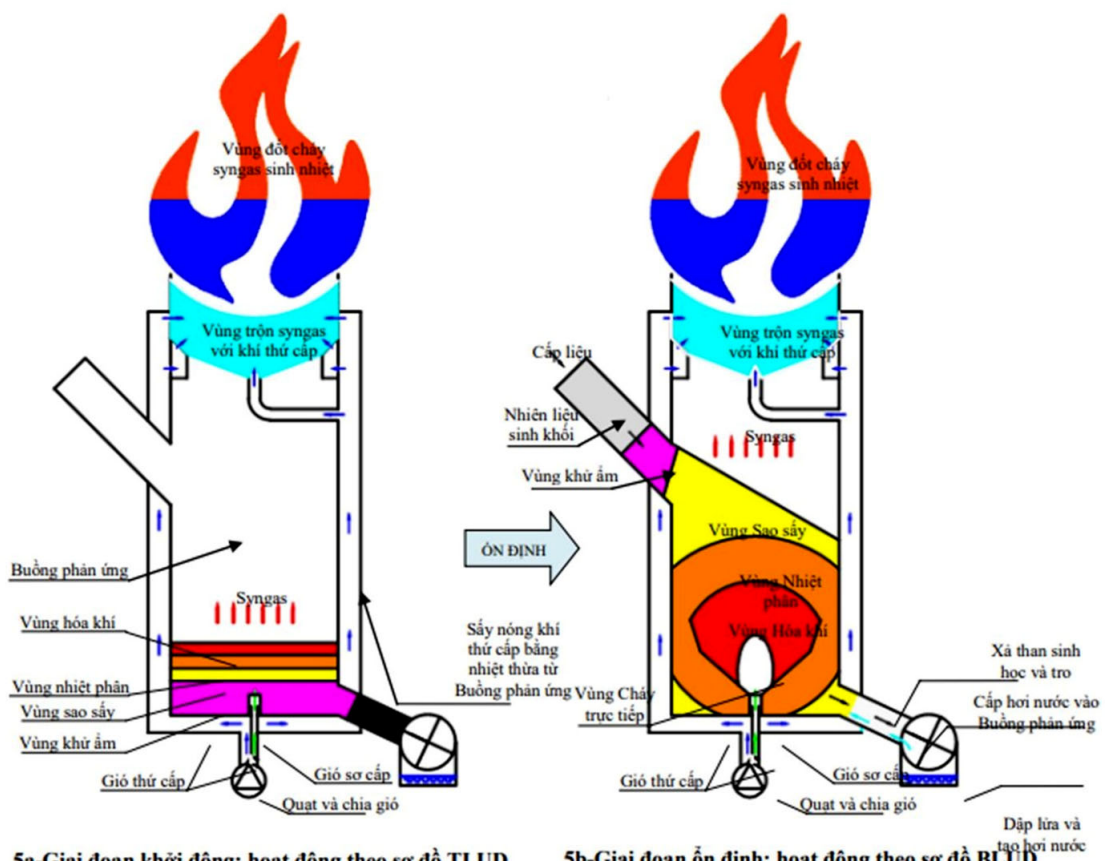
Số nhà 1, ngách 5/20, đường Liên Cơ, tổ 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN HỒNG LONG (VN); ĐỖ ĐỨC KHÔI (VN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHÍ HÓA SINH KHỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khí hóa sinh khối và đốt khí sinh khối liên tục, theo thể tích, sử dụng nhiên liệu là các vật liệu gốc hữu cơ và thiết bị khí hóa sinh khối và đốt khí sinh khối theo phương pháp này.



H5. Sơ đồ công nghệ khí hóa sinh khối theo thể tích hoạt động liên tục - VCBG

(11) 80262 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01033

(22) 25/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2020

(51) **F16D 27/00**

(71) **NGUYỄN THẾ ỨNG (VN)**

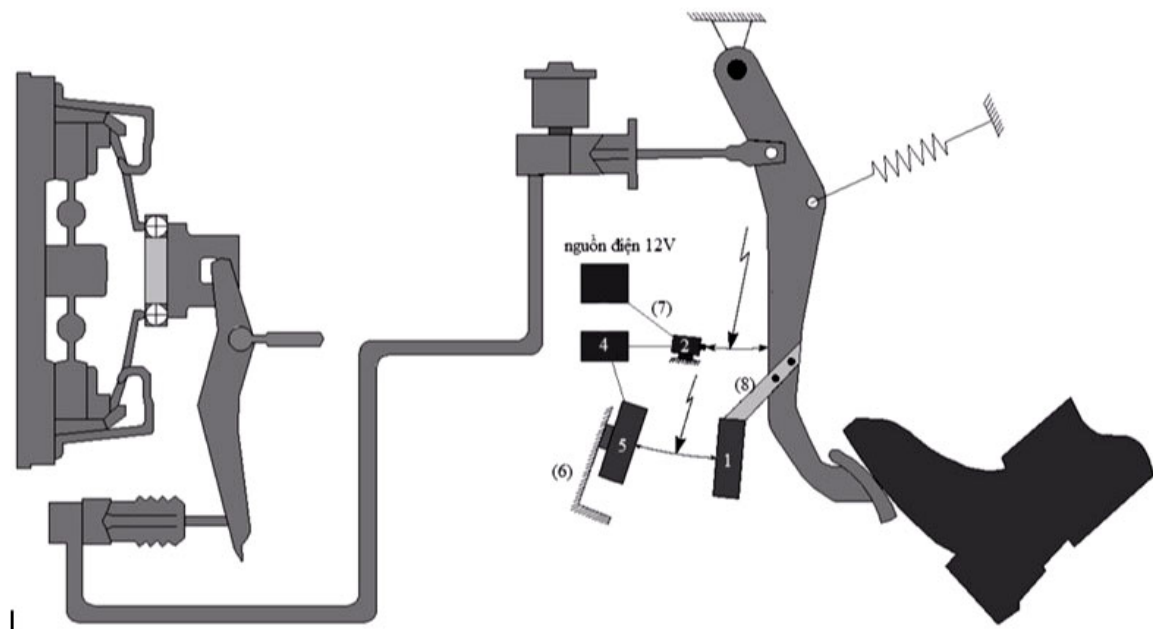
LK6-09 cụm 9, khu đô thị Duyên Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Thế Ứng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU TRỢ LỰC CHO CÔN XE ỨNG DỤNG LỰC TỪ CỦA NAM CHÂM**

(57) Sáng chế đề xuất một cơ cấu trợ lực cho côn xe ô tô lợi dụng từ tính để giảm bớt lực đạp chân của người lái phải tác động vào chân côn. Cơ cấu trợ lực theo sáng chế có ưu điểm là linh hoạt trong sử dụng; người lái xe có thể chủ động trong ngắt hoặc mở tính năng trợ lực của sáng chế. Ngoài ra, cơ cấu trợ lực mà sáng chế đề cập có thiết kế, cách lắp đặt nhỏ gọn, đơn giản; đồng thời sử dụng các linh kiện dễ mua trên thị trường, nên có giá thành thấp, dễ dàng được ứng dụng trên thực tế. Cơ cấu trợ lực cho côn xe ứng dụng lực từ của nam châm bao gồm các bộ phận chính là tấm hấp thụ lực từ, công tắc hành trình, mạch điều chỉnh điện áp, nam châm điện, các giá đỡ và hệ thống dây điện.



(11) 80263 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01036

(22) 25/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2020

(51) B82Y 15/00

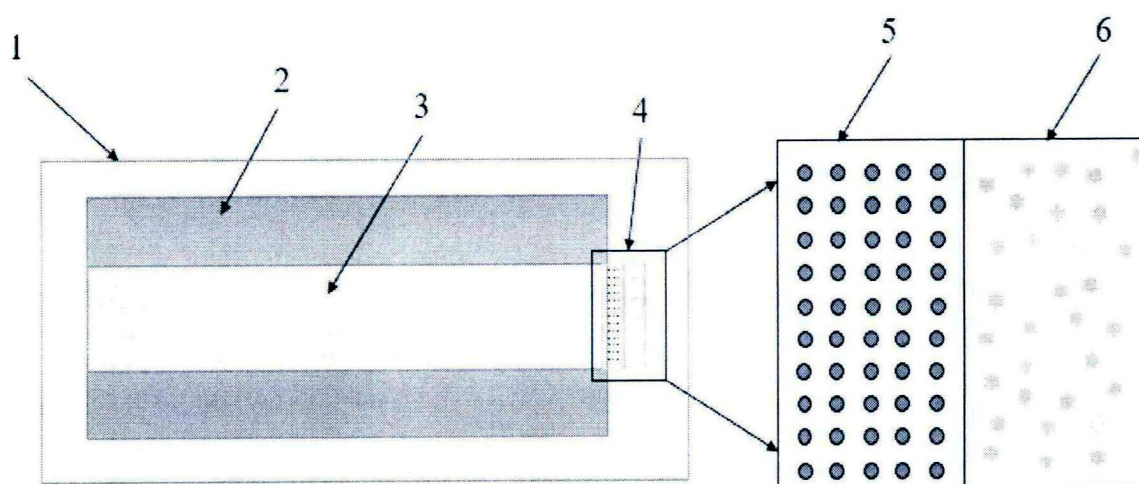
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Tổng Quang Công (VN); Phạm Phương Nam (VN); Trần Quốc Tiến (VN); Nguyễn Trọng Thành (VN); Vũ Thị Nghiêm (VN); Nguyễn Thị Thanh Ngân (VN); Trịnh Đức Thiện (VN)

(54) **CẢM BIẾN SỢI QUANG DỰA TRÊN CỘNG HƯỞNG PLASMON ĐỂ PHÁT HIỆN ATRAZINE BẰNG KỸ THUẬT ĐÁNH DẤU PHÂN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến sợi quang dựa trên cộng hưởng plasmon để phát hiện atrazine bằng kỹ thuật đánh dấu phân tử. Việc chế tạo đầu dò cảm biến này được thực hiện bằng cách phủ một lớp màng Au dày 4nm lên bề mặt đã được làm sạch của sợi quang. Hơn nữa, một lớp polyme được đánh dấu phân tử (MIP) có atrazine là phân tử mẫu đã được phủ lên vùng phủ Au. Cảm biến này hoạt động cho dải nồng độ atrazine từ 10^{-8} M đến 10^{-5} M. Độ nhạy của cảm biến là 2,7 nm/logM đối với nồng độ atrazine là 10^{-8} M. Cảm biến có giới hạn phát hiện thấp nhất là $1,92 \times 10^{-8}$. Giới hạn định lượng là $7,61 \times 10^{-8}$ M. Cảm biến có ưu điểm như chi phí thấp, phản ứng nhanh và có khả năng đo thời gian thực.



(11) **80264 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2020-01062**

(22) 26/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2020

(51) **B65G 1/12; B65G 15/36**

(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CƠ KHÍ CTMEKONG (VN)**

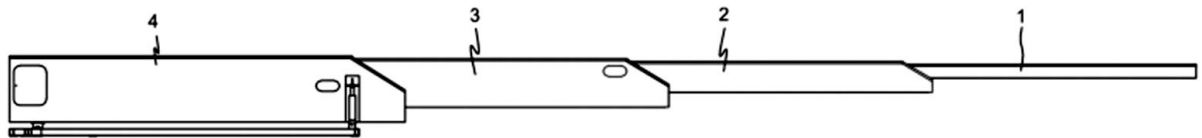
Lô 2-19A3, khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Cần Thơ

(72) Cao Văn Nhứt (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BĂNG TẢI CƠ DUỖI NÂNG HẠ BĂNG THỦY LỰC**

(57) Băng tải cơ duỗi nâng hạ băng thủy lực chứa cụm khung có thể lồng vào nhau theo nguyên tắc hộp lồng hộp, các rulô cuộn băng được bố trí đồng trục với bánh xích và puli cáp. Động cơ thủy lực kết nối với hệ thống xích dọc, chuyển động tịnh tiến của xích dẫn động khung tịnh tiến. Khung chân được bố trí rời với khung thân băng tải nhằm mục đích nâng hạ dễ dàng và linh hoạt với địa hình lắp đặt.



Hình 1

(11) 80265 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01069

(22) 27/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

(51) F24V 50/00

(71) 1. NGUYỄN QUỐC THỊNH (VN)

Xóm Minh Thành, thôn Thượng Nông, xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

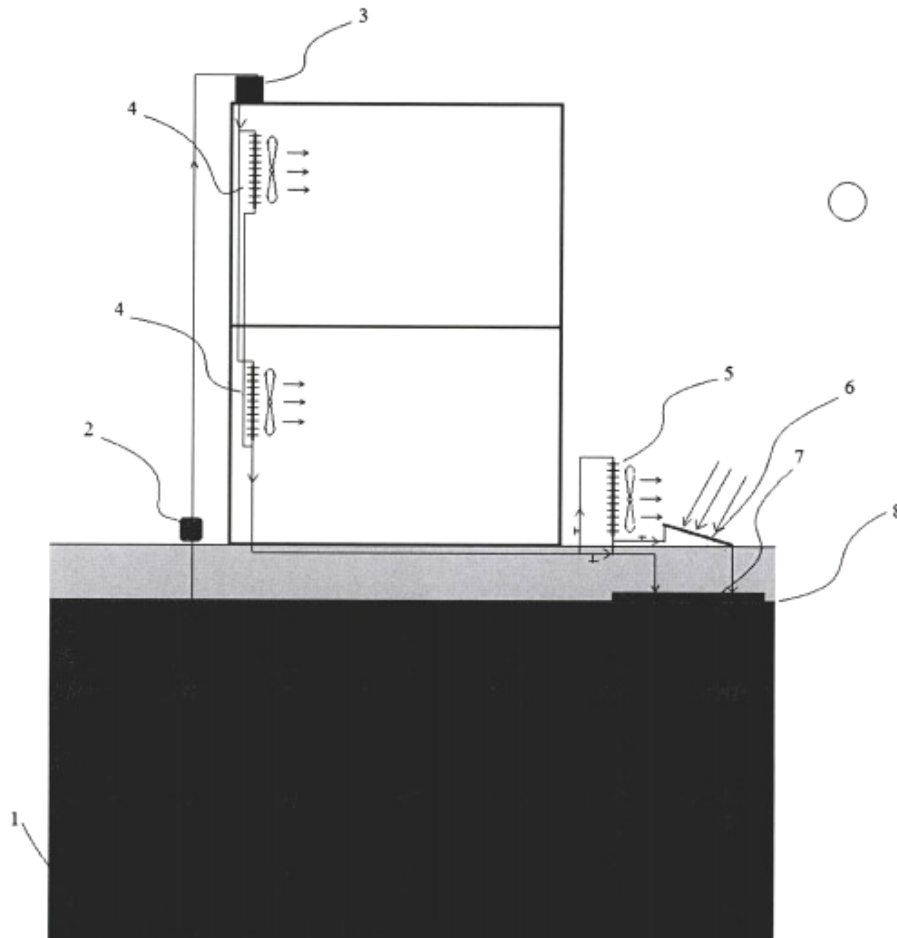
2. ĐOÀN THANH LÂM (VN)

Xóm 1, xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(72) Nguyễn Quốc Thịnh (VN); Đoàn Thanh Lâm (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HOÀ NHIỆT ĐỘ VÀ CẤP NHIỆT TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều hòa nhiệt độ và cấp nhiệt tiết kiệm năng lượng bằng cách dùng nước ngầm tải nhiệt từ lòng đất để làm mát hoặc làm ấm và cấp nhiệt với các quá trình tải nhiệt nóng và nhiệt lạnh từ môi trường của mùa hè và mùa đông về lòng đất này.



Hình 1

(11) 80266 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01094

(22) 27/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

(51) A45D 33/00; A45D 33/20

(71) S-CONNECT CO., LTD. (KR)

30, 172 Beon-gil, Marudeul-gil, Opo-uep, Kwangju-si, Kyeonggi-do, Republic of Korea

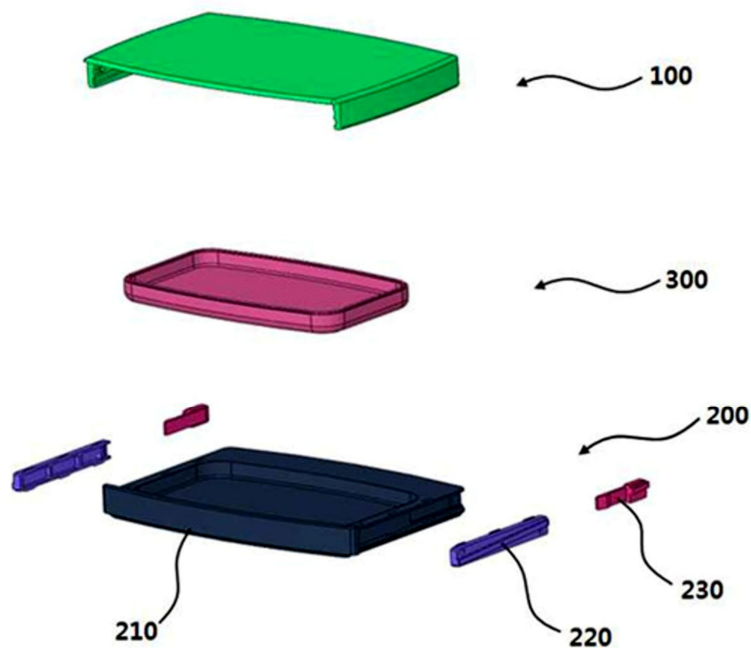
(72) PARK Soon Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM DẠNG TRƯỢT

(57) Sáng chế đề cập tới hộp đựng mỹ phẩm dạng trượt tăng độ kín khít bao gồm thân hộp (200) đựng mỹ phẩm; và nắp hộp (100) đậy phía trên thân hộp (200); trong đó thân hộp (200) và nắp hộp (100) được đóng và được mở bằng cách trượt theo góc nghiêng định trước, khi đóng lại, mặt trên thân hộp (200) được đậy chặt với nắp hộp (100) để ngăn chặn sự tiếp xúc của mỹ phẩm với không khí bên ngoài nhằm ngăn ngừa sự nhiễm bẩn và quá trình ôxy hóa mỹ phẩm. Nắp hộp (100) được mở bằng cách trượt, được tạo mở ở các mặt trước và mặt dưới. Thân hộp (200) gồm khung thân hộp (210) lắp khớp với nắp hộp (100) và các thanh ray (220) được gắn vào cả hai mặt bên của khung thân hộp (210), ray dẫn hướng (222) được lắp khớp với rãnh dẫn hướng (110). Đệm cao su (300) có khoảng trống điền đầy mỹ phẩm được đặt bên dưới mặt trên của khung thân hộp (210). Rãnh dẫn hướng (110) được tạo ra với góc nghiêng hướng xuống định trước. Ray dẫn hướng (222) được tạo ra theo cùng góc nghiêng với rãnh dẫn hướng (110).

Fig.1



(11) 80267 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01159

(22) 28/02/2020

(51) G06F 40/00

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

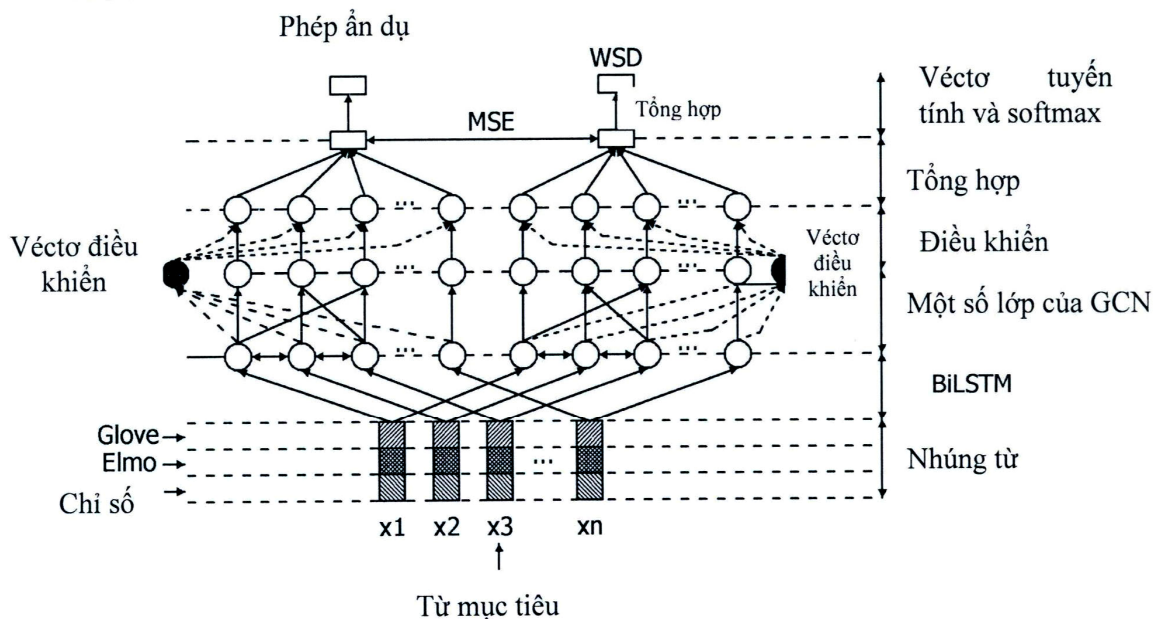
(72) Hung Hai Bui (US); Nguyễn Hữu Thiện (VN); Lê Minh Dương (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ MÃ HÓA, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÁT HIỆN PHÉP ẨN DỤ TRONG XỬ LÝ NGÔN NGỮ TỰ NHIÊN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, hệ thống và phương pháp để phát hiện phép ẩn dụ trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống này bao gồm môđun mã hóa được tạo cấu hình để biến đổi các từ có trong câu thành các vectơ biểu diễn BiLSTM; bộ mã hóa thứ nhất được tạo cấu hình để tạo ra vectơ biểu diễn tổng thể thứ nhất của tác vụ giải quyết làm rõ nghĩa từ (Word Sense Disambiguation, WSD); bộ mã hóa thứ hai được tạo cấu hình để tạo ra vectơ biểu diễn tổng thể thứ hai của tác vụ phát hiện phép ẩn dụ (metaphor detection, MD); và môđun học đa nhiệm được tạo cấu hình để thực hiện chuyên kiến thức giữa các bộ mã hóa thứ nhất và thứ hai. Trong đó, mỗi trong số các bộ mã hóa thứ nhất và thứ hai này bao gồm môđun mạng nơ-ron tích chập dạng đồ thị (graph convolutional neural network, GCN) được tạo cấu hình để mã hóa liên kết giữa từ mục tiêu và từ cốt lõi để tạo ra các vectơ biểu diễn GCN; môđun điều khiển được tạo cấu hình để điều chỉnh các vectơ biểu diễn GCN để tạo ra vectơ biểu diễn tổng thể.

FIG.1



(11) 80268 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01168

(22) 02/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2020

(51) F24H 4/00

(71) NGUYỄN XUÂN VIÊN (VN)

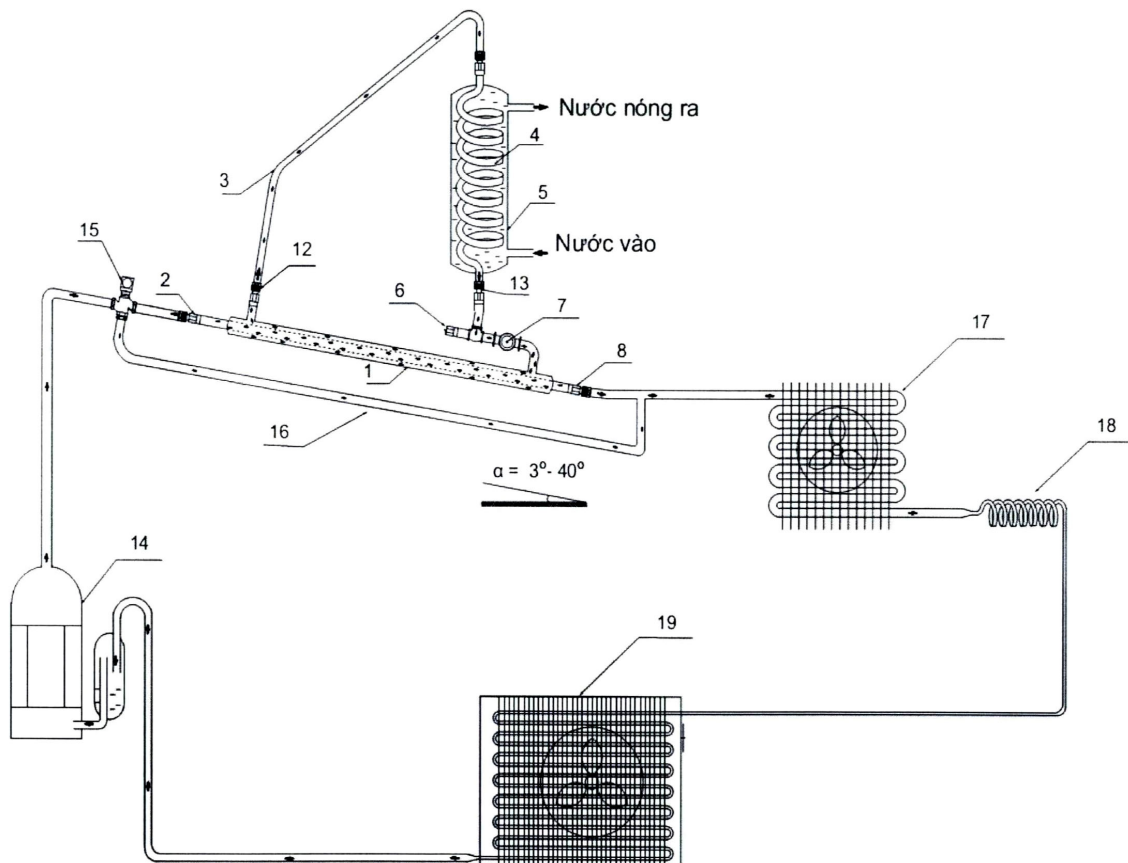
Số 1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Xuân Viên (VN)

(54) **HỆ THỐNG BƠM NHIỆT VỚI ỐNG NHIỆT CÓ KẾT CẤU DẠNG ỐNG LỒNG ỐNG ĐỒNG TÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bơm nhiệt với ống nhiệt có kết cấu dạng ống lồng ống đồng tâm, bao gồm: ống nhiệt (1) gồm ống thứ nhất (11) có các đầu nối (2, 8) để nối với đầu ra của máy nén và bộ phận ngưng tụ của hệ thống bên ngoài, ống thứ hai (9) được bố trí đồng tâm và bao lấy một phần chiều dài ống thứ nhất (11) tạo thành một khoang kín (10) chứa môi chất thứ hai bên trong để trao đổi nhiệt với môi chất thứ nhất, ống thứ hai có các đầu nối (12, 13) để dẫn môi chất thứ hai qua ống trung gian (3) đi vào bộ phận trao đổi nhiệt (4) và trở lại khoang kín (10), bình chứa (5) có đầu vào để đưa nước vào hấp thu nhiệt của môi chất thứ hai và đầu ra để đưa nước sau khi hấp thu nhiệt đi ra khỏi bình chứa này; van điện từ (15) để đóng/ mở quá trình hoạt động của hệ thống bơm nhiệt này, và đầu nối thứ năm (6) để thực hiện chức năng nạp môi chất thứ hai và hút chân không cho khoang kín (10).

[Hình 3]



(11) 80269 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01169

(22) 02/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2020

(51) B62K 21/00; B62D 6/00; B62J 99/00

(71) 1. CÔNG TY TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM (VN)

Lầu 11, tòa nhà E-town2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)

Stuttgart, Feuerbach, Germany

(72) TRƯƠNG MINH HAI (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CƠ CẤU HỖ TRỢ SỰ ỔN ĐỊNH CHO TAY LÁI XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu hỗ trợ sự ổn định cho tay lái xe máy bao gồm các bộ phận: cảm biến tốc độ để đo tốc độ của xe; cảm biến góc lái để đo góc xoay của tay lái của xe; cảm biến quán tính để xác định độ nghiêng của xe; bộ phận dẫn động để điều chỉnh góc lái; và bộ phận điều khiển để nhận tín hiệu từ các cảm biến góc lái, cảm biến gia tốc góc lái và điều khiển bộ phận dẫn động nhằm làm ổn định góc lái của xe máy trong giá trị đã định.

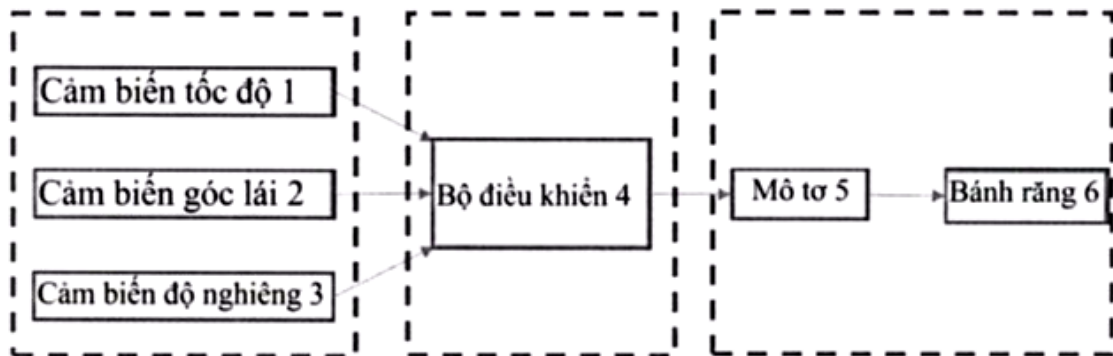


Fig. 1

(11) **80270 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2020-01170**

(22) 02/03/2020

(51) **A61K 8/00**

(71) **HUỶNH CÔNG NHÂN (VN)**

166/41 Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Công Nhân (VN)

(54) **MỸ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM GIÚP LOẠI TRỪ VÀ PHÂN HỦY H₂O₂ VỪA SINH RA TRONG CƠ THỂ ĐỂ CẢI THIỆN CƠ TÍNH CỦA MÔ VÀ KHẢ NĂNG GIỮ NƯỚC CỦA MÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm và dược phẩm chứa glycerin để tải các chất chứa hoạt tính qua da hay thành ruột; xúc tác phân hủy H₂O₂ mạnh như MnO₂ hay bạc kim loại có kích thước nano, hay enzym catalaza từ dịch xay của quả hay củ hay rau; polyphenol như resorxinol là chất dễ phản ứng với H₂O₂ để loại trừ H₂O₂ vừa sinh ra trong cơ thể; ngoài ra có thể chứa thêm muối kiềm của axit amin như natri glutamat để làm giảm độ nhớt của dịch nhầy trong mô để giúp làm tăng hiệu quả tác động của các chất có hoạt tính. Mỹ phẩm và dược phẩm này giúp người sử dụng không bị bạc tóc, da mịn và đàn hồi, các mao mạch máu đàn hồi làm cho người sử dụng trẻ ra và khỏe ra.

(11) **80271 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2020-01182**

(22) 02/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2020

(51) **C12N 7/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Nhà A10, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trung Nam (VN); Nguyễn Hùng Chí (VN); Hoàng Thị Thu Hằng (VN); Chu Hoàng Hà (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **CHŨNG GIỐNG GỐC VIRUT CÚM A/H5N1 ĐỂ SẢN XUẤT VACXIN VÀ QUY TRÌNH TẠO RA CHŨNG VIRUT CÚM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng giống gốc virut cúm A/H5N1 để sản xuất vacxin, trong đó chủng giống gốc virut này thuộc phân loại H5N1 nhánh 1.1 chứa trình tự nucleotit đột biến trong hệ gen giúp giảm độc lực và không có nguy cơ tái độc. Bằng cách loại bỏ một đoạn 9 nucleotit đặc hiệu nằm giữa gen HA và NA của virut cúm A/H5N1 nhánh 1.1 kiểu dại, chủng virut theo sáng chế vẫn giữ được tính kháng nguyên và có hiệu giá HA ổn định ở mức $HA \geq 1:1024$ khi nhân trong phôi trứng gà thích hợp để sản xuất vacxin kháng virut cúm A/H5N1 nhánh 1.1. Ngoài ra sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo ra chủng giống gốc virut cúm A/H5N1 này.

(11) **80272 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2020-01183**

(22) 02/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2020

(51) **C12N 7/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Nhà A10, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trung Nam (VN); Nguyễn Hùng Chí (VN); Hoàng Thị Thu Hằng (VN); Chu Hoàng Hà (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **CHŨNG GIỐNG GỐC VIRUT CÚM A/H5N1 ĐỂ SẢN XUẤT VACCIN VÀ QUY TRÌNH TẠO RA CHŨNG VIRUT CÚM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng giống gốc virut cúm A/H5N1 để sản xuất vacxin, trong đó chủng giống gốc virut này thuộc phân loại H5N1 nhánh 2.3.2.1.c chứa trình tự nucleotit đột biến trong hệ gen giúp giảm độc lực và không có nguy cơ tái độc. Bằng cách loại bỏ một đoạn 9 nucleotit đặc hiệu nằm giữa gen HA và NA của virut cúm A/H5N1 nhánh 2.3.2.1.c kiểu đại, chủng virut theo sáng chế vẫn giữ được tính kháng nguyên và có hiệu giá HA ổn định ở mức $HA \geq 1:1021$ khi nhân trong phôi trứng gà thích hợp để sản xuất vacxin kháng virut cúm A/H5N1 nhánh 2.3.2.1.c. Ngoài ra sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo ra chủng giống gốc virut cúm A/H5N1 này.

- (11) **80273 A** (43) 27/09/2021
- (21) **1-2020-01202**
- (22) 03/03/2020
- (51) **C25D 3/38; H05K 7/20; C25D 7/00; B23P 15/26; C25D 5/34**
- (71) **LIN CHINTUNG (TW)**
No.21-1 of 107 Lane, the first part of Linminyi street, No.16 Linminyili, Wugu Area, Xinbei City, TAIWAN, CHINA
- (72) LIN Chintung (TW); YANG Aolong (TW)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **QUY TRÌNH TẠO LỚP MẠ KIM LOẠI BỘT ĐỒNG, QUY TRÌNH TẠO RA CƠ CẤU TẢN NHIỆT CHỐNG NỔ VÀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, VÀ CƠ CẤU TẢN NHIỆT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới quy trình tạo lớp mạ kim loại bột đồng, quy trình tạo ra cơ cấu tản nhiệt chống nổ và tiết kiệm năng lượng, và cơ cấu tản nhiệt này. Quy trình tạo lớp mạ kim loại bột đồng có công đoạn liên kết lớp kim loại, trong đó nhiệt độ của chất lỏng trong thùng gia công được duy trì nằm trong khoảng từ 1 tới 15°C; công đoạn liên kết lớp kim loại bao gồm ít nhất các công đoạn: liên kết lớp đáy, liên kết lớp có dạng bông tuyết và liên kết lớp liên kết.

(11) **80274 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2020-01281**

(22) 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2020

(51) **E02B 3/14; E02B 3/06**

(71) **NGUYỄN HỒNG QUANG (VN)**

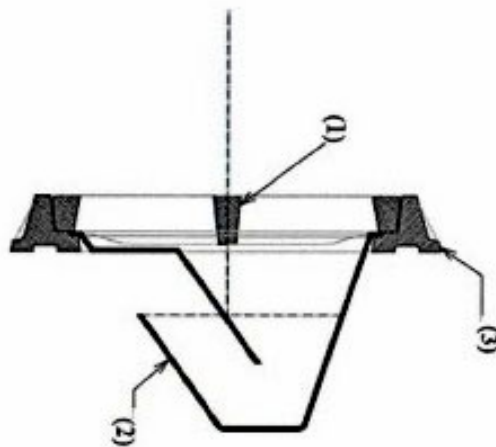
155 A4, khu đô thị mới Đại Kim-Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) **NGUYỄN HỒNG QUANG (VN)**

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **BỘ NẮP HỐ THU NƯỚC NGĂN MÙI HỐ GA BẰNG MÁNG NƯỚC CÓ VÁCH NGĂN THEO NGUYÊN LÝ XI PHÔNG**

(57) Sáng chế là bộ nắp hố thu nước ngăn mùi hố ga bằng máng nước có vách ngăn theo nguyên lý xi phông, được đặt ở cửa thu nước mặt của hố ga. Vấn đề chính về mặt kỹ thuật của sáng chế này là việc áp dụng nguyên lý xi phông để ngăn mùi hôi của hố ga thoát ra môi trường. Sáng chế bao gồm ba bộ phận: (1) song chắn rác (2) máng nước ngăn mùi (3) khung của bộ hố thu nước (khung đỡ song chắn rác và máng nước ngăn mùi), trong đó máng nước ngăn mùi hoạt động theo nguyên lý xi phông.



(11) **80275 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2020-01295**

(22) 06/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) **A47K 13/12**

(71) **THÁI QUỐC DUY (VN)**

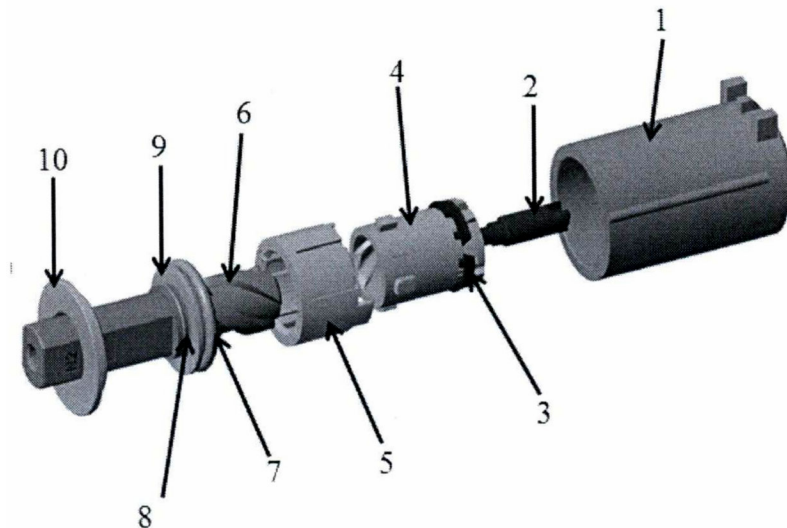
195/7 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Thái Quốc Duy (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ BẢN LỀ HƠI DỪNG CHO NẮP BỒN CẦU**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ bản lề hơi dùng cho nắp bồn cầu bao gồm các bộ phận: vỏ (1); chốt định tâm (2); vành gạt (3); bạc xoay (4); bạc dẫn hướng (5); trục (6); vành chữ O (O-ring) bên trong (7); vành chữ O bên ngoài (8); long đen chặn vành chữ O (9); nắp chặn (10); trong đó bộ bản lề hơi dùng cho nắp bồn cầu hoạt động dựa trên nguyên lý cấu tạo trục vít xoay để hãm lực bằng dầu, khi trục (6) xoay theo chiều thuận trong lòng bạc xoay (4), bạc xoay (4) sẽ chuyển động tịnh tiến về phía trước ép cho dầu chảy từ vị trí (B) về (A) đây là giai đoạn vành gạt (3) mở tạo không gian cho dầu chảy nhanh từ vị trí (B) về (A); ngược lại khi trục (6) xoay theo chiều ngược trong lòng bạc xoay (4), bạc xoay (4) sẽ chuyển động tịnh tiến lùi về phía sau ép dầu từ (A) về (B) đây là giai đoạn vành gạt (3) đóng khép kín không gian chảy của dầu, làm cho dầu chảy từ (A) về (B) rất chậm.



(11) 80276 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01302

(22) 24/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) B60G 5/00; B60N 2/26

(71) 1. CÔNG TY TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS VIET NAM (VN)

Lầu 11, tòa nhà E-Town2, 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)

Stuttgart, Feuerbach, Germany

(72) Nghiêm Biên (VN); Nguyễn Phú Cường (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢNH BÁO TRẺ EM BỊ BỎ LẠI TRÊN Ô TÔ

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến hệ thống cảnh báo. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hệ thống cảnh báo an toàn để ngăn chặn khả năng những đối tượng không có khả năng điều khiển xe ô tô như trẻ em, vật nuôi bị bỏ quên trong xe ô tô dựa trên sự hiện diện của đối tượng trên xe và khoảng cách giữa tài xế với xe. Hệ thống tạo tín hiệu cảnh báo không chỉ cho người lái xe mà còn yêu cầu hỗ trợ từ những người xung quanh.

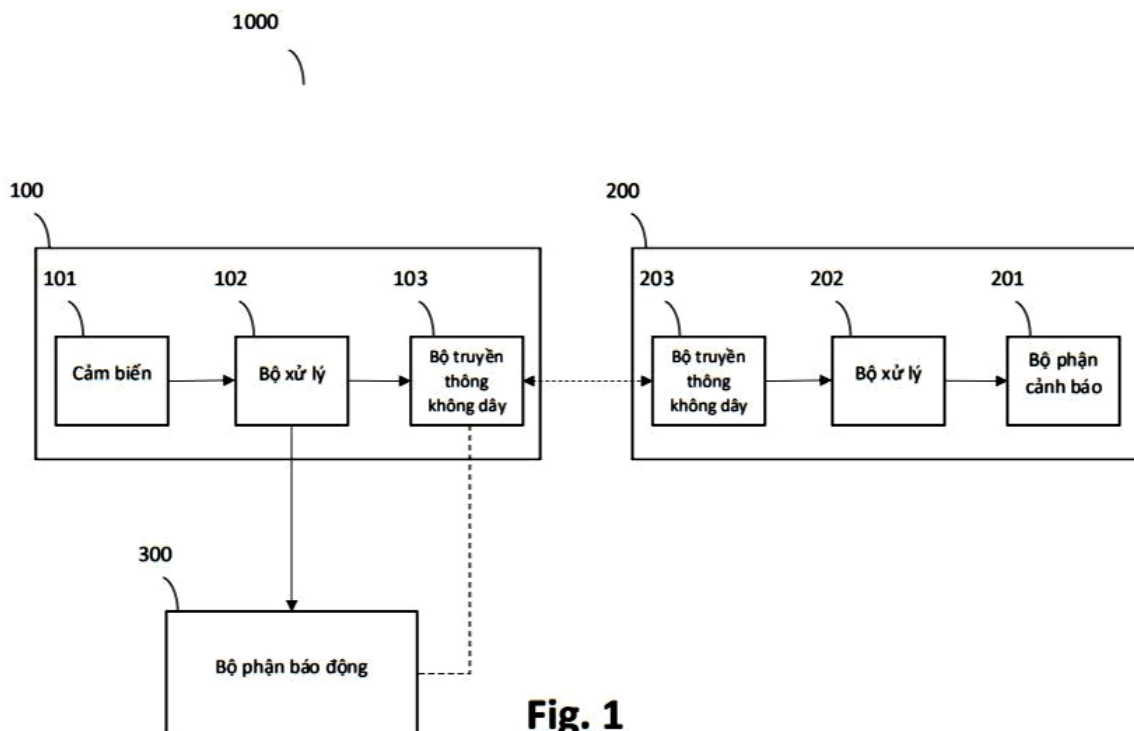


Fig. 1

(11) **80277 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2020-01310**

(22) 06/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) **C11D 1/02; C11D 3/16; C11D 17/00; C11D 3/02; C11D 1/66; C11D 1/72**

(71) **NGUYỄN HẢI MINH (VN)**

Khối 6, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

(72) **NGUYỄN HẢI MINH (VN)**

(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm viên sủi dạng rắn và quy trình sản xuất chế phẩm này. Chế phẩm đa năng dạng rắn và phương pháp sử dụng trong gia dụng bằng chất tạo bọt và chất tạo nhũ theo tiêu chuẩn thực phẩm của Bộ Y Tế, cụ thể là làm sạch, khử mùi, ứng dụng trên các loại bề mặt đồ dùng gia dụng, và tạo ra hương thơm tự nhiên. Sáng chế hữu ích để giảm lượng rác thải nhựa, tăng sự tiện lợi khi sử dụng. Sáng chế đề xuất chế phẩm có thêm thêm các loại chất khác nếu cần thiết. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lau bàn bằng tay, giúp bảo vệ da tay, giảm sự khó chịu cho người dùng.

(11) 80278 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01330

(22) 06/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) B63C 9/00

(71) HUỖNH VĂN NHÀN (VN)

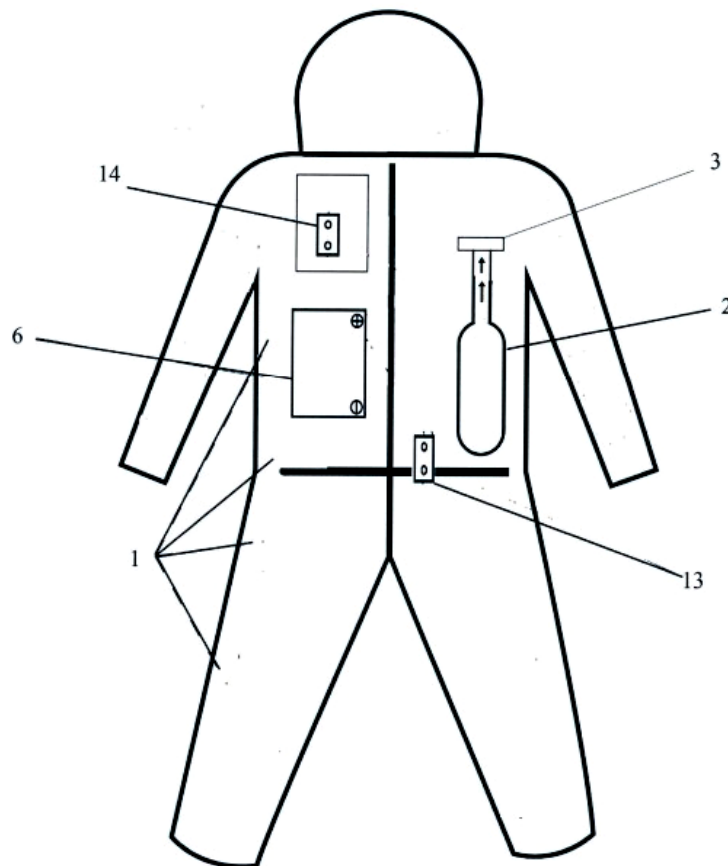
Số 600 khu phố 4, ấp 1, xã An Hòa, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(72) Huỳnh Văn Nhàn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) BỘ THIẾT BỊ CHỐNG TAI NẠN VA CHẠM VÀ ĐUỐI NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thiết bị chống tai nạn va chạm và đuối nước dành cho vật chủ giúp giảm thiểu tối đa tai nạn cũng như duy trì được sự sống trong thời gian công tác cứu hộ đang di chuyển đến cũng như phát ra được các tín hiệu cứu hộ để đội cứu hộ hoặc tàu thuyền khác đi qua có thể dễ dàng nhận thấy người bị nạn. Bên cạnh đó, bộ thiết bị có chế kích hoạt tự động, nên có thể thích hợp với nhiều đối tượng như trẻ em, người khuyết tật. Các bộ phận chính của Bộ thiết bị bao gồm: túi khí; bình khí nén CO₂; van điện từ đóng mở; mạch cảm biến góc nghiêng; mạch cảm biến nước; tấm pin năng lượng mặt trời.



Hình 2

- (11) **80279 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2020-01824** (85) 27/03/2020
(22) 05/09/2018 (86) PCT/BR2018/050323 05/09/2018
(30) BR 10 2017 019120 6 06/09/2017 BR (87) WO2019/046921 14/03/2019
(51) *A01N 43/42; A01P 21/00; A01N 47/08*

(71) **UPL CORPORATION LIMITED (MU)**

5th Floor Newport Building, Louis Pasteur Street, Port Louis, Mauritius

(72) Gustavo YEPEZ GIL (VE)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỖN HỢP GỒM CHẤT KÍCH THÍCH SINH HỌC TRÊN CƠ SỞ FOLXYSTEIN VÀ CHẤT DIỆT LOÀI GÂY HẠI**

- (57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp chứa chất kích thích sinh học trên cơ sở folxystein và chất diệt loài gây hại, được thể hiện ở giải pháp theo sáng chế trong lĩnh vực nông nghiệp, với phổ rộng sử dụng tá chất phụ trợ trong việc trồng các cây nông nghiệp đang được quan tâm, với mục đích cao hơn trong việc thúc đẩy tiềm năng hiệu quả của chất diệt loài gây hại đang được quan tâm, dẫn đến mức kiểm soát côn trùng, bệnh và cỏ ở mức độ cao hơn và/hoặc hiệu suất tốt hơn tại thời điểm thu hoạch cây trồng nông nghiệp đang được quan tâm, và để đạt được điều đó sáng chế đề xuất hỗn hợp, mà có thể là hỗn hợp rắn (Ms) hoặc hỗn hợp lỏng (Ml), có thành phần chủ yếu là folxystein (X), tốt hơn là có nguồn gốc từ chất kích thích sinh học, và chất diệt loài gây hại đang được quan tâm (Y), có thể là chất diệt cỏ (Y1), chất diệt nấm (Y2) hoặc chất diệt côn trùng (Y3).

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80280 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2020-01973 | (85) 07/04/2020 | |
| (22) 22/08/2019 | (86) PCT/JP2019/032899 | 22/08/2019 |
| (30) 201811035318 | 19/09/2018 IN (87) WO2020/059415 | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2020

(51) **H04W 28/24**

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

(72) Kundan TIWARI (IN); Toshiyuki TAMURA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT MẠNG LỖI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cho nút mạng lỗi bao gồm: gửi, đến thiết bị người dùng (User Equipment, UE) (300), thông điệp chấp nhận đăng ký (REGISTRATION ACCEPT) chứa ít nhất một trong các định nghĩa phân loại truy nhập được nhà khai thác định nghĩa trong đó việc chứa ít nhất một trong các định nghĩa phân loại truy nhập được nhà khai thác định nghĩa buộc UE gửi thông điệp hoàn thành đăng ký (REGISTRATION COMPLETE); nhận, từ UE (300), thông điệp REGISTRATION COMPLETE chỉ báo nhận được báo nhận ít nhất một trong các định nghĩa phân loại truy nhập được nhà khai thác định nghĩa.

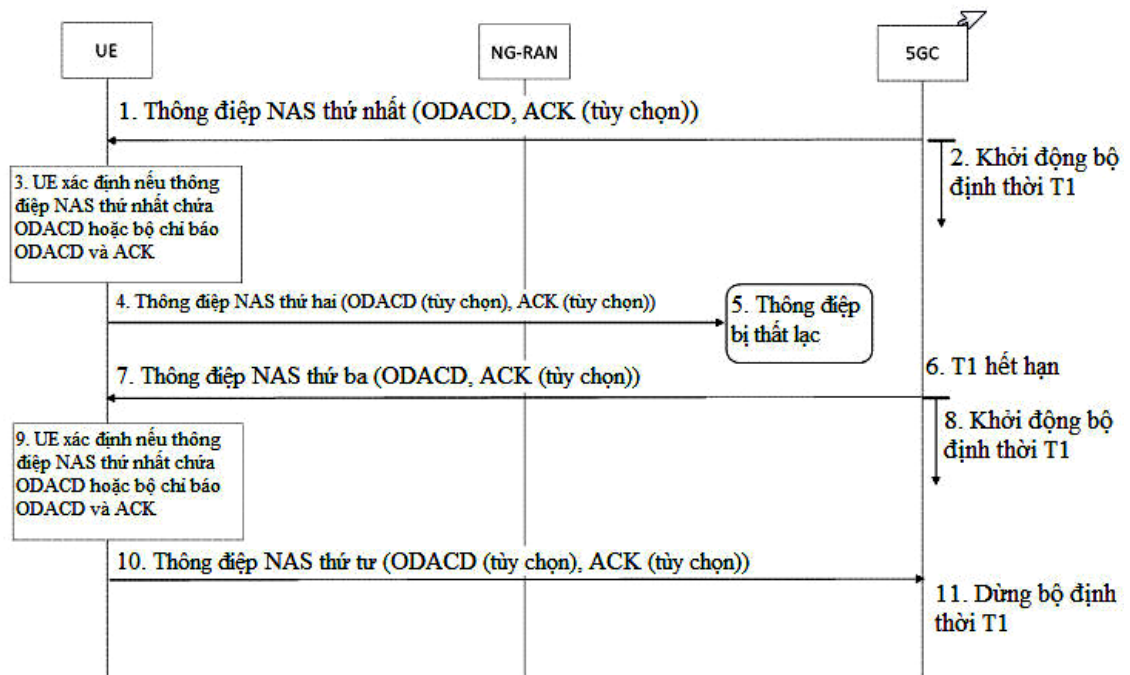


Fig.1

(11) 80281 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-02006

(22) 08/04/2020

(30) 10-2020-0023531 26/02/2020 KR

(51) G06Q 50/06; H04L 12/66; H02S 40/30

(71) ONTEST CO., LTD. (KR)

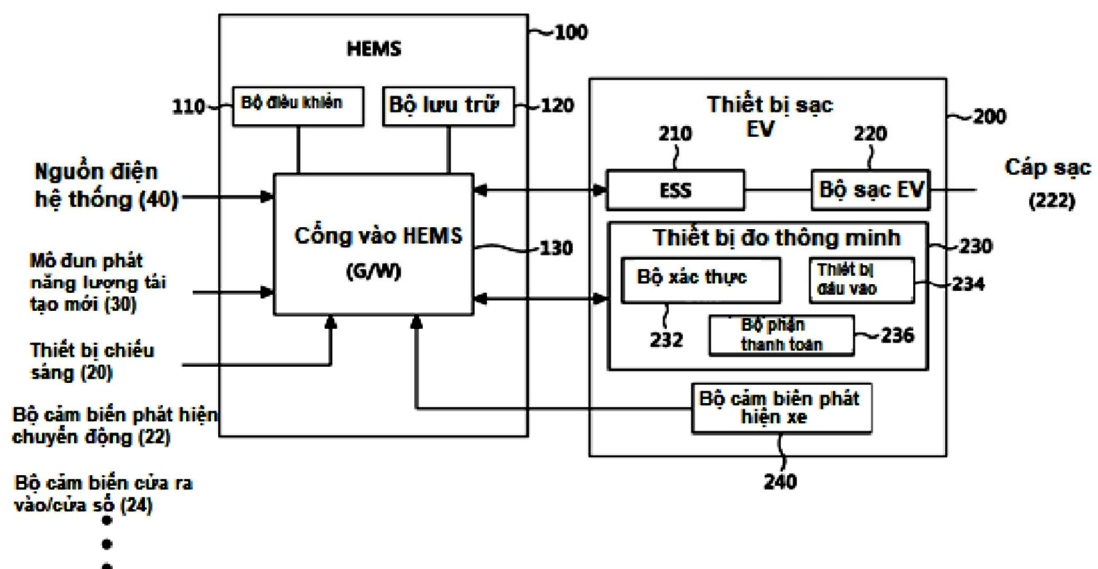
(Yeongdeok-dong) Towerdong-1001, 13, Heungdeok 1-ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do, 16954 Republic of Korea

(72) JIN, Byung Jin (KR); LEE, Jae Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẠC XE ĐIỆN SỬ DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG GIA ĐÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sạc xe điện để kiểm tra sự sẵn có, thực hiện việc sạc, thanh toán chi phí sạc, v.v. của xe điện (EV) kết hợp với trạm sạc xe điện (EV) được bố trí tại mỗi nhà. Theo sáng chế, thiết bị sạc xe điện được tạo kết cấu để bao gồm hệ thống quản lý năng lượng gia đình (HEMS) được kết nối với mô đun tạo năng lượng tái tạo mới và nguồn điện hệ thống và cung cấp bất kỳ một nguồn điện nào sử dụng công vào HEMS; thiết bị sạc EV được cấp năng lượng tái tạo mới hoặc nguồn điện hệ thống từ HEMS và sạc pin xe điện; máy chủ kết nối với HEMS để quản lý dịch vụ sạc xe điện; và thiết bị đầu cuối người dùng yêu cầu dịch vụ sạc.



(11) 80282 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-02577

(22) 07/05/2020

(30) 10-2020-0030836 12/03/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) *G06Q 10/08; G06Q 10/06; G06Q 50/28; G06Q 10/10; G06Q 10/04*

(71) TAPS INTERNATIONAL CO., LTD. (KR)

77, Ungyo-gil 126beon-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

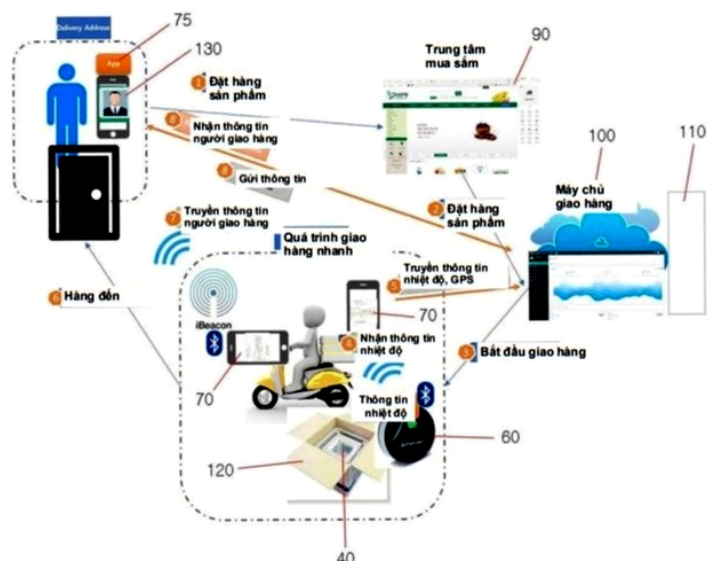
(72) Yun Seung BAE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIAO HÀNG VÀ HỆ THỐNG GIAO HÀNG TƯƠI CÓ XÁC NHẬN NHẬN DẠNG KHÔNG CẦN GẶP MẶT TRỰC TIẾP BẰNG CÁCH SỬ DỤNG DỊCH VỤ TRÊN CƠ SỞ VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giao hàng và hệ thống giao hàng tươi có xác nhận nhận dạng không cần gặp mặt trực tiếp bằng cách sử dụng dịch vụ trên cơ sở vị trí. Phương pháp giao hàng có xác nhận nhận dạng không cần gặp mặt trực tiếp bằng cách sử dụng dịch vụ trên cơ sở vị trí bao gồm các bước: bước đặt hàng; bước giao hàng trong đó máy chủ giao hàng sử dụng trí tuệ nhân tạo để thực hiện đóng gói bằng bao gói kép và giao hàng sao cho dịch vụ trên cơ sở vị trí được thực hiện dựa trên thông tin GPS của thiết bị di động của người giao hàng; bước kiểm tra giao hàng trong đó thời gian giao hàng và nhiệt độ của sản phẩm được kiểm tra; bước thông báo giao hàng trong đó thiết bị di động của người đặt hàng được thông báo về trạng thái giao hàng của sản phẩm đặt hàng; bước hỏi tin trong đó có thể thực hiện một cuộc gọi; bước chuyển tiếp cuộc gọi trong đó cuộc gọi tự động chuyển tới một điện thoại điện toán đám mây nhờ trí tuệ nhân tạo; bước thông báo trong đó phương pháp biến đổi tiếng nói thành văn bản (STT: Speech to Text) và phương pháp biến đổi văn bản thành tiếng nói (TTS: Text to Speech) được sử dụng để truyền tiếng nói và văn bản.

Fig.4



(11) 80283 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-02775

(22) 15/05/2020

(30) 109109192 19/03/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) **D05B 65/00**; D06H 7/00; D06C 13/00

(71) **KAULIN MFG. CO., LTD.** (TW)

11F., No. 128, Sec. 3, Min-Sheng E. Rd., Song-Shan District, Taipei City, Taiwan

(72) Sheng-Chih LIN (TW); Chao-Min CHENG (TW); Jen-Heng YU (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẮT TỰ ĐỘNG DÙNG ĐỂ CẮT CHỈ THỪA VÀ BỘ PHẬN PHÂN PHỐI KHÍ CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt tự động dùng để cắt chỉ thừa, thiết bị bao gồm bộ phận phân phối khí, bộ truyền động và bộ phận cắt. Bộ phận phân phối khí có nắp với ống khí được bố trí trong đó. Ống khí bao gồm phần hút và phần vận chuyển được nối với phần hút. Nắp được cấu tạo bao gồm cửa hút khí thông với phần hút và phần vận chuyển và cửa xả khí thông với phần vận chuyển, cổng hút được bố trí ở một đầu của phần hút cách xa phần vận chuyển. Bộ truyền động được cố định trong nắp. Bộ phận cắt bao gồm bộ phận mang lưỡi cắt, lưỡi cắt cố định và lưỡi cắt di động thực hiện hoạt động cắt cùng với lưỡi cắt cố định, cổng hút được tạo thành bên dưới vị trí cắt của lưỡi cắt cố định và lưỡi cắt di động. Qua đó, nhân lực có thể được làm giảm và năng suất có thể được cải thiện.

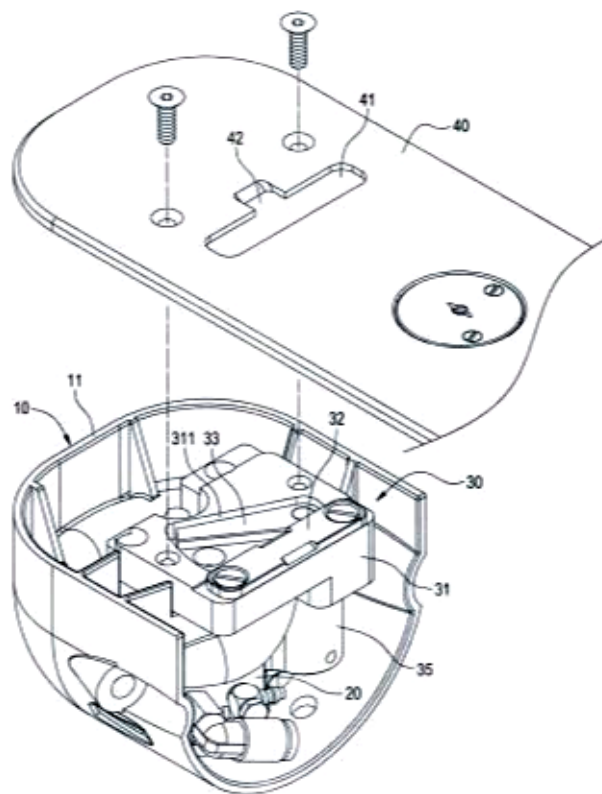


Fig.1

- (11) **80284 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2020-02964** (85) 26/05/2020
(22) 28/12/2018 (86) PCT/RU2018/000897 28/12/2018
(30) 2018138641 01/11/2018 RU (87) WO2020/091623 07/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020
(51) **G21C 15/18; G21C 17/022**

(71) **JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT" (RU)**

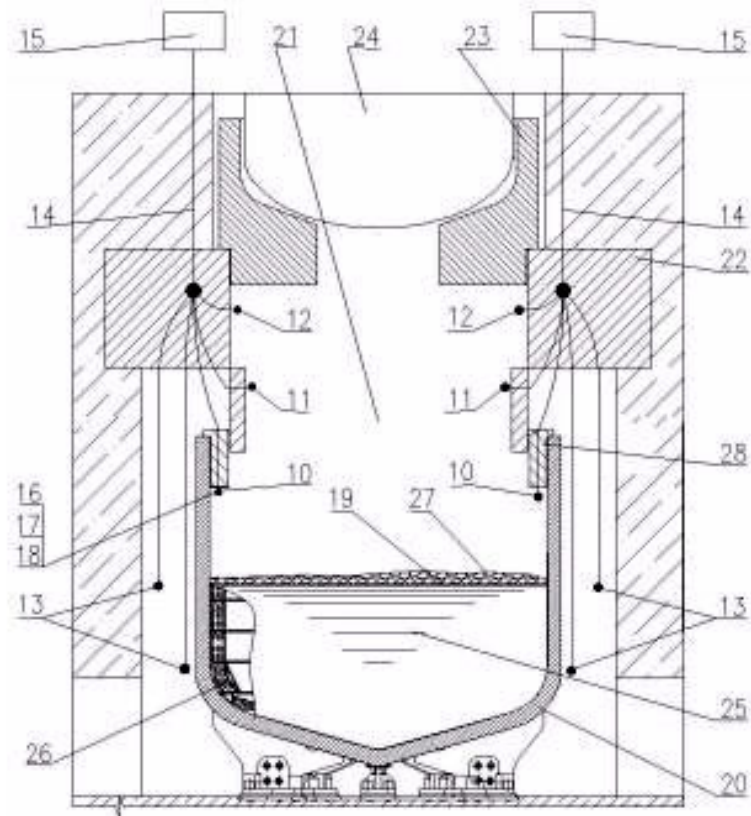
Ul. Bakuninskaya, d.7, Moscow 107996, Russian Federation

(72) SIDOROV, Aleksandr Stalevich (RU); SIDOROVA, Nadezhda Vasilevna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM NGUỘI VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT LÀM NGUỘI CHẤT NÓNG CHẢY TRONG VÙNG HOẠT CỦA Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

- (57) Sáng chế liên đề xuất phương pháp làm nguội chất nóng chảy trong vùng hoạt của lò phản ứng hạt nhân. Phương pháp này bao gồm xác định, sau khi chất nóng chảy trong vùng hoạt này làm hư hỏng thùng lò phản ứng hạt nhân, vị trí các mảnh vỡ nóng chảy của vùng hoạt và xác định tình trạng nóng chảy của vùng hoạt bởi các thông tin nhận được từ các cảm biến nhiệt độ, cung cấp và điều chỉnh lượng chất lỏng làm mát cấp vào chất nóng chảy kim loại, trong đó sau khi chất nóng chảy trong vùng hoạt phá hủy thùng lò phản ứng hạt nhân, xác định mức độ phá hủy thùng lò phản ứng hạt nhân và thời điểm kim loại nóng chảy bắt đầu chảy từ thùng lò phản ứng hạt nhân vào bể kim loại nóng chảy, sau đó đưa dung dịch làm mát vào bên trong vỏ bể kim loại nóng chảy này với thời gian trễ xác định trước, từ các giếng thăm dò của các vỏ bên trong và ống bảo vệ của lò phản ứng hạt nhân, sau đó xác định điều kiện hình thành lớp xỉ trên bề mặt của gương kim loại nóng chảy, xác định thời gian bắt đầu hình thành lớp vỏ trên bề mặt kim loại nóng chảy, xác định thời gian ngừng tạo khí dung, xác định thời gian kết thúc quá trình hấp phụ hơi và thời gian hình thành khí hydro, xác định thời gian ổn định quá trình làm nguội kim loại nóng chảy và thời gian các quá trình này chuyển sang chế độ chuẩn dừng, sau đó điều chỉnh lượng dung dịch làm mát đưa vào dựa trên các thông số nhiệt và vật lý của môi trường trong thể tích kín của vỏ lò, và sau đó điều chỉnh lượng dung dịch làm mát theo mức dung dịch làm mát tối thiểu và tối đa trong giếng lò phản ứng hạt nhân. Sáng chế còn đề xuất hệ thống kiểm soát làm nguội chất nóng chảy trong vùng hoạt của lò phản ứng hạt nhân.



Hình 2

(11) 80285 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-03828

(22) 30/06/2020

(30) 109106514 27/02/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **B65G 47/44**; **B65G 47/74**

(71) 1. **MASTERPIECE HARDWARE INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)

No. 30-1, Moudan Ln., Lukang Township, Changhua County 505, Taiwan

2. **RICK WANG** (TW)

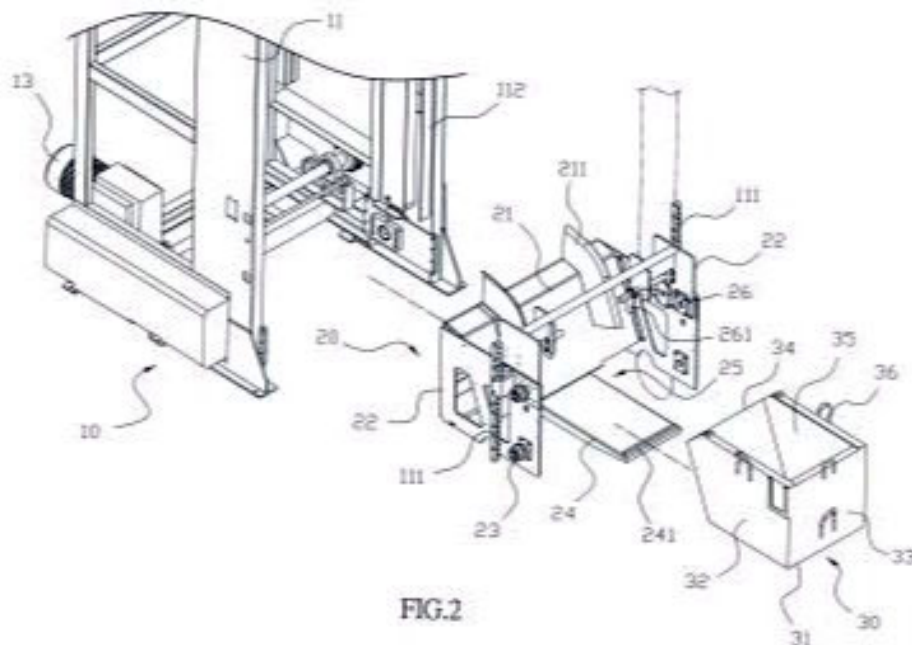
No. 30, Moudan Ln., Lukang Township, Changhua County 505, Taiwan

(72) Rick WANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CẤP LIỆU DẠNG PHƯƠNG TIỆN CÓ RAY DẪN HƯỚNG**

(57) Hệ thống cấp liệu dạng phương tiện có ray dẫn hướng bao gồm: máy nâng hạ (10) với hai dây xích (111) đối xứng nhau, cuối đoạn vòng cung (12) của máy nâng hạ (10) có một phễu đổ (14), phần đế nâng hạ (20) được cố định vào dây xích (111) qua tấm nối (22) ở cả hai đầu của bộ phận đồ (21). Đáy của bộ phận đồ (21) có ít nhất một càng nâng (24) lồi ra, bộ phận đồ (21) nghiêng tạo thành một góc với càng nâng (24), hai tấm nối (22) có bố trí hai thanh chặn (26) nhô vào khoảng chứa (25), thùng vận chuyển (30) được đặt trên càng nâng (24), tấm phía trước (34) tiếp xúc với bộ phận đồ (21) và thanh chặn (26) được đặt trên tấm bên (32) của thùng vận chuyển (30). Khi lật đế nâng hạ (20) thì thùng vận chuyển (30) có thể trượt xuống bộ phận đồ (21) và thông qua thanh chặn (26) để làm thùng vận chuyển (30) dừng trượt, điều khiển cửa nạp vật liệu (35) hướng về phía phễu đổ (14) để đổ vật liệu.



(11) 80286 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-03871

(22) 02/07/2020

(30) 109107027 04/03/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) **D05B 1/10; D05B 19/14**

(71) **CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)**

1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

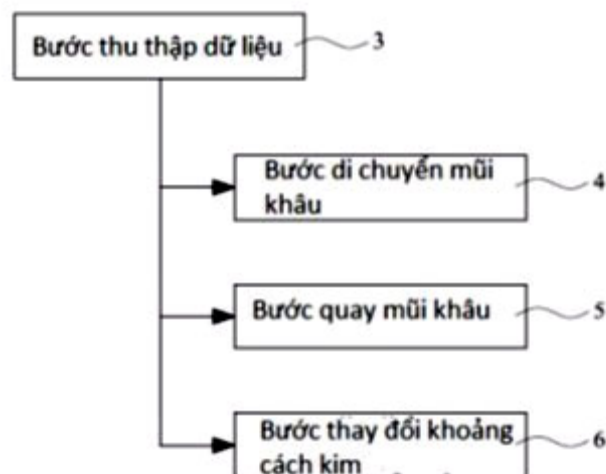
(72) CHEN, Hsu Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MAY KIM ĐÔI CHO PHÉP THAY ĐỔI KHOẢNG CÁCH KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp may kim đôi cho phép thay đổi khoảng cách kim bao gồm bước thu thập dữ liệu để thu được trình tự thông tin mũi khâu theo hai đường may; bước di chuyển mũi khâu để di chuyển theo chiều ngang phôi vải bởi cơ cấu nạp trục XY theo dữ liệu tọa độ di chuyển trong thông tin mũi khâu; bước quay mũi khâu để quay theo trục thanh kim của máy khâu bằng cơ cấu thanh kim có thể quay theo dữ liệu góc quay trong thông tin mũi khâu, và quay theo chiều ngang tấm kim và móc con thoi đồng bộ với quay theo trục thanh kim bởi cơ cấu quay tấm kim theo dữ liệu góc quay; và bước thay đổi khoảng cách kim để di chuyển hai kim bởi cơ cấu điều chỉnh khoảng cách kim theo dữ liệu khoảng cách kim trong thông tin mũi khâu, sao cho khoảng cách kim khác nhau có thể được tạo ra trong khi may hai đường may.

Fig. 4



- | | | |
|-------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 80287 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2020-03927 | (85) 06/07/2020 | |
| (22) 07/04/2020 | (86) PCT/KR2020/004686 | 07/04/2020 |
| (30) 10-2019- 0172780 23/12/2019 KR | (87) WO2021/132807 | 01/07/2021 |
| 10-2019- 0172762 23/12/2019 KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2020

(51) **CIOL 5/44**

(71) **4EN INCORPORATION (KR)**

(Dodang-dong)A-1105ho, 261, Doyak-ro Bucheon-si Gyeonggi-do 14523 Republic of Korea

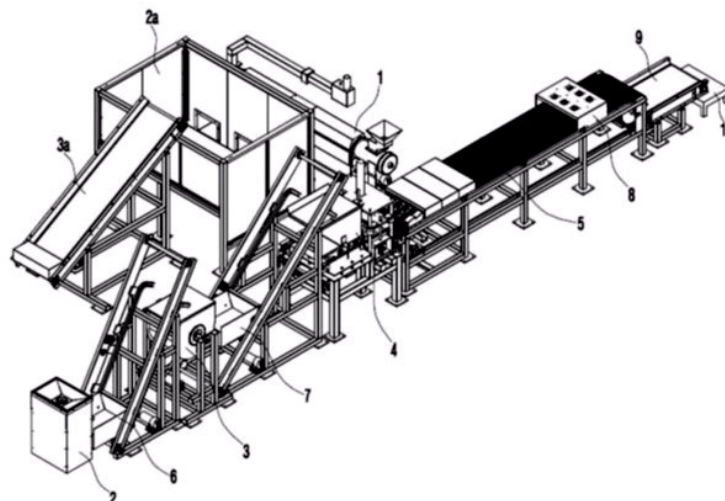
(72) LEE, Ho Chul (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT THAN ĐÚC SỬ DỤNG PHỤ PHẨM NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất than đúc sử dụng phụ phẩm nông nghiệp có khả năng sử dụng phụ phẩm nông nghiệp như vỏ đậu phộng, vỏ quả đậu, vỏ trấu, v.v, qua đó ngăn chặn môi trường tự nhiên bị phá hủy, và sản xuất than đúc ổn định và nhanh chóng. Hệ thống sản xuất than đúc bao gồm: máy cacbon hóa được lắp để đặt phụ phẩm nông nghiệp trong đó, làm nóng phụ phẩm nông nghiệp ở nhiệt độ cao, và cacbon hóa phụ phẩm nông nghiệp; máy nghiền nằm ở một bên của máy cacbon hóa và được lắp để nhận phụ phẩm nông nghiệp đã được cacbon hóa từ máy cacbon hóa và nghiền phụ phẩm nông nghiệp; máy trộn nhào nằm sau máy nghiền và được lắp để đặt phụ phẩm nông nghiệp đã được nghiền được dỡ ra từ máy nghiền trong đó, trộn phụ phẩm nông nghiệp với nước và chất làm trương nở, và nhào bột nhào của phụ phẩm nông nghiệp đã được trộn; máy đúc than nằm sau máy trộn nhào và được lắp để đặt bột nhào được dỡ ra từ máy trộn nhào trong đó, đúc bột nhào thành than đúc, và dỡ than đúc ra; và máy sấy và làm trương nở nằm sau máy đúc than và được lắp để chuyển than đúc đã được dỡ ra từ máy đúc than sang băng tải chuyển, làm nóng than đúc, trong khi di chuyển than đúc sang một bên, và sấy khô và làm trương nở than đúc.

FIG.1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80288 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2020-04003 | (85) 10/07/2020 | |
| (22) 18/05/2018 | (86) PCT/CN2018/087473 | 18/05/2018 |
| (30) 201810468845.1 | 16/05/2018 CN (87) WO2019/218339 | 21/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2020

(51) C09K 3/18; C09D 5/16; C07F 7/18; C08G 65/336

(71) **GUANGZHOU UR MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)

Room 101 and 201, Block B, No.99 Feng Huang 4th Road, Guangzhou, Guangdong 510032, CHINA

(72) CHEN, Yijing (CN); WANG, Qiguan (CN)

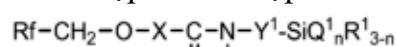
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT SILAN CHỨA NHÓM PERFLOPOLYETE, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, TÁC NHÂN XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ VẬT PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

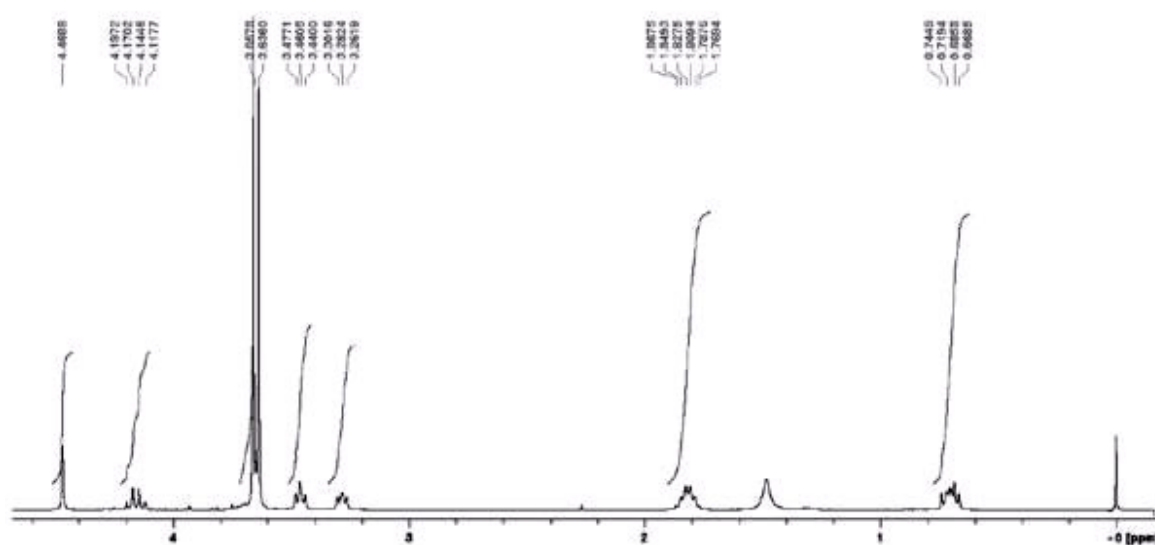
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất silan chứa nhóm perflopolyete có công thức (1):

$Rf-X^1-X^2-NQ^kT^{2-k}$ (1), và phương pháp điều chế hợp chất này. Sáng chế còn đề cập đến hợp chất silan chứa nhóm perflopolyete có công thức

(2), $Rf-CH_2-O-X-\overset{O}{\parallel}C-N-Q_kT_{2-k}$ (2), và phương pháp điều chế hợp chất này. Sáng chế còn đề cập đến hợp chất silan chứa nhóm perflopolyete có công thức



(3) $\overset{O}{\parallel}Y^2-SiQ^nR^{2}_{3-n}$ (3), và phương pháp điều chế hợp chất này. Hợp chất silan chứa nhóm perflopolyete theo sáng chế có thể được sử dụng cho tác nhân xử lý bề mặt sao cho các chất nền như thủy tinh, v.v., được xử lý bằng tác nhân xử lý bề mặt này là tuyệt vời trong việc chống bám bẩn, chống vân tay, chống trầy xước và chống mài mòn. Hơn nữa, phương pháp điều chế hợp chất của sáng chế là quy trình đơn giản, dễ vận hành và thực hiện.



- (11) **80289 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2020-04336** (85) 27/07/2020
(22) 14/08/2019 (86) PCT/CN2019/100502 14/08/2019
(30) 201811532160.5 14/12/2018 CN (87) WO2020/020382 30/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2020

(51) **C22C 21/02; C22C 1/10; B22D 17/00; C22C 1/06**

(71) **ZHUHAI RUNXINGTAI ELECTRICAL CO., LTD (CN)**

Jieyong Industrial Park, Qianshan Town, Xiangzhou Park, Zhuhai, Guangdong
519075, P.R. China

(72) REN, Huaide (CN); WANG, Jicheng (CN); LI, Gunan (CN); TAN, Jie (CN);
ZHANG, Ying (CN); WANG, Mingfeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỢP KIM NHÔM CÓ ĐỘ DẪN NHIỆT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN
XUẤT HỢP KIM NHÔM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim nhôm có độ dẫn nhiệt cao, hợp kim này chứa các thành phần sau theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: Al: 80% - 90%; Si: 6,5% - 8,5%; Fe: 0,2% - 0,5%; Zn: 0,8% - 3%; V: 0,03% - 0,05%; Sr: 0,01% - 1%; graphen: 0,02% - 0,08%. Hợp kim nhôm có độ dẫn nhiệt cao này tối ưu hóa các nguyên tố tạo hợp kim như Si, Fe, và Zn, các nguyên tố như Sr, V và graphen được bổ sung, và lượng của các thành phần khác nhau được kiểm soát theo cách phối hợp và thích hợp, để thu được độ dẫn nhiệt cao, đặc tính đúc tốt và đặc tính đúc áp lực bán rắn rất tốt. Graphen được bổ sung vào hợp kim nhôm có độ dẫn nhiệt cao, và độ dẫn nhiệt tốt của graphen được áp dụng với hợp kim nhôm này để thu được hợp kim nhôm có độ dẫn nhiệt cao.

- (11) 80290 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2020-04358 (85) 27/07/2020
(22) 23/05/2019 (86) PCT/KR2019/006154 23/05/2019
(30) 10-2018-0165350 19/12/2018 KR (87) WO2020/130243A1 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2020

(51) A47L 13/02; B29C 45/14; A46B 9/00

(71) YANG, HYE JEONG (KR)

103-1603, 45-10, Jugyul-ro Siheung-si Gyeonggi-do 15050 (KR)

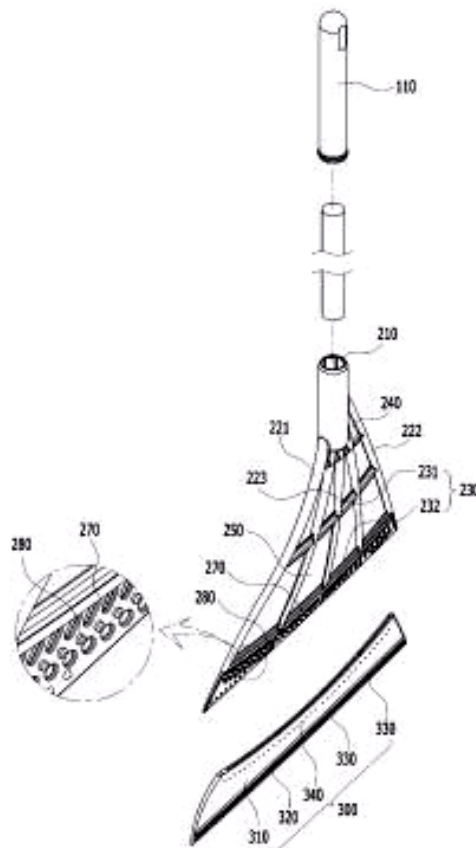
(72) YANG, Hye Jeong (KR); YANG, Du Young (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH CÓ MÁY LÀM SẠCH BỔ TRỢ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch có máy làm sạch bổ trợ. Cụ thể là, thiết bị làm sạch có máy làm sạch bổ trợ bao gồm tay cầm dạng thanh kéo dài theo chiều dọc, máy làm sạch chính cố định có vỏ hình ống được ghép nối với phần đáy của tay cầm và nhiều khung kéo dài từ đáy của vỏ và cách nhau một đoạn định trước, và máy làm sạch bổ trợ được ghép nối với phần dưới cùng của máy làm sạch chính, trong đó máy làm sạch bổ trợ tiếp xúc mục tiêu làm sạch khi máy làm sạch chính biến dạng.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80291 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2020-04382 | (85) 28/07/2020 | |
| (22) 28/11/2018 | (86) PCT/KR2018/014791 | 28/11/2018 |
| | (87) WO2020/111304 | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

(51) **H01R 13/52; H01R 24/60; H01R 107/00**

(71) **LS MTRON LTD. (KR)**

127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14119, Republic of Korea

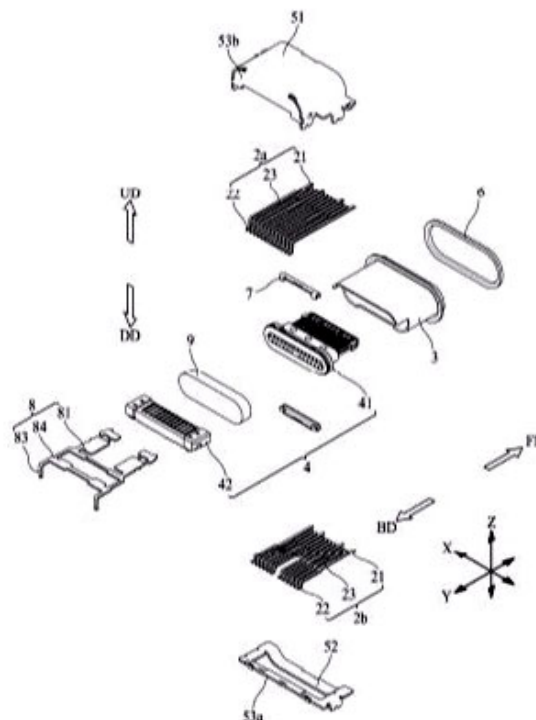
(72) CHOI, Jung Hoon (KR); LEE, Hyun Woo (KR); PARK, Soo Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **ĐẦU NỐI Ổ CẮM**

(57) Sáng chế đề cập tới đầu nối ổ cắm (1) bao gồm nhiều tiếp điểm (2) để nối điện đầu nối phích cắm và để được trang bị trong thiết bị điện tử; phần cách điện (4) được lắp ghép với các tiếp điểm (2); ống bọc (3) được lắp ghép với phần cách điện (4); phần vỏ bọc ngoài (5) được lắp ghép với ống bọc (3); và chi tiết đệm kín (6) được lắp ghép với ống bọc (3) để bịt kín khe hở giữa thiết bị điện tử và ống bọc (3). Ống bọc (3) gồm có phần thân ống bọc (30) được lắp ghép với phần vỏ bọc ngoài (5); phần gờ tựa (31) được lắp ghép với chi tiết đệm kín (6); và đoạn lồi gờ tựa (32) được tạo ra trên phần gờ tựa (31). Phần gờ tựa (31) nhô về phía trước từ phần vỏ bọc ngoài (5) và được lắp ghép với phần vỏ bọc ngoài (5) để nằm bên ngoài phần vỏ bọc ngoài (5), và đoạn lồi gờ tựa (32) nhô ra phía ngoài từ phần gờ tựa (31) và được lắp ghép với phần gờ tựa (31) để giới hạn khoảng cách di chuyển về sau của chi tiết đệm kín (6). Phần gờ tựa (31) được cấu trúc có độ dày dày hơn độ dày của phần thân ống bọc (30).

Fig.2



(11) 80292 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-04434

(22) 30/07/2020

(30) 109202492 06/03/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

(51) F04D 25/02

(71) CHIA-YUAN LIU (TW)

No. 402, Futan Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427, Taiwan, R.O.C.

(72) CHENG-YI SHIH (TW); CHIEH-CHUN LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **QUẠT ĐIỆN MỘT CHIỀU (DC) KHÔNG CHỎI THAN VÀ THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG QUẠT ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quạt điện một chiều (DC) không chổi than và thiết bị dẫn động quạt điện này. Thiết bị dẫn động quạt điện này bao gồm vỏ, động cơ điện một chiều (DC) không chổi than, bộ điều khiển, bộ đổi nguồn điện, giao diện điện xoay chiều (AC) đầu vào, giao diện điện một chiều (DC) đầu vào và bộ lưu điện. Vỏ bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai. Đường dẫn chiếu được xác định bằng cách chiếu trực tiếp phần thứ nhất sang phần thứ hai được xác định là phạm vi cài đặt. Giao diện điện một chiều (DC) đầu vào được bố trí trong phạm vi cài đặt và được kết nối điện với bộ điều khiển. Giao diện điện xoay chiều (AC) đầu vào được bố trí trong phạm vi cài đặt và được kết nối điện với bộ đổi nguồn điện. Bộ lưu điện được bố trí có thể tháo rời được tại vị trí cài đặt của vỏ. Khi bộ lưu điện được bố trí tại vị trí cài đặt, bộ lưu điện sẽ bao phủ giao diện điện xoay chiều (AC) đầu vào và được kết nối điện với giao diện điện một chiều (DC) đầu vào.

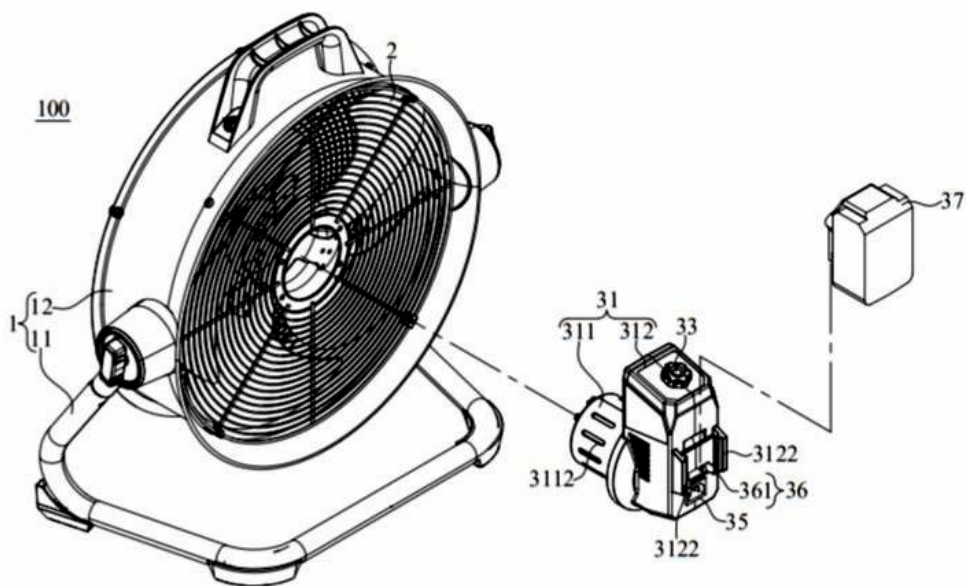


FIG. 2

- (11) 80293 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2020-04449 (85) 31/07/2020
(22) 27/12/2019 (86) PCT/KR2019/018552 27/12/2019
(30) 10-2018- 0172900 28/12/2018 KR (87) WO2020/138993 02/07/2020
10-2019- 0021039 22/02/2019 KR
10-2019- 0021040 22/02/2019 KR
10-2019- 0105236 27/08/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2020

(51) **H01F 27/32**; *H01F 27/04*; *H01F 41/076*; *H01F 27/30*; *H01F 27/02*; *H01F 27/29*

(71) **MST TECH CO., LTD.** (KR)

E-1613, 30, Songdomirae-ro Yeonsu-gu Incheon 21990, Republic of Korea

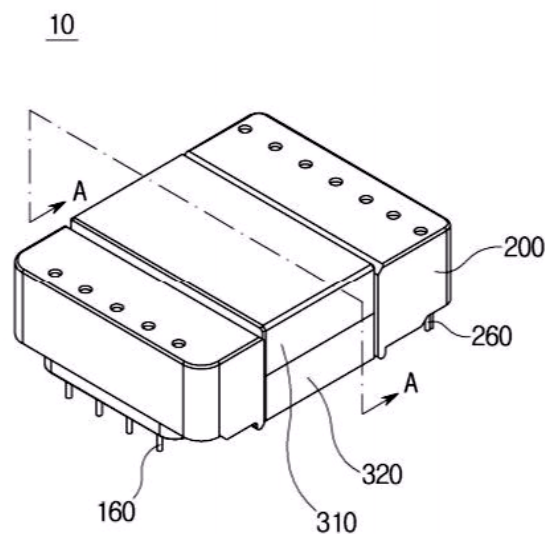
(72) YUN, Hwang Suk (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **BỘ BIẾN ÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ BIẾN ÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ biến áp và phương pháp sản xuất bộ biến áp này, bộ biến áp bao gồm: lõi cuộn dây bên trong (100), lõi cuộn dây đúc bên ngoài (200) mà lõi cuộn dây bên trong (100) được ghép nối vào, các lõi (310, 320) được ghép nối với lõi cuộn dây đúc bên ngoài (200), trong đó cuộn sơ cấp (150) được quấn quanh lõi cuộn dây bên trong (100), và lõi cuộn dây đúc bên ngoài (200) bao gồm lõi cuộn dây bên ngoài (210), cuộn thứ cấp (250) được quấn trên lõi cuộn dây bên ngoài (210), và phần đúc (220) được tạo thành bằng cách liên kết vật liệu đúc với lõi cuộn dây bên ngoài (210) sử dụng phương pháp phun chèn. Bộ biến áp có ưu điểm đó là sự cách điện của cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp được gia cường và do đó bộ biến áp có hiệu suất cách điện cao và độ ổn định kết cấu cao.

[FIG.1]



(11) 80294 A (43) 27/09/2021

(21) 1-2020-04583

(22) 07/08/2020

(30) 16/804,182 28/02/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2020

(51) A47C 31/00; D04B 1/18; D04H 1/425; D04H 13/00; D04H 1/435; D04H 1/4382;
D04H 1/52; A47C 27/00; D04H 1/4334

(67) 2-2020-00372

(71) PRECISION TEXTILES LLC (US)

200 Maltese Drive, Totowa, New Jersey 07512, United States of America

(72) Christopher Keith Martin (US); Peter Longo (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vải và vải được làm từ phương pháp này, phương pháp này bao gồm bước tạo ra vải batt (một loại vải dùng để nhồi để làm mền hoặc ngăn cách) không dệt có xơ hãm cháy, gắn kết bằng đường may vải batt không dệt này với sợi đàn hồi, và xử lý nhiệt vải batt không dệt được gắn kết bằng đường may này. Vải batt không dệt được gắn kết bằng đường may được cho tiếp xúc với nhiệt độ nằm trong khoảng từ 65°C đến 200°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 30 giây đến 120 giây, và co rút theo hướng máy ở mức nằm trong khoảng từ 5% đến 65% và theo hướng ngang ở mức nằm trong khoảng từ 20% đến 70%. Theo một phương án, vải được làm thích hợp để sử dụng làm tấm bao phủ lõi nệm.

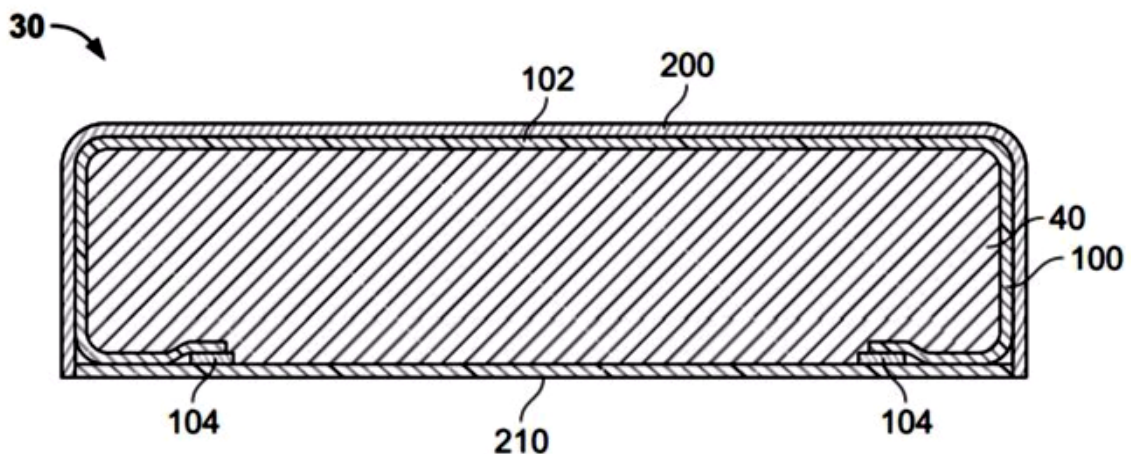


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80295 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2020-04717 | (85) 17/08/2020 | |
| (22) 16/01/2019 | (86) PCT/AU2019/000007 | 16/01/2019 |
| (30) 2018900133 | 16/01/2018 AU (87) WO2019/140480 | 25/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) **E05D 11/00; E06B 5/11; E05G 1/02; E05B 17/20; E05D 7/14**

(71) **LOKAWAY PTY LTD (AU)**

Unit 3, 83-85 Wedgewood Road, Hallam Victoria 3803, Australia

(72) Brett DUNSTAN (AU)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **KẾT CẤU LẮP CỬA AN TOÀN**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu lắp cửa an toàn dùng cho tủ an toàn (10) bao gồm khối dạng gần như hình chữ nhật đối với thân (20), có đế (22), thành sau (theo chiều 23), hai thành bên (24) và mặt trên (25), tất cả các bộ phận này tạo ra khoang (21), và lỗ (theo chiều 26) được tạo bởi thanh dọc cửa (27). Cửa khớp nối (40) có cụm khóa (60), bao gồm cụm tay quay (62). Cụm tay quay (62) có tay quay giữa (63) bao gồm tấm dạng đĩa nằm trên mặt phẳng gần như song song với bản chính của cửa (40). Tay quay (63) vận hành được nhờ tay cầm lắp trên mặt trước của cửa (40). Tay cầm và tay quay giữa quay được đồng trục với nhau và quanh trục chung (A).

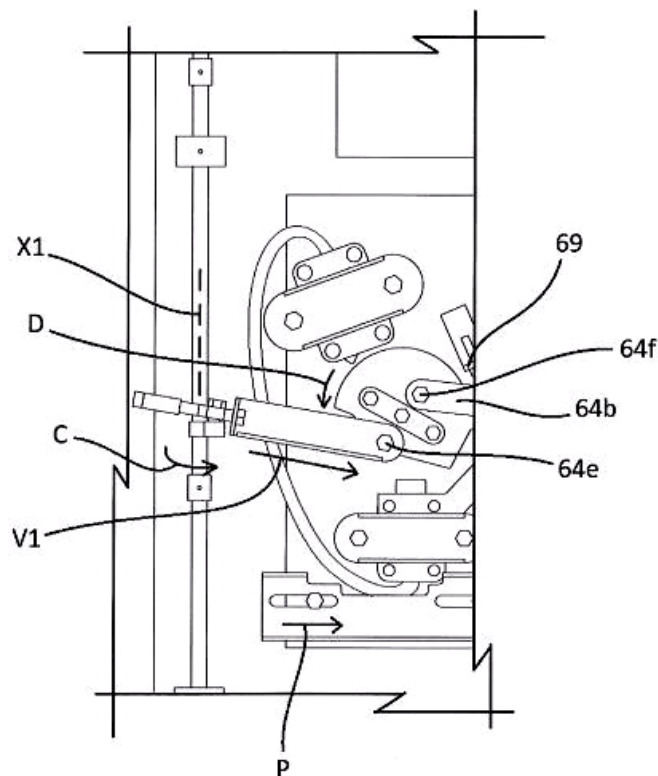


Fig. 2c

- (11) **80296 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2020-04768** (85) 19/08/2020
(22) 21/11/2019 (86) PCT/KR2019/015993 21/11/2019
(30) 10-2019- 0108022 02/09/2019 KR (87) WO2021/045316 A1 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) **F21S 8/08; B01D 46/00; F24F 3/16; F21S 9/03; F21V 33/00; B01D 39/10**

(71) **TECHEN CO., LTD. (KR)**

99, Gukgasandan-daero 50-gil Guji-myeon Dalseong-gun Daegu 43008 Republic of Korea

(72) LEE, Young Seb (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐÈN ĐƯỜNG LED CÓ HỆ THỐNG LỌC KHÔNG KHÍ LOẠI TỰ ĐỘNG
LÀM SẠCH PHẦN TỬ LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến đèn đường có khả năng làm giảm nồng độ bụi mịn trong không khí, và cụ thể hơn là đề cập đến đèn đường LED, bao gồm: phần đầu được chia thành phần trước có LED PCB và bộ tản nhiệt được sắp xếp ở trong đó và phần sau được bố trí cùng bộ nối cánh tay đỡ, và bao gồm tấm dưới để bọc phần trước và phần sau từ phía dưới và môđun đèn LED được đặt ở một bên của tấm dưới, trong đó lỗ thoát khí xuyên qua bề mặt trên cùng của phần sau, bộ cảm biến bụi mịn được bố trí ở một bên của tấm dưới, lỗ thu khí được tạo ở vị trí tương ứng với lỗ thoát khí, và hệ thống lọc không khí được bố trí giữa lỗ thoát khí và lỗ thu khí, trong đó hệ thống lọc không khí bao gồm quạt thổi gió được gắn trực tiếp bên dưới lỗ thoát khí và công cụ lọc bụi mịn được đặt ở giữa quạt thổi gió và lỗ thu khí, và trong đó công cụ lọc bụi mịn bao gồm bộ lọc, bộ chổi quét để loại bỏ bụi mịn bị mắc bởi phần tử lọc trong bộ lọc, và bộ vận hành để tạo ra ma sát giữa bộ chổi quét và bộ lọc. Ở đây, quạt thổi gió trong hệ thống lọc không khí được vận hành bởi bộ điều khiển để quay theo chiều thuận trong chế độ lọc không khí khi nồng độ bụi mịn được phát hiện bởi bộ cảm biến bụi mịn lớn hơn giá trị được thiết lập.

(11) 80297 A (43) 27/09/2021

(21) 1-2020-04959

(22) 27/08/2020

(30) 202010120015.7 26/02/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) G01N 15/06; G01W 1/02; F04B 49/06

(71) **TIANJIN RESEARCH INSTITUTE FOR WATER TRANSPORT ENGINEERING, M.O.T (CN)**

No. 37, Xingang Road 2, Tanggu District, Tianjin City 300456, China

(72) Shitao PENG (CN); Yin YE (CN); Ningning HONG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LÀM SẠCH BỤI TRONG SÂN BÃI HÀNG RÒI DỰA TRÊN SỰ GIÁM SÁT TOÀN BỘ SÂN BÃI VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát làm sạch bụi sân bãi hàng rời dựa trên giám sát toàn bộ sân bãi và hệ thống kiểm soát, bao gồm các bước: 1) sử dụng lidar để thu được hệ số suy hao của toàn bộ khu vực sân bãi, thực hiện đối chuẩn dữ liệu nồng độ bụi và hệ số suy hao được đo ở cùng vị trí để thu được hệ thức tỷ lệ giữa chúng và suy ra sự phân bố nồng độ bụi của toàn bộ khu vực; 2) lấy phạm vi kiểm soát của từng đầu phun làm đơn vị ô tọa độ, chia mặt phẳng được quét bởi lidar thành N ô tọa độ và tính toán nồng độ bụi trung bình trong từng ô tọa độ; 3) thiết lập giá trị tới hạn của nồng độ bụi trung bình và giá trị tới hạn của tỷ lệ đóng góp thải bụi và đánh giá ô tọa độ mà đầu phun cần kích hoạt; và 4) lặp lại các bước 1) đến 3) để thực hiện kiểm soát làm sạch liên tục bụi trên sân bãi hàng rời. Phương pháp kiểm soát và hệ thống kiểm soát có thể tăng cường hiệu quả loại bỏ bụi, giảm lượng nước phun, đạt được mục đích cải thiện hiệu quả môi trường và hiệu quả bảo vệ môi trường và giảm cường độ lao động của công nhân, và tối đa hóa tỷ lệ sử dụng tài nguyên nước trong khi vẫn loại bỏ bụi hiệu quả.

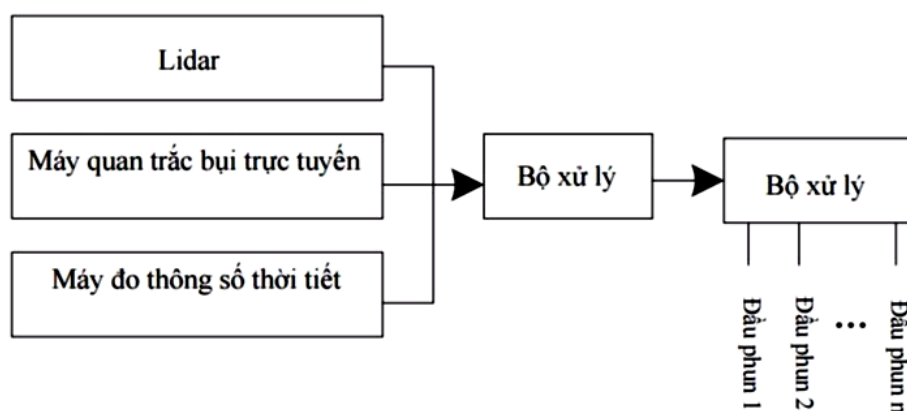


Fig.1

(11) **80299 A** (43) 27/09/2021

(21) **1-2020-05074**

(22) 04/09/2020

(30) 109108972 18/03/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

(51) **B05D 1/06**

(71) **GUO HONG SHI YE CO., LTD. (TW)**

1F., No.19, Gongye 15th rd., Taiping dist., Taichung city 41154, Taiwan (R.O.C.)

(72) CHENG CHIEH CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CẤU TRÚC SƠN TĨNH ĐIỆN HAI LẦN SẤY HAI LỚP PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ CẤU TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc sơn tĩnh điện hai lần sấy hai lớp phủ và phương pháp phủ cấu trúc này mà chủ yếu sử dụng thuốc nhuộm di cư và bột màu đậm đặc cao trong lớp sơn lót mà khuếch tán một cách thâm thấu vào trong lớp sơn hoàn thiện gồm bột không màu khi sấy sau khi lớp sơn hoàn thiện này trải qua quy trình phun tĩnh điện. Nguyên lý là áp dụng quy trình sấy thứ hai cho thuốc nhuộm di cư và bột màu, khiến cho các chuỗi phân tử của lớp sơn lót trở nên lỏng lẻo. Kết quả là, các phân tử thuốc nhuộm di cư nhỏ và bột màu có thể di chuyển một cách đồng nhất từ lớp sơn lót vào trong lớp sơn hoàn thiện qua bề mặt chung giữa lớp sơn lót và lớp sơn hoàn thiện thông qua sự thâm thấu và khuếch tán. Sau khi lớp sơn hoàn thiện nguội đi, thuốc nhuộm di cư và bột màu được hóa rắn trong lớp sơn hoàn thiện sao cho sự lỗi màu của lớp phủ bề mặt được cải thiện.

.

(11) 80300 A (43) 27/09/2021

(21) 1-2020-05080

(22) 04/09/2020

(30) 2020-037572 05/03/2020 JP

(51) H01H 13/00; H01H 13/79; H01H 13/52

(71) TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA (JP)

10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004, Japan

(72) Yusuke TOMINAGA (JP); Ryo KAWAHARA (JP); Yuji AOYAMA (JP);
Yoshikazu HANAZAKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chuyển mạch có thể ngăn chặn việc xảy ra của sự tiếp xúc lỗi hoặc sự cách điện không đủ. Bộ chuyển mạch đẩy (10) gồm chi tiết tiếp xúc thứ nhất (17), chi tiết tiếp xúc thứ hai (18), và gân dẫn hướng (14b) tách rời chi tiết tiếp xúc thứ nhất (17) khỏi chi tiết tiếp xúc thứ hai (18) khi chi tiết tiếp xúc thứ nhất (17) và chi tiết tiếp xúc thứ hai (18) di chuyển một cách tương đối. Chi tiết tiếp xúc thứ nhất (17) có bộ phận trượt (17a) trượt đến gân dẫn hướng (14b) và gắn với gân dẫn hướng (14b) và bộ phận tiếp xúc (17b) tiếp xúc với chi tiết tiếp xúc thứ hai (18). Trong chi tiết tiếp xúc thứ nhất (17), về hướng chiều rộng vuông góc với hướng trục mà trong đó chi tiết tiếp xúc thứ nhất (17) và chi tiết tiếp xúc thứ hai (18) di chuyển một cách tương đối, bộ phận trượt (17a) và bộ phận tiếp xúc (17b) được đặt tách rời với nhau.

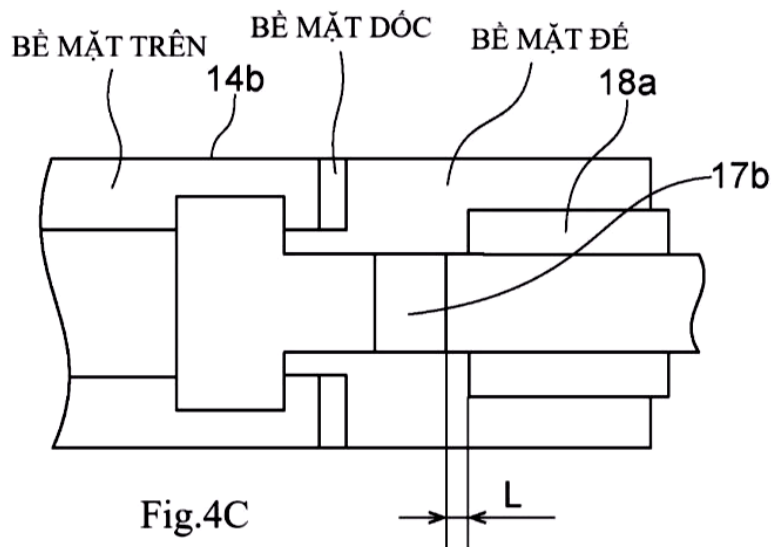


Fig.4C

(11) 80301 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-05314

(22) 15/09/2020

(30) CN 202010151871.9 06/03/2020 CN

(51) H01L 27/32

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) LIUS Chandra (ID); LEE Kuan-Feng (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử bao gồm panen hiển thị, bộ phận cảm biến vân tay và mạch tích hợp, trong đó mạch tích hợp dùng để điều khiển panen hiển thị và bộ phận cảm biến vân tay.

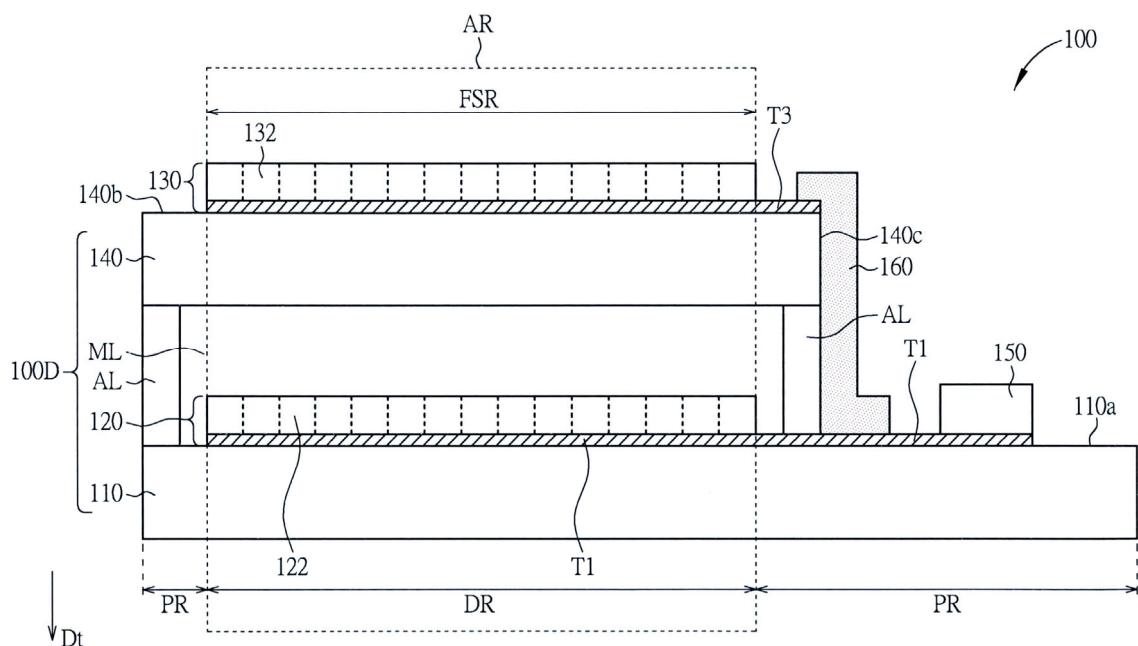


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80302 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2020-05368 | (85) 18/09/2020 | |
| (22) 25/11/2019 | (86) PCT/CN2019/120580 | 25/11/2019 |
| (30) 201821952246.9 | 26/11/2018 CN (87) WO2020/108429 | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)

Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing, 100176, P.R. China

(72) MA, Yongda (CN); HAO, Xueguang (CN); WU, Xinyin (CN); QIAO, Yong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN MẢNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới nền mảng và thiết bị hiển thị. Nền mảng này bao gồm: thân nền (100) và các đường tín hiệu thứ nhất (110) nằm trên thân nền (100), trong đó mỗi một trong số các đường tín hiệu thứ nhất (110) bao gồm đoạn thẳng thứ nhất (211), đoạn thẳng thứ hai (221) và đoạn thẳng thứ ba (231) nối hai đoạn nêu trên. Các đường tín hiệu thứ nhất (110) được bố trí ở các khoảng cách theo hướng thứ nhất (a); vùng phân cách thứ nhất (210) được tạo giữa hai đoạn thẳng thứ nhất liên kề (211) theo hướng thứ hai (b) vuông góc với hướng thứ nhất (a); vùng phân cách thứ hai (220) được tạo giữa hai đoạn thẳng thứ hai liên kề (221); và vùng phân cách thứ ba (230) được tạo giữa hai đoạn thẳng thứ ba liên kề (231). Ít nhất một phần của nhóm điểm ảnh con được bố trí trong vùng phân cách thứ nhất (210) và vùng phân cách thứ ba (230), và đoạn thẳng thứ hai (221) được nối với đường nối đầu cực (120) ở vị trí của mép, liên kề với vùng hiển thị, trong vùng không hiển thị của thân nền (100). Các chiều rộng của ít nhất hai vùng phân cách thứ hai liên kề (220) là tương tự theo hướng thứ nhất (a).

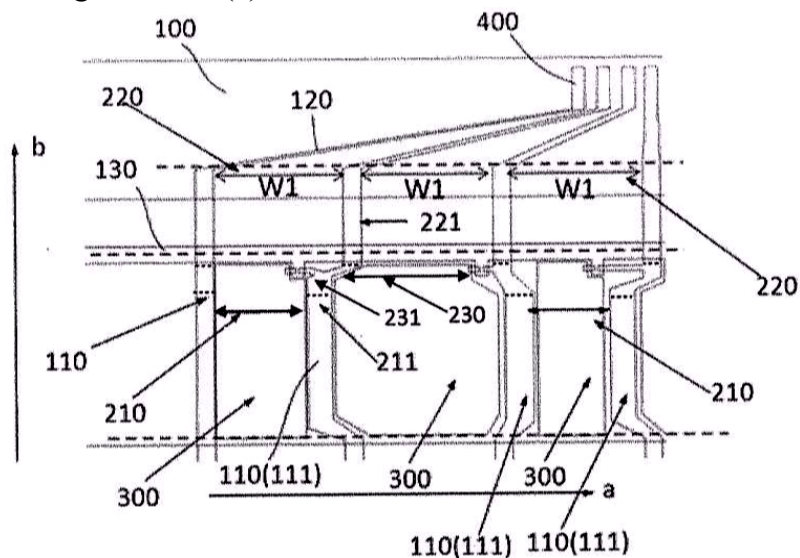


Fig.2

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80303 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2020-05384 | (85) 18/09/2020 | |
| (22) 06/03/2019 | (86) PCT/AU2019/050194 | 06/03/2019 |
| (30) 2018900728 | 06/03/2018 AU (87) WO2019/169441 | 12/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) *C02F 3/28; C02F 3/34; C01F 7/47*

(71) **ENVIRONMENTAL ENGINEERS INTERNATIONAL PTY LTD (AU)**
Suite 29, 4 Ventnor Avenue, Lincoln House, West Perth, WA 6005, Australia

(72) Rajendra KURUP (AU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI LỎNG LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý chất thải lỏng lưu trữ bằng cách giảm hàm lượng của loại có khả năng được phân hủy do vi khuẩn ở các điều kiện kỵ khí, chất thải lỏng lưu trữ có đặc tính khối không thích hợp với sự phân hủy sinh học kỵ khí. Phương pháp này bao gồm các bước (a) và (b) dưới đây, các bước này được lặp lại cho đến khi chất thải lỏng lưu trữ có đặc tính khối thích hợp với sự phân hủy sinh học kỵ khí và chứa một lượng vi sinh vật hiệu quả để duy trì sự phân hủy sinh học của loại trong chất thải lỏng lưu trữ: (a) loại bỏ một phần phân ước của chất thải lỏng và xử lý phần phân ước bằng cách cho tiếp xúc với các điều kiện nhờ đó các loại được phân hủy sinh học kỵ khí bởi vi sinh vật có khả năng phân hủy sinh học các loại; và (b) đưa phần phân ước đã xử lý trở lại chất thải lỏng lưu trữ, nhờ đó đặc tính khối của chất thải lỏng lưu trữ trở nên có lợi hơn cho sự phân hủy sinh học kỵ khí.

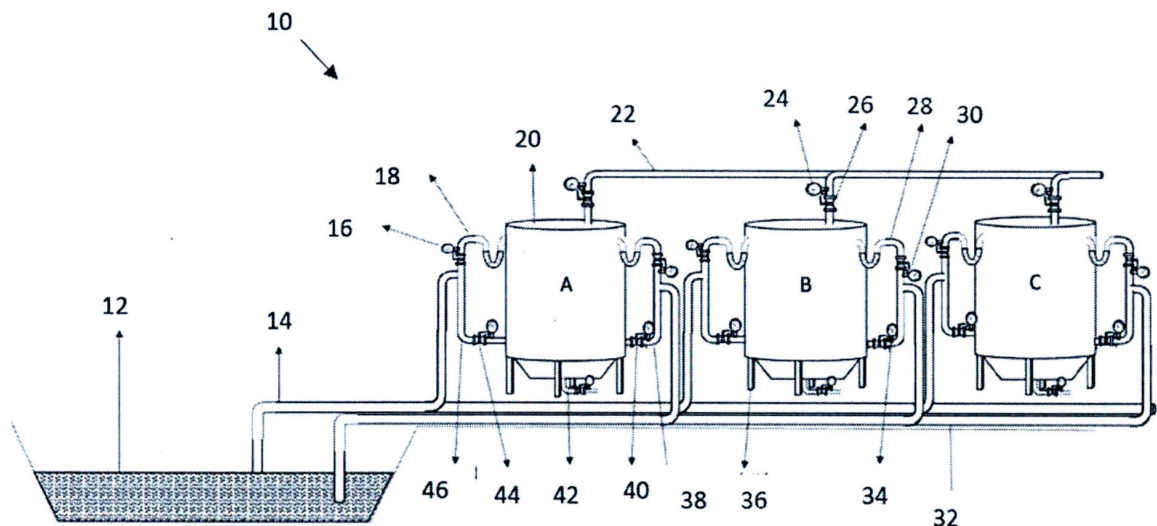


Fig.4

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 80304 A | (43) 27/09/2021 |
| (21) 1-2020-05578 | (85) 29/09/2020 |
| (22) 28/06/2019 | (86) PCT/CN2019/093536 28/06/2019 |
| (30) 201811487725.2 06/12/2018 CN | (87) WO2020/113950 11/06/2020 |
| 201910199346.1 15/03/2019 CN | |
| 201920641985.4 07/05/2019 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) **H02S 30/10; H01L 31/048**

(71) **SHANGHAI JA SOLAR TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.118, Lane 3111, West Huancheng Road, Feng Xian District Shanghai 201401, China

(72) CHEN, Daoyuan (CN); LI, Xin (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Lingling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM QUANG ĐIỆN HAI LỚP KÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật quang điện, cụ thể là sáng chế đề cập đến cụm quang điện hai lớp kính. Cụm quang điện hai lớp kính bao gồm bộ phận nhiều lớp, hộp nối dây, và khung thứ nhất và khung thứ hai được bố trí chỉ trên hai cạnh dài của bộ phận nhiều lớp. Bộ phận nhiều lớp bao gồm tấm kính che, màng dính bao bọc thứ nhất, dây pin, màng dính bao bọc thứ hai, tấm kính sau, và thanh góp điện. Lỗ xuyên được bố trí trên tấm kính sau. Một đầu của thanh góp điện được nối với dây pin. Đầu kia của thanh góp điện xuyên qua lỗ xuyên, và được uốn cong nhằm tạo ra mép uốn cong để được nối với hộp nối dây. Mép uốn cong của thanh góp điện không tiếp xúc với mép của lỗ xuyên. Cụm quang điện hai lớp kính dùng thiết kế hai khung có thể đáp ứng các yêu cầu về khả năng chịu tải trọng. Hơn nữa, do cụm, sau khi được lắp vào hệ thống phát điện quang điện, không có khung được bố trí ở phía dưới để ngăn không cho ánh sáng đi vào bề mặt sau của cụm từ mặt đất, mức phát điện trên bề mặt sau của cụm quang điện hai lớp kính có thể không bị ảnh hưởng, và bụi và tuyết không dễ dàng tích tụ trên cụm. Cụm quang điện hai lớp kính còn có trọng lượng giảm và các chi phí giảm.

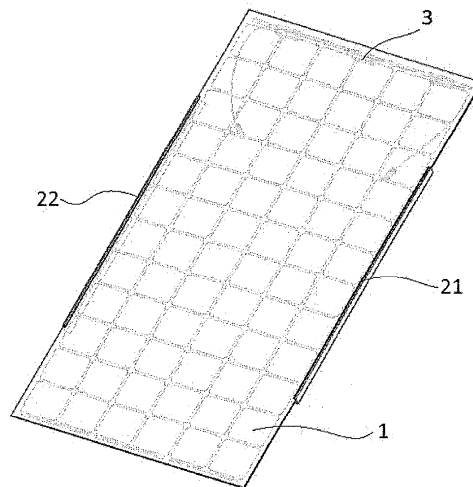


Fig. 5

(11) 80305 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-05585

(22) 29/09/2020

(30) 10-2020-0034378 20/03/2020 KR

10-2020-0052395 29/04/2020 KR

(51) H04N 5/65

(71) HEESUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR) (KR)

45, hannam-daero, Yongsan-gu, Seoul 04410, Republic of Korea

(72) CHO, Sung Ha (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) CỤM NẮP LƯNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến cụm nắp lưng và thiết bị hiển thị. Cụm nắp lưng bao gồm nắp lưng được định cấu hình để đỡ bảng hiển thị bằng cách liên kết bảng điều khiển với bề mặt trước của nó và tấm đỡ do người dùng xác định (tấm UDM) có không gian chứa mô đun, trong đó mô đun để điều khiển bảng hiển thị được chứa, được tạo thành trong đó và được ghép nối với bề mặt phía sau của nắp lưng, trong đó tấm UDM được tạo thành có phần bậc có chiều cao định trước giữa đầu xiết được gắn chặt vào nắp lưng và đầu sau tạo thành bề mặt phía sau của tấm UDM.

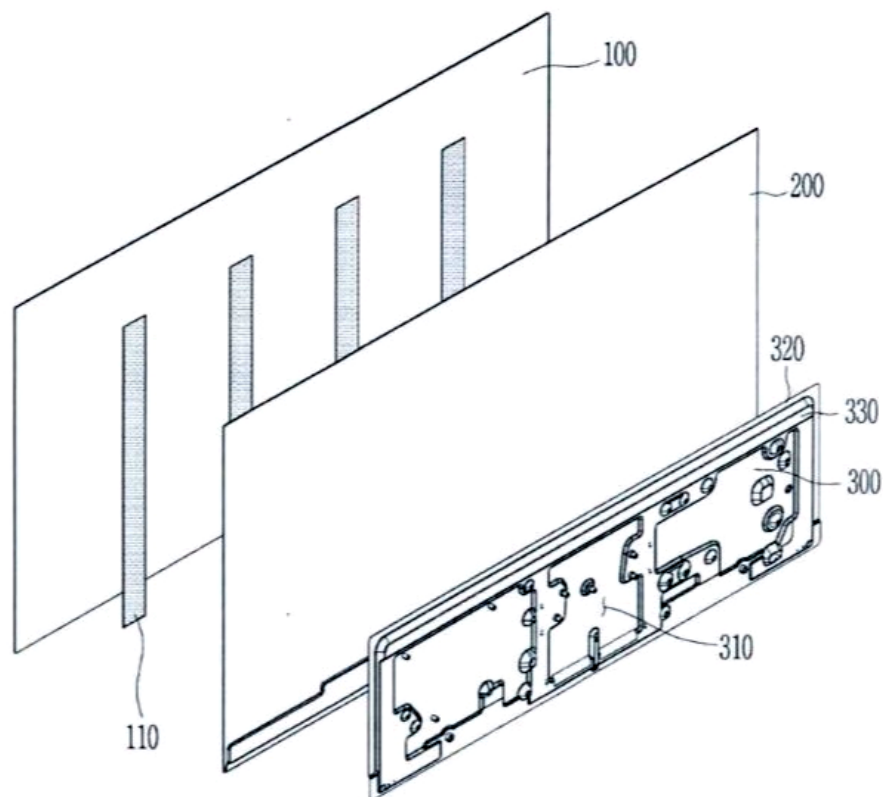


Fig.2

- (11) **80306 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2020-05796** (85) 09/10/2020
(22) 08/03/2019 (86) PCT/US2019/000009 08/03/2019
(30) 62/761,064 09/03/2018 US (87) WO2019/172986 12/09/2019
62/761,393 22/03/2018 US
62/765,597 01/09/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) **C04B 28/04**

(75) **1. HARTMAN, DUSTIN, A. (US)**

7789 W 275 N, Boggsstown, IN 46110, United States of America

2. SHETTERLY, WILLIAM ARCHIE, JOSEPH (US)

10038 S 750W, Fortville, IN 46040, United States of America

3. WOLF, CHRIS (US)

14072 Knightstown Dr. W., Carmel, IN 46033, United States of America

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHẦN LẤP ĐẶT BẰNG BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất phần lấp đặt bằng bê tông ở quy mô công nghiệp với độ bền nén, các đặc tính xoắn, nứt vỡ và nứt vỡ được cải thiện, quy trình này bao gồm bước bổ sung các hạt nano silic oxit, và tốt hơn nếu là, silic oxit dạng keo vô định hình, có kích thước riêng và diện tích bề mặt đặc trưng cho hỗn hợp bê tông, sau khi nước đã được bổ sung vào hỗn hợp và hỗn hợp đã được khuấy.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 80307 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2020-05872 | (85) 14/10/2020 | |
| (22) 27/12/2019 | (86) PCT/IB2019/061387 | 27/12/2019 |
| (30) 201911000599 | 07/01/2019 | IN (87) WO2020/144530 A1 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2020

(51) **B65H 67/048**; B65H 54/52

(71) **LOHIA CORP LIMITED (IN)**

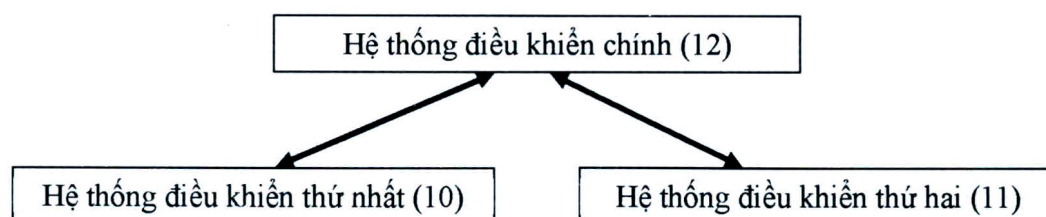
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIA, Siddharth (IN)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ CON SUỐT MỘT CÁCH CHÍNH XÁC TRONG MÁY QUẤN DÂY TỰ ĐỘNG KIỂU MÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến máy quấn dây sợi kiểu mâm tự động. Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp để định vị con suốt một cách chính xác trong máy quấn dây tự động kiểu mâm, trong suốt quá trình chuyển đổi búp sợi. Phương pháp này bao gồm, trong suốt quy trình chuyển đổi búp sợi, bước quay mâm trong ít nhất hai chuyển động quay riêng rẽ được thực hiện ở các vận tốc có kiểm soát, nhờ đó búp sợi trông không chiếm lấy vị trí quấn chuẩn xác của nó. Theo một khía cạnh có tính sáng tạo quan trọng của sáng chế, sự quay của mâm được điều khiển bằng cảm biến dòng điện ở mô tơ điều khiển con suốt. Sáng chế này còn bộc lộ hệ thống để điều khiển các chuyển động của mâm và con suốt. Hệ thống này bao gồm hệ thống điều khiển thứ nhất (10) để điều khiển chuyển động quay của mâm và hệ thống điều khiển thứ hai (11) để điều khiển chuyển động quay của con suốt. Hệ thống này còn bao gồm hệ thống điều khiển chính (12) mà điều khiển cả hai hệ thống (10, 11) và tiếp nhận tín hiệu/thông tin từ và gửi lệnh đến hai hệ thống điều khiển (10, 11).



Hình 7

(11) 80308 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-05959

(22) 19/10/2020

(30) 10-2020-0031594 13/03/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) B29C 37/00; B29C 51/42; B29C 51/30; B29C 51/08; B29C 51/14

(71) NEWYOUNG SYSTEM CO LTD (KR)

2-1 Munhwa 12-gil, Jincheon-eup, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do 27835, Republic of Korea

(72) YOON, SUNG DUCK (KR); LEE, Moon Jong (KR); KWON, JONG SEOK (KR); KIM, Youn Kuk (KR); LEE, Bong Coo (KR); PARK, Min Seok (KR); KIM, KYUNG SIK (KR); YOON, TAE JUN (KR); SON, Joo Hwan (KR)

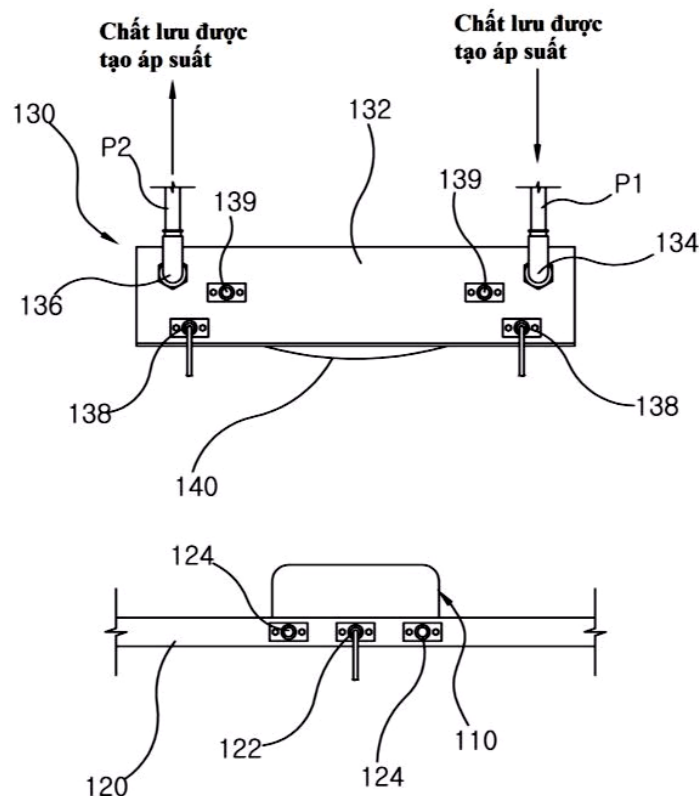
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ ĐỂ TẠO HÌNH BẢNG NHỰA SỬ DỤNG KHUÔN MỀM DẸO

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị để tạo hình bảng nhựa sử dụng khuôn mềm dẻo, thiết bị này chứa: khuôn dưới mà sản phẩm bán thành phẩm được đặt và sắp thẳng trên đó; và khuôn mềm dẻo có đệm lót được mở rộng bởi chất lưu được tạo áp suất và đi tới tiếp xúc gần với khuôn dưới trong suốt quá trình tạo hình để tạo hình bảng nhựa bằng cách ép toàn bộ sản phẩm bán thành phẩm với lực ép đồng đều.

Fig.1

100



(11) 80309 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-05963

(22) 19/10/2020

(30) 10-2020-0031170 13/03/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) H04N 5/225

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) LIM, Soo Cheol (KR); PARK, Nam Ki (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề xuất môđun máy ảnh bao gồm cụm chi tiết dẫn động được tạo kết cấu để dẫn động môđun thấu kính theo hướng giao với trục quang. Cụm chi tiết dẫn động bao gồm: chi tiết nam châm dẫn động; các chi tiết nam châm phụ được sắp xếp trên các phía đối diện của chi tiết nam châm dẫn động và được sắp xếp để có các cực khác với cực của chi tiết nam châm dẫn động theo hướng thứ nhất; và cuộn dây dẫn động bao gồm các phần kéo dài dọc theo các biên giữa chi tiết nam châm dẫn động và các chi tiết nam châm phụ.

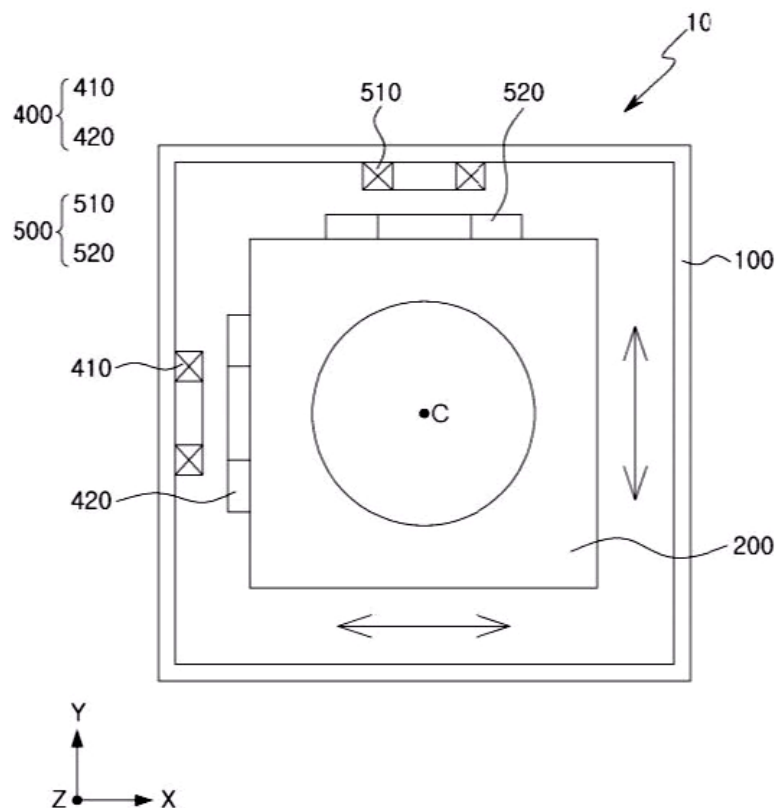


FIG. 1

(11) 80310 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-06064

(22) 22/10/2020

(30) 109107028 04/03/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2020

(51) **D05B 3/02**

(71) **CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)**

1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

(72) CHEN, Hsu Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY MAY CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH KHOẢNG CÁCH KIM ĐÔI**

(57) Máy may bao gồm đầu may có trục trên, trụ kim và hai kim, cơ cấu điều chỉnh khoảng cách kim đôi và cơ cấu truyền động khoảng cách kim đôi. Trục trên làm cho trụ kim di chuyển lên xuống, làm cho hai kim được kết nối với đó di chuyển đồng bộ. Cơ cấu điều chỉnh khoảng cách kim đôi bao gồm thân điều chỉnh được kéo dài qua trụ kim và được làm cho quay bởi cơ cấu truyền động khoảng cách kim đôi, và bộ phận điều chỉnh nằm giữa thân điều chỉnh và hai kim. Thân điều chỉnh quay cho phép bộ phận điều chỉnh di chuyển sang bên ít nhất một trong hai kim, sao cho hai kim nằm gần hoặc xa nhau hơn. Với sự sắp xếp này, khoảng cách giữa hai kim của máy may có thể điều chỉnh bất kỳ khi nào trong quá trình may các phôi yêu cầu khoảng cách kim đôi khác nhau

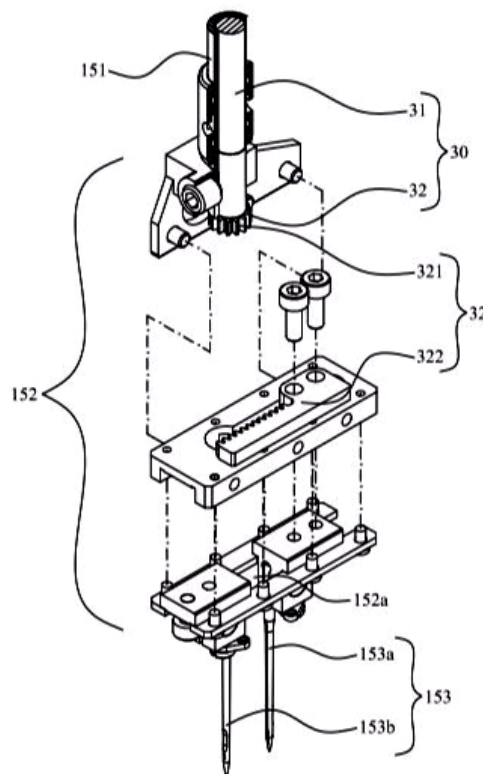


FIG. 5B

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 80311 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2020-06113 | (85) 23/10/2020 | |
| (22) 13/11/2019 | (86) PCT/IB2019/059725 | 13/11/2019 |
| (30) 201811040635 | 19/11/2018 | IN (87) WO2020/104894 A1 |
| | | 28/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) **B29B 13/00; B29C 35/00**

(71) **LOHIA CORP LIMITED (IN) (IN)**

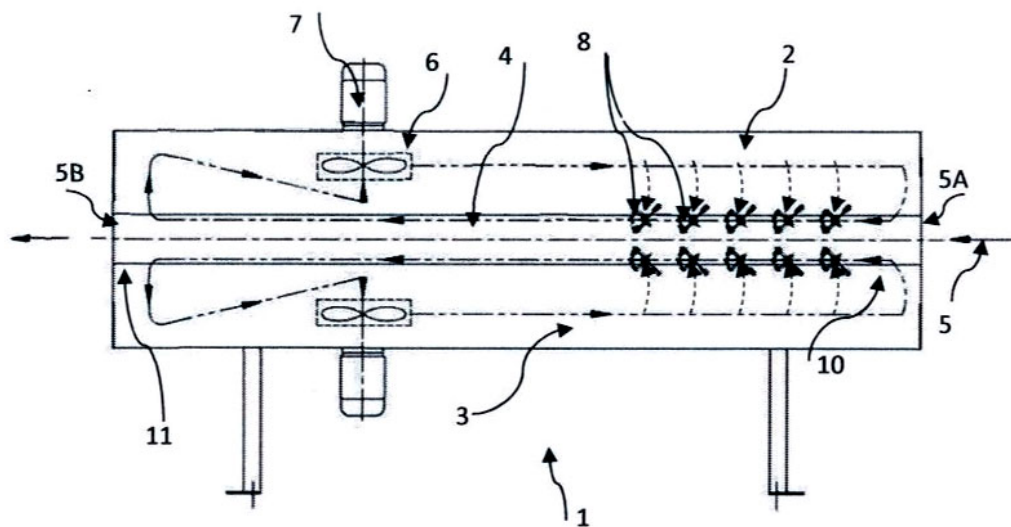
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIA, Siddharth (IN)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ NHIỆT CÁC DẢI VẢI DỆT ĐANG CHUYỂN ĐỘNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến buồng lưu thông không khí nóng có hệ thống kiểm soát dòng không khí được sử dụng trong việc sản xuất các sản phẩm nhựa dẻo nóng như dạng sợi đơn, dải vải dệt bằng chất dẻo, dải dạng màng hẹp, dạng đa sợi. Các hệ thống thông thường không cho phép kiểm soát nhiệt độ và dòng không khí trong buồng/kênh dẫn không khí nóng để đạt được độ đồng đều. Với tốc độ sản xuất gia tăng và các yêu cầu nghiêm ngặt về sản phẩm, cần thiết phải cải thiện độ đồng đều của dòng không khí và sự chính xác về nhiệt độ trong lò không khí nóng. Sáng chế bộc lộ thiết bị (1) có đường dòng không khí có bố trí một số quạt (7), sự tối ưu hóa vị trí bộ gia nhiệt (6) và số lượng các bộ điều tiết dòng không khí (8) tăng có các cần điều khiển (9). Các dải vải dệt đang chuyển động (5) đi vào thiết bị vào kênh dẫn không khí nóng (4) được tạo thành giữa buồng trên (2) và buồng dưới (3). Điểm đi vào của các dải chuyển động vào kênh dẫn không khí nóng (4) là cửa vào dải vải dệt (5A). Sau khi được xử lý nhiệt, các dải vải dệt đang chuyển động (5) rời thiết bị thông qua cửa ra dải vải dệt (5B).



Hình 2

- (11) 80312 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04336 (85) 15/07/2021
 (22) 16/12/2019 (86) PCT/US2019/066465 16/12/2019
 (30) 62/781,251 18/12/2018 US (87) WO2020/131671 25/06/2020
 62/904,048 23/09/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **A61K 9/00**; *A61P 25/28*; *A61K 9/20*; *A61K 31/472*

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) BIGLAN, Kevin Michael (US); KILEY, Christina Marie (US); SVENSSON, Kjell Anders Ivan (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **LY3154207 HOẶC DƯỢC PHẨM CỦA CHÚNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN HỆ THẦN KINH TRUNG ƯƠNG GÂY TIẾT DOPAMIN**

(57) Sáng chế đề cập đến LY3154207, cũng được mô tả dưới dạng 2-(2,6-diclophenyl)-1-[(1S,3R)-3-(hydroxymetyl)-5-(3-hydroxy-3-metylbutyl)-1-metyl-3,4-dihydroisoquinolin-2(1H)-yl]ethanon, và/hoặc dược phẩm của chúng, để sử dụng trong việc điều trị rối loạn hệ thần kinh trung ương gây tiết dopamin. Rối loạn CNS gây tiết dopamin của phương pháp phác đồ dùng liều lượng bao gồm Bệnh Parkinson, Bệnh Alzheimer, sa sút trí tuệ thể Lewy (Lewy body dementia: LBD), Sa Sút Trí Tuệ Não Mạch, Tâm Thần Phân Liệt, ADHD, Trầm Cảm, Chứng Tự Kỷ, chứng đau cơ xương mãn tính, chứng đau cơ xơ hóa, rối loạn suy giảm nhận thức, rối loạn giấc ngủ, chứng buồn ngủ ban ngày quá mức, chứng ngủ rũ, rối loạn do công việc theo ca, chấn thương sọ não, chứng chấn thương não mãn tính, bệnh béo phì và điều hòa sự ngon miệng, rối loạn tâm trạng, chứng ngủ lịm, lãnh đạm, và rối loạn nghiện.

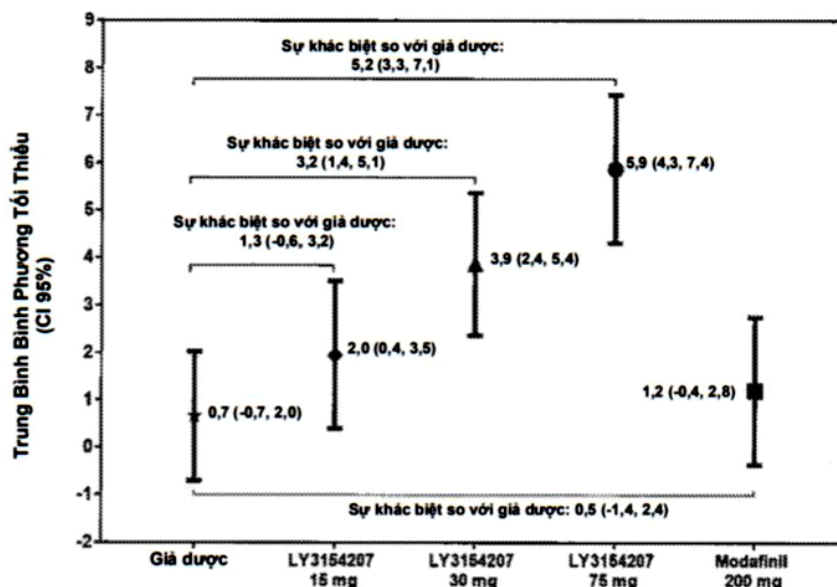


Fig. 2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80313 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04342 | | | (85) 15/07/2021 | |
| (22) 17/12/2019 | | | (86) PCT/US2019/066896 | 17/12/2019 |
| (30) 62/780,771 | 17/12/2018 | US | (87) WO2020/131900 | 25/06/2020 |
| 62/848,149 | 15/05/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **H04N 19/42; H04N 19/70; H04N 19/46; H04N 19/50; G06T 7/20; H04N 19/44**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tạo mã video. Cơ cấu bao gồm phân vùng ảnh thành nhiều phiến. Số lượng phiến được bao gồm trong nhóm phiến. Cơ cấu xác định liệu nhóm phiến là nhóm phiến quét màn hình hoặc nhóm phiến hình chữ nhật. Số lượng phiến trong nhóm phiến được xác định dựa trên liệu nhóm phiến là nhóm phiến quét màn hình hoặc nhóm phiến hình chữ nhật. Các phiến được mã hóa thành dòng bit dựa trên nhóm phiến. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông về phía bộ giải mã.

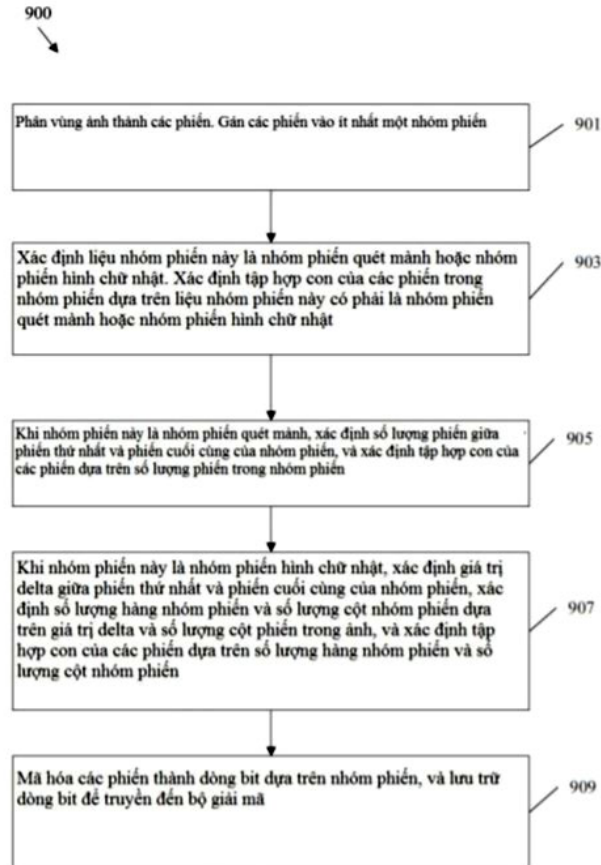


Fig.9

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80314 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04343 | | | (85) 15/07/2021 | |
| (22) 17/12/2019 | | | (86) PCT/US2019/066884 | 17/12/2019 |
| (30) 62/780,771 | 17/12/2018 | US | (87) WO2020/131891 | 25/06/2020 |
| 62/848,149 | 15/05/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **H04N 19/42**; *H04N 19/70*; *H04N 19/46*; *H04N 19/50*; *G06T 7/20*; *H04N 19/44*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tạo mã video. Cơ cấu bao gồm phân vùng ảnh thành nhiều phiến. Số lượng phiến được bao gồm trong nhóm phiến. Cờ cũng được mã hóa thành tập hợp tham số của dòng bit. Cờ được gán bằng giá trị thứ nhất khi nhóm phiến là nhóm phiến quét màn hình và giá trị thứ hai khi nhóm phiến là nhóm phiến hình chữ nhật. Các phiến được mã hóa vào dòng bit dựa trên nhóm phiến. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông về phía bộ giải mã.

- (11) 80315 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04349 (85) 15/07/2021
 (22) 02/01/2020 (86) PCT/KR2020/000032 02/01/2020
 (30) 62/787,384 02/01/2019 US (87) WO2020/141889 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) H04N 19/58; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị giải mã các tín hiệu video nhờ sử dụng sự dự đoán liên ảnh. Theo phương án của sáng chế, phương pháp để xử lý tín hiệu video bao gồm các bước xây dựng danh sách ảnh tham chiếu của ảnh hiện tại trong tín hiệu video và thực hiện sự dự đoán cho ảnh hiện tại bằng cách sử dụng danh sách ảnh tham chiếu, trong đó bước xây dựng danh sách ảnh tham chiếu bao gồm, nếu mục nhập thứ nhất của danh sách ảnh tham chiếu tương ứng với ảnh tham chiếu ngắn hạn (Short-Term Reference Picture, STRP), thì thu nhận sự chênh lệch số đếm thứ tự ảnh (Picture Order Count, POC) giữa ảnh liên quan đến mục nhập thứ nhất và một ảnh khác, và nếu mục nhập thứ hai của danh sách ảnh tham chiếu tương ứng với ảnh tham chiếu dài hạn (Long-Term Reference Picture, LTRP), thì thu nhận giá trị modulo POC của ảnh liên quan đến mục nhập thứ hai. Danh sách ảnh tham chiếu để nhận dạng ảnh có thể được tạo ra theo cách thức được đơn giản hóa và hiệu quả. Vì thế, hiệu suất nén có thể được tăng, và thời gian tính toán có thể được giảm. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp mã hóa tín hiệu video và phương tiện đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp.

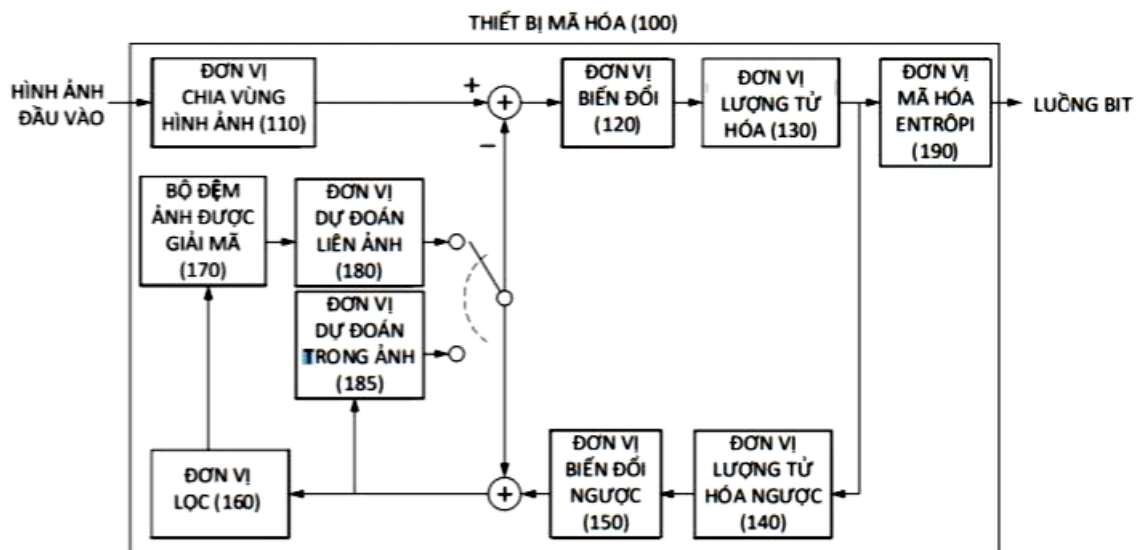
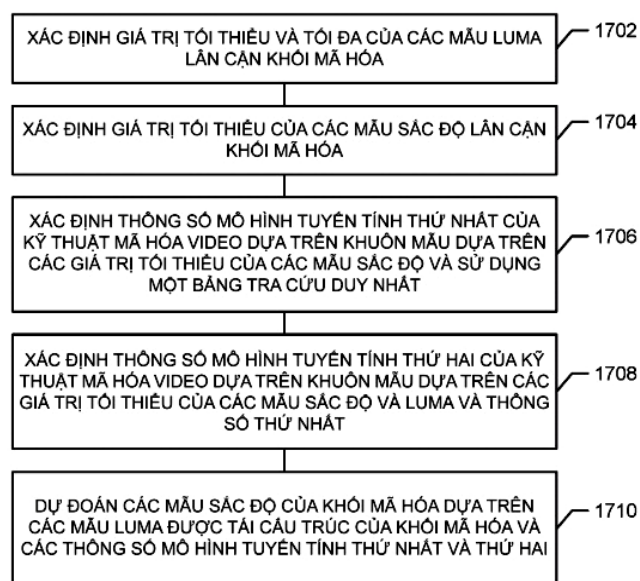


Fig. 2

- (11) **80316 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04378** (85) 16/07/2021
(22) 17/12/2019 (86) PCT/JP2019/049291 17/12/2019
(30) 2018-238026 20/12/2018 JP (87) WO2020/129939 25/06/2020
(51) *D06M 15/564; D06M 15/693; D06M 13/395*
- (71) **TEIJIN FRONTIER CO., LTD. (JP)**
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300005, Japan
(72) SUZUKI Yoshifumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI DỪNG ĐỂ GIA CỐ CAO SU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi dùng để gia cố cao su, bao gồm bước phủ chất lỏng xử lý bám dính chứa elastome dẻo nhiệt, polyisoxyanat được tạo khối, và latec cao su vào lõi sợi để thu được sợi dùng để gia cố cao su, trong đó elastome dẻo nhiệt được đưa ở dạng thể phân tán trong nước vào chất lỏng xử lý bám dính, trong đó các hạt elastome dẻo nhiệt trong thể phân tán trong nước có đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng từ 0,01 đến 1,0 μm .

- (11) **80317 A** (43) 27/09/2021
- (21) **1-2021-04389** (85) 16/07/2021
- (22) 20/12/2019 (86) PCT/US2019/068038 20/12/2019
- (30) 62/784,341 21/12/2018 US (87) WO2020/132556 25/06/2020
- (51) **H04N 19/42; H04N 19/593; H04N 19/186**
- (71) **VID SCALE, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway Suite 300 Wilmington, Delaware 19809 United States of America
- (72) Saurav BANDYOPADHYAY (US); Xiaoyu XIU (CN); Yuwen HE (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, KIẾN TRÚC, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG HƯỚNG ĐẾN ƯỚC LƯỢNG MÔ HÌNH TUYẾN TÍNH ĐƯỢC CẢI THIỆN ĐỂ MÃ HÓA VIDEO DỰA THEO KHUÔN MẪU**
- (57) Các quy trình, phương pháp, kiến trúc, thiết bị, hệ thống, dụng cụ và các sản phẩm chương trình máy tính hướng đến ước lượng mô hình tuyến tính được cải thiện để mã hóa video dựa trên khuôn mẫu được cung cấp. Trong tài liệu này có một phương pháp bao gồm bước xác định các giá trị tối thiểu và tối đa (“min/max”) của các mẫu luma và sắc độ lân cận khối mã hóa, trong đó các giá trị sắc độ tối thiểu/tối đa tương ứng với các giá trị luma tối thiểu/tối đa; bước xác định thông số mô hình tuyến tính thứ nhất của kỹ thuật mã hóa video dựa trên khuôn mẫu (i) dựa trên một bảng tra cứu duy nhất và các giá trị sắc độ tối thiểu/tối đa và (ii) với độ nét không lớn hơn 16 bit; bước xác định thông số mô hình tuyến tính thứ hai của kỹ thuật mã hóa video dựa trên khuôn mẫu (i) dựa trên thông số mô hình tuyến tính thứ nhất và các giá trị sắc độ và luma tối thiểu và (ii) với độ nét không lớn hơn 16 bit; và bước dự đoán các mẫu sắc độ của khối mã hóa dựa trên các mẫu luma được tái cấu trúc của khối mã hóa và các thông số mô hình tuyến tính thứ nhất và thứ hai.

1700



HÌNH 17

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80318 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04395 | | | (85) 16/07/2021 | |
| (22) 16/12/2019 | | | (86) PCT/US2019/066480 | 16/12/2019 |
| (30) 62/780,785 | 17/12/2018 | US | (87) WO2020/131676 | 25/06/2020 |
| 16/715,073 | 16/12/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) *A43B 13/20; B29D 35/12*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CHAN, Wesley K. (US); HOLT, Scott C. (US); JAMES, Dervin A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TÚI ĐỆM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo túi đệm, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra khuôn bao gồm thành buồng có chiều cao thứ nhất và thành lòng khuôn có chiều cao thứ hai. Thành lòng khuôn được bao quanh bởi thành buồng và định ra nhiều lòng khuôn. Tấm thứ nhất, tấm thứ hai và đệm lót được cung cấp cho khuôn, nhờ đó đệm lót được bố trí liền kề với ít nhất một trong số tấm thứ nhất và tấm thứ hai. Khuôn được di chuyển sao cho phần ngoại vi của ít nhất một trong số tấm thứ nhất và tấm thứ hai và đệm lót được nén bởi thành buồng. Áp suất thứ nhất được tạo ra giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai thông qua túi đệm để tạo thành các khoang, và khuôn được di chuyển đến vị trí thứ hai để bịt kín áp suất thứ nhất giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai.

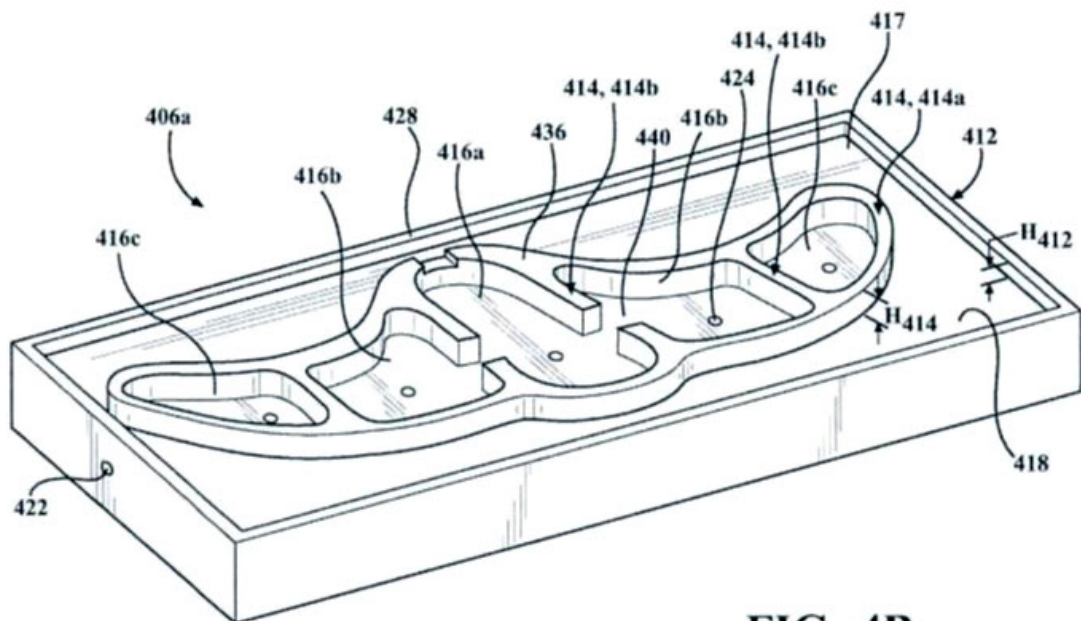


FIG. 4B

- (11) 80319 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04402 (85) 19/07/2021
 (22) 26/07/2019 (86) PCT/JP2019/029361 26/07/2019
 (30) 2018-247097 28/12/2018 JP (87) WO2020/136966 A1 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) B23K 9/32; B23K 9/29

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Shinichi OHNAKA (JP); Yoshimasa IWAGUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU LOẠI BỎ XỈ HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ XỈ HÀN

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu loại bỏ xỉ hàn (10) và phương pháp loại bỏ xỉ hàn, trong đó vòi phun (12) được dịch chuyển theo cách tương đối nhờ thiết bị hàn (14), nhờ đó bề mặt theo chu vi ngoài (18b) của thân vòi phun (18) được đưa vào tiếp xúc với phần đầu (34) của lò xo tấm (26) và phần uốn (32) được làm uốn bởi lực ép tác động từ bề mặt theo chu vi ngoài (18b) lên phần đầu (34). Tiếp theo, khi vòi phun (12) được dịch chuyển tương đối theo hướng A2 nhờ thiết bị hàn (14), nhờ đó giải phóng trạng thái uốn của phần uốn (32), xỉ hàn (16) bám vào vị trí ở đầu của thân vòi phun (18) được cạo ra khỏi vòi phun (12) bởi phần đầu (34).

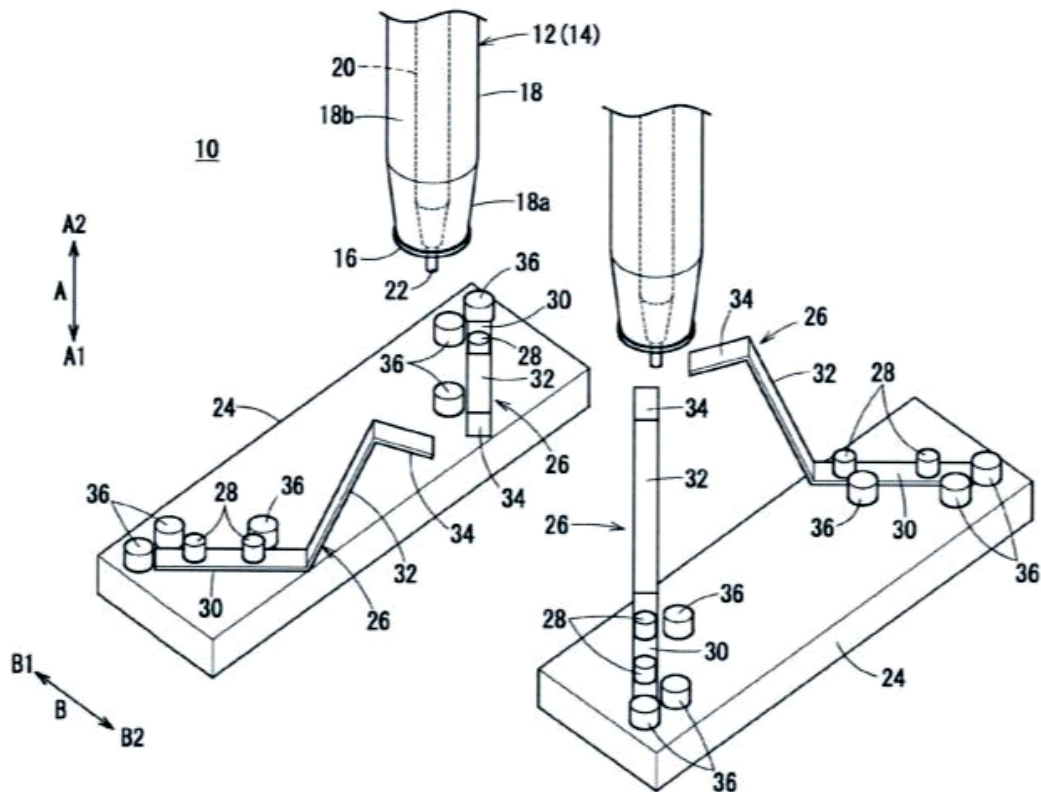


FIG. 1

- (11) 80320 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04407 (85) 19/07/2021
 (22) 27/12/2019 (86) PCT/US2019/068804 27/12/2019
 (30) 62/786,027 28/12/2018 US (87) WO2020/140074 02/07/2020
 (51) **C10B 27/06; C10B 45/00; C10B 15/02**
 (71) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)**
 1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America
 (72) QUANCI, John Francis (US); WEST, Gary, Dean (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **ỐNG DẪN THÔNG HƠI ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU ĐỂ NHẬN CÁC KHÍ XẢ, HỆ THỐNG KHÍ XẢ DÙNG CHO Lò NUNG THAN CỐC, Lò NUNG THAN CỐC CÓ CÁC ỐNG DẪN THÔNG HƠI NÀY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò NUNG THAN CỐC**
 (57) Sáng chế đề cập đến ống dẫn thông hơi được tạo kết cấu để nhận các khí xả và lò nung than cốc có các ống dẫn thông hơi này. Sáng chế cũng đề cập đến các hệ thống và các thiết bị để kiểm soát luồng gió lò nung ở trong lò nung than cốc. Hệ thống đại diện bao gồm van điều tiết thông hơi được ghép với ống dẫn thông hơi mà nhận các khí xả từ lò nung than cốc và cung cấp các khí xả này đến đường hầm chung để xử lý thêm. Van điều tiết thông hơi bao gồm tám van điều tiết được ghép theo cách xoay với bề mặt chịu lửa của ống dẫn thông hơi và cụm bộ dẫn động được ghép với tám van điều tiết. Tám van điều tiết được đặt hoàn toàn ở trong ống dẫn thông hơi và cụm bộ dẫn động di chuyển tám van điều tiết giữa nhiều kết cấu khác nhau bằng cách khiến tám van điều tiết quay tương đối với ống dẫn thông hơi. Việc di chuyển van điều tiết thông hơi giữa các kết cấu khác nhau thay đổi tốc độ dòng và áp suất của các khí xả qua ống dẫn thông hơi, mà ảnh hưởng luồng gió lò nung ở trong lò nung than cốc. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành lò nung than cốc có ống dẫn thông hơi nói thông chất lỏng với buồng lò nung và được tạo kết cấu để nhận các khí xả từ buồng lò nung.

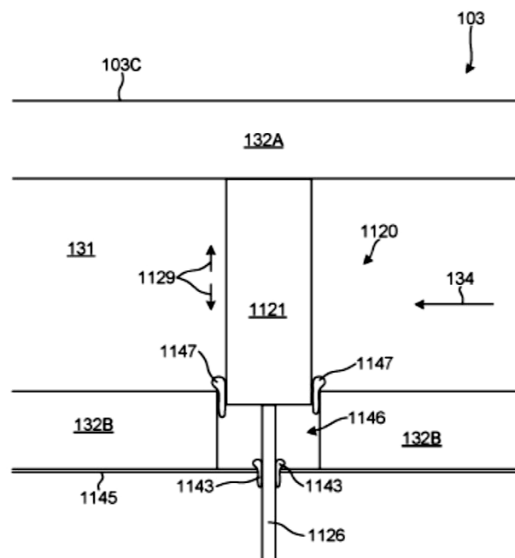


FIG. 16

- (11) **80321 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-04409** (85) 19/07/2021
 (22) 27/12/2019 (86) PCT/US2019/068815 27/12/2019
 (30) 62/787,055 31/12/2018 US (87) WO2020/142391 09/07/2020
 (51) **B01D 53/50; C22C 1/00**
 (71) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)**
 1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America
 (72) QUANCI, John Francis (US); FERNANDEZ, Mayela, Carolina (US); CHARLES, Daniel, C. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT Ô NHIỄM, BỘ HẤP THỤ KHÔ DẠNG PHUN ĐỂ XỬ LÝ CÁC KHÍ CÓ TÍNH AXIT VÀ HỆ THỐNG KHỬ LƯU HUỖNH CỦA HỆ THỐNG Lò LUYỆN CỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý chất ô nhiễm, bộ hấp thụ khô dạng phun để xử lý các khí có tính axit và hệ thống khử lưu huỳnh của hệ thống lò luyện cốc. Hệ thống và thiết bị này để trung hòa các hợp chất có tính axit trong các khí thải thoát ra từ lò luyện cốc thu hồi nhiệt. Hệ thống theo sáng chế bao gồm bộ hấp thụ khô dạng phun có thùng bao gồm nhiều tấm vách tạo thành các vách bên của thùng. Các tấm vách bao gồm tấm thép và hợp kim chống ăn mòn được tráng lên tấm thép và các tấm vách được định hướng sao cho hợp kim chống ăn mòn hướng về phía và nổi lồi với khu vực bên trong của thùng. Hợp kim này có khả năng chống ăn mòn do các hợp chất có tính axit trong khí thải gây ra và có thể ngăn tấm thép không bị ăn mòn bởi các hợp chất có tính axit này.

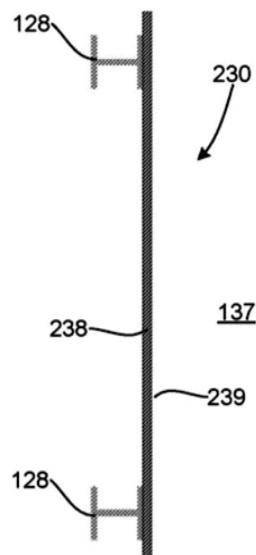
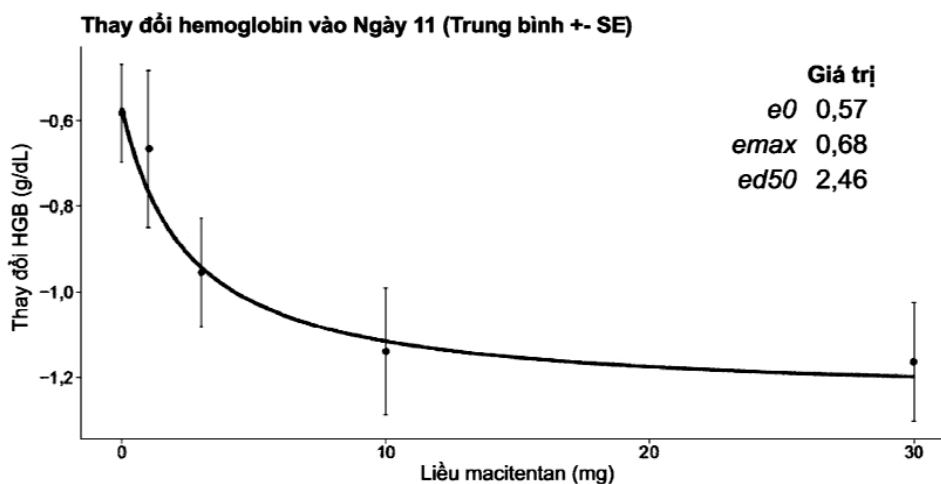


FIG. 7

- (11) **80322 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-04411** (85) 19/07/2021
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/EP2019/086754 20/12/2019
 (30) PCT/EP2018/086724 21/12/2018 EP (87) WO2020/128017 25/06/2020
 PCT/EP2019/051830 25/01/2019 EP
 PCT/EP2019/060151 18/04/2019 EP
 PCT/EP2019/066494 21/06/2019 EP
 PCT/EP2019/067186 27/06/2019 EP
- (51) **A61K 31/506; A61P 9/12; A61P 11/00**
- (71) **ACTELION PHARMACEUTICALS LTD (CH)**
 Gewerbestrasse 16, 4123 Allschwil, Switzerland
- (72) CSONKA, Dénes (HU); FARES, Wassim (US); HOOGKAMER, Hans (NL); TORFS, Koen (BE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **MACITENTAN, APROCITENTAN VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC DÙNG TRONG ĐIỀU TRỊ VÀ/HOẶC PHÒNG NGỪA TĂNG ÁP ĐỘNG MẠCH PHỔI**
- (57) Sáng chế này đề cập đến các liều cao macitentan, tức là axit propylsulfamic [5-(4-bromo-phenyl)-6-[2-(5-bromo-pyrimidin-2-yloxy)-etoxy]-pyrimidin-4-yl]-amit hoặc muối, solvat, hydrat hoặc các dạng hình thái dược dụng của chúng, hoặc các liều cao aprocitentan, được sử dụng trong điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh tăng áp động mạch phổi (PAH). Ngoài ra, sáng chế này đề cập đến macitentan hoặc aprocitentan liều cao dùng để sản xuất thuốc điều trị và/hoặc phòng ngừa PAH. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến tổ hợp macitentan hoặc aprocitentan với một hoặc nhiều chất ức chế phosphodiesteraza loại 5 (PDE5), chất tương tự prostacyclin, chất chủ vận thụ thể prostacyclin hoặc chất kích thích guanylat cyclaza hòa tan. Trong đó, các hợp chất này có tác dụng điều trị tốt với PAH nhẹ hoặc trung bình. Thêm vào đó, sáng chế này cũng đề cập đến chế phẩm dược dùng để điều trị PAH bao gồm macitentan hoặc aprocitentan liều cao.

HÌNH 1



- | | | | |
|--------------------------|----------------|------------------------|------------|
| (11) 80323 A | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04414 | | (85) 19/07/2021 | |
| (22) 09/12/2019 | | (86) PCT/CN2019/123974 | 09/12/2019 |
| (30) 201811597647.1 | 26/12/2018 | CN (87) WO2020/135000 | 02/07/2020 |
| | 201910001007.8 | 02/01/2019 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) **C07C 315/04; C12P 13/04; C07C 317/48**

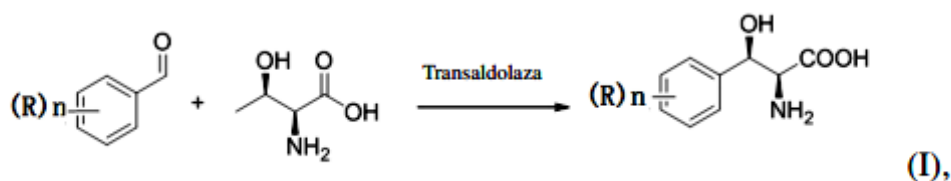
(71) **SU ZHOU LEAD BIOTECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)**
4th Floor, C11 Building, Biomedical Industrial Park, 218 Xinghu Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu 215000, China

(72) XIE, Xinkai (CN); HUANG, Xiaofei (CN); XU, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ 3-PHENYL-L-SERIN HOẶC DẪN XUẤT CỦA NÓ VÀ ETYL ESTE CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế 3-phenyl-L-serin hoặc dẫn xuất của nó, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: a. tạo ra 3-phenyl-L-serin hoặc dẫn xuất của nó có công thức I, trong đó R được chọn từ nhóm bao gồm: hydro, alkyl, alkoxy, alkylsulfonyl, alkylsulfinyl, alkylthio, nhóm sulfonic, nhóm sulfinic, sulfydryl, nitro và halogen; n là 0, 1, 2 hoặc 3; và transaldolaza là L-threonin transaldolaza; và b. enzym khử rượu được bổ sung vào bước a.



- (11) **80324 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04420** (85) 19/07/2021
(22) 18/12/2019 (86) PCT/EP2019/085939 18/12/2019
(30) 2022251 19/12/2018 NL (87) WO2020/127473 25/06/2020
2024064 21/10/2019 NL
(51) **C10L 5/40; C10L 5/46; C10L 5/36**
- (71) **SUBCOAL INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Siebengewaldseweg 24 5854 PC NIEUW - BERGEN, The Netherlands
(72) JENNISSSEN, Lars (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VIÊN ĐỂ ĐỐT LÒ CÔNG NGHIỆP, VIÊN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐỐT LÒ CÔNG NGHIỆP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra viên mà có thể cấp bột chảy tự do thích hợp để đốt lò công nghiệp từ chất thải thành phố và/hoặc chất thải khác, quy trình này bao gồm các bước sau: (i) cấp vật liệu thải chứa một hoặc nhiều chất dẻo nhiệt với lượng lớn hơn 40% tính trên tổng khối lượng khô của chất thải, và một hoặc nhiều vật liệu xenluloza với lượng lớn hơn 30% tính trên tổng khối lượng khô của chất thải, trong đó chất thải có phân bố cỡ hạt với hơn 80% lớn hơn 5 mm, hơn 95% nhỏ hơn 60 mm, (ii) cho vật liệu thải qua thiết bị tạo viên có lỗ nằm trong khoảng từ 4 đến 16 mm và tỷ lệ độ dài lớn hơn 2, và cho vật liệu thải qua thiết bị tạo viên thứ hai có lỗ nằm trong khoảng từ 4 đến 10 mm, và tỷ lệ độ dài lớn hơn 2 để tạo ra viên có đường kính nằm trong khoảng từ 4 đến 10 mm, và độ dài nằm trong khoảng từ 3 đến 50 mm. Sáng chế cũng đề cập đến viên thu được và có các tính chất có lợi.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80325 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04424 | (85) 19/07/2021 | |
| (22) 20/12/2018 | (86) PCT/JP2018/046923 | 20/12/2018 |
| | (87) WO2020/129203 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) **A44B 19/02**; A44B 19/38; A44B 19/42; A44B 19/36

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

(72) TUNG, Yu Chen (TW); SHO, Yoshiyuki (JP); DOKYU, Chieko (JP); FUKUDA, Yuko (JP); KOJIMA, Yoshinori (JP); HOSOKAWA, Yusuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN CHI TIẾT KHÓA, BỘ PHẬN DÂY VÀ SẢN PHẨM CÓ KHÓA KÉO TRƯỢT GẮN LIỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chi tiết khóa (11, 12) đối với khóa kéo trượt có bộ phận cố định (16), dây chi tiết khóa kéo (14) được gắn vào bộ phận cố định (16), phần kết hợp bộ phận (20, 30) mà được gắn vào bộ phận cố định (16) và là một phần của bộ phận chặn đầu sau có thể tách rời (5) và phần dẫn hướng (40, 50) được gắn vào bộ phận cố định (16). Phần kết hợp bộ phận (20, 30) được bố trí liền kề với một phần đầu của dây chi tiết khóa (13) và có phần đầu thứ nhất của phần kết hợp bộ phận (20, 30) được bố trí liền kề với dây chi tiết khóa (13) và phần đầu thứ hai của phần kết hợp bộ phận (20, 30) được bố trí ngược lại với phần đầu thứ nhất. Phần dẫn hướng (40, 50) được bố trí liền kề phần đầu thứ hai của phần kết hợp bộ phận (20, 30). Nhờ vậy, khi bộ phận chi tiết khóa (11, 12) được may vào vải (3) bằng cách sử dụng máy may, phần dẫn hướng (40, 50) có thể được đỡ bởi bánh răng (86, 87) của máy may. Do vậy, phần kết hợp bộ phận (20, 30) có thể được ngăn khỏi xoay hoặc xoắn, và phần kết hợp bộ phận (20, 30) có thể được may ổn định vào vị trí định trước của vải (3).

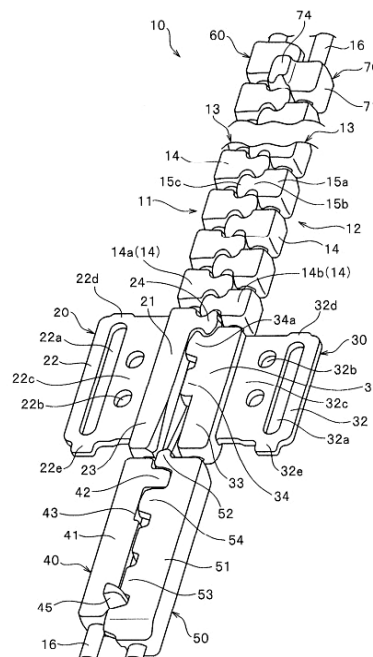


Fig.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80326 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04433 | | | (85) 20/07/2021 | |
| (22) 27/12/2019 | | | (86) PCT/US2019/068819 | 27/12/2019 |
| (30) 62/785,728 | 28/12/2018 | US | (87) WO2020/140083 | 02/07/2020 |
| 62/786,194 | 28/12/2018 | US | | |
| 62/786,157 | 28/12/2018 | US | | |
| 62/786,096 | 28/12/2018 | US | | |

(51) **C10B 29/06; C10B 5/10; C10B 5/04**

(71) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)**
1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America

(72) QUANCI, John, Francis (US); WEST, Gary, Dean (US); CHARLES, Daniel, C. (US); YATES, Ryan, L. (US); BUTOR, Andrew, Michael (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHẦN BỊT KÍN DẪO, PHẦN VÁCH THAY THẾ CỦA ĐƯỜNG LÒ CỦA NHÀ MÁY SẢN XUẤT THAN CỐC, PHƯƠNG PHÁP TẠO KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA ĐƯỜNG LÒ TRONG NHÀ MÁY THAN CỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phần bịt kín dẻo, phần vách thay thế của đường lò của nhà máy sản xuất than cốc, phương pháp tạo kết cấu và phương pháp sửa chữa đường lò trong nhà máy than cốc. Nhà máy than cốc bao gồm nhiều lò luyện cốc trong đó mỗi lò luyện cốc được điều chỉnh để tạo ra các khí xả, đường lò chung được nối linh hoạt với nhiều lò luyện cốc và được tạo kết cấu để nhận các khí xả từ mỗi lò luyện cốc, nhiều máy tạo hơi thu hồi nhiệt tiêu chuẩn được nối linh hoạt với đường lò chung trong đó tỷ lệ giữa các lò luyện cốc với máy tạo hơi thu hồi nhiệt tiêu chuẩn ít nhất là 20:1, và máy tạo hơi thu hồi nhiệt dự phòng được nối linh hoạt với đường lò chung mà một máy bất kỳ trong số nhiều máy tạo hơi thu hồi nhiệt tiêu chuẩn và máy tạo hơi thu hồi nhiệt dự phòng được điều chỉnh để nhận các khí xả từ nhiều lò và chiết tách nhiệt từ các khí xả và trong đó tất cả các máy tạo hơi thu hồi nhiệt tiêu chuẩn và máy tạo hơi thu hồi nhiệt dự phòng đều được nối song song với nhau.

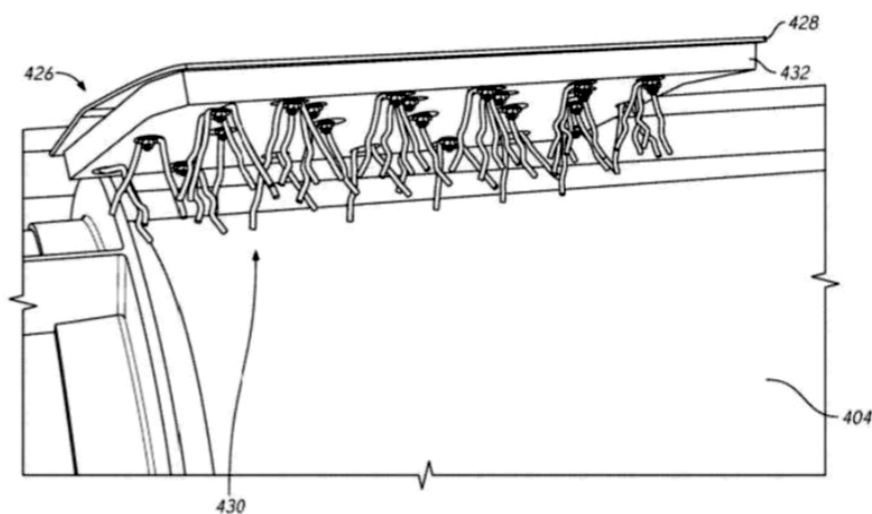


FIG. 12

- (11) **80327 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04435** (85) 20/07/2021
(22) 31/12/2019 (86) PCT/US2019/069110 31/12/2019
(30) 62/789,395 07/01/2019 US (87) WO2020/146176 16/07/2020
62/937,107 18/11/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

(51) **A43B 3/00; A43C 11/00; A43B 11/00; A43B 13/14**

(71) **FAST IP, LLC (US)**

373 East 1750 North, Suite D, Vineyard, Utah 84059, United States of America

(72) PRATT, Michael (US); HERMANN, Steven (US); EDDINGTON, Joseph (US); CHENEY, Craig (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÀY XỎ NHANH CÓ MIỆNG GIÀY MỞ RỘNG ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày xỏ nhanh mà bao gồm đế có kiểu cắt bỏ và/hoặc kiểu gấp, một trong hai kiểu, khi được kích hoạt, hữu dụng để biến đổi giày từ cấu hình đóng/ngỉ thành cấu hình mở/được kích hoạt trong đó giày xỏ nhanh có miệng giày được mở rộng để tạo thuận lợi cho việc xỏ bàn chân của đối tượng mang giày xỏ nhanh.

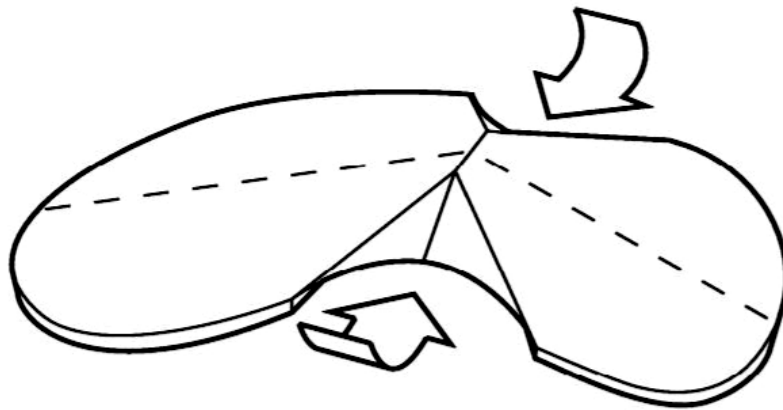


FIG. 3A.2

- (11) **80328 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04440** (85) 20/07/2021
(22) 23/12/2019 (86) PCT/JP2019/050323 23/12/2019
(30) 2018-243216 26/12/2018 JP (87) WO2020/137958 02/07/2020
(51) **B41J 17/32; B41J 3/36**
- (71) 1. **SEIKO EPSON CORPORATION (JP)**
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801, JAPAN
2. **KING JIM CO., LTD. (JP)**
10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010031, JAPAN
- (72) ISHIMOTO Akio (JP); SASAKI Taishi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỘP MỤC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp mực mà có thể đặt đồng thời băng từ in và hộp mực trong thiết bị in băng từ. Hộp mực được lắp đặt trong thiết bị in băng từ bao gồm: vỏ bọc hộp mực; cổng dẫn băng từ phía hộp mực dẫn băng từ in được dẫn từ cổng dẫn băng từ ở mặt bên cạnh của thiết bị vào trong vỏ bọc hộp mực và cổng xuất băng từ phía hộp mực xuất băng từ in ra bên ngoài của vỏ bọc hộp mực về phía cổng xuất băng từ ở mặt bên cạnh của thiết bị trong trạng thái mà hộp mực được lắp đặt in bộ phận lắp hộp mực; và bộ phận chặn giữ băng từ giữ băng từ in được dẫn trước vào đường dẫn băng từ giữa cổng dẫn băng từ phía hộp mực và cổng xuất băng từ phía hộp mực trước khi hộp mực được lắp đặt trong bộ phận lắp hộp mực.

- (11) **80329 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04441** (85) 20/07/2021
(22) 23/12/2019 (86) PCT/JP2019/050325 23/12/2019
(30) 2018-243219 26/12/2018 JP (87) WO2020/137960 02/07/2020
(51) **B41J 17/32; B41J 3/36**
- (71) **1. SEIKO EPSON CORPORATION (JP)**
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801, JAPAN
2. KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010031, JAPAN
- (72) ISHIMOTO Akio (JP); SASAKI Taishi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỘP MỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp mực mà có thể ngăn ngừa mạch điện thu nhận lực ép của bộ phận đầu cuối tiếp xúc, khỏi bị lệch và biến dạng. Hộp mực được lắp đặt trong thiết bị in băng từ bao gồm: vỏ hộp mực tạo thành vỏ ngoài của hộp mực; bộ phận gắn mạch điện được bố trí trên vỏ hộp mực; mạch điện được gắn kèm với bộ phận gắn mạch điện, có điện cực mà tiếp xúc với bộ phận đầu cuối tiếp xúc khi hộp mực được lắp đặt trong bộ phận lắp hộp mực, và bị ép vào mặt của bộ phận lõi ghép khớp bởi lực ép đi kèm bởi sự dịch chuyển đàn hồi của bộ phận đầu cuối tiếp xúc; và bộ phận thu nhận bộ phận lõi được bố trí trên mặt đối diện với bề mặt thứ nhất của mạch điện trên đó điện cực được bố trí và cho phép sự thu nhận của bộ phận lõi ghép khớp khi hộp mực được lắp đặt trong bộ phận lắp hộp mực.

- (11) **80330 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04442** (85) 20/07/2021
(22) 23/12/2019 (86) PCT/JP2019/050324 23/12/2019
(30) 2018-243218 26/12/2018 JP (87) WO2020/137959 02/07/2020
(51) **B41J 17/32; B41J 3/36**
- (71) **1. SEIKO EPSON CORPORATION (JP)**
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801, JAPAN
2. KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010031, JAPAN
- (72) ISHIMOTO Akio (JP); SASAKI Taishi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỘP MỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp mực được bố trí để có thể ngăn ngừa bộ phận điện cực được bố trí trong hộp mực khỏi bị chuyển dịch đối với bộ phận đầu cuối tiếp xúc được bố trí trên bộ phận lắp hộp mực. Hộp mực được lắp đặt trong thiết bị in băng từ bao gồm: vỏ hộp mực có cổng xuất băng từ mặt hộp mực; đường dẫn băng từ để tiếp nạp băng từ in về phía cổng xuất băng từ mặt hộp mực; con lăn cuộn áp dụng lực tiếp nạp tới băng từ in; và bộ phận điện cực. Khi được nhìn từ mặt phía trước theo phương lắp đặt của hộp mực, góc tiếp nạp là góc tạo bởi phương tiếp nạp của băng từ in tại phần mà tại đó lực tiếp nạp được áp dụng tới băng từ in bởi con lăn cuộn khi băng từ in được tiếp nạp so với phương mà bộ phận điện cực thu nhận lực từ bộ phận đầu cuối tiếp xúc là nhỏ hơn 45°.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80331 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04481 | (85) 21/07/2021 | |
| (22) 23/12/2019 | (86) PCT/JP2019/050326 | 23/12/2019 |
| (30) 2018-243222 | 26/12/2018 JP (87) WO2020/137961 | 02/07/2020 |

(51) **B41J 17/22; B41J 3/36; B41J 17/32**

(71) 1. **SEIKO EPSON CORPORATION (JP)**

1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801, Japan

2. **KING JIM CO., LTD. (JP)**

10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010031, Japan

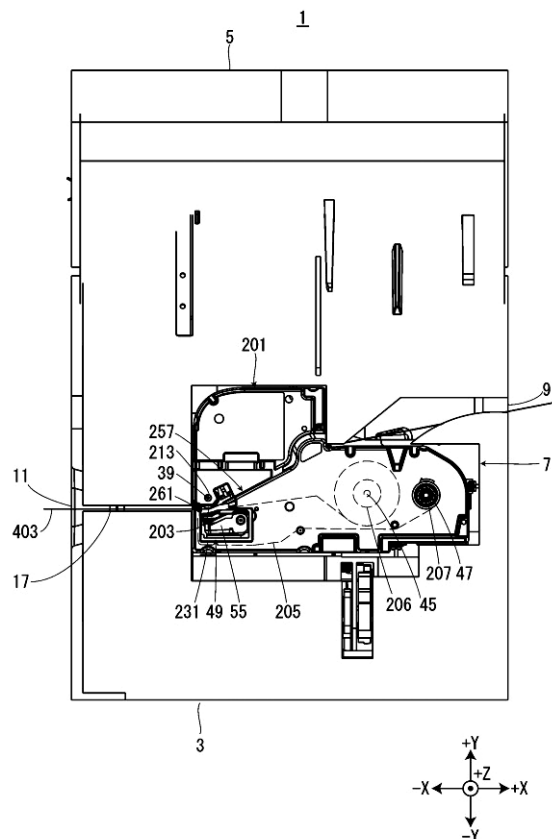
(72) ISHIMOTO Akio (JP); SASAKI Taishi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực làm cho có thể cấp tron tru băng in được nạp vào từ bên ngoài thiết bị in băng vào bên trong thiết bị in băng. Hộp mực được lắp vào thiết bị in băng bao gồm phần lắp đặt hộp mực, đầu in mà được bố trí trong phần lắp đặt hộp mực và thực hiện việc in trên băng in, và vỏ thiết bị, vỏ thiết bị có cổng nạp băng phía thiết bị mà nạp băng in từ bên ngoài vào bên trong vỏ thiết bị và cổng xả băng phía thiết bị mà xả băng in ra bên ngoài vỏ thiết bị. Hộp mực bao gồm đường dẫn băng thông qua đó băng in được nạp vào từ cổng nạp băng phía thiết bị được cấp về hướng cổng xả băng phía thiết bị ở trạng thái mà hộp mực được lắp vào phần lắp đặt hộp mực.

Fig.13



- (11) **80332 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-04487** (85) 21/07/2021
 (22) 27/12/2019 (86) PCT/US2019/068813 27/12/2019
 (30) 62/786,299 28/12/2018 US (87) WO2020/140079 02/07/2020
 (51) **C10B 43/02; C10B 43/10**
 (71) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)**
 1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America
 (72) QUANCI, John, Francis (US); CHARLES, Daniel, C. (US); WEST, Gary, Dean (US);
 EVATT, Sharia (US); BALL, Mark, Anthony (US); CRUM, Jason, Francis (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG KHỬ CACBON TRONG Lò LUYỆN CỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP
 LOẠI BỎ VẬT LIỆU CLANHKE VÀ VẬT LIỆU CHỨA CACBON KHỎI Lò
 LUYỆN CỐC**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ vật liệu chứa cacbon và vật liệu clanhke
 khỏi lò luyện cốc. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống khử cacbon trong lò luyện cốc.
 Lò luyện cốc có thể được bố trí bao gồm sàn lò, than cốc, và vật liệu clanhke lắng
 đọng trên sàn lò. Sau khi nhiệt độ của lò luyện cốc đạt đến nhiệt độ thứ nhất (ví dụ,
 sau khi nung than trong lò để tạo ra than cốc), phương pháp bao gồm bước tăng
 nhiệt độ của lò luyện cốc lên nhiệt độ thứ hai cao hơn nhiệt độ thứ nhất trong một
 khoảng thời gian định trước. Sau khoảng thời gian định trước, nhiệt độ được giảm
 xuống nhiệt độ thứ ba thấp hơn nhiệt độ thứ nhất.

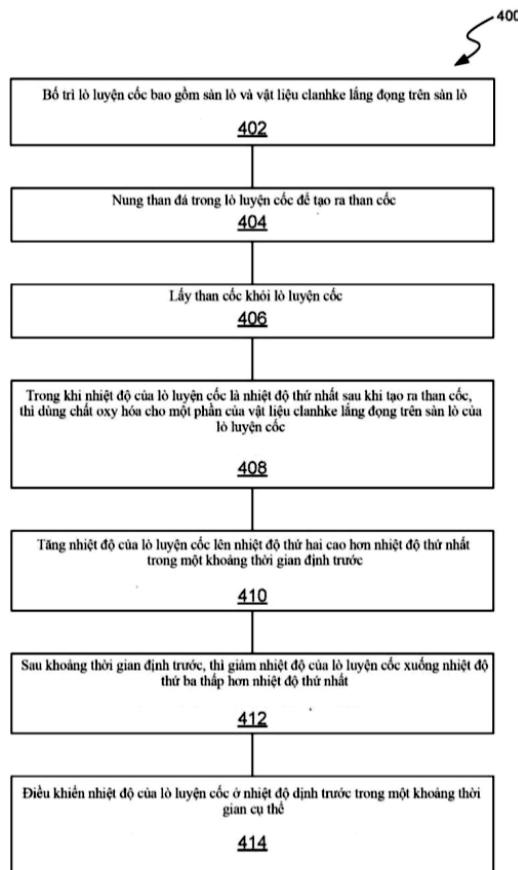


FIG. 4

- (11) **80333 A** (43) 27/09/2021
- (21) **1-2021-04488** (85) 21/07/2021
- (22) 27/12/2019 (86) PCT/US2019/068828 27/12/2019
- (30) 62/786,320 28/12/2018 US (87) WO2020/140092 02/07/2020
- (51) **C10B 29/08; C10B 29/02**
- (71) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)**
1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America
- (72) QUANCI, John, Francis (US); CHOI, Chun, Wai (US); BALL, Mark, Anthony (US);
CRUM, Jason (US); KAPLAREVIC, Milos, J. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **LÒ LUYỆN THAN CỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG LÒ LUYỆN THAN CỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến lò luyện than cốc. Lò luyện than cốc theo sáng chế bao gồm buồng lò được tạo kết cấu đỡ đỡ và gia nhiệt lớp than, tấm đúc bên dưới buồng lò, và nền đỡ lò thu hồi nhiệt. Một hoặc nhiều dầm được bố trí giữa tấm đúc và nền. Các dầm mở rộng từ đầu thứ nhất của buồng lò đến đầu thứ hai của buồng lò, tạo thành nhiều khe hở không khí giữa tấm đúc và nền. Nhiệt từ buồng lò được phân tán bởi một hoặc nhiều dầm. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp hoạt động lò luyện than cốc.

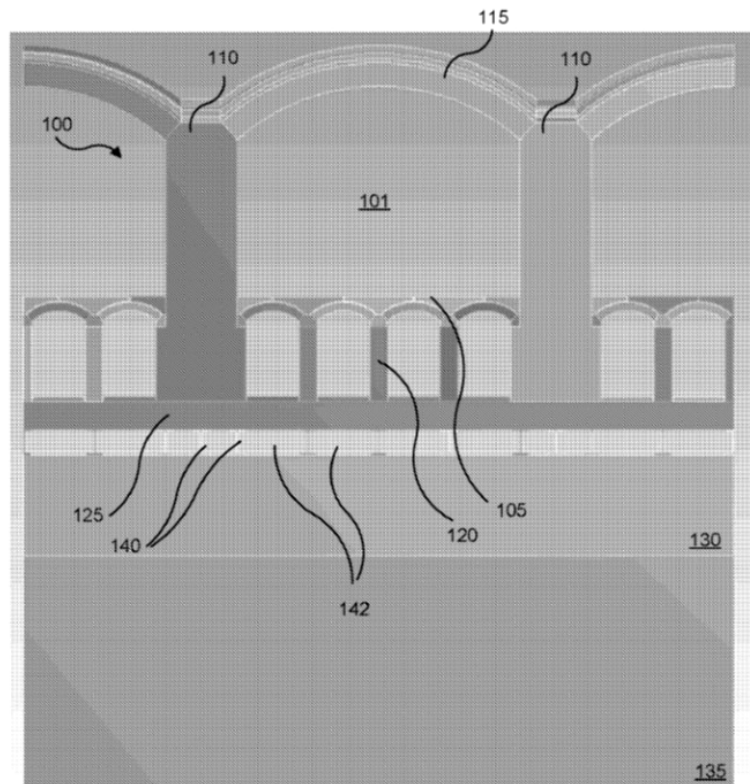


FIG. 1A

- | | | | | |
|------------------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80334 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04491 | | | (85) 21/07/2021 | |
| (22) 27/12/2019 | | | (86) PCT/US2019/068831 | 27/12/2019 |
| (30) 62/786,325 | 28/12/2018 | US | (87) WO2020/140095 | 02/07/2020 |
| (51) <i>C10B 29/04; C10B 25/16</i> | | | | |

- (71) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)**
 1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America
- (72) QUANCI, John, Francis (US); ALDERMAN, Wes (US); KAPLAREVIC, Milos, J. (US); MEHTA, Suresh (US); CARROLL, F., Robert (US); CHOI, Chun, Wai (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **LÒ LUYỆN THAN CỐC VÀ CỤM KHUNG GIỮ CHO LÒ THU HỒI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất lò luyện than cốc. Lò luyện than cốc này có thể bao gồm thân lò, nền, và nhiều dầm ngăn cách giữa thân lò với nền. Cột chống tác dụng lực vào thân lò để duy trì lực nén trên thân lò trong chu kỳ nhiệt của lò luyện than cốc. Lò luyện than cốc còn bao gồm thiết bị nén có lò xo, có thể bao gồm thiết bị hãm, bộ phận neo giữ được lắp ghép vào thiết bị hãm, và lò xo được lắp ghép vào thiết bị hãm. Bộ phận neo giữ có thể được gắn vào một hoặc nhiều dầm, nền của lò, hoặc vào thiết bị nén tương tự ở phía đối diện của lò. Lò xo tác dụng lực giữa thiết bị hãm và một hoặc nhiều các dầm hoặc nền để nén cột chống tỳ vào lò. Lực tác dụng bởi lò xo có thể duy trì độ ổn định kết cấu của lò luyện than cốc qua nhiều chu kỳ nhiệt. Sáng chế còn đề xuất cụm khung giữ cho lò thu hồi nhiệt.

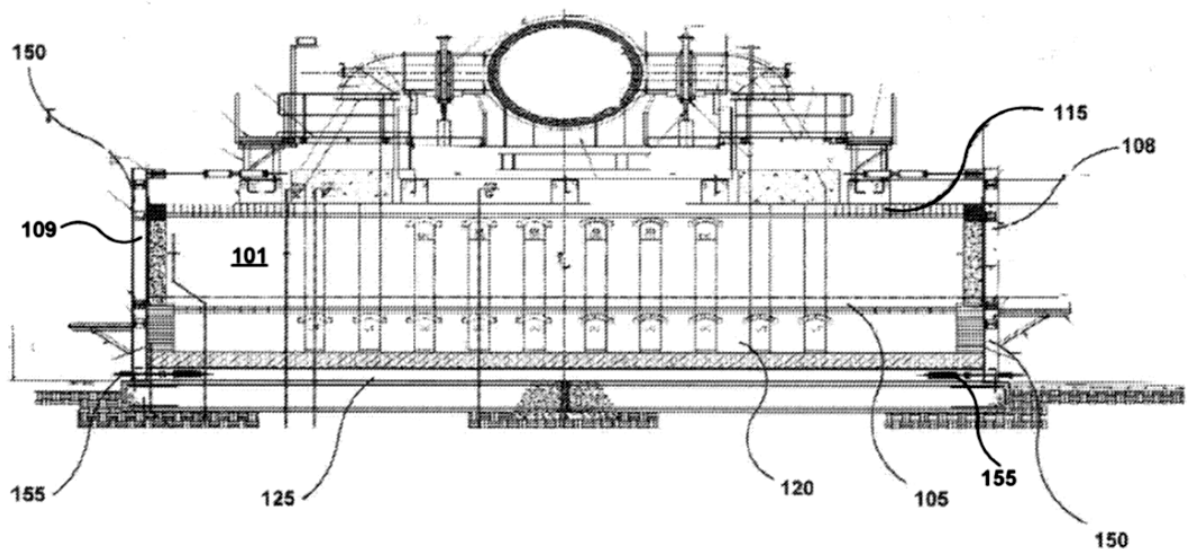


FIG. 1A

- (11) 80335 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-04494 (85) 21/07/2021
(22) 27/12/2019 (86) PCT/US2019/068808 27/12/2019
(30) 62/787,116 31/12/2018 US (87) WO2020/142389 09/07/2020
(51) **F22B 1/18; F01K 25/14; F22G 5/04; F22B 37/04; C10B 45/00**
(71) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)**
1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America
(72) QUANCI, John Francis (US); HANLIN, Anthony (US); MCLAREN, Jennifer (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÁY TẠO HƠI THU HỒI NHIỆT, NHÀ MÁY THAN CỐC BAO GỒM MÁY TẠO HƠI THU HỒI NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH MÁY TẠO HƠI THU HỒI NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và thiết bị làm mát các khí thải thoát ra từ cơ sở công nghiệp, như lò luyện cốc trong nhà máy sản xuất than cốc. Hệ thống theo sáng chế bao gồm máy tạo hơi thu hồi nhiệt (HRSG-heat recovery steam generator) có hệ thống tạo hơi chuyên nước cấp lỏng thành hơi bằng cách hấp thụ nhiệt từ các khí thải. Hệ thống tạo hơi này bao gồm nhiều ống dẫn nước mang nước lỏng và hơi. Một số hoặc tất cả các ống chứa thép và vật liệu không ăn mòn được tráng lên thép giúp giảm sự ăn mòn do các khí thải ở nhiệt độ cao và các chất ô nhiễm cực kỳ ăn mòn trong khí thải có thể ăn mòn thép gây ra. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chỉnh máy tạo hơi thu hồi nhiệt.

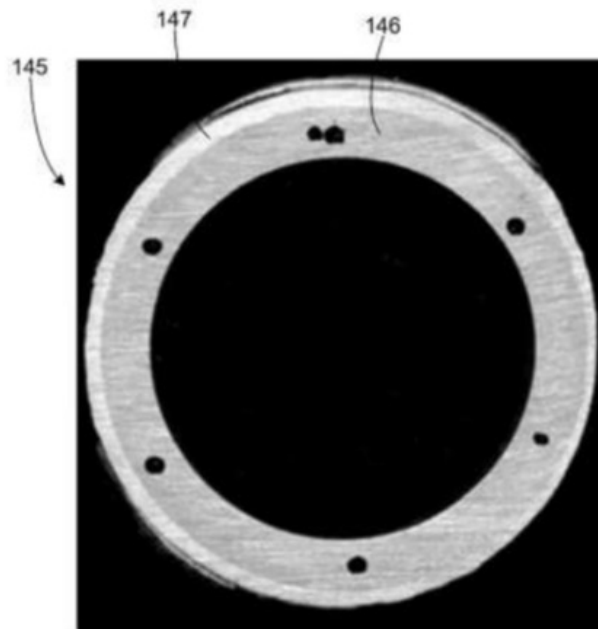


FIG. 17B

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80336 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04527 | (85) 22/07/2021 | |
| (22) 18/12/2019 | (86) PCT/JP2019/049519 | 18/12/2019 |
| (30) 2018-241497 | 25/12/2018 | JP (87) WO2020/137722 |
| | | 02/07/2020 |
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2021
- (51) **B22D 11/18; B22D 41/18**

(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8068586, Japan

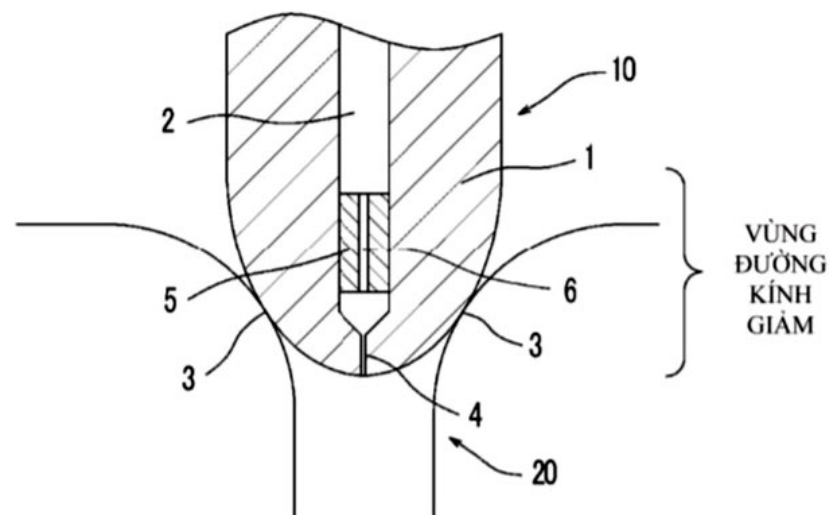
(72) FUKUNAGA, Shinichi (JP); KAKU, Toshio (JP); FURUKAWA, Hiroki (JP); OKADA, Takuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHỐI CHẶN DỪNG CHO QUÁ TRÌNH ĐÚC LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC LIÊN TỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến khối chặn cho quá trình đúc liên tục với mục đích là cải thiện độ chính xác của việc nắm bắt hoặc điều chỉnh áp lực ngược quanh phần xả khí trong khối chặn dừng cho quá trình đúc liên tục. Theo sáng chế, khối chặn dừng cho quá trình đúc liên tục bao gồm khoang (2) để dẫn khí theo phương thẳng đứng ở phần giữa của khối chặn, một hoặc nhiều lỗ xả khí (4) đi qua từ khoang (2) ra bên ngoài ở phần giữa phía xa hoặc bề mặt bên của vùng đường kính giảm bao gồm phần lắp khớp (3) đến vòi phun dưới (20), và bộ phận điều chỉnh áp lực (5) nằm trong một phần của vùng bên trên lỗ xả khí (4) bên trong khoang (2).

Fig 1



- (11) 80337 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04511 (85) 22/07/2021
 (22) 23/12/2019 (86) PCT/JP2019/050327 23/12/2019
 (30) 2018-243223 26/12/2018 JP (87) WO2020/137962 02/07/2020

(51) *B41J 17/32; B41J 3/36*

(71) 1. SEIKO EPSON CORPORATION (JP)

1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801, Japan

2. KING JIM CO., LTD. (JP)

10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010031, Japan

(72) ISHIMOTO Akio (JP); SASAKI Taishi (JP)

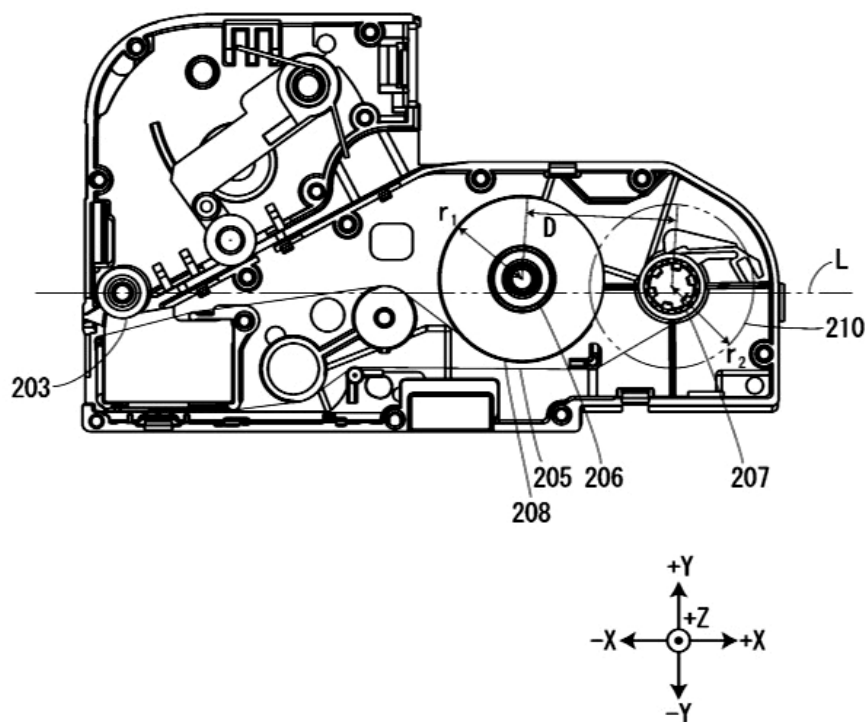
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực có thể làm giảm lượng chuyển động của trọng tâm hộp mực đi kèm với quá trình quán ruy băng mực. Hộp mực được lắp vào thiết bị in băng bao gồm: con lăn trục; lõi nhả trên đó quán ruy băng mực; và lõi quán mà quán ruy băng mực được nhả từ lõi nhả, trong đó, khi được nhìn từ hướng trục quay song song với trục quay của lõi nhả và trục quay của lõi quán, lõi nhả và lõi quán được bố trí ít nhất chồng lên một phần đường thẳng tưởng tượng đi qua tâm của con lăn trục và kéo dài theo hướng chiều dọc của hộp mực.

Fig. 12

201



- (11) **80338 A** (43) 27/09/2021
- (21) **1-2021-04555** (85) 23/07/2021
- (22) 23/12/2019 (86) PCT/IB2019/061261 23/12/2019
- (30) 102018000021466 31/12/2018 IT (87) WO2020/141403 09/07/2020
- (51) **B65B 23/20; B65B 11/00; B65D 85/46; B65B 43/44; B65B 51/02; B65D 81/05; B31D 5/00; B65B 43/10**
- (71) **SMART CONVERTING S.R.L. (IT)**
Via Placido Rizzotto 46, 41126 Modena, Italy
- (72) DUMONTEL, Luigi (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO GÓI DÙNG CHO CÁC TẤM PHẪNG VÀ PHÔI DÙNG CHO BAO GÓI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phôi dùng cho bao gói và phương pháp sản xuất bao gói dùng cho các tấm phẳng, phương pháp bao gồm các bước: tạo ra phôi phẳng gấp được (B) bằng vật liệu đóng gói, gấp phôi phẳng (B) để tạo ra bao gói dạng hộp với các nắp gấp mở đóng kín được, đưa các tấm phẳng vào trong bao gói dạng hộp và đóng kín các nắp gấp đóng kín được, ở bước tạo ra phôi phẳng, các bước sau còn được tạo ra: cấp mạng vật liệu bao gói đến cụm dập và cắt (1) để thu được các dải (C_1-C_n) song song với hướng di chuyển, dập và tách các mảnh môđun kéo dài (P_1-P_n) khỏi các dải (C_1-C_n), gấp phẳng các mảnh môđun kéo dài (P_1-P_n) thành dạng chữ L, đưa chúng gần nhau theo các cặp tương ứng với các đầu tương ứng, gắn cố định các mảnh môđun (P_1-P_n) được gấp thành dạng chữ L tương ứng với các đầu tương ứng, tạo ra phôi (B) dưới dạng khung dạng tứ giác.

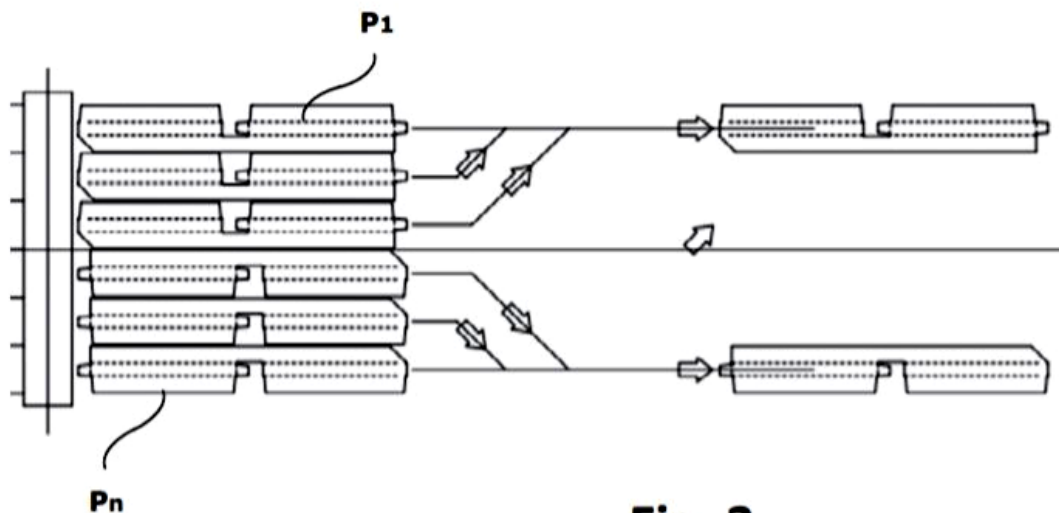


Fig. 3

(11) 80339 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01374

(22) 10/03/2020

(51) F03D 3/00

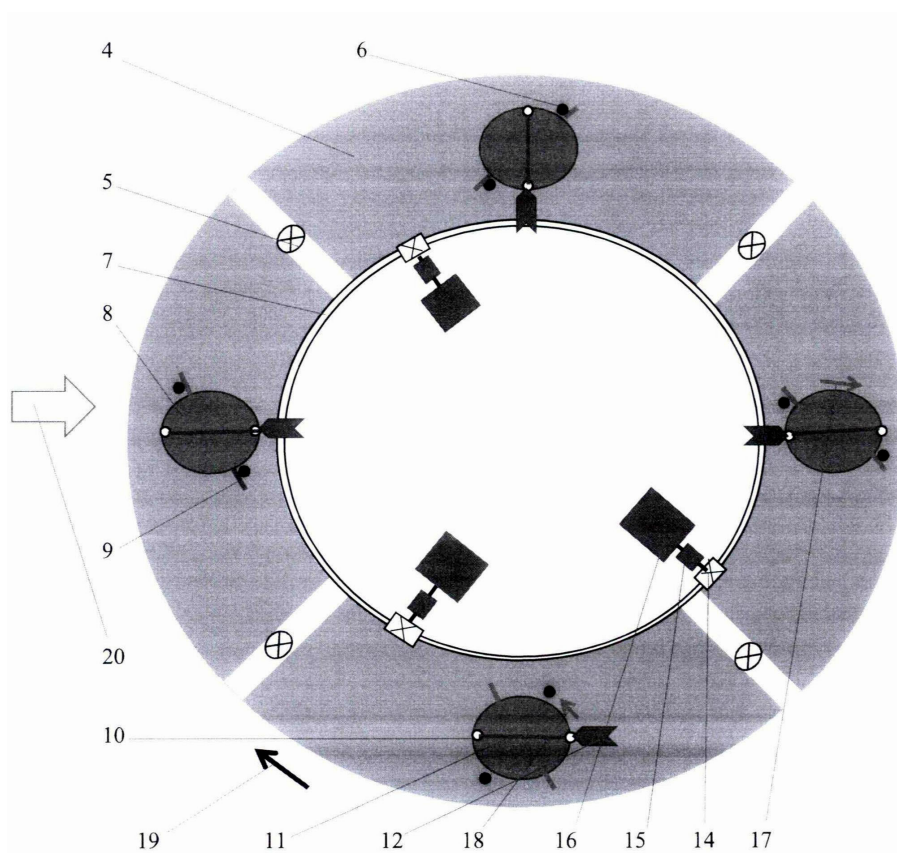
(71) NGUYỄN VĂN KINH (VN)

63/8 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Kinh (VN)

(54) **TUABIN GIÓ KHÔNG TRỤ VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT ĐIỆN GIÓ SỬ DỤNG TUA PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề suất tua bin gió không trụ và hệ thống sản xuất điện gió sử dụng tua bin này, trong đó: tua bin gió quay trượt trên đường ray và rãnh trượt đường ray làm quay máy phát điện. Nhờ tua bin và máy phát điện đều nằm trên mặt đất, với đường kính tua bin không giới hạn, cánh tua bin có diện tích đón gió rộng, có thể nâng lên-hạ xuống để đón gió, bởi vậy, nó có khả năng sản xuất nguồn năng lượng tái tạo vô tận, sạch, rẻ, an toàn, tập trung, ổn định để thay thế các nguồn năng lượng khác đáp ứng nhu cầu năng lượng không ngừng gia tăng của nhân loại, góp phần bảo vệ môi trường và ngăn ngừa biến đổi khí hậu.



(11) **80340 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2020-01379**

(22) 10/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2020

(51) **F03D 7/00**

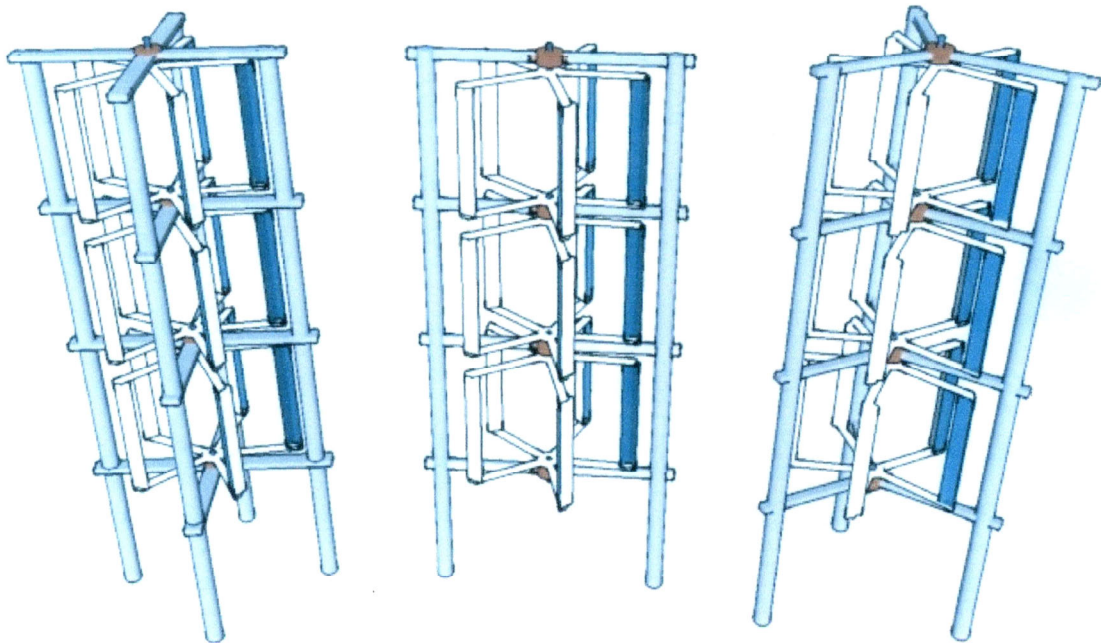
(71) **NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)**

Số 2 Hoa Phượng, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thành Luân (VN)

(54) **HỆ THỐNG GHEP NHIỀU TẦNG TUABIN ĐIỆN GIÓ THEO TRỤC ĐỨNG VỚI NHIỀU TRỤ CHỐNG ĐỠ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống ghép nhiều tầng tuabin điện gió theo trục đứng với nhiều trụ chống đỡ bao gồm: ít nhất 02 trụ chống; khung treo động cơ phát điện, khung này có thể sử dụng giá đơn hoặc giá ép; tuabin gió: khung giá treo cánh quạt bao gồm 3 - 5 cánh quạt; cánh quạt đứng được thiết kế theo cung tròn hoặc dạng góc nhọn (từ 45 đến 90 độ).



(11) **80341 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2020-01427**

(22) 11/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) **A23L 7/113**

(71) **NGUYỄN THỊ BÌNH (VN)**

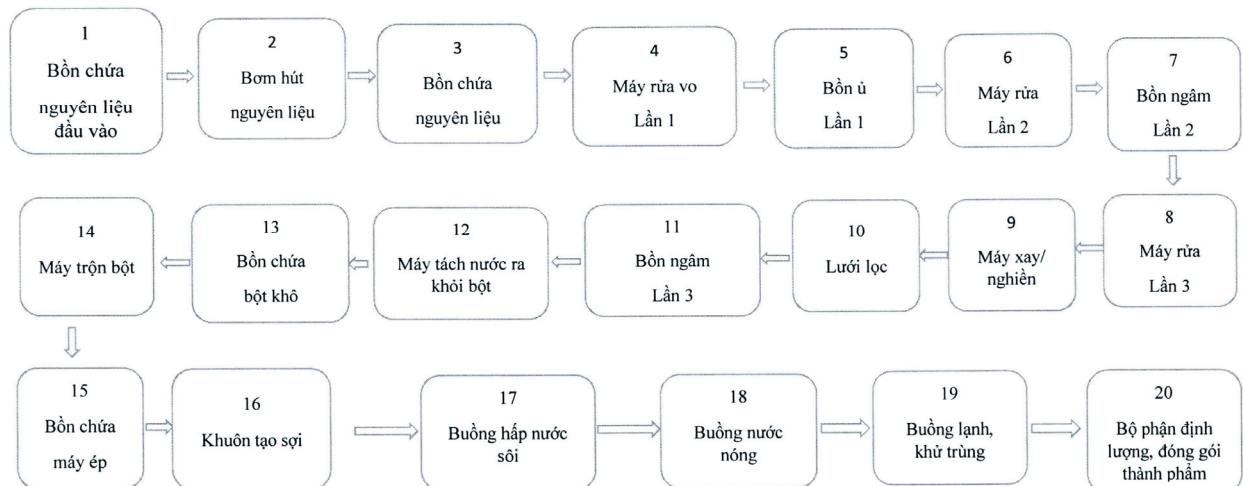
18/23 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TỰ ĐỘNG SỢI TỪ GẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất tự động sợi từ gạo, hệ thống này khác biệt ở chỗ hoàn toàn tự động hóa, gồm bồn chứa nguyên liệu (3) có ít nhất một tấm chặn gạo (31) và (32) có các lỗ nhỏ hơn hạt gạo để chặn gạo bị đẩy ngược lên vào trong máy bơm hút nguyên liệu (2) do nguyên liệu được đưa vào có thể bị đẩy lên do lực hút chân không, và được đặt bên trong ở phía trên của bồn chứa nguyên liệu (3) nối tiếp ngay trên đường ống hút hơi nối với bơm hút nguyên liệu (2); bồn ngâm (7) có cài đặt các van nước tự động hóa cài đặt theo giờ và lưới chặn gạo (72) với các mắt lưới có kích thước nhỏ hơn hạt gạo để làm sạch gạo. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất tự động sợi từ gạo tự động hóa mang lại sản phẩm hoàn toàn tiết trùng, thời gian bảo quản được lâu hơn mà không cần hóa chất bảo quản, hạn chế nước thải (rửa bún) ra môi trường.



H.1

(11) **80342 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2020-01433**

(22) 11/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) **C04B 14/06**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Trục (VN); Đào Sỹ Đức (VN); Hoàng Văn Hiệp (VN); Nguyễn Văn Hoàng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁT NHÂN TẠO TỪ XỈ LÒ CAO CỦA NHÀ MÁY LUYỆN GANG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cát nhân tạo từ xỉ lò cao dùng trong xây dựng. Quy trình này bao gồm các bước chính như: rây bằng hệ thống băng chuyền động, công suất lớn, để loại bỏ thành phần hạt ngoài dải hạt cho phép trong tiêu chuẩn xây dựng hiện hành; phun dưỡng ẩm xỉ với mục đích làm giảm độ pH đồng thời làm xỉ bị trơ, giảm tính hoạt hóa và trương nở; trộn cát tự nhiên hoặc cát nghiền với xỉ lò cao theo tỉ lệ khối lượng phù hợp và cuối cùng là trộn hỗn hợp cát với chất phụ gia naphthalen-sulfonat-formaldehyt (ASTM C494-97, loại F) để làm tăng hiệu quả bám dính, tăng cường độ chịu lực và giảm nước trộn khi trộn vữa hoặc bê tông. Quy trình này tạo ra cát với chất lượng đảm bảo, đáp ứng tiêu chuẩn cát xây dựng TCVN 7570:2006, góp phần cung cấp một lượng đáng kể vật liệu xây dựng trên cơ sở tận dụng nguồn thải của các nhà máy luyện gang trên cả nước.

(11) 80343 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01441

(22) 11/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) H05H 1/00

(71) ĐỖ HOÀNG TÙNG (VN)

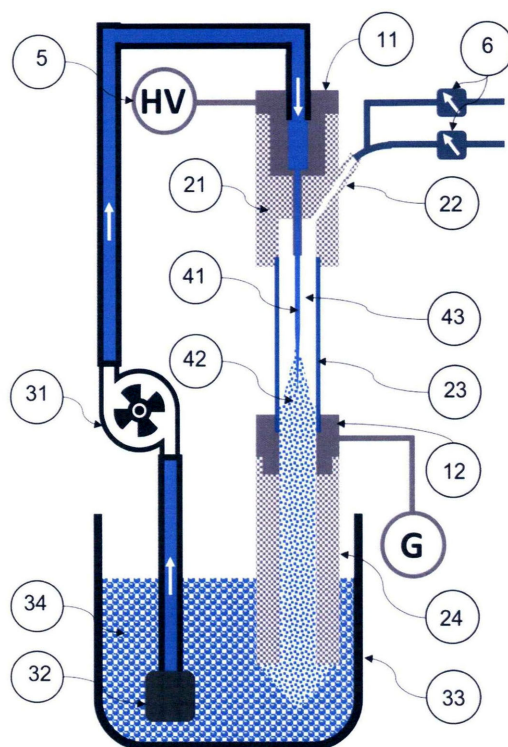
Số 62, tổ 14, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) ĐỖ HOÀNG TÙNG (VN); LÊ HỒNG MẠNH (VN); VŨ THỊ HẢO (VN); PHẠM VIỆT LONG (VN)

(54) THIẾT BỊ HOẠT HOÁ CHẤT LỎNG BẰNG PLASMA

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hoạt hoá chất lỏng bằng plasma sử dụng hiệu ứng Venturi kết hợp với cách bố trí buồng plasma theo phương thẳng đứng để hiệu ứng Venturi, trọng lượng cột nước và áp lực tia nước tạo ra trong buồng chứa tia nước liên tục, khoảng không khí có áp suất âm, vùng lưỡng pha với các bọt nước, phối trộn hai pha lỏng khí để tạo ra và phối hợp nhiều loại plasma, nhiều hình thức tương tác plasma - chất lỏng và gia tăng phối trộn hoạt chất plasma với chất lỏng thông qua bọt khí để tối ưu hoá quá trình hoạt hoá chất lỏng bằng plasma. Thành phần, tỷ lệ của các chất hoạt hoá chứa các chất ôxi hoạt động (ROS - reactive oxygen species) và các chất nitơ hoạt động (RNS - reactive nitrogen species) có thể điều khiển bằng lưu lượng khí đi qua khe, thành phần khí được cung cấp bằng bộ cấp khí, áp suất của bơm tăng áp, điện áp và công suất của nguồn cao áp, cũng như thành phần và tính chất của chất lỏng.

Hình 2



(11) 80345 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01486

(22) 13/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2020

(51) F04D 25/08

(71) PAN AIR ELECTRIC CO., LTD. (TW)

No. 198, Sec. 5, Fengyuan Blvd., Fengyuan Dist., Taichung City 420, Taiwan

(72) Ching-Wen Liu (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU LẮP RÁP GIÁ ĐỠ CÁNH QUẠT VÀ CÁNH QUẠT CỦA QUẠT TRẦN

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lắp ráp giá đỡ cánh quạt và cánh quạt của quạt trần bao gồm giá đỡ cánh quạt, bộ phận nối, và cánh quạt. Bộ phận nối được nối quay với giá đỡ cánh quạt, cánh quạt được nối quay với bộ phận nối, khi bộ phận nối được quay so với giá đỡ cánh quạt, thì bộ phận nối có thể dẫn hướng bộ phận đỡ có thể quay đồng thời để chuyển đổi vị trí của cánh quạt ở giữa vị trí ban đầu và vị trí quay, để thay đổi góc nghiêng của cánh quạt, và làm cho cánh quạt được mở ra phía ngoài; khi quá trình vận hành quạt trần được dừng, thì bộ phận nối được vận hành ngược chiều để làm cho cánh quạt gập lại từ trạng thái mở ra phía ngoài.

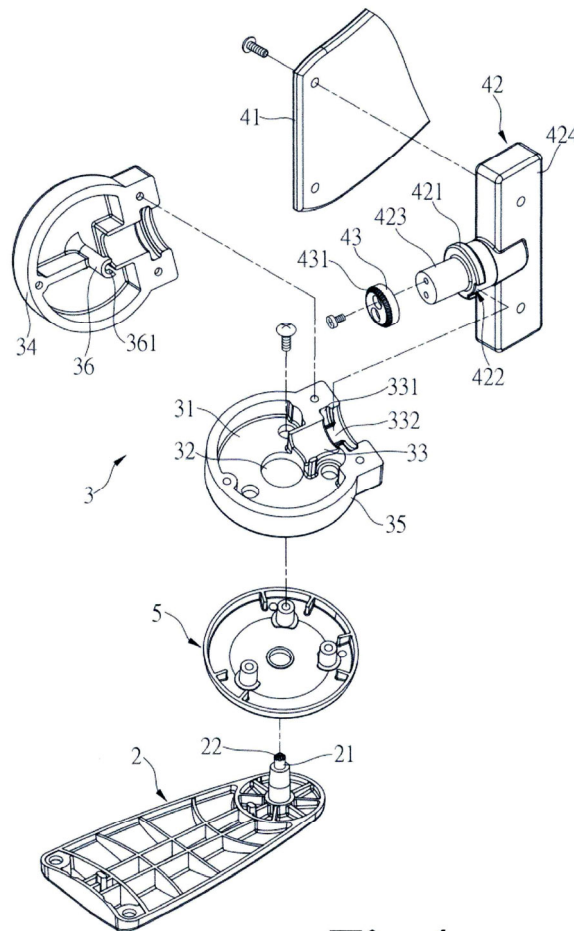


Fig.4

(11) 80346 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01496

(22) 13/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2020

(51) A01D 44/00

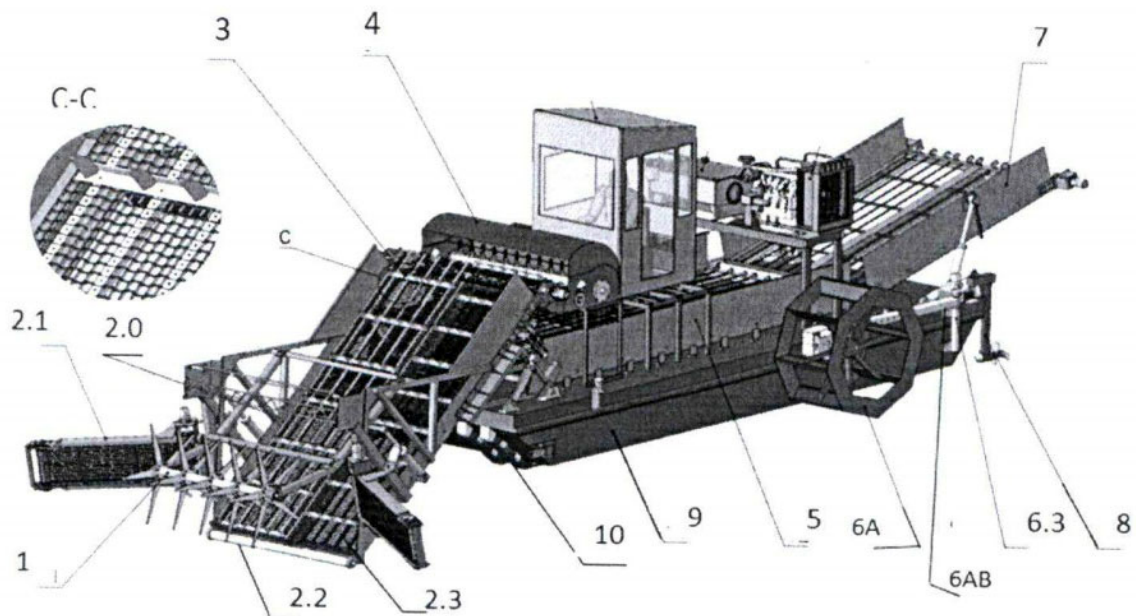
(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MÁY CÔNG NGHIỆP (THUỘC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH) (VN)

12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Trung Thành (VN); Trần Ngọc Vũ (VN); Nguyễn Minh Cường (VN); Đặng Văn Hiệp (VN); Dương Tiến Đoàn (VN)

(54) MÁY CẮT, VỚT VÀ THU GOM RONG, CỎ BÈO TÂY

(57) Sáng chế đề cập đến máy cắt, vớt và thu gom rong, cỏ bèo tây bao gồm 9 cụm thiết bị để tạo ra 10 tính năng vượt trội so với các máy đã biết: cụm phá kết khối, băm sơ bộ và trợ vớt (1), cụm hai tay vớt (2.1) tăng chiều rộng thu gom, cụm thanh tăng bám (3) tạo ra tính năng chống trượt cho sản phẩm khi vận chuyển, cụm băm thứ cấp (4) băm nhỏ sản phẩm để tăng sức chứa và làm phân vi sinh, khung (6AB) giúp thu gọn hai bánh xe nước để giảm chiều ngang của máy khi máy đi qua các cống hẹp, khung (6AC) giúp nâng hai bánh xe nước vào phao để giảm chiều rộng máy và cho máy chạy được bằng chân vịt, cụm chân vịt (8) giúp tăng vận tốc máy khi chạy vào bờ để sản phẩm hoặc chạy không tải, kết cấu phao nổi (9) giúp tăng chiều sâu cắt, vớt; phối hợp hoạt động khung (6AC) và chân vịt (8) cho phép máy làm việc dọc sát bờ sông, bồn đà gỗ (10) cho phép kéo lê máy trên bờ trong các trường hợp cần thiết.



Hình 3A

- (11) **80347 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2020-01500** (85) 13/03/2020
(22) 25/07/2019 (86) PCT/KR2019/009295 25/07/2019
(30) 10-2018-0151042 29/11/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2020
(51) **C07K 14/195; C12P 13/22; C12P 13/08; C12N 15/70; C12P 13/04**
- (71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) LEE, Seok Myung (KR); CHEONG, Ki Yong (KR); SEO, Chang II (KR); LEE, Ji Sun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BIẾN THỂ PROTEIN THỤ THỂ CAMP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA AXIT AMIN DẠNG L BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BIẾN THỂ PROTEIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất biến thể protein thụ thể cAMP, vi sinh vật chứa biến thể protein này và phương pháp tạo ra axit amin dạng L bằng cách sử dụng biến thể protein này.

(11) 80348 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01532

(22) 17/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2020

(51) *H02K 5/20*

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP (TW)

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Huan-Kuei LIN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ TẢN NHIỆT DÙNG CHO BỘ ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tản nhiệt được sử dụng cho bộ động cơ của xe mô tô. Bộ động cơ được bố trí trong xe mô tô và liền kề với bánh sau của xe mô tô. Bộ động cơ bao gồm khung tản nhiệt được bố trí trong bộ động cơ và có nắp phía trước trên một bên của khung tản nhiệt, nắp phía sau trên phía còn lại của khung tản nhiệt, ổ trục được bố trí trong nắp phía trước và nắp phía sau, stato trong khung tản nhiệt, roto trong stato và trục quay. Ổ trục, được bố trí trong nắp phía trước và nắp phía sau, được lắp với trục quay để đỡ roto. Thiết bị tản nhiệt bao gồm cánh quạt được bố trí tại một đầu của ổ trục và ở phía còn lại của khung tản nhiệt tương ứng với nắp phía sau, chụp không khí được bố trí tại khung tản nhiệt và chứa nắp phía sau và cánh quạt.

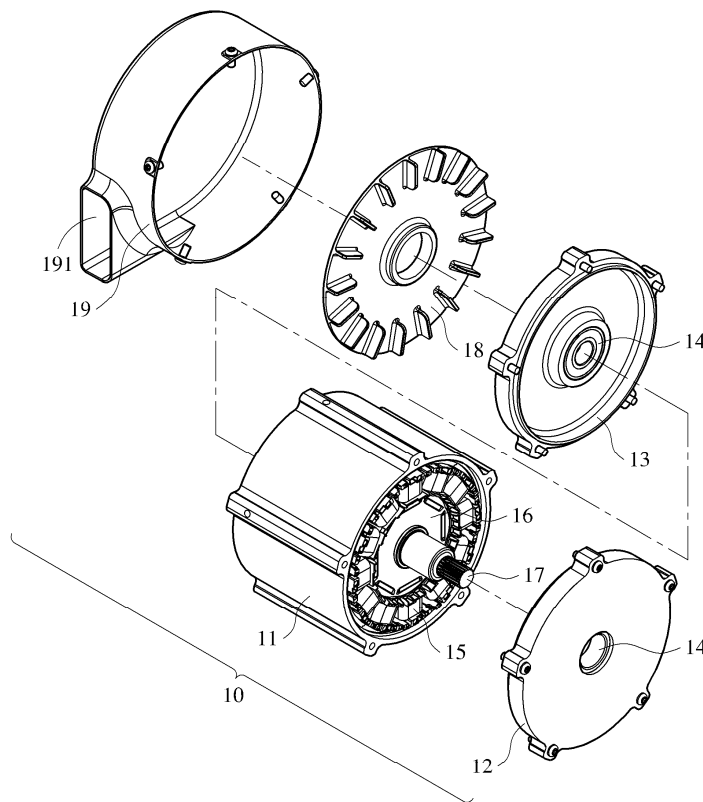


Fig. 6

(11) 80349 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01534

(22) 17/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2020

(51) H02K 9/04; H02K 3/00

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP (TW)

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Tsung-Yu CHIANG (TW); Huan-Kuei LIN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ TẢN NHIỆT DÙNG CHO ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tản nhiệt dùng cho động cơ được sử dụng trong bộ động cơ và bộ động cơ bao gồm khung tản nhiệt tại phần giữa của bộ động cơ, nắp phía trước được bố trí trên một bên của khung tản nhiệt, nắp phía sau được bố trí trên bên còn lại của khung tản nhiệt và đối diện với nắp phía trước, hai ổ trục được bố trí tương ứng trong nắp phía trước và nắp phía sau, stato được bố trí trong khung tản nhiệt, nắp phía trước và nắp phía sau được khóa chặt với khung tản nhiệt. Thiết bị tản nhiệt bao gồm roto được bố trí trong stato và bao gồm nhiều rãnh dẫn khí để dẫn dòng khí đi vào roto và đi ra khỏi roto, và quạt được bố trí trong roto và được kết cấu để quay đồng thời với roto.

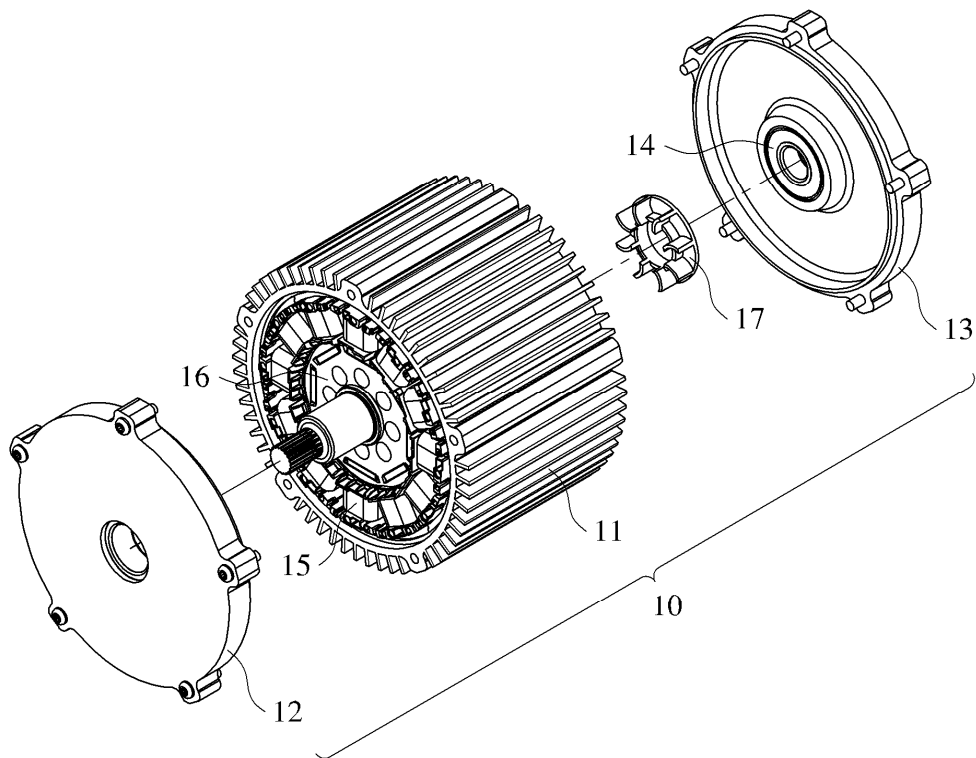


Fig. 3

(11) 80350 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01535

(22) 17/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2020

(51) A63B 65/08

(71) **TỔNG XUÂN TRƯỞNG (VN)**

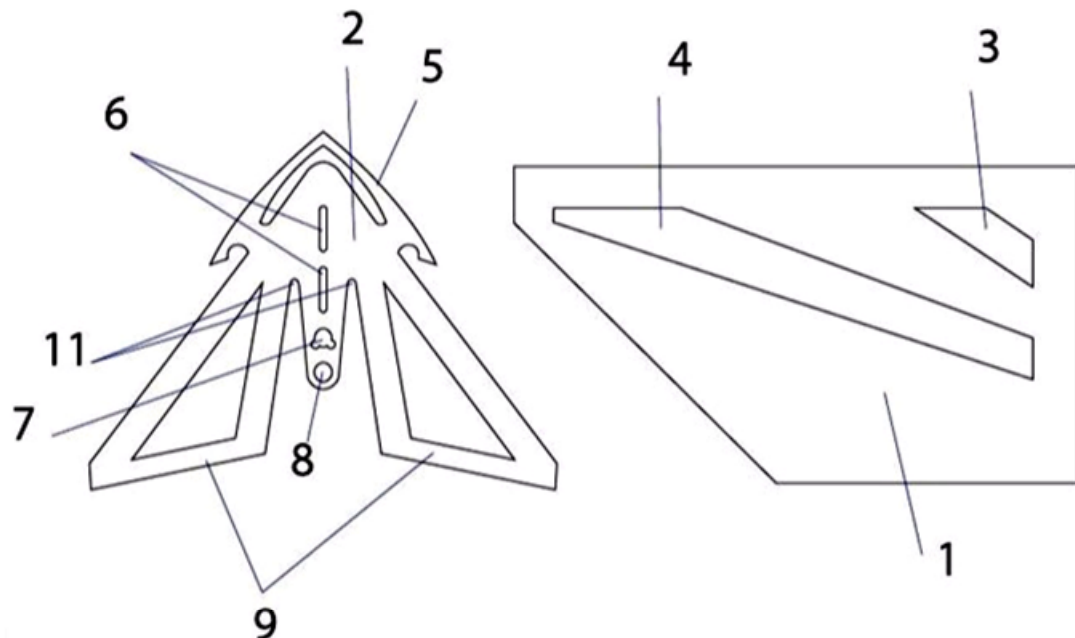
Số 1025, tỉnh lộ 767, tổ 15, ấp 1, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(72) Tổng Xuân Trường (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **BỘ KIT CHẾ TẠO ĐỒ CHƠI MÁY BAY BUMÊRANG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kit chế tạo đồ chơi máy bay bumêrang, bao gồm phần khuôn để tạo nếp gấp cho phần cánh máy bay bằng giấy, phần khung xương cố định cánh máy bay và tay cầm có thể gắn pin và đèn led. Với phần khuôn tạo nếp gấp giấy, người chơi sẽ dễ dàng tạo ra phần cánh máy bay cân đối. Phần khung xương ngoài chức năng cố định cánh giấy còn có chức năng bảo vệ phần giấy để máy bay có độ bền cao hơn có khả năng chịu va đập cao và có thể tái sử dụng nhiều lần. Do có khuôn sẵn nên việc tạo ra một chiếc máy bay sẽ rất nhanh và cân đối. Tay cầm có tích hợp khe pin và khe gắn đèn led để chơi ở những nơi thiếu ánh sáng. Ngoài ra với bộ kit này, người chơi có thể sử dụng dây chun để bắn, người chơi dễ dàng kiểm soát lực và góc nghiêng của máy bay.



(11) **80351 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2020-01542**

(22) 17/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2020

(51) **G01V 1/16; G08C 17/00; G01V 1/22**

(71) **1. LƯƠNG VINH QUỐC DANH (VN)**

170 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

2. ĐẶNG TRÂM ANH (VN)

151/57A Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

3. TRẦN VĂN TUẤN (VN)

290/27/7B đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

4. TRƯƠNG PHONG TUYẾN (VN)

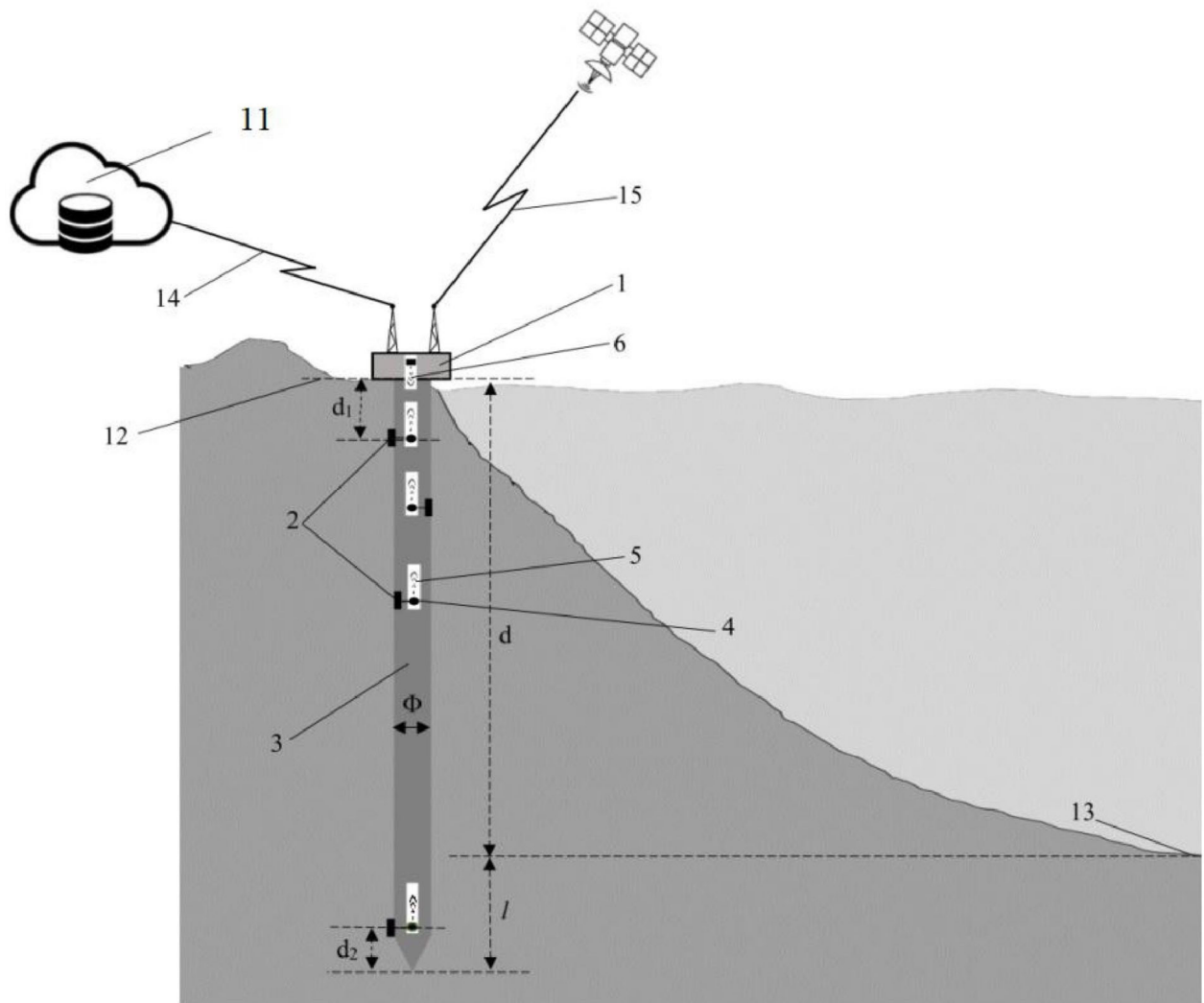
320/5 Trần Ngọc Quế, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Lương Vinh Quốc Danh (VN); Đặng Trâm Anh (VN); Trần Văn Tuấn (VN); Trương Phong Tuyên (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ THU THẬP DỮ LIỆU KHÔNG DÂY VỀ SỰ DỊCH CHUYỂN CỦA ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát và thu thập dữ liệu không dây về sự dịch chuyển của đất bao gồm trụ bê tông/kim loại/nhựa (3); bộ phận cảm biến (2); trạm gốc (1); khối thu/phát không dây có ăngten định hướng với độ lợi cao; phương tiện cấp nguồn điện cho hệ thống bằng năng lượng mặt trời; phương tiện điều khiển trung tâm; và phương tiện lưu trữ dữ liệu. Giải pháp theo sáng chế khác biệt ở chỗ bộ phận cảm biến (2) được trang bị các loại cảm biến vi cơ điện tử MEMS có kích thước nhỏ gọn và tiêu thụ ít điện năng; toàn bộ dữ liệu thu thập được bởi hệ thống giám sát và thu thập dữ liệu không dây về sự dịch chuyển của đất theo sáng chế này được quản lý và lưu trữ vào cơ sở dữ liệu trên điện toán đám mây và cập nhật về tình trạng hoạt động của hệ thống giám sát và thu thập dữ liệu không dây theo sáng chế này lên bản đồ số trực tuyến theo thời gian thực. Hệ thống giám sát và thu thập dữ liệu không dây về sự dịch chuyển của đất theo sáng chế này được triển khai cho các hệ thống giám sát và theo dõi sức khỏe của các công trình xây dựng trên khu vực đất này. Giải pháp theo sáng chế có khả năng điều khiển thông minh quá trình xử lý, thu thập và truyền dữ liệu không dây, hệ thống có thể hoạt động liên tục với tiêu hao ít điện năng nhờ được tối ưu hóa hoạt động để luân phiên sang chế độ nghỉ nhằm tiết kiệm điện năng.



(11) 80352 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01547

(22) 18/03/2020

(51) A41H 33/00; D05B 35/10; D05B 35/02

(71) JUKI CORPORATION (JP)

2-11-1 Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo 206-8551, Japan

(72) PHAM XUAN HANH (VN); PHAN GIA LOC (VN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CƠ CẤU GẤP CỔ TAY ÁO VÀ TẮM DẪN HƯỚNG ĐẦU VÀO CHO CƠ CẤU GẤP CỔ TAY ÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu gấp cổ tay áo (100) bao gồm tấm định vị (160), tấm chặn thứ nhất (150) bố trí trên tấm định vị (160), tấm chặn thứ hai (130) bố trí trên tấm chặn thứ nhất (150), tấm gấp (140) bố trí giữa tấm chặn thứ nhất (150) và tấm chặn thứ hai (130), và tấm dẫn hướng đầu vào (G) bố trí trên tấm chặn thứ hai (130). Tấm dẫn hướng đầu vào (G) bao gồm phần đế (G1) và đầu dẫn hướng (G2). Đầu dẫn hướng (G2) bao gồm mép trước (112b), đỉnh dẫn hướng đầu vào (111), và bề mặt tiếp nhận đầu vào (112a) nghiêng từ mép trước (112b) tới đỉnh dẫn hướng đầu vào (111) sao cho chiều cao (h3) của mép trước (112b) so với tấm định vị (160) lớn hơn chiều cao (b) của đỉnh dẫn hướng đầu vào (111) so với tấm định vị (160). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến tấm dẫn hướng đầu vào (G) dùng cho cơ cấu gấp cổ tay áo (100).

Cơ cấu gấp cổ tay áo theo sáng chế thực hiện việc gấp cổ tay áo một cách dễ dàng cho dù mép vải bị lượn sóng, đồng thời rút ngắn được thời gian gấp cổ tay áo và nâng cao năng suất.

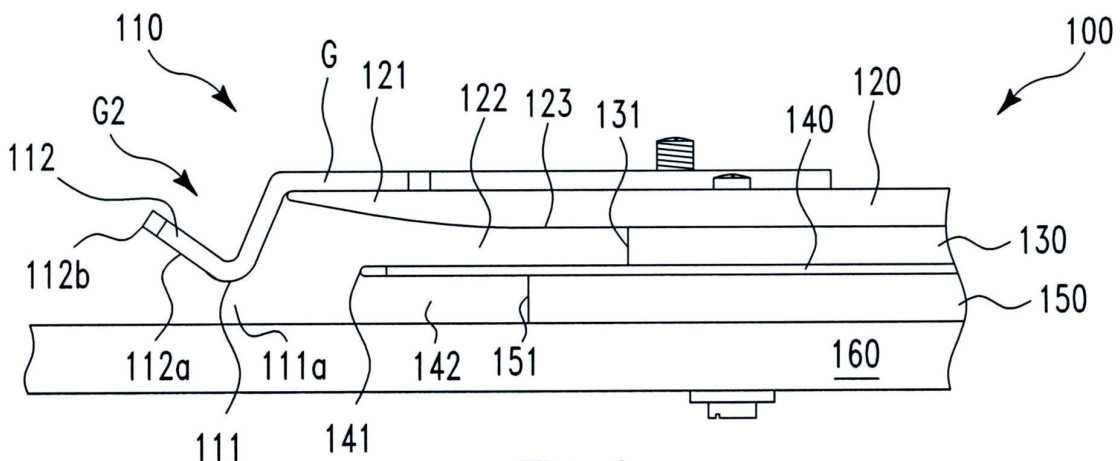


FIG. 4

(11) **80353 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2020-01577**

(22) 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2020

(51) **H01L 21/77; G06F 3/041; G06F 3/044**

(71) **YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)**

No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) **PAI, CHIH-CHIANG (TW); LIN, MENG-KUEI (TW); LIN, CHIN-FONG (TW)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH THỦY TINH CẢM ỨNG ĐƯỢC TẠO MÔ-ĐUN VÀ CẢM BIẾN CẢM ỨNG ĐIỆN DUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch thủy tinh cảm ứng được tạo mô-đun bao gồm đế thủy tinh. Các thanh dẫn điện, được bố trí dọc theo hướng và có cùng chiều rộng, được bố trí trên mỗi bề mặt trong số hai bề mặt đối diện của đế thủy tinh. Mỗi hai thanh dẫn điện liền kề trong số các thanh dẫn điện được ngăn cách bởi khe cách điện. Các thanh dẫn điện trên một phía của đế thủy tinh vuông góc với các thanh dẫn điện trên bề mặt còn lại. Các thanh dẫn điện được chia thành nhiều bộ điện cực. Mỗi bộ điện cực bao gồm hai hoặc nhiều thanh dẫn điện. Hai thanh dẫn điện có độ chọn lọc cao hơn được nối với nhau để tạo thành khối điện cực hoạt động. Nhiều khối điện cực hoạt động được nối điện với dây tín hiệu để tạo thành lớp cảm biến cảm ứng. Hai lớp cảm biến cảm ứng trên hai bề mặt của đế thủy tinh cùng nhau tạo thành cảm biến cảm ứng điện dung. Sáng chế cũng đề cập đến cảm biến cảm ứng điện dung được chế tạo bằng bảng mạch thủy tinh cảm ứng này.

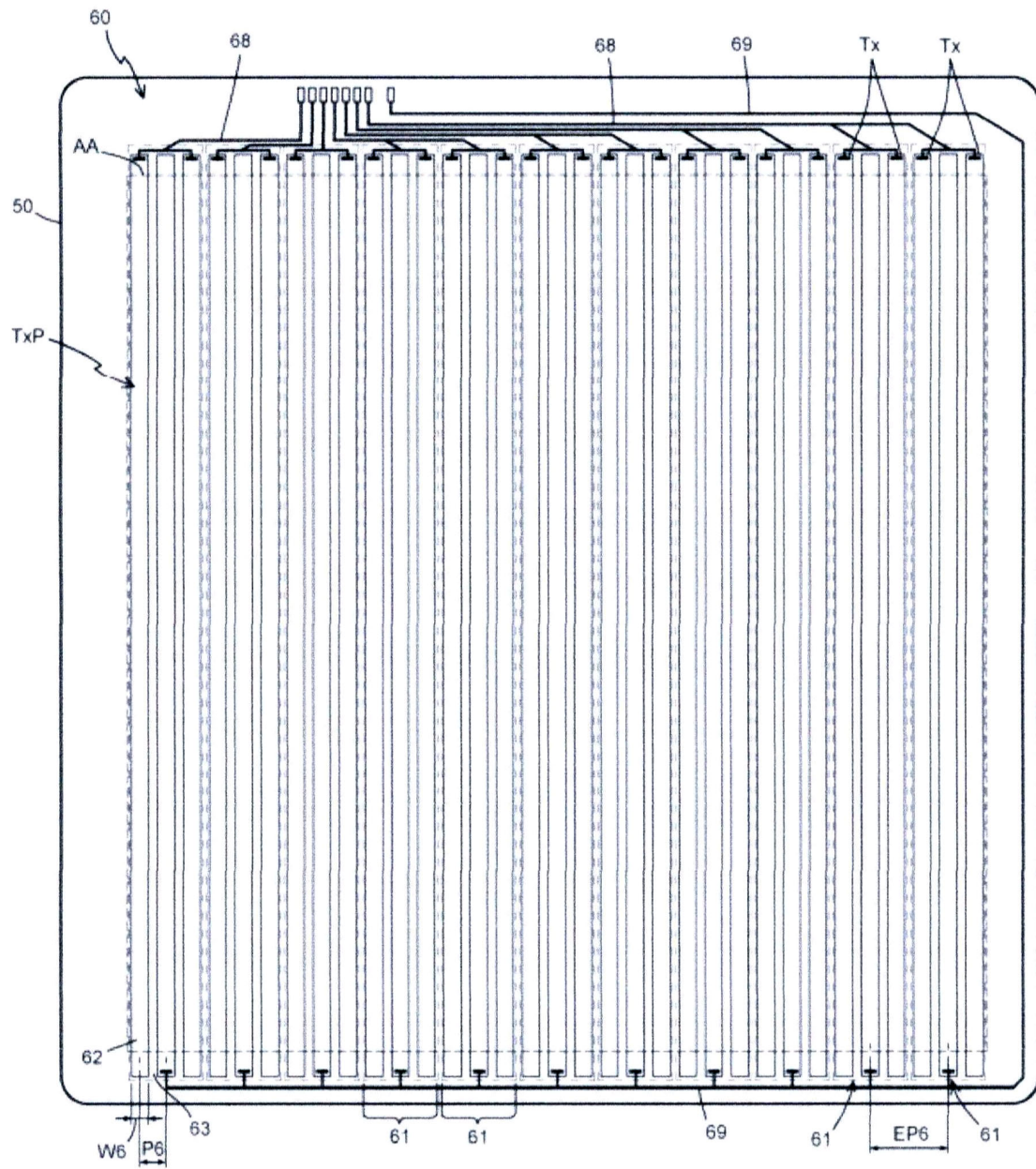


Fig. 9

(11) 80354 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01617

(22) 20/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2020

(51) B33Y 10/00

(71) 1. NGÔ QUỐC ANH (VN)

144/12 ấp chợ Thủ Thiêm, phường Thủ Thiêm, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

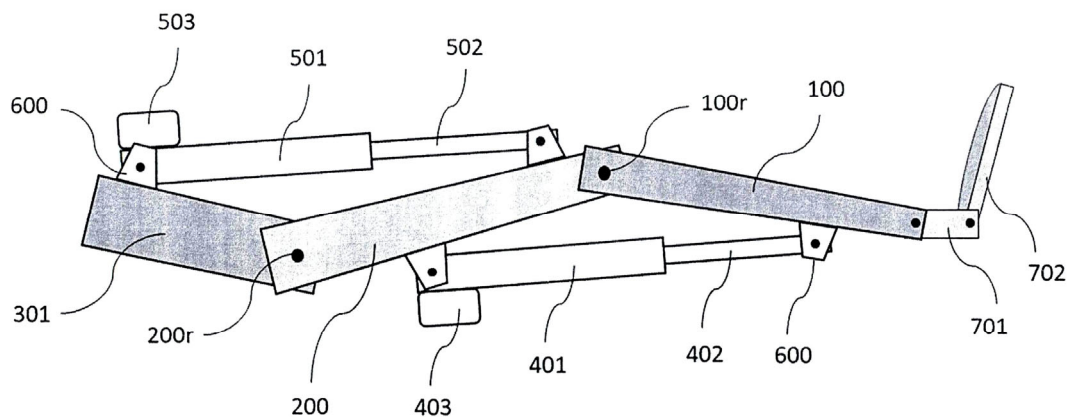
2. TRIỆU THỪA QUANG (VN)

288 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Quốc Anh (VN); Triệu Thừa Quang (VN)

(54) **THIẾT BỊ TẬP VẬT LÝ TRỊ LIỆU TỰ ĐỘNG DÙNG TRONG PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đề cập đến thiết bị tập vật lý trị liệu tự động đỡ và vận động chân hoặc tay dùng trong hồi phục chức năng, thiết bị này bao gồm: khung đỡ cố định và các khung xương bên trái và bên phải, các cơ cấu truyền động xy lanh thứ nhất và thứ hai, và bộ điều khiển, các khung xương bên trái và bên phải được tạo ra theo hình dạng của chân hoặc tay có thể co gập giống như chuyển động co duỗi của chân hoặc tay và bao gồm các thanh xương đỡ thứ nhất và thứ hai tương ứng với phần bên trên và phần bên dưới của chân hoặc tay được lắp xoay được với nhau, cơ cấu truyền động xy lanh thứ nhất liên kết các thanh xương đỡ thứ nhất và thứ hai theo cách trong đó một đầu của thân xy lanh được lắp với thanh xương đỡ thứ hai và một đầu của trục pittông được lắp với thanh xương đỡ thứ nhất sao cho khu trục pittông, được điều khiển bởi bộ điều khiển, thực hiện chuyển động vào ra trong thân xy lanh sẽ làm cho thanh xương đỡ thứ nhất và thanh xương đỡ thứ hai chuyển động xoay quanh khớp xoay thứ nhất tạo ra chuyển động tương ứng với chuyển động co duỗi của chân hoặc tay. Cơ cấu truyền động xy lanh thứ hai liên kết thanh xương đỡ thứ hai và khung đỡ cố định theo cách tương tự để tạo ra chuyển động nâng lên của chân hoặc tay.



(11) 80355 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-01654

(22) 24/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2020

(51) F25B 30/00

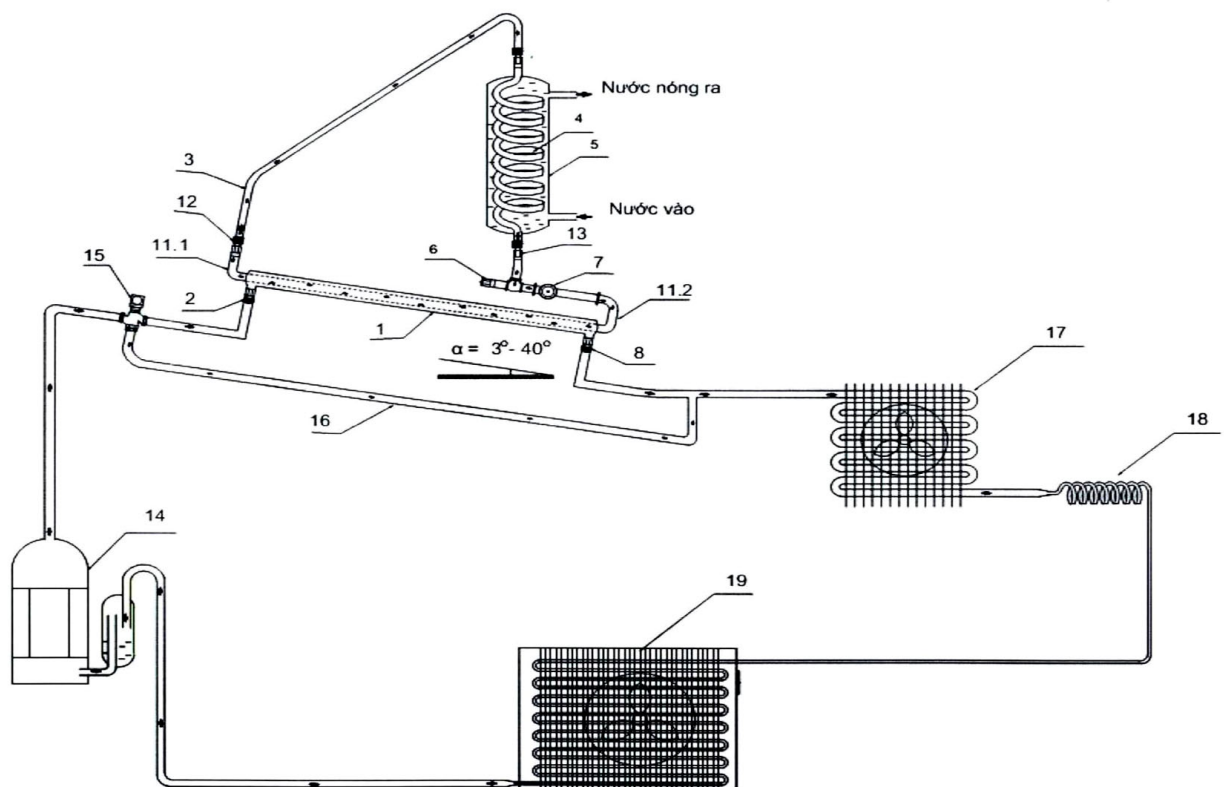
(71) NGUYỄN XUÂN VIÊN (VN)

Số 1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Xuân Viên (VN); Đoàn Minh Hùng (VN)

(54) **HỆ THỐNG BƠM NHIỆT VỚI ỐNG NHIỆT CÓ KẾT CẤU DẠNG ỐNG LỒNG ỐNG ĐỒNG TÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bơm nhiệt với ống nhiệt có kết cấu dạng ống lồng ống đồng tâm, ống nhiệt (1) gồm ống thứ nhất (9) bao lấy một phần chiều dài và đồng tâm với ống thứ hai (11), hai đầu mút của ống thứ nhất được làm kín với bề mặt ngoài của ống thứ hai tạo thành khoang kín (10) chứa môi chất thứ nhất, mặt bên của ống thứ nhất có các đầu nối (2, 8) để nối với đầu ra của máy nén và bộ phận ngưng tụ của hệ thống bên ngoài; ống thứ hai chứa môi chất thứ hai để hấp thụ nhiệt của môi chất thứ nhất, có các đầu nối (12, 13) để đưa môi chất thứ hai đi ra và trở về ống thứ hai, bình chứa (5) có đầu vào để đưa nước vào và đầu ra để đưa nước nóng ra; van điện từ (15) để đóng/mở quá trình hoạt động của hệ thống bơm nhiệt này, và đầu nối thứ năm (6) để thực hiện chức năng nạp môi chất thứ hai và hút chân không.



(11) **80356 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2020-01683**

(22) 24/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2020

(51) **A01K 63/00**

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trà Văn Tung (VN); Lê Thanh Hải (VN); Lê Quốc Vĩ (VN); Trần Trung Kiên (VN)

(54) **HỆ THỐNG BỂ NỒI TRÒN NUÔI TÔM**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống bể nổi tròn nuôi tôm bao gồm: hai bể nổi tròn; hệ cánh quạt nước ở mỗi bể nổi tròn kết nối với bộ đảo chiều đồng trục và bộ truyền động; mô tơ vận hành bộ truyền động kết nối hệ cánh quạt nước ở mỗi bể nổi tròn; và thiết bị chứa khí tập trung và hệ thống phân phối khí.

(11) **80357 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2020-01684**

(22) 24/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2020

(51) **A01K 63/00**

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trà Văn Tung (VN); Lê Thanh Hải (VN); Lê Quốc Vĩ (VN); Trần Trung Kiên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP KHÍ CHO BỂ NỒI TRÒN NUÔI TÔM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp khí cho bể nổi tròn nuôi tôm bao gồm các bước sau: i) sắp xếp hai bể nổi tròn liền kề nhau; ii) bố trí hệ cánh quạt nước nghiêng một góc từ 10 đến 20° so với mặt phẳng đáy bể lên mỗi bể nổi tròn; iii) vận hành mô tơ để truyền động cho bộ truyền động kết nối hệ cánh quạt nước ở mỗi bể nổi tròn; và iv) vận hành mô tơ để chạy máy thổi khí cung cấp khí vào thiết bị chứa khí tập trung và phân phối khí đến bể nổi tròn thông qua hệ thống phân phối khí.

- (11) 80358 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2020-06517 (85) 10/11/2020
 (22) 24/05/2019 (86) PCT/MY2019/050032 24/05/2019
 (30) PI2018702015 24/05/2018 MY (87) WO2019/226042 A1 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2020

(51) G06Q 20/30; G06Q 20/20; H04L 9/00; G06Q 20/40; G06F 21/00

(71) SOFT SPACE SDN BHD (MY)

Q Sentral, Level 15, Unit 15-15, 2A, Jalan Stesen Sentral 2, Kuala Lumpur Sentral, Kuala Lumpur., 50470 (MY)

(72) CHONG, Christopher Leong Yew (MY); GHEE, Joel Tay Jin (MY); MING, Lim Chee (MY); HOU, Kon Kar (MY)

(74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ GIAO DỊCH TÀI CHÍNH ĐẢM BẢO SỬ DỤNG THIẾT BỊ THƯƠNG MẠI KHÔNG CÓ QUẦY BÁN HÀNG HOẶC INTERNET VẠN VẬT, THIẾT BỊ THƯƠNG MẠI KHÔNG CÓ QUẦY BÁN HÀNG VÀ THIẾT BỊ INTERNET VẠN VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để xử lý giao dịch tài chính đảm bảo sử dụng thiết bị thương mại không có quầy bán hàng (COTS) hoặc internet vạn vật (IoT). Phương pháp này bao gồm yêu cầu ứng dụng người quản lý được tin cậy (TAM) để xác thực nhận dạng thiết bị COTS/IoT và thực thi ứng dụng trên thiết bị COTS/IoT. Dựa trên sự xác thực đúng, TAM cài đặt ứng dụng được tin cậy (TA) trong môi trường thực thi được tin cậy (TEE) của thiết bị COTS/IoT. Tiếp theo, bắt đầu thực hiện đáp ứng cộng hưởng khi nhận nằm trong khoảng cách được xác định trước từ thiết bị COTS/IoT với TA được cài đặt, và nhận thông tin nhận từ nhận. Sau cùng, xử lý giao dịch tài chính đảm bảo sử dụng thiết bị COTS/IoT dựa trên thông tin nhận được nhận nhờ truy cập TEE. Thiết bị COTS/IoT bao gồm sổ cái được phân bổ, và sổ cái này bao gồm thông tin tương ứng với ít nhất là một quyền sở hữu thiết bị COTS/IoT, sản xuất, và thông tin sử dụng.

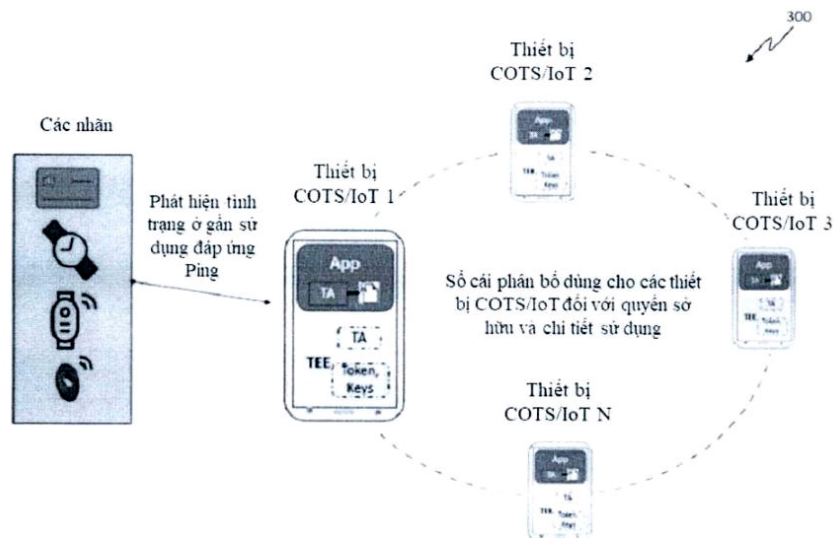


Fig.3

- (11) 80359 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2020-06585 (85) 13/11/2020
 (22) 18/03/2019 (86) PCT/CN2019/078499 18/03/2019
 (30) 201822041979.3 06/12/2018 CN (87) WO2020/113847 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

(51) G09G 3/3208

(71) 1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)

Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing 100176, China

(72) LI, Xinguo (CN); XU, Chen (CN); WU, Xinyin (CN); QIAO, Yong (CN); HAO, Xueguang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THANH GHI DỊCH, KHỐI ĐIỀU KHIỂN PHÁT SÁNG, VÀ TẮM HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thanh ghi dịch cho tấm hiển thị. Thanh ghi dịch có thể bao gồm cực vào, cực ra, khối đầu vào, khối đầu ra, khối điều khiển thứ nhất, khối điều khiển thứ hai, và khối cách ly thứ nhất. Khối đầu ra có thể được tạo cấu hình để truyền mức thứ nhất hoặc mức thứ hai đến cực ra dựa trên các tầng của nút thứ nhất và nút thứ hai.

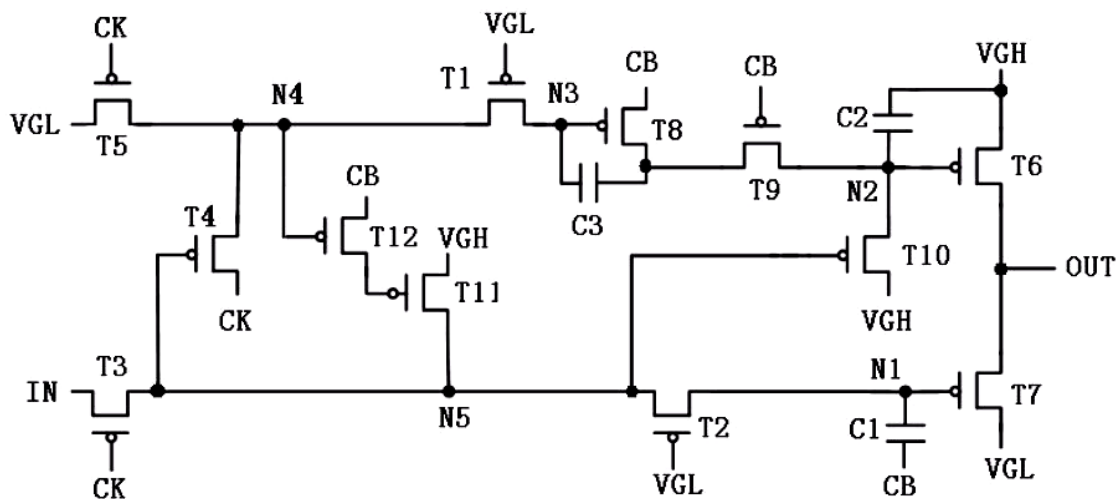


Fig.2

(11) 80360 A (43) 27/09/2021

(21) 1-2020-06623

(22) 16/11/2020

(30) 10-2020-0034317 20/03/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2020

(51) **A61K 8/34**; **A61K 8/42**; **A61Q 5/02**; **A61K 8/9794**; **A61Q 19/00**; **A61K 8/368**; **A61K 8/9789**

(71) **SERI COSMETICS CO., LTD.** (KR)

98, Bucheon-ro 208 beon-gil, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 14556, Republic of Korea

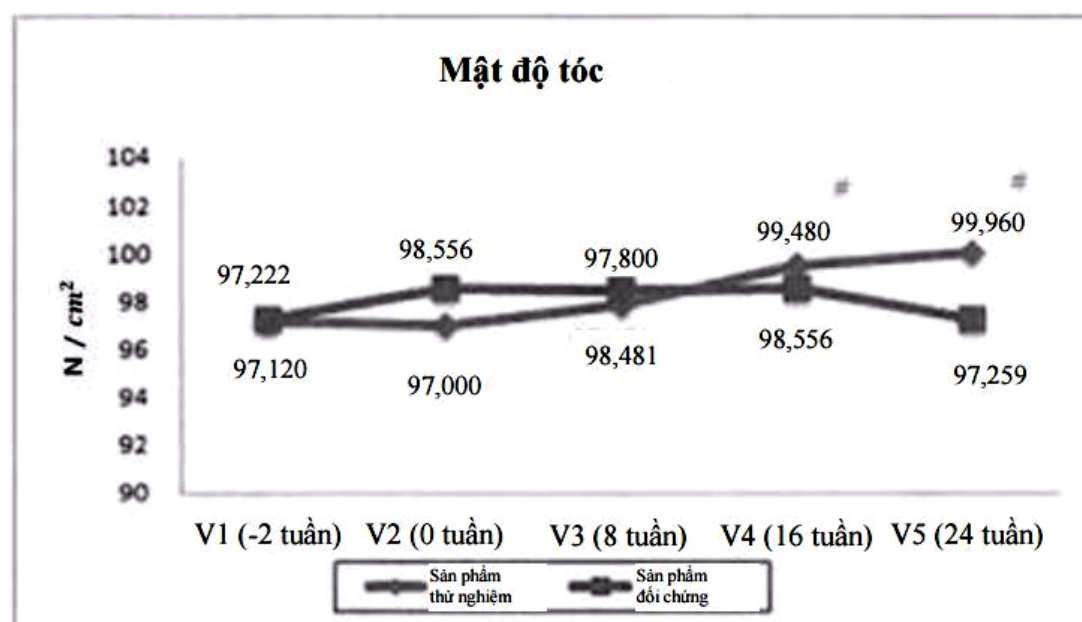
(72) Shin Kyung Ho (KR); Kim Ji Tae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM ĐỂ CHĂM SÓC DA ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da đầu chứa: chất chăm sóc da đầu chứa L-menthol, axit salixylic và dexpanthenol; chiết xuất thảo mộc chứa chiết xuất từ chồi cây Kalopanax pictus, cây thủy xương bồ (Acorus calamus) và cây diếp cá (Houttuynia cordata); và chất làm nóng có khả năng tạo nhiệt ở da đầu và tóc, trong đó chất làm nóng bao gồm vanillyl butyl etc. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm này.

[FIG.1]



❖ Có sự khác biệt đáng kể so với V2 (0 tuần).

: $p < 0,017 (=5\%/3)$ bởi kiểm định Friedman, kiểm định dấu hạng post hoc Wilcoxon với hiệu chỉnh Bonferroni

* : $p < 0,5$ bởi phép đo ANOVA lặp lại, hiệu chỉnh post hoc Bonferroni

- (11) **80361 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2020-06714** (85) 20/11/2020
(22) 24/07/2019 (86) PCT/EP2019/069984 24/07/2019
(30) 1812079.0 24/07/2018 GB (87) WO2020/020982 A1 30/01/2020
1905470.9 17/04/2019 GB
(51) **C12R 1/225**
- (71) **BIOGAIA AB (SE)**
PO Box 3242, Kungsbrogatan 3A, 10364 Stockholm, Sweden
(72) ROOS, Stefan (SE); MÖLLSTAM, Bo (SE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHŨNG VI KHUẨN SINH AXIT LACTIC CÓ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT MELATONIN, PHƯƠNG PHÁP CHỌN LỌC VÀ SẢN PHẨM CHỨA CHŨNG VI KHUẨN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chủng vi khuẩn sinh axit lactic mà có khả năng sản xuất hoặc cảm ứng sự sản xuất melatonin, để sử dụng trong việc sản xuất melatonin ở đối tượng. Các chủng ưu tiên để sử dụng này có khả năng sản xuất hoặc cảm ứng sự sản xuất adenosin. Các chủng ưu tiên để sử dụng này có khả năng sản xuất hoặc cảm ứng sự sản xuất adenosin. Sáng chế còn đề xuất phương pháp chọn lọc và sản phẩm chứa chủng vi khuẩn này.

- | | | | |
|--------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 80362 A | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2020-06719 | | (85) 20/11/2020 | |
| (22) 15/01/2020 | | (86) PCT/JP2020/001121 | 15/01/2020 |
| (30) JP2019-004678 | 15/01/2019 | JP (87) WO2020/149316 | 23/07/2020 |
| | JP2019-115466 | 21/06/2019 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2020

(51) **B23Q 17/09**; G05B 19/18

(71) **YAMAMOTO METAL TECHNOS CO., LTD.** (JP)

2-4-7, Setoguchi, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 5470034 Japan

(72) Kengo YAMAMOTO (JP); Takayuki YAMANOUCI (JP); Koji MURAKAMI (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ BÊN NGOÀI CỦA MÁY CÔNG CỤ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐO**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý bên ngoài của máy công cụ có khả năng thay đổi bên ngoài điều khiển vận hành của máy công cụ có công cụ gia công để gia công phôi. Hệ thống xử lý bên ngoài, công cụ gia công, giá giữ công cụ để nối công cụ gia công với trục chính của máy công cụ để kẹp hoặc để phát hiện sự thay đổi vật lý của máy công cụ trong thời gian thực, phương tiện đo để truyền bên ngoài dữ liệu, được cung cấp trong máy công cụ, máy công cụ và phương tiện điều khiển hoạt động chuyên dụng của máy công cụ để điều khiển vận hành của công cụ gia công và giá giữ công cụ, nó bao gồm phương tiện điều khiển bên ngoài được cung cấp bên ngoài máy công cụ. Phương tiện điều khiển bên ngoài bao gồm phương tiện tiếp nhận để nhận dữ liệu từ phương tiện đo bằng truyền thông hai chiều không dây và phương tiện điều khiển bên ngoài để thay đổi điều khiển vận hành bình thường của máy công cụ và công cụ gia công bằng phương tiện điều khiển vận hành dựa trên dữ liệu từ phương tiện đo nhận được bởi phương tiện nhận.

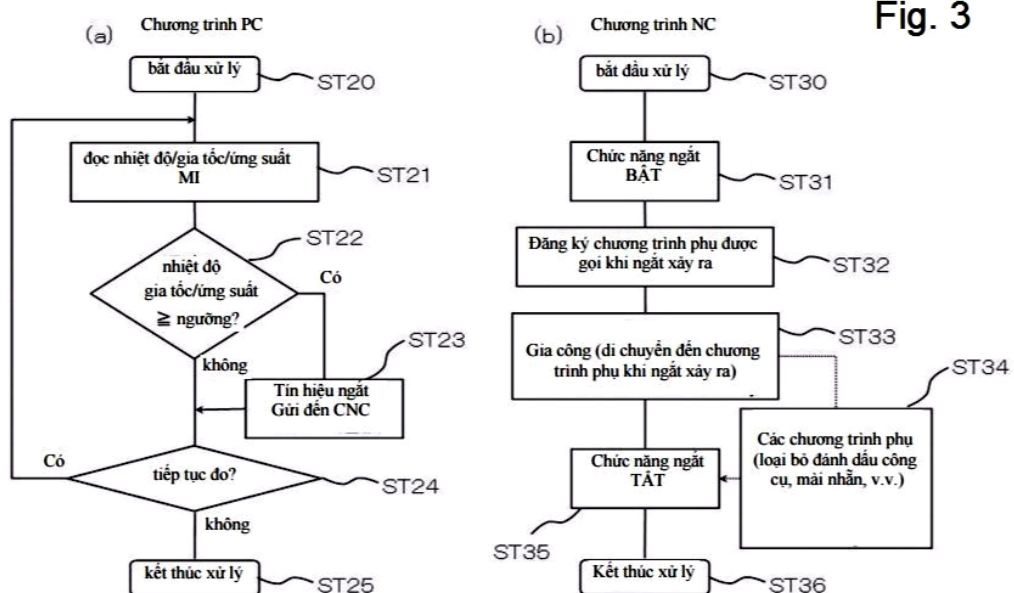


Fig. 3

(11) 80363 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-06721

(22) 20/11/2020

(30) 10-2020-0026138 02/03/2020 KR

(51) B65D 81/05; B65D 85/86; B65D 81/107

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

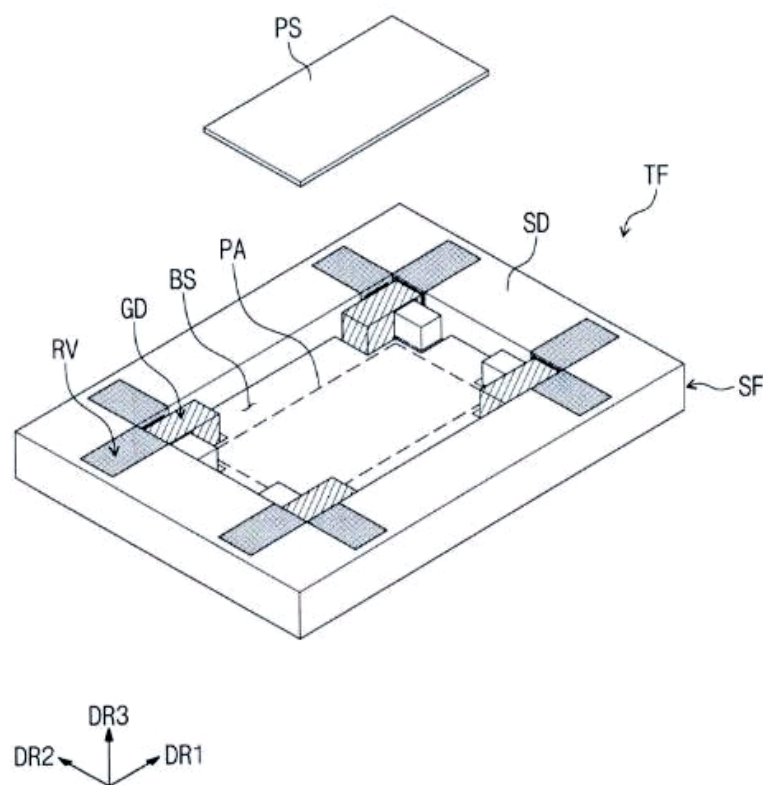
(72) KI-YONG PARK (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHOANG VẬN CHUYỂN NỀN

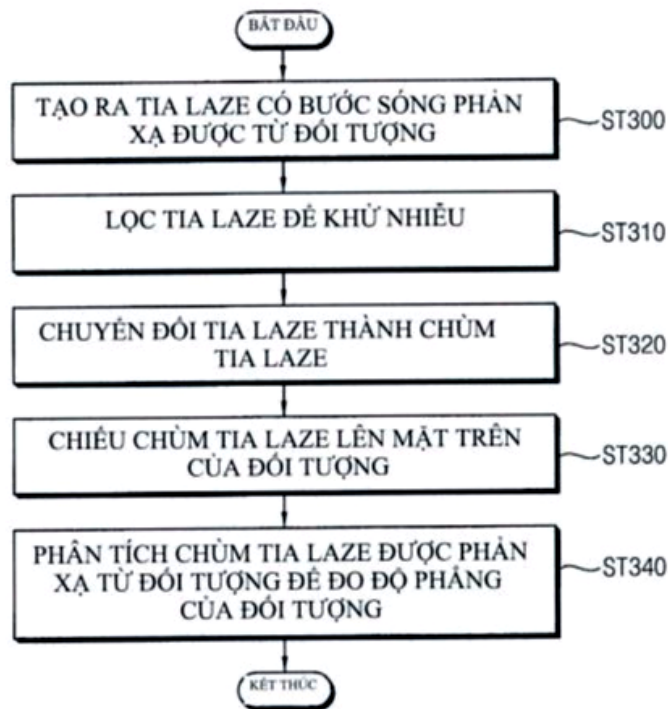
(57) Sáng chế đề cập đến khoang vận chuyển nền, khoang này có thể bao gồm bọt xốp đỡ bao gồm bề mặt đỡ, đế đỡ nền, và thành bên được xoi rãnh từ bề mặt đỡ và xác định lỗ tiếp nhận, bộ tiếp nhận được bố trí trong lỗ tiếp nhận để xác định không gian bên trong, và sóng trượt liền kề với góc của bề mặt đỡ. Sóng trượt này có thể được đẩy ra từ không gian bên trong trong chế độ thứ nhất và có thể được chèn vào không gian bên trong trong chế độ thứ hai.

FIG. 1A



- (11) 80364 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2020-06824
 (22) 25/11/2020
 (30) 10-2020-0028558 06/03/2020 KR
 (51) **G01B 11/30; G01N 21/95; G01B 9/02; G01B 11/14**
- (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
- (72) Yong Woon LIM (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐỘ PHẪNG CỦA ĐỐI TƯỢNG VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo độ phẳng của đối tượng, tia laze, có bước sóng phản xạ được từ đối tượng, có thể được chuyển đổi thành chùm tia laze. Chùm tia laze có thể được chiếu lên đối tượng. Độ phẳng của đối tượng có thể được đo sử dụng chùm tia laze phản xạ được phản xạ từ đối tượng. Bởi vậy, độ phẳng của đối tượng có thể được đo chính xác để làm giảm các lỗi xử lý của thiết bị hiển thị bằng cách hiệu chỉnh độ phẳng của nền thủy tinh.

FIG. 16



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80365 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2020-06837 | (85) 26/11/2020 | |
| (22) 21/11/2018 | (86) PCT/KR2018/014364 | 21/11/2018 |
| (30) 10-2018-0130645 | 30/10/2018 | KR (87) WO2020/091132 |
| | | 07/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2020

(51) **A61K 8/02; A61Q 1/02; C08G 18/40; A61K 8/891**

(71) **COSMAX, INC. (KR)**

46, Jeyakongdan 2-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18622, Republic of Korea

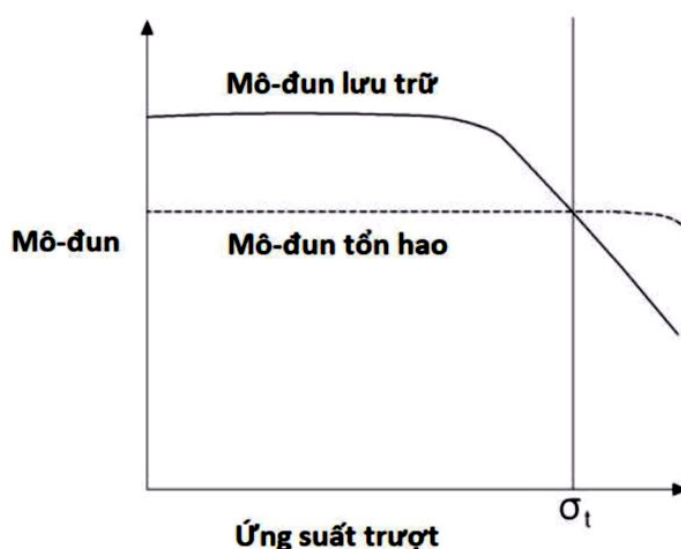
(72) OH, Se Min (KR); PARK, Sung Mi (KR); LEE, Hwa Young (KR); NOH, Min Joo (KR); LIM, Hyung Taek (KR); JEON, Yong Seok (KR); PARK, Myeong Sam (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MỸ PHẨM CHỨA BỘT POLYURETAN GỒM HỖN HỢP ETE/ESTE**

(57) Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm chứa bột polyuretán trong đó mỹ phẩm lỏng được thấm. Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm chứa bột polyuretán trong đó thành phần mỹ phẩm được thấm, trong đó polyuretán của bột polyuretán gồm nhóm ete và nhóm este với tỷ lệ mol nằm trong khoảng từ 4:6 đến 6:4, thành phần mỹ phẩm có hàm lượng nước là 35% trọng lượng hoặc thấp hơn, và ứng suất trượt giới hạn mà tại đó môđun tích trữ (G') = môđun tổn hao (G'') là 100 Pa hoặc thấp hơn. Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm chứa hỗn hợp bột polyuretán, trong đó thành phần mỹ phẩm có mặt ổn định ở trạng thái được hỗ trợ và có thể được sắp xếp lại đồng nhất bên trong bột trong quá trình tạo áp.

FIG. 4



(11) 80366 A (43) 27/09/2021

(21) 1-2020-06876

(22) 27/11/2020

(30) 10-2020-0026789 03/03/2020 KR

10-2020-0065281 29/05/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) G03B 13/36; H04N 5/225; H04N 5/232; G03B 5/00

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) SEO, Bo Sung (KR); YOON, Young Bok (KR); PARK, Nam Ki (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh và thiết bị điện tử, môđun máy ảnh bao gồm vỏ, và khung thứ nhất và khung thứ hai được bố trí liên tiếp trong vỏ theo hướng trục quang. Khung thứ hai bao gồm môđun thấu kính được tạo kết cấu để quay cùng với khung thứ hai quanh trục quay thứ nhất và trục quay thứ hai, giao với hướng trục quang. Trục quay thứ nhất được hình thành giữa vỏ và bề mặt đối diện của khung thứ nhất theo hướng trục quang bởi các chi tiết bi thứ nhất được bố trí theo hướng giao với hướng trục quang. Trục quay thứ hai được hình thành giữa khung thứ nhất và bề mặt đối diện của khung thứ hai theo hướng trục quang bởi các chi tiết bi thứ hai được bố trí theo hướng giao với hướng trục quang và hướng trục quay thứ nhất.

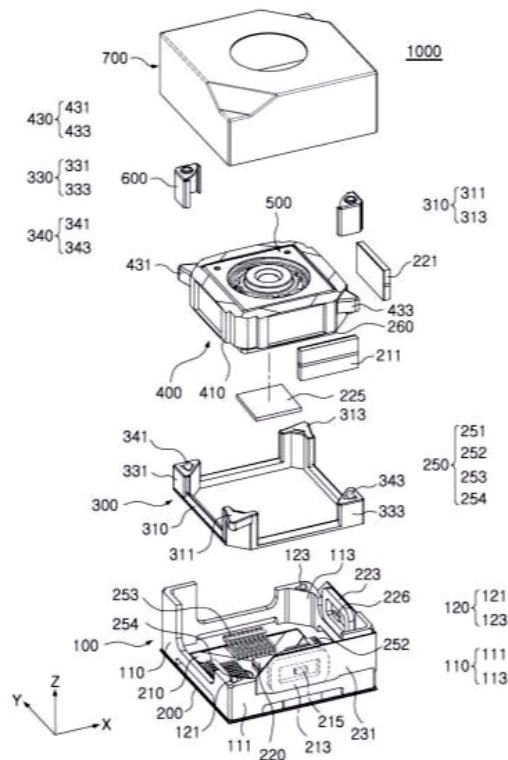
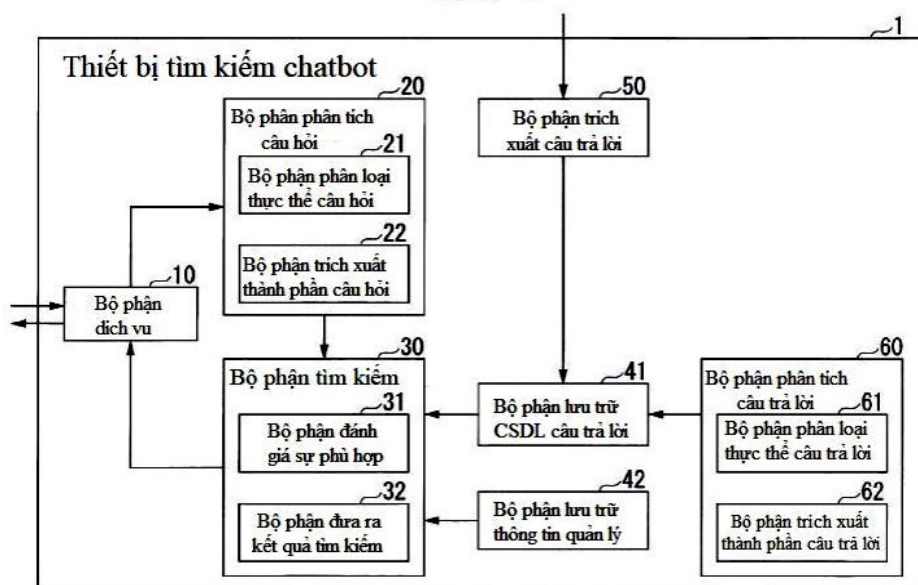


FIG. 2

- (11) 80367 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2020-07009 (85) 03/12/2020
 (22) 05/07/2019 (86) PCT/JP2019/026772 05/07/2019
 (30) 2018-129224 06/07/2018 JP (87) WO2020/009211 A1 09/01/2020
 (51) G06F 16/182; G06F 16/90
 (71) JE INTERNATIONAL CORPORATION (JP)
 4-144-2, Akanabe Hishino, Gifu-shi, Gifu 5008268, Japan
 (72) KIM Minsu (KR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
 (54) THIẾT BỊ TÌM KIẾM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tìm kiếm có khả năng thực hiện và xuất ra dịch vụ chatbot phù hợp để trả lời câu hỏi của người dùng (chatbot là công cụ phản hồi tự động các câu hỏi của người dùng). Thiết bị tìm kiếm bao gồm bộ phận trích xuất câu trả lời (50) thu thập dữ liệu câu trả lời từ thiết bị máy chủ chatbot tạo và xuất ra câu trả lời cho văn bản đầu vào, bộ phận phân tích câu trả lời (60) thực hiện phân tích đặc trưng của dữ liệu câu trả lời được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ dữ liệu câu trả lời và viết chatbot dữ liệu đặc trưng là kết quả phân tích trong bộ phận lưu trữ dữ liệu câu trả lời kết hợp với thông tin nhận dạng chatbot, bộ phận phân tích câu hỏi (20) thực hiện phân tích đặc trưng của câu hỏi nhận được từ bên ngoài và xuất ra dữ liệu đặc trưng của câu hỏi là kết quả của phân tích, bộ phận đánh giá sự phù hợp đánh giá sự phù hợp giữa dữ liệu đặc trưng chatbot và dữ liệu đặc trưng câu hỏi, và bộ phận đưa ra kết quả tìm kiếm xuất ra thông tin của thiết bị máy chủ chatbot phù hợp với câu hỏi dựa trên mức độ phù hợp được đánh giá bởi bộ phận đánh giá sự phù hợp.

FIG. 1



(11) 80368 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-07114

(22) 08/12/2020

(30) 202010137076.4 02/03/2020 CN

(51) G06G 1/16; G09G 3/32

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Jui-Jen Yueh (TW); Kuan-Feng Lee (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ LẮP GHEP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và thiết bị điện tử lắp ghép. Thiết bị điện tử bao gồm tấm nền, các đường truyền tín hiệu và các mẫu dẫn điện. Tấm nền có bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất, và bề mặt thứ ba nằm giữa chúng. Các đường truyền tín hiệu được bố trí trên bề mặt thứ nhất. Các mẫu dẫn điện được tạo thành ngay trên bề mặt thứ ba. M đường truyền tín hiệu trong số các đường truyền tín hiệu và N mẫu dẫn điện trong số các mẫu dẫn điện được nối điện. M và N là các số tự nhiên, và M lớn hơn N.

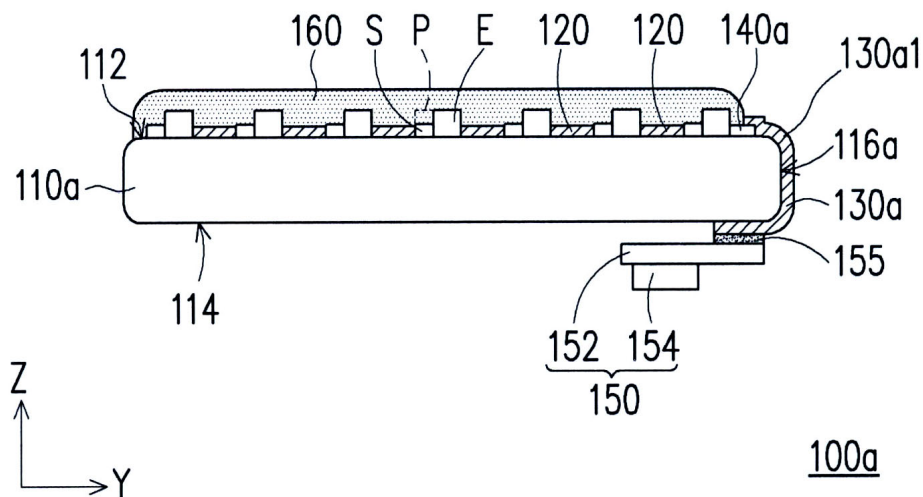


FIG. 1A

- (11) **80369 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2020-07287** (85) 16/12/2020
(22) 25/04/2019 (86) PCT/JP2019/017624 25/04/2019
(30) 2018-100296 25/05/2018 JP (87) WO2019/225285 28/11/2019
(51) **A23G 4/08; A23G 4/16; A23G 4/14**
- (71) **LOTTE CO., LTD.** (JP)
20-1, Nishi-Shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan
- (72) KOMAKI Sho (JP); TOYODA Naoya (JP); TANAKA Kanako (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KẸO CAO SU CHỨA KẸO MỀM CÓ CHỨA MỘT LOẠI PROTEIN KHÔNG PHẢI GELATIN VÀ CHẤT BÉO VÀ DẦU ĐƯỢC TRỘN VÀO ĐÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất kẹo cao su có khả năng phục hồi đạt yêu cầu và và không bị chảy khi nhai, mặc dù một lượng kẹo mềm như vậy tạo ra kết cấu và hương vị phù hợp đã được pha trộn. Kẹo cao su chứa kẹo mềm có một loại protein không phải gelatin, và chất béo và dầu được trộn vào đó. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra kẹo cao su chứa kẹo mềm, bao gồm các bước: hòa tan và nhũ hóa nguyên liệu thô của kẹo mềm chứa protein, chất béo và dầu, và chất tương tự trong nước để thu được dung dịch nhũ hóa; đun sôi và cô dung dịch nhũ hóa tạo thành dưới áp suất giảm để thu được dịch cô; tiếp theo nhào trộn dịch cô cùng với nguyên liệu thô của kẹo cao su trong máy nhào trộn; và tạo khuôn sản phẩm đã được nhào trộn.

- (11) **80370 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2020-07296** (85) 16/12/2020
(22) 20/05/2019 (86) PCT/CN2019/087653 20/05/2019
(30) 201810491483.8 21/05/2018 CN (87) WO2019/223658 28/11/2019
201810671611.7 26/06/2018 CN
201910256749.5 01/04/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2020

(51) **H04W 28/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIN, Yang (CN); WU, Xiaobo (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN HIỆU SUẤT MẠNG, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHÍNH SÁCH TRUYỀN DẪN LƯU LƯỢNG NỀN, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thông tin hiệu suất mạng, phương pháp xác định chính sách truyền dẫn lưu lượng nền, thiết bị và hệ thống truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính, để giải quyết vấn đề của tình trạng kỹ thuật của sự truyền lưu lượng nền thất bại gây ra bởi xung đột giữa các chính sách truyền dẫn lưu lượng nền được tạo ra bởi các phần tử mạng điều khiển chính sách khác nhau cho các phần tử mạng dịch vụ khác nhau. Theo phương pháp này, phần tử mạng phân tích dữ liệu có thể xác định kết quả phân tích dữ liệu truyền lưu lượng nền của thiết bị đầu cuối thứ nhất dựa trên các chính sách truyền dẫn lưu lượng nền mục tiêu của thiết bị đầu cuối khác (tức là, thiết bị đầu cuối thứ hai), và có thể còn cho phép phần tử mạng điều khiển chính sách thứ nhất để xác định chính sách truyền dẫn lưu lượng nền của thiết bị đầu cuối thứ nhất. Do đó, chính sách truyền dẫn lưu lượng nền của thiết bị đầu cuối thứ nhất được xác định bởi phần tử mạng điều khiển chính sách thứ nhất tham chiếu đến các thiết bị đầu cuối khác. Theo cách này, chính sách truyền dẫn lưu lượng nền của thiết bị đầu cuối thứ nhất và được xác định bởi phần tử mạng điều khiển chính sách thứ nhất không xung đột với các chính sách truyền dẫn lưu lượng nền của các thiết bị đầu cuối khác, nhờ đó tránh được việc truyền lưu lượng nền thất bại.

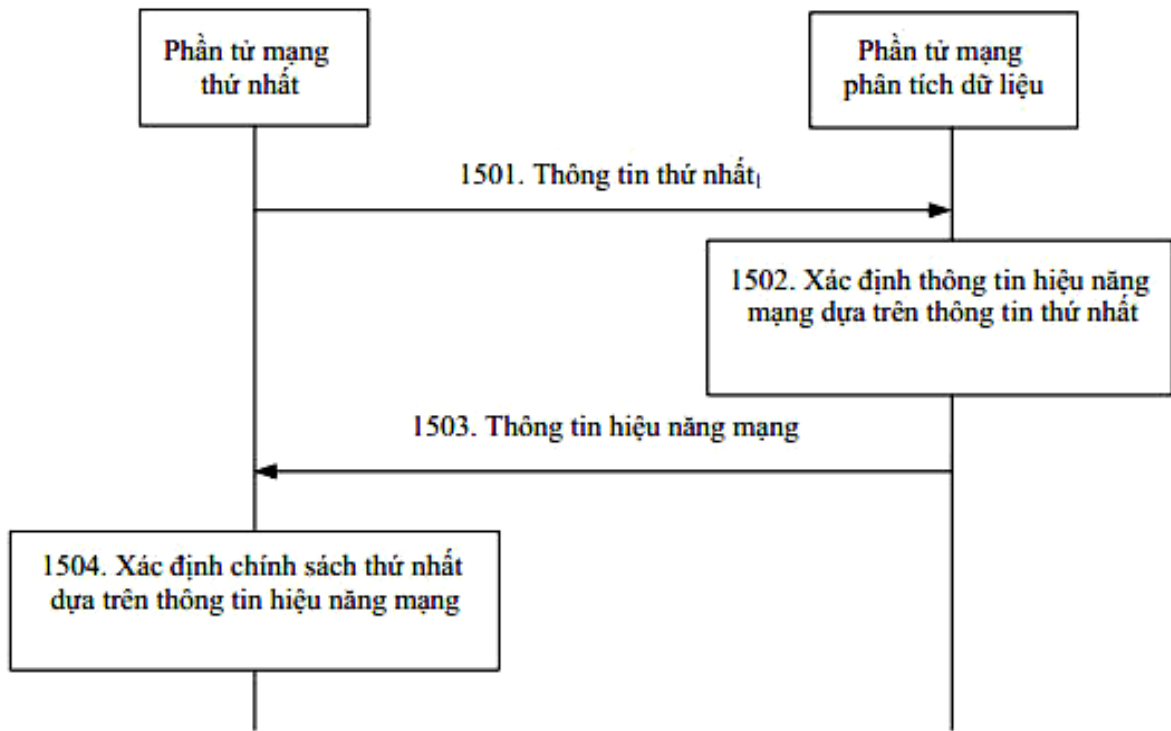


FIG. 15

- (11) 80371 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2020-07401 (85) 21/12/2020
 (22) 19/06/2019 (86) PCT/EP2019/066121 19/06/2019
 (30) 18179141.9 21/06/2018 EP (87) WO2019/243384 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) C08F 2/00; C08F 6/24; C08F 2/14; C08F 210/16; C08F 10/02; C08F 2/01

(71) BASELL POLYOLEFINE GMBH (DE)

Brühler Straße 60, Wesseling, 50389, Germany

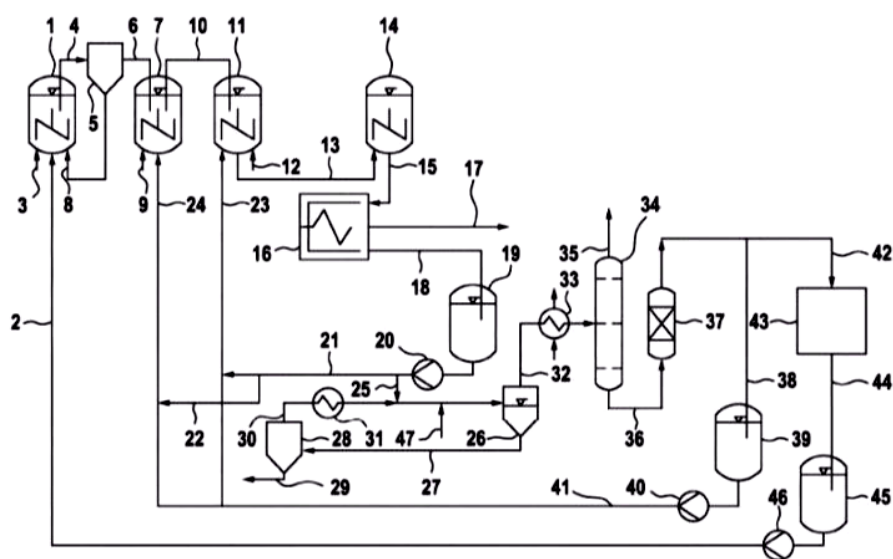
(72) Elke DAMM (DE); Reinhard KUEHL (DE); Rodrigo CARVAJAL (CL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ COPOLYME ETYLEN TRONG TÀNG Lò PHẢN ỨNG

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế copolyme etylen đa phương thức ở dạng huyền phù trong tầng lò phản ứng gồm có một lò phản ứng polymer hóa thứ nhất và một hoặc nhiều lò phản ứng polymer hóa tiếp theo bao gồm việc tách huyền phù tạo thành trong tầng lò phản ứng vào các hạt copolyme etylen đa phương thức và môi trường huyền phù thu hồi, tinh chế một phần môi trường huyền phù thu hồi trong khu tinh chế để tạo ra các thành phần tinh khiết của môi trường huyền phù thu hồi, và tái chế ít nhất một số hoặc một phần các thành phần tinh khiết của môi trường huyền phù thu hồi vào lò phản ứng polymer hóa thứ nhất của tầng lò phản ứng, trong đó các thành phần tinh khiết của môi trường huyền phù thu hồi mà được tái chế vào lò phản ứng polymer hóa thứ nhất, bao gồm chất pha loãng, trải qua quá trình hydro hóa có xúc tác trước khi được đưa vào lò phản ứng polymer hóa thứ nhất, và thiết bị để polymer hóa monome olefin ở dạng huyền phù trong tầng lò phản ứng.

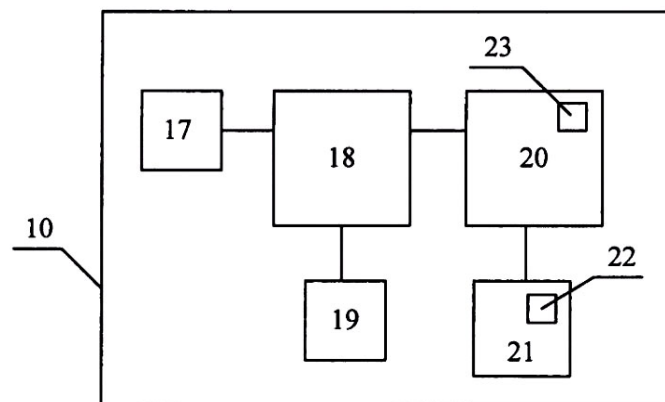
Hình 1



- | | | | |
|----------------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 80372 A | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2020-07475 | | (85) 23/12/2020 | |
| (22) 27/11/2018 | | (86) PCT/RU2018/000769 | 27/11/2018 |
| (30) 2018137182 | 23/10/2018 | RU | (87) WO2020/085939 |
| (51) G21F 9/28; G21F 9/30 | | | 30/04/2020 |

- (71) **1. JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**
 Ul. Ferganskaya, d. 25, Moscow, 109507, Russian Federation
2. JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" (RU)
 Staromonetnyi per., d. 26, Moscow, 119180, Russian Federation
- (72) SHEVCHENKO, Boris Nikolaevich (RU); NEUPOKOEV, Mikhail Alekseevich (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **THIẾT BỊ KHỬ NHIỄM CÁC NGUYÊN TỐ PHÓNG XẠ**

(57) Sáng chế liên quan đến các thiết bị khử nhiễm phóng xạ cho chất thải phóng xạ, cụ thể là thiết bị khử nhiễm các nguyên tố phóng xạ gồm tay máy thao tác xếp dỡ, buồng làm việc có nắp đậy, bên trong buồng làm việc có bàn quay, thùng chứa để thu gom chất thải và thiết bị thông gió. Buồng làm việc được trang bị bộ điều khiển từ xa lắp bên ngoài buồng, thiết bị làm sạch phun bột mài không bụi, thiết bị cắt bằng tia nước, thiết bị thu gom bột mài và cặn được kết nối với các ống mềm lắp kín trong các bức tường của buồng làm việc, có ít nhất một thiết bị quan trắc bức xạ đặt trong buồng làm việc, thiết bị tách chất thải rắn và lỏng, và ống thoát chất thải lỏng, máy cắt tia nước mài mòn, thiết bị thu gom chất mài mòn và cặn, hệ thống thông gió thải, mái che của buồng làm việc, thiết bị quan trắc bức xạ và thiết bị tách chất thải lỏng và rắn. Buồng làm việc được trang bị lớp phủ chống ồn, chịu va đập, chịu bức xạ và chịu hóa chất. Bộ điều khiển từ xa được kết nối với thiết bị làm sạch phun bột mài không bụi. Sáng chế có thể làm giảm lượng chất thải và cũng giảm thiểu các mối nguy hiểm và sự phơi nhiễm bức xạ.



Hình 1

- (11) **80373 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2020-07561**
(22) 25/12/2020
(30) 16/819,120 15/03/2020 US
(51) **G06T 15/00**
- (71) **INTEL CORPORATION (US)**
2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, California 95054, United States of America
- (72) VAIDYANATHAN, Karthik (US); BENTHIN, Carsten (DE); WOOF, Sven (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CÁC TRUY VẤN HỘP TRONG PHẦN CỨNG CẮT NGANG TIA**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp thử nghiệm hộp-hộp, và vật ghi đọc được bởi máy. Ví dụ, thiết bị theo sáng chế bao gồm: bộ sinh cây phân cấp thể tích giới hạn (BVH (bounding volume hierarchy)) để xây dựng BVH bao gồm các nút BVH được sắp xếp phân cấp; hệ mạch cắt ngang cắt ngang các hộp truy vấn nhờ BVH này, hệ mạch cắt ngang để đọc một nút BVH từ phần trên của ngăn xếp nút BVH và để đọc một hộp truy vấn từ bộ lưu trữ hoặc bộ nhớ cục bộ, hệ mạch cắt ngang này còn bao gồm: hệ mạch và/hoặc logic thử nghiệm hộp-hộp để so sánh các tọa độ X, Y, và Z lớn nhất và nhỏ nhất của nút BVH và hộp truy vấn và để tạo ra một chỉ báo chồng lấp nếu phần chồng lấp được phát hiện đối với từng kích thước trong số các kích thước X, Y, và Z; hệ mạch và/hoặc logic xác định khoảng cách để tạo ra một giá trị khoảng cách biểu thị phạm vi chồng lấp giữa nút BVH và hộp truy vấn; và hệ mạch và/hoặc logic phân loại để phân loại nút BVH bên trong một tập hợp của một hoặc nhiều nút BVH bổ sung dựa vào giá trị khoảng cách này.

- (11) 80374 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2020-07563 (85) 25/12/2020
 (22) 21/10/2019 (86) PCT/US2019/057154 21/10/2019
 (30) 16/230,440 21/12/2018 US (87) WO2020/131209 25/06/2020
 (51) *G06F 1/32; H02M 3/158; H02M 1/08; G06F 1/20; H02M 1/00*
 (71) **INTEL CORPORATION (US)**
 2200 Mission College Blvd., Santa Clara, CA 95054, United States of America
 (72) NGE, Chee Lim (MY); JAIN, Amit (US); DEVAL, Anant S. (US); ANGEL, Nimrod (IL); PAILLET, Fabrice (FR); ZELIKSON, Michael (IL); RODRIGUEZ, Sergio Carlo (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ĐIỆN NĂNG CHỦ ĐỘNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để ngăn chặn bộ xử lý không bị tắt đột ngột bằng cách quản lý điện năng chủ động. Thiết bị này bao gồm đường cấp điện để nhận dòng điện và điện áp từ máy phát cấp điện (ví dụ, bộ chuyển đổi DC-DC và bộ điều chỉnh độ trễ thấp); bộ xử lý được ghép nối với đường cấp điện, trong đó bộ xử lý này hoạt động với dòng điện và điện áp được tạo ra bởi đường cấp điện; và giao diện để nhận yêu cầu điều chỉnh một hoặc nhiều tham số hoạt động của bộ xử lý khi dòng điện được giám sát thông qua đường cấp điện hoặc điện áp được giám sát trên đường cấp điện lần lượt vượt dòng điện ngưỡng hoặc điện áp ngưỡng, trong đó dòng điện ngưỡng nằm dưới dòng điện ngưỡng đột ngột của bộ điều chỉnh điện áp, hoặc trong đó điện áp ngưỡng nằm trên điện áp ngưỡng đột ngột của bộ xử lý

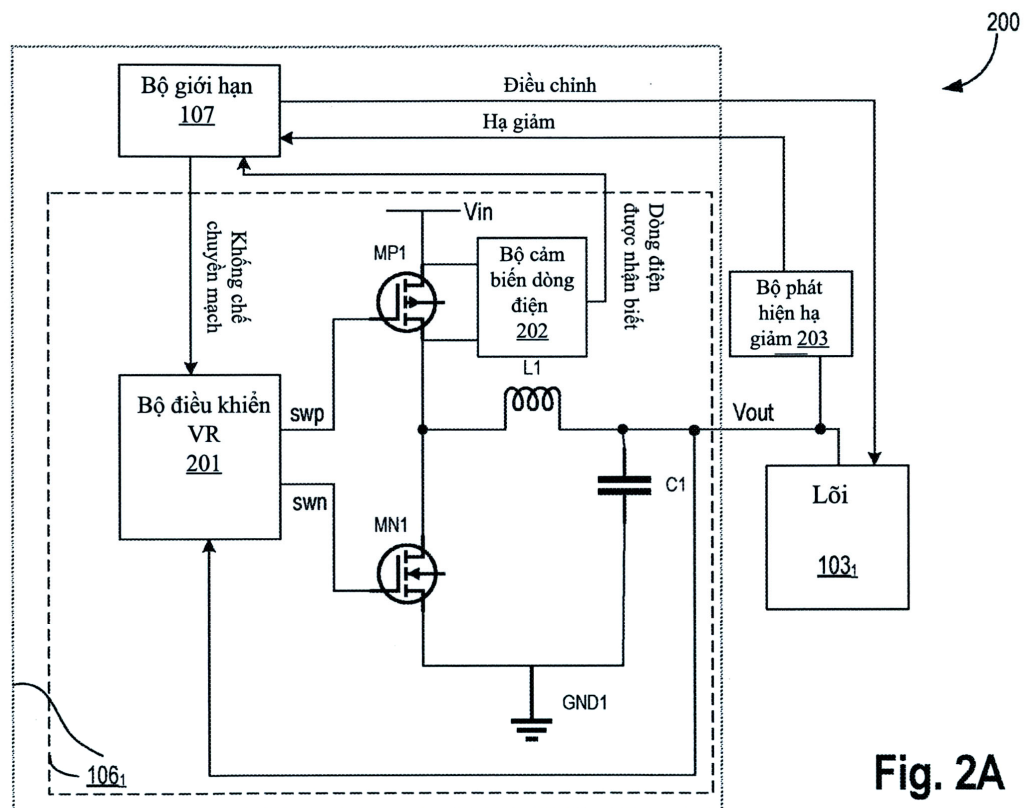


Fig. 2A

(11) 80375 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-07569

(22) 25/12/2020

(30) 16/819,118 15/03/2020 US

(51) G06T 15/00

(71) INTEL CORPORATION (US)

2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, CA 95054, United States of America

(72) WOOP, Sven (DE); VAIDYANATHAN, Karthik (US); BENTHIN, Carsten (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NÉN MẮT LƯỚI DỊCH CHUYỂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp nén mắt lưới dịch chuyển, và vật ghi đọc được bởi máy. Ví dụ, thiết bị theo sáng chế bao gồm: hệ mạch/lôgic ánh xạ dịch chuyển để tạo ra mắt lưới được ánh xạ dịch chuyển gốc nhờ thực hiện phép ánh xạ dịch chuyển của các đỉnh của mắt lưới chia nhỏ cơ sở; và hệ mạch/lôgic nén mắt lưới nén mắt lưới được ánh xạ dịch chuyển gốc, hệ mạch/lôgic nén mắt lưới này bao gồm bộ lượng tử hóa để lượng tử hóa ánh xạ dịch chuyển của các đỉnh khi xem xét một mắt lưới cơ sở để tạo ra một mảng dịch chuyển.

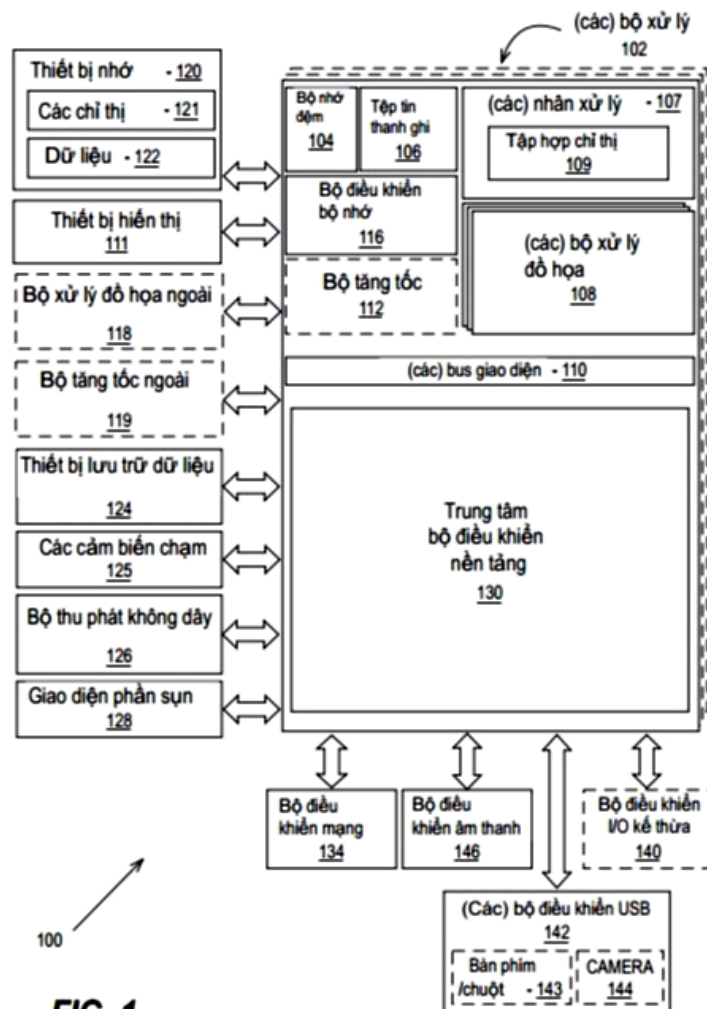
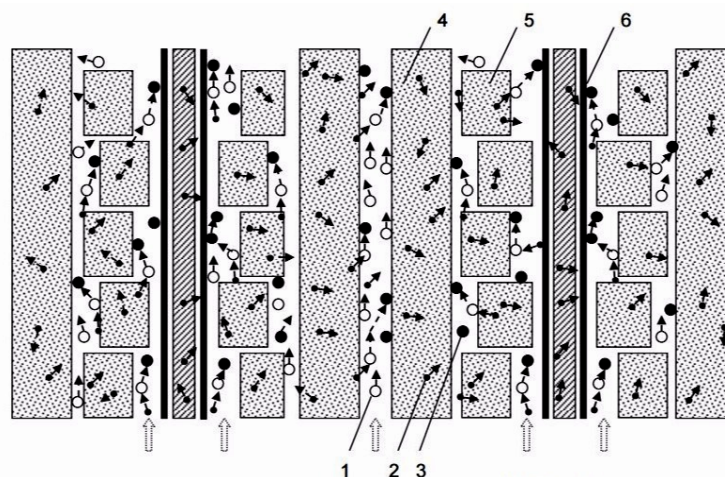


FIG. 1

- (11) 80376 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2020-07557 (85) 25/12/2020
 (22) 14/11/2019 (86) PCT/RU2019/000816 14/11/2019
 (30) 2018140999 21/11/2018 RU (87) WO2020/106181 28/05/2020
 (51) **G21F 9/28**
 (71) 1. **JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**
 Ul. Ferganskaya, d 25 Moscow, 109507, Russian Federation
 2. **LIMITED LIABILITY COMPANY "INTRO-MICRO" (RU)**
 Ligovskiy pr., d 29, liter A, pomeschenie 12-N St.Petersburg, 191036, Russian Federation
 3. **JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" (RU)**
 Staromonetny per., d 26 Moscow, 119180, Russian Federation
 (72) TSYGANOV, Aleksandr Borisovich (RU); PETROVSKAYA, Anna Stanislavovna (RU); STAKHIV, Mikhail Romanovich (RU)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ NHIỄM XẠ THÀNH PHẦN CẤU TRÚC LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực công nghệ hạt nhân, cụ thể là phương pháp khử nhiễm xạ thành phần cấu trúc lò phản ứng hạt nhân bao gồm xử lý thành phần cấu trúc lò phản ứng hạt nhân bằng plasma lạnh khi cấp dòng khí trơ về mặt hóa học vào. Một điện cực được đưa đến khu vực đã chọn trên bề mặt thành phần kết cấu, bề mặt này đóng vai trò là cực âm catốt, tia plasma được phóng ra giữa bề mặt thành phần kết cấu và một điện cực đóng vai trò là cực dương anốt, các thông số vận hành phóng tia được lựa chọn sao cho có hiệu quả để phún xạ catốt. Quá trình phún xạ catốt diễn ra. Điện cực và đường ống dẫn khí chính lấy khí trơ về mặt hóa học khỏi khu vực phóng tia được làm mát đến nhiệt độ đủ để lắng đọng các nguyên tử bị phún xạ trên bề mặt điện cực và đường ống chính. Sau khi phún xạ catốt đến độ sâu xác định trước, điện cực được chuyển đến khu vực xử lý đã chọn mới và phương pháp này được tiếp tục lặp lại cho đến khi xử lý hoàn toàn toàn bộ bề mặt thành phần cấu trúc đang được khử nhiễm xạ. Sáng chế có thể giảm đáng kể độ phóng xạ của các cấu trúc nhà máy điện được xử lý và để giảm lượng chất thải phóng xạ được tạo ra.



Hình 1

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 80377 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2020-07608 | (85) 29/12/2020 | |
| (22) 03/07/2019 | (86) PCT/US2019/040509 | 03/07/2019 |
| (30) 62/695,656 | 09/07/2018 | US (87) WO2020/014068 |
| (51) C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 33/10 | | 16/01/2020 |

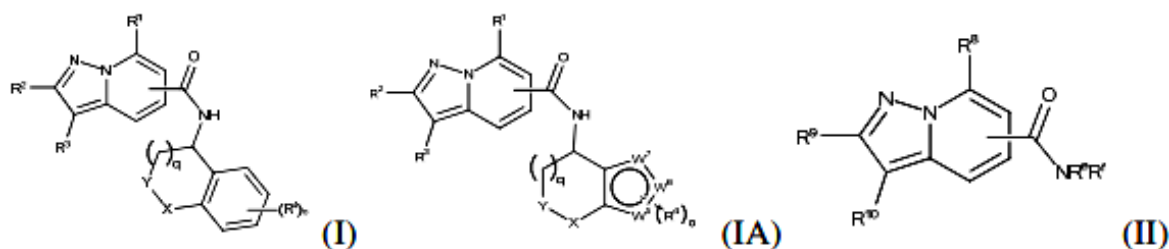
(71) 1. **BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)**
3239 Satellite Blvd, Duluth, GA 30096, United States of America
2. **BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

(72) LONG, Alan (US); LEE, Hyoung (US); KOOLMAN, Hannes Fiepko (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG CÓ TÁC DỤNG TRỪ GIUN SÁN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57)



Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I), (IA) hoặc công thức (II) hoặc chế phẩm chứa hợp chất có công thức (I), (IA) hoặc công thức (II) kết hợp với chất mang dùng trong thú y. Phương pháp trừ giun sán bằng cách sử dụng chúng cũng được mô tả.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 80378 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2020-07657 | (85) 31/12/2020 | |
| (22) 28/06/2019 | (86) PCT/CN2019/093599 | 28/06/2019 |
| (30) 201811586047.5 | 25/12/2018 CN | (87) WO2020/133992 |
| | | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

(51) **E02D 5/34; E02D 5/62**

(71) **1. ZHONGZI SHENGYOU ENGINEERING TECHNOLOGY (BEIJING) CO., LTD. (CN)**

No.108, Floor 1, Building 1, No.2 Hehuan South Road, Tongzhou Industrial Development Zone, Tongzhou District, 101149 Beijing, China

2. GAO, YUNFEI (CN)

No.703, Building B, China Railway Fifth Institute Area, No.9 Kangzhuang Road, Daxing District Beijing 102600, China

3. GAO, YONGGUANG (CN)

No.703, Building B, China Railway Fifth Institute Area, No.9 Kangzhuang Road, Daxing District Beijing 102600, China

(72) GAO, Yunfei (CN); GAO, Yongguang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **HỐC PHUN VỮA ĐÁY CỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG HỐC PHUN VỮA ĐÁY CỌC, VÀ THÂN CỌC ĐÚC TẠI CHỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG THÂN CỌC ĐÚC TẠI CHỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến hốc phun vữa đáy cọc và phương pháp sử dụng hốc phun này, và thân cọc đúc tại chỗ và phương pháp thi công thân cọc này. Hốc phun vữa đáy cọc bao gồm: vỏ bao phun vữa, có trạng thái giãn ra trong đó vỏ bao phun vữa được nạp vữa lỏng để đỡ thân cọc, và trạng thái co lại trong đó vỏ bao phun vữa là rỗng; ống phun vữa nối thông với hốc trong của vỏ bao phun vữa để phun vữa vào vỏ bao phun vữa; và tấm cố định, với vỏ bao phun vữa được bố trí trên tấm cố định, và tấm cố định có lỗ xuyên nối thông với đáy của lỗ chứa, sao cho vữa và/hoặc cặn lắng trong lỗ chứa đi qua tấm cố định. Mục đích của sáng chế là giải quyết vấn đề sụp thành lỗ và cặn lắng quá mức của giải pháp kỹ thuật đã biết mà ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng thi công ở cọc phun vữa với vỏ bao phun vữa trong quá trình thi công cọc khoan đúc tại chỗ.

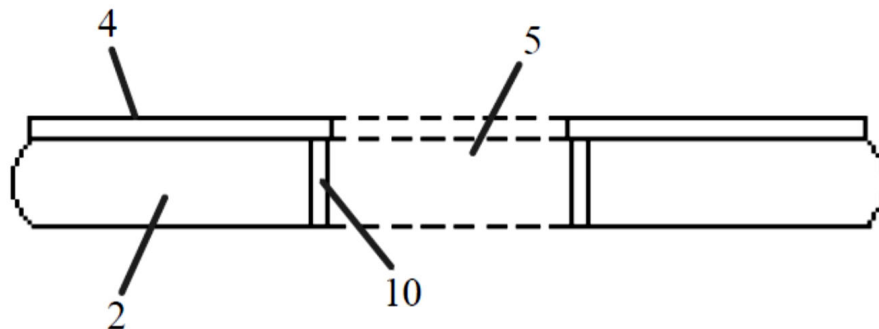


Fig.1

- (11) **80379 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2020-07675** (85) 31/12/2020
 (22) 11/11/2019 (86) PCT/CN2019/117204 11/11/2019
 (30) 201811417468.5 26/11/2018 CN (87) WO2020/108287 04/06/2020
 201910745478.X 13/08/2019 CN
 (51) **C30B 15/26; C30B 29/06**
 (71) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
 No. 388 Middle Aerospace Road Chang'an District Xi'an, Shaanxi 710100, China
 (72) GUO, Li (CN); LI, Qiao (CN); XU, Zhanjun (CN)
 (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, CƠ CẤU VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN TÌNH TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA ĐƯỜNG KẾT TINH VÀ PHÁT HIỆN TÌNH TRẠNG ĐỨT GẦY CỦA ĐƯỜNG KẾT TINH TRÊN THANH SILIC VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, cơ cấu và thiết bị phát hiện tình trạng phát triển của đường kết tinh trên thanh silic, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật silic đơn tinh thể, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận hình ảnh mẫu của thanh silic trong quy trình phát triển tinh thể với đường kính không đổi của thanh silic; tạo ra vùng phát hiện trong hình ảnh mẫu, trong đó vùng phát hiện này trùng với đường phát triển của đường kết tinh trên thanh silic; tạo ra đường cong biểu diễn giá trị thang độ xám của vùng phát hiện; và xác định tình trạng phát triển của đường kết tinh trên thanh silic trên đường phát triển của đường kết tinh theo đường cong biểu diễn giá trị thang độ xám của vùng phát hiện. Sáng chế này, bằng cách thu thập hình ảnh mẫu theo thời gian thực của thanh silic trong quy trình phát triển, và tạo ra vùng phát hiện trong hình ảnh mẫu, có thể xác định các tình trạng phát triển của các đường kết tinh trên thanh silic theo đường cong biểu diễn giá trị thang độ xám của vùng phát hiện, nhờ đó xác định về việc thanh silic có phải là thanh silic đơn tinh thể hay không. Phương pháp này làm giảm sự ảnh hưởng đến kết quả phát hiện các đường kết tinh do sự thẳng giáng đường kính của thanh silic và sự không rõ ràng của các đặc trưng của các đường kết tinh, nhờ đó nâng cao độ chính xác và hiệu quả phát hiện các đường kết tinh, và có quy trình thao tác đơn giản.

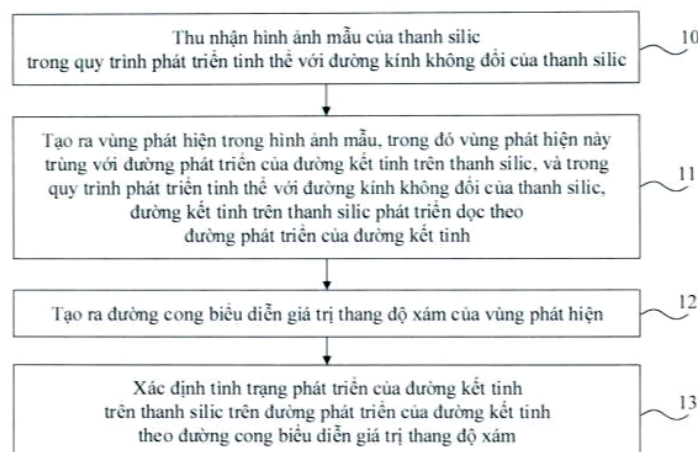


FIG. 1

- (11) **80380 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-00045** (85) 06/01/2021
(22) 26/07/2019 (86) PCT/US2019/043666 26/07/2019
(30) 62/711,810 30/07/2018 US (87) WO2020/028172 06/02/2020
(51) *A01C 11/00; A01G 1/00; A01H 1/00; A01C 7/00*
- (71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
- (72) ANDERSON, Heather, M. (CA); BROWN, Sarah, L. (US); CARVALHO, Renato, A. (BR); CASTRO, Ancideriton, A. (BR); DUNKMANN, Katherine, M. (US); EVANS, Adam, J. (US); FLASINSKI, Stanislaw (US); GRIFFITH, Cara (US); SHEN, Tianxiang (US); SMITH, Todd, R. (US); WINDLER, Heidi, M. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP CÓ NGUỒN GỐC TỪ SỰ KIỆN NGÔ MON 95379, CÁC SẢN PHẨM CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ CÓ MẶT CỦA DẤU HIỆU NHẬN BIẾT ĐOẠN ADN ĐỐI VỚI ADN SỰ KIỆN NGÔ MON 95379 TRONG MẪU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÂY NGÔ KHÁNG CÔN TRÙNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG TIẾP HỢP GIAO TỬ CỦA CÂY NGÔ HOẶC HẠT NGÔ CHỨA SỰ KIỆN MON 95379**
- (57) Sáng chế đề xuất sự kiện ngô chuyển gen MON 95379, cây trồng, tế bào cây trồng, hạt, phần của cây, cây con cháu và các sản phẩm hàng hóa có chứa sự kiện MON 95379. Sáng chế còn đề xuất polynucleotit đặc hiệu đối với sự kiện MON 95379 và phương pháp sử dụng và phát hiện sự kiện MON 95379 cũng như là cây trồng, tế bào cây trồng, hạt, phần của cây, cây con cháu và các sản phẩm hàng hóa có chứa sự kiện MON 95379.

- (11) **80382 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-00139** (85) 12/01/2021
(22) 04/01/2019 (86) PCT/IB2019/050062 04/01/2019
(30) 1-2018-000390 20/11/2018 PH (87) WO2020/104855 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2021

(51) **A61K 9/20; A61K 31/198; A61K 33/30**

(71) **NOVEX SCIENCE PTE LIMITED (SG)**

152 Beach Road, #10-03/04, Gateway East, Singapore City, Singapore

(72) HERRERA, Ellen (PH); SANTOS, Joyce Bedelia (PH); DEE, Kennie (PH)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VIÊN NÉN, VIÊN NÉN ĐƯỢC BAO CHỨA KẼM VÀ CARBOXYSTEIN, VÀ VIÊN NÉN CHỨA CARBOXYSTEIN**

(57) Sáng chế đề cập đến viên nén chứa carboxystein và kẽm mà chứa không nhỏ hơn 500 mg carboxystein và 3-10 mg kẽm nguyên tố, trong đó carboxystein có mặt với lượng từ khoảng 40% khối lượng đến khoảng 60% khối lượng của viên nén. Viên nén chứa carboxystein và kẽm theo sáng chế khác biệt ở chỗ khả năng phân rã nhanh, độ bờ rời thấp, và có khả năng sản xuất tốt.

- (11) **80383 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-00146** (85) 12/01/2021
 (22) 13/06/2019 (86) PCT/EP2019/065598 13/06/2019
 (30) 1809699.0 13/06/2018 GB (87) WO2019/238882 19/12/2019
 (51) **C07K 16/24; A61K 39/00; A61P 35/00**
 (71) **1. SINGAPORE HEALTH SERVICES PTE. LTD. (SG)**
 31 Third Hospital Avenue, #03-03 Bowyer Block C, Singapore 168753, Singapore
2. NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE (SG)
 21 Lower Kent Ridge Road, Singapore 119077, Singapore
3. BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
 Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany
 (72) COOK, Stuart Alexander (GB); SCHAEFER, Sebastian (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN, THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẢM (CAR) CHỨA PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY, AXIT NUCLEIC, VECTƠ VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phân tử gắn kết kháng nguyên có khả năng gắn kết với IL-11, thụ thể kháng nguyên khảm (CAR) chứa phân tử gắn kết kháng nguyên này. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic, vectơ và tế bào chủ chứa phân tử gắn kết kháng nguyên này.

Chiến dịch số	Vòng 1	Vòng 2	Vòng 3	Được biotin	Không có hit đầu tiên
1	h-IL11	m-IL11	h-IL11	Có	1
2	h-IL11	h-IL11	h-IL11	Có	-
3	h-IL11	h-IL11	m-IL11	Có	-
4	m-IL11	m-IL11	m-IL11	Có	5
5	m-IL11	h-IL11	m-IL11	Có	-
6	m-IL11	h-IL11	h-IL11	Có	-
7	h-IL11	h-IL11	h-IL11	Không	11
8	h-IL11	m-IL11	h-IL11	Không	14
9	h-IL11	m-IL11	h-IL11	Vòng 2	17
10	h-IL11	h-IL11	m-IL11	Không	19
11	h-IL11	h-IL11	m-IL11	Vòng 3	5
12	m-IL11	h-IL11	m-IL11	Vòng 3	10
13	m-IL11	m-IL11	h-IL11	Vòng 1, 2	6
14	m-IL11	m-IL11	m-IL11	Không	36
15	m-IL11	h-IL11	m-IL11	Không	15
16	m-IL11	m-IL11	h-IL11	Không	36

Fig. 1

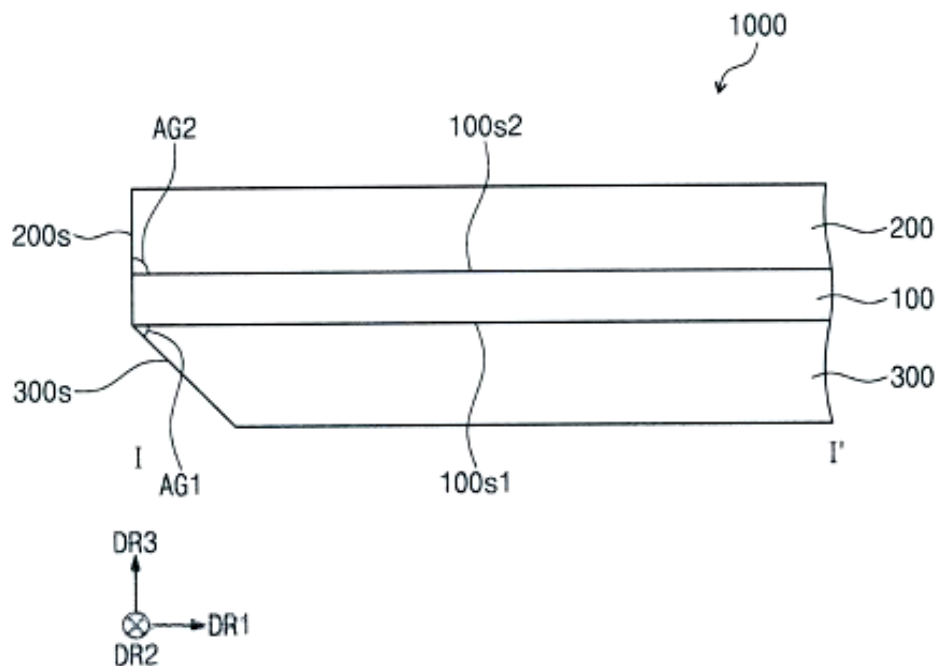
- (11) **80384 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-00147** (85) 12/01/2021
 (22) 13/06/2019 (86) PCT/EP2019/065600 13/06/2019
 (30) 1809700.6 13/06/2018 GB (87) WO2019/238884 19/12/2019
 (51) **A61P 35/00; C07K 16/28; A61K 39/00**
 (71) **1. SINGAPORE HEALTH SERVICES PTE. LTD. (SG)**
 31 Third Hospital Avenue, #03-03 Bowyer Block C, Singapore 168753, Singapore
2. NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE (SG)
 21 Lower Kent Ridge Road, Singapore 119077, Singapore
3. BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
 Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
 (72) COOK, Stuart Alexander (GB); SCHAEFER, Sebastian (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN, THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN THỂ KHẮM (CAR) BAO GỒM PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN, AXIT NUCLEIC, VECTƠ BIỂU HIỆN, TẾ BÀO VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất phân tử liên kết kháng nguyên có khả năng liên kết với IL-11R α , thụ thể kháng nguyên thể khắM (CAR) bao gồm phân tử liên kết kháng nguyên, axit nucleic, vectơ biểu hiện, tế bào và chế phẩm chứa phân tử liên kết kháng nguyên này

ID	Dòng vô tính
RA1	BSO-1E3
RA2	BSO-2C1
RA3	BSO-2E5
RA4	BSO-4G3
RA5	BSO-5E5
RA6	BSO-7G9
RA7	BSO-9A7
RA8	BSO-10D11
RA9	BSO-13B10
RA10	BSW-1D3
RA11	BSW-1F6
RA12	BSW-4G5
RA13	BSW-6H3
RA14	BSW-7E9
RA15	BSW-7G8
RA16	BSW-7H8
RA17	BSW-8B7

FIG. 1

- (11) 80385 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-00174
 (22) 13/01/2021
 (30) 10-2020-0034225 20/03/2020 KR
 (51) H01L 51/50; B23K 26/38; H01L 51/56; H01L 51/52; B23K 103/16
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
- (72) GEUNWOO YUG (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÔĐUN HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị và phương pháp chế tạo môđun hiển thị. Phương pháp chế tạo môđun hiển thị này bao gồm các bước: chuẩn bị môđun hiển thị sơ bộ thứ nhất bao gồm panen hiển thị và màng phân cực được bố trí trên panen hiển thị; chiếu chùm tia laze thứ nhất ở góc thứ nhất vào môđun hiển thị sơ bộ thứ nhất, thao tác cắt thứ nhất để cắt môđun hiển thị sơ bộ thứ nhất để tạo ra môđun hiển thị sơ bộ thứ hai, chiếu chùm tia laze thứ hai vào môđun hiển thị sơ bộ thứ hai ở góc thứ hai khác với góc thứ nhất, và thao tác cắt thứ hai để cắt môđun hiển thị sơ bộ thứ hai để tạo ra môđun hiển thị.

FIG. 2A



(11) 80386 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-00258

(22) 18/01/2021

(30) 109203266 20/03/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2021

(51) E06B 9/11

(71) WEN-SHENG KUNG (TW)

No. 13, Ln. 333, Shengchan Rd., East Dist., Tainan City 701, Taiwan

(72) CHI-HSUAN LEE (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CỬA CUỐN VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI VẬN HÀNH CỬA CUỐN

(57) Cửa cuốn bao gồm mô-tơ cửa cuốn và thiết bị chuyển đổi vận hành. Mô-tơ cửa cuốn bao gồm bánh xe cuộn bên ngoài, bánh xe dẫn động bên trong, chốt ly hợp, và dây cáp được kết nối với chốt ly hợp. Bánh xe dẫn động bên trong có một số lỗ. Nếu chốt ly hợp được chèn vào một trong các lỗ, bánh xe dẫn động bên trong quay sẽ dẫn động bánh xe cuộn bên ngoài quay. Nếu chốt ly hợp không được chèn vào bất kỳ lỗ nào, bánh xe dẫn động bên trong sẽ không dẫn động bánh xe cuộn bên ngoài quay. Thiết bị chuyển đổi vận hành bao gồm công tắc chuỗi kéo có mô-đun nhận không dây và mô-đun dẫn động. Mô-đun nhận không dây dùng để nhận tín hiệu không dây thứ nhất và tín hiệu không dây thứ hai. Mô-đun dẫn động kéo dây cáp dựa theo tín hiệu không dây thứ nhất để tách chốt ly hợp khỏi lỗ. Mô-đun dẫn động nhà dây cáp dựa theo tín hiệu không dây thứ hai để chèn chốt ly hợp vào một trong các lỗ.

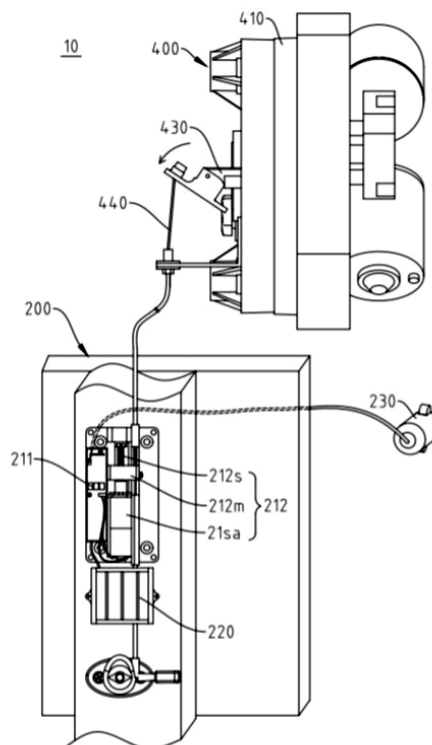


FIG.4

(11) 80387 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-00260

(22) 18/01/2021

(30) 10-2020-0028242 06/03/2020 KR

(51) H01L 51/52

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

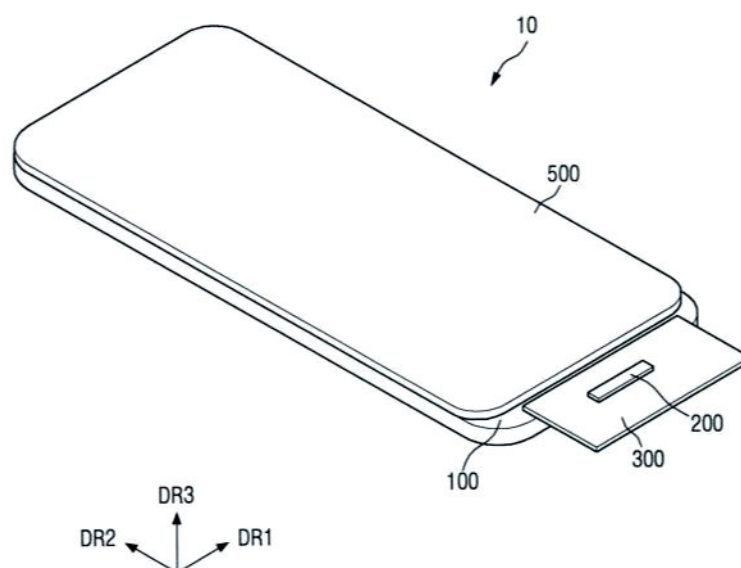
(72) Jung Hyun KIM (KR); Kyung Rok KO (KR); Yong Hoon KWON (KR); Byung Hoon KIM (KR); Tae Oh KIM (KR); So Mi JUNG (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY

(57) Thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị bao gồm vùng hiển thị và các vùng không hiển thị bao quanh vùng hiển thị này; nền bao được bố trí trên panen hiển thị và bao gồm các hình mẫu nóng chảy được tạo thành trong các khu vực chồng lên các vùng không hiển thị; chi tiết bịt được bố trí giữa panen hiển thị và nền bao để ghép nối panen hiển thị với nền bao; và các hình mẫu dung hợp được bố trí trên chi tiết bịt và nền bao. Panen hiển thị này còn bao gồm lớp dây kim loại được bố trí trong ít nhất một phần các vùng không hiển thị, ít nhất một phần chi tiết bịt được bố trí trên lớp dây kim loại trong các vùng không hiển thị, các hình mẫu nóng chảy được bố trí chồng lên lớp dây kim loại theo hướng chiều dày, và các hình mẫu dung hợp được bố trí không chồng lên lớp dây kim loại theo hướng chiều dày.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80388 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-00318 | (85) 21/01/2021 | |
| (22) 10/01/2020 | (86) PCT/CN2020/071272 | 10/01/2020 |
| (30) 62/791,003 | 10/01/2019 | US (87) WO2020/143729 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2021

(51) **H04N 19/86; H04N 19/159**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); ESENLİK, Semih (TR); GAO, Han (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÁCH KHỐI, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách khối, để tách khối đường bao các phân vùng con nằm trong khối lập mã trong mã hóa hình ảnh và/hoặc giải mã hình ảnh, trong đó khối lập mã hiện thời được lập mã trong chế độ dự báo trong ảnh và khối lập mã hiện thời được phân vùng thành các phân vùng con bao gồm phân vùng con thứ nhất và phân vùng con thứ hai mà liên sát với phân vùng con thứ nhất; trong đó phương pháp bao gồm các bước: xác định độ dài lọc lớn nhất là 1 dùng cho phân vùng con thứ nhất/thứ hai khi độ rộng của phân vùng con thứ nhất hoặc thứ hai là 4 mẫu, hoặc khi độ cao của phân vùng con thứ nhất hoặc thứ hai là 4 mẫu; điều chỉnh trị số của tối đa một mẫu của phân vùng con thứ nhất hoặc thứ hai, trong đó tối đa một mẫu được thu nhận từ hàng hoặc cột của phân vùng con thứ nhất hoặc thứ hai mà vuông góc và liên sát với đường bao các phân vùng con giữa phân vùng con thứ nhất và phân vùng con thứ hai. Sáng chế cho phép điều chỉnh số các trị số mẫu nhỏ ở đường bao phân vùng con, và do đó phương pháp có thể làm giảm thành phần lạ của khối mà có thể được tạo ra bởi các đường bao phân vùng con trong khối lập mã hiện thời được áp dụng với công cụ phân vùng con trong ảnh (ISP). Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tách khối, bộ mã hóa và bộ giải mã.

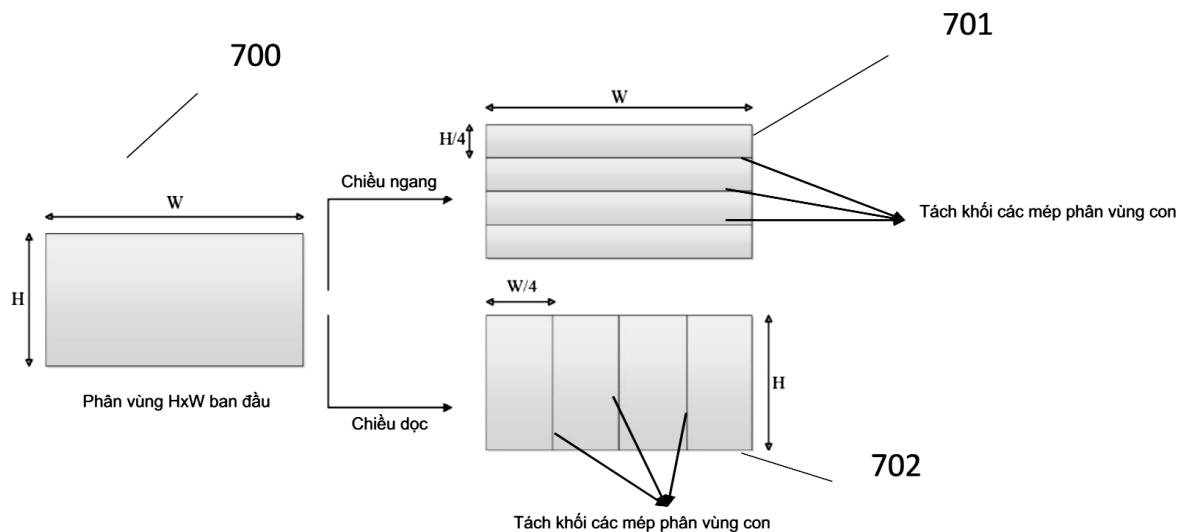


Fig. 1

(11) 80389 A (43) 27/09/2021

(21) 1-2021-00335

(22) 21/01/2021

(30) 10-2020- 0032090 16/03/2020 KR

10-2020- 0079633 29/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2021

(51) *G03B 17/12; H04N 5/232; H04N 5/225; G03B 5/00; H04M 1/02*

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) KWON, Young Hwan (KR); PARK, Nam Ki (KR); YOON, Young Bok (KR); LEE, Kyung Hun (KR); KANG, Soon Seok (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN GẤP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY BAO GỒM MÔĐUN GẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun gấp và thiết bị điện tử cầm tay bao gồm môđun gấp. Môđun gấp bao gồm vỏ, bộ phận mang được lắp trong vỏ, và giá đỡ quay được bố trí trên bộ phận mang và bao gồm bộ phận phản xạ. Bộ phận mang có thể quay được, so với vỏ, quanh trục thứ nhất được tạo bởi một bi trục quay, giá đỡ quay có thể quay được so với bộ phận mang quanh trục thứ hai được tạo bởi hai bộ phận bi, và trục thứ nhất và trục thứ hai cắt nhau, và một bi trục quay và hai bộ phận bi được bố trí trên mặt phẳng bao gồm cả trục thứ nhất và trục thứ hai.

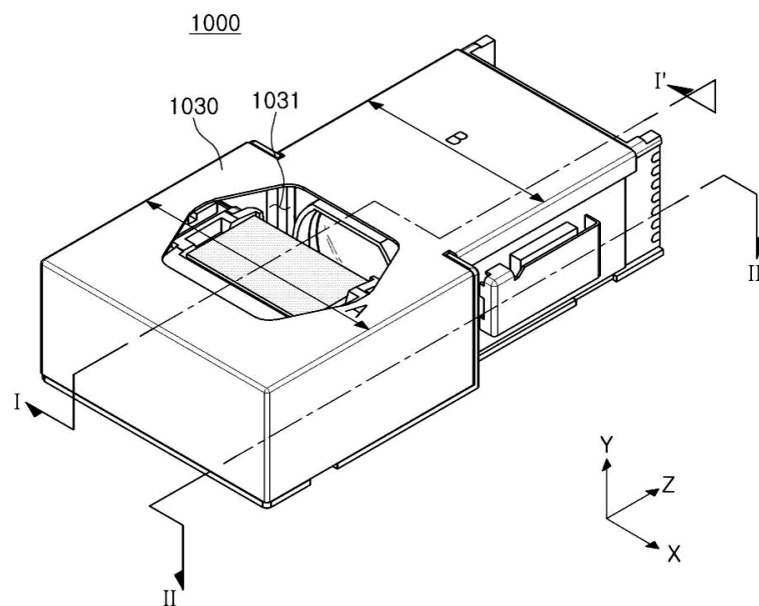


FIG. 4

- (11) 80390 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-00412 (85) 26/01/2021
 (22) 30/07/2019 (86) PCT/US2019/044026 30/07/2019
 (30) 16/227,435 20/12/2018 US (87) WO2020/131163 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2021

(51) **B28D 7/00; G05B 19/18; B28D 7/04; B28D 1/18**

(75) **ALEX XIE (US)**

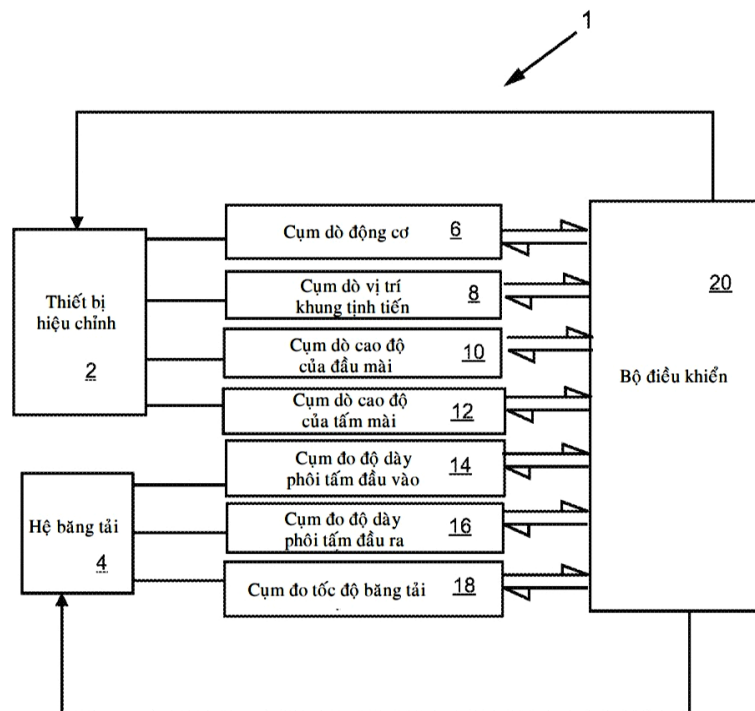
22 Le Parc Ct., West Windsor, NJ 08550, United States of America

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ CẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt bao gồm bộ điều khiển, và ít nhất hai cụm đầu cắt. Bộ điều khiển thông thường có bộ xử lý điện toán, và bộ nhớ máy tính, có chương trình máy tính lưu trong đó. Bộ điều khiển điều khiển một cách tự động tải dòng của động cơ cắt của mỗi trong số ít nhất hai cụm đầu cắt qua các cảm biến dòng, để đáp lại kiểm soát các tải dòng theo thời gian thực. Bộ điều khiển còn có thể điều khiển tốc độ cơ cấu cấp. Cơ cấu cấp có thể bao gồm băng tải. Bộ điều khiển còn có thể được lập trình để điều khiển vị trí hoặc cao độ của mỗi trong số ít nhất hai cụm đầu cắt so với cơ cấu cấp. Hai hoặc nhiều cụm đầu cắt có thể được lắp vào khung, và bộ điều khiển có thể điều khiển dịch chuyển của khung vuông góc với chiều dịch chuyển của cơ cấu cấp. Các đệm đầu cắt có thể được kiểm soát độ mòn và được thay thế nếu cần thiết. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cắt.

Fig. 1



- (11) **80391 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-00416** (85) 26/01/2021
 (22) 11/10/2019 (86) PCT/CN2019/110513 11/10/2019
 (30) 201811430699.X 28/11/2018 CN (87) WO2020/108109 04/06/2020
 (51) **G06Q 20/20**
 (71) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
 Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
 (72) WANG, Xianghong (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG THANH TOÁN CHUNG DỰA TRÊN MỐI QUAN HỆ RÀNG BUỘC, VÀ THIẾT BỊ MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, thiết bị và hệ thống thanh toán chung dựa trên mối quan hệ ràng buộc, và thiết bị máy tính. Phương pháp thanh toán chung dựa trên mối quan hệ ràng buộc bao gồm các bước: máy khách gửi yêu cầu thanh toán chung tới máy chủ; máy chủ phân tích bộ định danh của người khởi tạo thanh toán chung và bộ định danh tương ứng với đối tượng chung hiện tại được mang trong yêu cầu thanh toán chung đã thu nhận; máy chủ xác định, theo bộ định danh của người khởi tạo thanh toán chung và bộ định danh tương ứng với đối tượng chung hiện tại, xem liệu mối quan hệ ràng buộc đã được thiết lập giữa người khởi tạo thanh toán chung và đối tượng chung hiện tại hay chưa; nếu rồi, máy chủ sinh ra các mã đồ họa lần lượt tương ứng với người khởi tạo thanh toán chung và đối tượng chung hiện tại, và gửi tới máy khách các mã đồ họa lần lượt tương ứng với người khởi tạo thanh toán chung và đối tượng chung hiện tại; và máy khách thu nhận các mã đồ họa lần lượt tương ứng với người khởi tạo thanh toán chung và đối tượng chung hiện tại, và hiển thị các mã đồ họa lần lượt tương ứng với người khởi tạo thanh toán chung và đối tượng chung hiện tại để hoàn thành việc thanh toán chung.

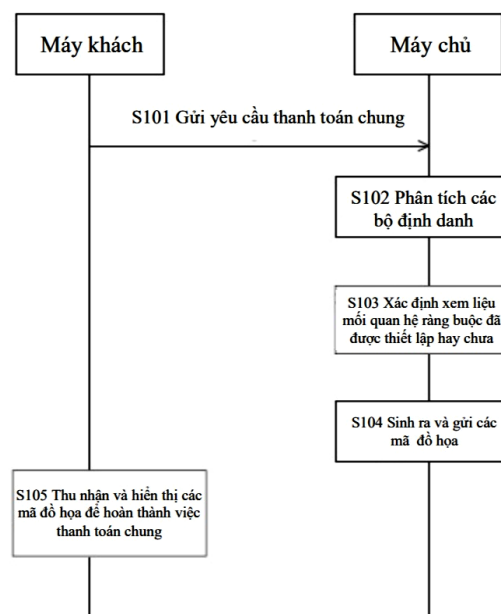


Fig. 1

(11) 80392 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-00453

(22) 27/01/2021

(30) 10-2020-0035769 24/03/2020 KR

(51) H01L 33/48; F21S 2/00; G02F 1/13357

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

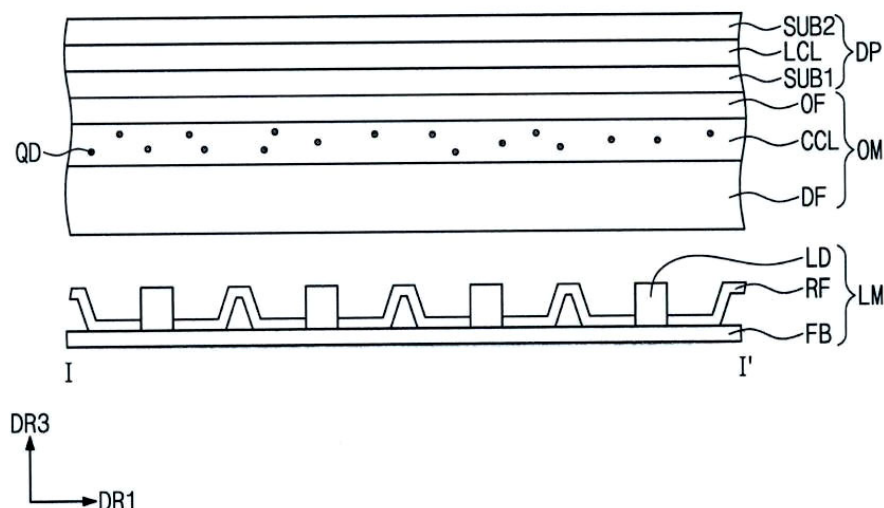
(72) JIEUN NAM (KR); DOHUN KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

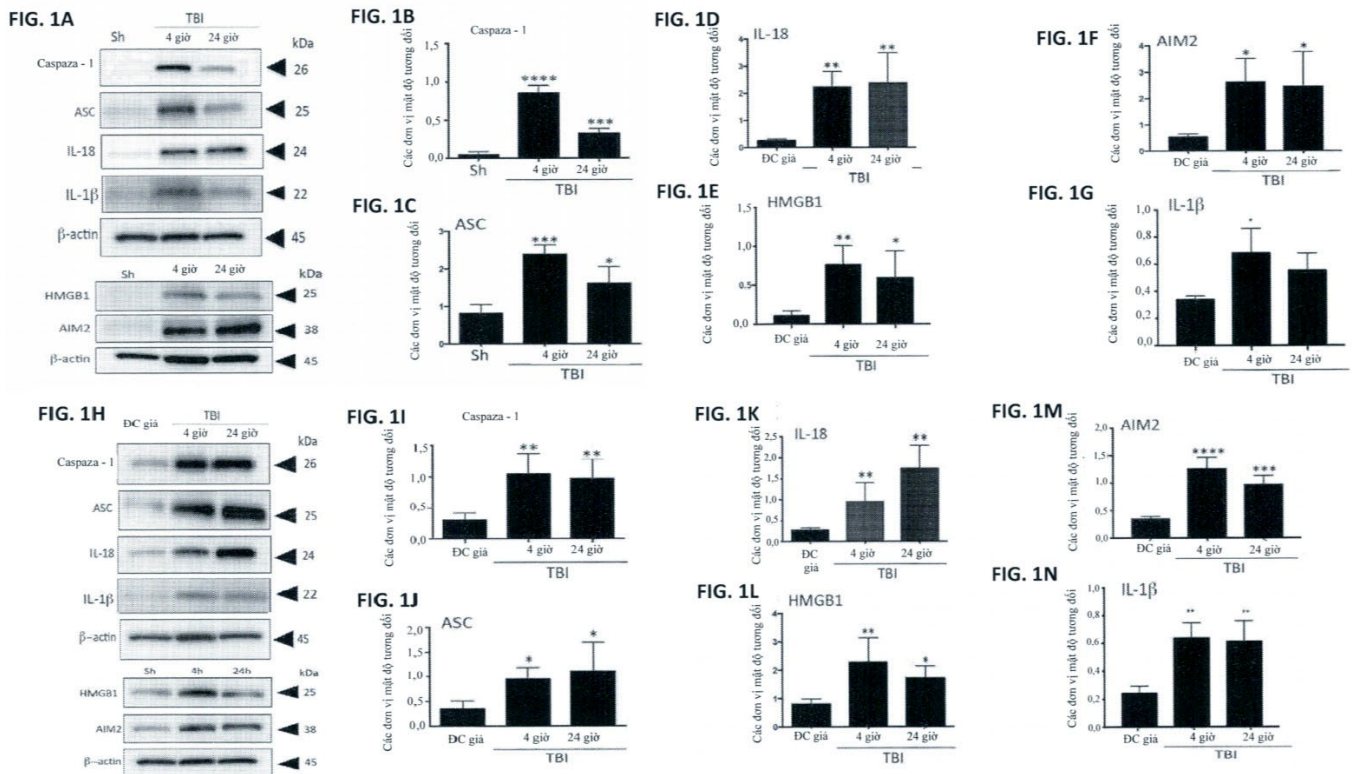
(54) BỘ PHẬN NGUỒN SÁNG, THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ PHẬN NGUỒN SÁNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PHẬN NGUỒN SÁNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận nguồn sáng bao gồm bảng mạch, nhiều phần tử phát quang trên bảng mạch, và tấm phản xạ hướng về bảng mạch. Tấm phản xạ này bao gồm lớp cơ sở xác định nhiều rãnh của tấm phản xạ, mỗi trong số nhiều rãnh được làm lõm theo hướng về phía bảng mạch, và mẫu hình điều khiển ánh sáng để biến đổi bước sóng, hấp thụ hoặc phản xạ ánh sáng từ nhiều phần tử phát quang, trên lớp cơ sở.

FIG. 3



- (11) **80393 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-00601** (85) 03/02/2021
 (22) 03/07/2019 (86) PCT/US2019/040635 03/07/2019
 (30) 16/026,482 03/07/2018 US (87) WO2020/010273 09/01/2020
 (51) **C07K 16/24; A61K 39/395; A61P 25/14**
 (71) **UNIVERSITY OF MIAMI (US)**
 1951 NW 7th Avenue, Suite 300 Miami, Florida 33136, USA
 (72) KEANE, Robert W. (US); DIETRICH, W. Dalton (US); DE RIVERO VACCARI, Juan Pablo (US); BRAMLETT, Helen M. (US); BRAMBILLA, Roberta (US)
 (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH HOẶC TÌNH TRẠNG LIÊN QUAN ĐẾN PHỨC HỢP PROTEIN CHỊU TRÁCH NHIỆM KÍCH HOẠT CÁC PHẢN ỨNG VIÊM (INFLAMMASOM)**
 (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm ức chế sự tín hiệu hóa phức hợp protein chịu trách nhiệm kích hoạt các phản ứng viêm (inflammasom) ở động vật có vú, chẳng hạn như các kháng thể chống lại các thành phần của các inflammasom được sử dụng một mình hoặc kết hợp với (các) chất ức chế hấp thu túi ngoại bào. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất các chế phẩm này và dược phẩm để điều trị các bệnh hoặc tình trạng liên quan đến các inflammasom.



- (11) 80394 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-00631 (85) 04/02/2021
 (22) 11/07/2019 (86) PCT/US2019/041429 11/07/2019
 (30) 62/696,452 11/07/2018 US (87) WO2020/014498 16/01/2020
 62/801,504 05/02/2019 US
 (51) *A01H 3/00; C05C 11/00; C05C 1/00; A01N 63/00; A01P 21/00*
 (71) PIVOT BIO, INC. (US)
 2910 Seventh Street, Berkeley, California 94710, United States of America
 (72) Alvin TAMSIR (US); Sarah BLOCH (US); Mark REISINGER (US); Ernest SANDERS (US); Richard BROGLIE (US); Rosemary CLARK (US); Karsten TEMME (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP NITƠ KHÍ QUYỀN ĐƯỢC CỐ ĐỊNH CHO CÂY NGŨ CỐC, PHƯƠNG PHÁP TĂNG NĂNG SUẤT NGŨ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM ĐỘ BIẾN ĐỔI TRONG CẢNH ĐỒNG**
 (57) Sáng chế cập đến phương pháp cung cấp nitơ khí quyền được cố định cho cây ngũ cốc bằng cách giảm hoặc loại bỏ nhu cầu sử dụng phân bón chứa nitơ ngoại sinh, để tăng năng suất và giảm sự biến đổi sản lượng trong cánh đồng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tăng năng suất ngô, và phương pháp giảm độ biến đổi trong cánh đồng để tăng năng suất ngô.

Lộ trình kỹ thuật để thay thế phân bón hoàn toàn

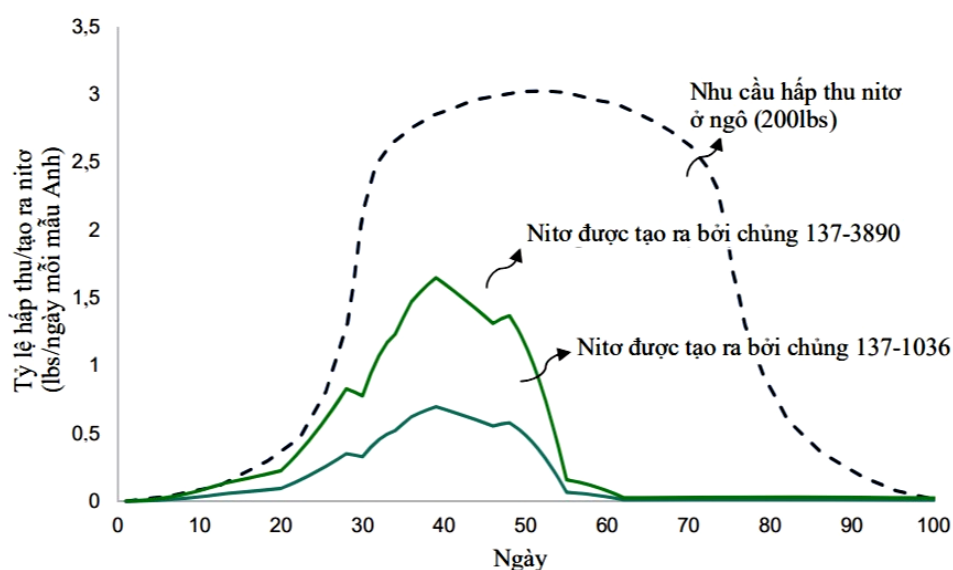


FIG. 28B

- (11) **80395 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-00729** (85) 08/02/2021
(22) 15/07/2019 (86) PCT/EP2019/069028 15/07/2019
(30) 62/697,730 13/07/2018 US (87) WO2020/012036 16/01/2020
62/848,874 16/05/2019 US
(51) **C07K 16/28; A61P 37/00; A61P 35/00; A61P 35/02**
- (71) **GENMAB A/S (DK)**
Kalvebod Brygge 43, 1560 Copenhagen V, Denmark
- (72) DE GOEIJ, Bart,E,C,G, (NL); ANDRINGA, Grietje (NL); BEURSKENS, Frank (NL); SCHUURMAN, Janine (NL); SATUN, David (NL); AHMADI, Tahamtan (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BIẾN THỂ KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI CD38 CỦA NGƯỜI, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA BIẾN THỂ KHÁNG THỂ NÀY, VÀ VECTO BIỂU HIỆN HOẶC VẬT TRUYỀN PHÂN PHỐI CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY**
- (57) Biến thể kháng thể chứa một hoặc nhiều đột biến vùng Fc, cụ thể là kháng thể kháng CD38 chứa đột biến ở một hoặc nhiều gốc axit amin tương ứng với E430, E345 và S440 ở chuỗi nặng IgG1 của người, trong đó gốc axit amin này được đánh số theo chỉ số EU.

- (11) **80396 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-00759** (85) 31/08/2016
 (22) 30/01/2015 (86) PCT/US2015/013913 30/01/2015
 (30) 61/934,469 31/01/2014 US (87) WO2015/117002 06/08/2015
 62/094,912 19/12/2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2017

(51) **C07K 16/28**

(62) 1-2016-03247

(71) **1. NOVARTIS AG (CH)**

Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

2. CHILDREN'S MEDICAL CENTER CORPORATION (US)

55 Shattuck Street, Boston, MA 02115 (US)

3. DANA-FARBER CANCER INSTITUTE, INC. (US)

450 Brookline Avenue, Boston, MA 02215-5450 (US)

(72) SABATOS-PEYTON, Catherine, Anne (US); BRANNETTI, Barbara (IT); HARRIS, Alan, S. (US); HUBER, Thomas (CH); PIETZONKA, Thomas (CH); MATARAZA, Jennifer, Marie (US); BLATTLER, Walter, A. (US); HICKLIN, Daniel, J. (US); VASQUEZ, Maximiliano (US); DEKRUYFF, Rosemarie, H. (US); UMETSU, Dale, T. (US); FREEMAN, Gordon, James (US); HU, Tiancen (CN); TARASZKA, John, A. (US); XU, Fangmin (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHÂN TỬ KHÁNG THỂ CÓ KHẢ NĂNG GẮN KẾT VỚI MIỀN MUCIN 3 VÀ MIỀN GLOBULIN MIỄN DỊCH TẾ BÀO T (TIM-3) CỦA NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử kháng thể có khả năng gắn kết với miền mucin 3 và miền globulin miễn dịch tế bào T (TIM-3) của người, và phương pháp *in vitro* phát hiện TIM-3 trong mẫu sinh học.

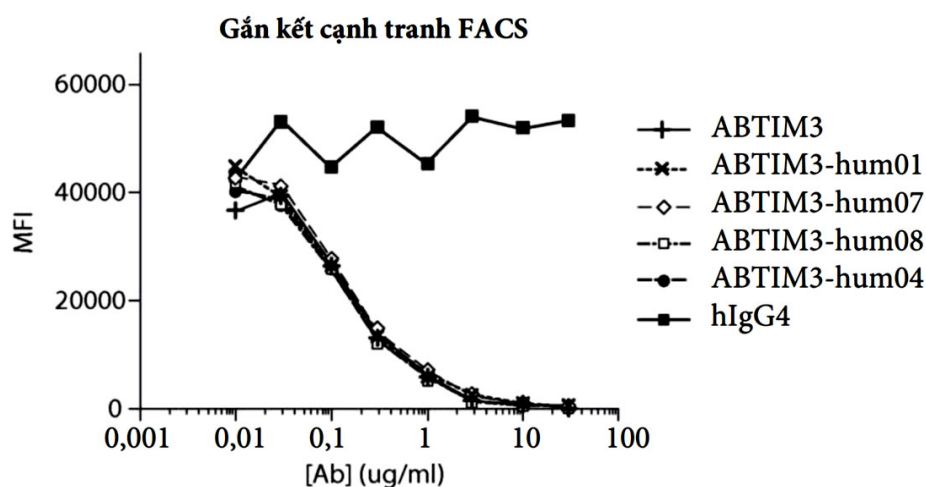
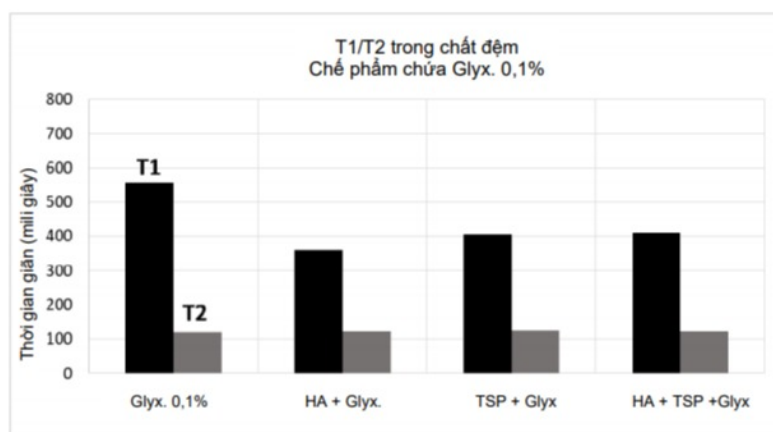


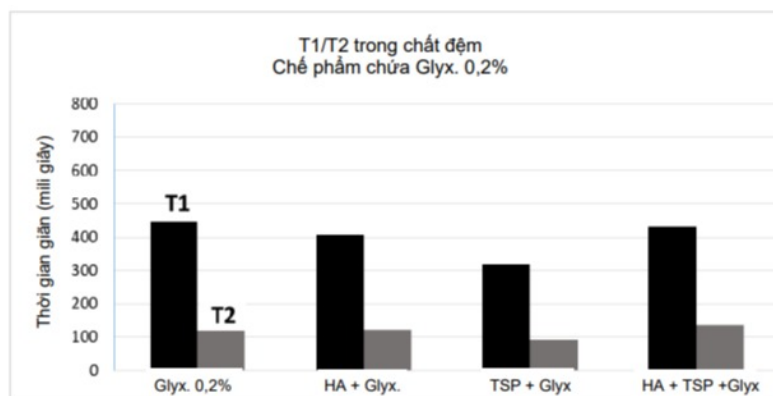
Fig. 7

- (11) **80397 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-00767**
(22) 17/02/2021
(30) 101698 18/03/2020 LU
(51) **B32B 15/08; H05K 3/38; C25D 5/48; C25D 7/06; C25D 1/04; C25D 5/16**
- (71) **CIRCUIT FOIL LUXEMBOURG (LU)**
6, Salzbaach L-9559 Wiltz, Luxembourg
- (72) Roman MICHEZ (LU); Thomas DEVAHIF (LU); Zainhia KAIDI (LU); Michel STREEL (LU)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **LÁ ĐỒNG ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT DÙNG CHO MẠCH CAO TẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến lá đồng được xử lý bề mặt, mà có khả năng kết dính mỹ mãn với nền cách điện dùng cho mạch cao tần, và cụ thể là có khả năng tạo ra tấm dạng lớp được phủ đồng, nơi mà sự xuất hiện của các vết phồng rộp được ngăn ngừa ngay cả khi có tải nhiệt do việc gia công ép ở nhiệt độ cao. Cụ thể hơn, đó là lá đồng được xử lý bề mặt dùng cho mạch cao tần có lớp được xử lý chịu nhiệt được tạo ra trên lá đồng có độ dày 35µm hoặc nhỏ hơn, trong đó lớp được xử lý chịu nhiệt này khác biệt bởi màng chứa oxit kim loại bậc bốn của crom, molybden, kẽm, và niken và hợp chất của chúng.

- (11) **80398 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-00780** (85) 17/02/2021
 (22) 15/07/2019 (86) PCT/IB2019/056003 15/07/2019
 (30) 102018000007291 18/07/2018 IT (87) WO2020/016732 23/01/2020
 (51) **A61K 8/00; A61K 9/00**
 (71) **ATG 20 S.R.L. (IT)**
 Via G.B. Oliva, 6/8, 56121 Pisa, Italy
 (72) SANSÒ, Marco Aldo (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA GLYXYRHIZIN VÀ SẢN PHẨM DÙNG CHO MẮT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa glyxyrhizin, axit hyaluronic hoặc muối hoặc dẫn xuất của nó, và chất tạo nhớt. Do đó, chế phẩm này có lợi trong tất cả các chỉ định mỹ phẩm và điều trị mà trong đó glyxyrhizin được sử dụng, do chế phẩm theo sáng chế cải thiện đáng kể độ sinh khả dụng của nó. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm dùng cho mắt chứa chế phẩm này.



(a)



(b)

Fig.2

- (11) **80399 A** (43) 27/09/2021
- (21) **1-2021-00909**
- (22) 23/02/2021
- (30) 10-2020-0025402 28/02/2020 KR
10-2020-0135541 19/10/2020 KR
10-2020-0138341 23/10/2020 KR
- (51) **A23P 10/25; A61K 9/16; A23L 29/262; A23L 29/30**
- (71) **AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)**
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 04386, Republic of Korea
- (72) KIM, Sukyung (KR); SEO, Juyeon (KR); CHUNG, Jino (KR); KIM, Wanki (KR);
PARK, Chan Woong (KR); KIM, Jaehyun (KR); LEE, Hyoseung (KR)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG HẠT CHỨA RƯỢU ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng hạt chứa các rượu đường và phương pháp sản xuất chế phẩm này. Cụ thể hơn, theo một khía cạnh của sáng chế, chế phẩm dạng hạt có kích thước hạt từ 12 mesh (1,68mm) đến 60 mesh (0,25mm) có thể được sản xuất bằng cách đưa vào các nguyên liệu thô có chứa hàm lượng cao của các rượu đường chứa (i) xylitol, và (ii) erythritol, mannitol hoặc sự kết hợp của chúng thành dạng hạt ép đùn, và chế phẩm dạng hạt có kết cấu tan chảy mềm và có tác dụng tuyệt vời về sự ưa thích và thuận tiện khi uống của người dùng.

(11) 80400 A (43) 27/09/2021

(21) 1-2021-00910

(22) 23/02/2021

(30) 10-2020-0027388 04/03/2020 KR

10-2020-0111832 02/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2021

(51) H04N 5/225; H04N 5/357; G03B 11/00

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) JEONG, Seung Hyeon (KR); KIM, Sung Hoon (KR); OH, Sung Taek (KR); YANG, Dong Shin (KR); YOO, Ho Sik (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM MÔĐUN MÁY ẢNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh và thiết bị điện tử bao gồm môđun máy ảnh này. Môđun máy ảnh bao gồm: môđun thấu kính bao gồm nhiều thấu kính; hộp chứa chứa môđun thấu kính; môđun phản xạ được bố trí phía trước môđun thấu kính; môđun cảm biến hình ảnh được tạo kết cấu để nhận ánh sáng đi qua môđun thấu kính; và phần chặn ánh sáng được bố trí trong hộp chứa và được đặt trong khoảng trống giữa môđun thấu kính và môđun cảm biến hình ảnh. Phần chặn ánh sáng bao gồm: tấm chắn sáng thứ nhất bao gồm cửa sổ thứ nhất có khe hở thứ nhất cho phép ánh sáng đi qua; và tấm chắn sáng thứ hai bao gồm cửa sổ thứ hai có khe hở thứ hai cho phép ánh sáng đi qua. Cửa sổ thứ nhất bao gồm thành bên trong thứ nhất có bề mặt nghiêng thứ nhất, và cửa sổ thứ hai bao gồm thành bên trong thứ hai có bề mặt nghiêng thứ hai.

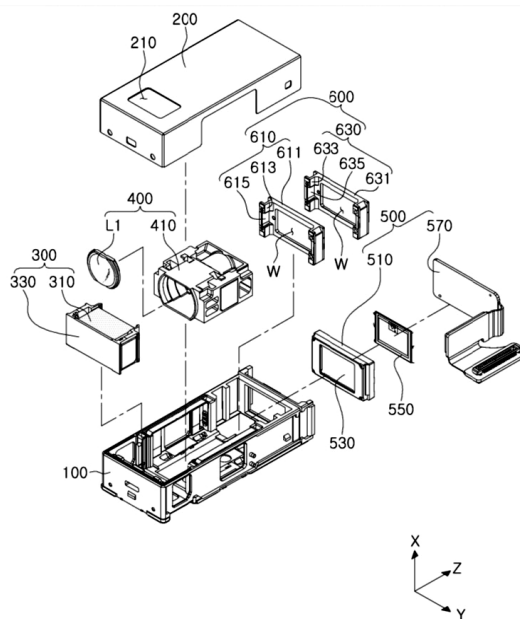


FIG. 3

- (11) **80401 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-00934** (85) 24/02/2021
(22) 01/08/2019 (86) PCT/US2019/044656 01/08/2019
(30) 62/713,801 02/08/2018 US (87) WO2020/028657 06/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

(51) **A01N 37/16; A01P 1/00; A01N 25/22**

(71) **EVONIK CORPORATION (US)**

299 Jefferson Road, Parsippany, NJ 07054, United States of America

(72) MELENKEVITZ, Gregory (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC CHỨA PEROXYAXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TIỆT TRÙNG VÔ TRÙNG HOẶC KHỬ TRÙNG BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước chứa peroxyaxit và một hoặc nhiều chất làm ổn định polyme được chọn từ a) axit phosphino polycarboxylic, hoặc muối của chúng; và b) polyme, hoặc muối của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tiệt trùng vô trùng hoặc khử trùng các bề mặt bao gồm bước cho bề mặt tiếp xúc với chế phẩm này.

(11) 80402 A (43) 27/09/2021

(21) 1-2021-00937

(22) 24/02/2021

(30) 10-2020-0025529 28/02/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2021

(51) G06Q 40/04; G06Q 40/06

(71) SHINHANAITAS CO.,LTD. (KR)

16F&22F, 70, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07325 Republic of Korea

(72) KIM, So Ra (KR); LEE, Soon Min (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤP DỊCH VỤ ĐỂ XÁC ĐỊNH RỦI RO GIAO DỊCH PHÁI SINH CỦA QUỸ THEO THỜI GIAN THỰC, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cung cấp dịch vụ để xác định rủi ro giao dịch các phái sinh của các quỹ. Ở phương pháp xác định rủi ro giao dịch các phái sinh của các quỹ theo phương án thực hiện, các chi tiết giao dịch của các phái sinh và các chi tiết giao dịch của điểm có thể được nhận và xử lý theo thời gian thực cùng khi mở cửa thị trường, và tỷ lệ lượng rủi ro có thể được tính toán, và có thể cẩn thận xem xét khi xuất hiện tổn thất trước khi thị trường đóng cửa.

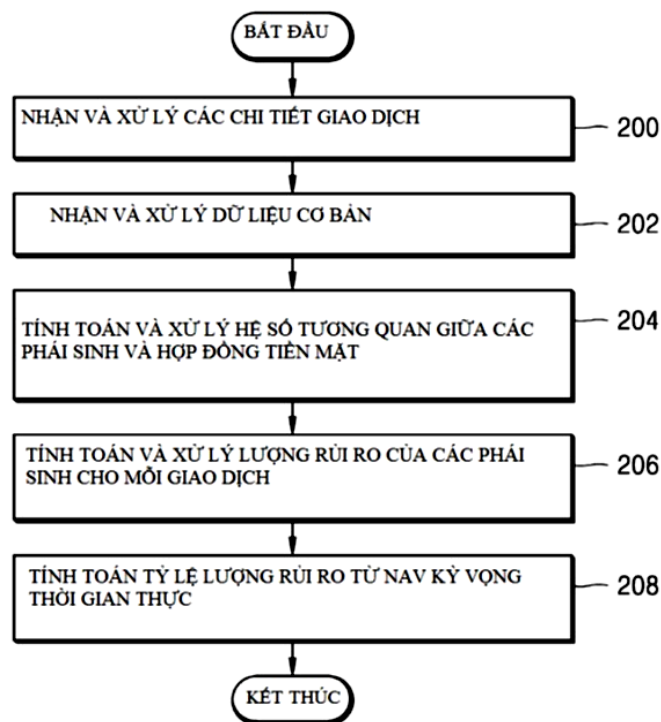


Fig.2

(11) 80403 A (43) 27/09/2021

(21) 1-2021-00939

(22) 24/02/2021

(30) 10-2020-0025527 28/02/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2021

(51) G06Q 40/04; G06Q 40/06

(71) SHINHANAITAS CO., LTD. (KR)

16F&22F, 70, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07325 Republic of Korea

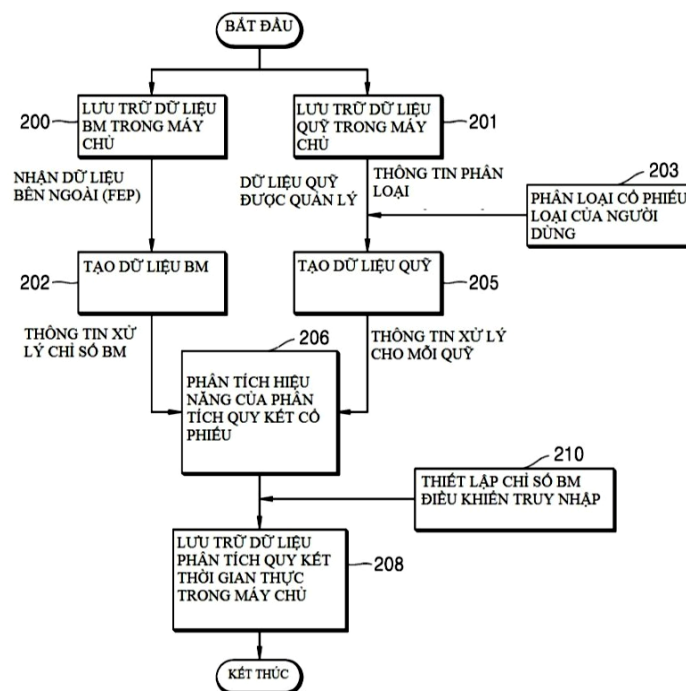
(72) LEE, Yeong Rong (KR); KIM, Jae Hong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ THỜI GIAN THỰC ĐỂ PHÂN TÍCH QUY KẾT CỔ PHIẾU CỦA QUỸ, VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cung cấp phân tích quy kết cổ phiếu của quỹ theo thời gian thực, trong đó phương pháp cung cấp phân tích quy kết cổ phiếu của quỹ theo thời gian thực theo một phương án thực hiện thực hiện phân tích quy kết cổ phiếu thời gian thực cho nhiều chỉ số BM cho mỗi ngày và cho mỗi cổ phiếu, và do vậy, dễ đánh giá và lên kế hoạch hiệu năng đầu tư của nhà quản lý quỹ của công ty đánh giá tài sản, và các kết quả phân tích quy kết cổ phiếu của quỹ có thể được cấp khách quan hơn bằng cách so sánh đánh giá về cổ phiếu của quỹ, nhà quản lý, và loại hình kinh doanh có các chỉ số BM khác nhau.

Fig.2



- (11) **80404 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-00941** (85) 24/02/2021
(22) 24/07/2019 (86) PCT/AU2019/050777 24/07/2019
(30) 2018902685 25/07/2018 AU (87) WO2020/019029 30/01/2020
(51) *A23K 50/80; C12N 1/12; A01K 61/10*

(71) **COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)**

Clunies Ross Street, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia

(72) Cedric SIMON (FR); Mathew COOK (AU); Nigel PRESTON (AU)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO CÁ ĂN**

- (57) Sáng chế đề xuất đến phương pháp cho cá có giá trị dinh dưỡng thấp ăn bằng sản phẩm thức ăn chứa sinh khối sấy khô mà bao gồm quần thể hỗn hợp của các vi sinh vật kể cả vi tảo và vi khuẩn. Sáng chế còn đề xuất phương pháp nâng cao mức độ thu hút hoặc vị ngon của sản phẩm thức ăn đối với cá có giá trị dinh dưỡng thấp hơn, kích thích tăng lượng nạp thức ăn, tăng tốc độ sinh trưởng hoặc lượng nạp thức ăn của cá có giá trị dinh dưỡng thấp hơn.

- (11) **80405 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-00966** (85) 25/02/2021
(22) 22/10/2019 (86) PCT/EP2019/078710 22/10/2019
(30) 18202802.7 26/10/2018 EP (87) WO2020/083902 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2021

(51) **B32B 25/08**; *C08L 23/06*; *B32B 27/18*; *B32B 27/30*; *B32B 25/14*; *B32B 27/08*

(71) **1. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)**
Sheikh Khalifa Energy Complex, P.O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi,
UNITED ARAB EMIRATES

2. BOREALIS AG (AT)

IZD Tower Wagramer Str. 17-19 1220 Vienna, Austria

(72) VAN HOUCKE, Daniel (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SẢN PHẨM NHIỀU LỚP CÓ ĐỘ BẮM DÍNH ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm nhiều lớp có ít nhất hai lớp (A) và (B) tiếp xúc bám dính với nhau, trong đó lớp (A) làm bằng hỗn hợp polyme (PC-A) bao gồm copolyme etylen-rượu vinylic, và lớp (B) làm bằng hỗn hợp polyme (PC-B) bao gồm polyolefin và 1,0 tới 15,0% khối lượng của chất đàn hồi dẻo nhiệt không phân cực đã được cải biến bằng các nhóm phân cực, và mô tả việc sử dụng chất đàn hồi dẻo nhiệt không phân cực đã được cải biến bằng các nhóm phân cực này để cải thiện độ bám dính giữa các lớp (A) và (B) trong sản phẩm nhiều lớp này.

(11) 80406 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-00990

(22) 25/02/2021

(30) 202010124681.8 27/02/2020 CN

(51) G09F 9/33

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Pai-Chiao Cheng (TW); Meng-Kai Huang (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có vùng bao quanh và thiết bị này bao gồm nền, lớp kim loại thứ nhất và kết cấu lõi. Lớp kim loại thứ nhất được bố trí trên nền. Kết cấu lõi này được bố trí trên nền và trong vùng bao quanh. Lớp kim loại thứ nhất kéo dài vào trong và kết thúc trong kết cấu lõi này.

FIG. 2A

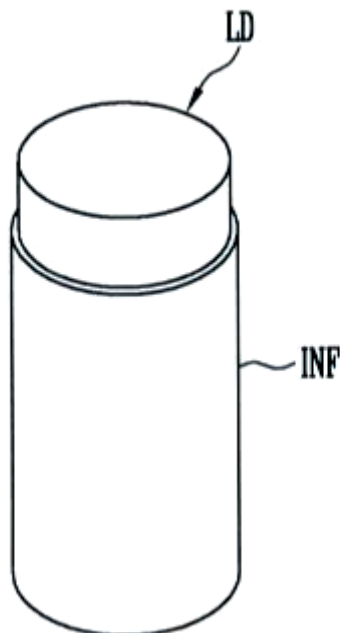
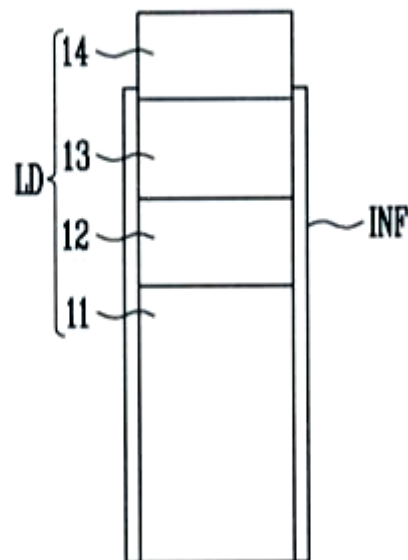


FIG. 2B



- (11) **80407 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-01003** (85) 26/02/2021
(22) 01/11/2019 (86) PCT/JP2019/043021 01/11/2019
(30) 2018-206970 02/11/2018 JP (87) WO2020/091039 A1 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2021

(51) **C21D 8/12; C22C 38/60; H01F 1/147; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Hiroyoshi YASHIKI (JP); Yoshiaki NATORI (JP); Miho TOMITA (JP); Kazutoshi TAKEDA (JP); Takuya MATSUMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm kim loại nền có thành phần hóa học đã xác định trước thỏa mãn biểu thức: $Si + Al \text{ hòa tan} + 0,5 \times Mn \geq 4,3$, và kích thước hạt trung bình của kim loại nền là lớn hơn $40\mu\text{m}$ và nhỏ hơn hoặc bằng $120\mu\text{m}$.

(11) 80408 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-01025

(22) 26/02/2021

(30) 109106682 02/03/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2021

(51) *B65B 63/00; B23Q 1/70; B65B 47/00*

(71) **HON BUOHB CO., LTD.** (TW)

No. 12, Taiping 23rd Street, Taiping District, Taichung City, Taiwan

(72) CHANG, PAO-CHUNG (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GẤP TÚI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gấp túi. Bằng cách nâng cặp kẹp, miệng túi được bóc lên trên xy lanh thổi để thổi không khí và hoàn thành hoạt động loại bỏ vụn, loại bỏ mảnh vụn và giãn nở túi. Khi túi ở trạng thái giãn, thì các đầu tương ứng của ít nhất một cặp bộ đẩy phía kéo dài và thu lại về phía sau và phía trước, và hoạt động ép của tấm ép phía dưới và tấm ép phía trên ở khoảng trống kẹp khiến túi được gấp và làm phẳng một cách gọn gàng. Việc nâng xy lanh thổi và hạ cặp kẹp xuống hoàn thành việc gấp và định vị miệng túi. Việc túi được gấp một cách gọn gàng và vị trí trung tâm của miệng túi nhất quán, chính xác và ổn định là có lợi để kẹp túi trong quy trình chế tạo tự động.

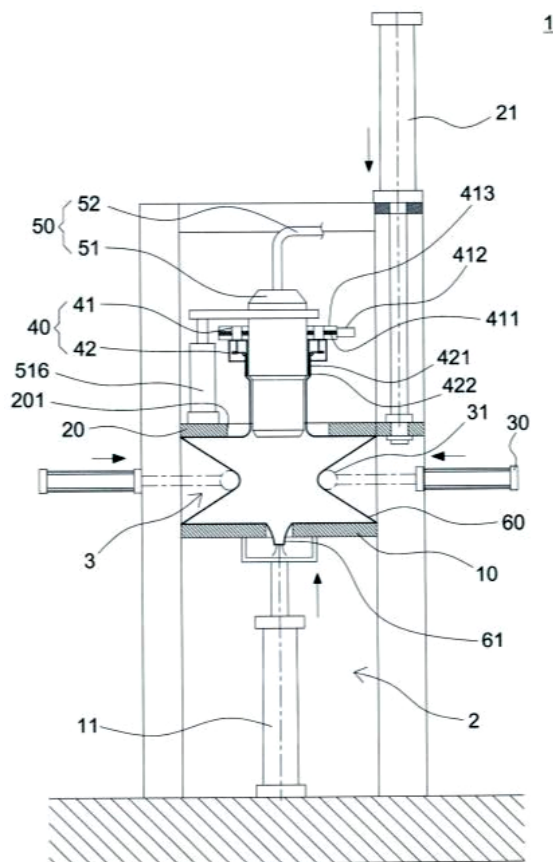


FIG. 6

- (11) 80409 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-01030
(22) 26/02/2021
(30) 109106797 02/03/2020 TW
(51) B32B 9/04; B32B 15/20; C23C 16/24; H01M 4/66; H01M 10/052; H01M 4/1395; H01M 4/38; B32B 15/14; C23C 16/52
- (71) SPHERETECH RESEARCH CORP. (TW)
2F., No.205, Dunhua N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 10595, Taiwan
- (72) LIN, DANIEL (TW); WANG, JOHN-SUN (TW)
- (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
- (54) VẬT LIỆU PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU PIN
- (57) Vật liệu pin bao gồm: nền dẫn điện; và lớp vật liệu silic được bố trí trên ít nhất một mặt bên của nền dẫn điện và bao gồm các sợi silic, ít nhất một số trong số đó kết hợp lại để tạo thành các khối cầu dạng sợi silic. Phương pháp chế tạo vật liệu pin bao gồm các bước: (a) cung cấp nền dẫn điện; (b) cung cấp vật liệu gốc silic, tiếp theo là lắng đọng trên bề mặt của vật liệu silic màng bao gồm silic vô định hình hoặc silic tinh thể để tạo thành vật liệu nguồn silic; (c) đặt vật liệu nguồn silic của bước (b) trên ít nhất một mặt bên của nền dẫn điện của bước (a), trong đó khoảng cách giữa nền dẫn điện và vật liệu nguồn silic nhỏ hơn 100 mm; và (d) làm nóng nền dẫn điện và vật liệu nguồn silic được sắp xếp như trong bước (c) để cho phép vật liệu nguồn silic giải phóng silic vô định hình hoặc silic tinh thể.

10

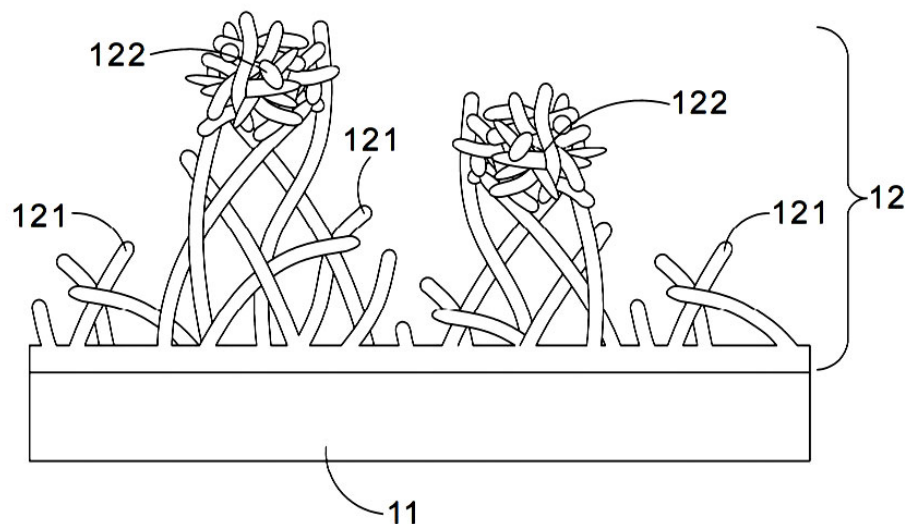


Fig. 1

- (11) 80410 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-01081
 (22) 02/03/2021
 (30) 109202382 04/03/2020 TW
 (51) G06F 21/81; B60R 25/20; G06F 21/32; B60R 25/00; E05B 47/00
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) CHANG, Min-Yu (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) KHÓA ĐIỆN TỬ DỪNG CHO XE ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến khóa điện tử dùng cho xe điện bao gồm nút quay, nút chức năng, giao diện truyền thông không dây và bộ điều khiển. Nút quay bao gồm bảng chỉ báo điều khiển được chỉ báo với các vị trí hành trình quay để tắt điện, bật điện, khóa đầu lái, khóa yên và để khóa nắp ắc quy. Nút chức năng nằm liền kề nút quay và dùng để mở hộp chứa hoặc để mở khóa yên. Giao diện truyền thông không dây điều khiển thiết bị mở khóa bằng cách truyền thông không dây. Bộ điều khiển lần lượt nối điện với nút quay, nút chức năng và giao diện truyền thông không dây để nắm bắt tình trạng điều khiển của nút quay và để xác định xác thực danh tính của người dùng. Người dùng ấn nút quay xuống và kích hoạt giao diện truyền thông không dây bằng thiết bị mở khóa để tiến hành xác thực danh tính bằng điện tử. Nếu xác thực danh tính thành công, thì một cách chọn lọc bật điện của toàn bộ xe hoặc mở khóa đầu lái, khóa yên và khóa nắp ắc quy. Khi nắp ắc quy được phát hiện là mở thì điện của toàn bộ xe sẽ tự động bị ngắt để chỉ báo cần thay ắc quy. Lúc này, đối với khóa điện tử, nút chức năng có thể được sử dụng để mở yên. Điều này sẽ tăng tính tiện lợi khi điều khiển các chức năng của xe khi thay ắc quy.

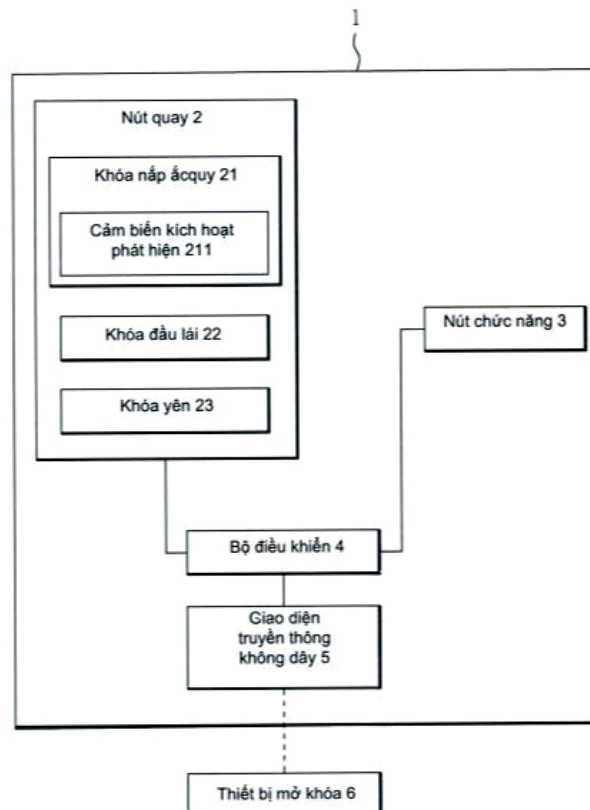


Fig. 1

- (11) 80411 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-01086
 (22) 02/03/2021
 (30) 109202370 03/03/2020 TW
 (51) *H02M 7/00; B60L 58/10; B60L 58/12; B60R 16/033; H01M 10/42; H01M 10/44; H01M 10/63; H02J 7/00; B60L 50/50; B60R 16/04*
- (71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) PAN, Guan-You (TW); TO, Yu-Ting (TW)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ AN TOÀN ẮC QUY DÙNG CHO XE ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị an toàn ắc quy dùng cho xe điện bao gồm ắc quy và bộ điều khiển động cơ. Ắc quy bao gồm chông pin và hệ thống quản lý ắc quy. Chông pin gồm nhiều pin. Hệ thống quản lý ắc quy bao gồm bộ số học và chuyên mạch đầu ra của điện ắc quy và nối điện với chông pin để điều khiển chuyển mạch đầu ra của điện ắc quy để thực hiện nạp hoặc phóng điện. Bộ điều khiển động cơ nối điện với ắc quy và với động cơ để điều khiển các hoạt động của động cơ. Ít nhất một chuyên mạch bảo vệ được bố trí ở giữa chông pin và hệ thống quản lý ắc quy để tạo ra đặc tính bảo vệ chấn khi kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế hệ thống quản lý ắc quy để tăng độ an toàn cho mỗi ắc quy và hệ thống quản lý ắc quy.

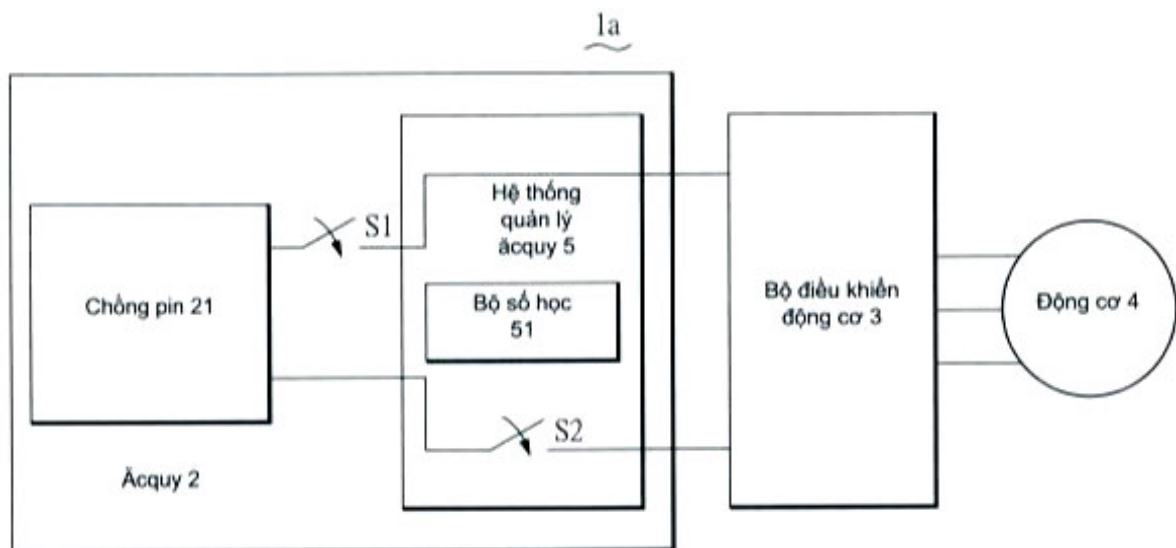


FIG. 1

(11) 80412 A (43) 27/09/2021

(21) 1-2021-01109

(22) 03/03/2021

(30) 10-2020-0027601 05/03/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2021

(51) C03C 15/00

(71) UTI INC. (KR)

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do, 32446
Republic of Korea

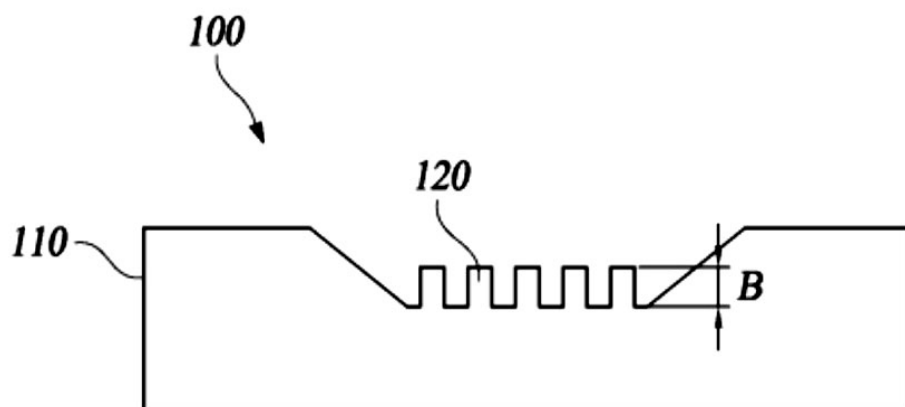
(72) SUNWOO Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR); PARK Jong In (KR); WOO Jung
Seok (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM CHE LINH HOẠT ĐƯỢC LÀM TỪ THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT TẮM CHE NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm che linh hoạt được làm từ thủy tinh và phương pháp sản xuất tấm che này. Tấm che linh hoạt được làm từ thủy tinh bao gồm các phần phẳng được tạo ra để tương ứng với các vùng phẳng của màn hình linh hoạt và phần gấp được tạo ra để được nối với các phần phẳng, phần gấp được tạo ra để tương ứng với vùng gấp của màn hình linh hoạt, trong đó phần gấp bao gồm bộ mẫu bù va đập, và bộ mẫu bù va đập có các mẫu hình trụ.

FIG. 4A



(11) 80413 A (43) 27/09/2021

(21) 1-2021-01110

(22) 03/03/2021

(30) 10-2020-0033406 18/03/2020 KR

10-2020-0112639 03/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2021

(51) G03B 13/36; G03B 17/17; G03B 5/00; G03B 17/12

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) KIM, Jae Kyung (KR); AN, Byung Gi (KR); LEE, Jung Seok (KR); KANG, Hwan Jun (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH, MÔĐUN PHẢN XẠ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh, môđun phản xạ và thiết bị điện tử. Môđun máy ảnh bao gồm: môđun thấu kính bao gồm nhiều thấu kính được bố trí dọc theo trục quang; vỏ chứa môđun thấu kính; và môđun phản xạ được bố trí phía trước môđun thấu kính, và bao gồm bộ phận phản xạ được tạo kết cấu để thay đổi đường dẫn quang học, và bộ phận giữ trong đó bộ phận phản xạ được gắn. Môđun phản xạ được bố trí theo cách có thể xoay được trên trục thứ nhất và trục thứ hai vuông góc với trục quang. Cảm biến vị trí thứ nhất được tạo kết cấu để cảm biến sự thay đổi vị trí của môđun phản xạ so với trục thứ nhất được bố trí trong vỏ. Cảm biến vị trí thứ hai được tạo kết cấu để cảm biến sự thay đổi vị trí của môđun phản xạ so với trục thứ hai được bố trí trong vỏ. Độ nhạy của cảm biến vị trí thứ nhất khác với độ nhạy của cảm biến vị trí thứ hai.

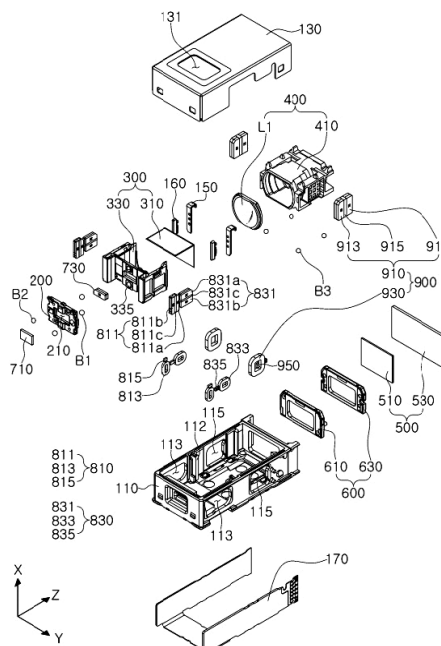


FIG. 4

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80414 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-01171 | | | (85) 05/03/2021 | |
| (22) 12/08/2019 | | | (86) PCT/CN2019/100273 | 12/08/2019 |
| (30) 62/717,029 | 10/08/2018 | US | (87) WO2020/030192 | 13/02/2020 |
| 62/723,453 | 27/08/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021

(51) **H04N 19/86**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) KOTRA, Anand Meher (IN); CHEN, Jianle (CN); ESENLİK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); GAO, Han (CN); ZHAO, Zhijie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ LỌC KHỬ KHÓI, PHƯƠNG PHÁP KHỬ KHÓI, BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực xử lý ảnh và đề xuất thiết bị lọc khử khói, phương pháp khử khói, bộ mã hoá, bộ giải mã, phương pháp mã hoá, phương pháp giải mã, và phương tiện phi nhất thời đọc được bằng máy tính. Đặc biệt là, sáng chế nhằm cải thiện bộ lọc khử khói của thiết bị lập mã ảnh. Nhiều nhất là một số lượng MA trong số các giá trị mẫu của khối ảnh thứ nhất kề với mép khối là được cải biến và nhiều nhất là một số lượng MB trong số các giá trị mẫu của khối ảnh thứ hai kề với mép khối là được cải biến; hoặc nhiều nhất là một số lượng MA trong số các giá trị mẫu của khối ảnh thứ hai kề với mép khối là được cải biến và nhiều nhất là một số lượng MB trong số các giá trị mẫu của khối ảnh thứ nhất kề với mép khối là được cải biến, $MA \neq MB$.

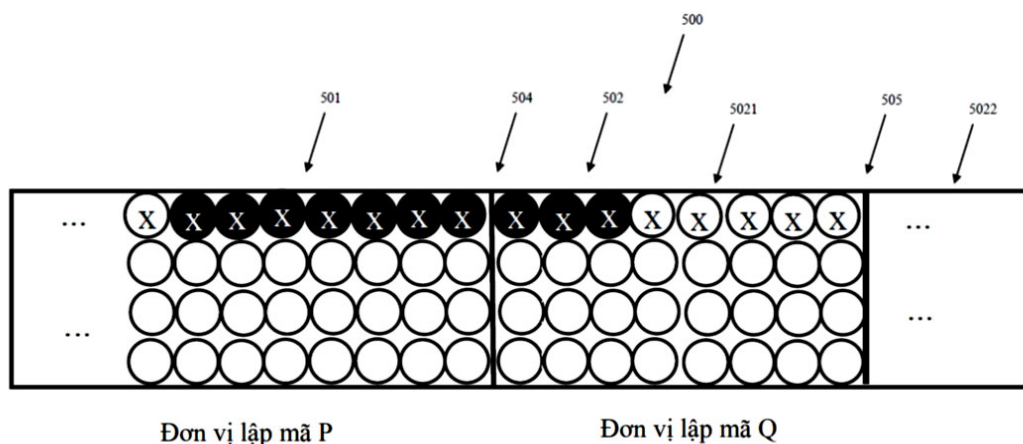




Fig.5

 Các mẫu được sử dụng khi lọc

 Mẫu được cải biến bởi bộ lọc

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80415 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-01197 | (85) 08/03/2021 | |
| (22) 30/10/2018 | (86) PCT/CN2018/112648 | 30/10/2018 |
| | (87) WO2020/087267 | 07/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2021

(51) *H04L 5/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.)**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LU, Qianxi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xử lý dữ liệu bao gồm bước sau đây. Thiết bị đầu cuối xác định hoạt động nhân đôi dữ liệu của thực thể thứ nhất theo thông tin thứ nhất, trong đó hoạt động nhân đôi dữ liệu chỉ báo việc thực thể thứ nhất truyền dữ liệu tới ít nhất một thực thể thứ hai trong ít nhất ba thực thể thứ hai tương ứng với thực thể thứ nhất. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối và vật ghi cũng được đề cập đến.

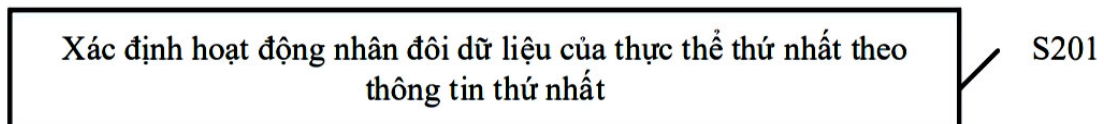


Fig.3

(11) 80416 A (43) 27/09/2021

(21) 1-2021-01254

(22) 09/03/2021

(30) 109203084 18/03/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

(51) **E06B 9/36**

(71) 1. **ABO WINDOW FASHION CORP. (US)**

13975 Central Ave. Chino, CA 91710, USA

2. **SHAN-CHI CHUANG (TW)**

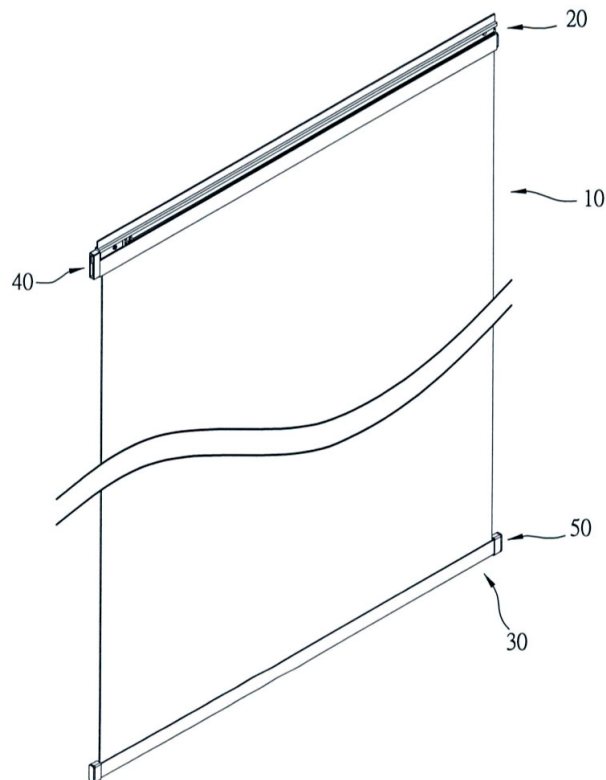
No. 23, Wucyuan 5th Rd., Wugu Disk, New Taipei City 24888, Taiwan

(72) Shan-Chi CHUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **MÀN HỒI CỬA SỔ**

(57) Màn hồi cửa sổ bao gồm một màn (10), một đế trượt (20), một rãnh chặn (30), một bộ phận chốt thứ nhất (40) và hai bộ phận chốt thứ hai (50). Màn (10) có hai thanh nẹp (11) lần lượt được tạo ra tại đầu phía trên và đầu phía dưới của màn (10), màn (10) được nối với đế trượt (20) và rãnh chặn (30) thông qua hai thanh nẹp (11). Vị trí của đế trượt (20) bị giới hạn bởi bộ phận chốt thứ nhất (40) trong khi các bộ phận chốt thứ hai (50) được cấu tạo để giới hạn vị trí của rãnh chặn (30). Với bộ phận chốt thứ nhất (40) và hai bộ phận chốt thứ hai (50), thì màn (10) có thể được thay thế dễ dàng cũng như độ chắc chắn về mặt cấu trúc của màn hồi cửa sổ có thể được cải thiện.



- (11) **80417 A** (43) 27/09/2021
- (21) **1-2021-01261** (85) 09/03/2021
- (22) 12/08/2019 (86) PCT/KR2019/010241 12/08/2019
- (30) 10-2018-0093884 10/08/2018 KR (87) WO2020/032781 13/02/2020
 10-2018-0094096 11/08/2018 KR
 10-2019-0001993 07/01/2019 KR
- (51) **H04W 56/00; H04L 27/26; H04L 5/00; H04W 74/08; H04W 72/04; H04W 74/00; H04J 11/00**
- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**
 5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) NOH, Minseok (KR); CHOI, Kyungjun (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở trong hệ thống truyền thông không dây. Mỗi trạm cơ sở trong truyền thông không dây bao gồm: môđun truyền thông; và bộ xử lý. Khi bộ xử lý thử truyền tín hiệu đồng bộ hóa và khối kênh vật lý dành cho quảng bá (Physical Broadcast Channel, PBCH) (synchronization signal and PBCH block, SSB) ở vị trí ứng viên truyền dẫn SSB trong cửa sổ truyền dẫn tín hiệu tham chiếu phát hiện (discovery reference signal, DRS), và thất bại truyền SSB ở vị trí ứng viên truyền dẫn SSB thứ nhất trong cửa sổ truyền dẫn DRS thứ nhất, thì bộ xử lý được tạo cấu hình để thử truyền SSB ở vị trí ứng viên truyền dẫn SSB thứ hai mà muộn hơn so với vị trí ứng viên truyền dẫn SSB thứ nhất trong cửa sổ truyền dẫn DRS thứ nhất. Cửa sổ truyền dẫn DRS là khoảng thời gian trong đó trạm cơ sở có thể truyền SSB. Vị trí ứng viên truyền dẫn SSB biểu thị thời điểm mà trạm cơ sở có thể bắt đầu truyền dẫn SSB nằm trong cửa sổ truyền dẫn DRS.

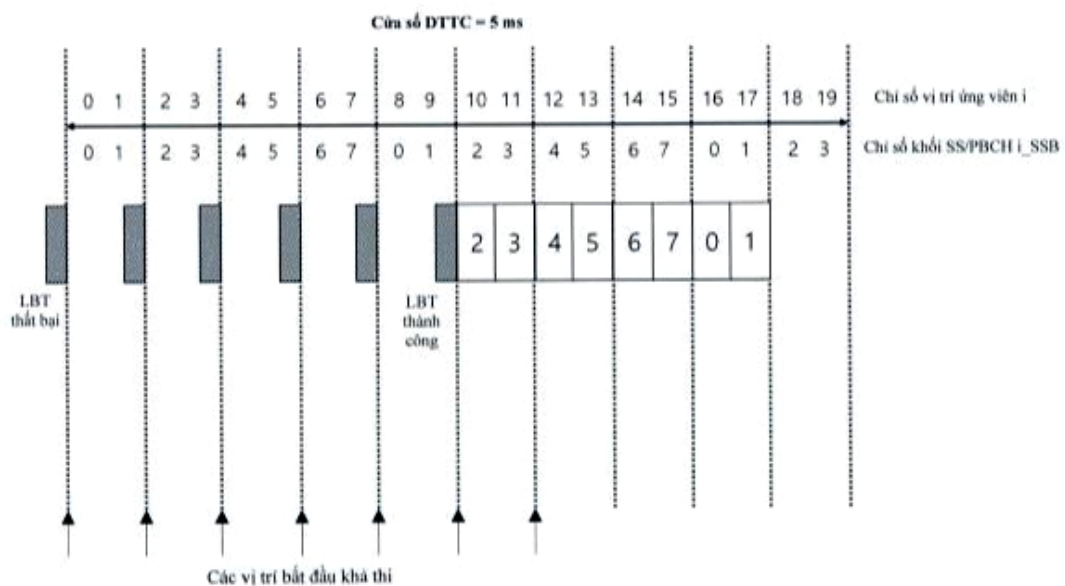


Fig. 32

- (11) **80418 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-01273**
(22) 10/03/2021
(30) 10-2020-0033243 18/03/2020 KR
10-2020-0033242 18/03/2020 KR
(51) **A23F 3/00; A23L 29/281; A23F 3/32**
- (71) **AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)**
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, 04386, Republic of Korea
(72) SHIN, Kwanghyun (KR); KWON, Minjung (KR); CHO, Wonkyung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **SẢN PHẨM CHẾ BIẾN CỦA CHÈ Ở DẠNG HẠT**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm chế biến của chè ở dạng hạt và phương pháp che giấu vị khó chịu hoặc mùi khó chịu của collagen. Theo một khía cạnh, sản phẩm chế biến của chè chứa bột chè và bột collagen và không chứa chất kết dính. Theo một khía cạnh khác, sản phẩm chế biến của chè chứa bột chè và bột collagen, và chứa bột mịn có đường kính hạt 75 µm hoặc nhỏ hơn với lượng 10% khối lượng hoặc nhỏ hơn tính theo tổng khối lượng hạt của sản phẩm chế biến của chè.

- (11) 80419 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-01277 (85) 10/03/2021
 (22) 18/10/2019 (86) PCT/US2019/057087 18/10/2019
 (30) 62/747,571 18/10/2018 US (87) WO2020/082043 23/04/2020
 (51) A01G 18/10; C12M 1/36; C12N 1/14; D06N 3/02; C12R 1/645; C14C 13/02; C12P 1/02
 (71) MYCOWORKS, INC. (US)
 6400 Hollis Street Suite #5, Emeryville, California 94608, United States of America
 (72) Philp ROSS (US); Matt SCULLIN (US); Nicholas WENNER (US); Jordan CHASE (US); Quinn MILLER (US); Ryan SALTIDOS (US); Phil MCGAUGHY (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **GIÁ THỂ PHÁT TRIỂN THỂ SỢI NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ SỢI NẤM NGUYÊN CHẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến giá thể phát triển thể sợi nấm để sản xuất tối ưu thể sợi nấm nguyên chất hoặc hỗn hợp thể sợi nấm nguyên chất với các đặc tính có thể kiểm soát hoặc dự đoán được, giá thể này bao gồm khay, nền vận chuyển, màng thấm, chất nền, vật liệu xốp và nắp. Màng thấm được đặt trên nền vận chuyển trong khay. Chất nền được đặt trên màng thấm và vật liệu xốp được đặt trên bề mặt của chất nền. Hệ thống cung cấp kết cấu có tỷ lệ trọng lượng chất nền trên thể tích không gian xung quanh nấm là từ 0,5 đến 5,0 g/cc, thể tích không khí (không gian xung quanh) trên thể tích chất nền là từ 0,01 đến 1,0 và thể tích không khí (không gian xung quanh) trên diện tích bề mặt là từ 0,5 đến 5 cc/cm, trong đó nồng độ CO₂ được giữ trên 3%, độ ẩm tương đối được giữ trên 40% và nồng độ O₂ được giữ dưới 20% ở các điều kiện trạng thái ổn định để tạo ra thể sợi nấm như da mà không có thể quả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thể sợi nấm nguyên chất.

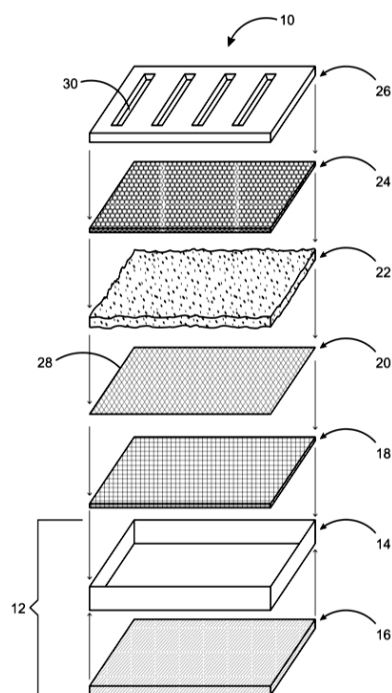


Fig. 1

(11) 80420 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-01329

(22) 12/03/2021

(30) 109108634 16/03/2020 TW

109203509 26/03/2020 TW

109111824 08/04/2020 TW

109130622 07/09/2020 TW

202011231513.5 06/11/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) A62B 18/02; A62B 9/06; A41D 13/11

(75) YEH NUNG (CN)

11F., No. 146, Liancheng Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) KHẨU TRANG NGĂN NGỪA DỊCH BỆNH CÓ CHỨC NĂNG HÚT THUỐC VÀ UỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang ngăn ngừa dịch bệnh có chức năng hút thuốc và uống, khẩu trang bao gồm thân khẩu trang thứ nhất và ít nhất một phần che lỗ. Thân khẩu trang thứ nhất được thích ứng để che vị trí miệng và vị trí mũi của người dùng, và có ít nhất một lỗ xuyên tương ứng với vị trí miệng. Phần che lỗ được nối với một mép của lỗ xuyên và che lỗ xuyên. Khẩu trang ngăn ngừa dịch bệnh theo sáng chế có thể đeo như một khẩu trang ngăn ngừa dịch bệnh thông thường, và cũng cho phép người dùng hút thuốc hoặc uống đồ uống trong khi đeo khẩu trang ngăn ngừa dịch bệnh

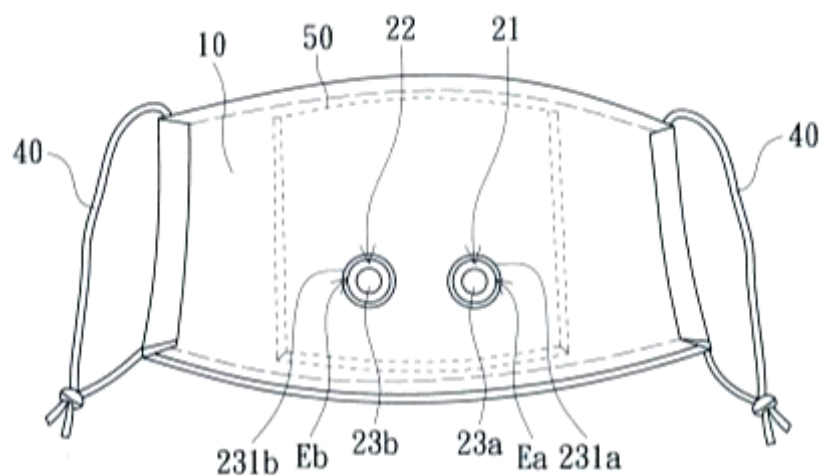


FIG. 1A

- (11) **80421 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-01335** (85) 12/03/2021
(22) 12/09/2019 (86) PCT/EP2019/074409 12/09/2019
(30) 18194415.8 14/09/2018 EP (87) WO2020/053354 19/03/2020
(51) *C08J 9/16; C08J 9/12; C08L 75/08; C08J 9/228; C08L 25/06; C08J 9/00*
- (71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) GUTMANN, Peter (DE); POESEL, Elmar (DE); RAPP, Florian Tobias (DE);
JOPP, Dennis (DE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘT TRÊN CƠ SỞ CHẤT ĐÀN HỒI NHIỆT ĐỀ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bột hạt làm bằng polyuretan nhiệt dẻo, polyme styren và chất cải biến va đập, vật đúc làm bằng bột hạt, quy trình sản xuất bột hạt và vật đúc, và trong đó vật đúc là đế trung gian của giày, đế trong của giày, đế kết hợp của giày, thành phần đệm dùng cho giày, yên xe đạp, lốp xe đạp, thành phần giảm chấn, đệm, nệm, lớp lót, dụng cụ kẹp, màng bảo vệ, trong các thành phần trong bộ phận nội thất xe hơi hoặc bộ phận ngoại thất xe hơi, quả bóng và trang thiết bị thể thao, hoặc làm lớp phủ sàn.

- (11) **80422 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-01346** (85) 15/03/2021
(22) 14/11/2019 (86) PCT/EP2019/081327 14/11/2019
(30) 18206389.1 15/11/2018 EP (87) WO2020/099564 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2021

(51) **B29C 49/00; C08L 23/14; C08L 23/10**

(71) **1. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C (AE)**
Sheikh Khalifa Energy Complex, P.O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates

2. BOREALIS AG (AT)

IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria

(72) KLIMKE, Katja (DE); VAN CAUWENBERGHE, Hans Jozef Francois (BE);
ABBOUD, Philippe (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỖN HỢP POLYME DÙNG CHO CÁC ỨNG DỤNG ĐÚC THỎI VÀ SẢN PHẨM LÀM BẰNG HỖN HỢP POLYME NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polyme gồm: (A) polyolefin; (B) một hoặc nhiều chất chống va đập; (C) một hoặc nhiều flopolyme; (D) một hoặc nhiều chất làm trong; và (E) một hoặc nhiều chất phân tán với lượng bằng hoặc lớn hơn 100ppm, tính theo tổng khối lượng của hỗn hợp polyme này, sản phẩm làm bằng hỗn hợp polyme này và mô tả việc sử dụng hỗn hợp polyme này để làm giảm độ đục và cải thiện độ bóng của chai đúc thổi ép đùn (EBM).

(11) **80423 A** (43) 27/09/2021

(21) **1-2021-01358**

(22) 15/03/2021

(30) 2020-049296 19/03/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2021

(51) **A23G 9/48**

(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8384 Japan

(72) Hajime IWAI (JP); Keiichi SASAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÓN TRÁNG MIỆNG ĐÔNG LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÓN TRÁNG MIỆNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến món tráng miệng đông lạnh không chỉ có sự cân bằng của độ tan chảy trong miệng, sự cân bằng của hương vị, và sự giàu hương vị khi phân thân món tráng miệng đông lạnh và lớp phủ được ăn cùng nhau, mà còn có khả năng chịu được sự thay đổi nhiệt độ và chịu tác động. Món tráng miệng đông lạnh này bao gồm phần thân món tráng miệng đông lạnh, và lớp phủ chứa thành phần dầu và/hoặc chất béo, trong đó 90% đến 100% mặt ngoài của phần thân món tráng miệng đông lạnh được phủ bằng lớp phủ; tỷ lệ phần thân món tráng miệng đông lạnh: lớp phủ, đây là tỷ lệ khối lượng của phần thân món tráng miệng đông lạnh với lớp phủ, nằm trong khoảng từ 3:1 đến 6:1; phần thân món tráng miệng đông lạnh có độ nở xốp nằm trong khoảng từ 5% đến 60%, và thành phần dầu và/hoặc chất béo có hàm lượng chất béo rắn (SFC) ở -10°C nằm trong khoảng từ 20% đến 60% và có hiệu số, thu được bằng cách lấy SFC ở 20°C trừ đi SFC ở -10°C, nằm trong khoảng từ 20% đến 55%.

- (11) **80424 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-01397** (85) 16/03/2021
(22) 17/09/2019 (86) PCT/CN2019/106196 17/09/2019
(30) 201811080557.5 17/09/2018 CN (87) WO2020/057503 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

- (51) **A61K 36/8888**; A61K 36/428; A61K 36/54; A61K 36/718; A61P 3/10; A61P 3/00; A61P 3/06; A61K 36/06; A61K 36/75

- (71) 1. **JIANGSU JIUXU HAITIAN PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)**
No.998 Jiuxu Avenue, Suining Economic Development Zone, Suining County,
Xuzhou, Jiangsu 221200, China
2. **LI, HONG (CN)**
No.998 Jiuxu Avenue, Suining Economic Development Zone, Suining County,
Xuzhou, Jiangsu 221200, China

- (72) LI, Hong (CN); LIU, Ximing (CN)

- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

- (54) **CHẾ PHẨM Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG QUỐC, CHIẾT XUẤT Y HỌC
CỔ TRUYỀN TRUNG QUỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHIẾT XUẤT
NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm y học cổ truyền Trung Quốc và chiết xuất y học cổ truyền Trung Quốc để điều trị hội chứng chuyển hóa, dược phẩm chứa chúng và phương pháp bào chế chiết xuất y học cổ truyền Trung Quốc. Chế phẩm y học cổ truyền Trung Quốc này chứa các dược liệu sau theo tỷ lệ khối lượng: hoàng liên có hàm lượng nằm trong khoảng từ 5% đến 80% khối lượng, chỉ thực có hàm lượng nằm trong khoảng từ 5% đến 70% khối lượng, bán hạ có hàm lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 60% khối lượng, qua lâu có hàm lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 40% khối lượng, quế đơn có hàm lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 12% khối lượng, và men gạo đỏ có hàm lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 60% khối lượng. Chiết xuất y học cổ truyền Trung Quốc này chứa các dược liệu sau theo tỷ lệ khối lượng: chiết xuất hoàng liên chiếm hàm lượng nằm trong khoảng từ 2% đến 30% khối lượng, và chiết xuất hỗn hợp của năm dược liệu y học cổ truyền Trung Quốc bao gồm chỉ thực, bán hạ, men gạo đỏ, qua lâu, và quế đơn chiếm hàm lượng nằm trong khoảng từ 70% đến 98% khối lượng. Chế phẩm y học cổ truyền Trung Quốc hoặc chiết xuất y học cổ truyền Trung Quốc nêu trên chứa các hoạt chất sau (mg/g): alkaloit tổng số ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 6 đến 122, chứa berberin có hàm lượng nằm trong khoảng từ 4 đến 89; flavonoit tổng số có hàm lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 315, chứa neohesperidin có hàm lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 186; và lovastatin có hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 9.

(11) 80425 A (43) 27/09/2021

(21) 1-2021-01403

(22) 16/03/2021

(30) 62/992,764 20/03/2020 US

16/931,313 16/07/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) B29C 45/26

(71) KING STEEL MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 22 7th rd., Industrial Park Taichung, Taichung city 407, Taiwan

(72) YEH, LIANG-HUI (TW); CHEN, CHING-HAO (TW); LEE, YI-CHUNG (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐÚC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc bao gồm bước cung cấp thiết bị đúc, trong đó thiết bị đúc bao gồm khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai tương ứng với khuôn thứ nhất; dịch chuyển khuôn thứ nhất về phía khuôn thứ hai để tạo thành hốc khuôn thứ nhất; cấp chất khí cho hốc khuôn thứ nhất; phun nguyên liệu vào hốc khuôn thứ nhất; và dịch chuyển khuôn thứ nhất ra khỏi khuôn thứ hai để tạo thành hốc khuôn thứ hai và xả ít nhất một phần chất khí ra ngoài thiết bị đúc, trong đó thể tích thứ nhất của hốc khuôn thứ nhất nhỏ hơn đáng kể thể tích thứ hai của hốc khuôn thứ hai.

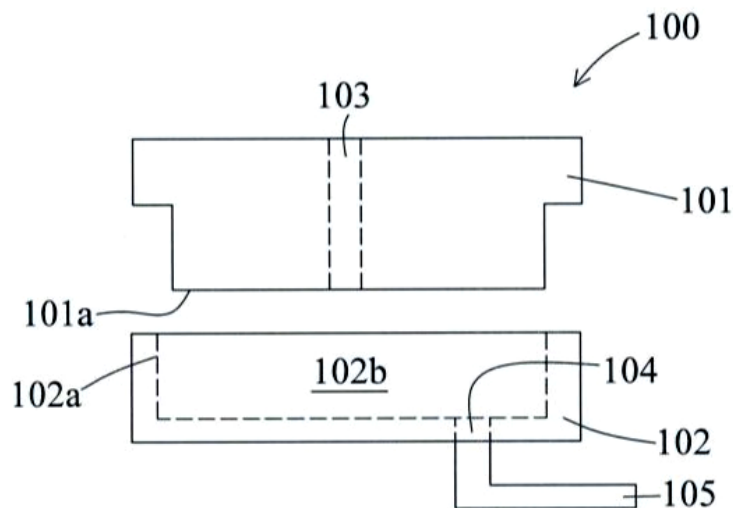


FIG. 2

(11) 80426 A (43) 27/09/2021

(21) 1-2021-01404

(22) 16/03/2021

(30) 62/992,764 20/03/2020 US

17/147,417 12/01/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) B29C 45/26

(71) KING STEEL MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 22 7th rd., Industrial Park Taichung, Taichung city 407, Taiwan

(72) YEH, LIANG-HUI (TW); CHEN, CHING-HAO (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ÁP LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc áp lực bao gồm các bước: bố trí thiết bị đúc bao gồm khuôn thứ nhất, khuôn thứ hai ở trên khuôn thứ nhất và hốc khuôn thứ nhất được xác định bởi khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai; phun vật liệu thứ nhất vào hốc khuôn thứ nhất; tạo thành lớp thứ nhất từ vật liệu thứ nhất; thay khuôn thứ hai bằng khuôn thứ ba; phun vật liệu thứ hai vào hốc khuôn thứ hai được xác định bởi khuôn thứ nhất và khuôn thứ ba; và tạo thành lớp thứ hai từ vật liệu thứ hai được bố trí ở trên lớp thứ nhất, trong đó vật liệu thứ nhất là khác với vật liệu thứ hai.

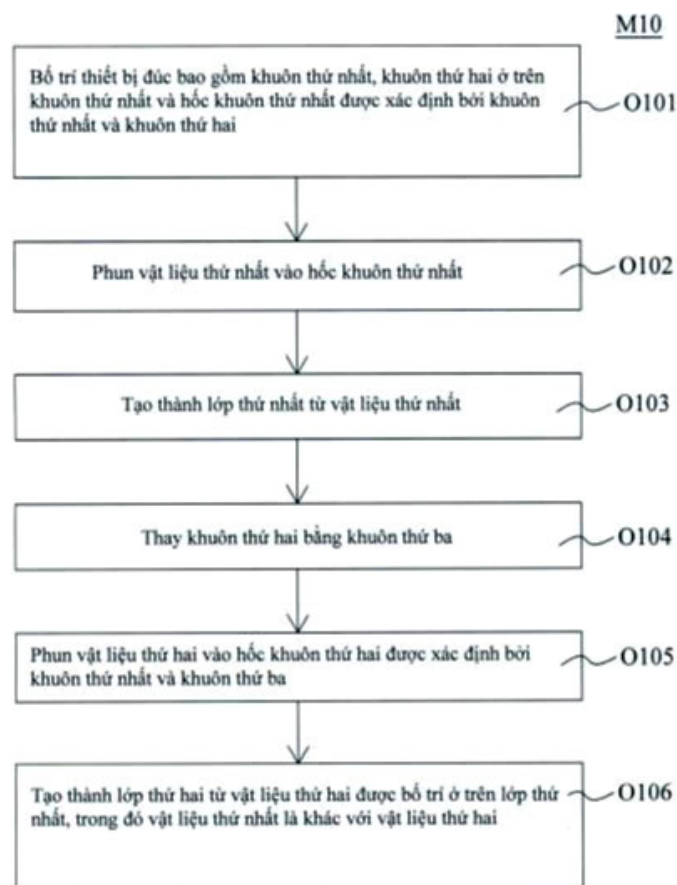
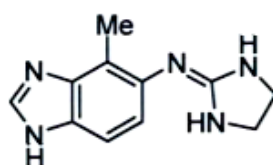


FIG. 1

- (11) **80427 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-01440** (85) 17/03/2021
(22) 20/08/2019 (86) PCT/US2019/047305 20/08/2019
(30) 62/720,671 21/08/2018 US (87) WO2020/041340 27/02/2020
(51) **A61K 31/4184; A61P 27/10; A61P 27/02**

- (71) **ALLERGAN, INC. (US)**
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, United States of America
(72) DIBAS, Mohammed (US); GIL, Daniel, W. (US); CHEN, Wayne (US);
ALCANTARA, Miguel (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ ALPHA-2-ADRENERGIC DÙNG ĐỂ CẢI
THIỆN THỊ GIÁC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất chủ vận thụ thể alpha-2-adrenergic trong Công thức I:



Công thức I

để cải thiện thị giác như là trong điều trị các tình trạng mắt như lão thị, thị lực ban đêm kém, chói thị giác, chói sáng thị giác, quầng sáng thị giác và một số dạng cận thị (ví dụ: cận thị ban đêm) theo mô tả.

- (11) **80428 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-01444** (85) 17/03/2021
(22) 26/09/2019 (86) PCT/EP2019/025318 26/09/2019
(30) 2/737,151 27/09/2018 US (87) WO2020/064149 02/04/2020
(51) **C07F 9/165**
- (71) **CHEMINOVA A/S (DK)**
Thyboronvej 78, Harboore, 7673 Ronland, Denmark
(72) HUANG, David (CN); FAN, Bolin (CN); LUO, Kevin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MALATHION**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp malathion được cải tiến. Sự có mặt của axit làm thuận lợi phản ứng giữa axit O,O-dimetyldithiophosphoric (O,ODMDTPA) và maleat và dẫn đến thu được hiệu suất sản phẩm tốt trong khoảng thời gian phản ứng ngắn hơn với ít tạp chất hơn.

- (11) **80429 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-01481** (85) 19/03/2021
(22) 26/08/2019 (86) PCT/US2019/048155 26/08/2019
(30) 62/723,284 27/08/2018 US (87) WO2020/046819 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

- (51) **C08F 8/30; A01N 43/40; C05G 3/02; C08L 35/00; C08F 222/02; C08F 222/06; A01N 25/18; C07D 213/61**

(71) **VERDESIAN LIFE SCIENCES U.S., LLC (US)**
1001 Winstead Drive, Suite 480, Cary, NC 27513, United States of America

(72) MAZO, Jacob (US); MAZO, Grigory (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM NITRAPYRIN ĐỂ TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ SỬ DỤNG NGUỒN DINH DƯỠNG TỪ NITƠ VÀ CẢI THIỆN SỰ TĂNG TRƯỞNG THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phức hợp nitrapyrin và sự tổng hợp của chúng để tìm ra công dụng cụ thể trong nông nghiệp, ví dụ như bón trực tiếp vào đất, hoặc kết hợp với phân bón để tăng khả năng hấp thụ chất dinh dưỡng và ức chế quá trình nitrat hóa và thủy phân ureaza. Cụ thể hơn là sáng chế đề cập đến phức hợp nitrapyrin, tốt hơn là chứa các loại đơn vị lặp carboxylic và sulfonat đặc hiệu. Công dụng khác của phức hợp nitrapyrin và chế phẩm chứa phức hợp nitrapyrin cũng được bộc lộ.

- (11) 80430 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-01516 (85) 22/03/2021
 (22) 27/08/2019 (86) PCT/US2019/048263 27/08/2019
 (30) 62/723,339 27/08/2018 US (87) WO2020/046878 05/03/2020
 (51) C12M 1/12; G01N 35/10; C12M 1/36; B01J 19/00; C12M 1/34
 (71) NCH LIFE SCIENCES LLC (US)
 2727 Chemsearch Boulevard, Irving, Texas 75062, United States of America
 (72) BAJEK, Thomas R. (US); SCHUSTER, Michael J. (US); PORTER, Dwayne A. (US); SAUNDERS, Douglas C. (US); SIEGRIST, Jeffrey W. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỘN Ủ BÀO TỬ TRẠNG THÁI GIẢ BỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trộn ủ bào tử trạng thái giả bền. Hệ thống theo sáng chế, làm ví dụ, bao gồm đồ chứa bào tử để lưu trữ bào tử, đồ chứa dưỡng chất để lưu trữ dưỡng chất, đường cấp nước, bể phun, bơm phun, van điều chỉnh, bộ gia nhiệt, và bộ điều khiển. Trong pha hút của hệ thống, bộ điều khiển có thể làm cho bơm phun và van điều chỉnh hút khối lượng bào tử, dưỡng chất, và nước vào bể phun để tạo thành hỗn hợp. Bộ điều khiển điều khiển bộ gia nhiệt để gia nhiệt hỗn hợp trong một khoảng thời gian. Trong pha phân tán của của hệ thống, bộ điều khiển có thể làm cho bơm phun đẩy hỗn hợp qua van điều chỉnh và vào hệ thống phân phối nước. Bộ điều khiển có thể điều khiển hệ thống qua một số pha hoạt động khác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp hoạt động của hệ thống trộn ủ bào tử trạng thái giả bền này.

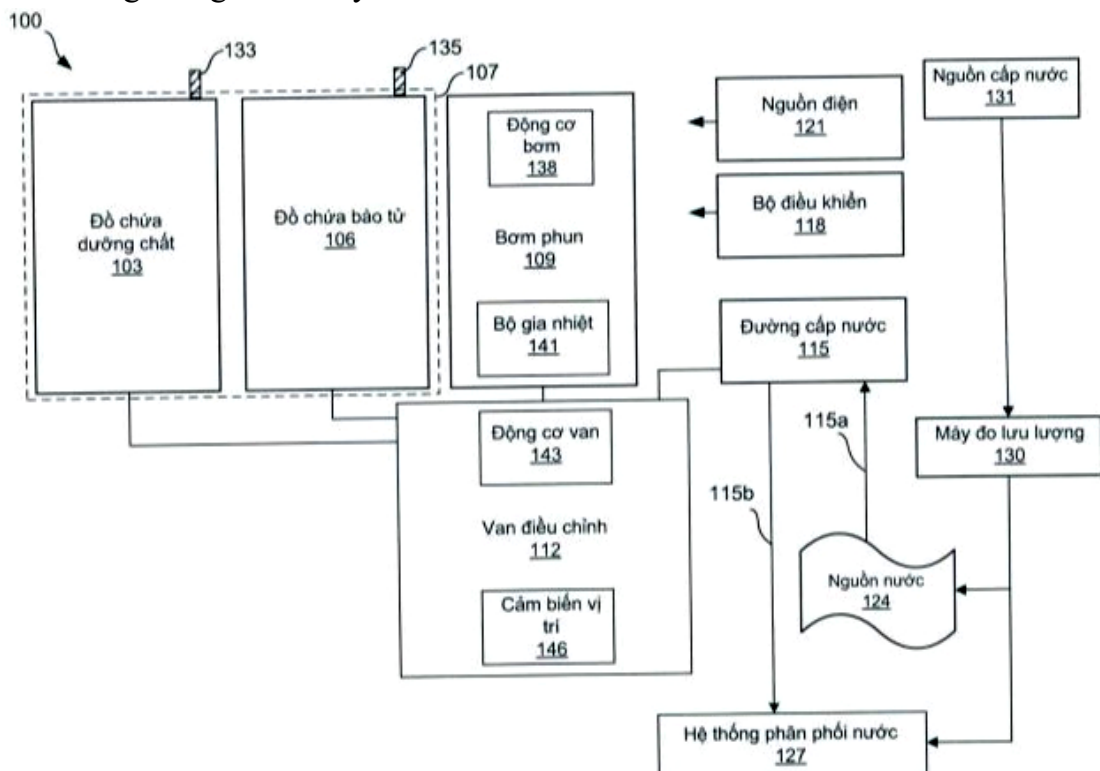


FIG. 1A

(11) 80431 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-01517

(22) 22/03/2021

(30) 202010211613.5 24/03/2020 CN

(51) F21S 6/00

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Yuan-Lin WU (TW); Kuan-Feng LEE (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, thiết bị hiển thị này bao gồm panen hiển thị có khả năng vận hành ở trạng thái hiển thị từng phần, panen hiển thị bao gồm: phần hiển thị thứ nhất, và phần hiển thị thứ hai không nằm trong cùng mặt phẳng với phần hiển thị thứ nhất, khi panen hiển thị được vận hành ở trạng thái hiển thị từng phần, phần hiển thị thứ nhất được vận hành ở chế độ hiển thị, và phần hiển thị thứ hai được vận hành ở chế độ tiết kiệm điện.

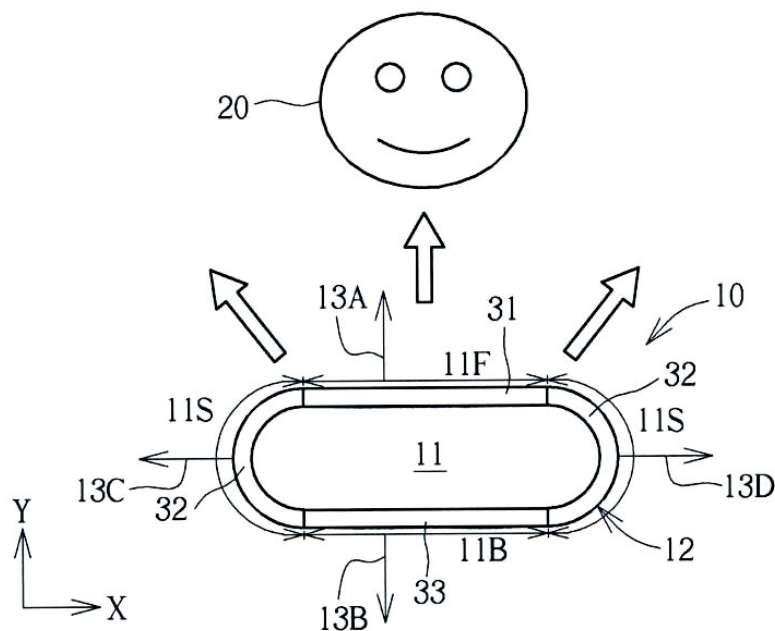


FIG. 1

- (11) **80432 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-01594** (85) 25/03/2021
(22) 23/08/2019 (86) PCT/JP2019/033045 23/08/2019
(30) 2018-158710 27/08/2018 JP (87) WO2020/045281 05/03/2020
(51) *C12N 15/55; C12N 9/22; C12N 15/63; C12N 15/09*
- (71) **HIROSHIMA UNIVERSITY (JP)**
1-3-2, Kagamiyama, Higashi-Hiroshima-shi, Hiroshima 739-8511 Japan
- (72) YAMAMOTO Takashi (JP); SAKUMA Tetsushi (JP); SAITO Masakazu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ENZYM PHÂN CẮT AXIT NUCLEIC NHÂN TẠO, AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP, PHƯƠNG PHÁP CẢI BIẾN AXIT NUCLEIC ĐÍCH VÀ KIT CẢI BIẾN AXIT NUCLEIC ĐÍCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến enzym phân cắt axit nucleic nhân tạo bao gồm: vùng nucleaza là polypeptit chứa trình tự axit amin được nêu ở các vị trí 391 đến 585 của SEQ ID NO: 1 hoặc các vị trí 389 đến 579 của SEQ ID NO: 3, hoặc polypeptit đột biến của nó; và vùng liên kết axit nucleic.

(11) 80433 A			(43) 27/09/2021	
(21) 1-2021-01633			(85) 26/03/2021	
(22) 01/02/2019			(86) PCT/JP2019/003670	01/02/2019
(30) 62/768,142	16/11/2018	US	(87) WO2020/100316	22/05/2020
62/770,852	23/11/2018	US		
62/772,649	29/11/2018	US		
2018-226847	03/12/2018	JP		
62/774,355	03/12/2018	US		
62/775,935	06/12/2018	US		
62/779,530	14/12/2018	US		
62/781,026	18/12/2018	US		
62/784,863	26/12/2018	US		
62/785,763	28/12/2018	US		
62/786,567	31/12/2018	US		
62/790,050	09/01/2019	US		
2019-003320	11/01/2019	JP		
62/793,943	18/01/2019	US		
62/796,617	25/01/2019	US		
62/797,397	28/01/2019	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2021

(51) **B65D 3/06**

(75) **KIKUO YAMADA (JP)**

Tiara Shimazuyama 305, 2-15 Higashi-Gotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
141-0022, Japan

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **NẤP GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp giấy. Nắp giấy được đề xuất có khả năng sử dụng tốt, nắp giấy bao gồm phần thân nắp bao gồm vật liệu giấy để đặt trên vật chứa bao gồm phần mở, phần đuôi, và phần xoắn; phần gắn thứ nhất được cung cấp trong phần thân nắp, bao gồm phần đuôi có cùng hướng với hướng của phần đuôi, và gắn với phần xoắn từ phía bên ngoài của phần xoắn; và phần xoắn phía phần thân được cung cấp trong phần thân nắp và được đặt phía trên phần gắn thứ nhất.

Fig. 8A

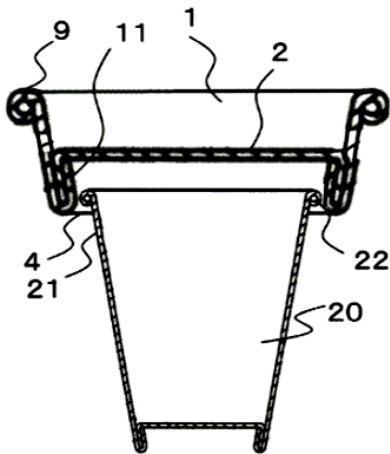


Fig. 8C

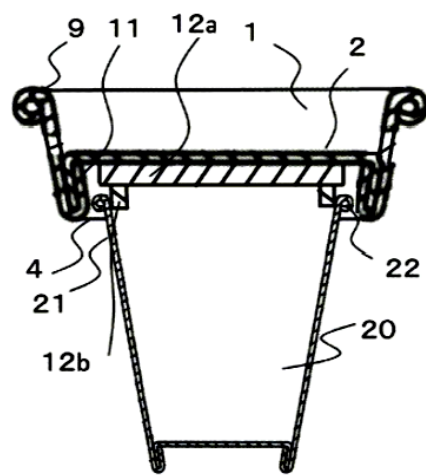


Fig. 8B

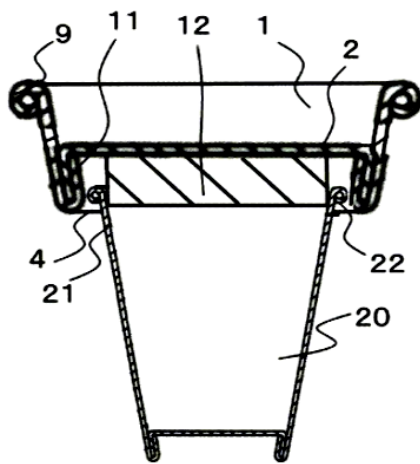


Fig. 8D

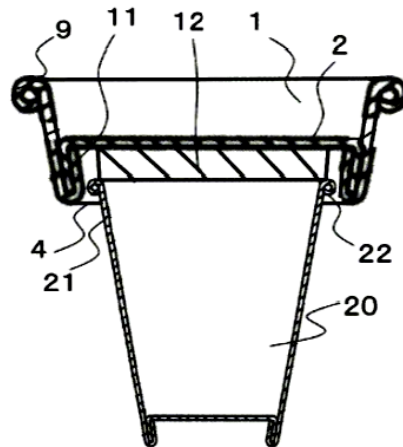
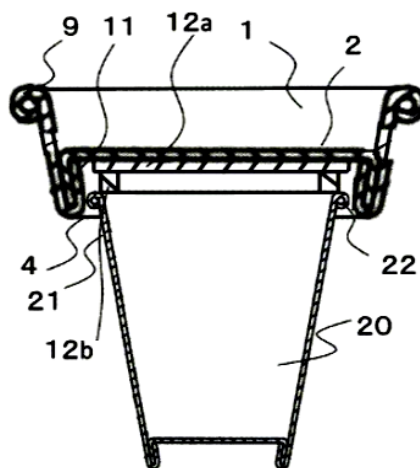


Fig. 8E



- (11) 80434 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-01681 (85) 29/03/2021
 (22) 13/09/2019 (86) PCT/JP2019/036141 13/09/2019
 (30) 2018-183954 28/09/2018 JP (87) WO2020/066702 02/04/2020
 2019-166981 13/09/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) *H04N 19/105; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/196; H04N 19/11; H04N 19/134*

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

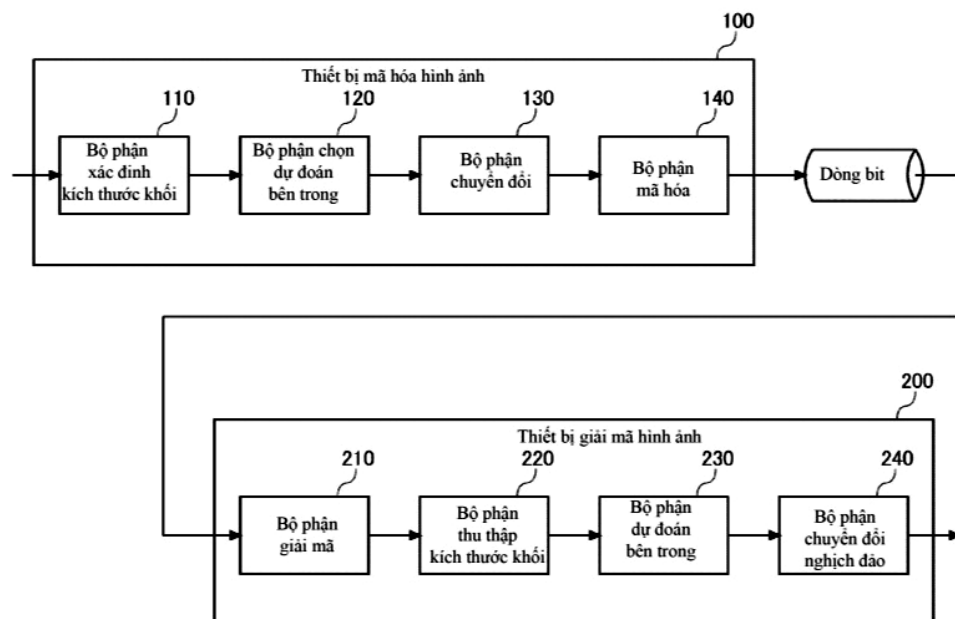
(72) Hideki TAKEHARA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm bộ phận tạo ứng viên chế độ dự đoán tạo danh sách ứng viên chế độ dự đoán thứ nhất và danh sách ứng viên chế độ dự đoán thứ hai từ chế độ dự đoán bên trong của khối lân cận với khối đang dự đoán. Bộ phận chọn chế độ dự đoán sẽ chọn chế độ dự đoán bên trong thứ nhất và chế độ dự đoán bên trong thứ hai từ danh sách ứng viên chế độ dự đoán bên trong thứ nhất và danh sách ứng viên chế độ dự đoán bên trong thứ hai, tương ứng. Bộ phận tính toán giá trị dự đoán mà tính toán giá trị dự đoán thứ nhất từ một điểm ảnh được giải mã lân cận với khối đang dự đoán, dựa trên chế độ dự đoán bên trong thứ nhất và tính toán giá trị dự đoán thứ hai từ điểm ảnh được giải mã lân cận khối đang dự đoán, dựa trên chế độ dự đoán bên trong thứ hai. Bộ phận hiệu chỉnh giá trị dự đoán mà tính toán giá trị dự đoán thứ ba dựa trên giá trị dự đoán thứ nhất và giá trị dự đoán thứ hai.

FIG. 3



- (11) 80435 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-01697 (85) 30/03/2021
(22) 26/11/2019 (86) PCT/EP2019/082540 26/11/2019
(30) 18208908.6 28/11/2018 EP (87) WO2020/109289 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2021

(51) *C08F 210/16; C08J 5/18; C08F 2/00*

(71) 1. **ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)**
Sheikh Khalifa Energy Complex, P.O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates

2. **BOREALIS AG (AT)**

IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria

(72) DAS KUMAR, Subrata (IN); KUMAR, Ashish (IN); KHOO, Shawn (MY); SINGH, Raghvendra (IN); DIXIT, Niraj (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỖN HỢP POLYETYLEN DÙNG CHO CÁC ỨNG DỤNG MÀNG MỎNG, QUY TRÌNH TẠO RA HỖN HỢP POLYETYLEN NÀY VÀ SẢN PHẨM LÀM BẰNG HỖN HỢP POLYETYLEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polyetylen gồm nhựa nền được cấu thành bởi thành phần polyme etylen trọng lượng phân tử thấp và thành phần polyme etylen trọng lượng phân tử cao, trong đó thành phần polyme etylen trọng lượng phân tử cao này có trọng lượng phân tử trung bình lớn hơn so với trọng lượng phân tử trung bình của thành phần polyme etylen trọng lượng phân tử thấp, trong đó nhựa nền này có tỷ trọng ít nhất là 958,0kg/m³, và hỗn hợp polyetylen này có tốc độ dòng nóng chảy MFR₂ (190°C, 2,16kg) nằm trong khoảng từ 0,50 đến 0,80g/10 phút và mức phân bố trọng lượng phân tử là tỷ lệ giữa trọng lượng phân tử trung bình khối và trọng lượng phân tử trung bình số, Mw/Mn, nằm trong khoảng từ 10,0 đến 15,0, quy trình tạo ra hỗn hợp polyetylen này, sản phẩm làm bằng hỗn hợp polyetylen cũng được đề xuất.

- | | | | |
|--|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 80436 A | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-01772 | | (85) 01/04/2021 | |
| (22) 25/09/2019 | | (86) PCT/FR2019/052254 | 25/09/2019 |
| (30) 1859067 | 01/10/2018 | FR | (87) WO2020/070409 |
| (51) H04N 19/597; H04N 19/59; H04N 19/85; H04N 19/80; H04N 13/111 | | | 09/04/2020 |

(71) **ORANGE (FR)**

78 rue Olivier de Serres, 75015 PARIS, France

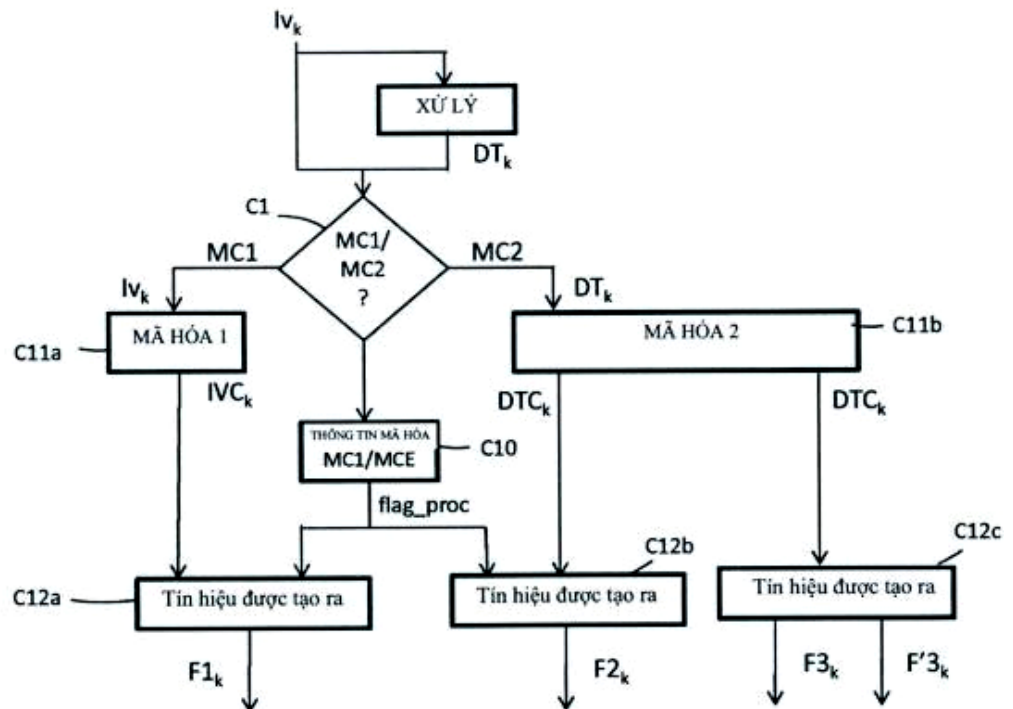
(72) JUNG, Joël (FR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO MỌI HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình để mã hóa hình ảnh của sự nhìn (IV_k) từ trong số nhiều sự nhìn, bao gồm các bước sau đây: chọn (C1) phương pháp mã hóa thứ nhất hoặc thứ hai để mã hóa dữ liệu hình ảnh từ hình ảnh đã nêu; tạo ra (C10, C12a; C10, C12b; C10, C12c) tín hiệu dữ liệu chứa thông tin (flag_proc) chỉ ra xem là phương pháp mã hóa thứ nhất hay thứ hai đã được lựa chọn, và, nếu nó là phương pháp mã hóa thứ nhất, mã hóa (C11a) dữ liệu hình ảnh gốc để cung cấp dữ liệu gốc được mã hóa, và, nếu nó là phương pháp mã hóa thứ hai, mã hóa (C11b) dữ liệu hình ảnh đã xử lý từ hình ảnh đã nêu thu được bằng việc xử lý hình ảnh của dữ liệu hình ảnh gốc để cung cấp dữ liệu đã xử lý được mã hóa; và mã hóa (C11b) thông tin mô tả việc xử lý hình ảnh mà đã được áp dụng.

HÌNH 1



- (11) **80437 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-01834** (85) 06/04/2021
(22) 18/09/2019 (86) PCT/US2019/051743 18/09/2019
(30) 62/733,152 19/09/2018 US (87) WO2020/061200 26/03/2020
(51) **C12N 15/113**
- (71) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America
(72) FREIER, Susan, M. (US); BUI, Huynh-Hoa (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT CHỨA OLIGNUCLEOTIT ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chứa oligonucleotit được cải biến và chế phẩm chứa hợp chất này hữu dụng để ức chế sự biểu hiện PNPLA3, mà có thể hữu dụng để điều trị, ngăn ngừa, hoặc cải thiện bệnh liên quan đến PNPLA3.

- (11) **80438 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-01858** (85) 06/04/2021
(22) 06/09/2019 (86) PCT/JP2019/035198 06/09/2019
(30) 2018-167369 06/09/2018 JP (87) WO2020/050406 12/03/2020
(51) **A61K 47/68; A61K 47/65; C07K 16/00; A61P 35/02; A61P 43/00; C07H 21/02; A61K 31/7084; A61P 35/00**
- (71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan
- (72) TSUDA Toshifumi (JP); TABUCHI Toshiki (JP); WATANABE Hideaki (JP); KOBAYASHI Hiroyuki (JP); ISHIZAKI Masayuki (JP); HARA Kyoko (JP); WADA Teiji (JP); ARAI Masami (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DẪN XUẤT DINUCLEOTIT VÒNG MỚI VÀ THỂ LIÊN HỢP THUỐC - KHÁNG THỂ CỦA NÓ**
- (57) Được mong muốn là phát triển dẫn xuất CDN mới có hoạt tính chủ vận của STING; và chất trị liệu và/hoặc phương pháp trị liệu sử dụng dẫn xuất CDN mới cho bệnh gắn với hoạt tính chủ vận của STING. Ngoài ra, được mong muốn là phát triển chất trị liệu và/hoặc phương pháp trị liệu có khả năng phân phối dẫn xuất CDN mới cụ thể là đến tế bào đích và cơ quan cho bệnh gắn với hoạt tính chủ vận của STING. Sáng chế đề xuất dẫn xuất CDN mới có hoạt tính chủ vận của STING mạnh, và thể liên hợp dẫn xuất kháng thể-CDN bao gồm dẫn xuất CDN mới.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80439 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-01903 | (85) 08/04/2021 | |
| (22) 25/12/2018 | (86) PCT/CN2018/123657 | 25/12/2018 |
| | (87) WO2020/132908 A1 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) *H04N 19/105*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); LI, Xinwei (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ BÁO ĐỂ GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự báo để giải mã, và phương tiện lưu trữ máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu được các điểm ảnh tham chiếu gần kề ít nhất một mép của khối cần được giải mã để thu được tập hợp thứ nhất của các điểm ảnh tham chiếu gần kề; xác định điểm tham chiếu từ ít nhất một mép, và xác định các vị trí của các điểm ảnh tham chiếu cần được chọn tương ứng với ít nhất một mép theo số lượng mẫu đặt sẵn; dựa trên các vị trí của các điểm ảnh tham chiếu cần được chọn, chọn các điểm ảnh tham chiếu tương ứng với các vị trí của các điểm ảnh tham chiếu cần được chọn từ tập hợp thứ nhất của các điểm ảnh tham chiếu gần kề, và tạo ra tập con của các điểm ảnh tham chiếu gần kề từ các điểm ảnh tham chiếu được chọn; và dựa trên tập con của các điểm ảnh tham chiếu gần kề, thực hiện việc giải mã dự báo trên khối cần được giải mã.

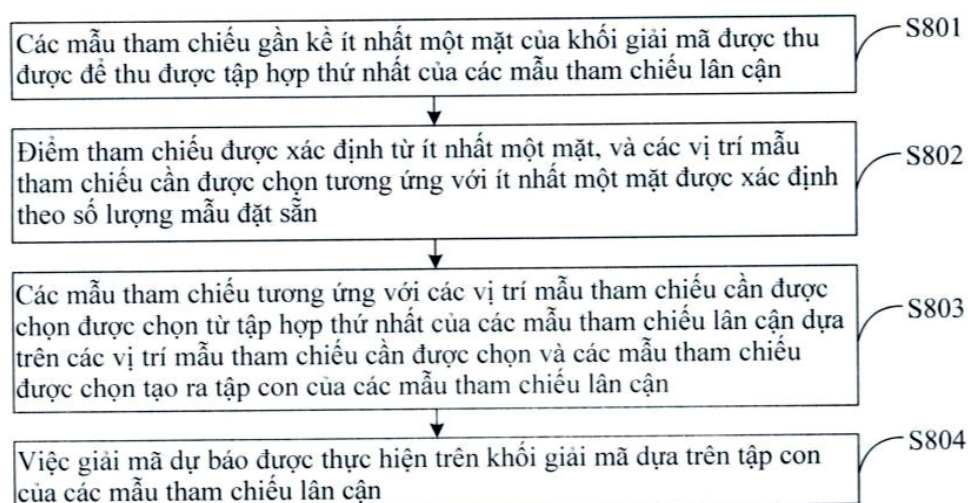


FIG. 8

- (11) **80440 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-01928** (85) 27/10/2014
(22) 24/04/2013 (86) PCT/US2013/037913 24/04/2013
(30) 61/741,783 25/04/2012 US (87) WO2013/163258 31/10/2013
61/717,927 24/10/2012 US
61/779,913 13/03/2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2015

(51) **C12N 15/113; A61P 13/12; A61P 43/00; A61K 31/712; A61P 35/00**

(62) 1-2014-03590

(71) **SANOFI (FR)**

54, rue la Boétie, 75008, Paris, France

(72) BHAT, Balkrishen (IN); MARCUSSON, Eric (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT CHỨA OLIGONUCLEOTIT CẢI BIẾN ĐỂ ĐIỀU BIẾN HOẠT TÍNH CỦA MIR-21**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất để ức chế hoạt tính của miR-21. Hợp chất này có chứa một số trình tự cải biến nucleosit tạo ra các chất ức chế hiệu quả hoạt tính của miR-21. Hợp chất này có thể được sử dụng để ức chế miR-21, và cũng để điều trị các bệnh liên quan đến biểu hiện bất thường của miR-21, như xơ hóa và ung thư.

- (11) **80441 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-01945** (85) 12/04/2021
(22) 17/09/2019 (86) PCT/CN2019/106049 17/09/2019
(30) 201811541604.1 17/12/2018 CN (87) WO2020/125094 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

- (51) *C22C 45/02; B22D 11/06; C21D 1/04*

- (71) **QINGDAO YUNLU ADVANCED MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

#7 Xinyuan East Road, Lancun Town, Jimo, Qingdao, Shandong 266232, P.R. China

- (72) LI, Xiaoyu (CN); PANG, Jing (CN); LIU, Hongyu (CN); YANG, Dong (CN)

- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

- (54) **DẢI HỢP KIM VÔ ĐỊNH HÌNH TRÊN CƠ SỞ SẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập tới dải hợp kim vô định hình trên cơ sở sắt và phương pháp sản xuất, vật liệu được biểu diễn bằng công thức $Fe_aSi_bB_cC_dM_f$, trong đó M là nguyên tố vết; a, b, c, d, và f tương ứng với hàm lượng phần trăm nguyên tử của từng nguyên tố, và $81,0 \leq a \leq 83,0$, $0,5 \leq b \leq 6,5$, $12,0 \leq c \leq 14,5$, $0,1 \leq d \leq 1,3$, $f \leq 0,4$, và $a+b+c+d+f = 100$; vết lỗ kim của vật liệu dải hợp kim vô định hình trên cơ sở sắt có độ dài lớn hơn 0 và nhỏ hơn hoặc bằng 4 mm, độ rộng lớn hơn 0 và nhỏ hơn hoặc bằng 2 mm, và số lượng của các vết lỗ kim trên vật liệu dải có độ dài bằng 2 m không vượt quá 5. Phương pháp sản xuất theo sáng chế bao gồm các công đoạn: (A) định lượng các thành phần của hợp kim vô định hình trên cơ sở sắt vật liệu được biểu diễn bằng công thức nêu trên, tiếp đó nấu chảy và tinh chế để thu được thép nóng chảy; (B) tôi nhanh một trục lăn thép nóng chảy và tiếp đó thực hiện xử lý nhiệt để thu được vật liệu dải hợp kim vô định hình trên cơ sở sắt. Chất lượng bề mặt của vật liệu dải hợp kim vô định hình trên cơ sở sắt được kiểm soát bằng cách tối ưu hóa vật liệu hợp kim và quy trình sản xuất, và thu được vật liệu dải hợp kim vô định hình trên cơ sở sắt có cường độ cảm ứng từ bão hòa cao, hệ số dạt mỏng cao, tổn hao thấp, và độ bền cao.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80442 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-01956 | (85) 12/04/2021 | |
| (22) 29/11/2019 | (86) PCT/IN2019/050872 | 29/11/2019 |
| (30) 201841045022 | 29/11/2018 IN (87) WO2020/110150 | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) **B62K 21/12; B62J 23/00**

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

"Jayalakshmi Estates", No.29 (Old No.8), Haddows Road, Chennai 600 006, India

(72) ANANTHA NARAYANAN, Ramanathan (IN); MALARKODI, Kandasamy (IN); SATHISHVARAN, Dasarathan (IN); AMEY GOVIND, Dhuri (IN); ARVINDAKSHAN, Rupesh (IN); HIRAN KUMAR, Kizakhakhara Chandrashekhar (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE YÊN VÀ NẮP TAY LÁI TRÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe hai hoặc ba bánh loại bước qua và cụ thể hơn đến cơ cấu nắp tay lái dùng cho xe yên loại bước qua. Xe hai hoặc ba bánh (100) bao gồm cơ cấu tay lái (109), cơ cấu nắp tay lái (200) bao gồm nắp tay lái phía trước (202) và nắp tay lái phía sau (201), cơ cấu nắp tay lái cầu (200) bao gồm nắp tay lái trên (203) được tạo kết cấu để đỡ ít nhất một thiết bị hiển thị (205), vách nắp trên thứ nhất (203a) được tạo kết cấu để đỡ ít nhất một phụ tùng (204) và vách nắp trên thứ hai (203b) bao gồm phần điều chỉnh (206) được tạo kết cấu để nhận ít nhất một thiết bị hiển thị (205), phần điều chỉnh (206) bao gồm hình dạng phù hợp với hình dạng của ít nhất một thiết bị hiển thị (205).

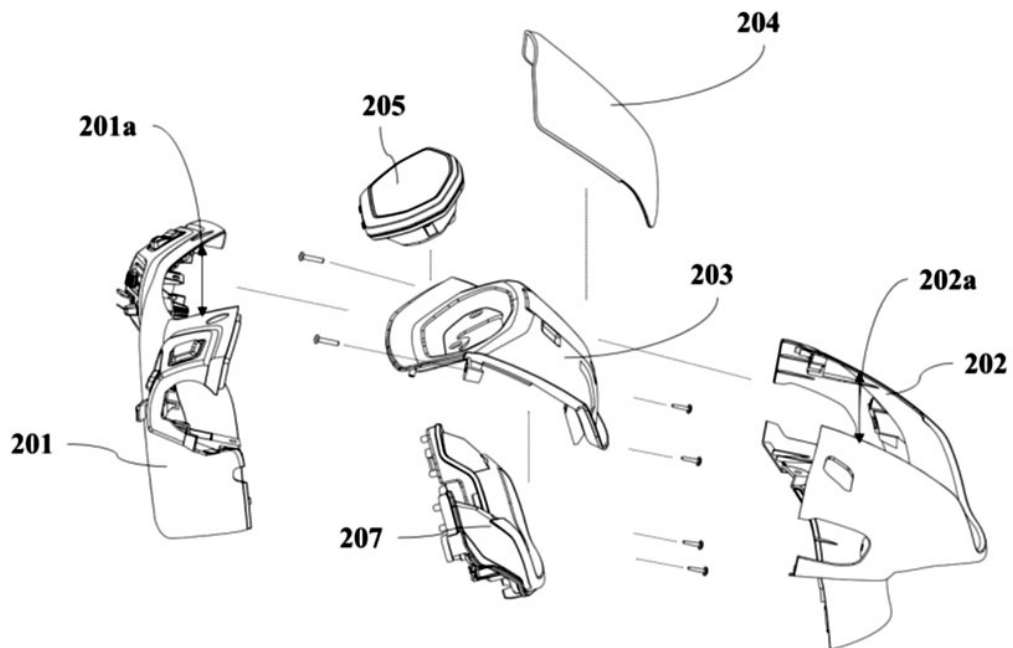
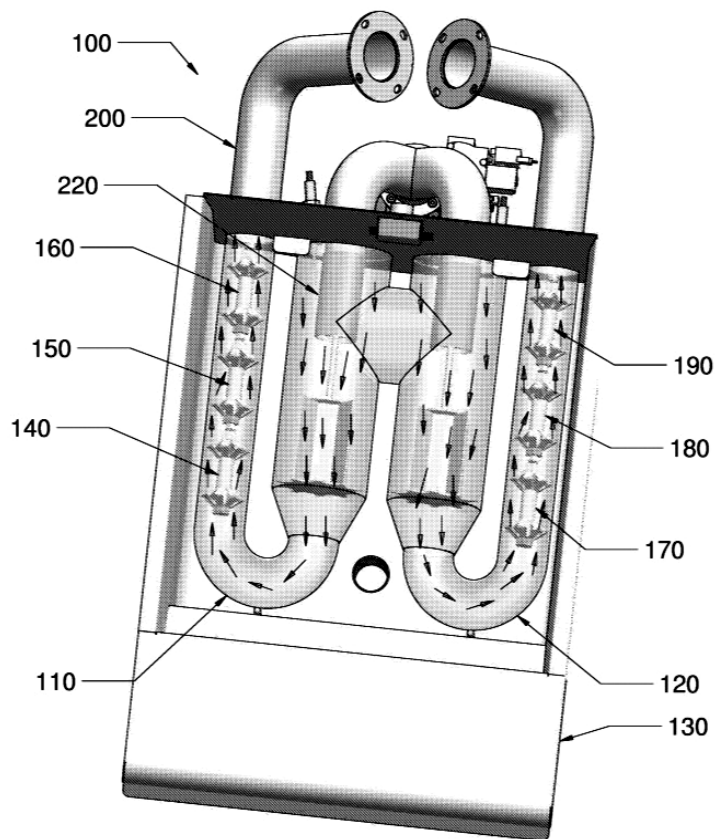


Fig.4

- (11) 80443 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-01957 (85) 12/04/2021
(22) 20/09/2019 (86) PCT/US2019/052049 20/09/2019
(30) 16/140,695 25/09/2018 US (87) WO2020/068565 02/04/2020
(51) A47J 37/12; F23D 14/70; F28F 9/22; F28F 13/12; F28F 13/08
(71) GILES ENTERPRISES, INC. (US)
2750 Gunter Park Drive West, Montgomery, Alabama, United States of America
(72) WARD, Jr., James H (US); YOST, Craig S. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CỤM VÁCH CHẮN VÀ BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm vách chắn được cải tiến cho các ống trao đổi nhiệt bao gồm thân và ít nhất một cặp vách chắn mở rộng đối diện được đặt theo kiểu đồng trục trên thân, mỗi vách chắn mở rộng bao gồm phần đùm trục trung tâm và nhiều phần mở rộng mỗi xòe ra phía ngoài từ phần đùm trục tại các góc xiên bổ sung để các phần đùm trục trung tâm của mỗi vách chắn được đặt cách xa dọc theo thân và các đầu ở xa tâm của các phần mở rộng của mỗi vách chắn được đưa đến tiếp xúc vật lý.

FIG. 2



- | | | |
|--|----------------------------------|------------|
| (11) 80445 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-01966 | (85) 12/04/2021 | |
| (22) 30/10/2019 | (86) PCT/JP2019/042512 | 30/10/2019 |
| (30) 2018-205094 | 31/10/2018 JP (87) WO2020/090866 | 07/05/2020 |
| (51) A01N 57/20; A01P 13/00; A01N 25/02 | | |

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) UI Takahito (JP)

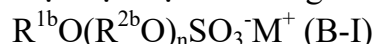
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa các thành phần (A), (B) và (C) sau đây, trong đó tỷ lệ khối lượng giữa lượng của thành phần (B) và lượng của thành phần (C), (C)/(B), là 0,010 hoặc nhiều hơn và 0,50 hoặc ít hơn:

thành phần (A): hợp chất được chọn từ glufosinat và muối của nó;

thành phần (B): hợp chất được đại diện bởi công thức chung (B-I) sau đây:

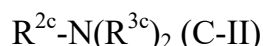


trong đó R^{1b} là nhóm hydrocarbon có số nguyên tử cacbon là 8 hoặc nhiều hơn và 24 hoặc ít hơn, R^{2b} là nhóm alkandiyl có số nguyên tử cacbon là 2 hoặc nhiều hơn và 4 hoặc ít hơn, n là số lượng trung bình mol được bổ sung và là 0 hoặc nhiều hơn và 30 hoặc ít hơn, và M^+ là ion trái dấu; và

thành phần (C): một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ hợp chất được đại diện bởi công thức chung (C-I) sau đây và hợp chất được đại diện bởi công thức chung (C-II) sau đây:



trong đó R^{1c} là nhóm hydrocarbon có số nguyên tử cacbon là 8 hoặc nhiều hơn và 18 hoặc ít hơn; và



trong đó R^{2c} là nhóm hydrocarbon có số nguyên tử cacbon là 6 hoặc nhiều hơn và 18 hoặc ít hơn, và R^{3c} độc lập là nguyên tử hydro, nhóm metyl hoặc nhóm hydroxyetyl.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80446 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-01967 | | | (85) 12/04/2021 | |
| (22) 17/10/2019 | | | (86) PCT/JP2019/040893 | 17/10/2019 |
| (30) 2018-200817 | 25/10/2018 | JP | (87) WO2020/085192 | 30/04/2020 |
| (51) C04B 24/00 | | | | |

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

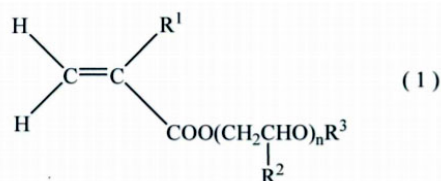
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) SHIMADA Kohei (JP); Omae Tomoya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM PHÂN TÁN DỪNG CHO CHẾ PHẨM THỦY LỰC ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐÚC LY TÂM HOẶC ĐÚC RUNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân tán dùng cho chế phẩm thủy lực để sử dụng trong đúc ly tâm hoặc đúc rung bao gồm: copolyme bao gồm, dưới dạng các monome cấu thành, axit acrylic hoặc muối của nó, axit metacrylic hoặc muối của nó và hợp chất có công thức chung (1) dưới đây, trong đó tỷ lệ của axit acrylic hoặc muối của nó trong tổng lượng axit acrylic hoặc muối của nó và axit metacrylic hoặc muối của nó là 20 % mol hoặc lớn hơn và 70 % mol hoặc nhỏ hơn, và trọng lượng phân tử trung bình khối là 30.000 hoặc lớn hơn và 100.000 hoặc nhỏ hơn;



trong đó R¹ và R³ là giống hoặc khác nhau và thể hiện nguyên tử hydro hoặc nhóm alkyl có số lượng nguyên tử cacbon là 1 hoặc lớn hơn và 3 hoặc nhỏ hơn; R² thể hiện nguyên tử hydro hoặc nhóm metyl; và n là số lượng trung bình mol được thêm vào và là 5 hoặc lớn hơn và 150 hoặc nhỏ hơn.

- (11) **80447 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-01990** (85) 13/04/2021
(22) 28/08/2019 (86) PCT/CN2019/103015 28/08/2019
(30) 201811095578.4 19/09/2018 CN (87) WO2020/057335 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021
(51) **H04W 74/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG THỨC TRUYỀN TẢI VÀ CÁC THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương thức truyền tải và các thiết bị liên quan. Phương thức bao gồm: gửi ít nhất một số trong N kênh tuyến lên dựa trên mức ưu tiên tương ứng với mỗi kênh trong số N kênh tuyến lên khi xác định rằng không thể gửi đồng thời N kênh tuyến lên được gửi, trong đó N là số nguyên lớn hơn 1, mức ưu tiên tương ứng với kênh tuyến lên được xác định dựa trên thông số xác định mức ưu tiên tương ứng với kênh tuyến lên và thông số xác định mức ưu tiên bao gồm ít nhất thông tin dịch vụ tương ứng với kênh tuyến lên.

Khi xác định rằng không thể gửi đồng thời N kênh đường lên tín hiệu được gửi, gửi ít nhất một số kênh trong N kênh đường lên tín hiệu dựa trên mức độ ưu tiên tương ứng với mỗi kênh trong số N kênh đường lên tín hiệu

201

HÌNH 2

- (11) **80448 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-02059** (85) 15/04/2021
 (22) 25/10/2019 (86) PCT/US2019/058203 25/10/2019
 (30) 62/750,358 25/10/2018 US (87) WO2020/087033 30/04/2020
 (51) *C12N 1/14; A01G 18/00*
 (71) **MYCOWORKS, INC. (US)**
 6400 Hollis Street Suite #5, Emeryville, California 94608, United States of America
 (72) Matt SCULLIN (US); Nicholas WENNER (US); Jordan CHASE (US); Quinn MILLER (US); Philip ROSS (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **LỚP HOÀN THIỆN CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG MÀI MÒN CHO VẬT LIỆU NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP HOÀN THIỆN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến lớp hoàn thiện có khả năng chống mài mòn cho vật liệu nấm, lớp hoàn thiện này bao gồm nhựa axit polylactic có thể phân hủy sinh học với lượng tối ưu (PLA) được phân tán trong nước để tạo ra hỗn hợp PLA. Khi hỗn hợp PLA được phủ lên vật liệu nấm, nước mang PLA đi sâu vào chất nền của sợi nấm đến độ sâu ít nhất là 2 N/10 mm hoặc 1% độ dày của vật liệu nấm, tùy theo giá trị nào lớn hơn. Lớp hoàn thiện củng cố cấu trúc sợi nấm khi nước bay hơi và tạo ra lớp phủ PLA trên vật liệu nấm có khả năng chống mài mòn và chống thấm nước được cải thiện.

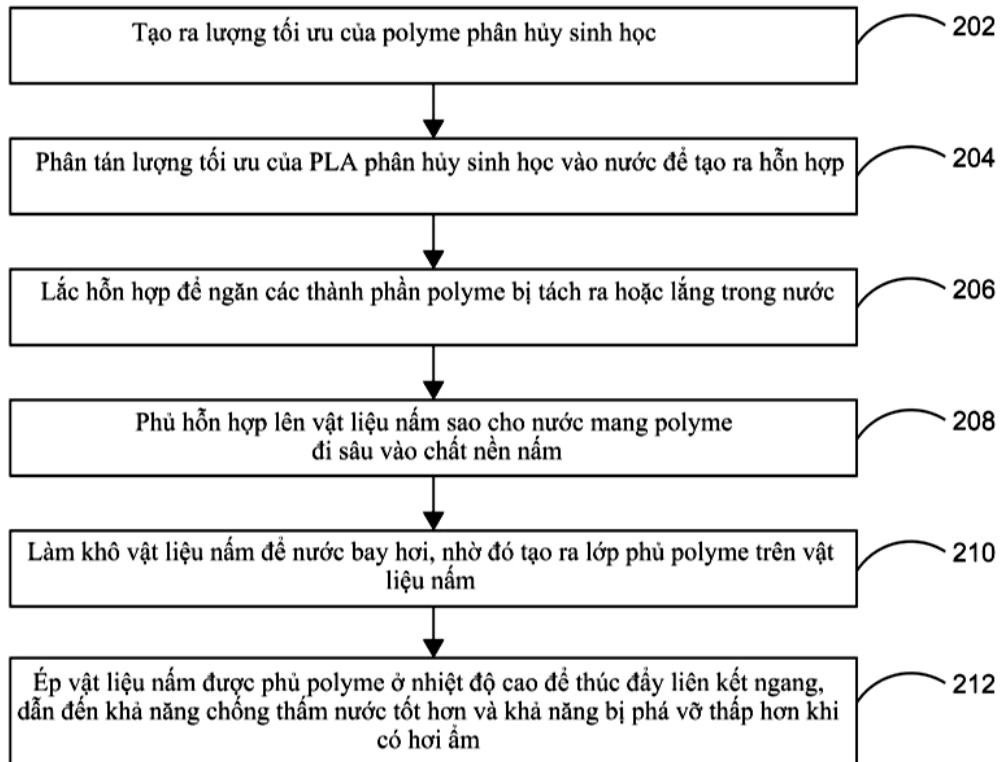


FIG. 3

- (11) **80449 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-02060** (85) 15/04/2021
(22) 20/09/2018 (86) PCT/CN2018/106736 20/09/2018
(87) WO2020/056678 26/03/2020
(51) **B32B 5/18; B32B 25/04; B32B 37/12; B32B 37/14; A43B 13/18; B32B 37/10**
- (71) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America
- (72) Haiyang YU (CN); Wanfu MA (CN); Xin LIU (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **QUY TRÌNH DÍNH KẾT CẤU BỌT XÓP VỚI NỀN CAO SU**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình dính kết cấu bọt xốp với nền cao su. Kết cấu bọt xốp này bao gồm chế phẩm thứ nhất chứa polyme trên cơ sở etylen thứ nhất có nhiệt độ nóng chảy cực đại T_{E1} . Màng bao gồm chế phẩm thứ hai chứa polyme trên cơ sở etylen thứ hai có chỉ số nóng chảy ≤ 10 g/10 phút và nhiệt độ nóng chảy cực đại T_{E2} được gắn vào bề mặt của nền cao su để tạo ra dạng kết cấu nền cao su/màng. Lực ép được tác dụng ở nhiệt độ T_v ($38^\circ\text{C} \leq T_{E2} < T_v$) để tạo ra tấm mỏng cao su lưu hóa/màng. Kết cấu bọt xốp được gắn với bề mặt của màng của tấm mỏng cao su lưu hóa/màng để tạo ra dạng kết cấu tấm mỏng cao su lưu hóa-màng/bọt xốp. Lực ép được tác dụng ở nhiệt độ T_L , trong đó $T_{E2} < T_L < T_{E1}$, $15^\circ\text{C} \leq (T_{E1}-T_L) \leq 40^\circ\text{C}$, và $10^\circ\text{C} \leq (T_L-T_{E2}) \leq 70^\circ\text{C}$, để tạo ra tấm mỏng cao su lưu hóa-màng/bọt xốp.

- (11) 80450 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-02066 (85) 15/04/2021
(22) 18/11/2019 (86) PCT/US2019/062060 18/11/2019
(30) 62/770,709 21/11/2018 US (87) WO2020/106645 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2014

(51) **B29C 44/60; B29L 31/50; B29D 35/12; B29C 44/34; B29D 35/00**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

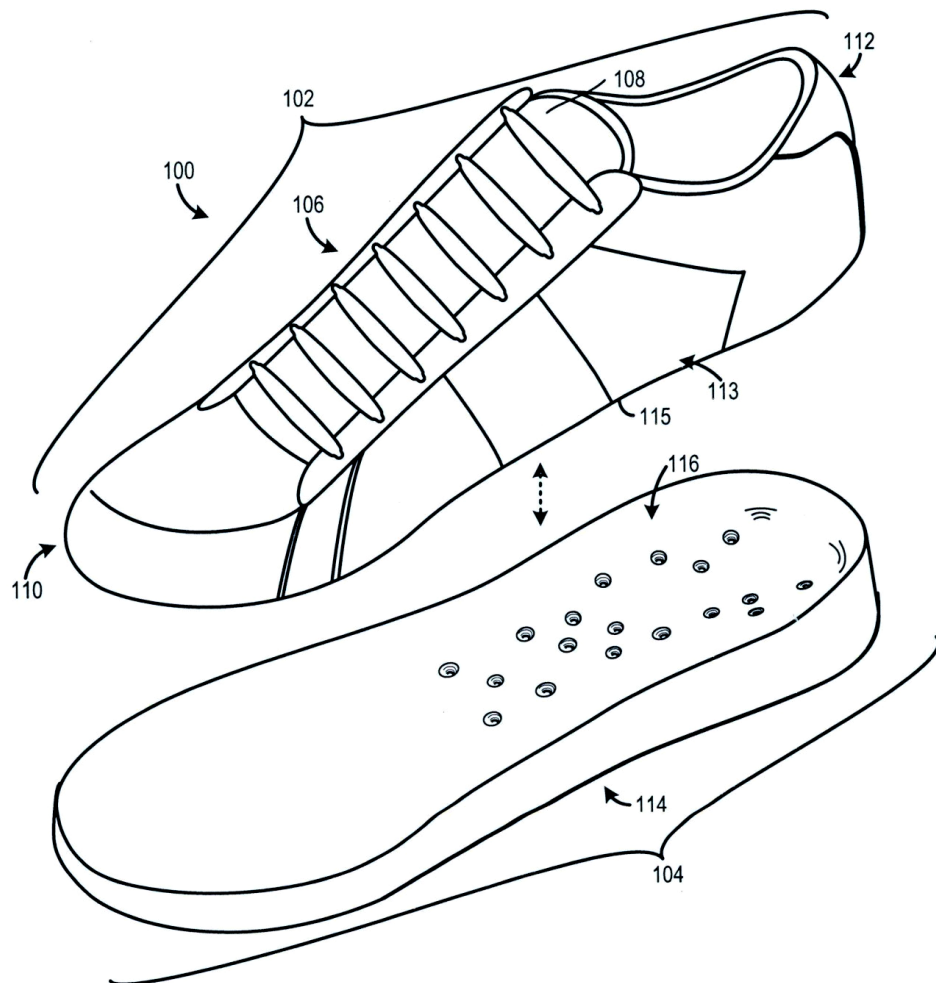
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HANNEMANN, Shayne (US); MCCONNELL, Kimberly N. (US); MEYER, Justin A. (US); POLLARD, Rick A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN QUY TRÌNH TẠO BỌT**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo bọt và phương pháp vận hành quy trình tạo bọt. Phương pháp bao gồm bước rót vật liệu polyme nóng chảy vào khuôn từ thiết bị phía đầu vào, nhận vật liệu polyme nóng chảy trong lòng khuôn và duy trì biên dạng áp suất lặp lại được, đồng nhất khi vật liệu polyme nóng chảy được phân phối vào khuôn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp thực hiện quy trình đúc phun và hệ thống đúc.



- (11) 80451 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-02074 (85) 16/04/2021
(22) 19/09/2019 (86) PCT/CN2019/106687 19/09/2019
(30) 201811094969.4 19/09/2018 CN (87) WO2020/057604 26/03/2020
(51) C07D 471/04; C07D 249/08; A61K 31/519; A61P 31/12

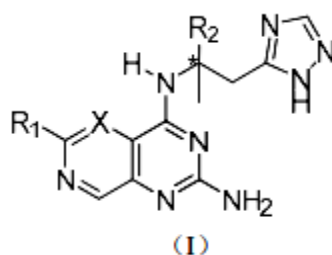
(71) CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
No.369 Yuzhou South Rd. Lianyungang, Jiangsu, 222062, China

(72) CAI, Zhe (CN); SUN, Fei (CN); DING, Charles Z. (US); CHEN, Shuhui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ GIỐNG TOLL 8 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến chất chủ vận thụ thể giống Toll 8 (Toll-like receptor 8, TLR8), hợp chất này có cấu trúc được thể hiện trong công thức (I), chất đồng phân của nó, hoặc muối dược dụng của nó.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80452 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02078 | | | (85) 16/04/2021 | |
| (22) 15/10/2019 | | | (86) PCT/EP2019/077918 | 15/10/2019 |
| (30) 18200804.5 | 16/10/2018 | EP | (87) WO2020/078977 | 23/04/2020 |
| 19161387.6 | 07/03/2019 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) **C09D 1/00**; C09D 5/00; C09D 5/16; H01L 31/0216; G02B 1/10; G02B 1/11; G02B 1/111; C03C 17/00; C09D 7/40

(71) **DSM IP ASSETS B.V. (NL)**

Het Overloon 1 NL-6411 Te Heerlen, The Netherlands

(72) CARCOUET, Camille, Charline, Marie-Cécile (NL); DI SILVESTRE, Silvana Rensina Antonietta (NL)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ, CHẤT NỀN ĐƯỢC PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẤT NỀN ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất nền được phủ bao gồm lớp phủ chứa oxit vô cơ và các lỗ thông, lớp phủ chứng minh các đặc tính chống bám bẩn được cải thiện. Chất nền được phủ có thể được sử dụng trong mô-đun năng lượng mặt trời. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm phủ và phương pháp tạo ra chất nền được phủ.

- (11) 80453 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-02138 (85) 19/04/2021
(22) 18/11/2019 (86) PCT/US2019/062065 18/11/2019
(30) 62/770,713 21/11/2018 US (87) WO2020/106648 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) *B29C 44/60; B29L 31/50; B29D 35/12; B29C 44/34; B29D 35/00*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HANNEMANN, Shayne (US); MCCONNELL, Kimberly N. (US); MEYER, Justin A. (US); POLLARD, Rick A. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH CẤU TRÚC ĐÉ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp tạo thành cấu trúc đế. Phương pháp này bao gồm cho vật liệu polyme nóng chảy chảy vào khuôn từ thiết bị phía đầu vào, nhận vật liệu polyme nóng chảy trong khoang của khuôn, và duy trì biên dạng áp suất đồng nhất, lặp lại khi vật liệu polyme nóng chảy được đưa vào khuôn.

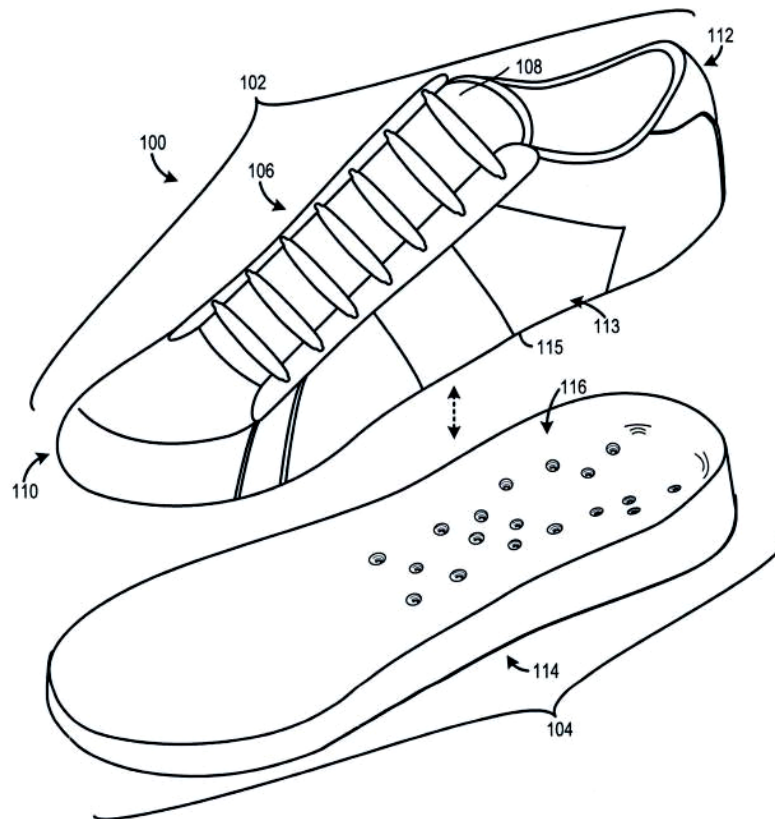


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80455 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02176 | | | (85) 20/04/2021 | |
| (22) 15/10/2019 | | | (86) PCT/EP2019/077870 | 15/10/2019 |
| (30) 18200816.9 | 16/10/2018 | EP | (87) WO2020/078951 | 23/04/2020 |
| 18200813.6 | 16/10/2018 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) C03C 17/34

(71) DSM IP ASSETS B.V. (NL)

Het Overloon 1 NL-6411 Te Heerlen, The Netherlands

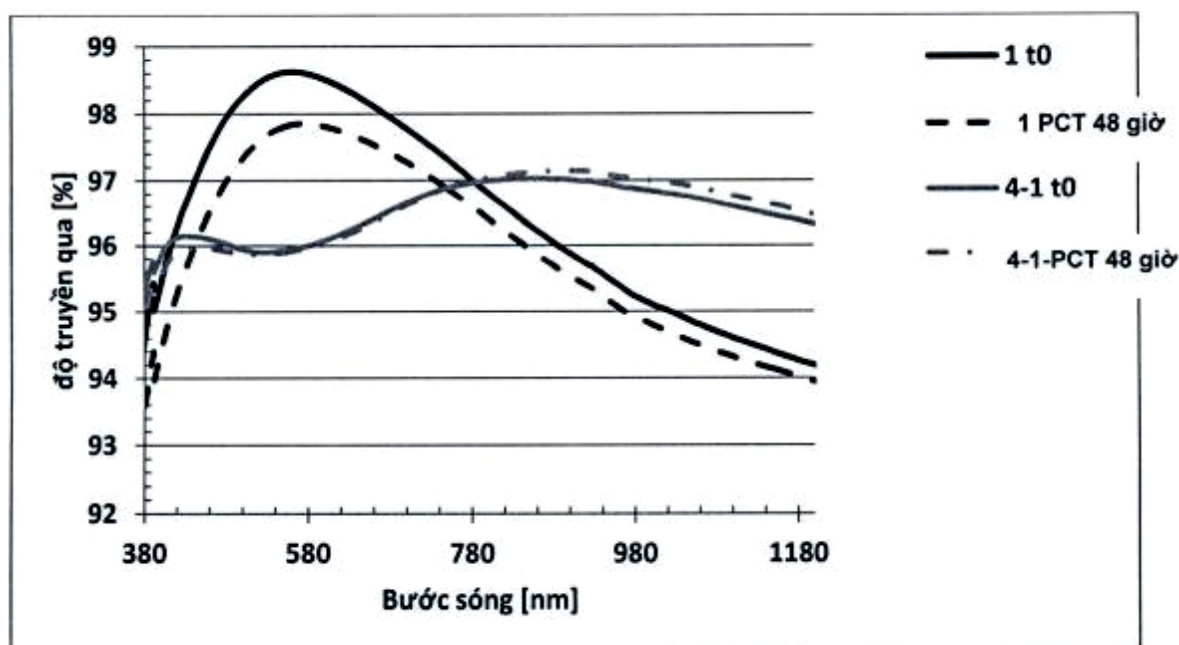
(72) BESSELING, Thijs (NL); PASMANS, Peter, Leonardus, Elisabeth, Maria (NL); DRAAISMA, Guy (NL)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KIT GỒM CÁC BỘ PHẬN ĐỂ CUNG CẤP LỚP PHỦ CHỐNG PHẢN XẠ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NỀN ĐƯỢC PHỦ VÀ VẬT DỤNG BAO GỒM NỀN ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến kit gồm các bộ phận để cung cấp lớp phủ chống phản xạ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nền được phủ bao gồm lớp phủ bao gồm oxit vô cơ và các lỗ rỗng, lớp phủ này thể hiện đặc tính độ bền được cải thiện. Nền được phủ có thể, ví dụ, được sử dụng trong các môđun năng lượng mặt trời. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm phủ.

Fig.2



- (11) **80456 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-02208** (85) 22/04/2021
(22) 02/10/2019 (86) PCT/JP2019/038975 02/10/2019
(30) 2018-187763 02/10/2018 JP (87) WO2020/071444 09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021

(51) **C12N 1/12**

(71) **JAPAN SCIENCE AND TECHNOLOGY AGENCY (JP)**

4-1-8, Honcho, Kawaguchi-shi, Saitama 332-0012 Japan

(72) MIYAGISHIMA Shin-ya (JP); HIROOKA Shunsuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI TRỒNG VI TẢO NƯỚC NGỌT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi trồng vi tảo nước ngọt, phương pháp này bao gồm bước nuôi trồng gồm bước nuôi trồng vi tảo nước ngọt ở nhiệt độ nuôi trồng nằm trong khoảng từ 15°C đến 60°C trong môi trường được chuẩn bị sao cho nồng độ ion hydro nằm trong khoảng từ độ pH 1,0 đến 6,0 và nồng độ ion natri nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,4M.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80457 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02219 | (85) 22/04/2021 | |
| (22) 27/09/2018 | (86) PCT/CN2018/108063 | 27/09/2018 |
| | (87) WO2020/061937 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021

- (51) **H04W 72/12; H04W 72/04**
- (71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
- (72) **TIIROLA, Esa (FI); SCHOBER, Karol (SK); MUSTAJARVI, Jari (FI); TAO, Tao (CN)**
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG TRONG CÁC DẢI CON KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP CỦA MẠNG TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi bất khả biến đọc được bởi máy tính để truyền thông tin điều khiển đường xuống của các dải con không được cấp phép. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định cấu hình không gian tìm kiếm được kết hợp với các tài nguyên điều khiển trên các dải con không được cấp phép, cấu hình không gian tìm kiếm này biểu thị các ứng viên dùng để phát hiện thông tin điều khiển đường xuống cho các dải con; xác định, từ cấu hình không gian tìm kiếm này, các vị trí của các ứng viên trên các tài nguyên điều khiển nằm trong mỗi dải con trong số các dải con này; ánh xạ số lượng ứng viên khả dụng đến các vị trí đã xác định dựa vào bảng thông truyền dẫn được giả định bởi thiết bị đầu cuối; và truyền thông tin điều khiển đường xuống đến thiết bị đầu cuối trên các ứng viên được ánh xạ.

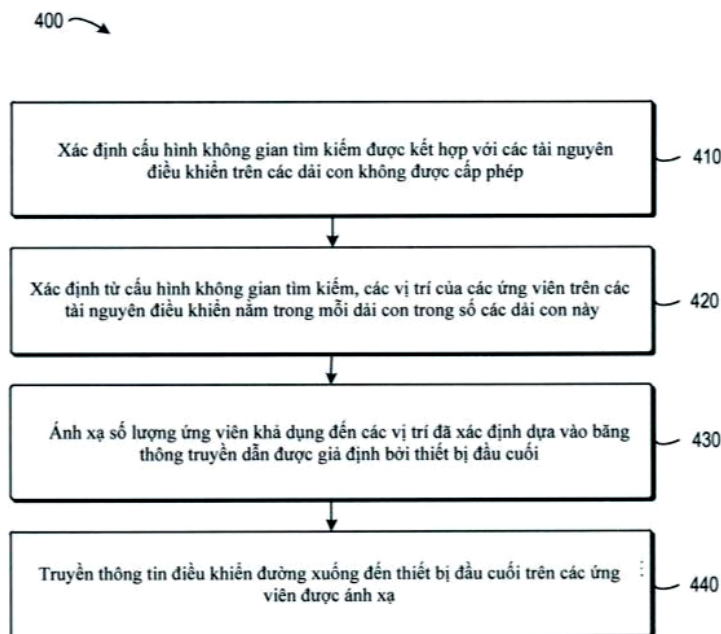


FIG. 4

- (11) **80458 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-02224** (85) 22/04/2021
(22) 15/10/2019 (86) PCT/EP2019/077850 15/10/2019
(30) 18202703.7 25/10/2018 EP (87) WO2020/083699 A1 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021

- (51) **A23L 27/26; A23L 33/145; A23L 23/00; A23L 27/10**

- (71) **UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

- (72) **BATENBURG Amir Maximiliaan (NL); VAN HOEK Jacoba Carolina (NL); KOEK Jean Hypolites (NL)**

- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

- (54) **HƯƠNG LIỆU TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HƯƠNG LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hương liệu, bao gồm các bước (i) tạo hỗn hợp phản ứng bao gồm chiết xuất nấm men chứa glycosylamin và/hoặc các dẫn xuất của nó với lượng ít nhất 0,5% trọng lượng, tính theo trọng lượng chất khô của chiết xuất nấm men, và các hợp chất chứa thiol với lượng ít nhất 1,0% trọng lượng, tính theo trọng lượng của chiết xuất nấm men khô; axit với lượng ít nhất 2% trọng lượng, tính theo trọng lượng của hỗn hợp phản ứng; nước với lượng ít nhất 10% trọng lượng, tính theo trọng lượng của hỗn hợp phản ứng; (ii) đun nóng hỗn hợp phản ứng ở nhiệt độ trong khoảng từ 90 đến 160°C; trong đó hỗn hợp phản ứng được đun nóng có tính axit sao cho dung dịch loãng 1% trọng lượng trong nước đã khử khoáng có độ pH nằm trong khoảng 3,5 và 6 ở 20°C và (ii) làm khô sản phẩm tùy ý.

- (11) **80459 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-02225** (85) 22/04/2021
(22) 08/10/2019 (86) PCT/EP2019/077177 08/10/2019
(30) PCT/CN2018/111503 23/10/2018 CN (87) WO2020/083636 A1 30/04/2020
18208334.5 26/11/2018 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021

(51) **C07K 5/103**; C07K 7/06; A61K 8/64; C07K 14/435

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CAO Han (CN); CHEN Hong (CN); CHEN Xin (CN); PRAMANIK Amitava (IN);
SHAO Zhengzhong (CN); YAO Jinrong (CN); ZHOU Weizheng (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM CHỨA FIBROIN TƠ TẦM CÓ TRỌNG LƯỢNG
PHÂN TỬ THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm chứa fibroin tơ tằm có trọng lượng phân tử thấp và chất mang được ngành mỹ phẩm chấp nhận; trong đó fibroin tơ tằm có trọng lượng phân tử thấp nói trên chứa peptit có trọng lượng phân tử nhỏ hơn 2500 Da với lượng ít nhất 85 phần theo trọng lượng, trong đó trình tự axit amin của ít nhất 50% trọng lượng của các peptit này là GAGY, GAGAGAGY, GAGVGAGY hoặc AWSSESDF và trong đó fibroin tơ tằm được sản xuất bởi quy trình bao gồm các bước: (i) trộn dung dịch nước chứa fibroin tơ tằm có trọng lượng phân tử cao có trọng lượng phân tử trung bình từ 6 đến 100 KDa với lượng từ 0,01 đến 20% trọng lượng với α -chymotrypsin ở nhiệt độ từ 25 đến 45°C, trong điều kiện độ pH từ 6 đến 9 cho 4 đến 24 giờ; trong đó tỷ lệ fibroin tơ tằm có trọng lượng phân tử cao nói trên so với α -chymotrypsin trong dung dịch nói trên là từ 100:1 đến 300:1 phần theo trọng lượng; (ii) khử hoạt tính α -chymotrypsin dư thừa và tách α -chymotrypsin bất hoạt khỏi hỗn hợp phản ứng của bước (i); và (iii) làm khô hỗn hợp phản ứng nói trên để thu được fibroin tơ tằm có trọng lượng phân tử thấp; trong đó chế phẩm này bao gồm fibroin tơ tằm có trọng lượng phân tử thấp với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 10% trọng lượng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80460 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02257 | (85) 23/04/2021 | |
| (22) 28/09/2018 | (86) PCT/CN2018/108466 | 28/09/2018 |
| | (87) WO2020/034337 | 20/02/2020 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,
Guangdong 518057, China

(72) YANG, Ling (CN); ZHAO, Yajun (CN); LV, Kaiying (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN TRONG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến công nghệ truyền thông không dây bao gồm bước tạo ra, bởi thiết bị đầu cuối không dây, thông điệp truyền dẫn mà bao gồm phần mở đầu và phần dữ liệu. Trong công nghệ này, các tài nguyên truyền dẫn cho phần dữ liệu liên quan đến các tài nguyên truyền dẫn cho phần mở đầu sử dụng quy tắc quan hệ. Thiết bị đầu cuối không dây truyền thông điệp truyền dẫn đến thiết bị phía mạng trong quy trình truy cập ngẫu nhiên.

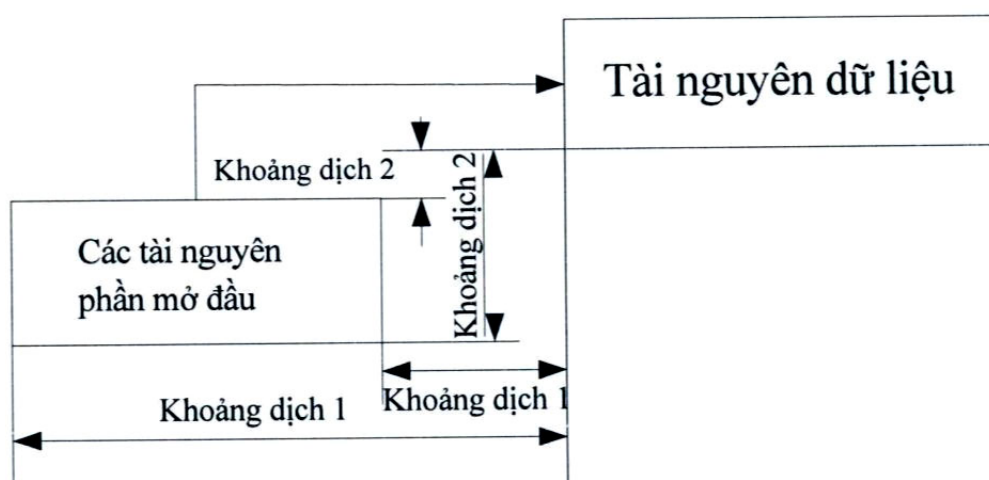


FIG. 14

- (11) **80461 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-02284** (85) 26/04/2021
(22) 25/09/2019 (86) PCT/US2019/052995 25/09/2019
(30) 62/737,017 26/09/2018 US (87) WO2020/069008 02/04/2020
(51) **A61K 31/535; C07D 413/02; C07D 401/04; A61K 31/445**

(71) **ALKAHEST, INC. (US)**
125 Shoreway Road, Suite D, San Carlos, California 94070, United States of America

(72) Steven P. BRAITHWAITE (GB); S. Sakura MINAMI (US); Karoly NIKOLICH (US); Arnaud E.J. TEICHERT (US); Sanket V. REGE (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ THOÁI HÓA THẦN KINH**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị bệnh thoái hóa thần kinh chứa tác nhân điều biến CCR3. Dược phẩm này chứa một lượng tác nhân điều biến CCR3 có hiệu quả điều trị với đối tượng, cùng với cải thiện đồng thời nhận thức, vận động, hoặc các chức năng khác ảnh hưởng từ thoái hóa thần kinh. Các hội chứng về nhận thức và vận động mà dược phẩm theo sáng chế có thể cải thiện bao gồm hội chứng Alzheimer, hội chứng Parkinson, hội chứng sa sút trí tuệ tiền đình thái dương, hội chứng Huntington, hội chứng xơ cứng teo cơ một bên, hội chứng đa xơ cứng, hội chứng cườm nước, hội chứng loạn dương tăng trương lực cơ, hội chứng sa sút trí tuệ não mạch, hội chứng liệt trên nhân tiến triển.

- | | | | | |
|------------------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80462 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02296 | | | (85) 26/04/2021 | |
| (22) 07/11/2019 | | | (86) PCT/EP2019/080599 | 07/11/2019 |
| (30) 1818653.6 | 15/11/2018 | GB | (87) WO2020/099243 | 22/05/2020 |
| (51) C04B 28/14; C04B 20/10 | | | | |

(71) **SAINT-GOBAIN PLACO (FR)**

Tour Saint-Gobain, 12 place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France

(72) Kirsty WALTON (GB); Nicholas JONES (GB); David CUTLER (GB); Nicola JUPP (GB); Laura BROOKS (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM TRÊN CƠ SỞ THẠCH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm trên cơ sở thạch cao bao gồm các bước: trộn thạch cao nung với các hạt polyme và nước để tạo ra bùn sệt. Các hạt polyme này bao gồm chủ yếu là polyvinyl axetat, và có phân bố cỡ hạt, được đo bằng cách sử dụng phép đo nhiễu xạ laze, sao cho các hạt này có đường kính là 4,5µm hoặc nhỏ hơn chiếm ít nhất 90% tổng thể tích hạt.

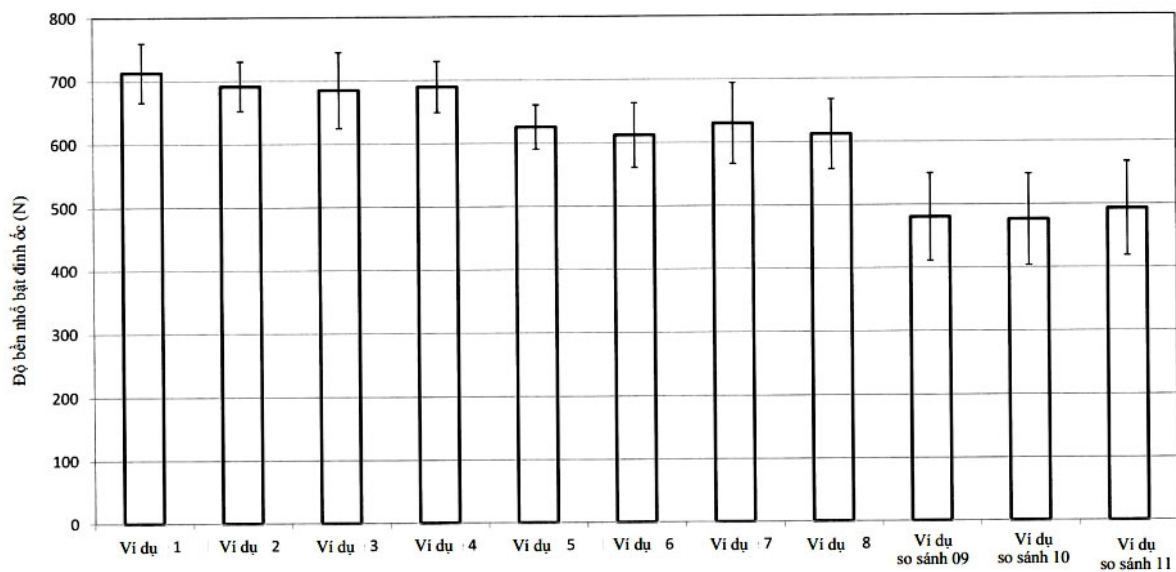


Fig. 2

- (11) **80463 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-02346** (85) 27/04/2021
(22) 08/10/2019 (86) PCT/US2019/055252 08/10/2019
(30) 62/742,901 08/10/2018 US (87) WO2020/076862 16/04/2020
(51) **A61P 1/16; C07D 241/06; C07D 471/04; C07D 213/74**

(71) **PLIANT THERAPEUTICS, INC. (US)**

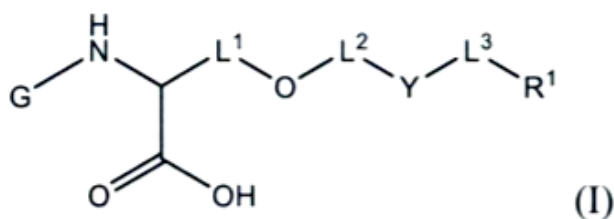
260 Littlefield Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) CHA, Jacob (US); MUNOZ, Manuel (US); REILLY, Maureen (US); COOPER, Nicole (US); LEFOTHERIS, Katerina (US); MORGANS JR., David J. (US); HOM, Timothy (US); ZHENG, Yajun (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT AXIT AMIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



hoặc muối của nó, trong đó các biến số R1, G, L1, L2, L3, và Y là như được mô tả trong bản mô tả. Các hợp chất có công thức (I) và dược phẩm chứa chúng là chất ức chế một, hoặc cả hai integrin α vP1 và integrin α vP6 hữu ích để điều trị bệnh xơ hóa như trong bệnh viêm gan nhiễm mỡ không do rượu (NASH), bệnh xơ hóa phổi tự phát (IPF) và bệnh viêm phổi mô kẽ không đặc hiệu (NSIP).

- | | | |
|--|-------------------------------------|------------|
| (11) 80464 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02355 | (85) 28/04/2021 | |
| (22) 26/12/2019 | (86) PCT/KR2019/018500 | 26/12/2019 |
| (30) 10-2018-0169169 | 26/12/2018 KR (87) WO2020/138967 A1 | 02/07/2020 |
| (51) H04N 19/547; H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/132 | | |

(71) **XRIS CORPORATION (KR)**
 508-3ho, Bdong, 230, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do
 13493 Republic of Korea

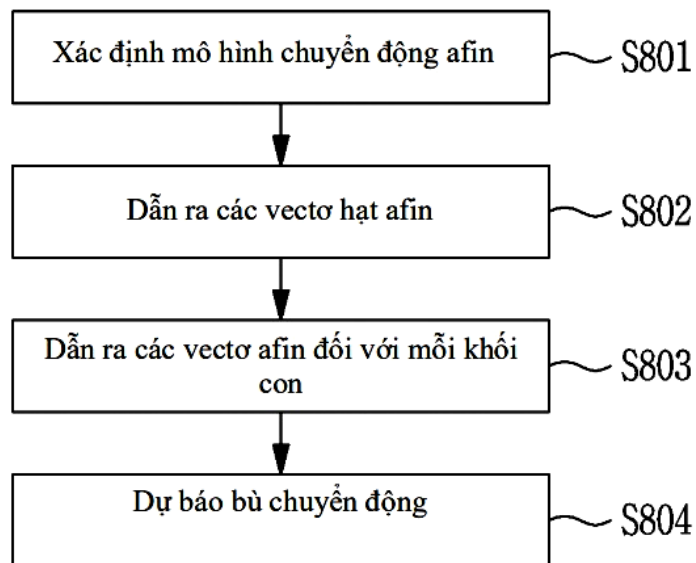
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm bước tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất afin đối với khối hiện thời, định rõ một trong số các ứng viên hợp nhất afin được bao gồm trong danh mục ứng viên hợp nhất afin, dẫn ra các vectơ hạt afin của ứng viên hợp nhất được định rõ, dẫn ra vectơ chuyển động khối con đối với khối con trong khối hiện thời nhờ sử dụng các vectơ hạt afin, dẫn ra dữ liệu độ dịch đối với khối nêu trên con, khối con là vùng nhỏ hơn so với khối hiện thời, và tạo ra khối dự báo con đối với khối con dựa vào vectơ afin và dữ liệu độ dịch. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị mã hóa video.

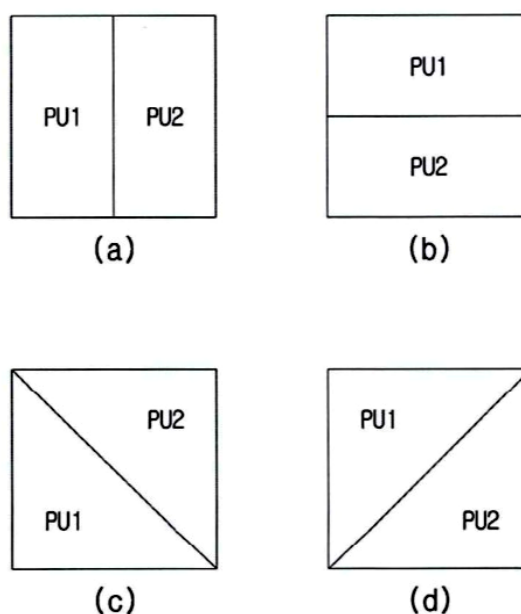
【FIG. 8】



- (11) **80465 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-02356** (85) 28/04/2021
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/KR2019/018220 20/12/2019
 (30) 10-2018-0167972 21/12/2018 KR (87) WO2020/130714 A1 25/06/2020
 10-2018-0167969 21/12/2018 KR
 (51) **H04N 19/109; H04N 19/105; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/157; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/122**
 (71) **XRIS CORPORATION (KR)**
 508-3ho, Bdong, 230, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do
 13493 Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm: bước chia khối tạo mã thành phần chia thứ nhất và phần chia thứ hai; bước dẫn ra danh mục ứng viên hợp nhất đối với khối tạo mã; bước để xác định ứng viên hợp nhất thứ nhất và ứng viên hợp nhất thứ hai nhờ sử dụng danh mục ứng viên hợp nhất; bước dẫn ra mẫu dự báo thứ nhất và mẫu dự báo thứ hai trên cơ sở của thông tin chuyển động thứ nhất trên ứng viên hợp nhất thứ nhất và thông tin chuyển động thứ hai trên ứng viên hợp nhất thứ hai; và bước thu nhận mẫu dự báo thứ ba đối với khối tạo mã trên cơ sở của mẫu dự báo thứ nhất và mẫu dự báo thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video.

FIG. 28



- (11) **80466 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-02364** (85) 28/04/2021
(22) 08/10/2019 (86) PCT/EP2019/077178 08/10/2019
(30) 18203680.6 31/10/2018 EP (87) WO2020/088893 A1 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) **A61K 8/362; C08L 83/04; A61Q 5/12; A61K 8/891; A61K 8/898**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) MURRAY Andrew Malcolm (GB); PIGGOTT Anne-Sophie (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xả dưỡng; đặc biệt, liên quan đến các chế phẩm xả dưỡng để giảm tóc xơ rối xoắn cứng. Sự lắng đọng của các chất dưỡng lên bề mặt tóc sẽ khiến tóc có cảm giác bóng nhờn và trông không như ý muốn. Do đó, vẫn có cơ hội để tăng lợi ích xả dưỡng được cung cấp thông qua các chế phẩm chăm sóc tóc, tốt hơn là tóc trông có vẻ như không bị bóng nhờn. Do đó, mục đích của sáng chế là đề xuất sản phẩm dưỡng có khả năng kiểm soát xơ rối xoắn cứng ngay cả sau nhiều lần gội và không làm cho tóc trông có vẻ như bóng nhờn. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng chế phẩm dưỡng giúp kiểm soát tóc xơ rối xoắn cứng tốt có thể đạt được bằng sự kết hợp cụ thể của silicon và axit tricarboxylic.

- (11) 80467 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-02370 (85) 28/04/2021
 (22) 29/10/2019 (86) PCT/EP2019/079517 29/10/2019
 (30) 18208131.5 23/11/2018 EP (87) WO2020/104150 28/05/2020
 (51) B21B 1/36

(71) COCKERILL MAINTENANCE & INGENIERIE S.A. (BE)

Avenue Greiner, 1 Seraing, 4100, Belgium

(72) François DUMORTIER (BE); Johan PEERS (BE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN CHẠY MÁY CÁN NGUỘI

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cán được cải tiến của dải kim loại trong máy cán đảo chiều được (1), máy cán đảo chiều được (1) này bao gồm: ít nhất một giá cán (2); thiết bị tháo hoặc tang gỡ sợi (3) và thiết bị cuộn lại thứ nhất hoặc tang kéo căng đầu vào (4) ở mặt thứ nhất hoặc mặt đầu vào của giá cán (2); thiết bị cuộn lại thứ hai hoặc tang kéo căng phân phối (5) trên mặt thứ hai hoặc mặt phân phối của giá cán (2); trong đó máy cán đảo chiều được (1) được chạy với chiến lược số lần cán là chẵn, nghĩa là theo phương pháp trong đó trình tự cán thường được thực hiện với N lần đi qua (N là số nguyên lẻ), mỗi lần cán có một tốc độ giảm nhất định được thay thế bằng lần cán N + 1 đi qua (N + 1 là số nguyên chẵn) hoặc trong N-1 đi qua (N-1 số nguyên khác 0, chẵn), tốc độ giảm riêng biệt được tính toán để cung cấp cùng một tốc độ giảm như với N đi qua, số lần đi qua chẵn cho thấy mặt thứ nhất của giá cán (2) đóng vai trò là cả hai mặt, mặt đầu vào và mặt phân phối của dải được cán.

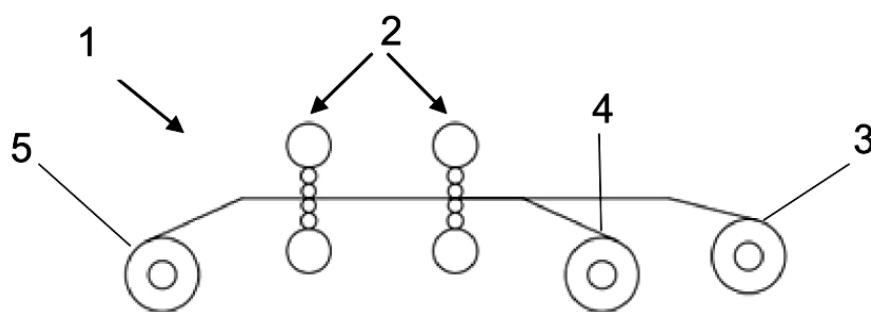


FIG.2

- (11) **80468 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-02386** (85) 28/04/2021
 (22) 27/09/2019 (86) PCT/US2019/053659 27/09/2019
 (30) 62/738,556 28/09/2018 US (87) WO2020/069444 02/04/2020
 16/172,571 26/10/2018 US
 (51) **B65D 81/38; B65D 81/18; B65D 43/02; B65D 65/38**

(71) **VERICOOL, INC. (US)**
 7066 Las Positas Rd, Suites C/D, Livermore, California 94550, United States of America

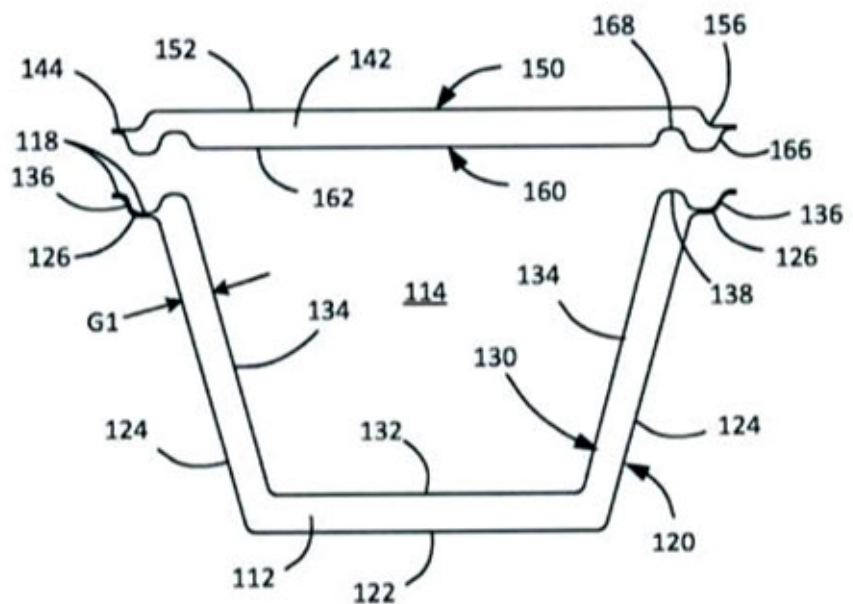
(72) **JOBE, Darrell (US)**

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỐC CHỨA CHO BỘ LÀM LẠNH VÀ HỘP CHỨA BAO GỒM CỐC CHỨA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cốc chứa cho hộp chứa bao gồm cốc trong và cốc ngoài, mỗi cốc trong và cốc ngoài này được làm từ tấm rắn có thể phân hủy hoặc tái sử dụng, được làm chủ yếu từ xơ thực vật và/hoặc tinh bột. Cả cốc trong và cốc ngoài đều bao gồm đáy, các thành bên được kết nối với đáy dọc theo các mép chung và mỗi thành bên được kết nối với hai thành bên liền kề dọc theo các mép chung, và vành được bố trí ở mặt trên của các thành bên. Vành của cốc trong nằm trên và được bắt chặt vào vành của cốc ngoài sao cho các thành bên của cốc trong kéo dài xuống dưới vào trong khoảng không giữa các thành bên cốc ngoài, với các thành bên của cốc ngoài bao quanh và cách các thành bên của cốc trong. Thở tích giữa các thành bên cốc trong và cốc ngoài tạo thành hốc. Sáng chế còn đề cập đến hộp chứa bao gồm cốc chứa này.

FIG. 2B



(11) 80469 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-02445 (85) 04/05/2021
(22) 10/10/2019 (86) PCT/KR2019/013296 10/10/2019
(30) 10-2018-0120608 10/10/2018 KR (87) WO2020/076096 16/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

(51) *H05B 3/00; H05B 3/68*

(75) **KIM, NO EUL** (KR)

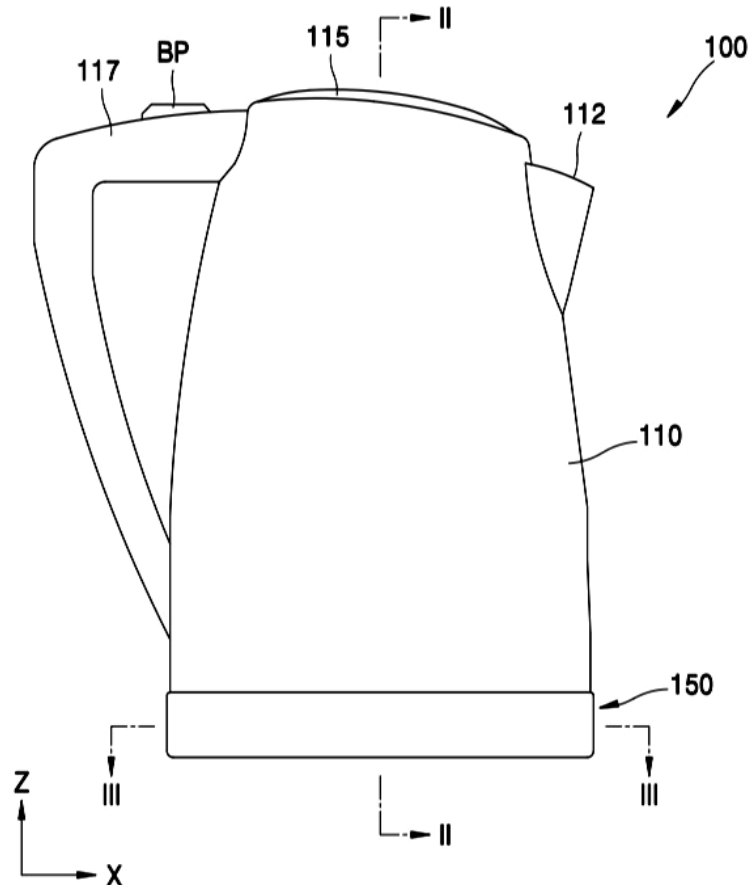
56-16, Cheonjedeung-ro Nam-gu, Busan 48472, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **BÌNH ĐUN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến đun điện bao gồm bộ phận thân và bộ gia nhiệt được cấu hình để cung cấp nhiệt cho bộ phận thân, trong đó bộ phận thân bao gồm không gian chứa được cấu hình để chứa chất lỏng, bộ gia nhiệt bao gồm vỏ được tạo thành sao cho nước điện phân được bố trí trong đó và phần điện cực được bố trí trong vỏ, được tạo thành sao cho ít nhất một vùng của nó tiếp xúc với nước điện phân trong vỏ và bao gồm các điện cực.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 80470 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02487 | (85) 06/05/2021 | |
| (22) 10/10/2019 | (86) PCT/JP2019/040005 | 10/10/2019 |
| (30) 2018-211094 | 09/11/2018 JP | (87) WO2020/095613 |
| (51) C09K 3/00 | | 14/05/2020 |

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

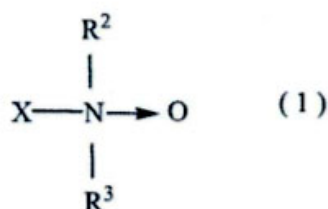
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) OKADA Kohei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẤT ĐIỀU CHỈNH LƯU BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất điều chỉnh lưu biến trong đó phát triển hiệu ứng điều chỉnh lưu biến trên một vùng nhiệt độ rộng. Chất điều chỉnh lưu biến bao gồm hai hoặc nhiều hợp chất có công thức chung (1) dưới đây:



trong đó X là nhóm R^{1a} hoặc R^{1b}-[CONH-CH₂CH₂CH₂]_n; R^{1a} là nhóm alkyl có số nguyên tử cacbon là 14 hoặc nhiều hơn và 22 hoặc ít hơn hoặc nhóm alkenyl có số nguyên tử cacbon là 14 hoặc nhiều hơn và 22 hoặc ít hơn; R^{1b} là nhóm alkyl có số nguyên tử cacbon là 13 hoặc nhiều hơn và 21 hoặc ít hơn hoặc nhóm alkenyl với số lượng nguyên tử cacbon là 13 hoặc nhiều hơn và 21 hoặc ít hơn; n là số nguyên 1 hoặc lớn hơn và 3 hoặc nhỏ hơn; mỗi nhóm R² và R³ độc lập là nhóm alkyl có số nguyên tử cacbon là 1 hoặc nhiều hơn và 4 hoặc ít hơn hoặc nhóm -(C₂H₄O)_pH; và p là số lượng trung bình mol được thêm vào và tổng đối với R² và R³ là 0 hoặc lớn hơn và 5 hoặc nhỏ hơn,

trong đó hai hoặc nhiều hợp chất là khác nhau trong X trong công thức chung (1), và

ít nhất một trong hai hoặc nhiều hợp chất này là hợp chất trong đó R¹ của X trong công thức chung (1) là nhóm alkenyl.

- (11) **80471 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-02495** (85) 06/05/2021
(22) 07/11/2019 (86) PCT/JP2019/043604 07/11/2019
(30) 2018-211317 09/11/2018 JP (87) WO2020/095977 14/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

- (51) **B32B 27/40; C08G 18/28; C08G 18/40; D06N 3/14; C09D 175/08; C09J 175/04; C09J 175/08; C08G 18/00; C08G 18/48**

- (71) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383, Japan
(72) SUZUKI, Yusuke (JP); MURAKAWA, Tatsuzo (JP); SASAKI, Kazuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THỂ PHÂN TÁN NHỰA POLYURETAN TRONG NƯỚC, SƠN, KẾT CẤU MÀNG VÀ CẤU TRÚC BAO GỒM SƠN HOẶC KẾT CẤU MÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán nhựa polyuretan trong nước có hàm lượng chất không bay hơi không nhỏ hơn 40% khối lượng và bao gồm các hạt nhựa polyuretan được phân tán trong nước. Các hạt nhựa polyuretan chứa thành phần polyol, thành phần isoxyanat, và thành phần alkylen oxit ưa nước có ít nhất một nhóm hydro hoạt tính và alkylen oxit. Hàm lượng của thành phần alkylen oxit ưa nước trong các hạt nhựa polyuretan nằm trong khoảng từ 1 đến 25% khối lượng. Kích thước hạt trung bình thể tích của các hạt nhựa polyuretan nằm trong khoảng từ 0,3 đến 5 μ m. Sáng chế còn đề cập đến sơn, kết cấu màng và cấu trúc bao gồm sơn hoặc kết cấu màng này.

- (11) 80472 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-02551 (85) 07/05/2021
(22) 07/10/2019 (86) PCT/SE2019/050974 07/10/2019
(30) 62/743,845 10/10/2018 US (87) WO2020/076224 16/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) *H04W 24/02; H04W 92/20*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) POPESCU, Maximilian (SE); SCHLIWA-BERTLING, Paul (DE); WERNER, Peter (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO CẤU HÌNH NÚT THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO CẤU HÌNH SỰ KẾT NỐI ĐÔI, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO SỰ KẾT NỐI ĐÔI, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Các phương án thực hiện bao gồm các phương pháp để tạo cấu hình nút thứ nhất của kỹ thuật truy nhập vô tuyến (RAT-radio access technology) thứ nhất trong mạng truy nhập vô tuyến (RAN-radio access network), để kết nối đôi về phía thiết bị người dùng với các nút của RAT thứ hai trong RAN. Các phương pháp nêu trên bao gồm bước thu nhận, từ máy chủ DNS, địa chỉ của nút thứ nhất của RAT thứ hai, vốn được tạo cấu hình để hoạt động như proxy yêu cầu địa chỉ cho các nút của RAT thứ nhất. Các phương pháp nêu trên bao gồm bước, dựa trên địa chỉ đã thu nhận, thiết lập kết nối thứ nhất với nút thứ nhất của RAT thứ hai. Các phương pháp nêu trên cũng bao gồm các bước: thu nhận yêu cầu thứ ba để thiết lập kết nối thứ hai với nút thứ hai của RAT thứ hai, và gửi, tới nút thứ hai yêu cầu thứ tư, tới nút thứ hai (chẳng hạn, để đáp lại yêu cầu thứ ba), để nút thứ hai hoạt động như proxy yêu cầu địa chỉ cho nút thứ nhất của RAT thứ nhất. Phương pháp cho nút thứ hai của kỹ thuật truy nhập vô tuyến thứ hai trong mạng truy nhập vô tuyến tạo cấu hình sự kết nối đôi về phía thiết bị người dùng, phương pháp để nút mạng lõi tạo điều kiện thuận lợi cho sự kết nối đôi của các nút mạng truy nhập vô tuyến của các công nghệ truy nhập vô tuyến khác nhau, nút mạng, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được, không chuyển tiếp cũng được đề xuất.

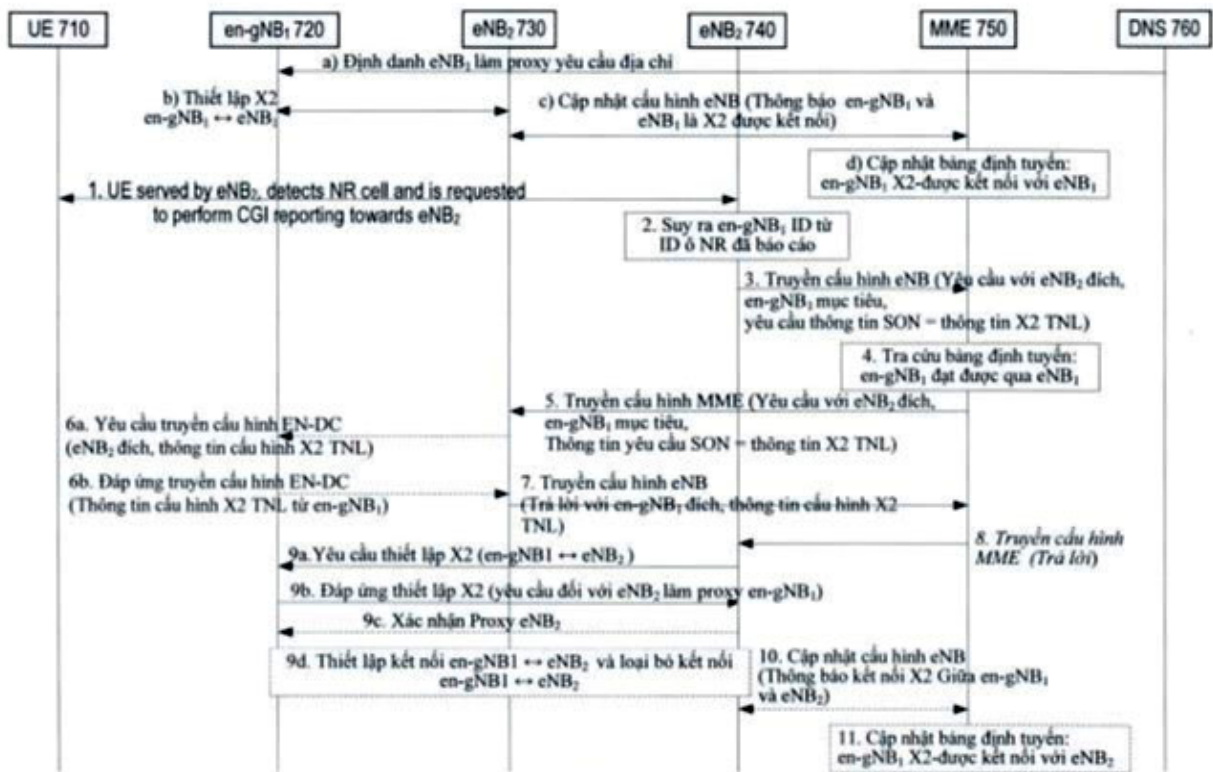


FIG. 8

- (11) **80473 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-02554** (85) 07/05/2021
(22) 04/10/2019 (86) PCT/IN2019/050737 04/10/2019
(30) 201821038850 12/10/2018 IN (87) WO2020/075184 16/04/2020
(51) **A61K 39/00; A61P 31/00; A61K 39/29; A61K 39/02; A61K 39/13**
- (71) **SERUM INSTITUTE OF INDIA PRIVATE LTD. (IN)**
212/2, Off Soli Poonawalla Road, Hadapsar, Pune Maharashtra 411028, India
- (72) SHARMA, Inder Jit (IN); Rakesh Kumar (IN); KILVANI, Jaganathan Semburakkiannan (IN); DODDAPANENI, Manohar (IN); SHITOLE, Anil Vyankatrao (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH ĐA LIỀU DẠNG LÔNG HOÀN TOÀN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm miễn dịch dạng lỏng hoàn toàn chứa hỗn hợp của kháng nguyên/chất sinh miễn dịch. Chế phẩm miễn dịch chứa một lượng tối ưu kháng nguyên/chất sinh miễn dịch để đem lại khả năng bảo vệ chống lại một số bệnh. Chế phẩm này thể hiện tính miễn dịch và độ ổn định tốt hơn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất quy trình bào chế chế phẩm vaccin.

- (11) 80474 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-02566 (85) 07/05/2021
 (22) 20/11/2019 (86) PCT/DE2019/100993 20/11/2019
 (30) 102018132386.7 17/12/2018 DE (87) WO2020/125848 25/06/2020
 62/780,356 17/12/2018 US
 18212833.0 17/12/2018 EP
 (51) *A23L 17/30; A23B 4/027*
 (71) ALFRED-WEGENER-INSTITUT HELMHOLTZ-ZENTRUM FÜR POLAR-
 UND MEERESFORSCHUNG (DE)
 Am Handelshafen 12, Bremerhaven, 27570, Germany
 (72) Angela KÖHLER-GÜNTHER (DE)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRỨNG CÁ MUỐI HOẶC SẢN PHẨM
 TƯƠNG TỰ TRỨNG CÁ MUỐI TỪ TRỨNG SỐNG, TRƯỞNG THÀNH CỦA
 CÁ HOẶC ĐỘNG VẬT GIÁP XÁC, TRỨNG CÁ MUỐI VÀ SẢN PHẨM
 TƯƠNG TỰ TRỨNG CÁ MUỐI THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất trứng cá muối từ cá tầm sống và các sản phẩm tương tự trứng cá muối từ cá sống hoặc động vật giáp xác sống đặc biệt bền vững và cũng có hiệu quả cao về mặt kinh tế. Trong các giải pháp kỹ thuật đã biết trước đây, trứng sống, trưởng thành được xử lý với cation canxi, nhờ đó tạo ra lớp vỏ trứng rắn chắc về mặt cấu trúc. Trong quy trình theo sáng chế, trứng sống, trưởng thành, mà trong trường hợp cá và động vật giáp xác có ba hoặc nhiều lớp trong vỏ trứng, được tiếp xúc trong bước tiếp xúc với kali trong dung dịch nước đã khử ion và các cation kali, nhờ đó nồng độ cation kali và nhiệt độ nước không có ảnh hưởng gây hại làm hỏng trứng sống. Trứng hình thành lớp ổn định (stabilization layer - SS) mới trong vỏ trứng bằng cách khử cực điện bất giữ. Lớp này có tính đàn hồi và mang lại cho trứng cá muối hoặc sản phẩm tương tự trứng cá muối cấu trúc và trạng thái mới để sử dụng thêm. Các cation kali là phụ gia kỹ thuật được sử dụng không có trong sản phẩm cuối cùng. Có thể xử lý bổ sung với các cation canxi. Các sản phẩm có thể được sản xuất theo sáng chế có thời hạn sử dụng đặc biệt dài và thậm chí có thể được cấp đông mà không bị giảm chất lượng.

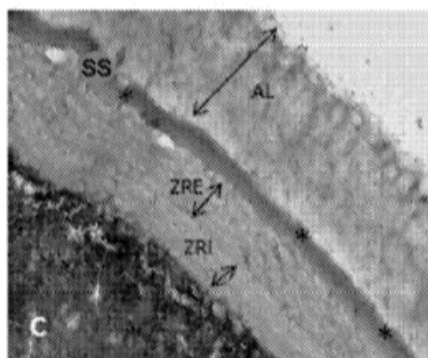


Fig.7C

- (11) 80475 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-02575 (85) 10/05/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/US2019/067850 20/12/2019
(30) 62/784,961 26/12/2018 US (87) WO2020/139760 02/07/2020
(51) A47J 37/07; F24C 1/16; F24B 1/195; A47J 33/00; F24B 1/191

(71) FRONTLINE ADVANCE LLC (US)

1070 S. Kimball Ave, Suite 121, Southlake, TX 76092, United States of America

(72) JAN, Jeffery, H. (US); JAN, Spencer, H. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG HỐ ĐỐT LỬA**

- (57) Sáng chế này đề cập tới hệ thống hố đốt lửa chứa đế hố đốt lửa chứa thân chứa nhiều phần tử trong đó các thành của thân hố đốt lửa có thể tựa lên trên đế hố đốt lửa. Đế hố đốt lửa bảo vệ các bề mặt bên dưới (ví dụ, sàn, đất, v.v.) khỏi lượng nhiệt cao. Các phần tử trong đế hố đốt lửa tăng dòng không khí. Đế hố đốt lửa khít vào bên trong thân hố đốt lửa tạo ra đơn vị di động. Khi hố đốt lửa đang được lắp ráp, đế hố đốt lửa có thể được loại bỏ khỏi phần bên trong thân hố đốt lửa, được đặt trên đất, và thân hố đốt lửa có thể được đặt trên đỉnh của đế hố đốt lửa.

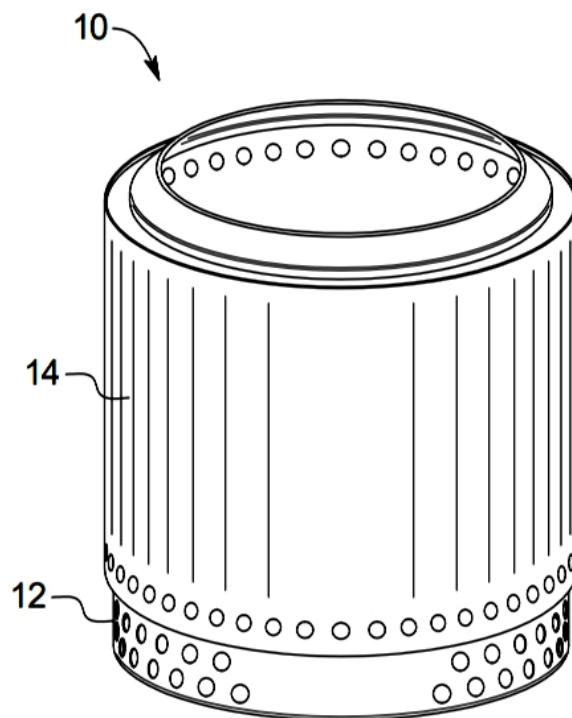


FIG. 1A

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80476 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02581 | | | (85) 10/05/2021 | |
| (22) 12/11/2019 | | | (86) PCT/KR2019/015330 | 12/11/2019 |
| (30) 62/760,033 | 12/11/2018 | US | (87) WO2020/101321 | 22/05/2020 |
| 62/792,824 | 15/01/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

(51) *H04N 19/91; H04N 19/124; H04N 19/176; H04N 19/18; H04N 19/122; H04N 19/132*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Korea

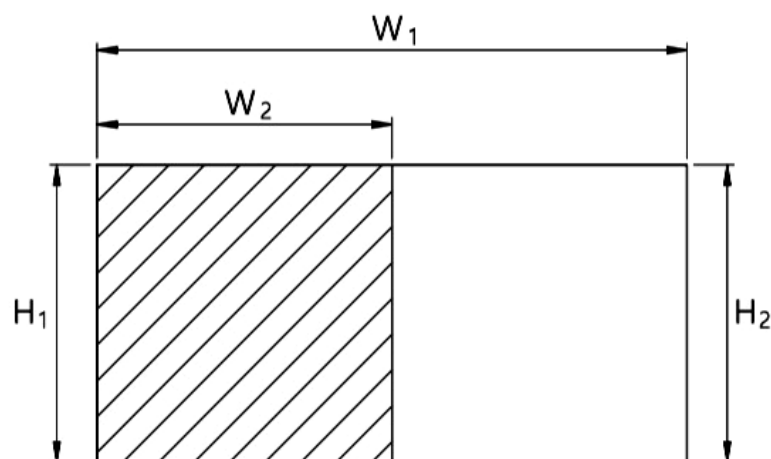
(72) CHOI, Jungah (KR); YOO, Sunmi (KR); HEO, Jin (KR); LI, Ling (CN); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi máy giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước: nhận dòng bit gồm thông tin phân dư; dẫn xuất các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối hiện tại, trên cơ sở của thông tin phân dư được gồm dòng bit; dẫn xuất các mẫu phân dư đối với khối hiện tại, trên cơ sở của các hệ số biến đổi được lượng tử hóa; và tạo ra ảnh tái tạo, trên cơ sở của các mẫu phân dư đối với khối hiện tại.

Fig. 6



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 80477 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02588 | (85) 10/05/2021 | |
| (22) 28/05/2019 | (86) PCT/JP2019/021071 | 28/05/2019 |
| (30) 2018-215772 | 16/11/2018 | JP (87) WO2020/075337 A1 |
| | | 16/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

(51) **C25B 9/02; C25B 9/00**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD.** (JP)

4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-0012 Japan

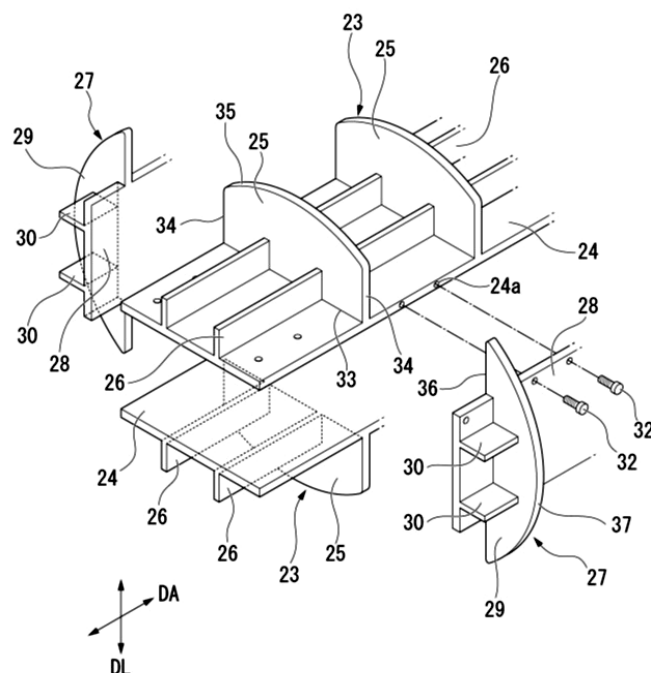
(72) TAKANAMI Hiroyuki (JP); NASU Yusaku (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN THĂNG ĐỨNG**

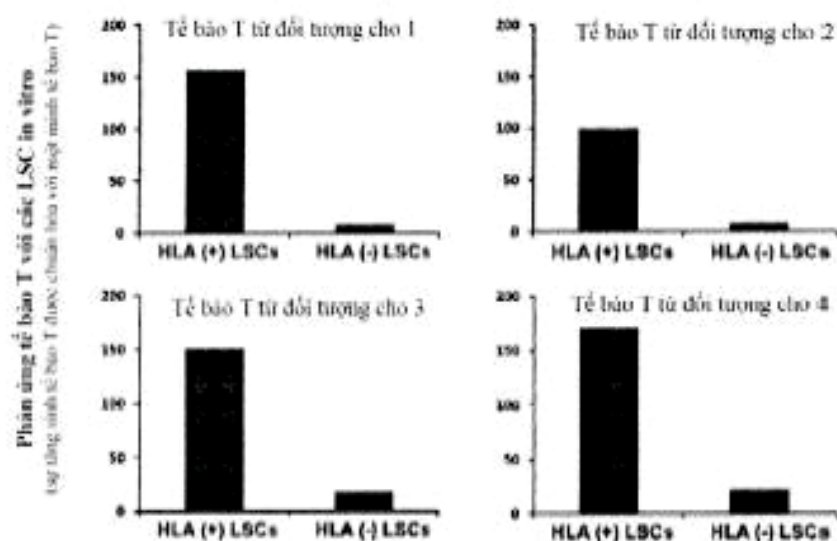
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện phân thăng đứng bao gồm vỏ bên ngoài hình trụ, môđun điện cực có dạng hình lăng trụ, cặp khung đỡ thứ nhất (23) mà môđun điện cực được bố trí xen giữa đó theo chiều của chông bản điện cực, và cặp khung đỡ thứ hai (27) mà cặp khung đỡ thứ nhất (23) được bố trí xen giữa đó. Từng khung đỡ thứ nhất (23) bao gồm phần tấm thứ nhất (24) và các phần vành thứ nhất (25) được bố trí ở các khoảng định trước theo chiều trục và từng khung đỡ thứ hai (27) bao gồm phần tấm thứ hai (28), và các phần vành thứ hai (29) được bố trí ở các khoảng định trước theo chiều trục. Phần vành hình tròn được tạo thành bởi phần vành thứ nhất (25) và phần vành thứ hai (29), có đường kính gần như bằng hoặc hơi nhỏ hơn đường kính trong của vỏ bên ngoài hình trụ.

FIG. 3



- (11) **80478 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-02602** (85) 10/05/2021
 (22) 25/10/2019 (86) PCT/IB2019/059162 25/10/2019
 (30) 62/750,962 26/10/2018 US (87) WO2020/084580 30/04/2020
 62/902,639 19/09/2019 US
 (51) **A61P 17/02; A61K 31/506; A61K 31/519; C12N 5/0797; C12N 5/079; A61K 31/4375; A61K 35/30**
 (71) **1. NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
2. INTELLIA THERAPEUTICS, INC. (US)
 40 Erie Street, Cambridge, Massachusetts 02139 (US)
 (72) BERENSHTEYN, Frada (US); HAN, Bo (CN); HAO, Xueshi (CN); HEYDER, Jessica (DE); HOFFMAN, Timothy Z. (US); JIN, Qihui (CN); LACOSTE, Arnaud (FR); LIU, Jun (CN); LIU, Yahu (US); MO, Tingting (CN); MURRAY, Bradley Andrew (US); O'CONNELL, Daniel Joseph (US); PAN, Jianfeng (CN); XIE, Yun Feng (CN); YAN, Shanshan (CN); ZOU, Yefen (CN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) TẾ BÀO MẮT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến các tế bào mắt được cải biến, được cải biến di truyền bởi hệ thống CRISPR hướng đích sự biểu hiện của B2M cho trị liệu tế bào mắt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra quần thể được nhân lên của các tế bào mắt được cải biến di truyền, ví dụ các tế bào gốc vùng rìa giác mạc (LSC) hoặc tế bào nội mô giác mạc (CEC), trong đó các tế bào này được nhân lên bao gồm việc sử dụng chất ức chế LATS và sự biểu hiện của B2M ở tế bào đã bị giảm hoặc đã bị bài tiết. Sáng chế cũng đề cập đến quần thể tế bào và chế phẩm bao gồm tế bào hoặc quần thể tế bào đã nêu.

HÌNH 4



- | | | | |
|----------------------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 80479 A | (43) 27/09/2021 | | |
| (21) 1-2021-02622 | (85) 11/05/2021 | | |
| (22) 31/10/2019 | (86) PCT/JP2019/042799 | | 31/10/2019 |
| (30) 2018-219844 | 26/11/2018 | JP | (87) WO2020/110591 A1 |
| (51) <i>H02K 3/50; H02K 5/22</i> | | | 04/06/2020 |

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

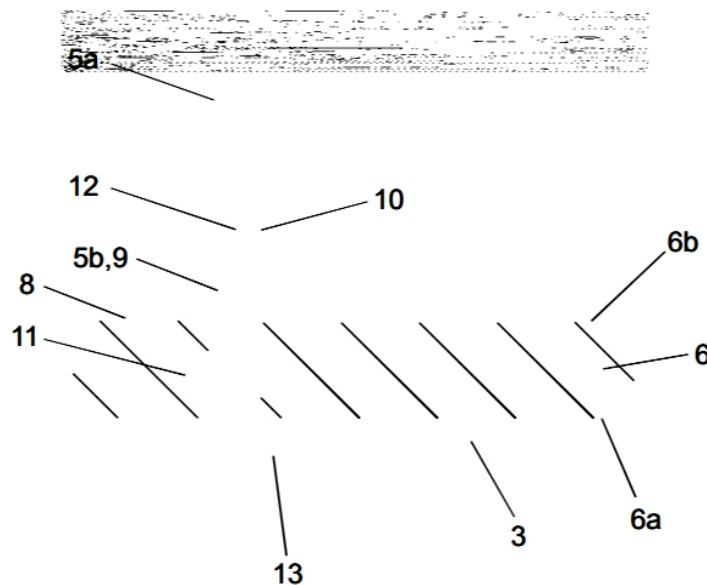
(72) SHIOTANI Yasuhito (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **STATO, ĐỘNG CƠ VÀ THIẾT BỊ QUẠT GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến stato bao gồm lõi sắt được tạo nên theo dạng hình vòng; cuộn dây được cuốn quanh lõi sắt; lớp cách điện (3) được tạo cấu hình để cách điện lõi sắt với cuộn dây; đế (6); và chốt cực (12) được tạo cấu hình để kết nối cuộn dây với đế (6). Đế (6) bao gồm lỗ thông được tạo cấu hình để xuyên qua đế (6) và làm cho bề mặt hướng về lõi sắt (6a) và mặt sau (6b) thông nhau. Chốt cực (12) bao gồm: với chốt cực (12) xuyên qua lỗ thông, phần kết nối phía trên (5a) được bố trí ở một khoảng cách từ mặt sau (b) ở hướng đối diện tới lõi sắt và được kết nối với cuộn dây; và phần kết nối phía dưới (5b) được bố trí gần lỗ thông, được bố trí độc lập với phần kết nối phía trên (5a), và được kết nối với đế (6).

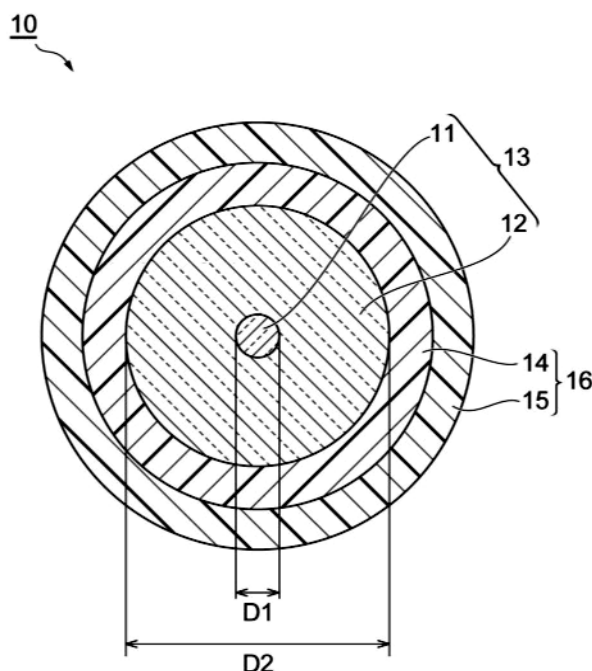
FIG. 4



- | | | | | |
|-----------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80480 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02623 | | | (85) 11/05/2021 | |
| (22) 15/11/2019 | | | (86) PCT/JP2019/044950 | 15/11/2019 |
| (30) 2018-215714 | 16/11/2018 | JP | (87) WO2020/101029 A1 | 22/05/2020 |
| (51) C08F 290/06; G02B 6/44 | | | | |

- (71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
- (72) HAMAKUBO Katsushi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA, SỢI QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa bao gồm nhựa nền chứa uretan (met)acrylat oligome, monome, và chất khơi mào quang polyme hóa, và các hạt oxit vô cơ được cải biến bề mặt có nhóm alkyl có từ 1 nguyên tử cacbon trở lên và từ 8 nguyên tử cacbon trở xuống hoặc nhóm phenyl, trong đó hàm lượng của các hạt oxit vô cơ được cải biến bề mặt là lớn hơn hoặc bằng 1% theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 60% theo khối lượng trên tổng lượng chế phẩm nhựa và lượng cải biến bề mặt trên các hạt oxit vô cơ được cải biến bề mặt là lớn hơn hoặc bằng 0,15 mg/m².

Fig.1



- | | | |
|---|------------------------|--------------------------|
| (11) 80481 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02624 | (85) 11/05/2021 | |
| (22) 15/11/2019 | (86) PCT/JP2019/044949 | 15/11/2019 |
| (30) 2018-215692 | 16/11/2018 | JP (87) WO2020/101028 A1 |
| | | 22/05/2020 |
| (51) <i>C08F 290/06; C03C 25/285; C03C 25/47; G02B 6/44; C03C 25/6226; C03C 25/1065; C03C 25/48</i> | | |

(71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)

5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

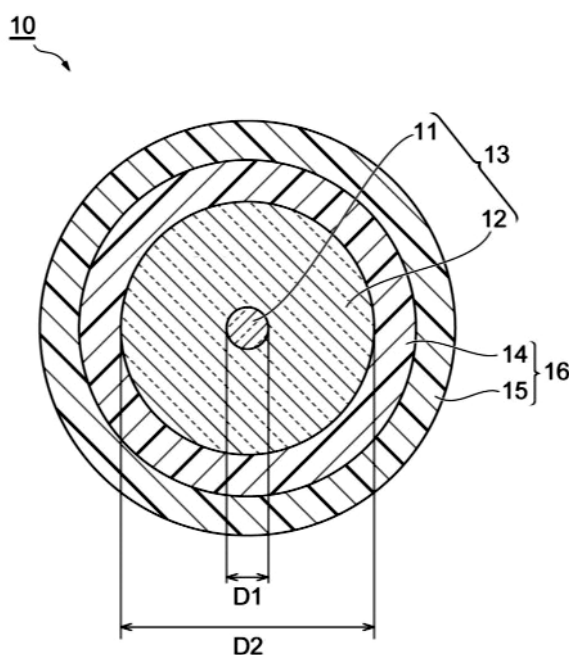
(72) HAMAKUBO Katsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA, SỢI QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI QUANG HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa bao gồm nhựa nền chứa uretan (met)acrylat oligome, monome, và chất khơi mào quang polyme hóa, và các hạt oxit vô cơ được cải biến bề mặt có nhóm chức có thể hóa rắn bằng cực tím, trong đó hàm lượng của các hạt oxit vô cơ được cải biến bề mặt là lớn hơn hoặc bằng 1% theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 60% theo khối lượng trên tổng lượng chế phẩm nhựa và lượng cải biến bề mặt trên các hạt oxit vô cơ được cải biến bề mặt là lớn hơn hoặc bằng 0,15 mg/m².

Fig.1



- | | | | |
|------------------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 80482 A | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02625 | | (85) 11/05/2021 | |
| (22) 15/11/2019 | | (86) PCT/JP2019/044951 | 15/11/2019 |
| (30) 2018-215711 | 16/11/2018 | JP (87) WO2020/101030 A1 | 22/05/2020 |
| (51) C08F 290/06; G02B 6/44 | | | |

(71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**

5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

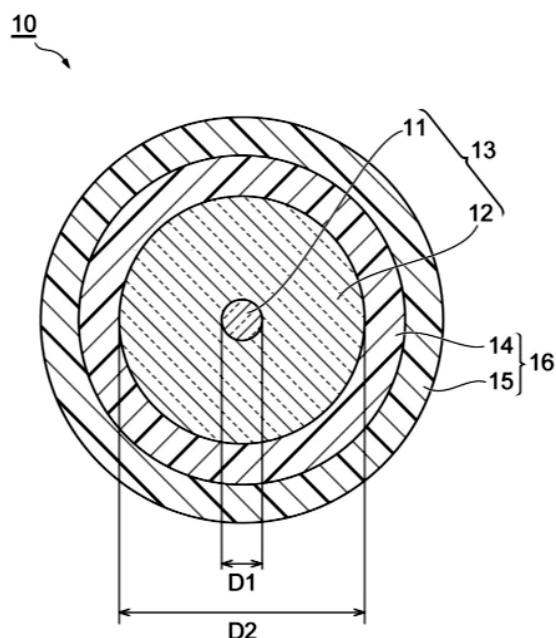
(72) HAMAKUBO Katsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA VÀ SỢI QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa bao gồm nhựa nền chứa uretan (met)acrylat oligome, monome, chất khơi mào quang polyme hóa, và chất kết hợp silan, và các hạt oxit vô cơ được cải biến bề mặt có nhóm chức có thể hóa rắn bằng cực tím, trong đó lượng cải biến bề mặt trên các hạt oxit vô cơ được cải biến bề mặt là lớn hơn hoặc bằng 0,2 mg/m².

Fig.1



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 80483 A | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02636 | | (85) 11/05/2021 | |
| (22) 10/12/2019 | | (86) PCT/US2019/065427 | 10/12/2019 |
| (30) 62/778,150 | 11/12/2018 | US (87) WO2020/123473 | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2021

(51) **B25J 15/06; B65G 47/91**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CHANG, Wen-Ruei (TW); LEE, Kuo-Hung (TW); WU, Hung-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NHẮC CHI TIẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để nhắc và bố trí chi tiết bao gồm cụm chân không có khả năng tác dụng lực hút vào chi tiết. Thiết bị còn bao gồm tấm ăn khớp chi tiết được bố trí liền kề với cụm chân không ở vị trí thứ nhất để ăn khớp với chi tiết và nhắc chi tiết. Tấm ăn khớp có thể di chuyển đến vị trí thứ hai bởi một hoặc nhiều bộ dẫn động mà làm giảm lực hút được trải nghiệm ở tấm ăn khớp để bố trí hoặc đặt chi tiết. Một hoặc nhiều quạt có thể được điều khiển bổ sung để giới hạn lực hút được tạo ra trong quá trình tách trong đó chi tiết được bố trí hoặc đặt.

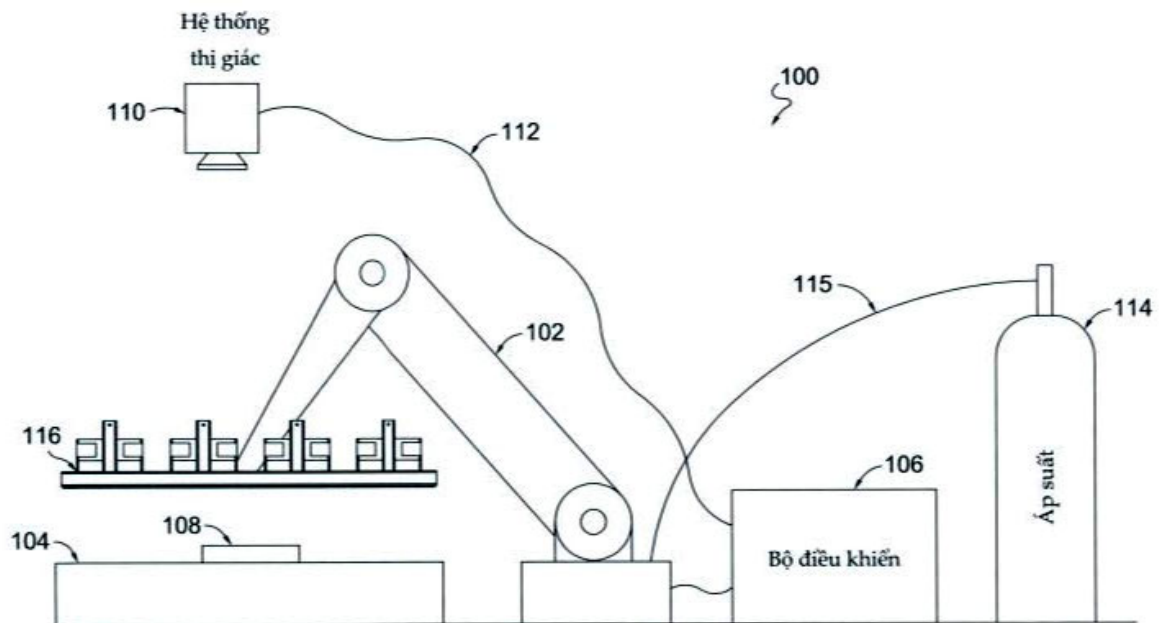


FIG. 1.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80484 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02672 | (85) 12/05/2021 | |
| (22) 28/11/2018 | (86) PCT/JP2018/043839 | 28/11/2018 |
| | (87) WO2020/110240 | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2021

(51) **F04D 25/08; F21V 21/03**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

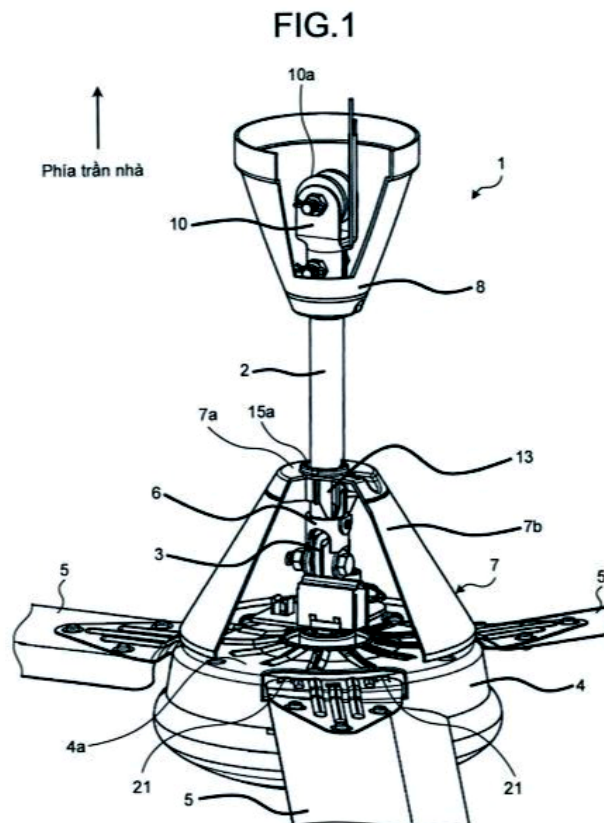
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

(72) NAKATANI, Kaoru (JP); KOBAYASHI, Yoshiyuki (JP); SAKAI, Shota (JP);
FUKUSHIMA, Tetsuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUẠT TRẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến quạt trần (1) bao gồm mô-tơ (4) được cố định vào thân trụ (3) ở phía đối diện với ống nối (2) theo hướng trục của ống nối (2). Quạt trần (1) còn bao gồm: các cánh rô-tô (5), mỗi cánh này được dẫn động quay bởi một phía đầu của nó mà được bắt vít vào phần bắt chặt được bố trí ở phần mép chu vi ngoài của bề mặt của mô-tơ (4) ở phía trần nhà theo hướng trục của ống nối (2); và nắp chụp (7) được cố định vào ống nối (2) ở phía trần nhà của mô-tơ (4) theo hướng trục của ống nối (2) bằng cách luồn ống nối (2) qua đó. Nắp chụp (7) bao gồm lỗ luồn ống nối (15a) có hình dạng lỗ thuôn dài mà ống nối (2) được luồn qua đó ở phần mặt đầu phía trên (7a) của nó, được cố định vào ống nối (2) bằng ốc vít từ hướng vuông góc với hướng trục của ống nối (2), và che phần bắt chặt.



- (11) **80485 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-02678** (85) 12/05/2021
 (22) 15/10/2019 (86) PCT/EP2019/077945 15/10/2019
 (30) 18200419.2 15/10/2018 EP (87) WO2020/078992 A1 23/04/2020
 (51) **H04B 7/185**

(71) **IPCOM GMBH & CO. KG (DE)**

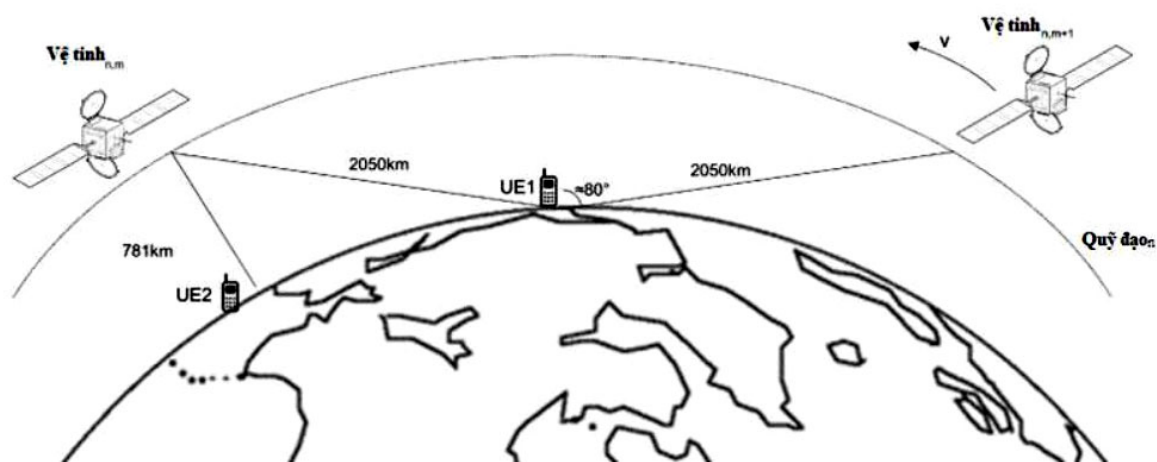
Zugspitzstrasse 15, 82049 Pullach, Germany

(72) BIENAS Maik (DE); SCHMIDT Andreas (DE); HANS Martin (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ TRẠM GỐC CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG HỖ TRỢ VỆ TINH**

- (57) Sáng chế này cung cấp phương pháp để thiết bị người dùng thực hiện nỗ lực truy cập ngẫu nhiên trong một hệ thống đường truyền trao đổi, bao gồm ít nhất một trạm truyền sóng không gian, phương pháp này bao gồm việc tiếp nhận tín hiệu tham chiếu được trạm truyền sóng không gian truyền tới; việc xác định từ các tín hiệu tham chiếu đã nhận được về thời gian truyền tới giữa thiết bị người dùng và trạm truyền sóng không gian; và việc sử dụng thời gian truyền sóng để kiểm soát nỗ lực truy cập ngẫu nhiên.



Hình 1

- (11) **80486 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-02725** (85) 13/05/2021
 (22) 14/11/2019 (86) PCT/US2019/061455 14/11/2019
 (30) 16/193,978 16/11/2018 US (87) WO2020/102517 22/05/2020
 16/566,779 10/09/2019 US
- (51) **B65D 33/25; B29C 45/02; B65B 51/00; B65D 33/16; B29C 43/18; B29C 45/14**
 (71) **STASHER, INC. (US)**
 1310 63rd St., Emeryville, CA 94608, United States of America
 (72) NOURI, Katousha, Ghaemi (US); MAGUIRE, Paul (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LỘN NGƯỢC TỪ TRONG RA NGOÀI ĐỂ SẢN XUẤT TÚI CHỨA CÓ ĐỆM KÍN CHỐNG RÒ RỈ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lộn ngược từ trong ra ngoài để sản xuất túi chứa có đệm kín chống rò rỉ. Phương pháp bao gồm tạo hình một chất đàn hồi hoặc chất dẻo hoặc bất kỳ sự kết hợp nào giữa chúng thành túi chứa lộn ngược từ trong ra ngoài bằng cách tạo ra phần bên ngoài của túi chứa trên mặt trong của túi chứa trước khi lộn ngược túi chứa và tạo ra phần bên trong của túi chứa trên mặt ngoài của túi chứa trước khi lộn ngược túi chứa. Trong các phương án thực hiện, phương pháp bao gồm tạo ra hoặc gắn một đệm kín chống rò rỉ ở mặt ngoài của túi chứa trước khi lộn ngược túi chứa. Đệm kín chống rò rỉ cung cấp đường vào phần bên trong của túi chứa khi đệm kín chống rò rỉ mở ra sau khi lộn ngược túi chứa và ít nhất giữ được chất lỏng bên trong túi chứa khi tác dụng một ngoại lực vào túi chứa mà không cần sử dụng một cơ cấu nào bên ngoài để giữ cho đệm kín chống rò rỉ đóng chặt sau khi lộn ngược túi chứa.

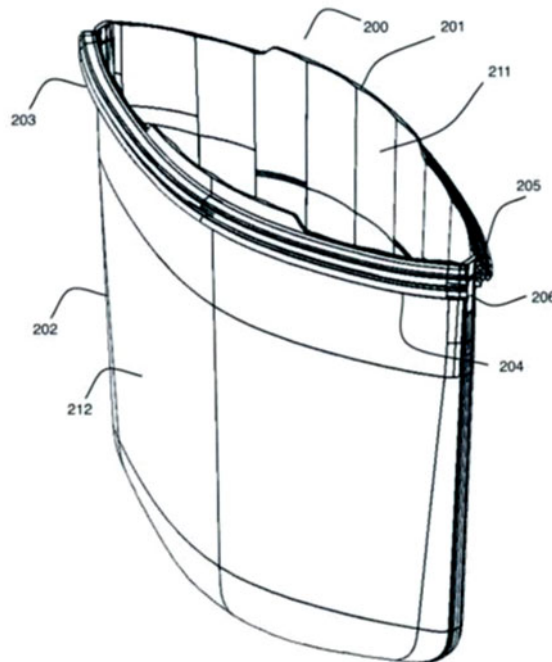


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80487 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02733 | (85) 14/05/2021 | |
| (22) 11/12/2019 | (86) PCT/JP2019/048528 | 11/12/2019 |
| (30) 2018-236684 | 18/12/2018 JP (87) WO2020/129779 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2021

(51) **B65D 25/20; B41J 3/407; B41J 2/01; B41J 29/393**

(71) **SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)**

30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

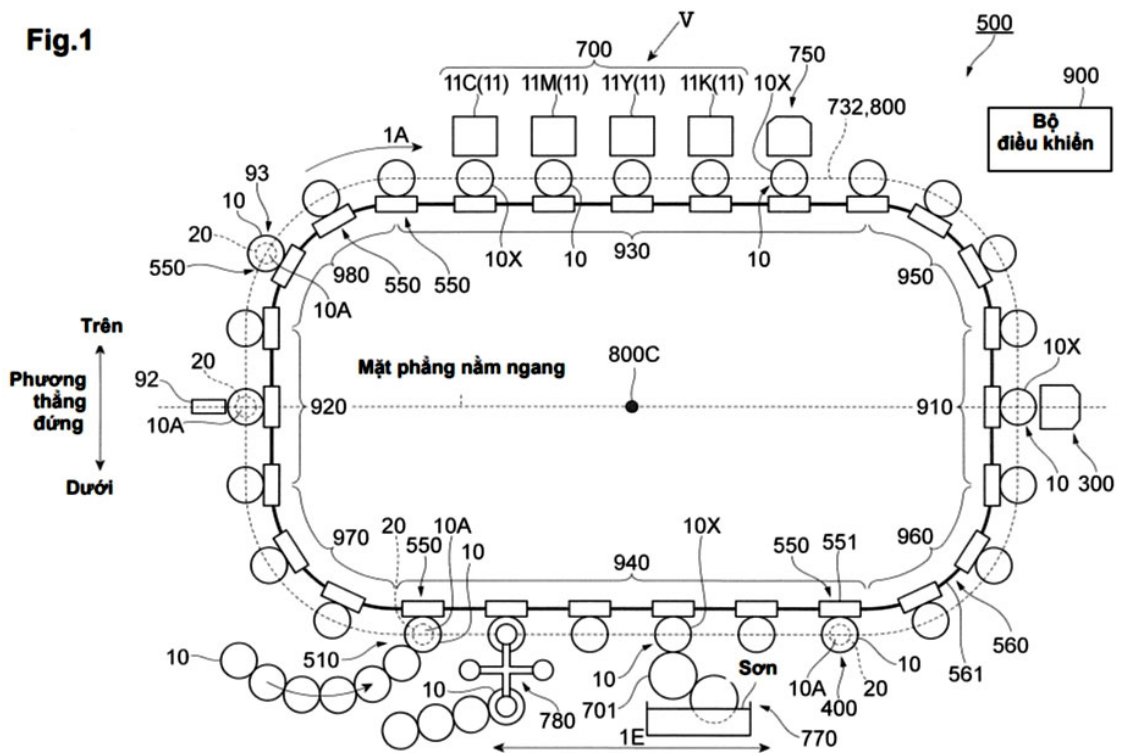
(72) OJIMA, Shinichi (JP); IKEDA, Kazunori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG IN**

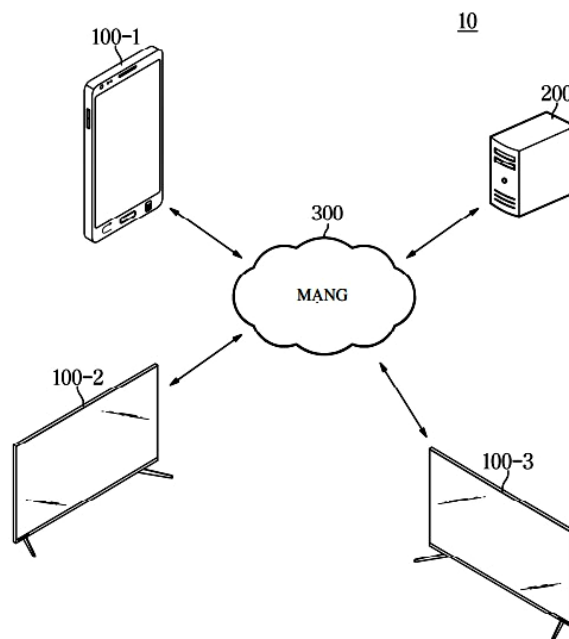
(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống in bao gồm: thân di chuyển để đỡ thân lon và di chuyển; hành trình di chuyển hình khuyên là hành trình di chuyển có dạng hình khuyên, mà thân di chuyển được di chuyển dọc theo đó, có ít nhất một trong số hành trình di chuyển thẳng kéo dài từ phía trên tới phía dưới và được tạo dạng đường thẳng, và hành trình di chuyển thẳng kéo dài từ phía dưới tới phía trên và được tạo dạng đường thẳng; và bộ phận tạo ảnh thực hiện việc tạo ảnh lên thân lon được đỡ bởi thân di chuyển.

Fig.1



- (11) 80488 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-02734 (85) 14/05/2021
 (22) 08/11/2019 (86) PCT/KR2019/015201 08/11/2019
 (30) 10-2018-0141513 16/11/2018 KR (87) WO2020/101288 22/05/2020
 (51) G06F 8/41; G06F 9/455; G06F 8/71
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Back Ki (KR); LEE, Jung Woo (KR); KIM, Jong Min (KR); CHO, Sung Hee (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, máy chủ và phương pháp điều khiển thiết bị người dùng, trong đó thiết bị người dùng (User Equipment, UE) này bao gồm bộ nhớ, và bộ điều khiển có thể xác định tệp hợp dịch thứ nhất, trong số nhiều tệp hợp dịch của ứng dụng thứ nhất, có tần suất sử dụng thứ nhất bằng hoặc lớn hơn ngưỡng định trước, biên dịch trước thời hạn (Ahead-Of-Time, AOT) trên tệp hợp dịch thứ nhất dựa vào tệp hợp dịch thứ nhất có tần suất sử dụng thứ nhất bằng hoặc lớn hơn ngưỡng định trước, thu nhận kết quả biên dịch thứ nhất dựa vào phương pháp biên dịch AOT trên tệp hợp dịch thứ nhất, lưu trữ kết quả biên dịch thứ nhất vào bộ nhớ, và thực hiện ứng dụng thứ nhất bằng cách sử dụng kết quả biên dịch thứ nhất được lưu trữ trong bộ nhớ dựa vào yêu cầu thực hiện ứng dụng thứ nhất.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80489 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02737 | (85) 14/05/2021 | |
| (22) 19/11/2018 | (86) PCT/IB2018/059096 | 19/11/2018 |
| | (87) WO2020/104832 | 28/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

(51) *C21D 9/50; B23K 11/06; B23K 11/30*

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) PATEL, Vikas Kanubhai (IN); PATEL, Dinesh (US); POLING, Alan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN ĐỂ NỐI CÁC THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn để nối các thép có đương lượng cacbon lớn hơn khoảng 0,45, phương pháp này bao gồm hai công đoạn, trong đó công đoạn thứ nhất bao gồm bước hàn và bước ủ ngay lập tức mỗi hàn và công đoạn thứ hai bao gồm bước dừng thiết bị hàn và bước ủ mỗi hàn lần thứ hai.

- (11) **80490 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-02778** (85) 17/05/2021
(22) 27/11/2019 (86) PCT/JP2019/046432 27/11/2019
(30) 2018-224956 30/11/2018 JP (87) WO2020/111145 A1 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2021

(51) **A23L 7/109**

(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8384 Japan

(72) Masayasu YANO (JP); Masashi HIROTA (JP); Tomoya MURAKAMI (JP)

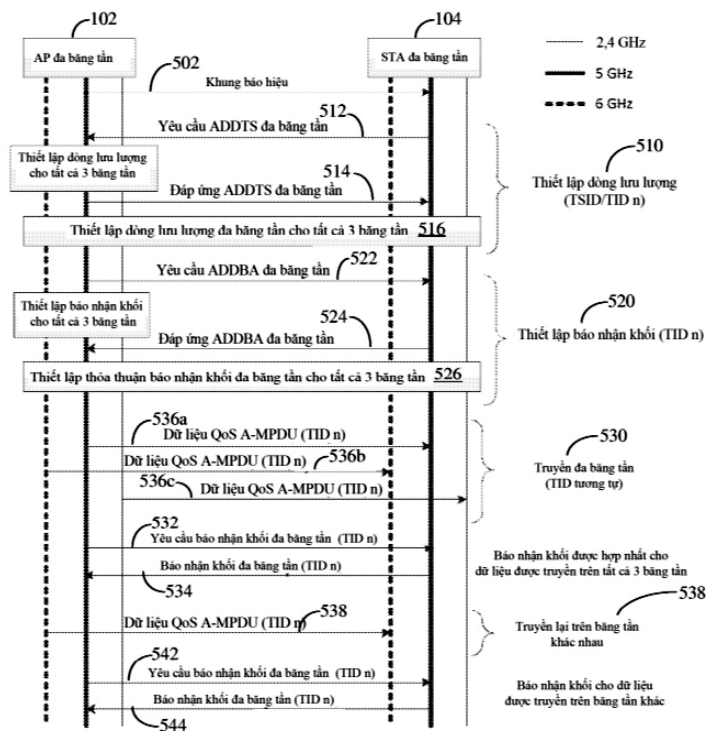
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến mì được làm từ hỗn hợp nguyên liệu thô chứa bột mì và nguyên liệu thô chứa protein sữa. Hàm lượng protein sữa của nguyên liệu thô chứa protein sữa không nhỏ hơn 80% khối lượng tính trên hàm lượng chất khô, và ít nhất 60% khối lượng của protein sữa là casein mixen.

- (11) 80491 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-02791 (85) 17/05/2021
 (22) 21/10/2019 (86) PCT/SG2019/050520 21/10/2019
 (30) 10201810792S 30/11/2018 SG (87) WO2020/112020 04/06/2020
 (51) *H04L 1/16; H04W 84/12; H04W 72/04; H04B 7/26*
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
 (72) Rojan CHITRAKAR (NP); Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHO CÁC DÒNG LƯU LƯỢNG ĐA BĂNG TẦN

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và phương pháp truyền thông cho các dòng lưu lượng đa băng tần. Một phương án được lấy làm ví dụ cung cấp thiết bị truyền thông đa băng tần bao gồm ít nhất nhiều bộ thu phát và mạch điều khiển truy cập phương tiện (MAC). Khi hoạt động, mỗi bộ thu phát sẽ truyền các khung tín hiệu trên các khung khác nhau của nhiều băng tần. Mạch MAC được ghép nối với các bộ thu phát và khi hoạt động, sẽ nhận được khung báo nhận khối đa băng tần trên một trong nhiều băng tần báo nhận các khung tín hiệu được truyền trên nhiều băng tần. Một phương án được lấy làm ví dụ khác cung cấp mạch MAC khi hoạt động tạo ra và truyền khung báo nhận khối đa băng tần trên một trong nhiều băng tần báo nhận các khung tín hiệu nhận được trên nhiều băng tần.



500

FIG. 5

- (11) **80492 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-02797** (85) 17/05/2021
 (22) 23/10/2019 (86) PCT/US2019/057743 23/10/2019
 (30) 62/749,273 23/10/2018 US (87) WO2020/086778 A1 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2021

(51) **B41J 2/14; B41J 2/16**

(71) **HZO, INC. (US)**

5151 McCrimmon Pkwy Ste 208, Morrisville, NC 27560, United States of America

(72) ASKIN, Robert (US); CLANCY, Sean (US); JANIK, John (US); LAWRENCE, Benjamin (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHẮC/TRO HÓA PLASMA LỚP PHỦ TRÊN NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khắc hoặc tro hóa plasma lớp phủ trên nền gồm có buồng plasma, điện cực thứ hai, nguồn plasma (105) được ghép nối với buồng plasma (120), nền (162) gồm có lớp phủ (164), và mặt nạ plasma (140) gồm có ít nhất một lỗ hồng (142). Buồng plasma (120) gồm có điện cực thứ nhất. Mặt nạ plasma (140) được cấu tạo để phủ nền (162) đồng thời để lộ các bề mặt được chọn của nền và lớp phủ (164) qua ít nhất một lỗ hồng (142). Điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được cấu tạo để khởi tạo và duy trì plasma trong buồng plasma (120). Nguồn plasma (105) gồm có khí. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp khắc/tro hóa plasma lớp phủ trên nền.

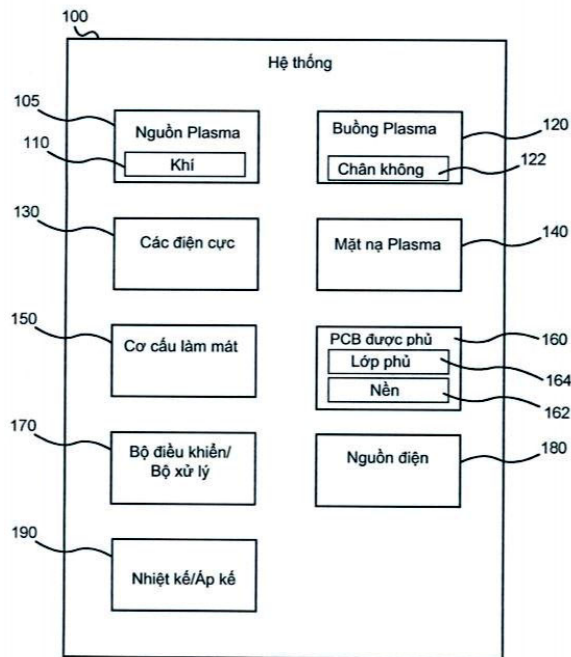


FIG. 1

- (11) **80493 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-02829** (85) 18/05/2021
(22) 23/10/2019 (86) PCT/US2019/057671 23/10/2019
(30) 62/750,116 24/10/2018 US (87) WO2020/086723 30/04/2020
62/806,086 15/02/2019 US
(51) **G02C 7/04; G02C 7/08; G02C 7/02**
(71) **TRUIRIS LLC (US)**
7720 Rivers Edge Drive, Suite 101 Columbus, Ohio 43235, United States of America
(72) ODHNER, Jefferson (US); SEARS, Robin (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐEO MẮT BA CHIỀU THẨM MỸ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị đeo mắt (chẳng hạn như mắt giả hoặc kính áp tròng) sử dụng các cách tử nhiễu xạ để tạo ra màu sắc, cũng như các phương pháp dùng để chế tạo các thiết bị như vậy. Cách tử nhiễu xạ trên thiết bị có thể làm nhiễu xạ ánh sáng tới đến người quan sát. Kết quả có thể là ánh sáng màu mà dường như bắt nguồn từ mắt của người đeo. Cách tử nhiễu xạ có thể đạt được cảm quan và cảm giác mà khác biệt về mặt định tính hoặc chất lượng so với cảm quan và cảm giác đạt được bởi các thiết bị sử dụng thuốc nhuộm hoặc mực trước đó.

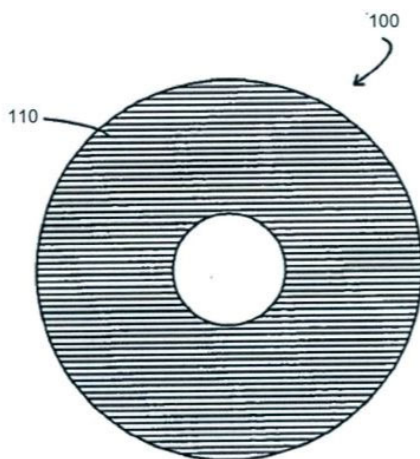


FIG. 1A

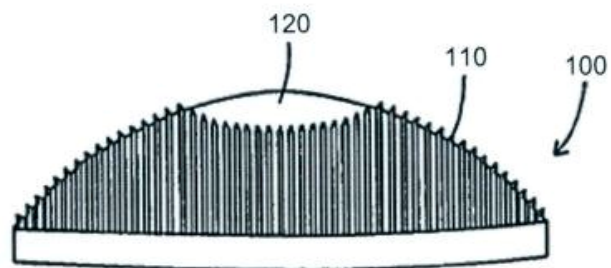


FIG. 1B

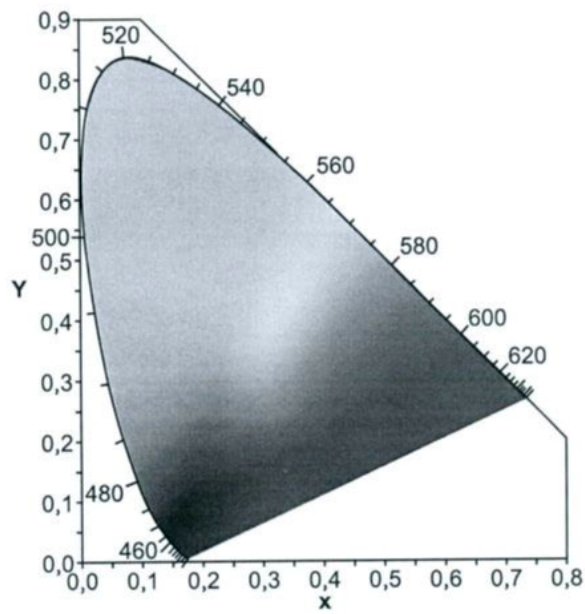


FIG. 1C

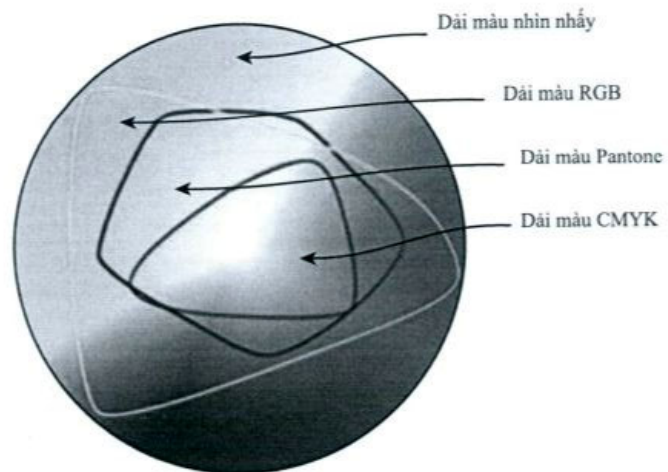


FIG. 1D

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80494 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02831 | (85) 18/05/2021 | |
| (22) 31/10/2019 | (86) PCT/JP2019/042849 | 31/10/2019 |
| (30) 2018-214698 | 15/11/2018 JP (87) WO2020/100618 | 22/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2021

(51) *C08K 7/10; H01R 13/46; C08L 101/12; C08K 3/34*

(71) **POLYPLASTICS CO., LTD.** (JP)

2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-8280, Japan

(72) FUKATSU Hiroki (JP); MATSUMURA Takuma (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP PHẦN NHỰA TINH THỂ LỎNG VÀ ĐẦU NỐI CHỨA SẢN PHẨM TẠO KHUÔN CỦA HỢP PHẦN NHỰA TINH THỂ LỎNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp phần nhựa tinh thể lỏng có độ lưu động tốt, nhờ đó có thể sản xuất đầu nối có khả năng chịu nhiệt và độ bền cơ học tốt và chống cong vênh; và đầu nối bao gồm sản phẩm tạo khuôn của hợp phần nhựa tinh thể lỏng. Hợp phần nhựa tinh thể lỏng theo sáng chế bao gồm nhựa tinh thể lỏng (A), sợi wollastonit (B), và mica (C), tỷ lệ kích thước của sợi wollastonit (B) ít nhất là 8, hàm lượng của nhựa tinh thể lỏng (A) là 62,5-72,5% theo khối lượng, hàm lượng của sợi wollastonit (B) là 2,5-15% theo khối lượng, hàm lượng của mica (C) là 17,5-30% theo khối lượng, và tổng hàm lượng của sợi wollastonit (B) và mica (C) là từ 27,5-37,5% theo khối lượng so với toàn bộ hợp phần nhựa tinh thể lỏng.

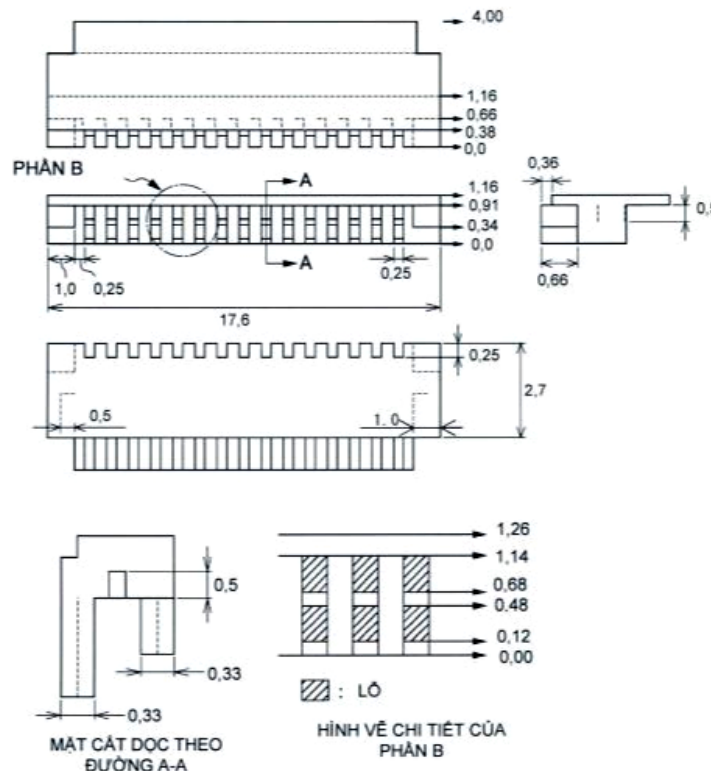


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80495 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02833 | (85) 19/05/2021 | |
| (22) 28/11/2018 | (86) PCT/KR2018/014786 | 28/11/2018 |
| (30) 10-2018-0148485 | 27/11/2018 KR (87) WO2020/111303 | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2021

(51) *C09J 9/00; C09J 133/00; B32B 7/12; C09J 11/06*

(71) **TAPEX CO.,LTD (KR)**

62-16, Chorok-ro 532beon-gil, Yanggam-myeon, Hwaseong-Si, Gyeonggi-do 18627, Republic of Korea

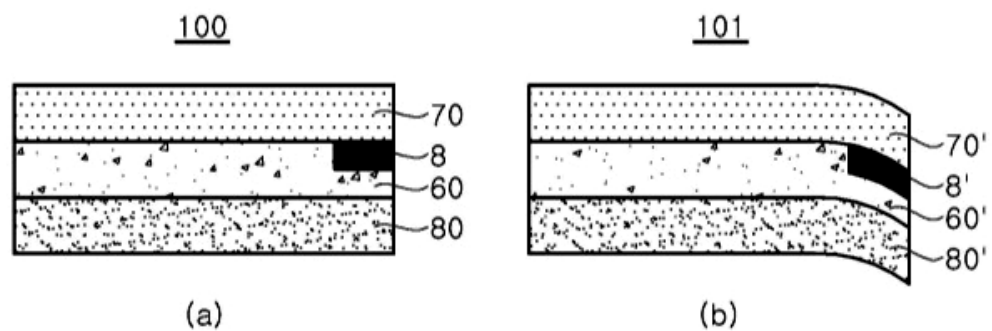
(72) TAK, Myoung Ho (KR); KIM, Min Jung (KR); JUNG, Da Woon (KR); SONG, Yoo Kyung (KR); SEO, Hyo Dae (KR); NAM, Byung Ki (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VẬT LIỆU KẾT DÍNH QUANG HỌC CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG ÁNH SÁNG, CẤU TRÚC XÉP CHỒNG CHỨA VẬT LIỆU KẾT DÍNH NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU KẾT DÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu kết dính quang học có thể hóa rắn bằng ánh sáng, cấu trúc xếp chồng chứa vật liệu kết dính này, và phương pháp tạo ra vật liệu kết dính này.

Fig.1



- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 80496 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02841 | (85) 19/05/2021 | |
| (22) 15/11/2019 | (86) PCT/US2019/061764 | 15/11/2019 |
| (30) 62/771414 | 26/11/2018 | US (87) WO2020/112390 |
| (51) C07D 213/26; C07D 333/12; A01N 53/00; C07C 237/42 | | 04/06/2020 |

(71) **FMC CORPORATION (US)**

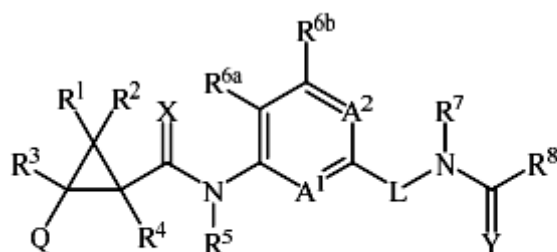
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

(72) PAHUTSKI JR., Thomas Francis (US); SLACK, Rachel (US); DEANGELIS, Andrew Jon (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT META-DIAMIT ĐỂ KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1, N-oxit, và muối của nó:



1

trong đó Q, X, Y, A¹, A², L, R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R^{6a}, R^{6b}, R⁷ và R⁸ là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất có công thức 1 và phương pháp để kiểm soát loài gây hại không xương sống, trong đó phương pháp này bao gồm việc cho tiếp xúc loài gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó với một lượng hữu hiệu về mặt sinh học hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

- (11) **80497 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-02857** (85) 19/05/2021
(22) 05/11/2019 (86) PCT/JP2019/043178 05/11/2019
(30) 2018-217823 21/11/2018 JP (87) WO2020/105406 28/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2021
(51) **C21D 9/46; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) SAITO Hayato (JP); KARIYA Nobusuke (JP); KOJIMA Katsumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM LON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

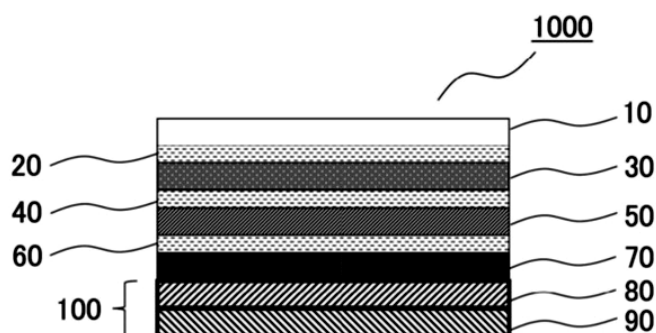
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm lon mà có độ bền cao và khả năng gia công ưu việt và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép dùng làm lon có hợp phần hóa học chứa, theo phần trăm khối lượng, C: 0,085% đến 0,130%, Si: 0,04% hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,10% đến 0,60%, P: 0,02% hoặc nhỏ hơn, S: lớn hơn 0,010% đến 0,020%, Al: 0,02% đến 0,10%, N: 0,0005% đến 0,0040%, Nb: 0,007% đến 0,030%, và B: 0,0010% đến 0,0050%, B/N là tỷ số của hàm lượng (phần trăm khối lượng) của B trên hàm lượng (phần trăm khối lượng) của N là 0,80 hoặc lớn hơn, phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được, và cấu trúc tế vi ferit chứa 1,0% peclit hoặc lớn hơn xét theo tỷ phần diện tích. Tấm thép dùng làm lon có giới hạn chảy là 500 MPa hoặc lớn hơn, độ bền kéo là 550 MPa hoặc lớn hơn, độ giãn dài đều là 10% hoặc lớn hơn, và độ giãn dài chảy là 5,0% hoặc nhỏ hơn.

- | | | | | |
|--------------------------|-------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80498 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02860 | | | (85) 19/05/2021 | |
| (22) 15/11/2019 | | | (86) PCT/JP2019/044831 | 15/11/2019 |
| (30) 2018-221906 | 28/11/2018 | JP | (87) WO2020/110772 A1 | 04/06/2020 |
| | 2019-110014 | JP | | |
| | 2019-206027 | JP | | |
- (51) **B32B 27/30; C09J 7/38; C09J 133/00**

- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
- (72) SHITARA Koji (JP); NAKANO Takeshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÀNG DÍNH, THIẾT BỊ GẬP VÀ THIẾT BỊ CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến màng dính nhạy áp (100) tuyệt vời về khả năng uốn cong và độ trong suốt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị gập (1000) và thiết bị cuộn mà đều tuyệt vời về khả năng uốn cong. Màng dính nhạy áp theo sáng chế bao gồm: lớp vật liệu nền (90); và lớp chất kết dính nhạy áp (20, 40, 60), trong đó màng dính nhạy áp này có $\tan\delta(0,7\%)$ ở biến dạng 0,7% là nhỏ hơn hoặc bằng 0,1, mà được đo theo chế độ căng của thiết bị đo độ nhớt đàn hồi. Màng dính nhạy áp theo sáng chế bao gồm: lớp vật liệu nền; và lớp chất kết dính nhạy áp, trong đó chênh lệch ($\tan\delta(0,7\%)-\tan\delta(0,1\%)$) giữa $\tan\delta(0,7\%)$ của màng dính nhạy áp ở biến dạng 0,7% và $\tan\delta(0,1\%)$ của nó ở biến dạng 0,1%, mà được đo theo chế độ căng của thiết bị đo độ nhớt đàn hồi, là nhỏ hơn hoặc bằng 0,05.

FIG. 1



- (11) 80499 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-02873 (85) 19/05/2021
 (22) 26/11/2019 (86) PCT/US2019/063355 26/11/2019
 (30) 62/771,703 27/11/2018 US (87) WO2020/112844 04/06/2020
 (51) C05F 11/08; C12N 1/16; C12N 1/20; C05G 3/00
 (71) LOCUS AGRICULTURE IP COMPANY, LLC (US)
 30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America
 (72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US); ZORNER, Paul (US); IBRAGIMOVA, Samal (US)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) CÁC CHẾ PHẨM XỬ LÝ ĐẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE MIỄN DỊCH, SỰ SINH TRƯỞNG VÀ/HOẶC NĂNG SUẤT CỦA CÂY TRỒNG
 (57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm xử lý đất và các phương pháp để tăng cường sức khỏe miễn dịch, sự sinh trưởng và năng suất của cây trồng, cũng như để tăng cường các đặc tính của bầu rễ, bằng cách sử dụng các vi sinh vật có lợi và/hoặc các sản phẩm phụ sinh trưởng của chúng. Cụ thể là, các chế phẩm xử lý đất và các phương pháp theo sáng chế tăng cường sức khỏe, sự sinh trưởng và/hoặc năng suất của thực vật bằng cách áp dụng chế phẩm gốc nấm men cho cây trồng (ví dụ, rễ) và/hoặc môi trường xung quanh cây trồng (ví dụ, đất). Cụ thể là, theo một phương án, sáng chế sử dụng nấm men sát thủ *Wickerhamomyces anomalus* và/hoặc các loài họ hàng của chúng.

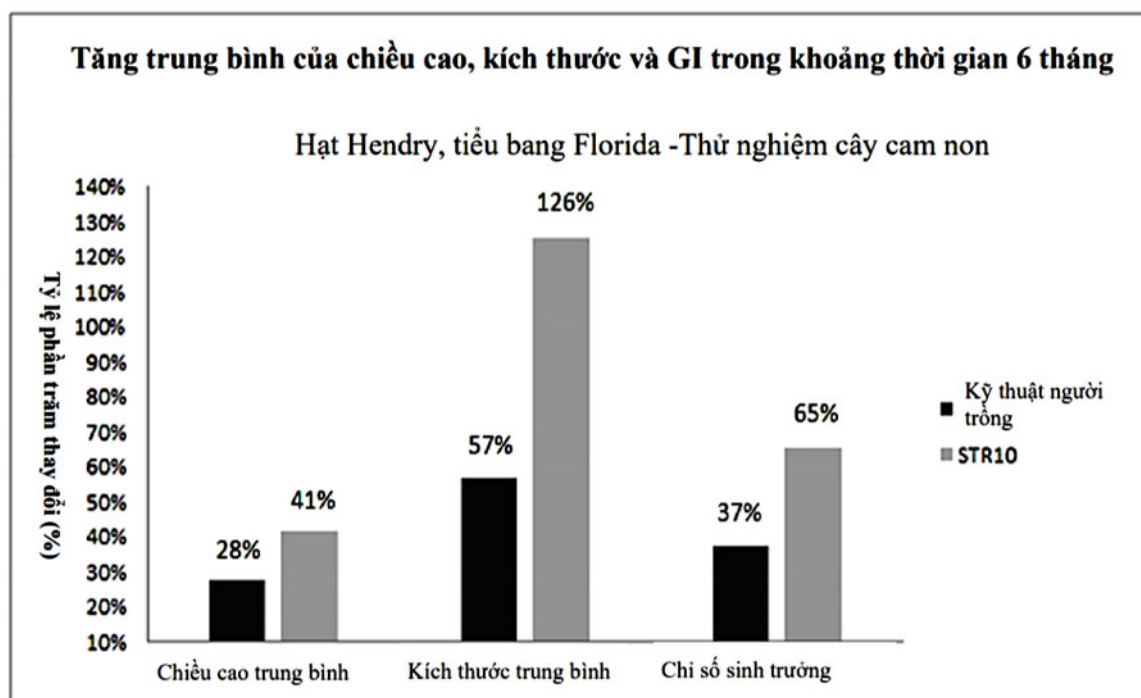


Fig.1

- (11) 80500 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-02898 (85) 20/05/2021
 (22) 27/08/2019 (86) PCT/JP2019/033574 27/08/2019
 (30) 2018-221656 27/11/2018 JP (87) WO2020/110392 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

(51) C21C 5/28; C21C 5/36; C04B 5/06

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

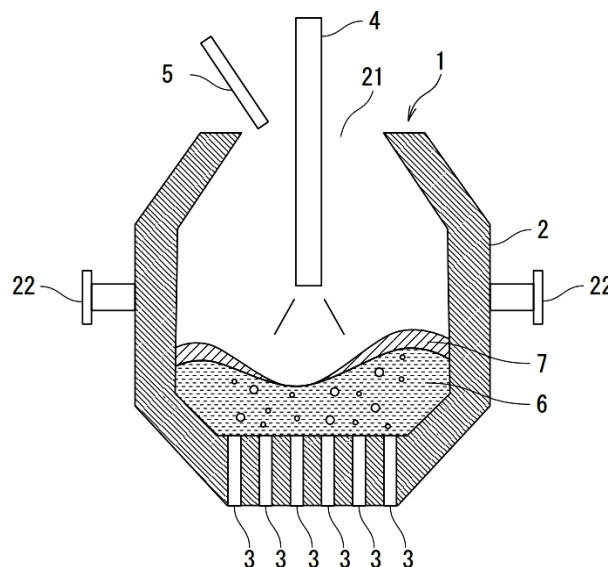
(72) IMAI Tetsuyuki (JP); NORITAKE Takafumi (JP); SHIMODA Isao (JP); YAMAUCHI Takashi (JP); UEHARA Hirohide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM ĐỘ KIỀM CỦA XỈ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép và phương pháp làm giảm độ kiềm của xỉ, mà có thể giảm độ kiềm của xỉ và ngăn ngừa việc giảm hiệu quả sản xuất. Phương pháp sản xuất thép mà trong đó thép nóng chảy được sản xuất bằng cách đưa kim loại nóng vào quá trình xử lý tinh luyện oxy hóa trong lò chuyển (1), phương pháp này bao gồm các bước: xử lý tinh luyện mà trong đó, trong lò chuyển (1), nguồn oxy có chứa ít nhất là khí oxy được bổ sung vào kim loại nóng, và kim loại nóng được đưa vào quá trình xử lý tinh luyện oxy hóa để thu được thép nóng chảy; bổ sung mà trong đó, sau bước xử lý tinh luyện, nguyên liệu chứa silic dioxit mà chứa ít nhất là SiO_2 được bổ sung từ phía trên vào thân lò (2) của lò chuyển (1) chứa thép nóng chảy; và rút thép mà trong đó, sau khi bổ sung, thân lò (2) được nghiêng để xả thép nóng chảy ra khỏi thân lò (2).

FIG.1



- (11) **80501 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-02917** (85) 21/05/2021
(22) 15/11/2019 (86) PCT/IB2019/059833 15/11/2019
(30) PCT/IB2018/059513 30/11/2018 IB (87) WO2020/109918 04/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2021
(51) **C21D 8/02; C21D 9/50; C21D 9/46; B21B 15/00; C21D 8/04**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard D'avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) GHASSEMI-ARMAKI, Hassan (US); PATEL, Vikas Kanubhai (IN);
GUSTAFSON, Timothy (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP MACTENSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP MACTENSIT**

(57) Sáng chế đề xuất thép mactensit có các thành phần nêu dưới đây, với các hàm lượng được biểu thị theo trăm khối lượng: $0,1\% \leq C \leq 0,4\%$; $0,2\% \leq Mn \leq 2\%$; $0,4\% \leq Si \leq 2\%$; $0,2\% \leq Cr \leq 1\%$; $0,01\% \leq Al \leq 1\%$; $0\% \leq S \leq 0,09\%$; $0\% \leq P \leq 0,09\%$; $0\% \leq N \leq 0,09\%$; và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy ý sau: $0\% \leq Ni \leq 1\%$; $0\% \leq Cu \leq 1\%$; $0\% \leq Mo \leq 0,1\%$; $0\% \leq Nb \leq 0,1\%$; $0\% \leq Ti \leq 0,1\%$; $0\% \leq V \leq 0,1\%$; $0,0015\% \leq B \leq 0,005\%$; $0\% \leq Sn \leq 0,1\%$; $0\% \leq Pb \leq 0,1\%$; $0\% \leq Sb \leq 0,1\%$; $0\% \leq Ca \leq 0,1\%$; thành phần còn lại là sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình sản xuất, vi cấu trúc của thép này được cấu thành bởi vi cấu trúc, tính theo phần trăm diện tích, là tổ hợp của austenit tồn dư và bainit chiếm 0% tới 25%, vi cấu trúc còn lại là mactensit chiếm ít nhất 70%, và cùng với sự có mặt tùy ý của ferit chiếm 0% tới 10%. Phương pháp sản xuất thép mactensit dạng tấm từ cuộn thép nổi cũng như phương pháp sản xuất cuộn thép nổi này cũng được đề xuất.

- (11) **80502 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-02932** (85) 21/05/2021
 (22) 02/12/2019 (86) PCT/JP2019/047050 02/12/2019
 (30) 2018-226669 03/12/2018 JP (87) WO2020/116398 A1 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2021

(51) **A61K 39/395; A61K 48/00; C12P 21/08; C12N 15/13; C12N 5/10; A61K 35/12; C07K 16/28**

(71) **TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)**

2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100013, Japan

(72) TANOKURA, Akira (JP); KATO, Hirotsugu (JP); EGUCHI, Hiroshi (JP); TAKAGI, Kenichiro (JP); YAMAMURA, Satoshi (JP); NAMIKI, Naoko (JP); ISHIKAWA, Daisuke (JP); HIGUCHI, Hirofumi (JP); TAKEO, Tomoyo (JP); OHORI, Masayo (JP)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **KHÁNG THỂ NHÂN HÓA KHÁNG THỤ THỂ IGF-I, ĐOẠN CỦA NÓ HOẶC DẪN XUẤT CỦA NÓ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC CHỨA TRÌNH TỰ POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ NHÂN HÓA KHÁNG THỤ THỂ IGF-I HOẶC ĐOẠN CỦA NÓ HOẶC DẪN XUẤT CỦA NÓ, VECTO TÁCH DÒNG HOẶC VECTO BIỂU HIỆN CÓ PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY, TẾ BÀO TÁI TỔ HỢP ĐƯỢC DẪN XUẤT BẰNG VIỆC ĐƯA VECTO NÀY VÀO TẾ BÀO CHỦ, VÀ ĐƯỢC PHẨM CÓ CÁC THÀNH PHẦN NÀY LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể nhân hóa mà, thông qua thụ thể IGF-I, tăng khối lượng cơ nhưng không hạ mức đường huyết. Kháng thể nhân hóa này là kháng thể nhân hóa kháng thụ thể IGF-I, đoạn của nó, hoặc dẫn xuất của nó; có trình tự axit amin riêng biệt chẳng hạn như các SEQ ID NO. 1 đến 6 có vai trò làm trình tự CDR; và liên kết riêng biệt với miền ngoại bào thụ thể IGF-I.

FIG. 1

```

IGF1R_Chuột to EMTNLKDIQLYNLRNITRGAIRIEKNADLCYLSTIDWLSILDAVSNNYIVGNKPPKECGD 180
IGF1R_Chuột nhất EMTNLKDIQLYNLRNITRGAIRIEKNADLCYLSTIDWLSILDAVSNNYIVGNKPPKECGD 180
IGF1R_Người EMTNLKDIQLYNLRNITRGAIRIEKNADLCYLSTVDWLSILDAVSNNYIVGNKPPKECGD 180
IGF1R_Chuột lang EMTNLKDIQLYNLRNITRGAIRIEKNADLCYLSTVDWLSILDAVSNNYIVGNKSPKECGD 180
IGF1R_Thỏ EMTNLKDIQLYNLRNITRGAIRIEKNADLCYLSTVDWLSILDAVSNNYIVGNKSPKECGD 180
*****

IGF1R_Chuột to LCPGTLEEKPMCEKTTINNEYNYRCWTTNRCQKMCPSVCGKRACTENNECCHPECLGSCH 240
IGF1R_Chuột nhất LCPGTLEEKPMCEKTTINNEYNYRCWTTNRCQKMCPSVCGKRACTENNECCHPECLGSCH 240
IGF1R_Người LCPGTMEEKPMCEKTTINNEYNYRCWTTNRCQKMCPSVCGKRACTENNECCHPECLGSCH 240
IGF1R_Chuột lang LCPGTMEEKPLCEKTTINNEYNYRCWTTNRCQKMCPSACGKRACTEYQECCHPECLGSCH 240
IGF1R_Thỏ MCPGTLEEKPLCEKTTINNEYNYRCWTTNRCQKMCPSACGKRACTENNECCHPECLGSCH 240
:***:***:***:*****:*****:*****:*****:*****:*****

IGF1R_Chuột to TPDDNTTCVACRHYHYKGVCPACPPGTYRFEGRHRCVDRDFCANIPNAESSDSGDFVIHD 300
IGF1R_Chuột nhất TPDDNTTCVACRHYHYKGVCPACPPGTYRFEGRHRCVDRDFCANIPNAESSDSGDFVIHD 300
IGF1R_Người APDNDTACVACRHYHYAGVCPACPPNTYRFEGRHRCVDRDFCANILSAESSDSGDFVIHD 300
IGF1R_Chuột lang APDDDTACVACRHYHYAGVCPACPPGTYRFEGRHRCVDRDFCANIPNAESSDSGDFVIHD 300
IGF1R_Thỏ APDDDTACVACRHYHYSGVCPACPPNTYRFEGRHRCVDRDFCANIPNADGGDSGDFVIHD 300
:***:***:***:***:***:***:***:***:***:***:***:***:***:***:***:***:***:***:***:***:***:***

IGF1R_Chuột to DECMQECPSGFIRNSTQSMYCIPEGPCPKVCGDEEKKTKTIDSVTSAQMLQGCTILKGN 360
IGF1R_Chuột nhất DECMQECPSGFIRNSTQSMYCIPEGPCPKVCGDEEKKTKTIDSVTSAQMLQGCTILKGN 360
IGF1R_Người DECMQECPSGFIRNGSQSMYCIPEGPCPKVCE-EEKTKTKTIDSVTSAQMLQGCTIFKGN 359
IGF1R_Chuột lang DECMQECPSGFIRNGSQSMYCIPEGPCPKVCE-EEKTKTKTIDSVTSAQMLQGCTIFKGN 359
IGF1R_Thỏ DECMQECPSGFIRNGSQSMYCIPEGPCPKVCE-EDKTKTKTIDSVNSAQMLQGCTIFKGN 359
*****:***:*****:*****:*****:*****:*****:*****:*****:*****:***
    
```


- (11) **80503 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-02933** (85) 21/05/2021
 (22) 29/10/2019 (86) PCT/CN2019/113963 29/10/2019
 (30) 201811268572.2 29/10/2018 CN (87) WO2020/088442 07/05/2020
 201910249783.X 29/03/2019 CN
 201910933513.0 29/09/2019 CN
 (51) **C07D 471/04; A61P 35/00; C07D 215/20; A61K 31/404; C07D 211/96**

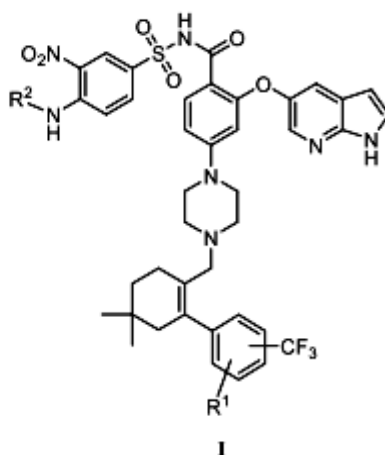
(71) **CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
 No.369 Yuzhou South Rd., Lianyungang, Jiangsu 222062, China

(72) LIU, Fei (CN); FENG, Weiwei (CN); WANG, Bin (CN); XU, Hongjiang (CN); WANG, Jinan (CN); ZHANG, Xiquan (CN); WANG, Shanchun (CN); LIU, Yanlong (CN); ZHANG, Jianqing (CN); YAO, Yiyan (CN); TANG, Xujing (CN); SHI, Wei (CN); ZHANG, Hongying (CN); LI, Yang (CN); TANG, Song (CN); ZHU, Yizhong (CN); LIU, Limin (CN); GU, Hongmei (CN); YANG, Ling (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT SULFONAMIT ĐƯỢC THỂ TRIFLOMETHYL LÀ CHẤT ỨC CHẾ CHỌN LỌC BCL-2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế chọn lọc BCL-2 sulfonamid được thể triflometyl, cụ thể là đề cập đến hợp chất có công thức I, chất đồng phân lập thể hoặc muối dược dụng của chúng, và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị bệnh liên quan đến protein chống chết theo chương trình BCL-2, chẳng hạn như bệnh ung thư.



- (11) 80504 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-02950 (85) 24/05/2021
 (22) 24/10/2019 (86) PCT/EP2019/079109 24/10/2019
 (30) 18202428.1 24/10/2018 EP (87) WO2020/084095 A1 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2021

(51) H04N 21/4363; H04N 21/43

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) KRÄGELOH, Stefan (DE); HELLER, Thomas (DE); ZEH, Rinat (RU); THOMA, Herbert (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ NGUỒN, THIẾT BỊ GÓP, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỮ LIỆU ÂM THANH VÀ DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ GÓP, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nguồn, thiết bị góp, phương pháp cung cấp dữ liệu âm thanh và dữ liệu video, phương pháp vận hành thiết bị góp, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề cập đến thiết bị nguồn để cung cấp dữ liệu âm thanh và dữ liệu video trên một hoặc nhiều giao diện vật ghi số, trong đó thiết bị nguồn được tạo cấu hình để tự động điều chỉnh sự căn chỉnh thời gian giữa sự cung cấp dữ liệu âm thanh và sự cung cấp dữ liệu video trên cơ sở thông tin về độ chờ của đường âm thanh và trên cơ sở thông tin về độ chờ của đường video.

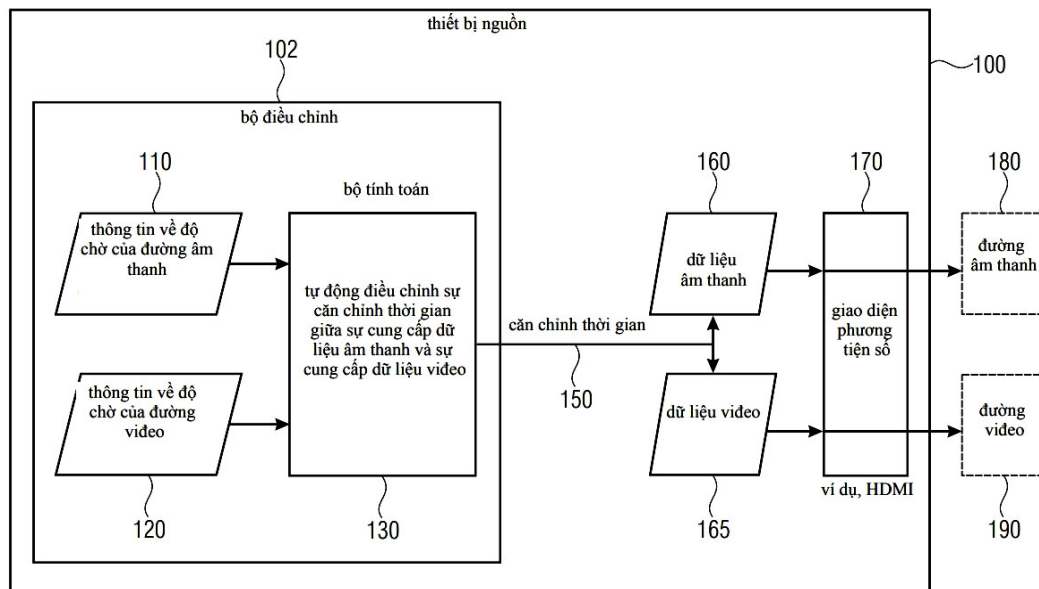


Fig. 1

- (11) **80505 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-02954** (85) 24/05/2021
 (22) 30/04/2019 (86) PCT/KR2019/005239 30/04/2019
 (30) 10-2018-0132834 01/11/2018 KR (87) WO2020/091166 07/05/2020
 (51) *C12N 1/20; A61K 35/745; C12R 1/25; C12R 1/01; A23L 33/135; A61K 35/747*
 (71) **1. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**
 1732, Deogyong-daero, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea
2. NAVIPHARM CO.,LTD. (KR)
 5, Jangan-ro 448beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16209, Republic of Korea
 (72) KIM, Dong-Hyun (KR); HAN, Myung Joo (KR)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG BỔ DƯỠNG CHỨA VI KHUẨN AXIT LACTIC MỚI**
 (57) Sáng chế đề cập đến *Lactobacillus plantarum* NK3 và *Bifidobacterium longum* NK49, là các vi khuẩn axit lactic mới, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm dược chứa vi khuẩn axit lactic mới có thể được dùng để ngăn ngừa hoặc điều trị rối loạn mãn kinh ở phụ nữ.

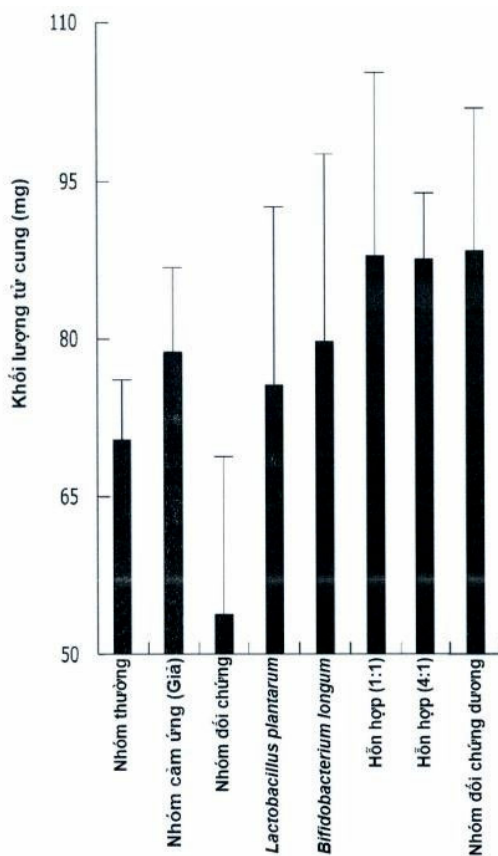


Fig.1

- (11) **80506 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-02977** (85) 25/05/2021
(22) 30/10/2019 (86) PCT/EP2019/079644 30/10/2019
(30) 62/753,164 31/10/2018 US (87) WO2020/089286 07/05/2020
(51) **A61K 47/40; A61P 35/02; A61K 47/69; A61K 31/5377**
- (71) **1. LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**
35 rue de Verdun, 92284 SURESNES Cedex, France
2. NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 BASEL, Switzerland
- (72) CHEMIN, Caroline (FR); TRAN THU, Thuy (VN); PEAN, Jean-Manuel (FR);
CHANRION, Maïa (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DUỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ BCL-2 VÀ XYCLODEXTRIN, QUY TRÌNH BÀO CHẾ DUỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP BAO GỒM DUỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa 5-(5-clo-2-{{(3*S*)-3-(morpholin-4-ylmetyl)-3,4-dihydroisoquinolin-2(1*H*)-yl}carbonyl}phenyl)-*N*-(5-xyano-1,2-dimetyl-1*H*-pyrol-3-yl)-*N*-(4-hydroxyphenyl)-1,2-dimetyl-1*H*-pyrol-3-carboxamit, ở đây được gọi là ‘Hợp chất A’, hoặc muối dược dụng của chúng, và xyclodextrin. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng rắn chứa hợp chất A và xyclodextrin, và dược phẩm để dùng ngoài đường tiêu hóa được bào chế bằng cách hòa tan dược phẩm dạng rắn này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến quy trình bào chế dược phẩm này và tổ hợp bao gồm dược phẩm này.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80507 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02983 | | | (85) 25/05/2021 | |
| (22) 06/12/2019 | | | (86) PCT/US2019/065002 | 06/12/2019 |
| (30) 62/776,379 | 06/12/2018 | US | (87) WO2020/118212 A1 | 11/06/2020 |
| 62/787,681 | 02/01/2019 | US | | |
| 16/704,995 | 05/12/2019 | US | | |

(51) **H04N 19/13; H04N 19/18; H04N 19/91; H04N 19/60; H04N 19/70; H04N 19/122; H04N 19/186**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KARCZEWICZ, Marta (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa dữ liệu video có thể được tạo cấu hình để xác định giá trị cho thông số 0 dựa trên thông số Rice, trong đó giá trị cho thông số 0 nhận diện giá trị được mã hóa tương ứng với mức hệ số 0; nhận giá trị được mã hóa thứ nhất cho hệ số thứ nhất của tập hợp hệ số thứ hai; và dựa trên giá trị của thông số 0 và giá trị được mã hóa thứ nhất cho hệ số thứ nhất, xác định mức cho hệ số thứ nhất. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính.

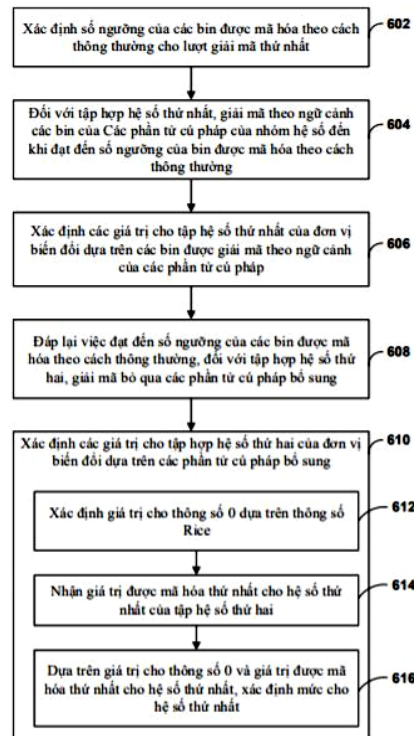


FIG.17

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80508 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-02991 | | | (85) 25/05/2021 | |
| (22) 23/12/2019 | | | (86) PCT/JP2019/050367 | 23/12/2019 |
| (30) 2018-245762 | 27/12/2018 | JP | (87) WO2020/137976 A1 | 02/07/2020 |
| 2018-245761 | 27/12/2018 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2021

(51) **A01D 41/12**

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

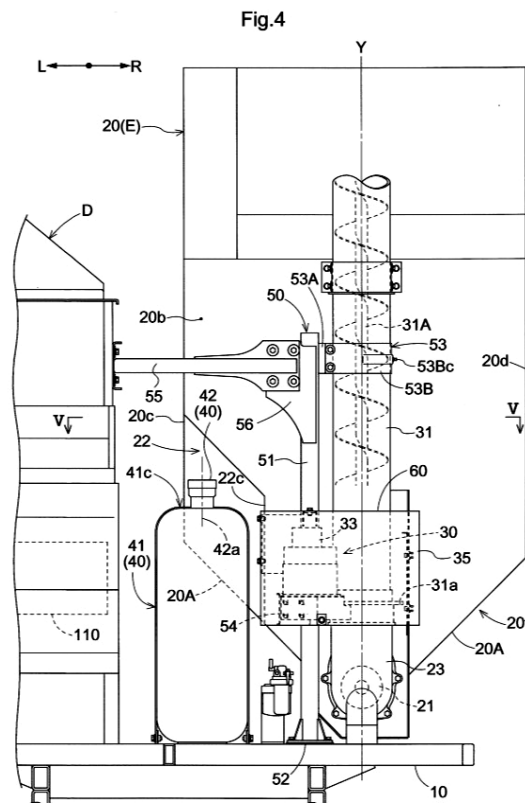
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) MORIWAKI Takafumi (JP); KUMATANI Masayuki (JP); HAYASHI Shigeyuki (JP); AOYAMA Yuya (JP); FUKAI Hiroshi (JP); AIDA Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy gặt bao gồm khung thân máy (10), thiết bị đập (D) được đỡ với khung thân máy (10) và thực hiện việc xử lý đập trên các sản phẩm nông nghiệp đã thu hoạch, thùng chứa hạt (E) được bố trí xếp chồng với thiết bị đập (D) theo hướng trái/phải của thân máy và chứa các hạt thu được từ thiết bị đập (D) và thùng chứa nhiên liệu (40) được bố trí ở phần sau của thân máy và giữa phân thùng chứa hạt (E) và thiết bị đập (D). Thùng chứa nhiên liệu (40) có hình dạng kéo dài lên trên vượt quá phần đầu trên của lồng sàng (110) được chứa trong thiết bị đập (D).



- | | | |
|--|------------------------|--------------------|
| (11) 80510 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03043 | (85) 26/05/2021 | |
| (22) 25/12/2019 | (86) PCT/JP2019/050904 | 25/12/2019 |
| (30) 2018-246514 | 28/12/2018 JP | (87) WO2020/138200 |
| (51) B26D 1/40; B26F 1/38; A61F 13/15 | | 02/07/2020 |

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

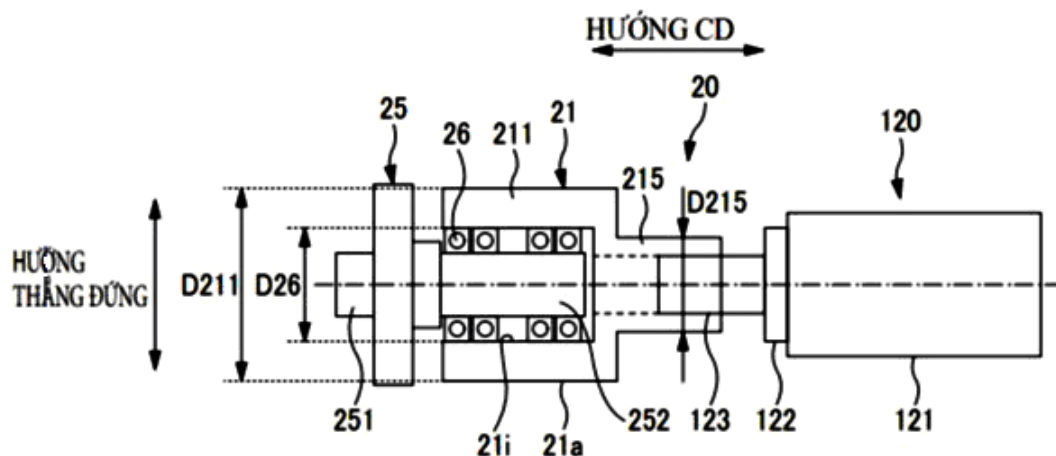
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan

(72) OBA, Kenji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM COMPOZIT LIÊN TỤC CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT**

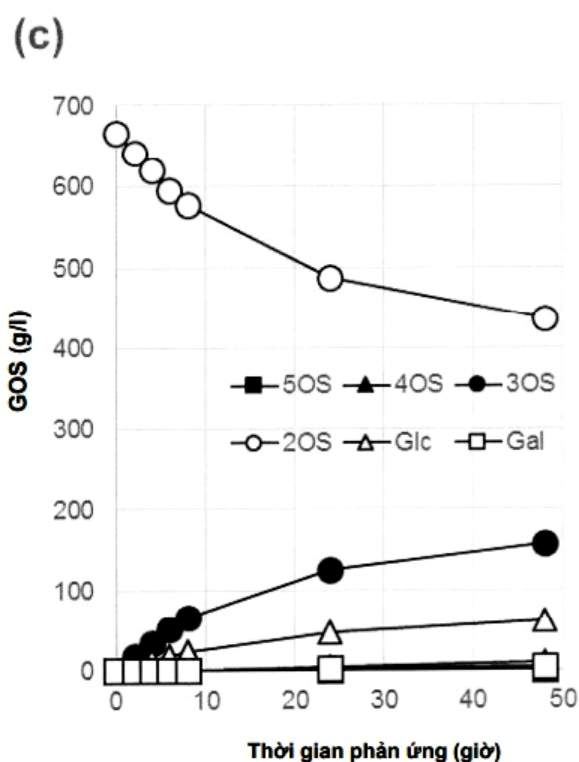
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất tấm composit liên tục cho vật dụng thẩm hút. Phương pháp này bao gồm: bước vận chuyển để vận chuyển tấm liên tục thứ nhất (3a); bước quay con lăn giữ để quay con lăn giữ (21) trong khi giữ tấm liên tục thứ nhất (3a) ở trạng thái trượt được; bước quay con lăn dao cắt để truyền động và quay con lăn dao cắt (31); bước tạo ra tấm cắt để tạo ra tấm cắt (3) bằng cách cắt tấm liên tục thứ nhất (3a) bởi lưỡi nhận (23) của con lăn giữ (21) cùng với lưỡi dao cắt (33) của con lăn dao cắt (31); bước giữ để giữ tấm cắt (3) ở trạng thái không trượt; và bước chuyển để ghép và chuyển tấm cắt (3) đến tấm liên tục thứ hai (5a) đang được vận chuyển. Ít nhất một trong số con lăn giữ (21) và con lăn dao cắt (31) có trục đỡ (25, 26) và trục tiếp động (215), và đường kính ngoài (D26) của trục đỡ lớn hơn đường kính ngoài (D215) của trục tiếp động.



- (11) 80511 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03048 (85) 26/05/2021
 (22) 07/11/2019 (86) PCT/JP2019/043629 07/11/2019
 (30) 2018-212757 13/11/2018 US (87) WO2020/100706 22/05/2020
 (51) C12P 19/04; C12N 9/38; C12N 1/15; C12N 15/56
 (71) KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
 1-10-30, Kaigan, Minato-ku, Tokyo 1058660, Japan
 (72) ISHIKAWA Eiji (JP); IKEDA Masakazu (JP); ANBE Minako (JP); HATANO Hiroshi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT B-GALACTOSIDAZA ĐƯỢC TIẾT RA

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất β -galactosidaza được tiết ra, khác biệt ở chỗ, phương pháp này bao gồm bước gắn gen β -galactosidaza không tiết có nguồn gốc từ nấm men *Basidiomycetes* vào nấm *Aspergillus oryzae* để sản xuất β -galactosidaza được tiết ra, và phương pháp sản xuất galactooligosacarit bằng cách sử dụng β -galactosidaza thu được bằng phương pháp nêu trên. Theo các phương pháp này, galactooligosacarit có thể được sản xuất dễ dàng.

Fig.14



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80512 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03057 | (85) 26/05/2021 | |
| (22) 19/11/2019 | (86) PCT/CN2019/119549 | 19/11/2019 |
| (30) 201811377833.4 | 19/11/2018 CN (87) WO2020/103842 | 28/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

(51) **H04W 72/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Fang (CN); NI, Hui (CN); LI, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP MÁY TÍNH VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông được sử dụng để ảo hóa hệ thống 5G dưới dạng nút chuyển mạch trong kết nối mạng nhạy thời gian (time sensitive networking, TSN). Theo sáng chế, phần tử mạng quản lý phiên có thể thu được thông tin công của thiết bị đầu cuối. Thông tin công bao gồm bộ nhận dạng công của thiết bị đầu cuối và thông tin về độ trễ truyền giữa công của thiết bị đầu cuối và nút lân cận bên ngoài. Sau đó, phần tử mạng quản lý phiên gửi thông tin công đến phần tử mạng cấu hình mạng tập trung. Phần tử mạng quản lý phiên có thể gửi thông tin công đến phần tử mạng cấu hình mạng tập trung trong TSN, và có khả năng báo cáo thông tin công của nút chuyển mạch ảo (hệ thống truyền thông hoạt động như là nút chuyển mạch ảo), sao cho phần tử mạng cấu hình mạng tập trung có thể xác định thông tin (chẳng hạn, thông tin công) về nút chuyển mạch ảo, và sau đó truyền dữ liệu từ đầu này đến đầu kia có thể được thực hiện dựa trên thông tin về nút chuyển mạch ảo.

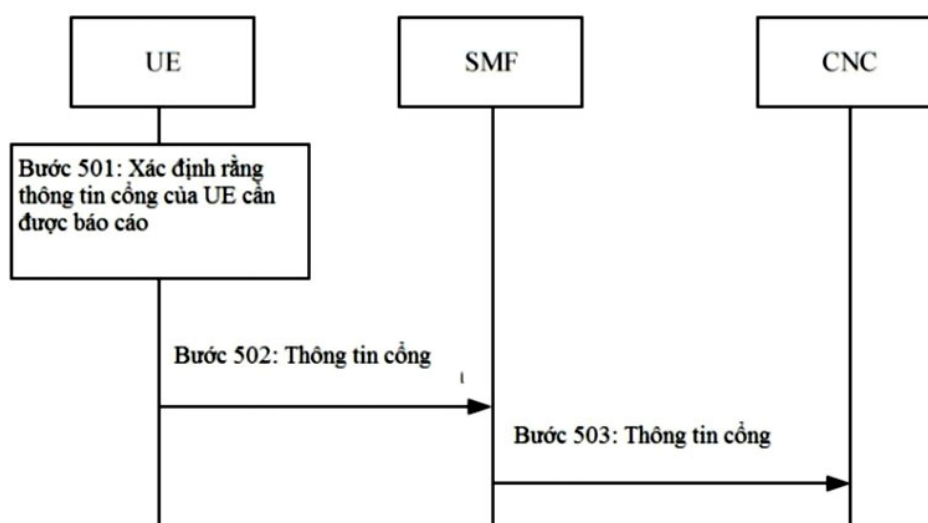


Fig.5

- (11) 80513 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03069 (85) 26/07/2011
 (22) 02/01/2009 (86) PCT/US2009/030012 02/01/2009
 (87) WO2010/077369 08/07/2010

(51) A63F 1/00; A63F 13/00

(62) 1-2011-01983

(71) MARCUS A. KATZ (US)

7752 Fisher Island Drive, Miami Beach, Florida 33109-0943, United States of America

(72) Marcus A. KATZ (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY CHỦ ĐỀ CUNG CẤP TRÒ CHƠI BACCARAT CẢI BIẾN, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CUNG CẤP TRÒ CHƠI BACCARAT CẢI BIẾN DỰA VÀO MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống có thể bao gồm đầu đọc bài nhận dạng giá trị kết hợp với quân bài đang được chia. Hệ thống còn có thể bao gồm hệ thống phân tích truyền thông với đầu đọc bài để nhận dữ liệu biểu diễn giá trị kết hợp với quân bài được chia. Sau ít nhất vòng thứ nhất của các quân bài được chia hệ thống phân tích có thể tính toán tỷ lệ cho từng cược được đặt bởi một hoặc nhiều người tham gia dựa trên tập các quy tắc định trước và dữ liệu nhận từ đầu đọc bài. Hệ thống còn có thể bao gồm hệ thống hiển thị truyền thông với hệ thống phân tích. Hệ thống hiển thị có thể hiển thị tỷ lệ được tính toán bởi hệ thống phân tích.

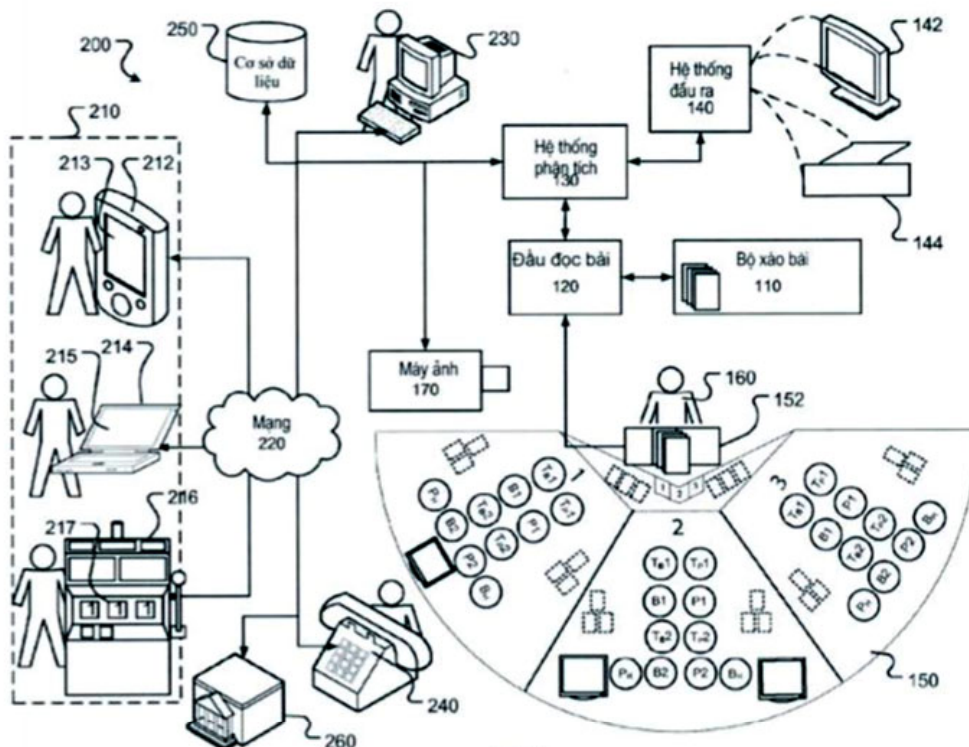


FIG. 2

- (11) **80514 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03070** (85) 27/05/2021
(22) 02/12/2019 (86) PCT/IB2019/060361 02/12/2019
(30) PCT/IB2018/059625 04/12/2018 IB (87) WO2020/115637 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2021

(51) **C21D 6/00; C22C 38/06; C21D 9/46; C22C 38/04; C21D 8/02; C21D 8/04**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) DE DIEGO CALDERON, Irène (ES); HELL, Jean-Christophe (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM THÉP ĐƯỢC Ủ VÀ CÁN NGUỘI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY, CHI TIẾT VÀ XE**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được ủ và cán nguội chứa các nguyên tố sau, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: $0,6 < C < 1,3\%$, $15 \leq Mn < 35\%$, $6 \leq Al < 15\%$, $Si \leq 2,40\%$, $S \leq 0,03\%$, $P \leq 0,1\%$, $N \leq 0,1\%$, và một hoặc nhiều nguyên tố tùy ý được chọn từ Ni, Cr và Cu ở hàm lượng riêng biệt lên đến 3% và một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ B, Ta, Zr, Nb, V, Ti, Mo, và W ở hàm lượng tích lũy lên đến 2,0%, thành phần còn lại là sắt và các tạp chất không tránh khỏi thu được từ quá trình gia công, vi cấu trúc của tấm thép này chứa ferrit có trật tự ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 10%, tùy ý kapa cacbua ở hàm lượng lên đến 10%, phần còn lại là austenit, và tỷ trọng của tấm thép này bằng hoặc nhỏ hơn 7,2 và độ rộng tối đa ở nửa cực đại (full width at half maximum-FWHM) của khối austenit nằm trong khoảng từ 0,700 đến 1,100. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này; chi tiết kết cấu hoặc an toàn của xe; và xe.

- (11) 80515 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03091 (85) 27/05/2021
 (22) 28/10/2019 (86) PCT/EP2019/079433 28/10/2019
 (30) 102018126953.6 29/10/2018 DE (87) WO2020/089181 07/05/2020
 (51) C12P 5/02
- (71) ELECTROCHAEA GMBH (DE)
 Semmelweisstrasse 3, 82152 Planegg, Germany
- (72) FONTAINE, Doline (DK); HOERL, Manuel (DE); PESIC, Aleksandra (DE);
 HAFENBRADL, Doris (DE); TAVARES SILVA, Karen (DE); AHRENS, Theresa
 (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT METAN TỪ CÁC KHÍ CHỨA CO₂ TRONG
 THIẾT BỊ PHẢN ỨNG SINH HỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng các khí phát thải hoặc khí thải chứa CO₂
 để sản xuất các chế phẩm khí được làm giàu metan.

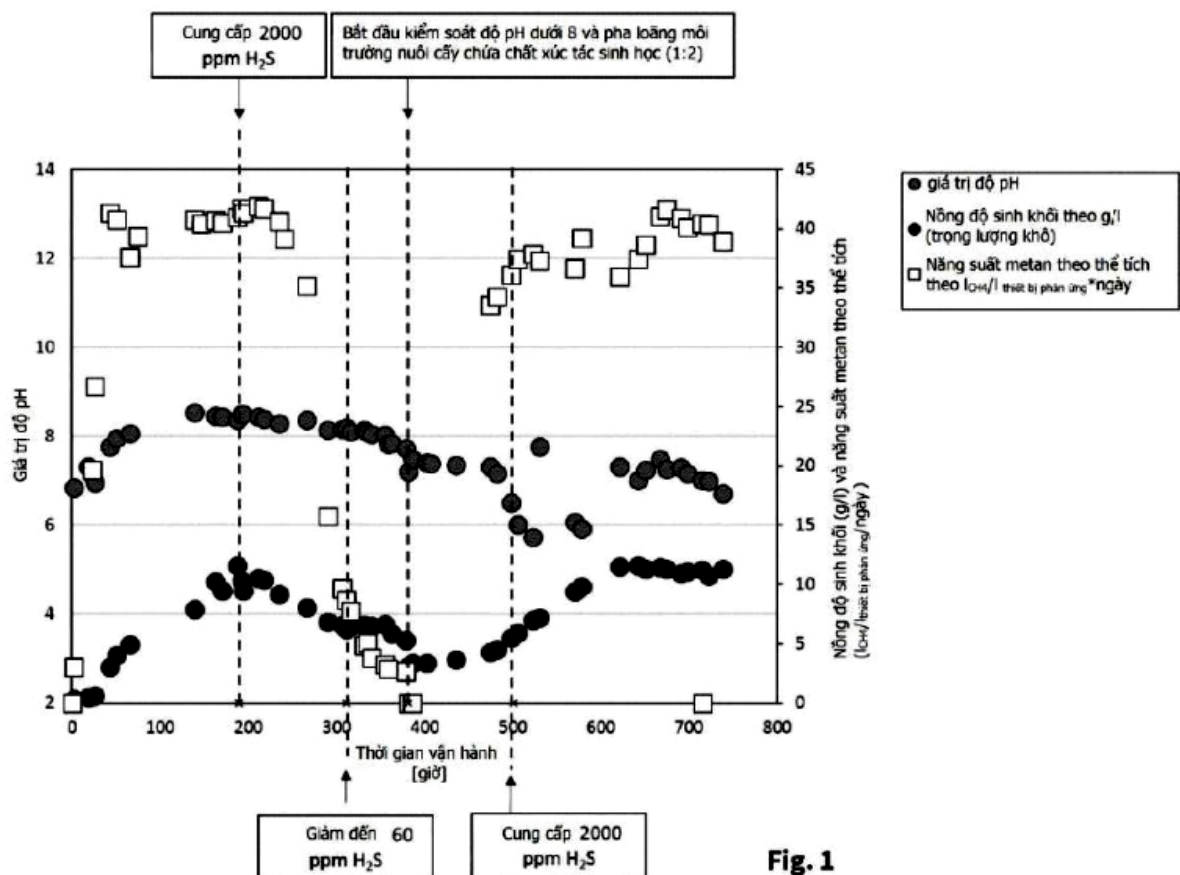


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80516 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03094 | (85) 27/05/2021 | |
| (22) 30/11/2018 | (86) PCT/IB2018/059510 | 30/11/2018 |
| | (87) WO2020/109850 | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2021

(51) **C21D 9/50; B23K 11/30; C21D 1/19; C21D 1/20; C21D 8/04; C21D 9/46; C21D 9/48; B23K 11/06; C21D 8/02**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) HELL, Jean-Christophe (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP ĐÃ ĐƯỢC Ủ VÀ CÁN NGUỘI CÓ TỶ LỆ MỞ RỘNG LỖ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đã được ủ và cán nguội có thành phần hoá học, tính theo % khối lượng như sau: $0,30\% \leq C \leq 0,50\%$, $1,00\% \leq Mn \leq 2,50\%$, $1,00\% \leq Si \leq 2,00\%$, $Al \leq 2,00\%$, $Cr \leq 0,100\%$, $0,100\% \leq Mo \leq 0,500\%$, $0,020\% \leq Nb \leq 0,200\%$, $B \leq 0,0005\%$, $P \leq 0,02\%$, $S \leq 0,005\%$, $N \leq 0,01\%$, lượng còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, với tỷ lệ phần trăm của cacbon, mangan, crom, molypden và bo sao cho hợp kim này thỏa mãn điều kiện sau: $250\%C + 120\%Mn - 200\%Cr + 200\%Mo - 10000\%B \geq 320$, và trong đó ở phần bề mặt, vi cấu trúc này chứa 35%-45 % các đảo mactensit và austenit được giữ lại (M-A), tổng lượng austenit được giữ lại là cao hơn hoặc bằng 24%, phần còn lại là ferit bainit.

- | | | | | |
|-----------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80517 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03096 | | | (85) 27/05/2021 | |
| (22) 20/12/2019 | | | (86) PCT/EP2019/086807 | 20/12/2019 |
| (30) 18214844.5 | 20/12/2018 | EP | (87) WO2020/128048 A1 | 25/06/2020 |
| (51) <i>A24D 1/02</i> | | | | |

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) UTHURRY, Jérôme (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ ĐOẠN RỖNG NHỂ ĐỂ TẠO RA SOL KHÍ CÓ THỂ HÍT TRONG KHI LÀM NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để tạo ra sol khí có thể hít khi được làm nóng bao gồm: thân của nền tạo sol khí (12); và đoạn dạng ống rỗng (16) ở phía dòng ra và căn chỉnh theo chiều dọc với thân (12). Đoạn ống rỗng (16) định ra khoang kéo dài toàn bộ theo cách là từ đầu dòng vào của đoạn dạng ống rỗng (16) đến đầu dòng ra của đoạn dạng ống rỗng (16). Vật dụng (10) bao gồm vùng thông khí (26) ở vị trí dọc theo đoạn dạng ống rỗng. Đoạn dạng ống rỗng có chiều dài nhỏ hơn khoảng 25 milimet. Tỷ lệ giữa trọng lượng của đoạn dạng ống rỗng và thể tích của khoang được định ra bởi đoạn dạng ống rỗng nhỏ hơn 1 miligam/milimet khối. Thân (12) của nền tạo sol khí bao gồm ít nhất chất tạo sol khí, thân (12) của nền tạo sol khí có hàm lượng chất tạo sol khí là ít nhất khoảng 10 phần trăm trên cơ sở trọng lượng khô.

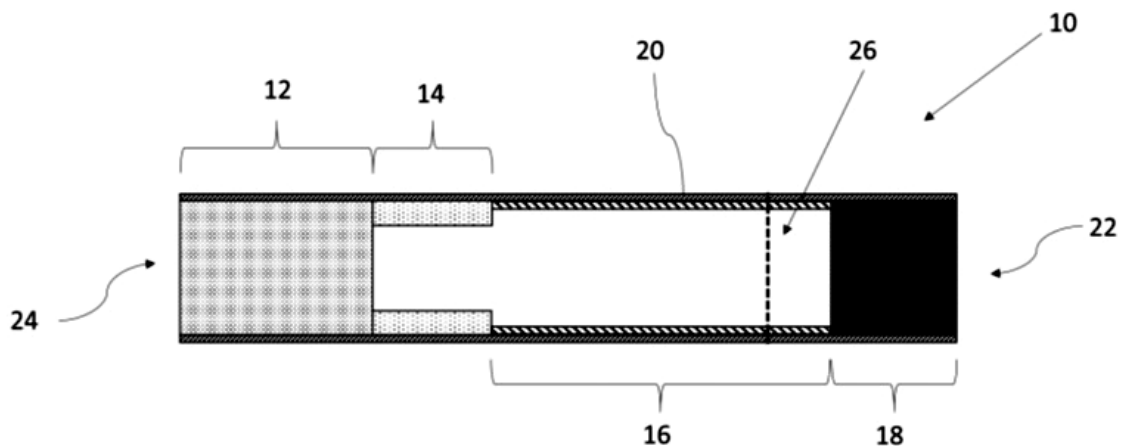


Fig.1

- (11) 80518 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03103 (85) 28/05/2021
 (22) 03/12/2019 (86) PCT/JP2019/047159 03/12/2019
 (30) 2018-226653 03/12/2018 JP (87) WO2020/116425 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2021

(51) **F02B 43/00**; F02D 45/00; F02P 5/145; F02M 31/16; F02M 37/00; F02D 19/02; F02M 21/02

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan

(72) Yoshifumi NAGASHIMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG, PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH THỜI ĐIỂM ĐÁNH LỬA CỦA BUJİ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống động cơ đốt trong với các tác động đến hiệu suất của động cơ do thay đổi đặc tính cháy của nhiên liệu đưa vào động cơ có thể bị triệt tiêu; phương tiện giao thông; và phương pháp điều chỉnh thời điểm đánh lửa của bujı. Trong hệ thống động cơ đốt trong, khí thiên nhiên được cung cấp làm nhiên liệu cho xi lanh và được đánh lửa và đốt cháy bằng bujı, trong đó hệ thống này bao gồm bộ phận điều khiển điều chỉnh, dựa trên nhiệt độ của nhiên liệu, thời điểm để đánh lửa bằng bujı. Ví dụ, được đề xuất thêm là bộ cảm biến nhiệt độ nhiên liệu phát hiện nhiệt độ của nhiên liệu. Bộ phận điều khiển điều chỉnh thời điểm đánh lửa trên cơ sở nhiệt độ nhiên liệu được phát hiện bởi bộ cảm biến nhiệt độ nhiên liệu.

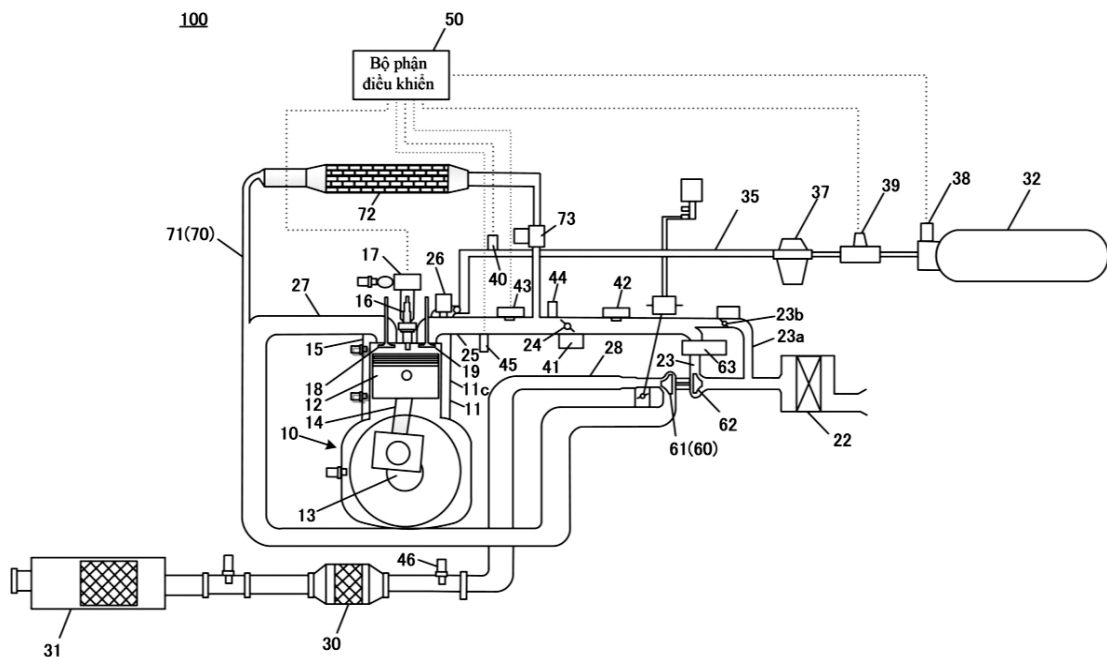


FIG. 1

- (11) 80519 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03110 (85) 28/05/2021
(22) 25/10/2019 (86) PCT/NO2019/050233 25/10/2019
(30) 20181401 01/11/2018 NO (87) WO2020/091605 07/05/2020
(51) *A01K 61/60; F03B 13/14; A01K 61/80*
(71) **MBS INTERNATIONAL AS (NO)**
C/o Håvard Wollan, Dokkgata 6B, 7042 Trondheim, NORWAY
(72) ØSTERHUS, Stein Wold (NO); WOLLAN, Håvard (NO); MIKKELSEN, Ragnar Thor (NO); FOSSHODE, John Arnold (NO); REPPE, Svein (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG CANH TÁC NGOÀI KHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống canh tác ngoài khơi bao gồm cột đỡ thẳng đứng kéo dài (200) nổi thẳng đứng trong nước với phần kéo dài lớn hơn bên dưới mặt biển (10) so với bên trên mặt biển (10), và kết cấu lồng cứng (300) bao quanh cột đỡ thẳng đứng kéo dài (200) theo hướng chu vi và được bố trí di chuyển được theo hướng dọc của cột đỡ thẳng đứng kéo dài (200).

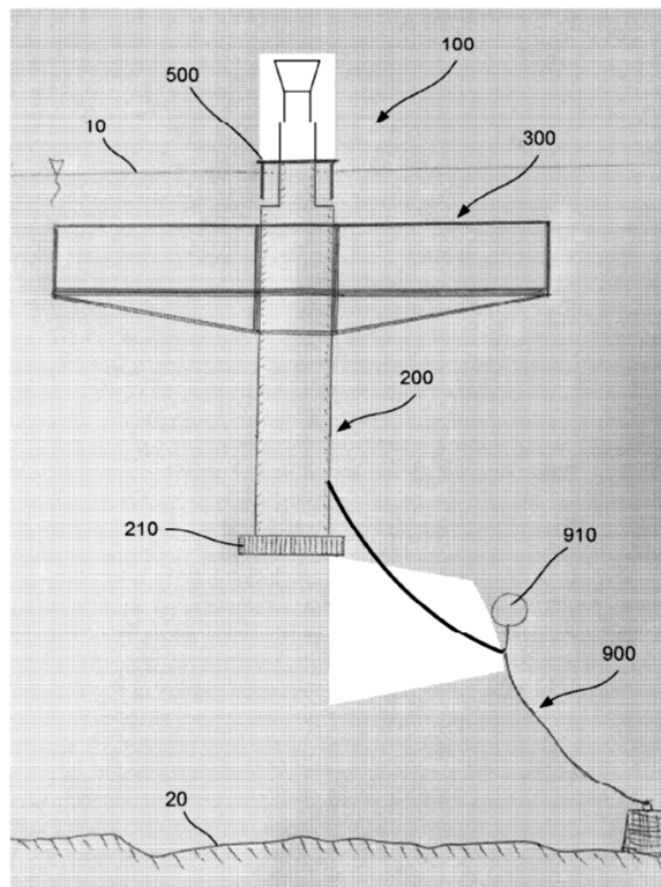


Fig. 1.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80520 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03114 | (85) 28/05/2021 | |
| (22) 30/05/2019 | (86) PCT/CN2019/089189 | 30/05/2019 |
| (30) 201811533624.4 | 14/12/2018 CN (87) WO2020/119038 | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2021

(51) **F24F 11/46; F24F 11/70; F24F 130/10; F24F 11/64**

(71) **1. GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)

B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

(72) LI, Yuanyang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển máy điều hòa không khí, thiết bị để điều khiển máy điều hòa không khí, và máy điều hòa không khí. Phương pháp điều khiển máy điều hòa không khí bao gồm: theo thời gian trước đây, công suất làm lạnh trước đây và các thông số thời tiết ngoài trời trước đây tương ứng với thời gian trước đây, và các thông số thời tiết ngoài trời hiện tại, xác định biểu thức quan hệ của giá trị dự đoán công suất làm lạnh hiện tại là: giá trị dự đoán công suất làm lạnh hiện tại = $A * \text{hệ số bù thời gian tải} * f1$; xác định giá trị bù thời gian nhiệt độ đầu ra của nước theo các thông số thời tiết ngoài trời hiện tại và nhiệt độ đầu ra của nước trước đây; và xác định, theo nhiệt độ chuẩn đầu ra của nước hoặc nhiệt độ chuẩn thu hồi nước và giá trị bù thời gian nhiệt độ đầu ra của nước, giá trị điều khiển nhiệt độ mục tiêu để điều khiển nhiệt độ đầu ra của nước của máy chính, trong đó A là hằng số lớn hơn 0, hệ số bù thời gian tải được thiết lập lại theo việc sử dụng hiện tại của tòa nhà, và f1 là công suất làm lạnh trước đây tương ứng với các thông số thời tiết ngoài trời hiện tại, do đó đạt được các hiệu quả kỹ thuật của quá trình tải của máy điều hòa không khí, cải thiện độ chính xác trong việc điều khiển máy điều hòa không khí, và làm giảm mức tiêu thụ năng lượng của máy điều hòa không khí.

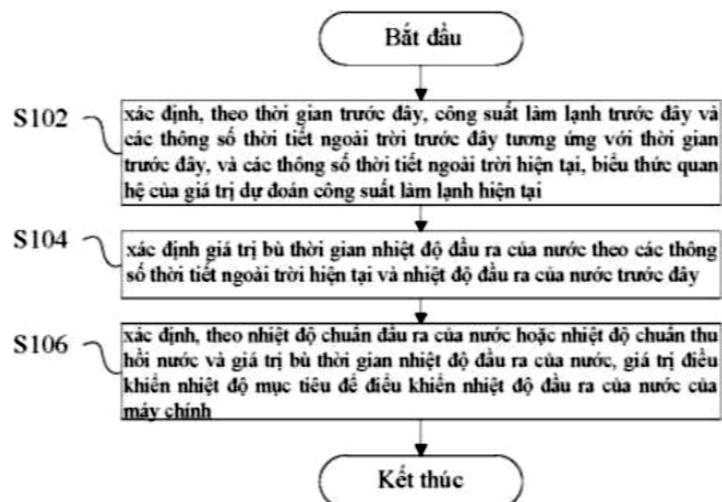


FIG.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80521 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03157 | | | (85) 31/05/2021 | |
| (22) 22/11/2019 | | | (86) PCT/CN2019/120335 | 22/11/2019 |
| (30) 62/770,869 | 23/11/2018 | US | (87) WO2020/103946 | 28/05/2020 |
| 16/691,454 | 21/11/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

(51) **H04N 19/50**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

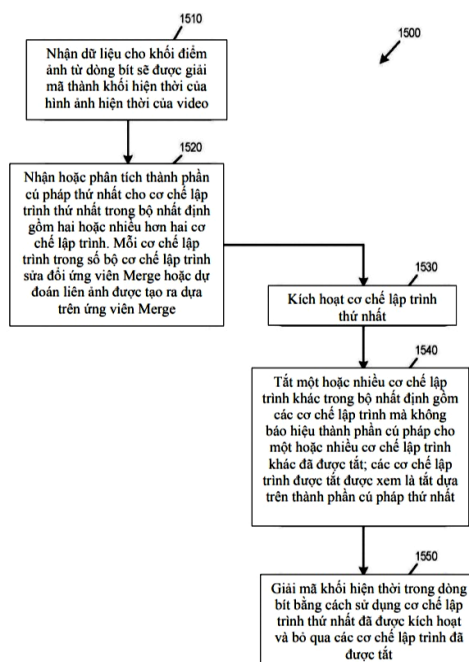
(72) CHIANG, Man-Shu (CN); HSU, Chih-Wei (CN); CHEN, Ching-Yeh (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO ĐỂ BẢO HIỆU CHO DỰ ĐOÁN ĐA ĐƯỜNG THAM CHIẾU VÀ DỰ ĐOÁN ĐA GIÁ THIẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, và phương pháp lập mã video. Bộ mã hóa-giải video mã nhận dữ liệu cho khối điểm ảnh từ dòng bit sẽ được giải mã thành khối hiện thời của hình ảnh hiện thời của video. Bộ mã hóa-giải mã video bảo hiệu hoặc phân tích thành phần cú pháp thứ nhất cho cơ chế lập mã thứ nhất trong bộ nhất định gồm hai hoặc nhiều hơn hai cơ chế lập mã. Mỗi một trong số cơ chế lập mã của bộ nhất định của các cơ chế lập mã sửa đổi ứng viên trộn hoặc dự đoán liên ảnh được tạo ra dựa trên ứng viên trộn. Bộ mã hóa-giải mã kích hoạt cơ chế lập mã thứ nhất và tắt một hoặc nhiều cơ chế lập mã khác trong bộ nhất định gồm các cơ chế lập mã. Một hoặc nhiều cơ chế lập mã đã được tắt trong bộ nhất định gồm các cơ chế lập mã được tắt mà không phân tích các thành phần cú pháp cho các cơ chế lập mã đã được tắt. Bộ mã hóa-giải mã mã hóa hoặc giải mã khối hiện thời bằng cách sử dụng cơ chế lập mã thứ nhất đã được kích hoạt và bỏ qua các cơ chế lập mã đã được tắt.

Fig. 15



- (11) 80522 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03162 (85) 01/06/2021
 (22) 26/09/2019 (86) PCT/JP2019/038023 26/09/2019
 (30) 2018-222574 28/11/2018 JP (87) WO2020/110444 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2021

(51) F27D 3/10; C21B 7/18; F27B 1/20

(71) PAUL WURTH IHI CO., LTD. (JP)

3-3, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 1356009, Japan

(72) Naofumi SUGAWARA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ PHÍA TRÊN CỦA Lò NUNG

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị phía trên của lò nung (20), bao gồm: phễu hứng phía trên của lò nung (22) có cửa nạp (50) được tạo ra ở phần trên của nó: một tấm di động (40) được bố trí bên ngoài phễu hứng phía trên của lò nung (22) và phía trên cửa nạp (50), và có một bề mặt tấm có thể di chuyển tại vị trí; và tấm cố định thứ nhất (44) được bố trí bên trong phễu hứng phía trên của lò nung (22) sao cho tấm này nằm nghiêng so với mặt phẳng nằm ngang. Trong thiết bị phía trên của lò nung (20), tấm di động (40) được cấu hình để xoay, do đó có khả năng điều khiển vị trí rơi của nguyên liệu thô bên trong phễu hứng phía trên của lò nung (22).

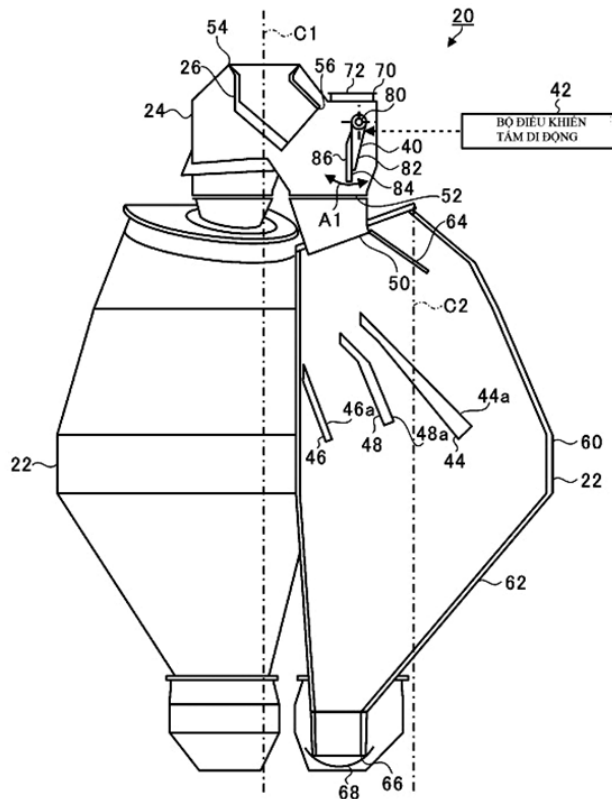


FIG. 2

- (11) 80523 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03168 (85) 01/06/2021
(22) 05/09/2019 (86) PCT/JP2019/034990 05/09/2019
(30) 2018-226556 03/12/2018 JP (87) WO2020/115977 A1 11/06/2020
(51) **G02B 5/30**; G02F 1/1335; G02F 1/13363; H05B 33/14; H01L 27/32; H01L 51/50;
H05B 33/02; G02F 1/13; G09F 9/00

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

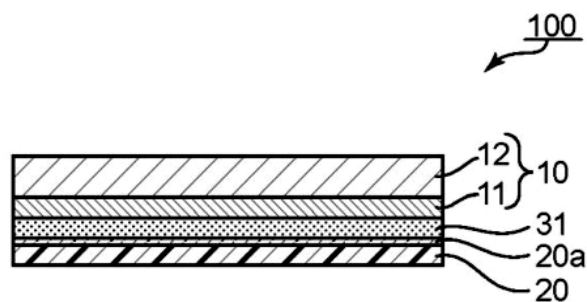
(72) HASEGAWA Yuki (JP); YAMASAKI Tatsuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM PHÂN CỰC VỚI LỚP LÀM CHẬM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực với lớp làm chậm, bao gồm lớp được cố định sắp thẳng của hợp chất tinh thể lỏng và việc bong ra của lớp được cố định sắp thẳng của hợp chất tinh thể lỏng được ngăn ngừa. Tấm phân cực với lớp làm chậm (100) theo phương án của sáng chế bao gồm: tấm phân cực (10) bao gồm kính phân cực (11) và lớp bảo vệ (12) được bố trí trên ít nhất một phía của kính phân cực; lớp chất dính thứ nhất (31); và lớp làm chậm (20) được dát mỏng trên tấm phân cực qua lớp chất dính thứ nhất. Lớp làm chậm là lớp được cố định sắp thẳng của hợp chất tinh thể lỏng, và bao gồm lớp thấm (20a), được tạo nên bởi sự thấm của chất dính của lớp chất dính thứ nhất ở gần mặt phân cách của nó với lớp chất dính thứ nhất.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80524 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03181 | (85) 01/06/2021 | |
| (22) 01/11/2019 | (86) PCT/EP2019/079953 | 01/11/2019 |
| (30) 1830329-7 | 12/11/2018 | SE (87) WO2020/099148 |
| | | 22/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2021

- (51) **H04W 12/04; H04W 12/06**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) LEHTOVIRTA, Vesa (FI); TORVINEN, Vesa (FI); BEN HENDA, Noamen (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**
- (57) Phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị truyền thông. Phương pháp có thể bao gồm bước nhận, qua mặt phẳng điều khiển của mạng dịch vụ của thiết bị truyền thông, thông báo trong thủ tục xác thực để xác thực của thiết bị truyền thông với mạng gia đình của thiết bị truyền thông, trong đó thông báo chỉ báo rằng việc xác thực nhằm mục đích thiết lập khóa bảo mật được chia sẻ giữa thiết bị truyền thông và máy chủ ứng dụng. Phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị mạng, thiết bị truyền thông, và thiết bị mạng cũng được bộc lộ.

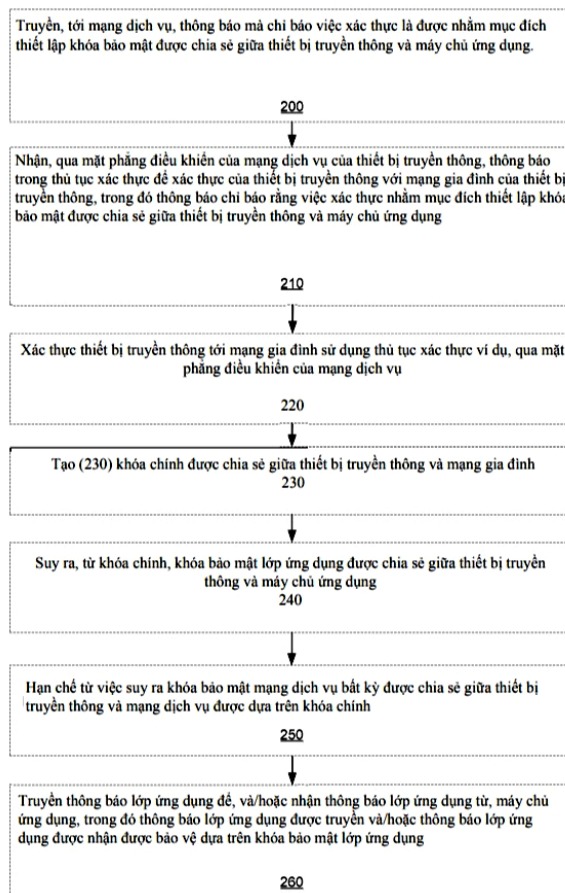


Fig.2

- (11) 80525 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03224 (85) 02/06/2021
 (22) 28/11/2019 (86) PCT/KR2019/016527 28/11/2019
 (30) 10-2018-0157452 07/12/2018 KR (87) WO2020/116854 A1 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

(51) F24T 10/20; F24T 10/00; A01G 9/24; F24F 5/00

(71) G&G TECHNOLOGY CO.,LTD. (KR)

(Songdo-dong, Smart Valley) Adong 102ho,103ho,1604ho, 30, Songdomirae-ro, Yeonsu-gu, Incheon 21990, Republic of Korea

(72) CHO, Heuy Nam (KR); CHANG, Hyeon Ho (KR); CHOI, Sung Ouk (KR); PARK, Sang Gin (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG ĐỊA NHIỆT SỬ DỤNG HỆ THỐNG CẤP NƯỚC DUY NHẤT ĐỂ SỬI ẤM VÀ LÀM MÁT TRANG TRẠI THÔNG MINH CÙNG TÒA NHÀ, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG HỆ THỐNG ĐỊA NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống địa nhiệt sử dụng một hệ thống cấp nước duy nhất để sưởi ấm và làm mát trang trại thông minh và tòa nhà, và phương pháp xây dựng hệ thống địa nhiệt, và mục đích của sáng chế là vận hành một máy bơm ngay cả với công suất địa nhiệt lớn bằng cách định cấu hình nhiều lỗ địa nhiệt và một cơ sở cấp nước duy nhất (giếng cấp nước hoặc lỗ địa nhiệt cấp nước), kết nối các lỗ địa nhiệt và cơ sở cấp nước để thu thập nước ngầm vào cơ sở cấp nước, sau đó cung cấp nước ngầm đến máy bơm nhiệt. Theo sáng chế, hệ thống địa nhiệt sử dụng một hệ thống cấp nước duy nhất để sưởi ấm và làm mát trang trại thông minh và tòa nhà, bao gồm: ít nhất hai lỗ địa nhiệt (1) được tạo thành trong lòng đất; một ống tuần hoàn nước hồi lưu (10) để hồi lưu nước ngầm của các lỗ địa nhiệt; giếng thu và cấp nước (20) để thu và sau đó cấp nước ngầm được hồi lưu bởi ống tuần hoàn nước hồi lưu; ít nhất một máy bơm nhiệt (30) để tạo ra nhiệt để làm mát và sưởi ấm, bằng cách sử dụng ít nhất một máy bơm nhiệt để tạo ra nhiệt để làm mát và sưởi ấm, bằng cách sử dụng nhiệt của nước ngầm được cung cấp bởi giếng thu và cấp nước làm nguồn nhiệt; và ống cấp (40) là phương tiện cấp nước ngầm để cung cấp nước ngầm, vốn cung cấp nhiệt cho máy bơm nhiệt, cho các lỗ địa nhiệt.

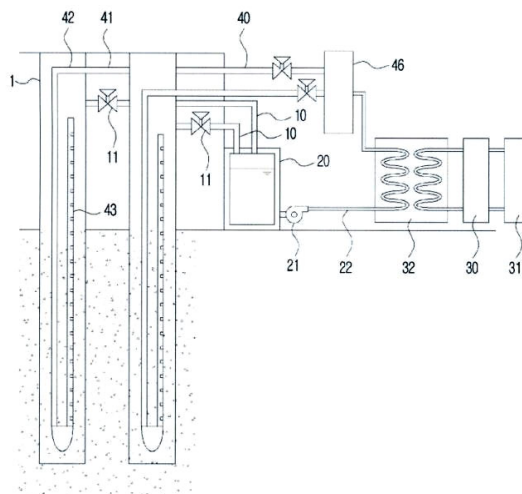


Fig.1

- (11) **80526 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03269** (85) 03/06/2021
(22) 13/09/2019 (86) PCT/JP2019/036080 13/09/2019
(30) 2018-214070 14/11/2018 JP (87) WO2020/100405 22/05/2020
(51) *A23F 3/16; A23L 2/52; A23L 2/70; A23F 5/24*

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

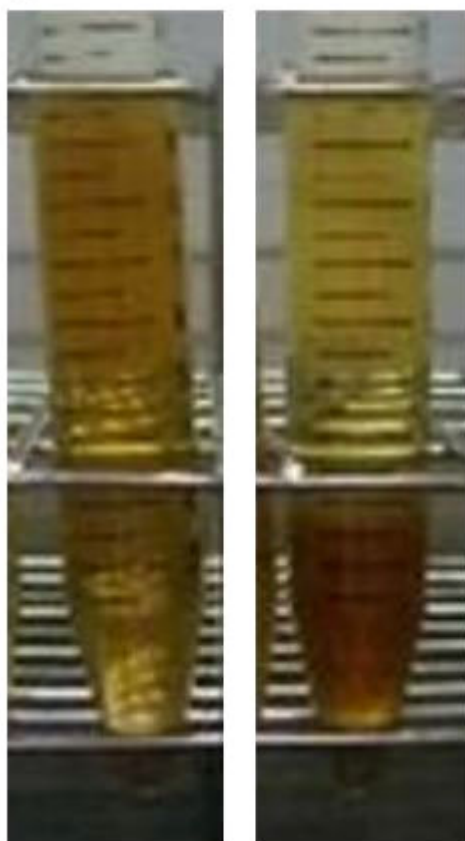
(72) SHIMADA, Yoshiaki (JP); YOSHIDA, Atsushi (JP); OSADA, Tomoya (JP); TAMURA, Hiroshi (JP); FURUIKE, Tetsuya (JP); KOMOTO, Daiki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA CHITOSAN**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống mà mặc dù chứa chitosan vẫn được ngăn không bị vẩn đục. Sáng chế đề xuất đồ uống chứa lượng cụ thể của chitosan và vitamin C.

Fig. 1



- (11) **80527 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03276** (85) 04/06/2021
(22) 10/01/2020 (86) PCT/CN2020/071404 10/01/2020
(30) 62/791,058 11/01/2019 US (87) WO2020/143762 A1 16/07/2020
62/871,763 09/07/2019 US
(51) **C07C 255/20; A61K 31/135; A61P 25/24**
- (71) **ALAR PHARMACEUTICALS INC. (CN)**
Rm. 312, 3F., No. 19, Keyuan Rd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan 40763, China
- (72) LIN, Tong-Ho (TW); WEN, Yung-Shun (TW); CHEN, Chia-Hsien (TW); CHANG, Wei-Ju (TW)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **MUỐI PAMOAT CỦA KETAMIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các muối pamoat của ketamin có tỷ lệ của ketamin đối với pamoat là 2:1, bao gồm R, S-ketamin pamoat, S-ketamin pamoat, hoặc R-ketamin pamoat, và dạng kết tinh hoặc vô định hình của các muối pamoat, và có độ an toàn và đặc tính ưu việt đối với các ứng dụng dược. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm chứa các muối pamoat của ketamin và các dược phẩm này có tác dụng để điều trị bệnh của hệ thần kinh trung ương (central nervous system - CNS) hoặc để làm mất cảm giác.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80528 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03304 | (85) 07/06/2021 | |
| (22) 18/09/2019 | (86) PCT/CN2019/106444 | 18/09/2019 |
| (30) 201811456886.5 | 30/11/2018 CN (87) WO2020/108029 | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2021

(51) **C01B 21/38**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
 WANG, Jing 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430223, China

(72) ZHAO, Jinbiao (CN); WANG, Jun (CN); DING, Yu (CN); GAO, Junfeng (CN); WU, Zongying (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHỤC HỒI AXIT TỪ CHẤT LỎNG THẢI AXIT HỖN HỢP TRONG GIA CÔNG THÉP KHÔNG GỈ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phục hồi axit từ chất lỏng thải axit hỗn hợp đối với thép không gỉ bao gồm lò phản ứng (1), tháp hấp thụ (7) và thiết bị thay thế cô đặc sơ bộ để thực hiện phản ứng trao đổi axit flohydric và nitrat và xử lý cô đặc sơ bộ đối với chất lỏng thải axit hỗn hợp. Thiết bị phục hồi axit từ chất lỏng thải axit hỗn hợp đối với thép không gỉ cải thiện tỷ lệ thu hồi của axit nitric, giảm việc tạo ra NO và giảm chi phí vận hành.

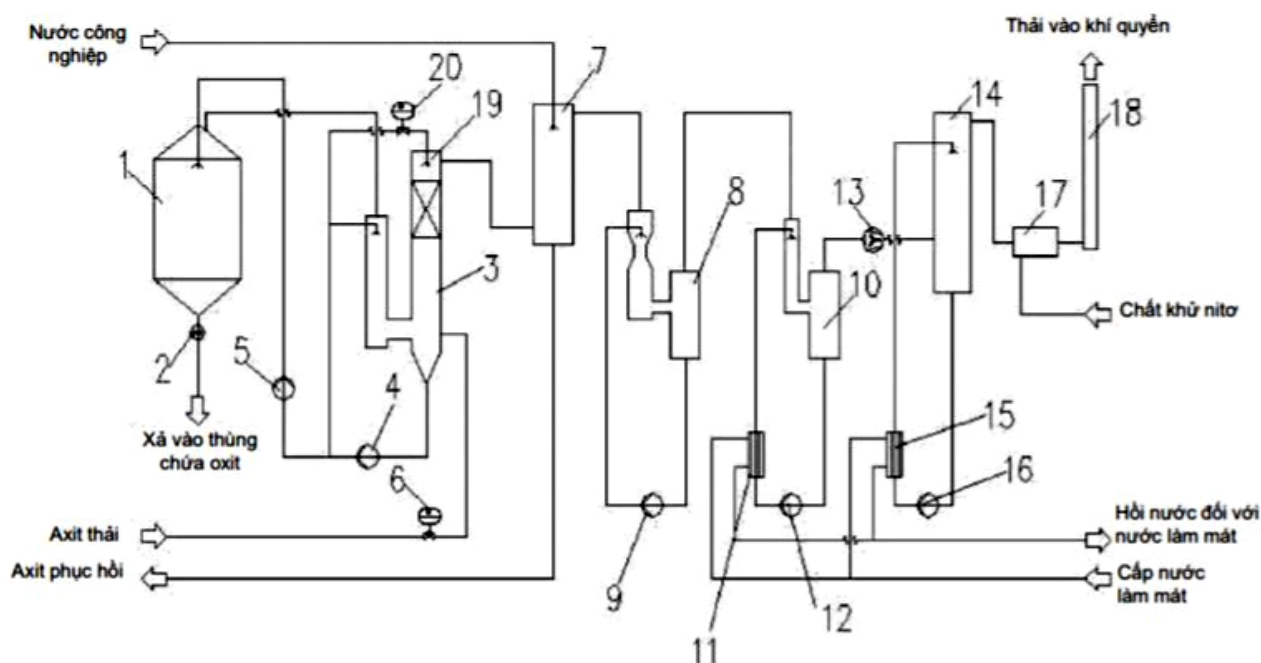


Fig.3

- (11) 80529 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03307 (85) 07/06/2021
(22) 26/11/2018 (86) PCT/CN2018/117538 26/11/2018
(87) WO2020/107185 A1 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2021

(51) *H04W 36/14*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp xử lý dữ liệu và thiết bị đầu cuối. Phương pháp xử lý dữ liệu bao gồm: thiết bị đầu cuối (120) báo cáo khả năng thời gian chuyển mạch tới thiết bị mạng (110), khả năng thời gian chuyển mạch được sử dụng để lập lịch dữ liệu của thiết bị mạng (110) cho thiết bị đầu cuối (120). Khả năng thời gian chuyển mạch bao gồm: thời gian chuyển mạch mà thiết bị đầu cuối (120) được chuyển từ mạng thứ nhất sang mạng thứ hai, và/hoặc thời gian chuyển mạch mà thiết bị đầu cuối (120) được chuyển từ mạng thứ hai sang mạng thứ nhất. Thiết bị mạng (110) bao gồm thiết bị mạng thứ nhất và/hoặc thiết bị mạng thứ hai.

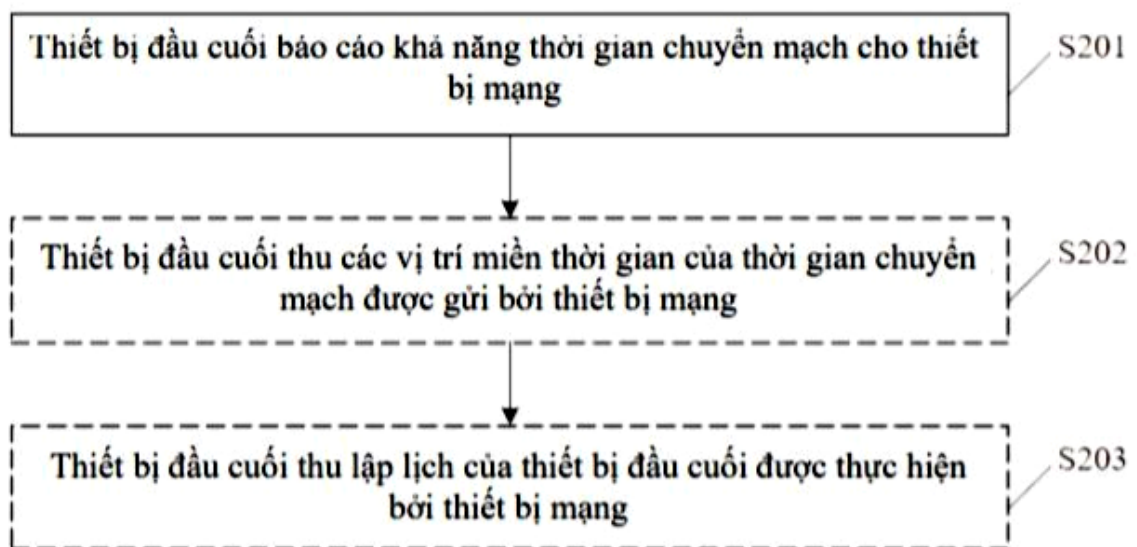


FIG. 3

- (11) 80530 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03325 (85) 07/06/2021
(22) 29/05/2019 (86) PCT/JP2019/021291 29/05/2019
(30) 2018-218647 21/11/2018 JP (87) WO2020/105205 28/05/2020

(51) *F03D 13/20; F03D 13/40; E04H 12/00*

(71) AIZAWA CONCRETE CORPORATION (JP)

1-4, Wakakusa-cho 3-chome, Tomakomai-shi, Hokkaido 0530021, Japan

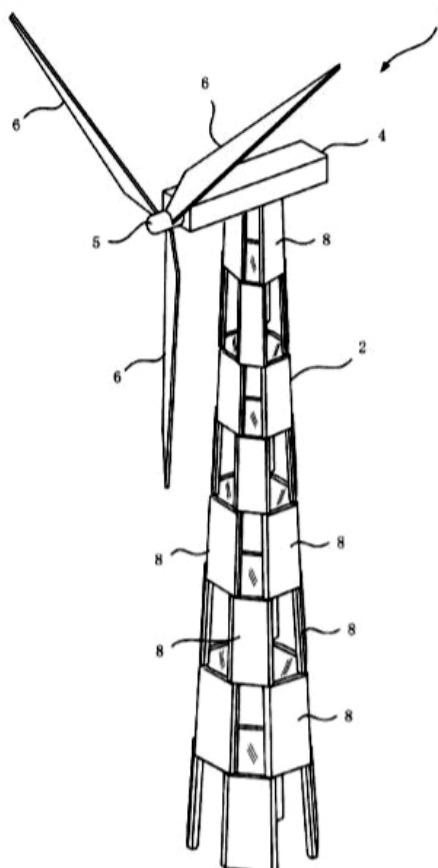
(72) Kenji YAMAMOTO (JP); Ryo AOKI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CỘT CHỐNG CỦA HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN BẰNG SỨC GIÓ**

- (57) Sáng chế đề xuất cột chống của hệ thống phát điện bằng sức gió có độ bền cao, chi phí vận chuyển của các bộ phận xây dựng cột chống và chi phí xây dựng đều thấp. Cột chống (2) của hệ thống phát điện bằng sức gió (1) bao gồm nhiều tấm bê tông đúc sẵn (8) và nhiều thanh thép PC. Một bậc được tạo ra từ nhiều tấm, mỗi bậc xếp chồng lên nhau tạo thành nhiều bậc và các thanh thép PC xuyên qua các tấm của các bậc theo chiều dọc. Nhiều tấm tạo thành các bậc được đặt sao cho vị trí phương nằm ngang của chúng bị lệch ra so với các tấm cấu thành bậc phía dưới. Theo đó, trong số nhiều thanh thép PC xuyên qua một tấm bất kỳ (8), một số thanh thép PC xuyên qua một tấm được xác định trước (8) của bậc phía trên, và các thanh thép PC khác xuyên qua một tấm bất kỳ (8) và xuyên qua một tấm (8) khác.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80531 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03330 | (85) 07/06/2021 | |
| (22) 21/12/2018 | (86) PCT/CN2018/122595 | 21/12/2018 |
| | (87) WO2020/124538 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2021

(51) **B62K 19/16; B29C 70/44**

(71) **ASTRO ENGINEERING CO., LTD. (TW)**

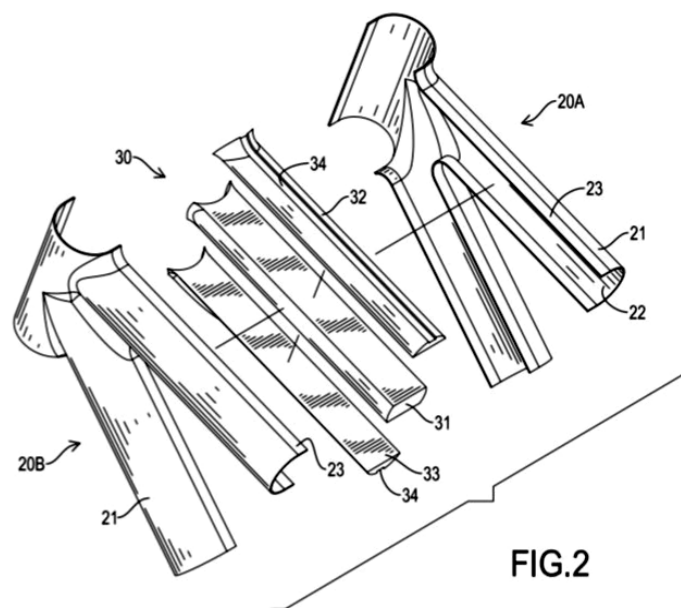
No. 26-8, Yider S. Rd., Changhua City, Changhua Hsien, Taiwan

(72) HU, Samuel (TW); LIU, Liu-Cheng (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH BỘ PHẬN KHUNG NHỰA NHIỆT DẼO TỔNG HỢP CỦA XE ĐẠP, VÀ THÀNH PHẨM CỦA PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp tạo thành bộ phận khung nhựa nhiệt dẻo tổng hợp (20) của xe đạp, và thành phẩm của phương pháp này. Phương pháp gồm: đầu tiên dập nóng hai hoặc nhiều bộ phận vỏ bọc (20A, 20B), mà có thể được đóng lại, từ tấm nhựa nhiệt dẻo tổng hợp (10); sau đó cố định và lắp ghép hai hoặc nhiều bộ phận vỏ bọc (20A, 20B), và lắp các bộ phận đỡ bên trong (30) bên trong hai hoặc nhiều bộ phận vỏ bọc (20A, 20B); sau đó lắp chồng trực tiếp các mép bên cố định (23) của hai hoặc nhiều bộ phận vỏ bọc (20A, 20B) theo cách so le, và sau đó gắn khớp các khu vực lắp chồng thành một tổng thể bằng cách hàn dập nóng chảy để khớp hai hoặc nhiều bộ phận vỏ bọc (20A, 20B) để tạo thành bộ phận khung hoàn chỉnh (20); và sau đó loại bỏ các bộ phận đỡ bên trong (30) và sử dụng các phương tiện để gọt theo cách phù hợp, qua đó sản xuất bộ phận khung nhựa nhiệt dẻo tổng hợp (20). Phương pháp tạo thành trong thời gian ngắn, tiết kiệm nhân lực, là phù hợp cho việc sản xuất hàng loạt và ổn định về chất lượng tạo thành, và thành phẩm có trọng lượng nhẹ và cấu trúc khỏe.

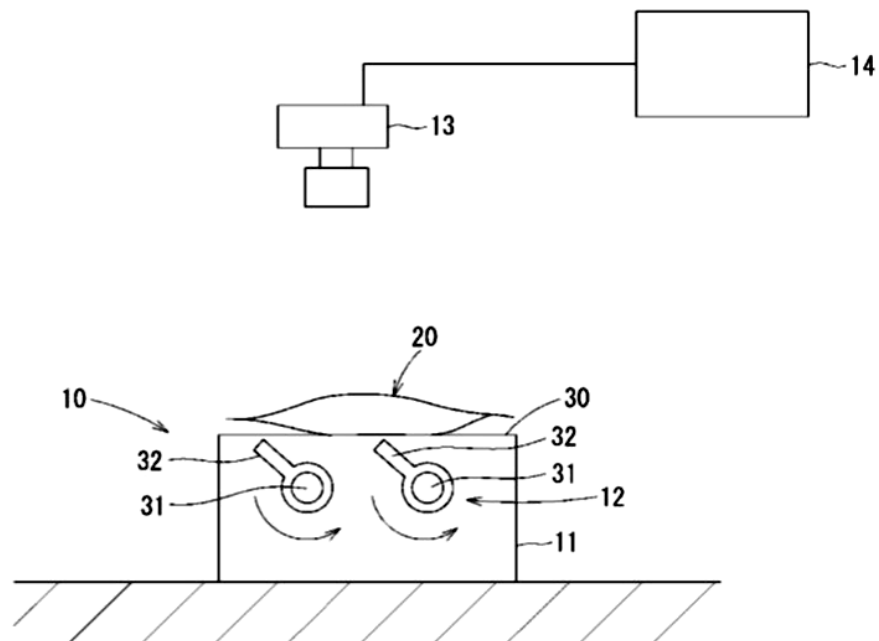


- | | | | | |
|------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80532 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03345 | | | (85) 08/06/2021 | |
| (22) 29/10/2019 | | | (86) PCT/JP2019/042321 | 29/10/2019 |
| (30) 2018-228259 | 05/12/2018 | JP | (87) WO2020/116053 | 11/06/2020 |
| (51) <i>G01N 21/90</i> | | | | |

- (71) **NIPRO CORPORATION (JP)**
3-9-3 Honjo-Nishi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5318510 JAPAN
- (72) SATOU, Takuma (JP); TAKASUGI, Masamichi (JP)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA CHẤT LẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra chất lượng ít có khả năng xác định nhầm vết nứt là chất lượng trong quá trình kiểm tra hình ảnh, trong đó tác động rung vào bột được chứa trong vật chứa dạng túi. Hệ thống kiểm tra chất lượng (10) bao gồm thiết bị rung (11) được tạo kết cấu để tác động rung vào vật chứa (20), thiết bị chụp ảnh (13) được tạo cấu hình để chụp ảnh quang học bên trong vật chứa (20) qua vùng trong suốt (22) từ bên ngoài và thiết bị xác định (14) được tạo cấu hình để xác định xem có chất lượng bên trong vật chứa (20) hay không dựa trên hình ảnh của vật chứa (20) được chụp bởi thiết bị chụp ảnh (13). Thiết bị rung (11) gồm có trục quay (310) và búa (32) quay liên kết với trục quay (31) và va chạm với vật chứa (20). Phần (36) của bề mặt ngoài của búa (32) tiếp giáp vào vật chứa có bề mặt phẳng.

FIG. 2



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80533 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03351 | (85) 08/06/2021 | |
| (22) 26/11/2019 | (86) PCT/CN2019/120898 | 26/11/2019 |
| (30) 201811428115.5 | 27/11/2018 CN (87) WO2020/108472 | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021

(51) **H03M 13/13; H04L 25/02; G06N 3/04; G06N 3/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) XU, Chen (CN); LI, Rong (CN); YU, Tianhang (CN); QIAO, Yunfei (CN); DU, Yinggang (CN); HUANG, Lingchen (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ CHIP**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy mã hóa, và phương pháp và bộ máy giải mã, và đề cập đến lĩnh vực truyền thông. Theo phương pháp, đơn vị mạng thần kinh tương ứng có thể được tạo ra dựa trên ma trận lỗi, và sau đó mạng thần kinh mã hóa hoặc mạng thần kinh giải mã có thể bao gồm các đơn vị mạng thần kinh. Theo cách này, mạng thần kinh mã hóa hoặc mạng thần kinh giải mã được thu nhận sau khi các đơn vị mạng thần kinh nhỏ được kết nối, để trong quá trình học mã hóa/giải mã, việc tổng quát hóa có thể được triển khai cho toàn bộ không gian từ mã bằng cách sử dụng mẫu học nhỏ, để làm suy yếu tác động của thông tin với từ mã tương đối dài lên độ phức tạp và độ khó học của mạng thần kinh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và hệ thống mã hóa hoặc giải mã, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, bộ máy truyền thông và chip.

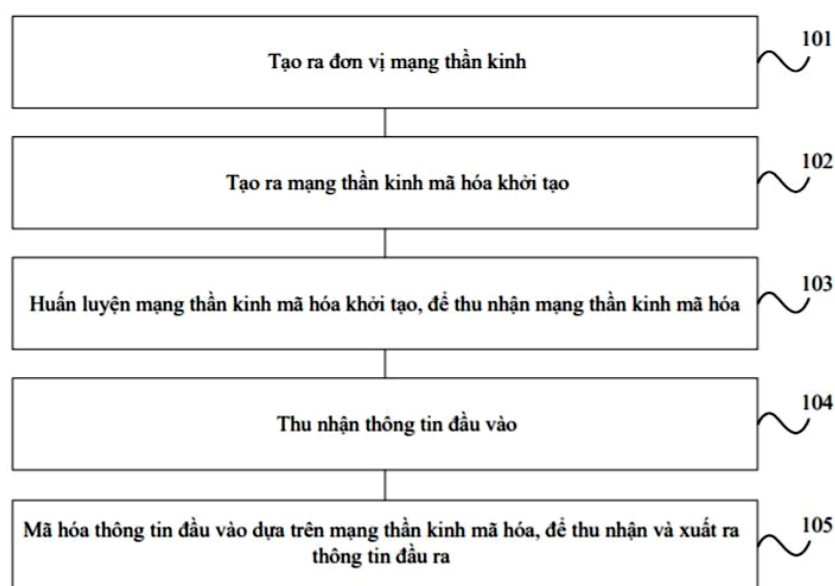


FIG. 4

- (11) 80534 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03355 (85) 08/06/2021
 (22) 12/11/2019 (86) PCT/US2019/060819 12/11/2019
 (30) 62/768,359 16/11/2018 US (87) WO2020/102127 22/05/2020
 (51) C03C 3/097; C03C 21/00

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) GROSS, Timothy Michael (US); SARAFIAN, Adam Robert (US); WU, Jingshi (US); ZHENG, Zheming (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GÓC THỦY TINH, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM GÓC THỦY TINH NÀY, THỦY TINH ĐỂ TẠO THÀNH VẬT PHẨM GÓC THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CƯỜNG VẬT PHẨM GÓC THỦY TINH**

(57) Sáng chế này đề cập tới các vật phẩm góc thủy tinh chứa lớp ứng suất nén kéo dài từ bề mặt của vật phẩm góc thủy tinh tới độ sâu nén được tạo thành bằng cách phơi các đế góc thủy tinh ra trước các môi trường chứa hơi nước. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp tạo thành các vật phẩm góc thủy tinh có thể chứa các áp suất tăng và/hoặc nhiều việc phơi ra trước các môi trường chứa hơi nước.

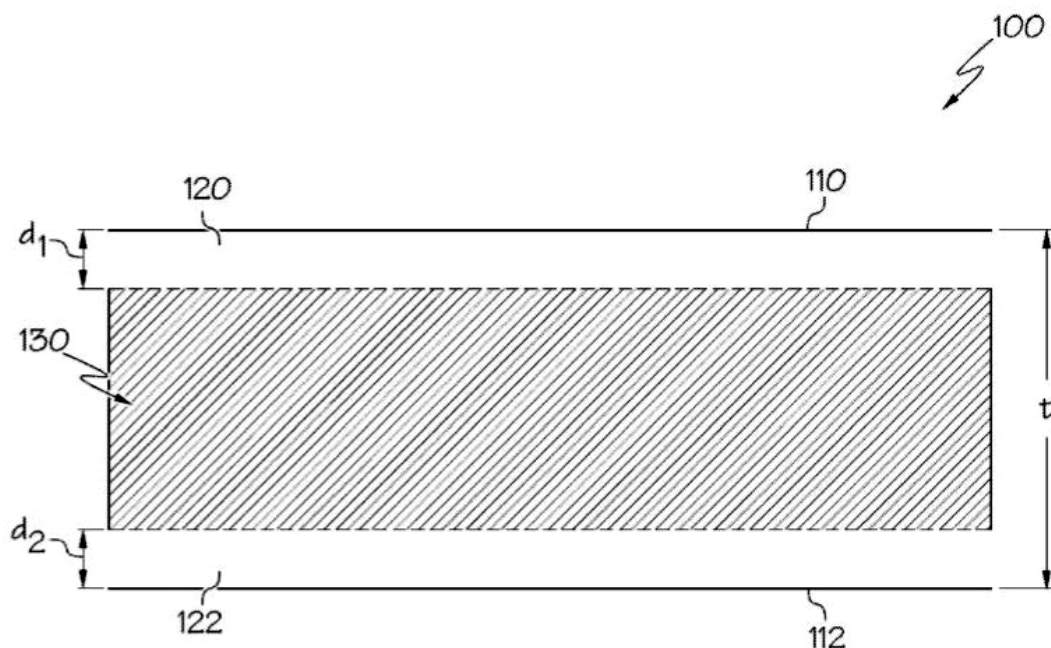


FIG. 1

- (11) **80535 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03357** (85) 08/06/2021
(22) 26/11/2019 (86) PCT/US2019/063442 26/11/2019
(30) 62/771,537 26/11/2018 US (87) WO2020/112899 04/06/2020
(51) **B01D 53/22; B01J 31/16; B01J 20/22**
- (71) **THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)**
1111 Franklin Street, 12th Floor, Oakland, California 94607, United States of America
- (72) YAGHI, Omar M. (US); HANIKEL, Nikita (US); LYU, Hao (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHUNG KIM LOẠI-HỮU CƠ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG KHUNG NÀY, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THU HOẠCH NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa khung kim loại-hữu cơ đa diện và khung kim loại-hữu cơ cầu nối đơn khác được sử dụng để chứa và lưu trữ khí hoặc chất lỏng hoặc cho các ứng dụng thu hoạch nước hoặc tinh chế nước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng khung này, phương pháp và hệ thống thu hoạch nước.

- (11) 80536 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03362 (85) 08/06/2021
 (22) 11/12/2019 (86) PCT/JP2019/048432 11/12/2019
 (30) 2018-232333 12/12/2018 JP (87) WO2020/122107 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021

(51) F02B 43/00; F02M 21/02; F02D 19/02; F02B 29/04

(71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)

6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan

(72) Yoshifumi NAGASHIMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG, PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP NHIÊN LIỆU**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống động cơ đốt trong, phương tiện vận tải và phương pháp cung cấp nhiên liệu có thể ngăn chặn sự kích nổ và cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu, đồng thời giảm tổn thất liên quan đến bơm. Hệ thống động cơ đốt trong, là hệ thống động cơ đốt trong, mà trong đó khí thiên nhiên nén được cấp cho xi lanh làm nhiên liệu và đốt cháy, được cấp cho bộ phận cung cấp nhiên liệu có khả năng cung cấp nhiên liệu vào xi lanh ở nhiều mức nhiệt độ khác nhau, và bộ phận điều khiển để điều khiển bộ phận cung cấp nhiên liệu sao cho nhiệt độ của nhiên liệu được cấp cho xi lanh khi động cơ đốt trong chịu lượt tải thứ nhất cao hơn nhiệt độ của nhiên liệu được cấp cho xi lanh khi động cơ đốt trong chịu lượt tải thứ hai mà lớn hơn lượt tải thứ nhất.

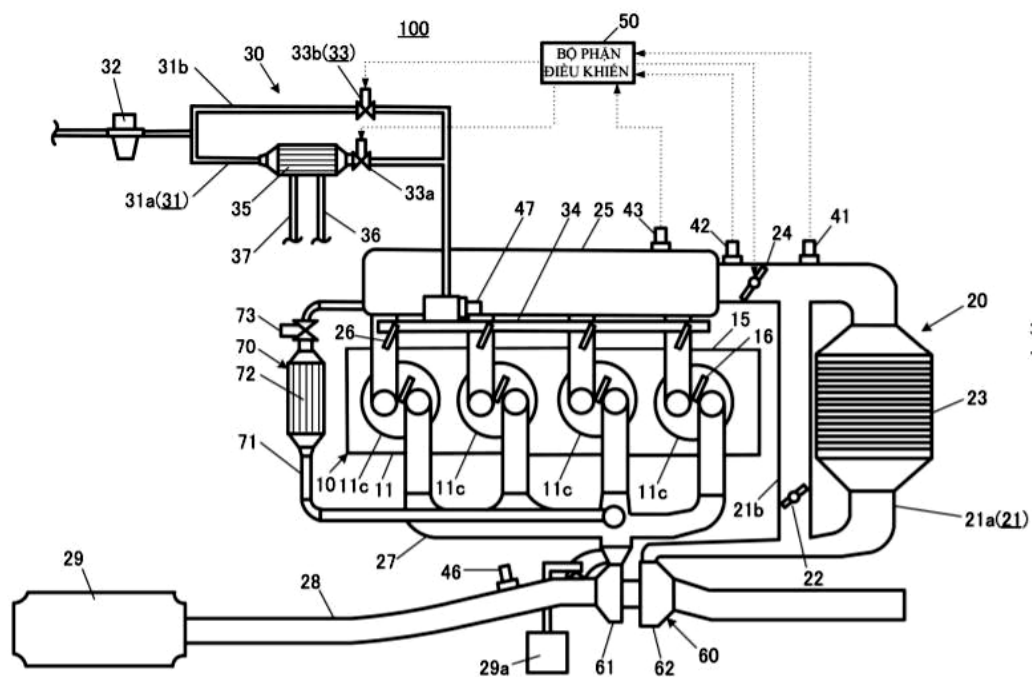


FIG. 1

- (11) **80537 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03387** (85) 08/06/2021
(22) 29/11/2019 (86) PCT/JP2019/046713 29/11/2019
(30) 2018-226088 30/11/2018 JP (87) WO2020/111217 04/06/2020
(51) *C12G 3/04; C07K 5/078; A23L 2/00; A23L 27/00*
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) TAGUCHI, Wakana (JP); IMAO, Takako (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG LỎNG DÙNG CHO ĐƯỜNG MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM VỊ ĐẮNG CỦA CHẾ PHẨM LỎNG DÙNG CHO ĐƯỜNG MIỆNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật làm giảm vị đắng của Hyp-Gly trong chế phẩm dạng lỏng dùng cho đường miệng chứa lượng cụ thể Hyp-Gly. Sáng chế đề xuất, nhưng không bị giới hạn ở, chế phẩm dùng cho đường miệng dạng lỏng chứa Hyp-Gly với lượng là 1,0 mg/100 mL hoặc nhiều hơn và C2-C4 mono đến rượu trihydric.

- (11) 80538 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03388 (85) 08/06/2021
(22) 10/12/2019 (86) PCT/US2019/065391 10/12/2019
(30) 62/777,566 10/12/2018 US (87) WO2020/123455 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021

(51) **D04B 1/22; D04B 15/12**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

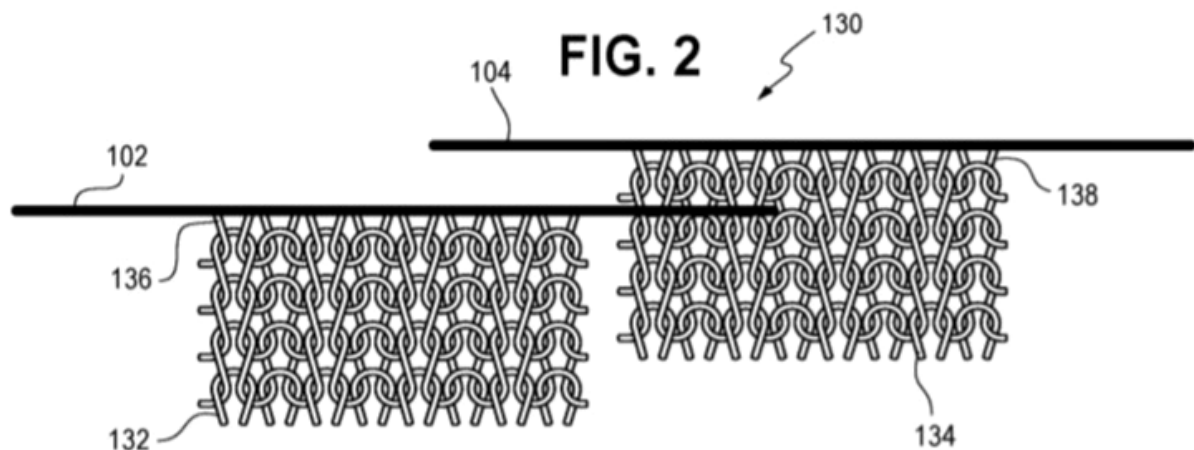
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) MEIR, Adrian (GB)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỆT SỬ DỤNG DỊCH CHUYỂN VÒNG GIƯỜNG KIM VÀ KẾT CẤU DỆT CÓ LIÊN QUAN ĐỂ SỬ DỤNG LÀM PHẦN THÂN TRÊN CỦA GIÀY, VÀ MÁY DỆT KIM CÓ KHẢ NĂNG DỊCH CHUYỂN VÒNG SỢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dệt có thể bao gồm các bước dệt phần thứ nhất của kết cấu dệt trên vùng thứ nhất của máy dệt kim, dệt phần thứ hai của kết cấu dệt trên vùng thứ hai của máy dệt kim, di chuyển phần thứ nhất của kết cấu dệt hướng về phần thứ hai của kết cấu dệt bằng cách di chuyển giường kim thứ nhất của máy dệt kim so với giường kim thứ hai của máy dệt kim, và dệt ít nhất một hàng vòng bằng máy dệt kim mà nối phần thứ nhất của kết cấu dệt với phần thứ hai của kết cấu dệt. Sáng chế còn đề cập đến kết cấu dệt tạo thành phần thân trên dùng cho giày dép, và máy dệt kim có khả năng dịch chuyển vòng sợi tốt.



- (11) **80539 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03392** (85) 09/06/2021
(22) 18/09/2019 (86) PCT/CN2019/106442 18/09/2019
(30) 201811459327.X 30/11/2018 CN (87) WO2020/108028 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) **C01B 21/38; C02F 1/02**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
WANG, Jing 33 University Garden Road Donghu New Technology Development
Zone Wuhan, Hubei 430223, China

(72) ZHAO, Jinbiao (CN); WANG, Jun (CN); DING, Yu (CN); GAO, Junfeng (CN);
WU, Zongying (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH PHỤC HỒI AXIT TỪ CHẤT THẢI LỎNG THẢI AXIT HỖN
HỢP TRONG GIA CÔNG THÉP KHÔNG GỈ**

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình phục hồi chất lỏng thải axit hỗn hợp, liên quan đến quy trình phục hồi axit từ chất lỏng thải axit hỗn hợp đối với thép không gỉ, chất lỏng thải axit hỗn hợp đi vào thiết bị thay thế cô đặc sơ bộ để xử lý cô đặc sơ bộ và thực hiện phản ứng trao đổi; khí HF được hấp thụ bởi nước để tạo thành axit flohydric và axit flohydric tạo ra phản ứng trao đổi với nitrat kim loại trong chất lỏng thải axit hỗn hợp để tạo ra axit nitric và muối florua; chất lỏng thải axit hỗn hợp tiếp xúc trực tiếp với khí thải ở nhiệt độ cao được tạo ra bởi sự phân hủy ở nhiệt độ cao trong lò phản ứng để thực hiện trao đổi nhiệt, axit nitric trong chất lỏng thải axit hỗn hợp được bay hơi vào khí thải ở nhiệt độ cao, thu được chất lỏng cô đặc của chất lỏng thải axit hỗn hợp, đồng thời các hạt chất rắn trong khí thải nhiệt độ cao được rửa sạch và tách ra; chất lỏng cô đặc của chất lỏng thải hỗn hợp axit đi vào lò phản ứng để thực hiện phân hủy ở nhiệt độ cao; khí thải nhiệt độ cao sau khi tách bụi đi vào tháp hấp thụ, được rửa sạch bằng cách phun nước, HF và HNO₃ trong khí thải ở nhiệt độ cao được hấp thụ bởi nước để tạo thành axit phục hồi. Quy trình phục hồi axit chất lỏng thải axit hỗn hợp đối với thép không gỉ được cung cấp bởi sáng chế này sẽ thực hiện phản ứng trao đổi và xử lý cô đặc sơ bộ trong thiết bị thay thế cô đặc sơ bộ, do đó cải thiện được tỷ lệ thu hồi của axit nitric.

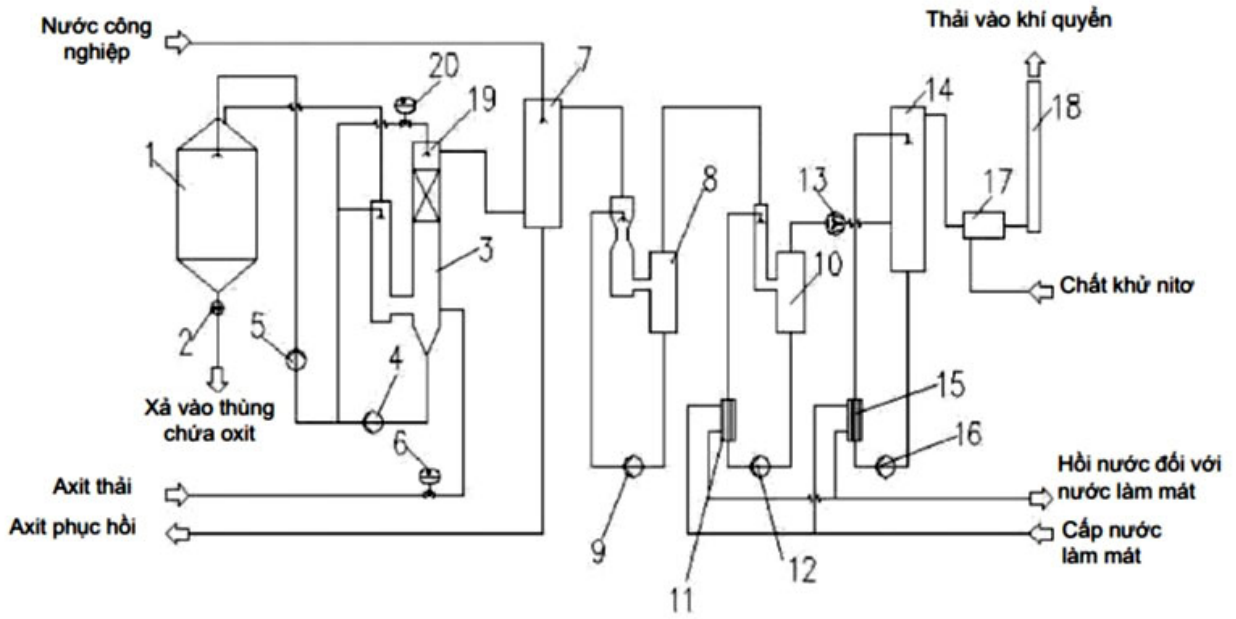


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80540 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03394 | (85) 09/06/2021 | |
| (22) 13/12/2018 | (86) PCT/JP2018/045906 | 13/12/2018 |
| | (87) WO2020/121487 A1 | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) **B62J 37/00; F02M 25/08; B60K 15/035**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Toshihiro KUBO (JP); Tomoya NAKAMURA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU BỐ TRÍ VAN ĐIỀU CHỈNH**

- (57) Sáng chế theo một phương án của nó đề xuất kết cấu bố trí van điều chỉnh bao gồm khung chính (22) kéo dài theo hướng trước-sau của xe kiểu ngồi để chân hai bên (1); bình nhiên liệu (5) bố trí ở bên trên khung chính (22); hộp thu gom (30) bố trí ở bên dưới bình nhiên liệu (5); cơ cấu nạp (40) được bố trí ở bên dưới hộp thu gom (30) và dẫn nhiên liệu hồi lưu từ hộp thu gom (30) vào bên trong động cơ (11); van điều chỉnh (50) được bố trí giữa hộp thu gom (30) và cơ cấu nạp (40) và điều chỉnh lượng nhiên liệu hồi lưu từ hộp thu gom (30); và ống xả (32) để nối hộp thu gom (30) và van điều chỉnh (50), trong đó van điều chỉnh (50) được trang bị theo cách ống xả (32) có khả năng được bố trí theo phương thẳng đứng của xe.

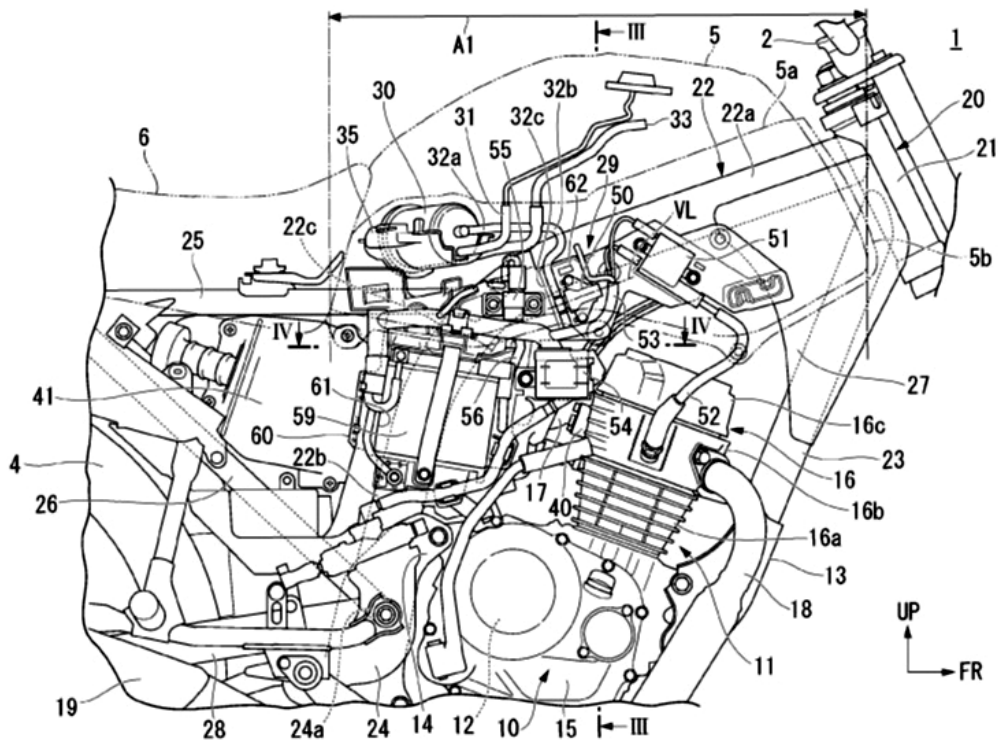


FIG. 1

(11) 80541 A	(43) 27/09/2021	
(21) 1-2021-03395	(85) 09/06/2021	
(22) 13/12/2018	(86) PCT/JP2018/045858	13/12/2018
	(87) WO2020/121473 A1	18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) **B62J 37/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Toshihiro KUBO (JP); Kota NAKAUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm: động cơ (2); bình nhiên liệu (50) có cấu hình để chứa nhiên liệu dùng cho động cơ (2); và bơm nhiên liệu (38) bố trí ở bên ngoài bình nhiên liệu (50) và có cấu hình để cấp nhiên liệu trong bình nhiên liệu (50) cho van phun nhiên liệu (39), trong đó bơm nhiên liệu (38) có hình dáng bên ngoài dạng ống, trong đó bơm nhiên liệu (38) nằm dài theo hướng dọc trục và được bố trí theo cách hướng dọc trục được hướng theo chiều rộng xe, phần nối ống (45) nhô ra bên ngoài bơm nhiên liệu (38) và có cấu hình cho phép các ống dẫn nhiên liệu (từ 41 đến 43) được nối từ phía ngoài bơm nhiên liệu (38) được bố trí ở phần theo chu vi ngoài của bơm nhiên liệu (38) khi nhìn theo hướng dọc trục và phần nối ống (45) bao gồm đầu nối ống (49) kéo dài ra phía ngoài bơm nhiên liệu (38) theo ít nhất một hướng trong số hướng trên/dưới của xe và hướng trước/sau của xe.

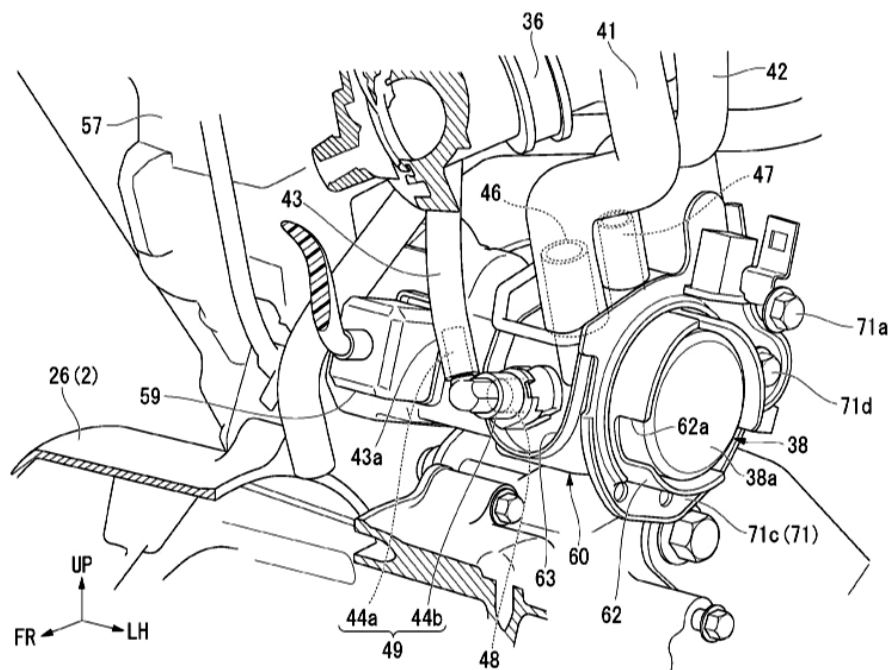


FIG. 6

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80542 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03396 | (85) 09/06/2021 | |
| (22) 12/11/2019 | (86) PCT/KR2019/015313 | 12/11/2019 |
| (30) 10-2018-0138752 | 13/11/2018 KR (87) WO2020/101317 | 22/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) **G01R 1/067**; *G01R 31/28*; *G01R 1/073*; *G01R 1/04*

(71) **ISC CO., LTD (KR)**

6th Floor, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13217,
Republic of Korea

(72) CHUNG, Young Bae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **BỘ KẾT NỐI DÙNG ĐỂ KẾT NỐI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất bộ kết nối được bố trí giữa thiết bị thử nghiệm và thiết bị đang được thử nghiệm để kết nối điện cho các thiết bị này. Bộ kết nối này bao gồm nhiều phần dẫn điện đàn hồi và phần cách điện đàn hồi. Mỗi phần dẫn điện trong số các phần dẫn điện đàn hồi này bao gồm nhiều ống nano cacbon. Phần cách điện đàn hồi này ngăn cách và cách điện nhiều phần dẫn điện đàn hồi này theo phương nằm ngang. Mỗi ống nano cacbon trong số nhiều ống nano cacbon này bao gồm nhiều hạt từ tính. Nhiều ống nano cacbon này được phân bố và được sắp xếp dọc theo phương thẳng đứng và tiếp xúc với nhau để có thể dẫn điện dọc theo phương thẳng đứng.

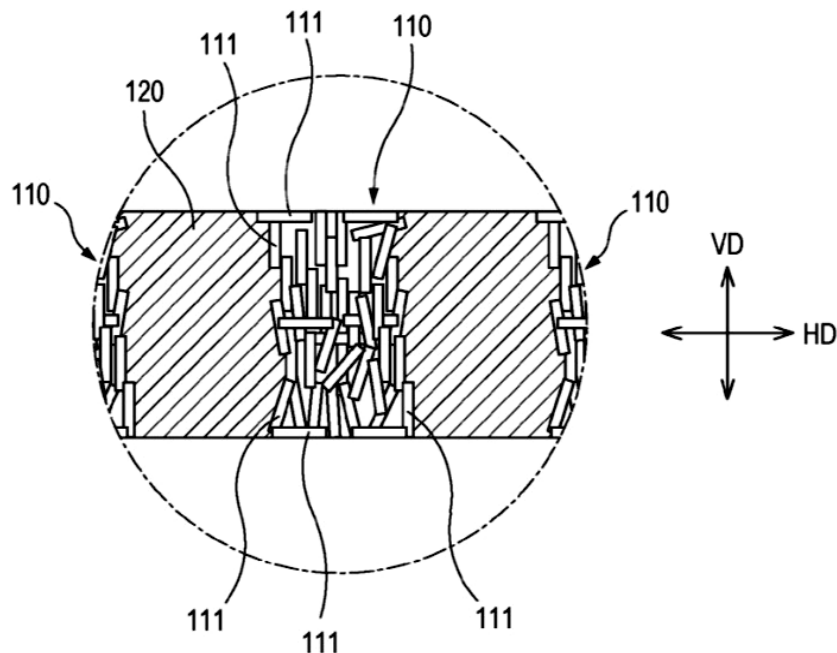


FIG. 3

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80543 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03403 | (85) 09/06/2021 | |
| (22) 19/12/2019 | (86) PCT/KR2019/018071 | 19/12/2019 |
| (30) 62/782,294 | 19/12/2018 | US (87) WO2020/130661 |
| | | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) **H04N 19/61**; H04N 19/122; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/132

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Republic of Korea

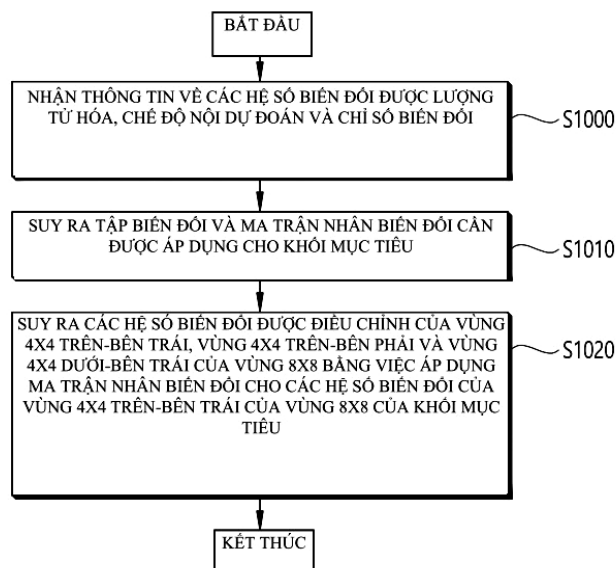
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã video có khác biệt ở chỗ bao gồm: bước suy ra các hệ số biến đổi qua việc lượng tử hóa ngược dựa trên các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối mục tiêu; bước suy ra các hệ số biến đổi được lượng tử hóa dựa trên phép biến đổi thứ cấp rút gọn (Reduced secondary transform, RST) ngược của các hệ số biến đổi; và bước tạo ra hình ảnh được dựng lại dựa trên các mẫu dư cho khối mục tiêu dựa trên phép biến đổi sơ cấp ngược của các hệ số biến đổi được điều chỉnh, trong đó RST ngược sử dụng ma trận nhân biến đổi được thực hiện trên các hệ số biến đổi của vùng 4x4 trên-bên trái của vùng 8x8 của khối mục tiêu, và các hệ số biến đổi được điều chỉnh của vùng 4x4 trên-bên trái, vùng 4x4 trên bên phải, và vùng 4x4 dưới-bên trái của vùng 8x8 được suy ra qua RST ngược. Sáng chế cũng liên quan đến phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp đọc được bằng máy tính lưu trữ thông tin được mã hóa khiến cho thiết bị giải mã thực hiện phương pháp giải mã ảnh và phương pháp mã hóa ảnh.

Fig. 10



- (11) 80544 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03404 (85) 09/06/2021
 (22) 08/11/2019 (86) PCT/US2019/060424 08/11/2019
 (30) 62/767,200 14/11/2018 US (87) WO2020/102015 22/05/2020

(51) C03C 3/097; C03C 21/00

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) SCHNEIDER, Vitor Marino (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN THỦY TINH VÀ NỀN THỦY TINH ĐƯỢC TẠO RA, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH VÀ VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH ĐƯỢC TẠO RA, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra nền thủy tinh bao gồm các bước: thu nhận thủy tinh kiềm từ quy trình khối; đưa thủy tinh kiềm đi xử lý trao đổi ion lần thứ nhất bao gồm các ion của kim loại thứ nhất để tạo thành thủy tinh kiềm được bảo vệ; đưa thủy tinh kiềm được bảo vệ đi xử lý trao đổi ion thứ hai bao gồm các ion của kim loại thứ nhất và các ion của kim loại thứ hai để tạo thành thủy tinh kiềm được cải biến; và ủ thủy tinh kiềm đã được cải biến để loại bỏ về cơ bản toàn bộ ứng suất và thu được biên dạng nồng độ phân bố của oxit kim loại kiềm, oxit của kim loại thứ nhất, và oxit của kim loại thứ hai, bằng cách đó tạo ra nền thủy tinh. Sáng chế cũng đề cập đến nền thủy tinh tạo ra theo các phương pháp này, phương pháp tạo ra vật phẩm trên cơ sở thủy tinh và vật phẩm trên cơ sở thủy tinh được tạo ra theo phương pháp này và sản phẩm điện tử tiêu dùng chứa vật phẩm trên cơ sở thủy tinh này.

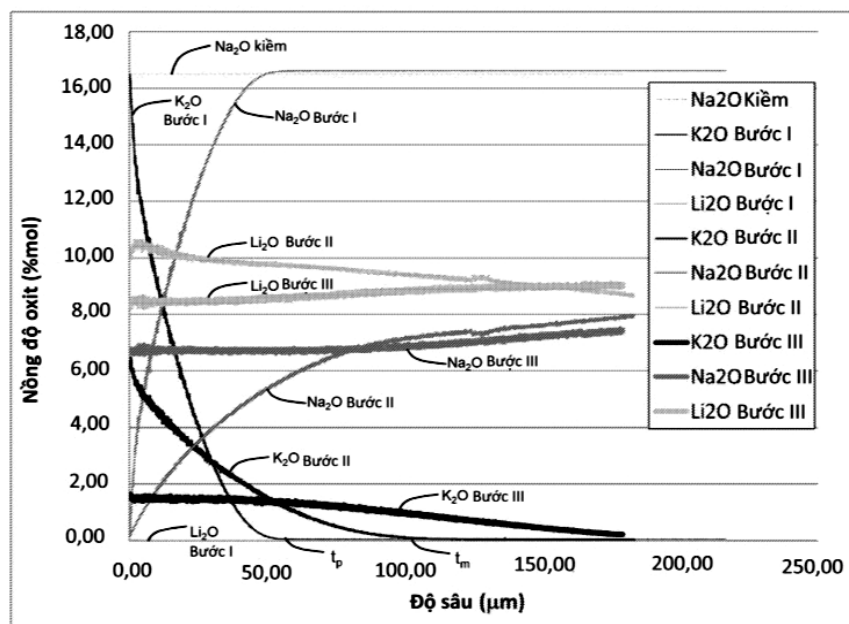


FIG. 2

(11) 80545 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03424 (85) 09/06/2021
(22) 04/12/2019 (86) PCT/US2019/064415 04/12/2019
(30) 62/777,556 10/12/2018 US (87) WO2020/123221 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) **D04B 1/22; D04B 7/30; D04B 7/04; D04B 7/14; D04B 15/36; D04B 15/96**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) MEIR, Adrian (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU DỆT CÓ ĐỘ DÀY THAY ĐỔI, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KẾT CẤU DỆT NÀY VÀ MÁY DỆT KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu dệt có độ dày thay đổi bao gồm vùng thứ nhất có cấu trúc dệt có đệm, vùng thứ nhất có độ dày thứ nhất, và vùng thứ hai có cấu trúc dệt có đệm, vùng thứ hai có độ dày thứ hai khác với độ dày thứ nhất. Kết cấu dệt có thể là kết cấu một mảnh liền khối. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra kết cấu dệt này và máy dệt kim.

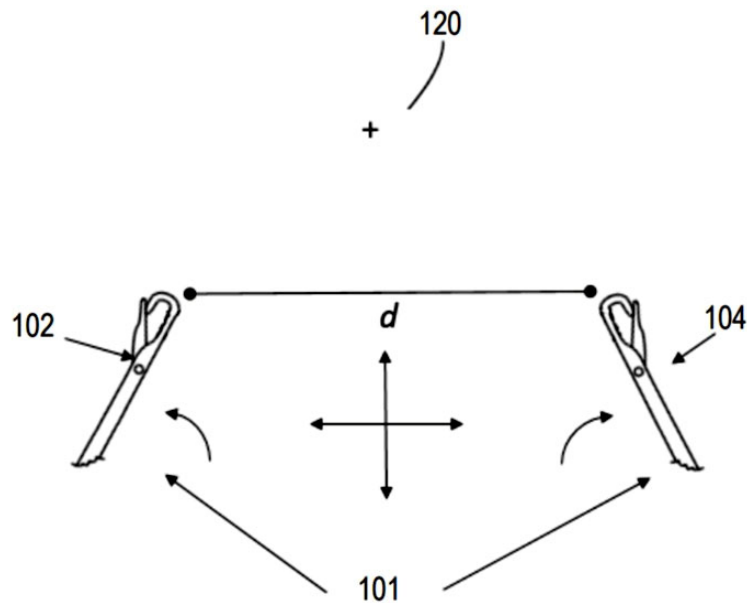


FIG. 6D

- (11) 80546 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03431 (85) 09/06/2021
(22) 19/12/2019 (86) PCT/KR2019/018074 19/12/2019
(30) 10-2019-0001590 07/01/2019 KR (87) WO2020/145542 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) *E04G 13/02; E04G 17/00*

(71) CGSPLAN.CO.LTD (KR)

C-601, Pangyo Inno Valley, 253, Pangyo-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13486, Republic of Korea

(72) KIM, Hyoung Seop (KR); KANG, Byung Gu (KR)

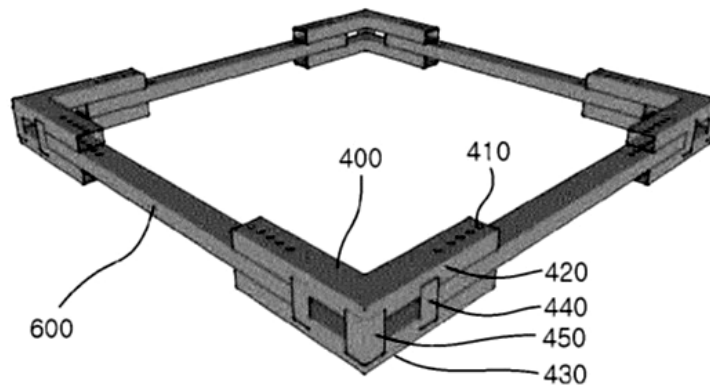
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐAI CỐ ĐỊNH KHUÔN THÁO LẮP ĐƯỢC DÙNG CHO CỘT LẮP SẴN

- (57) Sáng chế đề cập đến đai dùng để cố định các bề mặt panen của khuôn tháo lắp được được bố trí ở cột đúc sẵn, đai bao gồm nhiều bộ phận giữ panen thứ nhất, mỗi bộ phận được tạo ra bằng cách hàn các thanh thép có mặt cắt hình chữ nhật ở dạng chữ “L” và được bố trí ở mỗi góc tiếp xúc với mỗi bề mặt panen của khuôn để cố định bề mặt panen; bộ phận giữ panen thứ hai để nối bộ phận giữ panen thứ nhất với nhau, lần lượt được bố trí ở một góc và góc liền kề khác; và bộ phận nối thứ nhất để nối bộ phận giữ panen thứ nhất với bộ phận giữ panen thứ hai.

FIG. 3

B



- (11) 80548 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03444 (85) 10/06/2021
(22) 21/11/2019 (86) PCT/US2019/062520 21/11/2019
(30) 62/773,560 30/11/2018 US (87) WO2020/112467 04/06/2020
(51) **B32B 17/10**

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) DEJNEKA, Matthew John (US); WALTER, Jonathan Earl (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH ĐƯỢC TẠO MÀNG NHIỀU LỚP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM NÀY VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA VẬT PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh được tạo màng nhiều lớp. Vật phẩm trên cơ sở thủy tinh gồm ít nhất một lớp trên cơ sở thủy tinh thứ nhất, lớp trên cơ sở thủy tinh thứ hai, và lớp polyme được bố trí nằm giữa lớp trên cơ sở thủy tinh thứ nhất và lớp trên cơ sở thủy tinh thứ hai. Ít nhất một trong số lớp trên cơ sở thủy tinh thứ nhất và lớp trên cơ sở thủy tinh thứ hai có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 200 μm , và lớp polyme có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 100 μm . Lớp polyme có mô đun đàn hồi lớn hơn hoặc bằng 100 MPa với tỷ lệ biến dạng là 1/s. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra vật phẩm trên cơ sở thủy tinh được tạo màng nhiều lớp và sản phẩm điện tử tiêu dùng chứa vật phẩm này.

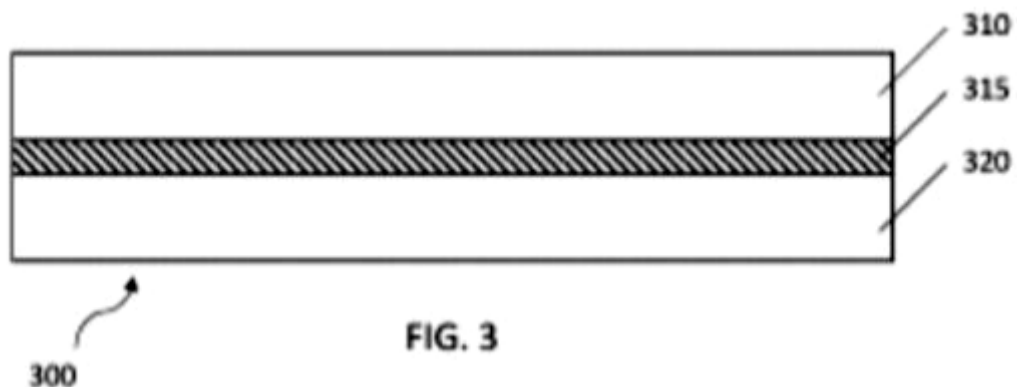


FIG. 3

- (11) **80549 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03449** (85) 10/06/2021
(22) 04/12/2019 (86) PCT/EP2019/083753 04/12/2019
(30) 18211728.3 11/12/2018 EP (87) WO2020/120268 A1 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2021

(51) ***C11D 1/62; C11D 7/32; C11D 3/30; C11D 7/26; C11D 3/00; C11D 3/20***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CARUS Mark Anthony (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xả dưỡng vải chứa: hoạt chất làm mềm vải với lượng trong khoảng từ 2 đến 40% trọng lượng; triglyxerit với lượng trong khoảng từ 0,25 đến 3% trọng lượng; và nước; trong đó triglyxerit chứa các mạch C18 với lượng ít nhất là 60%.

- (11) **80550 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-03452** (85) 10/06/2021
 (22) 17/12/2019 (86) PCT/US2019/066966 17/12/2019
 (30) 62/782,292 19/12/2018 US (87) WO2020/131949 25/06/2020
 16/715,274 16/12/2019 US
 (51) **H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) EGILMEZ, Hilmi Enes (TR); SEREGIN, Vadim (US); SAID, Amir (US);
 KARCZEWICZ, Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ
 VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã video có thể nhận, trong dòng bit bao gồm dạng biểu diễn mã hóa của dữ liệu video, thông tin chỉ báo khối dư có được phân chia hay không và thông tin chỉ báo kiểu cây phân chia cho khối dư dựa vào khối dư đang được phân chia, trong đó khối dư chỉ báo chênh lệch giữa khối hiện thời và khối dư báo. Bộ giải mã video có thể xác định, dựa vào thông tin nhận được rằng khối dư được phân chia và kiểu cây phân chia cho khối dư, nhiều khối con dư mà khối dư được phân chia theo kiểu cây phân chia thành các khối con dư này. Bộ giải mã video có thể tạo ra dữ liệu dư cho khối hiện thời dựa ít nhất một phần vào khối dư đang được phân chia theo kiểu cây phân chia thành nhiều khối con dư và có thể giải mã khối hiện thời bằng cách sử dụng dữ liệu dư.

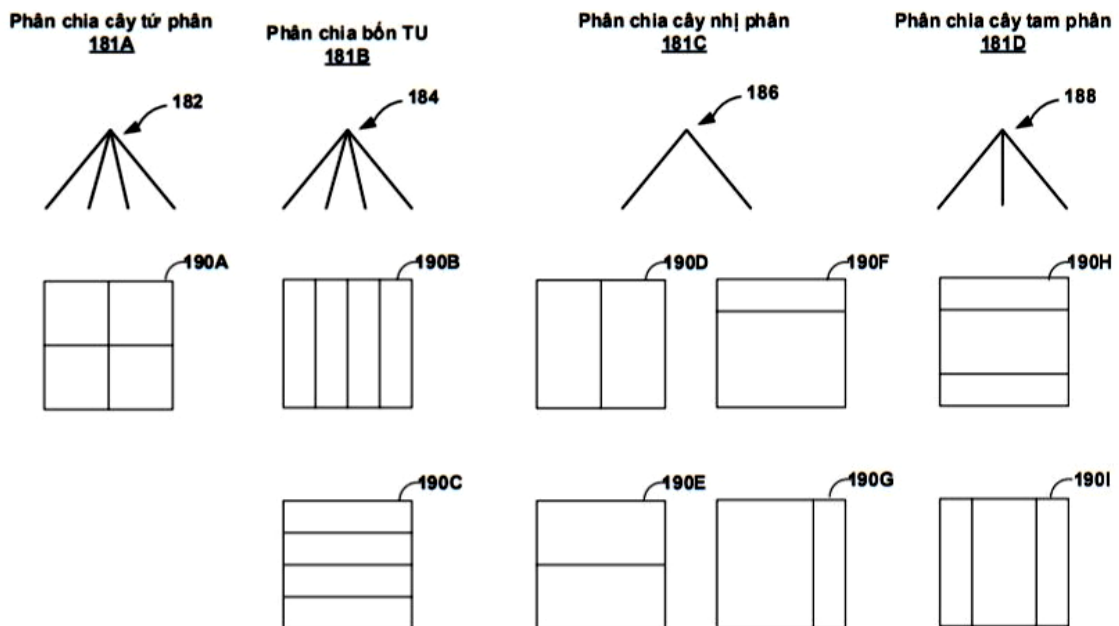


FIG. 7

- (11) **80551 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03455** (85) 10/06/2021
(22) 11/11/2019 (86) PCT/JP2019/044044 11/11/2019
(30) 2018-215988 16/11/2018 JP (87) WO2020/100780 22/05/2020
2019-151690 22/08/2019 JP
2019-179795 30/09/2019 JP
(51) ***B01D 39/14; C09D 7/61; C09D 7/63; C09D 201/00***
- (71) **NITTETSU MINING CO., LTD.** (JP)
3-2, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku, Tokyo 1008377 Japan
(72) MATSUMOTO Hiromichi (JP); OGURA Shinichi (JP); SHINODA Ken (JP); HOSI Toru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DUNG DỊCH PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DUNG DỊCH PHỦ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch phủ để tạo thành lớp thu bụi, trong đó dung dịch phủ này có thể được phủ đồng nhất, và lớp thu bụi được tạo ra không dễ dàng bong ra khỏi vật liệu làm chi tiết lọc, và cho phép thu gom các sản phẩm bột mịn có cỡ hạt nhỏ. Dung dịch phủ này để tạo thành lớp thu bụi trong bộ lọc thu bụi, và chứa bột mịn, dopamin hydroclorua, và chất dính. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra dung dịch phủ này.

- (11) 80552 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03456 (85) 10/06/2021
 (22) 18/11/2019 (86) PCT/CN2019/119082 18/11/2019
 (30) 201811455367.7 30/11/2018 CN (87) WO2020/108335 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

(51) A01G 22/22

(71) GUANGXI JINGREN AGRICULTURAL SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

Room 401, Unit 3, Building 6, No. 282, Xianhu Avenue West, Qingxiu District, Nanning, Guangxi 530220, P.R. China

(72) ZHANG, Liyan (CN); ZHANG, Wuhan (CN); LI, Shunde (CN); ZHANG, Hongyun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP NHÂN GIỐNG CÂY LÚA TÁI SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY LÚA TÁI SINH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhân giống cây lúa tái sinh và phương pháp trồng cây lúa tái sinh này. Phương pháp này bao gồm bước: nhân giống cây lúa nhạy với ánh sáng; để cho cây lúa tái sinh sinh trưởng trong điều kiện của chu kỳ sáng dài; và tiến hành quá trình trồng tương ứng để kéo dài khoảng thời gian sinh trưởng của cây lúa tái sinh. Phương pháp theo sáng chế làm tăng sản lượng hạt trong khi cũng cho phép mức độ chín đều hơn của cây lúa tái sinh. So với các phương pháp trồng cây lúa tái sinh hiện nay, phương pháp theo sáng chế cải thiện đáng kể sản lượng hạt và chất lượng của cây lúa tái sinh, và có lợi ích về kinh tế và xã hội.

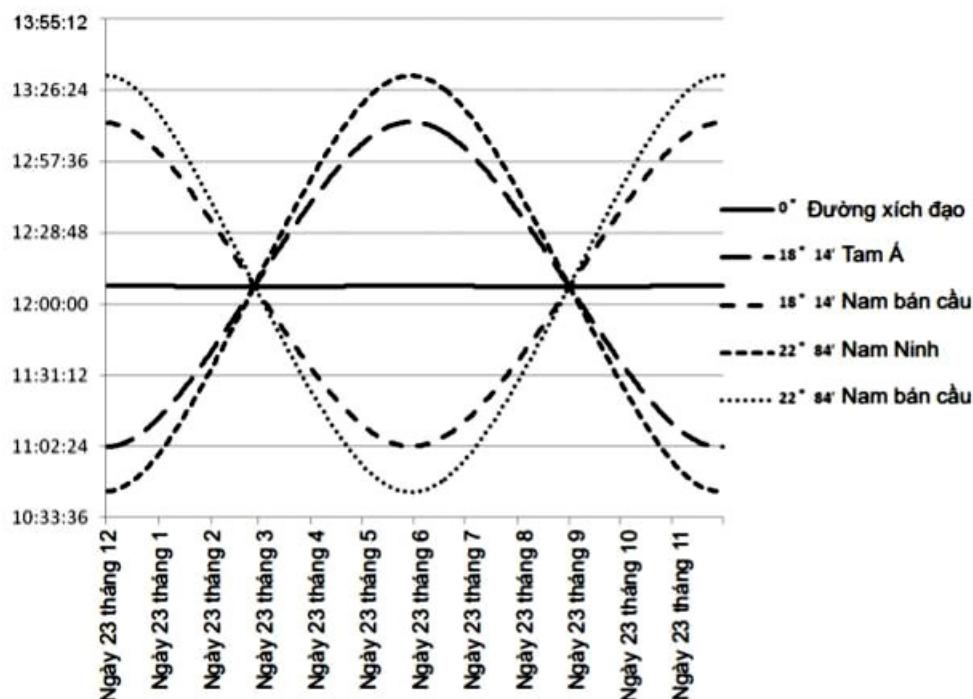


Fig.1

- (11) 80553 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03457 (85) 10/06/2021
 (22) 14/11/2019 (86) PCT/KR2019/015585 14/11/2019
 (30) 10-2018-0154274 04/12/2018 KR (87) WO2020/116810 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

(51) A61K 38/08; A61P 1/16; A61K 9/00

(71) SIGNET BIOTECH INC. (KR)

(IT/BT, Hanyang Univ., Sageun-dong) 912, 222, Wangsimni-ro Seongdong-gu Seoul 04763, Republic of Korea

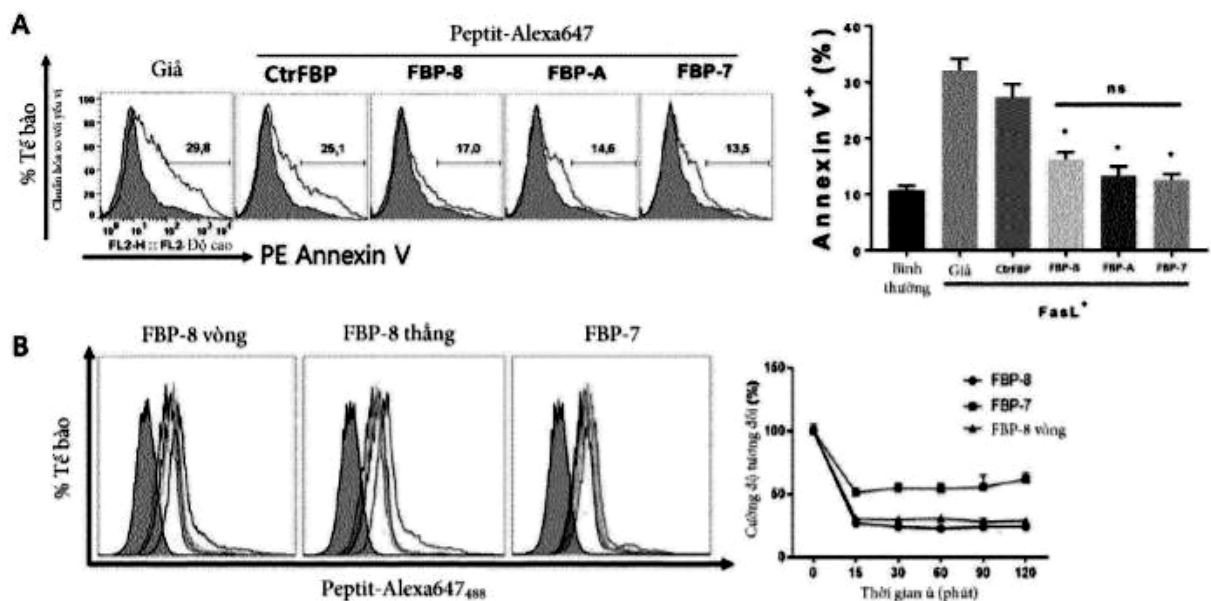
(72) LEE, Sang-Kyung (KR); CHUNG, Kunho (KR); ULLAH, Irfan (PK); BAE, Su Min (KR); LIM, Jae Yeoung (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA PEPTIT ỨC CHẾ CHỐNG LẠI SỰ TRUYỀN TÍN HIỆU FAS ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH BÉO PHÌ, GAN NHIỄM MỠ, HOẶC VIÊM GAN NHIỄM MỠ**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa peptit ức chế chống lại sự truyền tín hiệu Fas làm hoạt chất để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh béo phì, gan nhiễm mỡ, hoặc viêm gan nhiễm mỡ. Sự liên kết đặc hiệu với Fas mà được biểu hiện rộng rãi trong mô gan và mô mỡ ở trạng thái béo phì, peptit ức chế đã nêu chống lại sự truyền tín hiệu Fas thể hiện tốc độ phân phối cao đến các vùng viêm do béo phì và ức chế trực tiếp sự truyền tín hiệu Fas, là con đường truyền tín hiệu viêm chính, để ức chế đáp ứng viêm. Do đó, peptit đã nêu có thể được sử dụng cách có lợi để làm giảm hoặc điều trị bệnh béo phì, gan nhiễm mỡ, hoặc viêm gan nhiễm mỡ.

Fig. 2



- (11) **80554 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03468** (85) 11/06/2021
(22) 21/11/2019 (86) PCT/IB2019/060016 21/11/2019
(30) PCT/IB2018/059988 13/12/2018 IB (87) WO2020/121088 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2021

- (51) **C22C 38/02; B23K 26/00; B23K 26/38; C22C 38/18; C22C 38/04; B23K 103/04; B23K 26/40**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) MANOHAR Murali (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẮT THÉP BẰNG LAZE**

- (57) Phương pháp để cắt laze bản/tấm hợp kim thép có thành phần bao gồm, theo % khối lượng: C: 0,01 - 0,29; Mn: 0,50 - 1,35; P: 0,04 tối đa; S: 0,05 tối đa; Si: 0,40 tối đa; Cr: 0,5 - 0,75, và phần còn lại là sắt và các tạp chất, hợp kim thép không cần cố ý bổ sung Cu và Ni và chứa ít hơn 0,05% tổng lượng tích lũy Cu và Ni.

- (11) 80555 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03470 (85) 11/06/2021
(22) 27/11/2019 (86) PCT/CN2019/121196 27/11/2019
(30) 201811594231.4 25/12/2018 CN (87) WO2020/134810 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2021

(51) **G04R 20/00; H04W 56/00; H04B 7/26**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN); KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG THỨC TRUYỀN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu thập thông tin thời gian, bao gồm: nhận thông báo đầu tiên (201), trong đó thông báo đầu tiên bao gồm ít nhất một phần thông tin thời gian và mỗi phần thông tin thời gian tương ứng với một nguồn đồng hồ tương ứng; và thu thập thông tin thời gian tương ứng với nguồn đồng hồ được yêu cầu bởi thiết bị đầu cuối (202) từ thông báo đầu tiên. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông tin thời gian, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng.

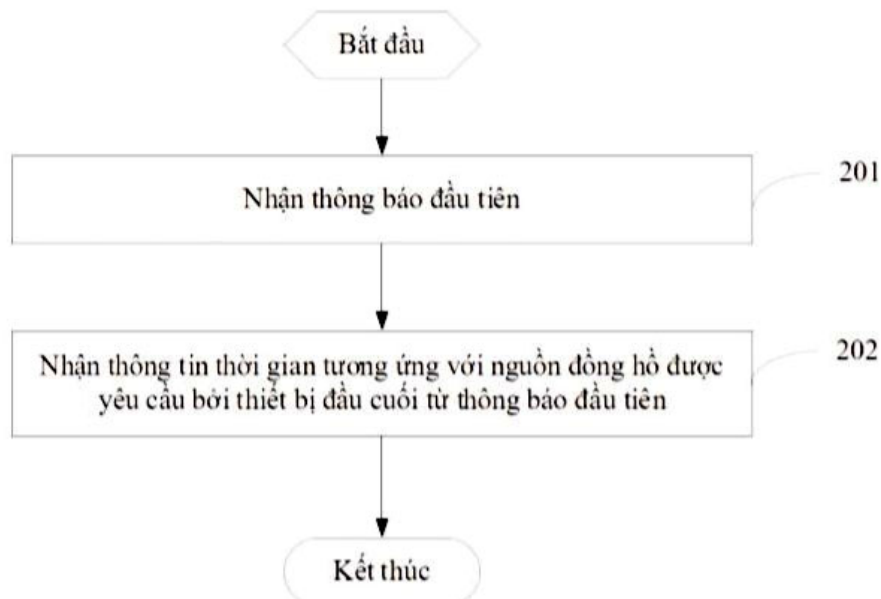


Fig.2

- (11) 80556 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03480 (85) 11/06/2021
 (22) 17/12/2019 (86) PCT/JP2019/049312 17/12/2019
 (30) 2018-235868 17/12/2018 JP (87) WO2020/129948 A1 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2021

(51) *H02K 1/18; H01F 27/245; H02K 15/02; H01F 27/24; H01F 41/02*

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

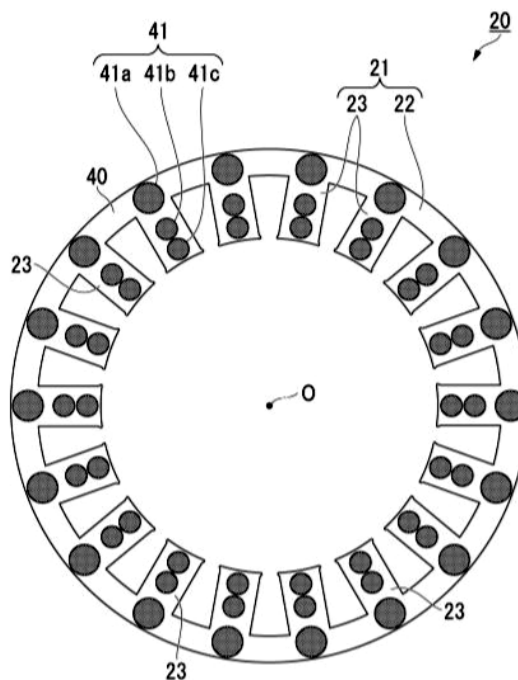
(72) Shinsuke TAKATANI (JP); Hiroyasu FUJII (JP); Kazutoshi TAKEDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỖ NHIỀU LỚP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖ NHIỀU LỚP VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lỗ nhiều lớp, lỗ nhiều lớp bao gồm nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp chồng lên nhau và cả hai bề mặt của chúng đều được phủ lớp phủ cách điện; và phần dính bám được bố trí giữa các tấm thép kỹ thuật điện liền kề theo hướng xếp chồng và dính bám các tấm thép kỹ thuật điện với nhau, trong đó chất dính bám để tạo ra phần dính bám bao gồm pha thứ nhất và pha thứ hai, trong đó phần dính bám có cấu trúc biển-đảo gồm pha thứ nhất là phần có cấu trúc biển và pha thứ hai là phần có cấu trúc đảo, trong đó pha thứ nhất chứa nhựa epoxy, nhựa acrylic và tác nhân hóa rắn, trong đó pha thứ nhất có giá trị SP nằm trong khoảng từ 8,5 đến $10,7(\text{cal}/\text{cm}^3)^{1/2}$, trong đó pha thứ hai chứa chất đàn hồi và trong đó pha thứ hai có giá trị SP nằm trong khoảng từ 7,5 đến $8,4(\text{cal}/\text{cm}^3)^{1/2}$.

FIG. 3



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 80557 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03484 | (85) 11/06/2021 | |
| (22) 30/07/2019 | (86) PCT/CN2019/098443 | 30/07/2019 |
| (30) 201811435515.9 | 28/11/2018 CN | (87) WO2020/107924 |
| | | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2021

(51) **G06F 8/65; F25D 29/00**

(71) **1. HEFEI HUALING CO., LTD. (CN)**

No. 176, Jin Xiu Road, Hefei Economic And Technological Development Area
Hefei, Anhui 230601, China

2. HEFEI MIDEA REFRIGERATOR CO., LTD. (CN)

No. 669, West Changjiang Road, Hefei, Anhui 230601, China

3. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)

B26-28f, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde
Foshan, Guangdong 528311, China

(72) WU, Zongke (CN); LI, Zhen (CN); WU, Jirong (CN); LI, Zhi (CN); CHENG, Xibing (CN); LIU, Zhiguang (CN); GAO, Yuejin (CN); LI, Zhenwei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT TỦ LẠNH, PHƯƠNG PHÁP NÂNG CẤP PHẦN MỀM TỦ LẠNH TRÊN DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất dây chuyền sản xuất tủ lạnh và phương pháp nâng cấp phần mềm tủ lạnh của tủ lạnh được lắp ráp trên dây chuyền sản xuất tủ lạnh. Dây chuyền sản xuất tủ lạnh bao gồm thiết bị vận chuyển để vận chuyển tủ lạnh lắp ráp; thiết bị quét để quét và xác nhận mã nhận dạng của tủ lạnh lắp ráp và mã địa chỉ của môđun giao tiếp trong tủ lạnh lắp ráp; và máy chủ nội vùng để lưu lại mã nhận dạng của tủ lạnh lắp ráp và mã địa chỉ của môđun giao tiếp và còn thu được thêm, đáp ứng yêu cầu nâng cấp phần sụn, gói nâng cấp phần sụn cho tủ lạnh lắp ráp mà tương ứng với mã nhận dạng. Sau khi tủ lạnh lắp ráp được bật nguồn lên, môđun giao tiếp nhận gói nâng cấp phần sụn, và môđun điều khiển nâng cấp chương trình phần mềm phiên bản phổ thông theo gói nâng cấp phần sụn.

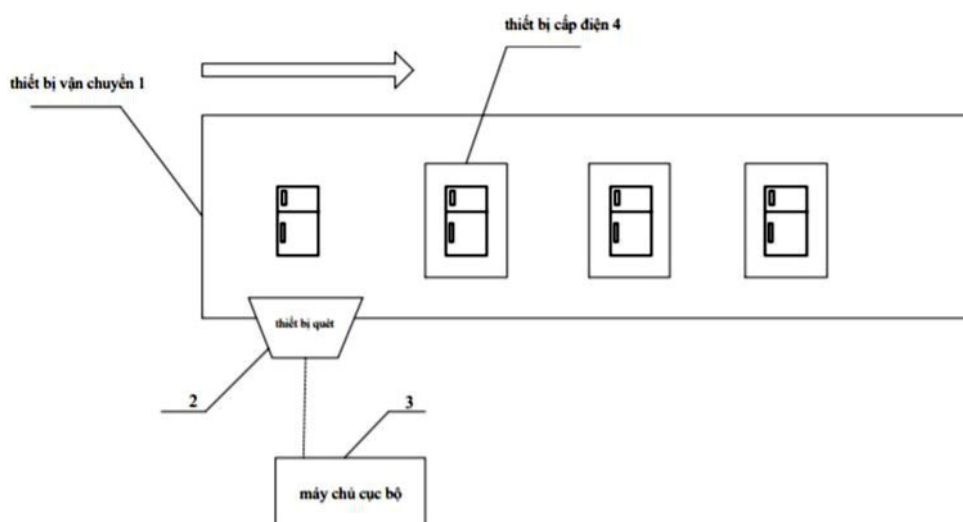


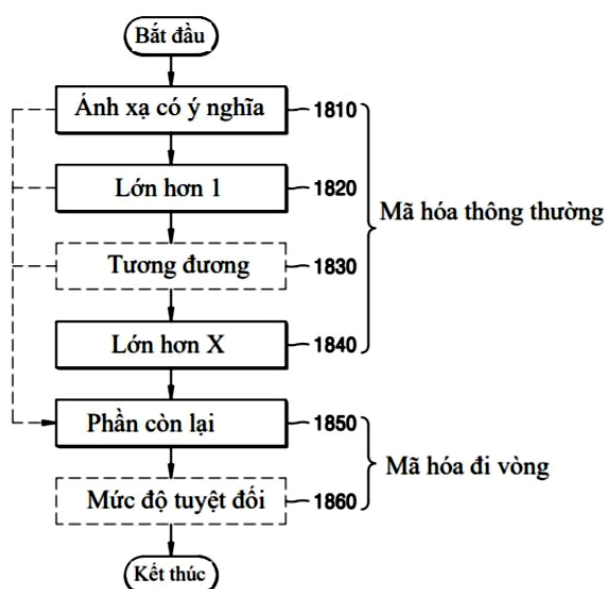
Fig. 1

- (11) **80558 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-03495** (85) 11/06/2021
 (22) 12/11/2019 (86) PCT/KR2019/015308 12/11/2019
 (30) 62/759,927 12/11/2018 US (87) WO2020/101313 22/05/2020
 62/783,818 21/12/2018 US
 (51) **H04N 19/91; H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/13; H04N 19/423**

- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) PIAO, Yinji (CN); RYU, Gahyun (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA ENTROPY MỨC HỆ SỐ, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ENTROPY MỨC HỆ SỐ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã các hệ số có trong dữ liệu hình ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: xác định tham số Rice đối với hệ số hiện thời, dựa vào mức cơ sở của hệ số hiện thời; phân tích cú pháp thông tin mức hệ số biểu thị kích thước của hệ số hiện thời từ dòng bit bằng cách sử dụng tham số Rice đã xác định; và nhận biết kích thước của hệ số hiện thời bằng cách giải nhị phân hóa thông tin mức hệ số bằng cách sử dụng tham số Rice đã xác định.

FIG. 18



- (11) 80559 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03496 (85) 11/06/2021
(22) 02/12/2019 (86) PCT/CN2019/122416 02/12/2019
(30) 201811532158.8 14/12/2018 CN (87) WO2020/119502 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2021

(51) **B22D 17/00**; C22C 1/06; C22C 1/03; B22D 1/00

(71) **ZHUHAI RUNXINGTAI ELECTRICAL CO., LTD (CN)**

Jieyong Industrial Park, Qianshan Town, Xiangzhou Park, Zhuhai, Guangdong
519075, China

(72) ZHANG, Ying (CN); TAN, Jie (CN); WANG, Jicheng (CN); LI, Gunan (CN);
HUANG, Ziqiang (CN); REN, Huaide (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC KHUÔN DÙNG CHO KHOANG LỘC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc khuôn dùng cho khoang lọc, phương pháp này bao gồm các bước: (1) vận chuyển chất lỏng hợp kim nhôm đến máy khuấy được bố trí có cuộn cảm điện từ và thanh khuấy, trong đó thanh khuấy này xuyên qua máy khuấy; (2) đóng máy khuấy và rút không khí bên trong máy khuấy ra; (3) khởi động máy khuấy để khuấy chất lỏng hợp kim nhôm ở trạng thái chân không kín, sao cho chất lỏng hợp kim nhôm được khuấy điện từ theo hướng từ trường được tạo ra bởi cuộn cảm điện từ, và đồng thời được khuấy cơ học bởi hoạt động quay của thanh khuấy; chất lỏng hợp kim nhôm được khuấy cho đến khi chất lỏng hợp kim nhôm này ở trạng thái bán rắn và việc khuấy được ngừng lại để thu được chất bùn hợp kim nhôm bán rắn, trong đó thời gian khuấy được thiết lập là từ 20 đến 80 phút, và nhiệt độ của chất bùn hợp kim nhôm bán rắn là từ 550°C đến 650°C; (4) đưa chất bùn hợp kim nhôm bán rắn thu được ở bước (3) vào khuôn lọc, đúc khuôn ở tốc độ phun từ 1,5 đến 2,5 m/giây, áp suất phun cụ thể là từ 30 đến 80 MPa và áp suất điều áp là từ 60 đến 80 MPa, và duy trì áp suất này trong 7 đến 30 giây để thu được khoang lọc, trong đó nhiệt độ của khuôn lọc được thiết lập trong khoảng từ 250°C đến 400°C.

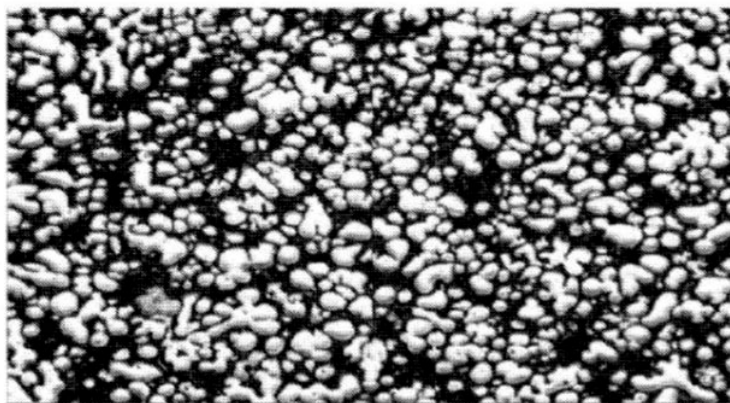


Fig.1

- (11) 80560 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03504 (85) 14/06/2021
 (22) 24/12/2019 (86) PCT/IB2019/061339 24/12/2019
 (30) 102018000021172 27/12/2018 IT (87) WO2020/136581 02/07/2020
 (51) **B62H 5/00; B62J 11/24; B62K 19/40; B62J 1/28**
 (71) **PIAGGIO & C. SPA (IT)**
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (Pisa), Italy
 (72) SANTUCCI, Mario (IT); MARIOTTI, Valentino (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **XE CÓ YÊN BAO GỒM THIẾT BỊ CHỐNG TRỘM CHO MŨ BẢO HIỂM, MŨ BẢO HIỂM CHO ĐÀU CỦA NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN VÀ BỘ BAO GỒM XE CÓ YÊN VÀ MŨ BẢO HIỂM NÀY**

- (57) Xe có yên (1A) được mô tả, bao gồm thiết bị chống trộm (100) cho mũ bảo hiểm (10A), thiết bị chống trộm (100) bao gồm: • - khoang chứa tích hợp với bộ phận (2A) của xe (1A); và • - cơ cấu neo được làm thích ứng để được tiếp nhận ít nhất một phần bên trong khoang chứa. Cơ cấu neo này bao gồm: • - ít nhất một chi tiết neo bao gồm phần neo ngoài được tạo cấu hình để gài vào phần neo trong của mũ bảo hiểm (10A); và • - chi tiết khóa liên kết với ít nhất một chi tiết neo. Cơ cấu neo được làm thích ứng để mang: • cấu hình neo, trong đó phần neo ngoài gài vào phần neo trong của mũ bảo hiểm (10A) để giữ mũ bảo hiểm (10A); và • cấu hình giải phóng, trong đó phần neo trong được nhả khỏi phần neo ngoài để tách mũ bảo hiểm (10A) khỏi xe (1A). Mũ bảo hiểm (10A) cũng được mô tả cho đầu của người điều khiển, bao gồm vỏ (17A) và ít nhất một phần neo trong được trang bị trên vỏ (17A) mà được tạo hình dạng để gài vào ít nhất một phần neo ngoài của cơ cấu neo của xe (1A).

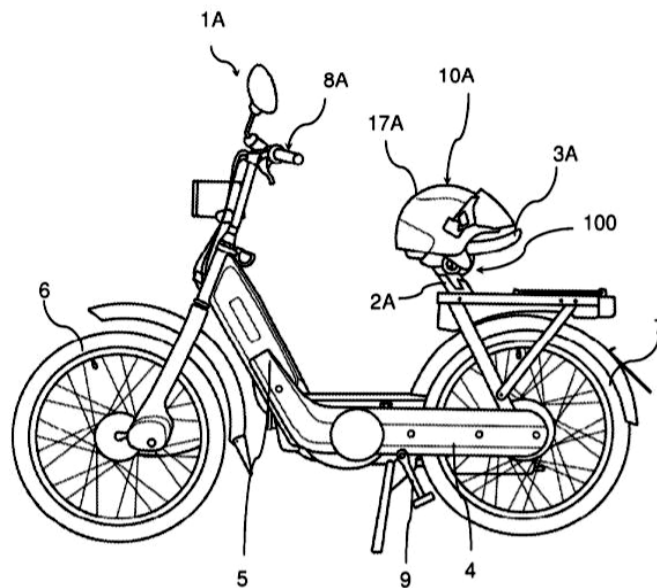


Fig. 1

- (11) 80561 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03505 (85) 14/06/2021
(22) 29/11/2019 (86) PCT/CN2019/122000 29/11/2019
(30) 201811533155.6 14/12/2018 CN (87) WO2020/119480 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2021

(51) A01N 57/20; A01P 13/00; A01N 25/22; A01N 43/80

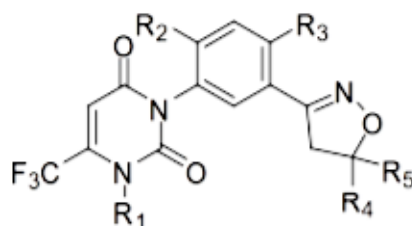
(71) SHENYANG SINOCEM AGROCHEMICALS R&D CO., LTD. (CN) (CN)
No.8-1 Shenliao East Road, Tiexi District, Shenyang, Liaoning 110021, P.R.China

(72) CHOU, Jingyu (CN); LI, Yang (CN); CUI, Yong (CN); DONG, Guangxin (CN); MI, Shuang (CN); YANG, Jichun (CN); LIU, Changling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM DIỆT CỎ DẠNG RẮN VÀ CHẾ PHẨM DIỆT CỎ DẠNG RẮN

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm diệt cỏ dạng rắn và chế phẩm diệt cỏ dạng rắn. Chế phẩm này bao gồm hai thành phần có hoạt tính A và B; thành phần A được chọn từ hợp chất được thể hiện trong công thức I sau:



công thức I

Thành phần B được chọn từ glyphosat và muối hoặc este thích hợp của nó. Khi chế phẩm rắn được điều chế, thành phần có hoạt tính A được hấp thụ trước tiên bởi chất mang hấp thụ, và tiếp đó sản phẩm hấp thụ được trộn với thành phần B, chất phụ trợ và chất độn để thu được chế phẩm rắn ổn định.

- (11) 80562 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03508 (85) 14/06/2021
(22) 14/11/2019 (86) PCT/IB2019/059786 14/11/2019
(30) 102018000010890 07/12/2018 IT (87) WO2020/115587 11/06/2020
(51) *B29C 44/08; B29C 44/06; B62J 1/00; B29L 31/00; B29L 31/58; B29C 33/34; B29C 44/12*

(71) SELLE ROYAL S.P.A. (IT)

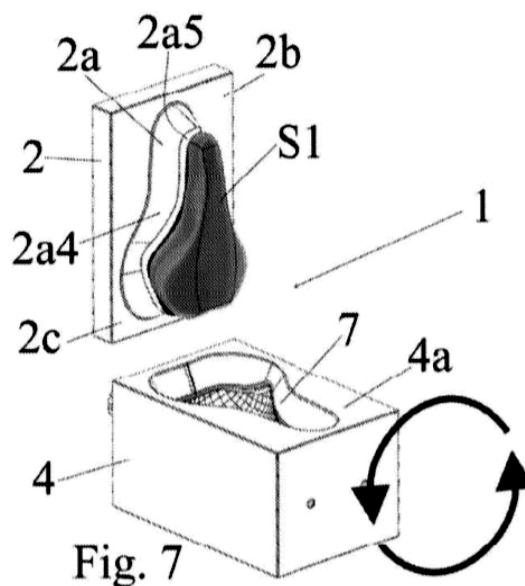
Via Vittorio Emanuele, 119 36050 Pozzoleone (Vicenza) Italy

(72) BIGOLIN, Barbara (IT); MALFATTI, Marco (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ KHUÔN ĐÚC ĐỂ SẢN XUẤT BỘ PHẬN ĐỠ DÙNG CHO CƠ THỂ NGƯỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC NHỜ BỘ KHUÔN ĐÚC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khuôn đúc để sản xuất bộ phận đỡ dùng cho cơ thể người, như yên xe.



- (11) **80563 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03514** (85) 14/06/2021
(22) 13/11/2019 (86) PCT/JP2019/044473 13/11/2019
(30) 2018-214450 15/11/2018 JP (87) WO2020/100925 A1 22/05/2020
2019-132910 18/07/2019 JP
(51) **C04B 103/60; C04B 28/02; C04B 22/14; C04B 22/06; C04B 22/08**
- (71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan
- (72) MORI, Taiichiro (JP); SHIMAZAKI, Daiki (JP); MAEDA, Takumi (JP); ARANO, Noriyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHỤ GIA XI MĂNG, VẬT LIỆU GIÃN NỖ VÀ HỢP PHẦN XI MĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phụ gia xi măng bao gồm vôi tự do và hợp chất thủy lực và cũng gồm SrO dưới dạng hợp chất hóa học, trong đó hàm lượng vôi tự do nằm trong khoảng từ 10 đến 98 phần khối lượng tính theo 100 phần tổng khối lượng vôi bột và hợp chất thủy lực.

- (11) 80564 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03515 (85) 14/06/2021
 (22) 26/07/2019 (86) PCT/JP2019/029462 26/07/2019
 (30) 2018-239480 21/12/2018 JP (87) WO2020/129294 A1 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2021

(51) E04C 2/30

(71) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)

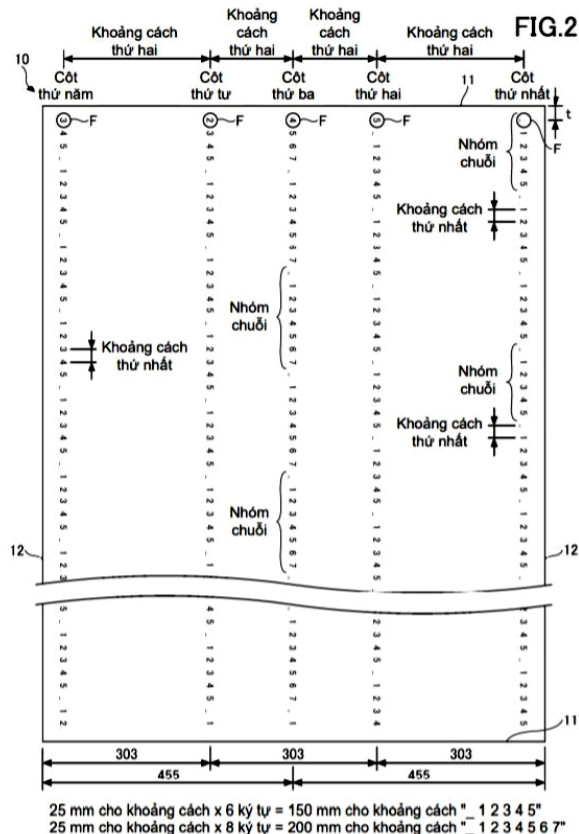
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) YASUE, Kenzo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU BỀ MẶT XÂY DỰNG CÓ CÁC DẤU CHỈ BÁO ĐƯỢC IN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU BỀ MẶT XÂY DỰNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bề mặt xây dựng có các dấu chỉ báo được in được bố trí, mà ở đó, ngay cả khi phần bất kỳ của vật liệu bề mặt xây dựng được cắt trong quy trình cắt trong quy trình sản xuất, mỗi dấu chỉ báo được in thứ nhất được đánh dấu tại khoảng cách cho phép từ cạnh đầu của vật liệu bề mặt xây dựng mà là hình chữ nhật theo hình chiếu bằng, và các dấu chỉ báo được in được đánh dấu sơ bộ tại các khoảng cách định trước, trong cột xác định. Vật liệu bề mặt xây dựng (10) có các dấu chỉ báo được in bao gồm các chuỗi dấu chỉ báo được in mà mỗi chuỗi này bao gồm một nhóm chuỗi mà được lặp lại theo các chu kỳ, nhóm chuỗi được tạo ra, theo hình chiếu bằng, trên mặt phẳng hình chữ nhật của vật liệu bề mặt xây dựng, và nhóm chuỗi bao gồm nhiều dấu chỉ báo được in mà được sắp xếp, theo các khoảng thứ nhất cách đều nhau, theo thứ tự định trước dọc theo ít nhất một đường thẳng được dẫn tới cạnh thứ nhất (11) hoặc cạnh thứ hai (12) của hình chữ nhật.



- (11) 80565 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03517 (85) 14/06/2021
 (22) 13/12/2019 (86) PCT/KR2019/017738 13/12/2019
 (30) 10-2018-0162464 14/12/2018 KR (87) WO2020/122681 18/06/2020
 (51) *A61K 9/00; A61K 47/10; A61K 47/12; A61K 47/14; A61P 5/24; A61K 47/22; A61P 13/08; A61P 17/14; A61K 31/58; A61K 47/20*

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

(72) PARK, Tae Hyun (KR); KO, Ki Seong (KR); PARK, So Hyun (KR); NOH, Sang Myoung (KR); LIM, Jong Lae (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DUỢC PHẨM CHỨA DUTASTERIDE**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm có chứa dutasteride, trong đó dược phẩm có thể duy trì nồng độ dutasteride trong máu không đổi và giải phóng liên tục thuốc trong một thời gian dài mà không gây kết tủa dutasteride thành dạng rắn khi dược phẩm được đưa vào cơ thể, và có độ an toàn tốt, không gây ra các kích ứng cục bộ tại vị trí sử dụng.

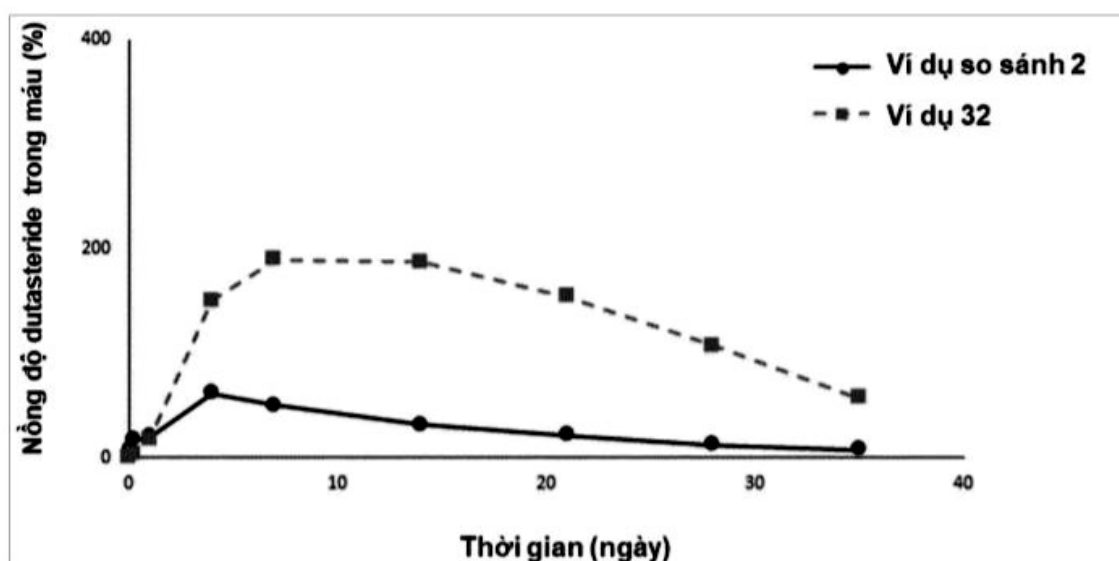


Fig.3

- (11) **80566 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03538** (85) 15/06/2021
(22) 27/12/2019 (86) PCT/CN2019/129025 27/12/2019
(30) 201811634268.5 29/12/2018 CN (87) WO2020/135677 02/07/2020
(51) *C12N 15/113; C07H 21/00; A61K 48/00; A61P 21/00*

(71) **RACTIGEN THERAPEUTICS (CN)**

Bldg. 18, Rudong Life & Health Industry Park, 888 Zhujiang Rd, Rudong, Nantong City, Jiangsu 226400, China

(72) LI, Longcheng (CN); KANG, Moorim (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC HOẠT HÓA NHỎ, HỢP PHẦN, AXIT NUCLEIC VÀ TẾ BÀO BAO GỒM CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic hoạt hóa nhỏ để điều trị bệnh teo cơ tủy sống. Phân tử axit nucleic hoạt hóa nhỏ có chứa sợi axit nucleic có nghĩa và sợi axit nucleic đối nghĩa, trong đó sợi axit nucleic có nghĩa và sợi axit nucleic đối nghĩa độc lập là sợi oligonucleotit có chiều dài từ 16 đến 35 nucleotit, trong đó một sợi nucleotit có độ tương đồng hoặc độ bổ sung bazơ ít nhất là 75% so với đích được chọn từ vùng khởi động của gen đích SMN2. Sáng chế còn đề cập đến hợp phần chứa phân tử axit nucleic hoạt hóa nhỏ được bộc lộ ở đây và tùy ý là, chất mang được dụng, hoặc hợp phần chứa phân tử axit nucleic hoạt hóa nhỏ được bộc lộ ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic, tế bào và vị trí đích được phân lập.

- (11) 80567 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03540 (85) 15/06/2021
 (22) 19/11/2019 (86) PCT/FR2019/052748 19/11/2019
 (30) 1871590 19/11/2018 FR (87) WO2020/104749 28/05/2020
 (51) B29C 44/30; B29C 44/46; B29C 44/32

(71) GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)

1 route de Versailles, 78470 Saint Remy Les Chevreuse, France

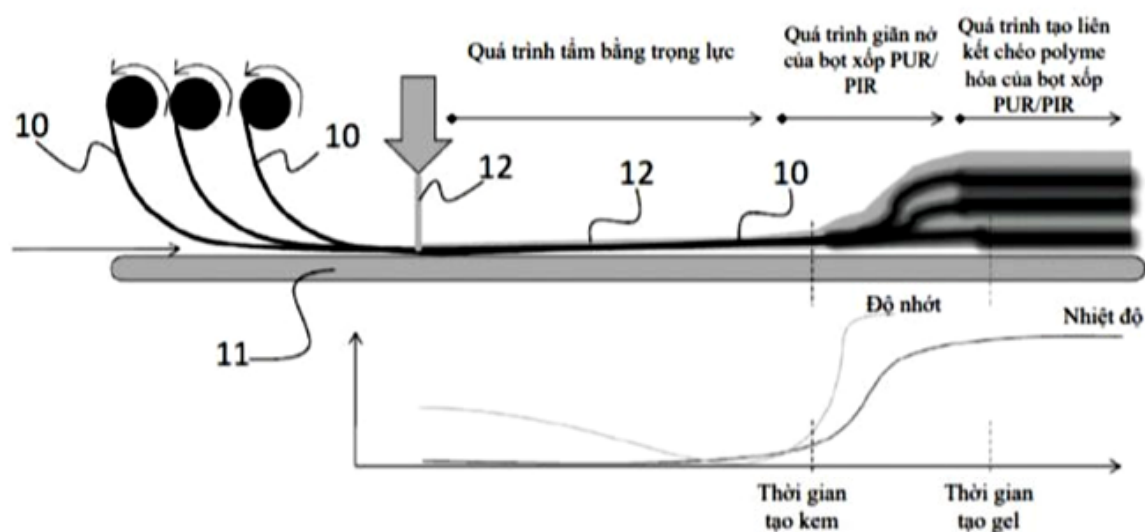
(72) DEWOLF, Laetitia (FR); DE COMBARIEU, Guillaume (FR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT KHỐI BỌT XÓP POLYURETAN/POLYISOXYANURAT ĐƯỢC SỢI HÓA, KHỐI BỌT XÓP POLYURETAN/POLYISOXYANURAT ĐƯỢC SỢI HÓA, BỀ CÁCH NHIỆT KÍN, VÀ TÀU VẬN CHUYỂN SẢN PHẨM DẠNG CHẤT LỎNG LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất khối bọt xốp polyuretan/polyisoxyanurat được sợi hóa mà trong đó sự giãn nở của bọt xốp được hạn chế bởi các vách của máy cán ép đai kép tạo thành đường hầm, vị trí của các vách của đường hầm của máy cán ép đai kép được định ra sao cho hạn chế giãn nở trên bọt xốp polyuretan/polyisoxyanurat được sợi hóa dẫn đến thể tích của bọt xốp polyuretan/polyisoxyanurat được sợi hóa, đi ra khỏi máy cán ép đai kép, chiếm từ 92% đến 99% thể tích giãn nở của cùng bọt xốp polyuretan/polyisoxyanurat được sợi hóa này trong trường hợp giãn nở tự do, mà không có sự hạn chế của các vách của máy cán ép đai kép như này.

Fig.1



- | | | |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 80568 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03542 | (85) 15/06/2021 | |
| (22) 20/11/2019 | (86) PCT/CN2019/119696 | 20/11/2019 |
| (30) 201811386032.4 | 20/11/2018 CN (87) WO2020/103863 A1 | 28/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

(51) **H04W 4/40**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YING, Jiangwei (CN); LI, Meng (CN); XIAO, Xiao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN BẢN TIN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐẾN MỌI THỨ (V2X) VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực về các công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp truyền bản tin phương tiện giao thông đến mọi thứ (V2X), và máy truyền thông, để giải quyết vấn đề được gây ra bởi lớp ứng dụng của thiết bị đầu cuối lựa chọn tự động giao diện truyền thông để truyền bản tin V2X. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối thu nhận ký hiệu nhận dạng dịch vụ của bản tin V2X thứ nhất; thiết bị đầu cuối xác định giao diện truyền thông của bản tin V2X thứ nhất dựa vào ký hiệu nhận dạng dịch vụ của bản tin V2X thứ nhất và mối tương quan tương ứng giữa ký hiệu nhận dạng dịch vụ của bản tin V2X và ít nhất một giao diện truyền thông; và thiết bị đầu cuối gửi bản tin V2X thứ nhất qua giao diện truyền thông của bản tin V2X thứ nhất.

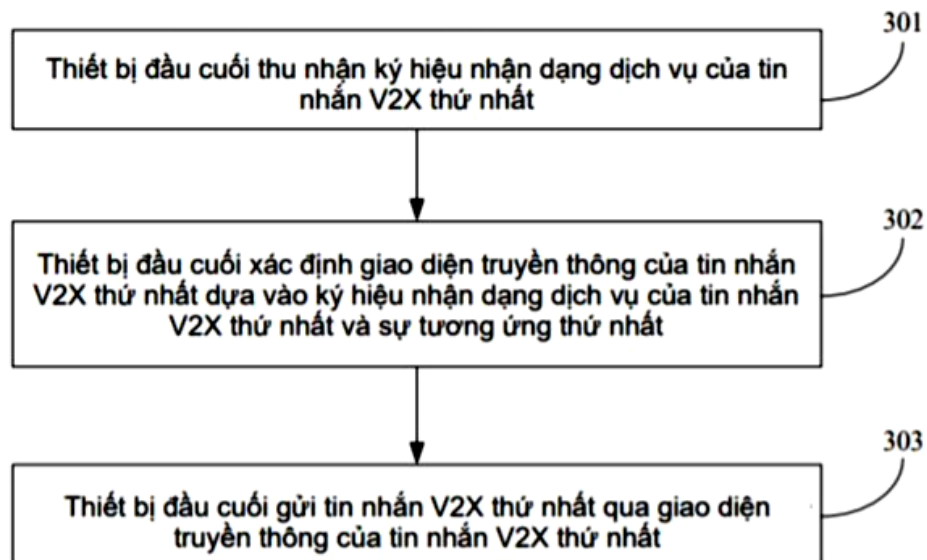


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80569 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03543 | (85) 15/06/2021 | |
| (22) 16/11/2018 | (86) PCT/JP2018/042582 | 16/11/2018 |
| | (87) WO2020/100311 | 22/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

(51) *H02K 15/04; H02K 3/04*

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

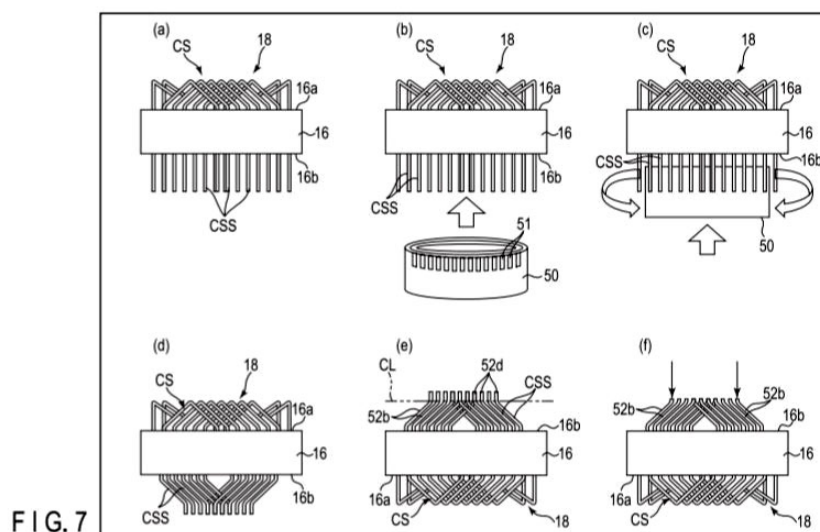
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) TOI, Takahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT STATO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất stato, trong đó theo phương pháp này, mỗi trong số các phần thẳng (straight section-CSS) của đoạn cuộn dây (coil segment-CS) được tạo nên bằng cách uốn dây dẫn hình chữ nhật được lắp vào khe của lõi stato (16) từ phía mặt đầu thứ nhất (16a) của lõi stato, phần cầu nối của đoạn cuộn dây được bố trí ở vị trí đối diện với mặt đầu thứ nhất, các phần đầu mở rộng của các phần thẳng được tạo nên nhô ra khỏi phía mặt đầu thứ hai (16b) của lõi stato theo hướng trục, đồ gá (50) có khả năng giữ mỗi trong số các phần đầu mở rộng của các phần thẳng được bố trí ở phía mặt đầu thứ hai của lõi stato theo cách sao cho tách biệt với mặt đầu thứ hai theo hướng trục, ở trạng thái trong đó mỗi trong số các phần giữ phần đầu mở rộng (52d) mà mỗi trong số đó là một phần của phần đầu mở rộng của đoạn cuộn dây ở phía phần đầu của đoạn cuộn dây được giữ bởi đồ gá, vị trí của đồ gá so với lõi stato được đối theo hướng tròn so với đường trục tâm của lõi stato, một phần của mỗi trong số các phần đầu mở rộng, cụ thể là, phần uốn cong được bố trí giữa lõi stato và đồ gá được uốn theo hướng tròn, và toàn bộ phần giữ phần đầu mở rộng (52d) của mỗi đoạn cuộn dây được cắt ra.



- (11) **80570 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03556** (85) 15/06/2021
(22) 21/11/2019 (86) PCT/EP2019/082135 21/11/2019
(30) 62/770,557 21/11/2018 US (87) WO2020/104612 28/05/2020
(51) *A01N 25/08; A01N 63/23; A01N 63/27; A01N 63/22*
- (71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
- (72) PROULX, Christopher (US); PAASCHE, Alexander (DE); DERNEDDE, Mathias (DE); SCHLEGEL-KACHEL, Sibylle (DE); TSCHERNJAEW, Juri (DE); Jing Wang (US); MOLLER, Stephen (US); BRAUN, Max (DE); CABALES, Avaniek (US); REMELÉ, Stefan (DE); LUNDQUIST, Eric G (US); MOHAMMED, Saiid (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM SINH HỌC KHÔ, QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG NGỪA CÔN TRÙNG, NẤM, HOẶC GIUN TRÒN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh học khô và ổn định, có đơn vị hình thành khuẩn lạc lớn, và các phương pháp tạo ra và sử dụng chế phẩm này.

- (11) 80571 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03562 (85) 15/06/2021
(22) 19/12/2019 (86) PCT/US2019/067595 19/12/2019
(30) 16/230,907 21/12/2018 US (87) WO2020/132314 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

(51) *A43B 11/02; A43B 13/00*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HOPKINS, Timothy P. (US); OWINGS, Andrew A. (US); TOELLE, Haley (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP CÓ PHẦN NHÔ ĐỂ Cởi GIÀY**

- (57) Giày dép bao gồm phần nhô để cởi giày có thể tạo đòn bẩy để ép giày dép theo một hướng, trong khi người dùng trượt gót chân ra khỏi giày dép theo một hướng khác. Góc cởi giày của phần nhô để cởi giày dựa vào, ít nhất một phần, góc nghiêng về phía trước của dải nối trung tâm gần phần phía sau của vành cô giày.

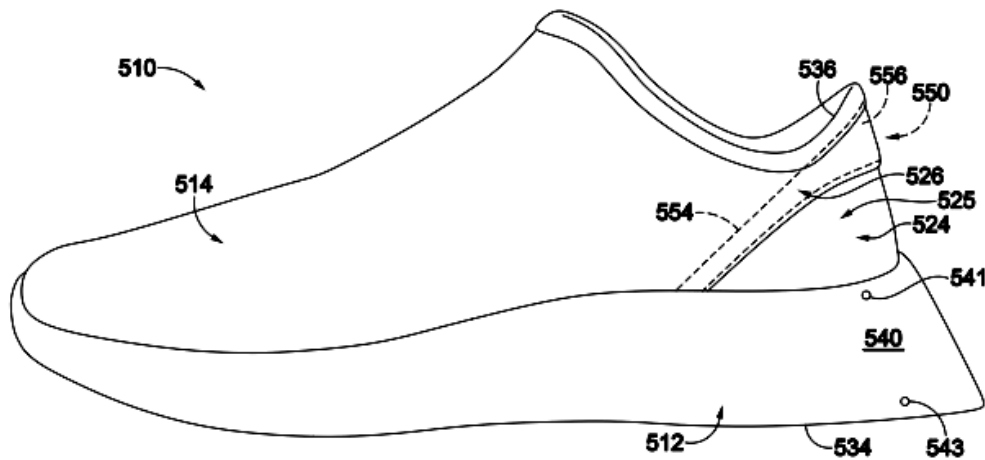


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80572 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03568 | (85) 16/06/2021 | |
| (22) 20/12/2018 | (86) PCT/JP2018/046974 | 20/12/2018 |
| | (87) 2020/129211 A1 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) **F16H 55/06**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Atsushi YAMADA (JP); Shuji HIRAYAMA (JP); Makoto FUKAGAWA (JP); Kenta IWATA (JP); Takahiro TSUCHIDA (JP); Atsushi KONDO (JP); Tomoyuki MATSUMURA (JP); Jumpei UENO (JP); Ryohei HOSOYA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **BÁNH RĂNG CỦA THIẾT BỊ PHỤ TRỢ DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề xuất bánh răng của thiết bị phụ trợ dùng cho động cơ đốt trong làm bằng nhựa có khả năng thu được khe hở thân răng mong muốn giữa bánh răng của thiết bị phụ trợ và bánh răng truyền động lực gài khớp với nó làm bằng vật liệu kim loại ngay cả sau khi được ngập trong dầu bôi trơn có chứa khí lọt qua pit tông và nước ngưng tụ, nhờ đó giảm được chi phí chế tạo bánh răng, cải thiện được độ bền và giảm tiếng ồn gài khớp bánh răng.

Trong bánh răng của thiết bị phụ trợ dùng cho động cơ đốt trong (82) gài khớp với bánh răng truyền động lực (47) để truyền lực dẫn động của trục khuỷu (31) cho thiết bị phụ trợ (8) của động cơ đốt trong (3), bánh răng truyền động lực làm bằng vật liệu kim loại gốc sắt được trang bị theo cách quay liền khối với trục khuỷu, bánh răng của thiết bị phụ trợ dùng cho động cơ đốt trong là bánh răng bằng nhựa tạo thành bằng cách đúc áp lực một hợp phần duy nhất bằng nhựa chịu nhiệt không chứa vật liệu gia cường, ví dụ các loại sợi và được bố trí trên trục quay (88) được đỡ quay được trong hộp trục khuỷu (35) dùng để đỡ trục khuỷu và hình dáng biên dạng răng của bánh răng của thiết bị phụ trợ dùng cho động cơ đốt trong ở trạng thái khô tuyệt đối trước lần sử dụng đầu tiên được thiết lập theo cách khe hở thân răng giữa bánh răng của thiết bị phụ trợ dùng cho động cơ đốt trong và bánh răng truyền động lực ở trạng thái nở ra tối đa, trong đó bánh răng của thiết bị phụ trợ dùng cho động cơ đốt trong đã hấp thụ hơi ẩm, lớn hơn trạng thái tối thiểu định trước.

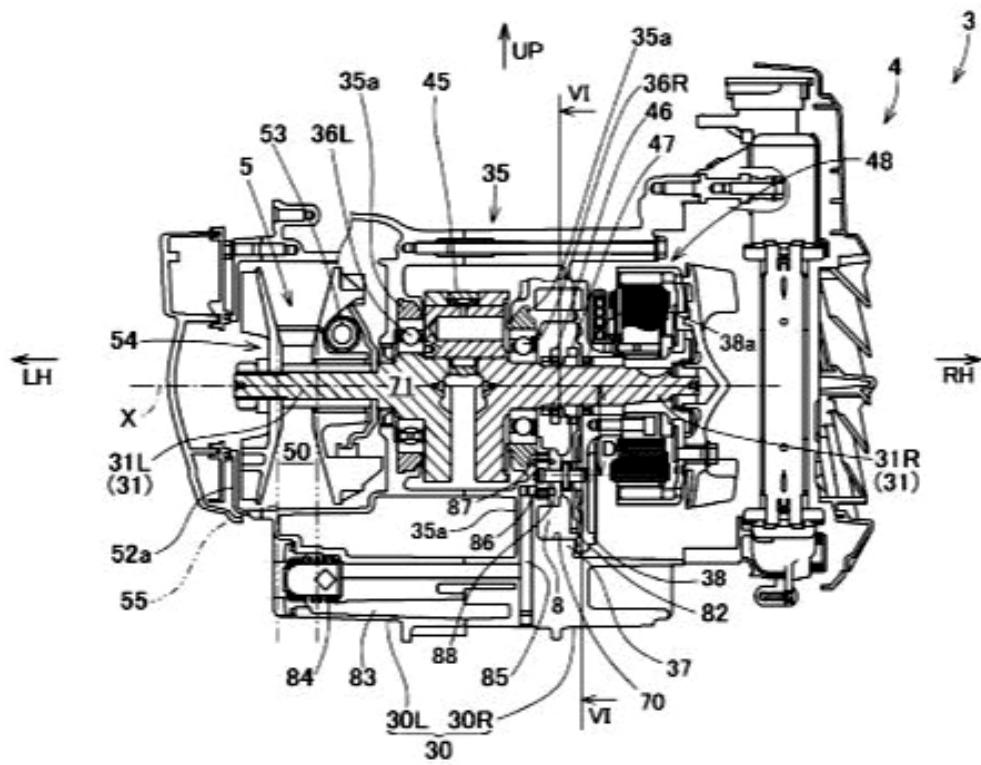


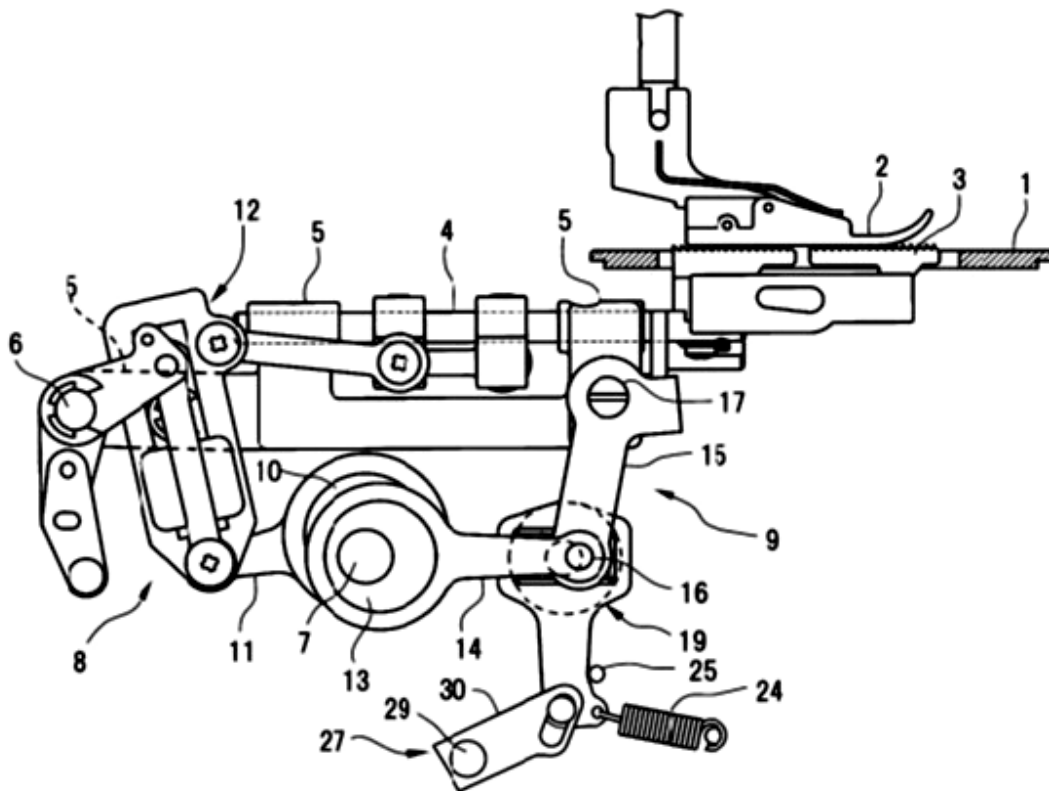
Fig.4

- | | | | |
|------------------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 80573 A | (43) 27/09/2021 | | |
| (21) 1-2021-03569 | (85) 16/06/2021 | | |
| (22) 26/06/2019 | (86) PCT/JP2019/025398 | | 26/06/2019 |
| (30) 2018-241520 | 25/12/2018 | JP | (87) WO2020/136950 |
| | | | 02/07/2020 |
| (51) D05B 27/24; D05B 27/02 | | | |

- (71) **SUZUKI MANUFACTURING, LTD.** (JP)
 1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 9900886, Japan
- (72) SAKUMA, Tohru (JP); SATO, Mitsuru (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **MÁY MAY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy may mà có thể được giảm kích cỡ nhờ sử dụng kết cấu đơn giản cho cơ cấu dẫn động răng cưa. Cụm dẫn động dẫn tiến theo hướng sang bên (8) và cụm dẫn động theo phương thẳng đứng (9) truyền chuyển động quay của trục dẫn động (7) đến răng cưa (3). Răng cưa (3) được đỡ bởi đế dẫn tiến lắc được (5). Mẫu hình vuông (18) được bố trí tại đầu dưới của khâu nâng hạ (15) của cụm dẫn động theo phương thẳng đứng (9). Bộ phận dẫn hướng (19) bao gồm rãnh dẫn hướng (20) được tạo kết cấu để dẫn hướng mẫu hình vuông (18) được bố trí ngay dưới đế dẫn tiến (5). Đầu trên của khâu nâng hạ (15) được nối vào một phần của đế dẫn tiến (5) giữa trục lắc (6) và răng cưa (3).

Fig.1



- (11) **80574 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03576** (85) 16/06/2021
(22) 08/11/2019 (86) PCT/EP2019/080638 08/11/2019
(30) 18208063.0 23/11/2018 EP (87) WO2020/104214 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

- (51) **C09D 175/06**; C08G 18/22; C08G 18/40; C08G 18/42; C08G 18/61; C08G 18/62; C08G 18/79; C08L 33/06; C08L 67/00; C08L 71/02; C08L 83/04; C09D 167/00; C08G 101/00; C08G 18/76

- (71) **BASF COATINGS GMBH (DE)**

Glaserstrasse 1, 48165 Münster, Germany

- (72) REUTER, Karin (DE); FEDELER, Lea (DE); WINZEN, Simon (DE); KOCK, Aileen (DE)

- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (54) **CHẾ PHẨM NHUỘM MÀU VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC KHUÔN ĐƯỢC PHỦ**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhuộm màu thích hợp để phủ các thành phần cấu tạo trong quy trình phủ trong khuôn, đến quy trình sản xuất sản phẩm đúc khuôn được phủ. Chế phẩm này hữu ích để cải thiện đặc tính chảy của chế phẩm được sử dụng để tạo ra các thành phần cấu tạo. Chế phẩm này bao gồm ít nhất một dung môi L, ít nhất một axit béo được alkoxy hóa và/hoặc rượu béo, ít nhất một polysiloxan được alkoxy hóa, và ít nhất một chất tạo màu nền BF.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80575 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03577 | (85) 29/06/2020 | |
| (22) 29/11/2018 | (86) PCT/US2018/063113 | 29/11/2018 |
| (30) 62/592,698 | 30/11/2017 | US (87) WO2019/108826 |
| | | 06/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021

(51) *C03C 15/00; C03B 23/00; C03C 21/00; C03C 19/00; B24B 1/00*

(62) 1-2020-03752

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) KUANG, Chai Hsin (TW); LIN, Sheng Min (TW); TSAI, I-Ting (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốc thủy tinh và phương pháp sản xuất vật phẩm gốc thủy tinh có các đoạn có các độ dày khác nhau, trong đó ứng suất kéo trung tâm tối đa ở đoạn mỏng hơn nhỏ hơn ứng suất kéo trung tâm tối đa của đoạn dày hơn. Phương pháp này bao gồm bước làm giảm chiều dày của vùng của vật phẩm gốc thủy tinh bao gồm lớp ứng suất nén kéo dài từ bề mặt đến chiều sâu nén để tạo ra vật phẩm gốc thủy tinh với nhiều vùng chiều dày, và sau đó trao đổi ion vật phẩm gốc thủy tinh để tạo ra biên dạng ứng suất ở vùng mỏng hơn mà có ứng suất kéo trung tâm tối đa mà nhỏ hơn ứng suất kéo trung tâm tối đa của biên dạng ứng suất của vùng dày hơn.

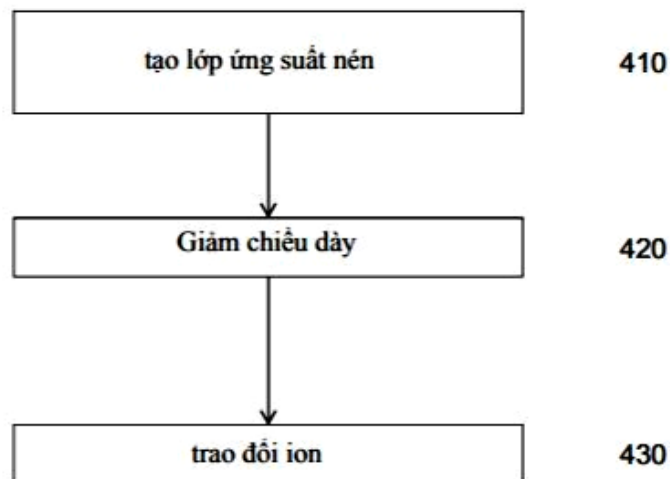


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80576 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03579 | | | (85) 16/06/2021 | |
| (22) 22/11/2019 | | | (86) PCT/RU2019/050224 | 22/11/2019 |
| (30) 62/770,826 | 22/11/2018 | US | (87) WO2020/106190 | 28/05/2020 |
| 62/787,678 | 02/01/2019 | US | | |
| 62/816,897 | 11/03/2019 | US | | |
| 62/905,367 | 24/09/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) **H04N 19/159; H04N 19/82; H04N 19/68; H04N 19/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); ESENLİK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN); WANG, Biao (CN); CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); KARABUTOV, Alexander Alexandrovich (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN, MÁY ĐỂ DỰ ĐOÁN LIÊN KẾT, VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Phương pháp dự đoán cho khối hình ảnh bao gồm khối con dự đoán thứ nhất và khối con dự đoán thứ hai, phương pháp dự đoán này bao gồm: phân tích cú pháp chỉ số thứ nhất từ dòng bit, trong đó chỉ số thứ nhất được sử dụng để thu thập thông tin dự đoán của khối con dự đoán thứ nhất; phân tích cú pháp chỉ số thứ hai từ dòng bit; so sánh chỉ số thứ nhất với chỉ số thứ hai; điều chỉnh chỉ số thứ hai trong trường hợp chỉ số thứ hai bằng hoặc lớn hơn chỉ số thứ nhất; và thu thập thông tin dự đoán của khối con dự đoán thứ hai theo chỉ số thứ hai đã điều chỉnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, máy để dự đoán liên kết, và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính không khả biến.

- (11) 80577 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03580 (85) 16/06/2021
 (22) 08/11/2019 (86) PCT/JP2019/043930 08/11/2019
 (30) 2018-224403 30/11/2018 JP (87) WO2020/110667 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) *G01N 21/88; G01N 21/892*

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

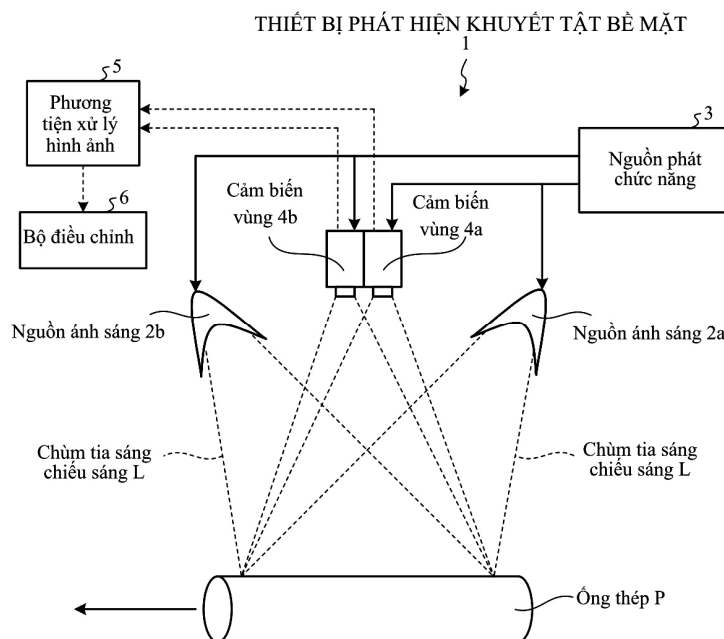
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) ONO, Hiroaki (JP); TATE, Masami (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHUYẾT TẬT BỀ MẶT, THIẾT BỊ PHÁT HIỆN KHUYẾT TẬT BỀ MẶT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG VẬT LIỆU THÉP, HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÔ HÌNH XÁC ĐỊNH KHUYẾT TẬT BỀ MẶT, VÀ MÔ HÌNH XÁC ĐỊNH KHUYẾT TẬT BỀ MẶT**

- (57) Phương pháp phát hiện khuyết tật bề mặt theo sáng chế là phương pháp phát hiện khuyết tật bề mặt để phát hiện bằng quang học khuyết tật bề mặt của vật liệu thép và bao gồm bước chiếu xạ để chiếu xạ bộ phận đích cần kiểm nghiệm tương tự với các chùm tia sáng chiếu sáng từ các hướng khác nhau bằng cách sử dụng hai hoặc nhiều hơn các nguồn sáng có thể phân biệt được; và bước phát hiện để phát hiện khuyết tật bề mặt trên bộ phận đích cần kiểm nghiệm dựa trên mức độ chùng lún của các phần sáng trích ra từ hai hoặc nhiều hơn các hình ảnh được tạo bởi các chùm tia sáng phản xạ của các chùm tia sáng chiếu sáng. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị phát hiện khuyết tật bề mặt, phương pháp sản xuất vật liệu thép, phương pháp kiểm soát chất lượng vật liệu thép, hệ thống thiết bị sản xuất vật liệu thép, phương pháp tạo ra mô hình xác định khuyết tật bề mặt, và mô hình xác định khuyết tật bề mặt.



- (11) 80579 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03583 (85) 16/06/2021
 (22) 05/12/2019 (86) PCT/JP2019/047680 05/12/2019
 (30) 201811637578.2 29/12/2018 CN (87) WO2020/137423 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) A61F 13/42; A61F 13/537; A61F 13/535

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

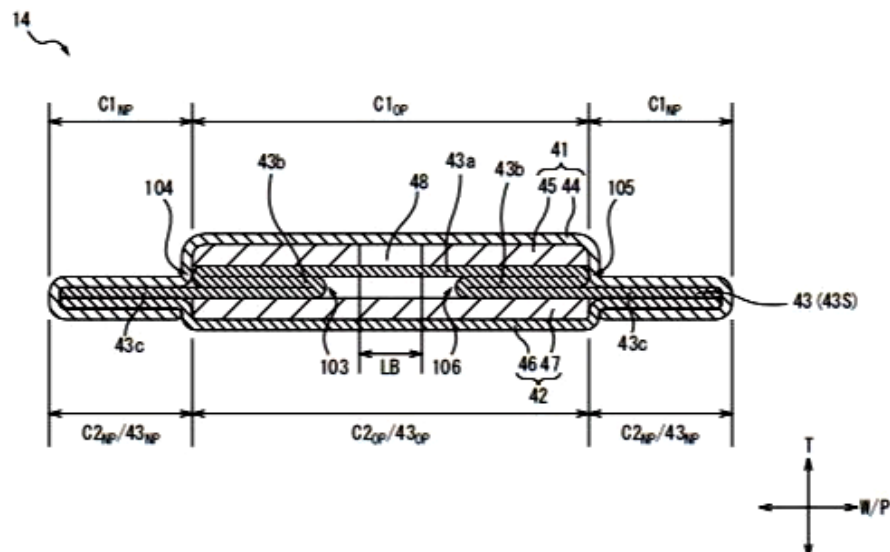
(72) KIKUCHI, Kyo (JP); IWAI, Wakana (JP); UKEGAWA, Kazuo (JP); KUNITOMO, Teruo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÂN THẨM HÚT CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thân thấm hút có các tính chất vừa vặn, khả năng mặc, và khả năng thấm hút tốt. Thân thấm hút của sáng chế có thiết kế như sau. Thân thấm hút (14) có đặc điểm là bao gồm lõi thấm hút chứa polyme siêu thấm hút (47) và lớp trung gian (43) theo hướng bề dày (T), trong đó: trong vùng đũng (MA) và theo hướng bề rộng (W), thân thấm hút (14) được chia thành vùng chùng lên lõi thấm hút (C2_{OP}) chùng lên lõi thấm hút (47) theo hướng bề dày (T) và cặp vùng không chùng lên lõi thấm hút (C2_{NP}) mà không chùng lên lõi thấm hút (47) theo hướng bề dày (T) và được bố trí ở tất cả các đầu của vùng chùng lên lõi thấm hút (C2_{OP}); lớp trung gian (43) bao gồm phần chùng lên lớp trung gian (43_{OP}) và cặp phần không chùng lên lớp trung gian (43_{NP}) tương ứng được bố trí trong vùng chùng lên lõi thấm hút (C2_{OP}) và cặp vùng không chùng lên lõi thấm hút (C2_{NP}) trong vùng đũng (MA); và trong vùng đũng (MA), trọng lượng cơ sở trung bình hoặc bề dày của mỗi phần trong cặp phần không chùng lên lớp trung gian (43_{NP}) nhỏ hơn so với trọng lượng cơ sở trung bình hoặc bề dày của phần chùng lên lớp trung gian (43_{OP}).

FIG.4



- (11) **80580 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03588** (85) 16/06/2021
(22) 25/12/2019 (86) PCT/JP2019/050865 25/12/2019
(30) 2018-245236 27/12/2018 JP (87) WO2020/138186 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) **C09D 5/08; C23C 26/00; C09D 7/61; C09D 183/04**

(71) **CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD. (JP)**

1-7, Meijishinkai, Otake-shi, Hiroshima 7390652, Japan

(72) MURATA Hiroaki (JP); FUKUSHIMA Koichiro (JP); MIMURA Nobuhisa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ CHẾ PHẨM PHỦ, CHẾ PHẨM PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM PHỦ, MÀNG PHỦ, NỀN ĐƯỢC PHỦ VÀ VẬT LIỆU THÉP ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chế phẩm phủ bao gồm: chất thứ nhất bao gồm chất kết dính trên cơ sở siloxan (A), cao lanh (B) và chất màu (C) có độ cứng Mohs bằng 5 hoặc lớn hơn; và chất thứ hai bao gồm bột kẽm (X). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm phủ và phương pháp tạo ra chế phẩm phủ, màng phủ, nền được phủ và vật liệu thép được phủ.

- (11) 80581 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03598 (85) 16/06/2021
 (22) 10/12/2019 (86) PCT/EP2019/084325 10/12/2019
 (30) 10 2018 009 755.3 12/12/2018 DE (87) WO2020/120433 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2021

(51) *F25C 5/00; F25D 3/12; F25C 5/20; B65G 59/06*

(71) **MESSER GROUP GMBH (DE)**

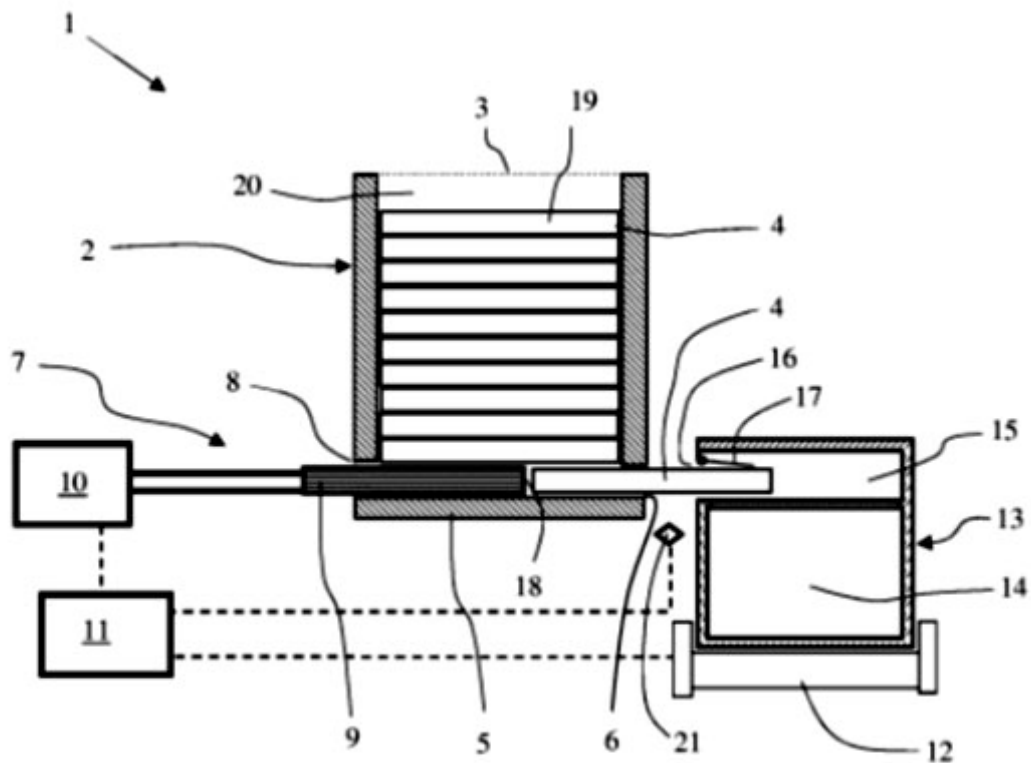
Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden, Germany

(72) SCHIRMACHER, Johanna (DE); TEBIB, Emir (FR); CLAEYS, Jean-Claude (BE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NẠP NGĂN CHỨA MÔI CHẤT LẠNH CỦA CÔNG TENO LẠNH VỚI ĐÁ KHÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để nạp ngăn chứa môi chất lạnh của côngtenơ lạnh với đá khô, bình chứa có cửa phân phối và bộ phận phân phối mà kết hợp với nó và bằng cách trong đó các khối đá khô được lưu trữ thành các chồng trong máng của bình chứa được xuất lần lượt từ bình chứa và được lắp tương ứng vào ngăn chứa môi chất lạnh của côngtenơ lạnh được cung cấp tương ứng. Điều này khiến có thể cung cấp các côngtenơ lạnh trong sự nối tiếp nhanh với lượng được xác định chính xác của đá khô làm môi chất lạnh.



Hình 1

(11) 80582 A			(43) 27/09/2021	
(21) 1-2021-03600			(85) 16/06/2021	
(22) 19/12/2019			(86) PCT/US2019/06759	19/12/2019
(30) 16/230,898	21/12/2018	US	(87) WO2020/132311	25/06/2020
16/662,628	24/10/2019	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) **A43B 1/00**; A43B 11/02; A43C 11/00; A43B 3/06; A43B 7/14; A43B 11/00; A43B 23/26

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) ORAND, Austin J. (US); WEAST, Aaron B. (US); WILLIAMS, II, Peter P. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP CÓ PHẦN GIA CỐ LƯỖI GÀ**

(57) Giày dép bao gồm lười gà và phần gia cố lười gà giúp lười gà duy trì hình dạng và vị trí khi lười gà phải chịu lực hoặc sự điều chỉnh, như các thành phần giày dép khác hoặc từ người mang. Ví dụ, phần gia cố lười gà có thể giúp lười gà duy trì hình dạng và vị trí khi người mang đang xỏ chân vào giày dép hoặc khi thân sau ở giữa và/hoặc ở bên ép vào trong ở trên lười gà.

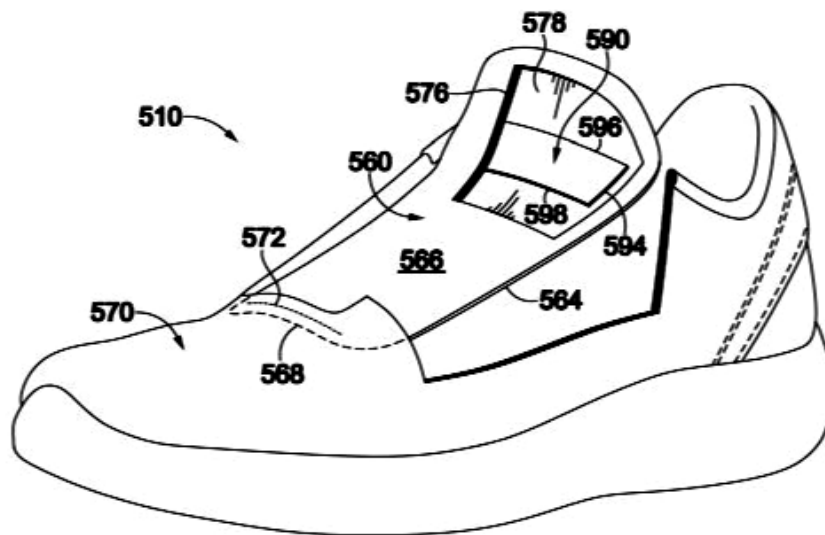


FIG. 6

- (11) **80583 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03373** (85) 08/06/2021
(22) 08/11/2019 (86) PCT/JP2019/044006 08/11/2019
(30) 2018-213330 13/11/2018 JP (87) WO2020/100774 22/05/2020
2018-213328 13/11/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021

- (51) **B32B 15/08**; B32B 27/36; C09D 5/02; B65D 1/12; C09D 167/00; B32B 27/26;
B65D 1/00

- (71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8627, Japan
(72) KASHIWAKURA, Takuya (JP); YAMAMOTO, Hiromi (JP); SAKURAGI, Arata
(JP); ZHANG, Nan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TẮM KIM LOẠI ĐÃ ĐƯỢC PHỦ VÀ HỘP ĐÃ ĐƯỢC ÉP LÀ-VUỐT,
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM KIM LOẠI ĐÃ ĐƯỢC PHỦ VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỘP ĐÃ ĐƯỢC ÉP LÀ-VUỐT**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm kim loại đã được phủ với lớp phủ trên ít nhất một bề mặt của nó. Lớp phủ này chứa nhựa polyeste làm thành phần chính và hợp chất β -hydroxyalkylamit làm chất hóa rắn. Do lớp phủ có độ giãn không thấp hơn 200% trong điều kiện thử nghiệm 90°C, tấm kim loại đã được phủ có khả năng gia công hộp tuyệt vời mà không tiếp xúc với kim loại ngay cả khi tấm kim loại đã được phủ được đưa vào gia công nghiêm ngặt như ép là và vuốt. Sáng chế cũng đề cập đến hộp đã được ép là-vuốt được làm từ tấm kim loại đã được phủ, phương pháp sản xuất tấm kim loại đã được phủ và phương pháp sản xuất hộp đã được ép là-vuốt.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 80584 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03613 | (85) 17/06/2021 | |
| (22) 10/12/2019 | (86) PCT/EP2019/084382 | 10/12/2019 |
| (30) 18214094.7 | 19/12/2018 | EP (87) WO2020/126660 A1 |
| | | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) **A61K 8/34; A61K 8/41; A61Q 5/12; A61K 8/892; A61K 8/898; A61K 8/37; A61K 8/42**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BARFOOT Richard Jonathan (GB); COOKE Michael James (GB); DICKINSON Kelvin Brian (GB); KELSO Hailey (GB); MENDOZA FERNANDEZ Cesar Ernesto (GB); PRICE Paul Damien (GB); SHAW Neil Scott (GB)

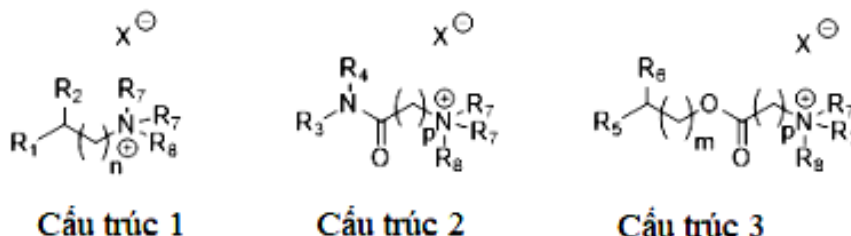
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC ĐỂ CẢI THIỆN ĐỘ KẾT BÁM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm: (i) chất hoạt động bề mặt xả dưỡng cation, mạch thẳng với lượng từ 0,01 đến 10% trọng lượng; (ii) chất béo mạch thẳng với lượng từ 0,1 đến 10% trọng lượng;

(iii) chất có lợi dạng hạt được lựa chọn từ các hoạt chất xả dưỡng, hoạt chất dưỡng da đầu, hương liệu được bao nang, hương liệu được nhũ hoá, và hỗn hợp của chúng;

(iv) chất đồng hoạt động bề mặt cation mạch nhánh, được chọn từ cấu trúc 1, cấu trúc 2, cấu trúc 3 và hỗn hợp của chúng với lượng từ 0,01 đến 5% trọng lượng, ở 100% hoạt tính



trong đó: R₁, R₂, R₅ và R₆ bao gồm các chuỗi alkyl mạch thẳng, bão hòa hoặc không bão hòa, với độ dài mạch cacbon-cacbon từ C₄ đến C₂₀, tốt hơn là từ C₆ đến C₁₈; R₃ và R₄ bao gồm các chuỗi alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh, bão hòa hoặc không bão hòa, với độ dài mạch cacbon-cacbon từ C₆ đến C₂₂; tốt hơn là từ C₆ đến C₁₂; n và m có phạm vi từ 0 đến 10, tốt hơn là chọn từ 0 và 1; p có phạm vi từ 1 đến 6, tốt hơn nên chọn từ 1 và 2; R₇ bao gồm chuỗi alkyl có chiều dài mạch cacbon-cacbon từ C₁ đến C₄, tốt hơn là từ C₁ đến C₂; R₈ bao gồm proton hoặc chuỗi alkyl có chiều dài mạch cacbon-cacbon từ C₁ đến C₄, tốt hơn là từ C₁ đến C₂; và X là anion hữu cơ hoặc vô cơ; trong đó tỷ lệ mol của chất đồng hoạt động bề mặt cation mạch nhánh (iv) so với chất hoạt động bề mặt cation mạch thẳng (i) nằm trong khoảng từ 1:20 đến 1:1; dẫn đến cải thiện độ kết bám của chất có lợi lên tóc.

- (11) 80585 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03615 (85) 17/06/2021
 (22) 05/12/2019 (86) PCT/JP2019/047690 05/12/2019
 (30) 201811634670.3 29/12/2018 CN (87) WO2020/137425 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) A61F 13/49; A61F 13/53; A61F 13/536; A61F 13/494

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111 Japan

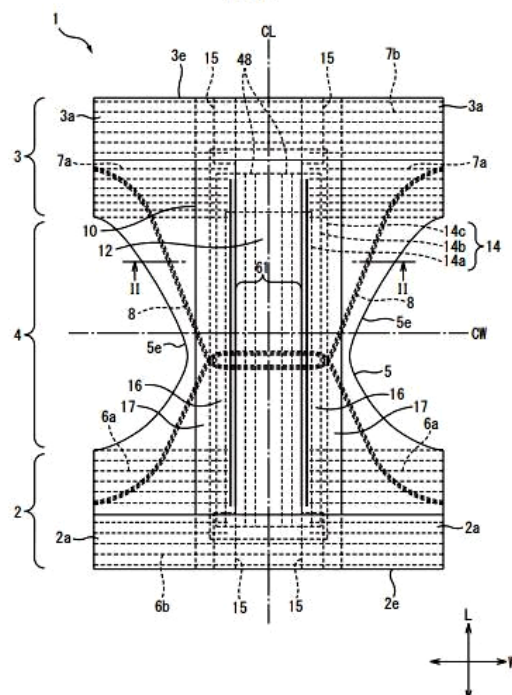
(72) TANGE, Satoru (JP); GAO, Juyi (CN); XU, Xingwang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút trong đó có thể ngăn chặn sự xuất hiện của các nếp gấp và có thể ngăn chặn sự suy giảm của đặc tính điều chỉnh cho vừa và khả năng thẩm hút. Vật dụng thẩm hút này được bố trí có thân thẩm hút (10) gồm phần bụng (2), phần lưng (3), và chi tiết thẩm hút (14). Chi tiết thẩm hút có phần được nén (71) mà gồm polyme có độ thẩm hút cao và kéo dài theo hướng chiều dọc. Thân thẩm hút gồm, ở cả hai phía theo hướng chiều rộng, một cặp tấm bên (17, 17) kéo dài theo theo hướng chiều dọc. Mỗi tấm bên có: các vùng cố định (15, 15) mà được đặt tại đoạn ở đầu ở phía trước và phía ở sau theo hướng chiều dọc và được cố định vào bề mặt của thân thẩm hút; và vách chống rò rỉ (16) mà gồm chi tiết co giãn (61) kéo dài theo theo hướng chiều dọc, được đặt giữa các vùng cố định ở phía trước và phía ở sau, cố định mép đầu ngoài theo hướng chiều rộng vào bề mặt của thân thẩm hút, và không cố định mép đầu trong theo hướng chiều rộng. Theo hướng chiều dài, mép đầu (71e) ở phía trước của phần được nén được đặt gần hơn với phía trước trong vách chống rò rỉ so với mép đầu trước, và mép đầu (71e) ở phía sau của phần được nén được đặt gần hơn với phía ở sau trong vách chống rò rỉ so với mép đầu ở sau.

FIG. 1



- (11) **80586 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03621** (85) 17/06/2021
(22) 22/11/2019 (86) PCT/US2019/062718 22/11/2019
(30) 62/773,367 30/11/2018 US (87) WO2020/112514 04/06/2020
(51) **A61K 31/445; A61P 35/00**

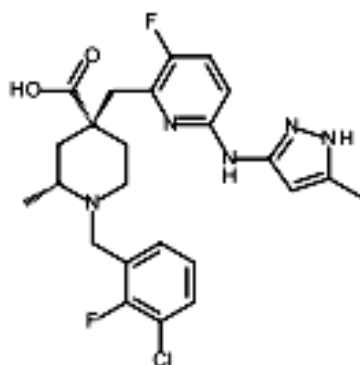
(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46206-6288, United States of America

(72) DOWLESS, Michele Suzanne (US); GONG, Xueqian (CN); STANCATO, Louis Frank (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ KINAZA AURORA A DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ U NGUYÊN BÀO THẦN KINH**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế kinaza Aurora A được minh họa dưới đây,



hoặc muối dược dụng của chúng, dùng để điều trị u nguyên bào thần kinh.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 80587 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03636 | (85) 17/06/2021 | |
| (22) 26/12/2019 | (86) PCT/KR2019/018514 | 26/12/2019 |
| (30) 10-2018-0171614 | 28/12/2018 KR | (87) WO2020/138971 |
| 10-2019-0174354 | 24/12/2019 KR | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) **D01F 8/06**; D01D 5/098; D02J 13/00; D02J 1/08; D02J 1/22; D01D 5/088

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

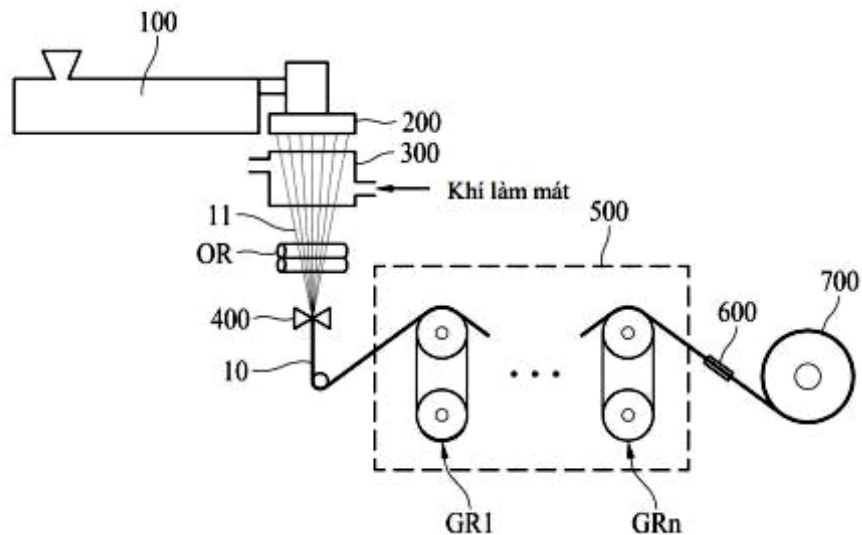
(72) LEE, Sin-Ho (KR); KIM, Seong-Young (KR); NAM, Min-Woo (KR); LEE, Sang-Mok (KR); LEE, Young-Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI BỆN TƠ KÉP POLYETYLEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi bền tơ kép polyetylen có khả năng dệt tốt cũng như cho phép sản xuất sản phẩm bảo vệ có độ bền cắt cao và độ phù hợp rất tốt bằng cách tạo ra độ rối đủ lớn cho tơ kép polyetylen và phương pháp sản xuất nó.

FIG.1



- (11) **80588 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03649** (85) 18/06/2021
(22) 13/11/2019 (86) PCT/JP2019/044450 13/11/2019
(30) 2018-237854 20/12/2018 JP (87) WO2020/129473 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

(51) **C22C 18/04; C23C 28/00; C23C 2/40; C23C 22/23; C23C 2/06; C23C 2/26**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) YOSHIDA Masahiro (JP); MATSUDA Takeshi (JP); OKAI Kazuhisa (JP);
FUSHIWAKI Yusuke (JP); MATSUZAKI Akira (JP); MIZUNO Daisuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được xử lý bề mặt có khả năng chống ăn mòn phần được gia công ưu việt, cụ thể là khả năng chống ăn mòn phần đầu ưu việt. Tấm thép được xử lý bề mặt bao gồm lớp phủ chuyển đổi hóa học với chiều dày là 3,0 μm hoặc nhỏ hơn, lớp phủ chuyển đổi hóa học được đặt trên bề mặt của tấm thép được phủ hợp kim Zn-Al nhúng nóng bao gồm màng phủ hợp kim Zn-Al nhúng nóng chứa Al với hàm lượng lớn hơn 1,0 % theo khối lượng và 15 % theo khối lượng hoặc nhỏ hơn, phần còn lại là Zn và các tạp chất không thể tránh được. Lớp phủ chuyển đổi hóa học chứa $\text{AlH}_2\text{P}_3\text{O}_{10} \cdot 2\text{H}_2\text{O}$ và hợp chất chứa một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ Mg, Ca, và Sr sao cho tổng hàm lượng của $\text{AlH}_2\text{P}_3\text{O}_{10} \cdot 2\text{H}_2\text{O}$ và hợp chất là từ 3,0 % theo khối lượng đến 50 % theo khối lượng.

- (11) **80589 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03650** (85) 18/06/2021
(22) 11/12/2019 (86) PCT/IN2019/050907 11/12/2019
(30) 201821047186 13/12/2018 IN (87) WO2020/121327 18/06/2020
(51) **B60K 1/00; B60K 17/04; B60K 7/00; B60K 1/04**

(71) **BAJAJ AUTO LIMITED (IN)**

Mumbai-Pune Road, Akurdi, Pune 411035, India

(72) JOSHI, Ashish Mohaniraj (IN); GUPTA, Avijit (IN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông chạy điện (10) gồm có: phần khung (11); mô đun bình điện (24) gồm có ít nhất một bình điện kết nối với phần khung; mô tơ điện (20) nhận năng lượng từ mô đun bình điện (24); hệ thống truyền động (80) được cung cấp với vỏ chứa bộ truyền động (208B); mô tơ điện đã nêu (20) được ghép gắn với hệ thống truyền động (80) và được gắn trên vỏ chứa bộ truyền động (208B); và bánh xe phía đuôi (84) nhận năng lượng từ mô tơ điện (20) thông qua hệ thống truyền động (80) và bánh xe phía đuôi đã nêu (84) được kết nối với phần khung bằng hệ thống giảm xóc sau; trong đó bánh xe phía đuôi (84) được kết nối với phần khung (11) bằng vỏ chứa đã nêu (208B) tạo thành bộ phận của hệ thống giảm xóc sau.

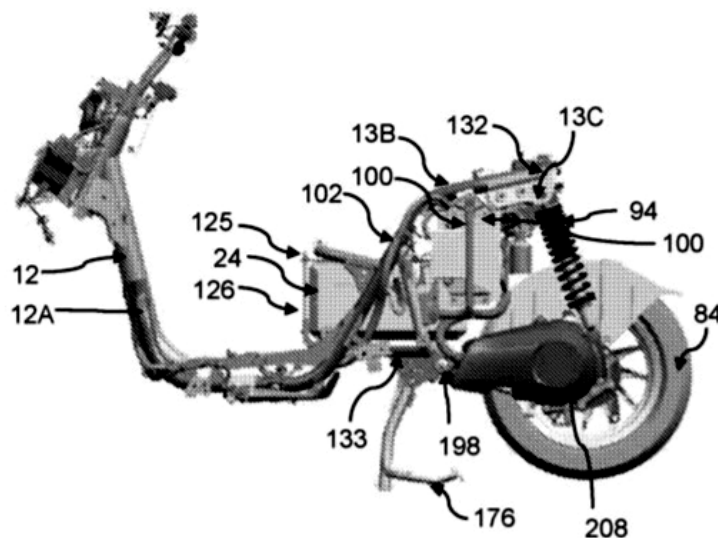


FIG. 2

- (11) 80590 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03651 (85) 18/06/2021
(22) 11/12/2019 (86) PCT/IN2019/050911 11/12/2019
(30) 201821047188 13/12/2018 IN (87) WO2020/121331 18/06/2020
(51) B60K 1/00; B60K 1/04

(71) BAJAJ AUTO LIMITED (IN)

Mumbai-Pune Road, Akurdi, Pune 411035, India

(72) UPADHYAY, Prashant Premnath (IN); CHAUDHARI, Jayesh Sharad (IN); JAIN, Amit (IN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHẦN KHUNG DÀNH CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp phần khung dành cho phương tiện giao thông chạy điện (10) gồm có: ống dẫn phía đầu (12) và ít nhất hai ống tuýp phía đuôi (13) kéo dài hướng về phía đuôi từ ống dẫn phía đầu (12); mô đun bình điện (24) được dùng như là nguồn năng lượng để cấp năng lượng cho phương tiện giao thông chạy điện gồm có ít nhất một bình điện được đặt bên dưới phần đuôi (13B) của các ống tuýp phía đuôi đã nêu (13); kết cấu phần khung bảo vệ (23) để gắn chắc chắn mô đun bình điện đã nêu (24); trong đó kết cấu phần khung bảo vệ (23) đã nêu được cố định với các ống tuýp phía đuôi đã nêu (13) của phần khung đã nêu và được cung cấp về cơ bản ở trung tâm và phía bên dưới của phương tiện giao thông đã nêu (10).

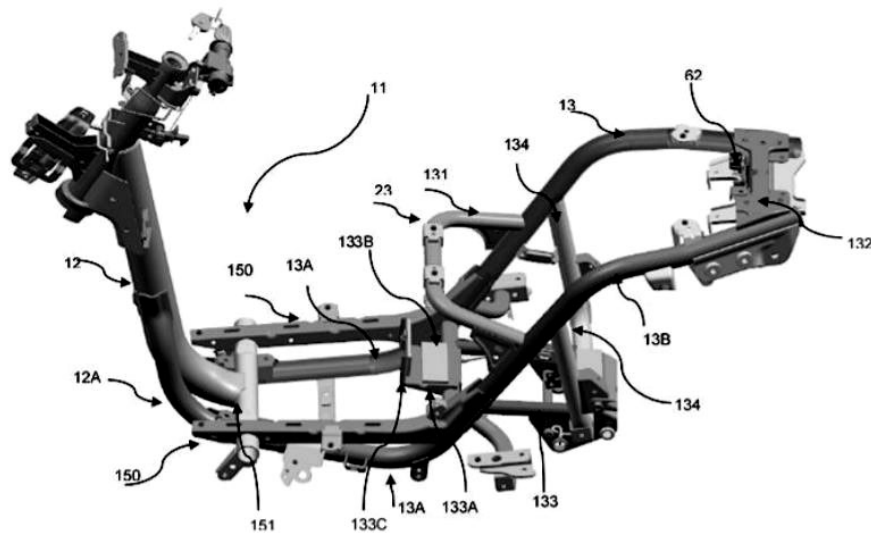


FIG. 3

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80592 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03659 | (85) 18/06/2021 | |
| (22) 12/12/2019 | (86) PCT/US2019/066098 | 12/12/2019 |
| (30) 62/784,369 | 21/12/2018 | US (87) WO2020/131583 |
| | | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

(51) **H04N 19/52; H04N 19/186; H04N 19/513; H04N 19/132; H04N 19/423**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No.6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ DỮ LIỆU VIDEO ĐỂ XÁC ĐỊNH CÁC VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG AFIN CHO CÁC THÀNH PHẦN MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hoá dữ liệu video. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: sắp xếp dữ liệu video thành nhiều khối ảnh con độ chói và nhiều khối ảnh con màu, trong đó mỗi khối ảnh con màu tương ứng với một hoặc nhiều khối ảnh con độ chói; và xác định vectơ chuyển động afin cho một khối ảnh con màu trong số các khối ảnh con màu sử dụng các vectơ chuyển động của các khối ảnh con độ chói tương ứng. Dữ liệu video có định dạng lấy mẫu con thành phần màu, và các khối ảnh con độ chói tương ứng được xác định theo định dạng lấy mẫu con thành phần màu.

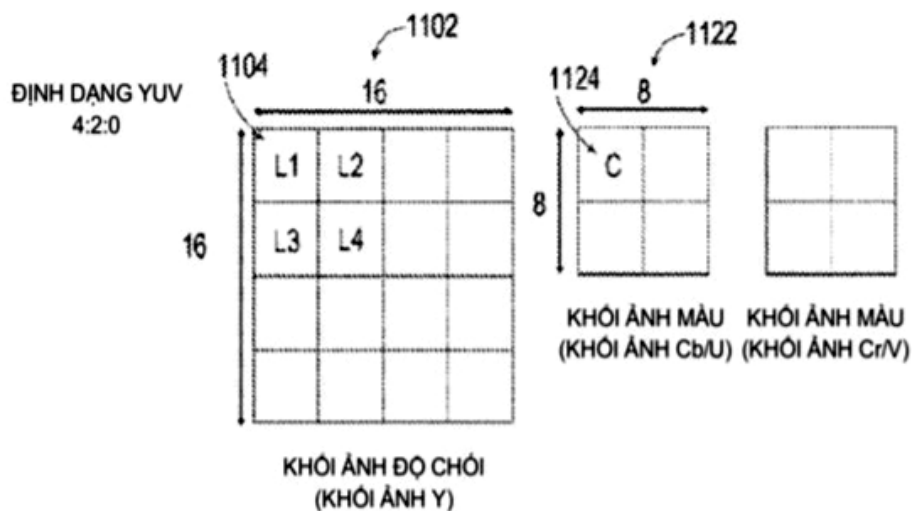


FIG. 11

- (11) **80593 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03660** (85) 18/06/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/EP2019/086692 20/12/2019
(30) 18214602.7 20/12/2018 EP (87) WO2020/127980 25/06/2020
(51) **B29C 45/44; B29C 33/52; B22C 1/26; B29C 33/38**
- (71) **PROIONIC GMBH (AT)**
Parkring 18, 8074 Grambach, AUSTRIA
- (72) KALB, Roland (AT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP LÀM KHUÔN ĐÚC, KHUÔN ĐÚC ĐỂ DỪNG TRONG QUY TRÌNH ĐÚC VÀ QUY TRÌNH ĐÚC VẬT PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp làm khuôn đúc chứa ít nhất một hợp phần là đường với hàm lượng ít nhất là 20% so với khối lượng của hỗn hợp làm khuôn đúc, và ít nhất một cốt liệu. Sáng chế cũng đề cập đến khuôn đúc để dùng trong quy trình đúc, trong đó khuôn đúc này có cấu trúc ba chiều chắc chắn được làm từ hỗn hợp làm khuôn đúc, và quy trình đúc vật phẩm bằng khuôn đúc này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80594 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03661 | (85) 18/06/2021 | |
| (22) 20/11/2019 | (86) PCT/JP2019/045391 | 20/11/2019 |
| (30) 2018-218148 | 21/11/2018 | JP (87) WO2020/105669 |
| | | 28/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

(51) **G01B 11/24; G01B 21/00**

(71) **NEC COMMUNICATION SYSTEMS, LTD. (JP)**

4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1080073, Japan

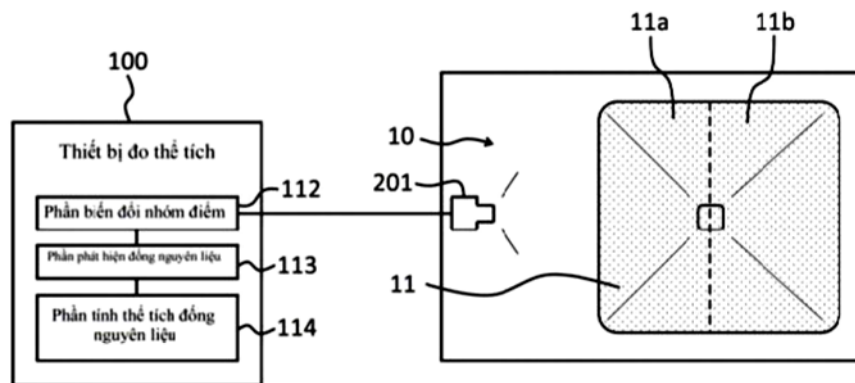
(72) YOKOTA, Hiroki (JP); TAKAOKA, Masanori (JP); AOKI, Noriyuki (JP); KONO, Kenji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP ĐO THỂ TÍCH, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo thể tích hoặc các thiết bị tương tự có thể góp phần vào việc đo thể tích của đồng nguyên liệu với chi phí thấp và có hiệu quả mà không ảnh hưởng đến hoạt động của nhà máy. Thiết bị đo thể tích bao gồm: phần biến đổi nhóm điểm biến đổi thông tin về độ sâu từ cảm biến độ sâu, mà quay phim bãi nguyên liệu thành dữ liệu nhóm điểm; phần phát hiện đồng nguyên liệu phát hiện nhóm điểm liên quan đến đồng nguyên liệu từ dữ liệu nhóm điểm, nhờ dùng thông tin góc nghi liên quan đến góc nghi của đồng nguyên liệu; và phần tính thể tích đồng nguyên liệu tính thể tích của phần không bị che khuất của đồng nguyên liệu, mà có thể được quay phim từ cảm biến độ sâu trong đồng nguyên liệu dựa trên nhóm điểm liên quan đến đồng nguyên liệu; ước tính thể tích của phần bị che khuất của đồng nguyên liệu, mà có thể được quay phim từ cảm biến độ sâu trong đồng nguyên liệu, nhờ dùng ít nhất nhóm điểm liên quan đến đồng nguyên liệu; và tính thể tích của đồng nguyên liệu, là tổng của thể tích tính được của phần không bị che khuất của đồng nguyên liệu và thể tích ước tính được của phần bị che khuất của đồng nguyên liệu.

FIG. 15



- (11) 80595 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03669 (85) 18/06/2021
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/EP2019/086796 20/12/2019
 (30) 18214894.0 20/12/2018 EP (87) WO2020/128043 A1 25/06/2020
 (51) A24D 1/02; A24D 3/04; A24F 47/00; A24D 3/02

(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) UTHURRY, Jérôme (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ KHOANG THÔNG KHÍ VÀ GÓI BAO GỒM VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để tạo ra sol khí có thể hít khi được làm nóng bao gồm: thân của nền tạo sol khí (12); đoạn đặt vào miệng (18) bao gồm nút của vật liệu lọc và được bố trí ở phía dòng ra của, và được căn chỉnh theo chiều dọc với, thân (12); và đoạn dạng ống rỗng (16) giữa thân (12) và đoạn đặt vào miệng (18). Đoạn ống rỗng (16) được căn chỉnh theo chiều dọc với thân (12) và đoạn đặt vào miệng (18), và định ra khoang kéo dài tất cả các cách đến đầu ở phía dòng vào của đoạn đặt vào miệng (18). Vật dụng (10) còn bao gồm vùng thông khí (26) ở vị trí dọc theo đoạn dạng ống rỗng (16) nhỏ hơn 18 milimet từ đầu ở phía dòng vào của đoạn dạng ống rỗng (16). Độ dày của thành ngoại biên của đoạn dạng ống rỗng (16) nhỏ hơn khoảng 1,5 milimet. Thân (12) của nền tạo sol khí bao gồm ít nhất chất tạo sol khí, thân (12) của nền tạo sol khí có hàm lượng chất tạo sol khí là ít nhất khoảng 10 phần trăm trên cơ sở trọng lượng khô. Vật dụng tạo sol khí có mức độ thông khí ít nhất khoảng 10 phần trăm. Sáng chế cũng đề cập đến gói bao gồm ít nhất mười vật dụng tạo sol khí, trong đó sự khác nhau giữa RTD cao nhất và RTD thấp nhất trong số ít nhất mười vật dụng tạo sol khí nhỏ hơn 10 mm H₂O.

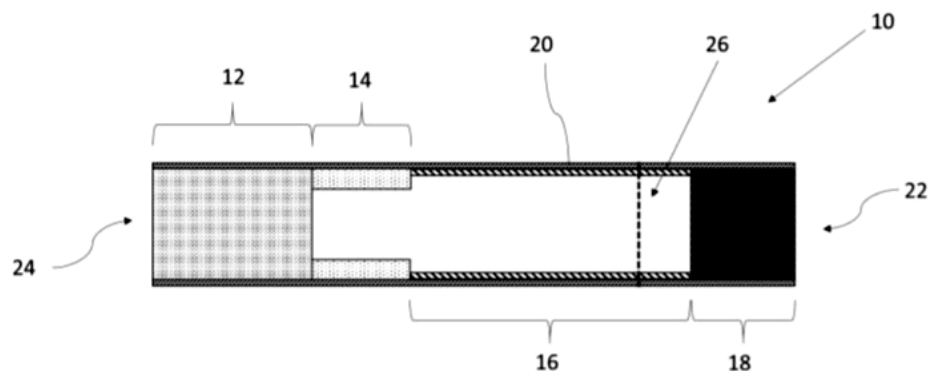
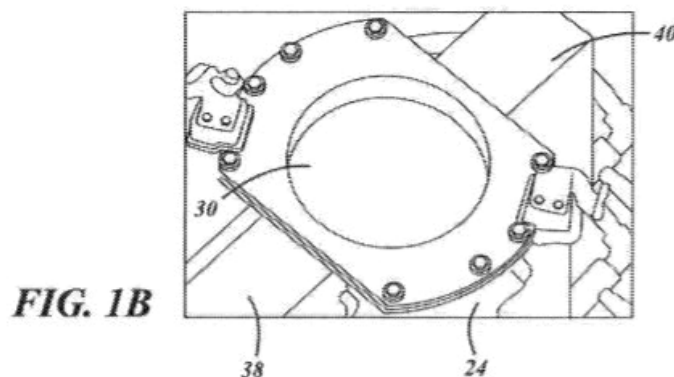
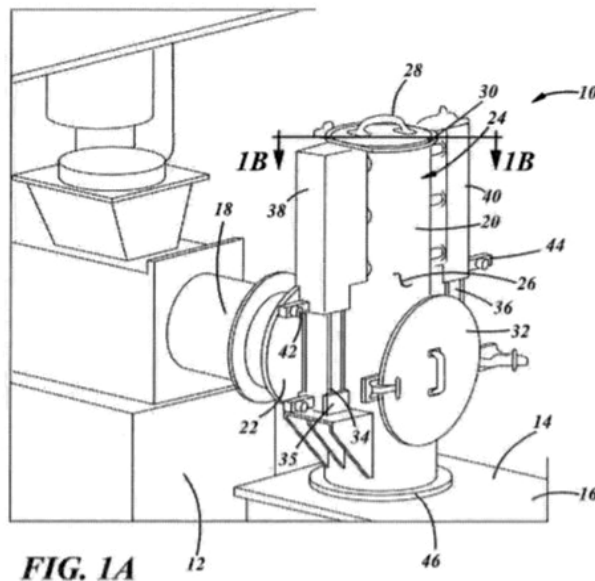


Figure 1

- (11) **80596 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-03672** (85) 18/06/2021
 (22) 30/10/2019 (86) PCT/US2019/058700 30/10/2019
 (30) 16/196,822 20/11/2018 US (87) WO2020/106416 28/05/2020
 (51) **C03B 3/00; C03B 5/235**
 (71) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**
 One Michael Owens Way, Perrysburg, Ohio 43551, United States of America
 (72) KUHLMAN, Robert (US); Shane T. RASHLEY (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH VÀ NẠP MỀ NGUYÊN LIỆU CHO BỂ NẤU THỦY TINH**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch và nạp mẻ nguyên liệu cho bể nấu thủy tinh (10) và phương pháp vận hành thiết bị này. Thiết bị làm sạch và nạp mẻ nguyên liệu cho bể nấu thủy tinh bao gồm thân hình ống bên ngoài (20) bao gồm cửa nạp bên (22), phần bãm hình ống bên trong (50) bao gồm khoang hở (52) lắp cửa nạp bên bố trí cùng cửa nạp bên của thân hình ống bên ngoài, và ít nhất một bộ dẫn động (34, 36) kéo dài dọc theo thân hình ống bên ngoài và được ghép nối với phần bãm hình ống bên trong (50) để di chuyển phần bãm so với thân hình ống bên ngoài.



- (11) **80597 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03684** (85) 18/06/2021
(22) 31/10/2019 (86) PCT/EP2019/079762 31/10/2019
(30) 18207942.6 23/11/2018 EP (87) WO2020/104164 28/05/2020
(51) **C22B 5/12; C22B 7/00; C22B 26/12**

(71) **UMICORE (BE)**

Rue du Marais 31, B-1000 Brussels, Belgium

(72) SCHEUNIS, Lennart (BE); CALLEBAUT, Willem (BE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ LITHI TRONG KHỐI LUYỆN KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác định nồng độ lithi trong khối luyện kim. Quy trình bao gồm các bước:

- cung cấp lò nung nấu chảy luyện kim;

- chuẩn bị liệu luyện kim bao gồm vật liệu mang lithi, kim loại chuyển tiếp và chất giúp chảy;

- nấu chảy chất thải luyện kim và chất giúp chảy trong các điều kiện khử trong lò này, từ đó thu được bể nóng chảy với pha hợp kim và xỉ; và,

- tùy ý tách hợp kim và pha xỉ; có đặc điểm là một phần chính của lithi được bốc khói dưới dạng LiCl từ xỉ nóng chảy, bằng cách thêm clorua kiềm và/hoặc kiềm thổ vào quy trình này.

Bằng cách sử dụng bước nấu chảy duy nhất, kim loại chuyển tiếp có giá trị như coban và niken cũng có trong liệu thu được trong pha hợp kim, trong khi lithi đi theo khói. Lithi trong khói có sẵn ở dạng cô đặc, thích hợp cho quy trình gia công thủy luyện tiếp theo.

- (11) 80598 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03694 (85) 21/06/2021
 (22) 19/12/2019 (86) PCT/JP2019/049836 19/12/2019
 (30) 2018-247670 28/12/2018 JP (87) WO2020/137805 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2021

(51) **B60T 17/04**; F16D 25/12; B62D 25/18

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

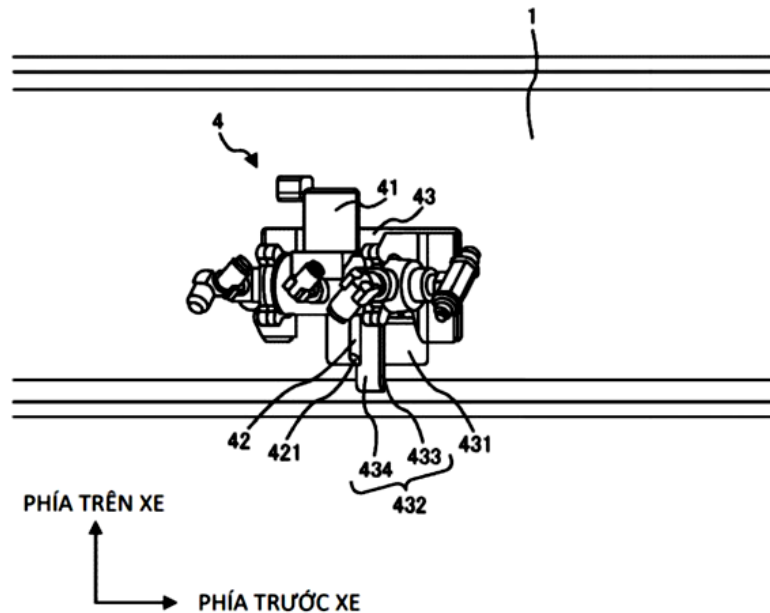
(72) INOMATA Fumiya (JP); KOBAYASHI Shota (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU BẢO VỆ CHO BỘ XẢ KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bảo vệ (4) cho bộ xả khí bao gồm: bộ xả khí (42) được bố trí về phía sau của bánh trước (2) của phương tiện giao thông, và bao gồm cổng xả khí (421) mà xả khí được sử dụng bởi cơ cấu được vận hành bằng khí; và phần bảo vệ (432) mà được bố trí giữa bánh trước (2) và cổng xả khí (421), và hạn chế vật bên ngoài khỏi chuyển động về phía cổng xả khí (421).

FIG.2



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80599 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03695 | (85) 21/06/2021 | |
| (22) 11/12/2019 | (86) PCT/CN2019/124619 | 11/12/2019 |
| (30) 201811513269.4 | 11/12/2018 CN (87) WO2020/119727 | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2021

(51) **H04W 24/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) CHEN, Lei (CN); GUAN, Peng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG VÀ BÁO CÁO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, NÚT MẠNG, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông và đề xuất phương pháp đo lường và báo cáo, thiết bị đầu cuối, nút mạng, thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ đọc được, để giải quyết vấn đề mà các búp sóng từ các nút mạng khác nhau có thể không thu được đồng thời vì đại lượng của các búp sóng được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối trong hệ thống định vị bị hạn chế. Do đó, khi các nút mạng gửi các tín hiệu tham chiếu cho việc định vị, thiết bị đầu cuối có thể không thể thu đồng thời các tín hiệu tham chiếu. Vấn đề trên có thể được giải quyết bằng cách sử dụng phương pháp được đề xuất theo sáng chế, và chi phí gửi tín hiệu tham chiếu có thể được giảm. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối thu các tín hiệu tham chiếu được gửi bởi các nút mạng. Thiết bị đầu cuối đo lường các tín hiệu tham chiếu được gửi bởi các nút mạng, và thu nhận các kết quả đo lường. Thiết bị đầu cuối gửi báo cáo kết quả đo lường, ở đó báo cáo kết quả đo lường bao gồm ít nhất một nhóm, nhóm bao gồm các kết quả đo lường của các tín hiệu tham chiếu mà có thể thu được đồng thời bởi thiết bị đầu cuối, và các kết quả đo lường được thu nhận bằng việc đo lường các tín hiệu tham chiếu từ ít nhất hai nút mạng khác nhau.

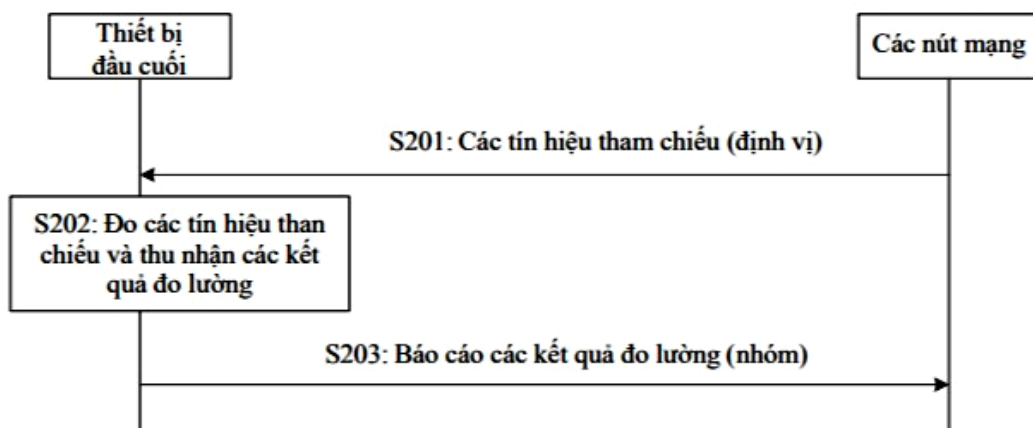


FIG. 2

- (11) 80600 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03696 (85) 21/06/2021
 (22) 21/11/2019 (86) PCT/US2019/062521 21/11/2019
 (30) 62/773,590 30/11/2018 US (87) WO2020/112468 04/06/2020
 (51) C03C 3/097; C03C 10/12; C03C 4/02; C03C 10/04; C03C 21/00
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) CLICK, Carol Ann (US); FU, Qiang (US); HUBERT, Mathieu Gerard Jacques (FR);
 SMITH, Charlene Marie (US); WHITTIER, Alana Marie (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **GÓM THỦY TINH BETA-SPODUMEN LITHI SILICAT ĐEN, PHƯƠNG
 PHÁP SẢN XUẤT GÓM THỦY TINH NÀY VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ DÂN
 DỤNG CHỨA GÓM THỦY TINH NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến gồm thủy tinh β -spodumen lithi đisilicat đen. Gốm thủy tinh
 này chứa ít nhất một trong số magnetit, β -thạch anh, cristobalit, và lithi phosphat
 dưới dạng pha tinh thể phụ. Gốm thủy tinh này được đặc trưng bởi các tọa độ màu:
 L^* : 15,0 đến 35,0, a^* : -3,0 đến 3,0 và b^* : -5,0 đến 5,0. Gốm thủy tinh này có thể
 được trao đổi ion. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất gốm thủy tinh
 và sản phẩm điện tử dân dụng chứa gốm thủy tinh này.

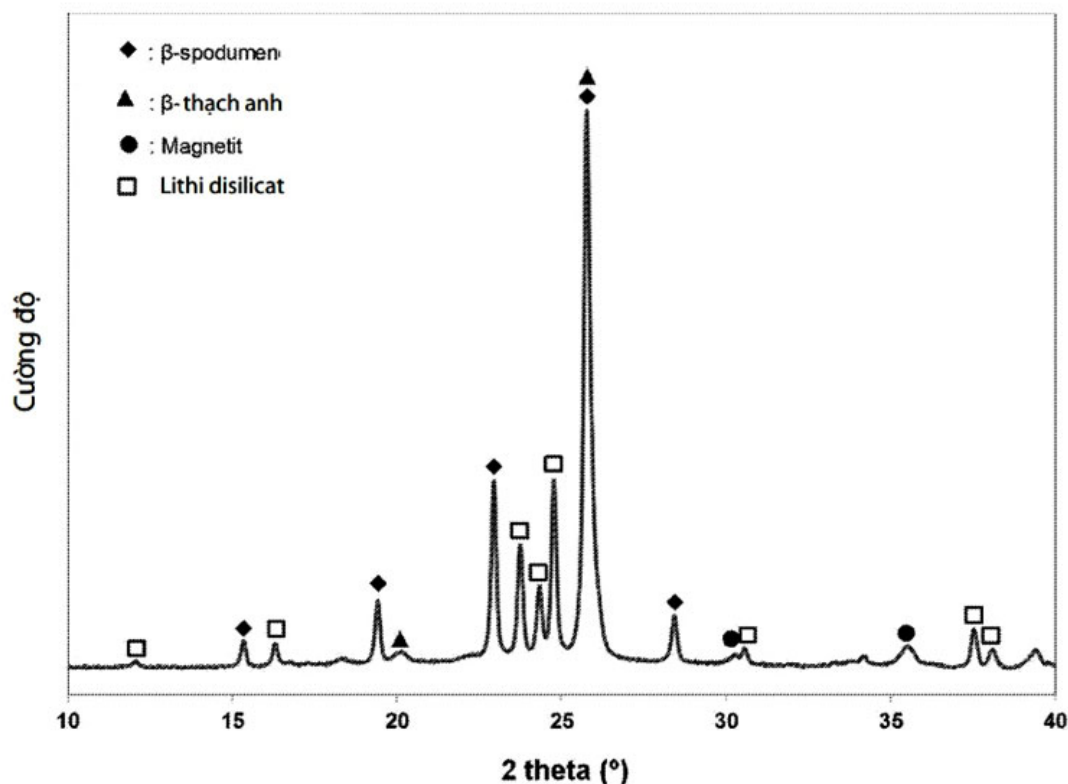


FIG. 3

- (11) 80601 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03697 (85) 21/06/2021
(22) 21/11/2019 (86) PCT/US2019/062519 21/11/2019
(30) 62/773,682 30/11/2018 US (87) WO2020/112466 04/06/2020
(51) *C03C 3/085; C03C 10/02; C03C 10/04; C03C 10/08; C03C 21/00; C03C 3/11; C03C 3/093; C03C 3/095; C03C 3/097; C03C 10/00; C03C 23/00*
(71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) BEALL, George Halsey (US); MITCHELL, Alexandra Lai Ching Kao Andrews (US); SMITH, Charlene Marie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **GÓM THỦY TINH GANIT-SPINEL MỀM, CÓ THỂ TRAO ĐỔI ION CÓ ĐỘ CỨNG VÀ MÔĐUN CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓM THỦY TINH NÀY VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ DẪN DỤNG CHỨA GÓM THỦY TINH NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến gốm thủy tinh ganit-spinel mềm. Gốm thủy tinh này bao gồm pha tinh thể thứ nhất chứa $(Mg_xZn_{1-x})Al_2O_4$, trong đó x nhỏ hơn 1 và pha tinh thể thứ hai chứa ít nhất một trong số ZrO_2 tứ giác, $MgTa_2O_6$, mulit và cordierit. Gốm thủy tinh này có môđun Young lớn hơn hoặc bằng 90 GPa, và có độ cứng lớn hơn hoặc bằng 7,5 GPa. Gốm thủy tinh này có thể được trao đổi ion. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất gốm thủy tinh và sản phẩm điện tử dẫn dụng chứa gốm thủy tinh này.

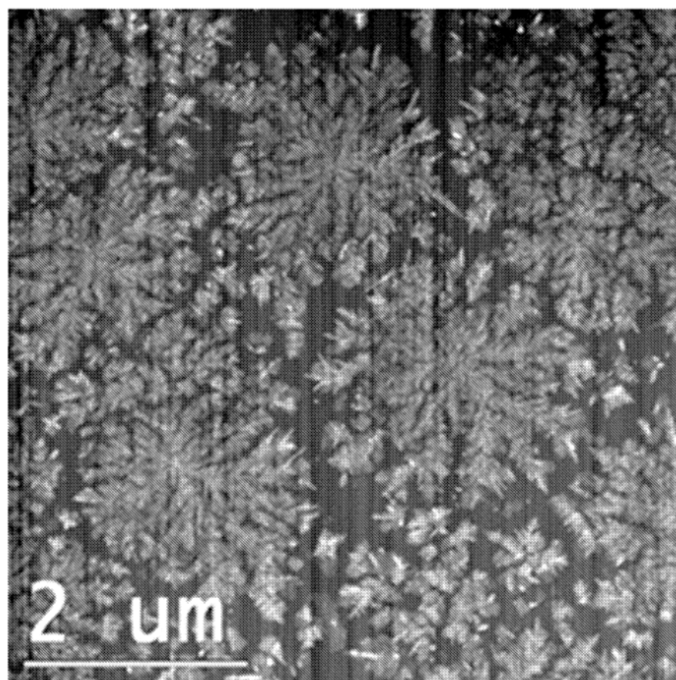


FIG. 3

- (11) 80602 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03699 (85) 21/06/2021
 (22) 26/11/2019 (86) PCT/KR2019/016324 26/11/2019
 (30) 10-2018-0148023 27/11/2018 KR (87) WO2020/111709 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2021

(51) **H01R 33/76; H01R 13/24; H01R 13/646**

(71) **ISC CO., LTD (KR)**

6th Floor, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13217,
 Republic of Korea

(72) CHUNG, Young Bae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **BỘ KẾT NỐI DÙNG ĐỂ KẾT NỐI ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ kết nối được bố trí giữa thiết bị thử nghiệm và thiết bị đang được thử nghiệm để kết nối điện cho các thiết bị này. Bộ kết nối này bao gồm nhiều phần dẫn điện đàn hồi và phần cách điện đàn hồi. Nhiều phần dẫn điện đàn hồi này dẫn điện theo phương thẳng đứng. Phần cách điện đàn hồi này ngăn cách và cách điện nhiều phần dẫn điện đàn hồi này theo phương nằm ngang. Phần cách điện đàn hồi này bao gồm nhiều phần chắn sóng điện từ, và nhiều phần chắn sóng điện từ này bao gồm nhiều ống nano cacbon có từ tính được phân bố và được sắp xếp theo phương thẳng đứng.

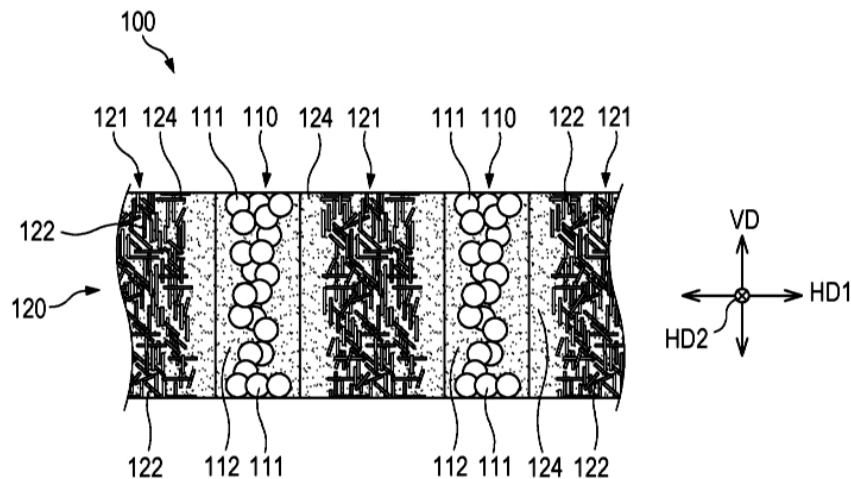


FIG. 3

- (11) 80603 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03704 (85) 21/06/2021
 (22) 23/12/2019 (86) PCT/KR2019/018347 23/12/2019
 (30) 10-2018-0168811 24/12/2018 KR (87) WO2020/138897 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2021

(51) **B32B 37/00; B29C 63/04; B32B 37/10; B32B 17/06; B29C 63/00; B32B 1/00**

(71) **DMT SOLUTION CO., LTD (KR)**

142-33, Sanho-daero, Gumi-si Gyeongsangbuk-do 39377, Republic of Korea

(72) SONG, Inyong (KR); KWAG, Dong Guen (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GẮN MÀNG BẢO VỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN MÀNG BẢO VỆ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị gắn màng bảo vệ theo sáng chế bao gồm: giá đỡ; gá kẹp được lắp đặt trên bề mặt trên của giá đỡ và cố định mặt này của màng bảo vệ; bộ kẹp được lắp đặt trên mặt này của giá đỡ và đỡ một cách đàn hồi mặt kia của màng bảo vệ theo chiều thẳng đứng; và bộ phận gắn màng được lắp đặt trong giá đỡ để di chuyển theo chiều dọc của gá kẹp cũng như để ép và gắn màng bảo vệ lên bề mặt kính của thiết bị điện tử. Theo mô tả trên, khi màng bảo vệ được gắn lên bề mặt của kính có các mép cong, bong bóng khí không được tạo ra trên bề mặt của kính, và quy trình gắn trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp gắn màng bảo vệ sử dụng thiết bị này.

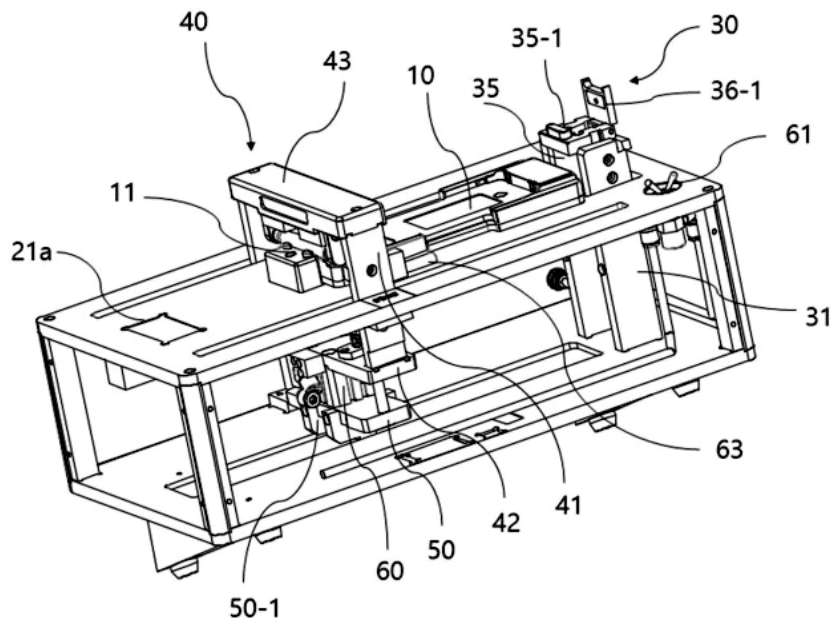


FIG. 2

- (11) 80604 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03705 (85) 21/06/2021
(22) 02/10/2019 (86) PCT/KR2019/012946 02/10/2019
(30) 10-2018-0166424 20/12/2018 KR (87) WO2020/130302 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2021

(51) *B01D 39/20; C02F 1/68*

(75) **KIM, TAE-SU** (KR)

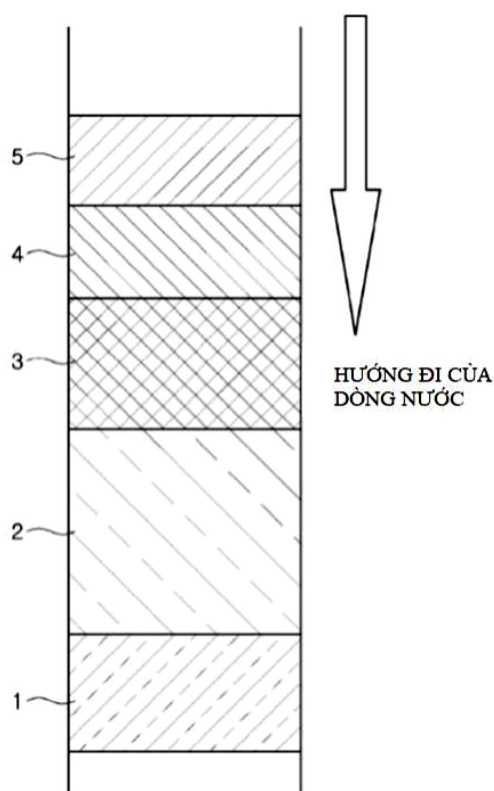
(Yeonsan-dong, Mulmangol Building) 8Floor, 21 World cup-daero Yeonje-gu,
Busan 47603, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ LỌC TỔNG HỢP HOẠT HÓA KHOÁNG CHẤT TỰ NHIÊN TỪ CHỈNH CHỨC NĂNG VỚI SỨC KHỎE, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LỌC TỔNG HỢP NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phức hệ mà có khả năng rửa giải các khoáng chất có lợi cho cơ thể con người và điều chỉnh hàm lượng chất khoáng theo chức năng đối với sức khỏe của chúng, và phương pháp sản xuất nó. Cụ thể là, sáng chế đề xuất bộ lọc tổng hợp bao gồm: bộ lọc được tẩm halit; bộ lọc được tẩm canxit; và bộ lọc được tẩm bột quặng chứa germani hữu cơ, trong đó bộ lọc được tẩm halit, bộ lọc được tẩm canxit, và bộ lọc được tẩm bột quặng chứa germani hữu cơ được xếp chồng tuần tự lên nhau.

FIG. 1



- (11) **80605 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-03712** (85) 21/06/2021
 (22) 19/12/2019 (86) PCT/KR2019/018111 19/12/2019
 (30) 10-2018-0166852 21/12/2018 KR (87) WO2020/130678 25/06/2020
 10-2019-0001688 07/01/2019 KR
 10-2019-0029925 15/03/2019 KR
 10-2019-0073339 20/06/2019 KR
- (51) *H04N 19/105; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/503; H04N 19/513; H04N 19/61; H04N 19/109; H04N 19/176*
- (71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
2. HANBAT NATIONAL UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION (KR)
 125, Dongseo-daero, Yuseong-gu Daejeon 34158, Republic of Korea
- (72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); CHOI, Hae Chul (KR); GWON, Dae Hyeok (KR); HAN, Hee Ji (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI CÓ DÒNG BIT ĐƯỢC LƯU TRỮ TRONG ĐÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm: xác định chế độ dự đoán của khối hiện thời là chế độ IBC (Intra Block Copy), suy ra danh mục ứng viên để suy ra vectơ khối của khối hiện thời và suy ra vectơ khối của khối hiện thời bằng cách sử dụng danh mục ứng viên, trong đó danh mục ứng viên được suy ra dựa trên kích thước của khối hiện thời.

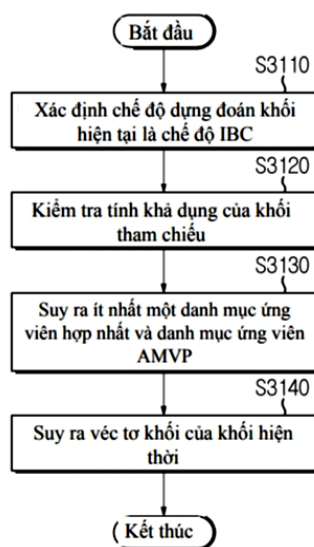


Fig. 32

- (11) 80606 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03714 (85) 21/06/2021
(22) 19/12/2019 (86) PCT/US2019/067590 19/12/2019
(30) 16/235,377 28/12/2018 US (87) WO2020/139712 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2021

(51) A43B 3/00; A43B 23/08; A43B 11/00; A43B 23/02

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) KILGORE, Elizabeth A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP

- (57) Giày dép bao gồm phần mũ định ra các lỗ nằm cách nhau theo cách bố trí thứ nhất. Kết cấu gót có chi tiết biến dạng được gắn với lớp đệm. Chi tiết biến dạng được có các chốt nằm cách nhau theo cách bố trí thứ nhất và kéo dài qua các lỗ phần mũ. Phương pháp sản xuất giày dép bao gồm bước đặt chi tiết biến dạng được giữa lớp trong của phần mũ và lớp ngoài của phần mũ và gắn chi tiết biến dạng được vào lớp đệm cứng. Chi tiết biến dạng được bao gồm ít nhất một chốt kéo dài ra ngoài về phía lớp ngoài. Phương pháp này còn bao gồm bước lồng ít nhất một chốt xuyên qua lớp ngoài để chốt kéo dài qua lớp ngoài và được lộ ra ở bề mặt bên ngoài của lớp ngoài. Sau khi lồng chốt của chi tiết biến dạng được xuyên qua lớp ngoài của phần mũ, chốt này được cố định ở bề mặt bên ngoài của lớp ngoài.

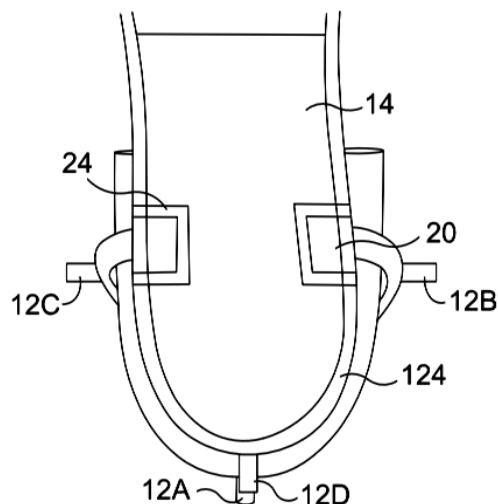


FIG. 3.

- (11) 80607 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03715 (85) 22/06/2021
 (22) 07/08/2019 (86) PCT/JP2019/031258 07/08/2019
 (30) 2018-244448 27/12/2018 JP (87) WO2020/136980 A1 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) **B62L 3/08**; B60T 11/06; B62L 3/04

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Hiroaki OBA (JP); Hironori NAKAMURA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHANH LIÊN ĐỘNG BÁNH TRƯỚC-BÁNH SAU DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phanh liên động bánh trước-bánh sau dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên có khả năng hạn chế việc tăng độ cao của sàn thấp nếu cần đạp phanh được bố trí trên sàn thấp này.

Trong hệ thống phanh liên động bánh trước-bánh sau dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên được áp dụng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) trong đó tay phanh (400) được bố trí trên tay lái (2) và cần đạp phanh (26) được bố trí trên sàn thấp (25) nằm giữa tay lái (2) và yên xe (23), chi tiết phân phối lực phanh (80) được bố trí gần về phía dưới thân xe nhiều hơn so với trục lắc cần đạp phanh (42) của cần đạp phanh (26) để truyền lực vận hành tác động lên cần đạp phanh (26), theo cách được phân phối cho phanh bánh sau (BR) và phanh bánh trước (BF). Chi tiết phân phối lực phanh (80) được nối với cáp phanh bánh sau (150) để truyền lực vận hành của cần đạp phanh (26) đến phanh bánh sau (BR) và cáp khóa liên động (100) để truyền lực vận hành của cần đạp phanh (26) đến phanh bánh trước (BF).

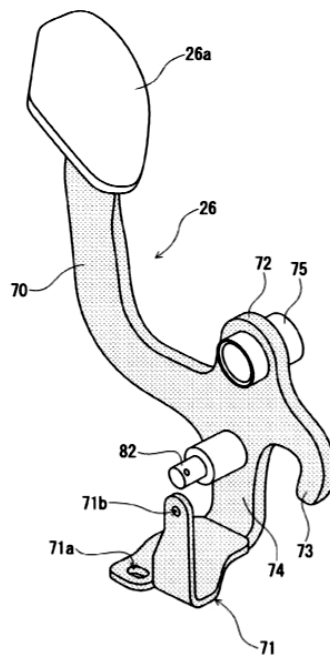


Fig.6

- (11) 80608 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03717 (85) 22/06/2021
(22) 30/09/2019 (86) PCT/EP2019/076444 30/09/2019
(30) 62/775,078 04/12/2018 US (87) WO2020/114642 11/06/2020
(51) **B32B 3/06**; E04F 15/10; B32B 27/06; B32B 27/20; B32B 27/22; B32B 27/30; B32B 27/40; B32B 5/02; C08K 5/092; C08K 5/103; C08K 5/12; C08K 5/523; C08L 29/14; E04F 15/02; B32B 17/04; B32B 19/02

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VẬT LIỆU TRANG TRÍ VÀ LỚP PHỦ TRANG TRÍ BAO GỒM TẤM VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu trang trí. Trong lĩnh vực tấm vật liệu phủ sàn trang trí, các tấm vật liệu trang trí được biết đến hiện nay có lớp lõi với cốt gỗ công nghiệp MDF (Tấm vật liệu mật độ trung bình) hoặc HDF (Tấm vật liệu mật độ cao) trên đó có lớp nền trang trí được gắn để tạo cho tấm vật liệu có hoa văn mong muốn. Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu, cụ thể hơn là tấm vật liệu trang trí, tấm lát sàn, tấm ốp trần và tấm ốp tường. Sáng chế cũng đề cập đến tấm lát sàn trang trí bao gồm nhiều tấm vật liệu được ghép với nhau.

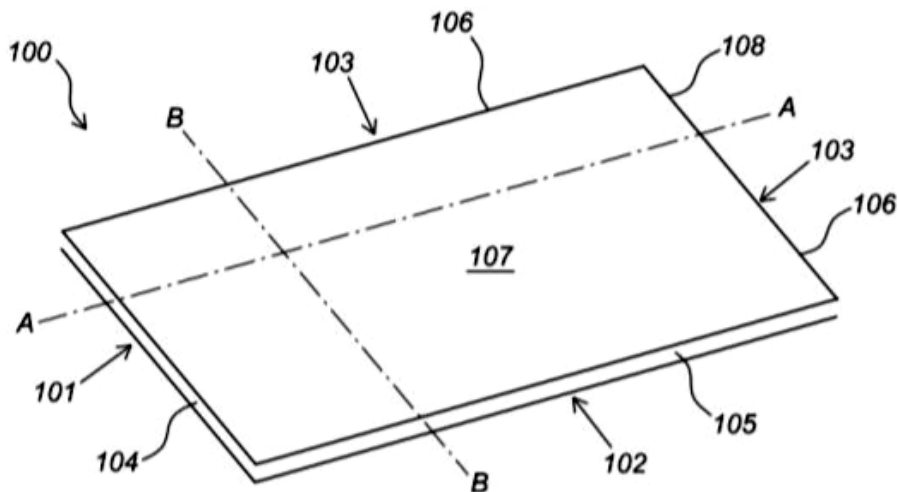


Fig. 1a

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 80609 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03727 | (85) 22/06/2021 | |
| (22) 26/11/2019 | (86) PCT/CN2019/120987 | 26/11/2019 |
| (30) 201811535312.7 | 14/12/2018 CN | (87) WO2020/119450 |
| | | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) **G06K 9/00**

(71) **ONE CONNECT SMART TECHNOLOGY CO., LTD. (SHENZHEN) (CN)**
 Qianhai Complex A201, NO.1 Qianwan 1st Road, Qianhai Shenzhen-Hong Kong
 Cooperation Zone, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) HU, Yifei (CN); XU, Guoqiang (CN); QIU, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DẠNG RỦI RO DỰA TRÊN HÌNH ẢNH KHUÔN MẶT, MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị nhận dạng rủi ro dựa trên hình ảnh khuôn mặt, máy tính, và phương tiện lưu trữ, để giải quyết vấn đề của việc nhận dạng không chính xác gây ra bởi hành động che khuôn mặt bằng tay trong quá trình phân tích dữ liệu video. Phương pháp bao gồm các bước: thu được dữ liệu video được ghi lại khi khách hàng trả lời câu hỏi định trước; thực hiện nhận dạng hình ảnh trên dữ liệu video bằng cách sử dụng mô hình nhận dạng hành vi che kín được đào tạo trước, trong đó kết quả nhận dạng bao gồm các hình ảnh khuôn mặt được che kín bằng tay và các hình ảnh khuôn mặt không được che kín bằng tay; thu được vị trí khuôn mặt được che kín bằng tay tương ứng với mỗi hình ảnh khuôn mặt được che kín bằng tay tương ứng với tất cả các hình ảnh khuôn mặt được che kín bằng tay, và thu được kết quả nhận dạng độ căng thẳng dựa trên các vị trí khuôn mặt được che kín bằng tay tương ứng với tất cả các hình ảnh khuôn mặt được che kín bằng tay; đưa các hình ảnh khuôn mặt không được che kín bằng tay vào trong mô hình giới hạn an ninh được đào tạo trước để thu được kết quả nhận dạng độ rủi ro; và xác định kết quả nhận dạng cảnh báo rủi ro dựa trên kết quả nhận dạng độ căng thẳng và kết quả nhận dạng độ rủi ro, trong đó dữ liệu video là dữ liệu cảnh báo rủi ro nếu kết quả nhận dạng cảnh báo rủi ro lớn hơn ngưỡng định trước thứ nhất.

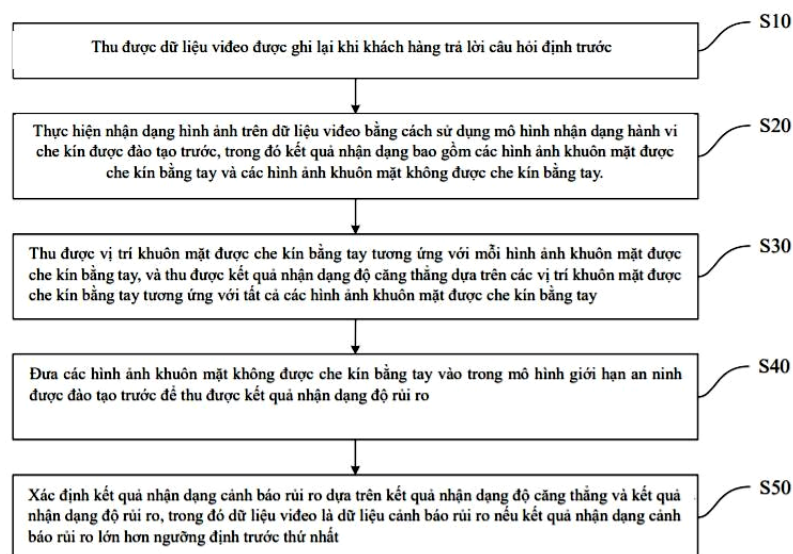


FIG.2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80610 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03731 | | | (85) 22/06/2021 | |
| (22) 25/11/2019 | | | (86) PCT/JP2019/046028 | 25/11/2019 |
| (30) 2018-220556 | 26/11/2018 | JP | (87) WO2020/111011 | 04/06/2020 |
| 2018-220557 | 26/11/2018 | JP | | |
| 2019-045583 | 13/03/2019 | JP | | |
| 2019-076889 | 15/04/2019 | JP | | |
| 2019-076890 | 15/04/2019 | JP | | |

(51) **C08K 7/14; C08L 9/06; C08L 67/02; C08L 69/00; C08L 25/04; C08L 37/00**

(71) **MITSUBISHI ENGINEERING-PLASTICS CORPORATION (JP)**
9-2, Higashi-shinbashi 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-0021, Japan

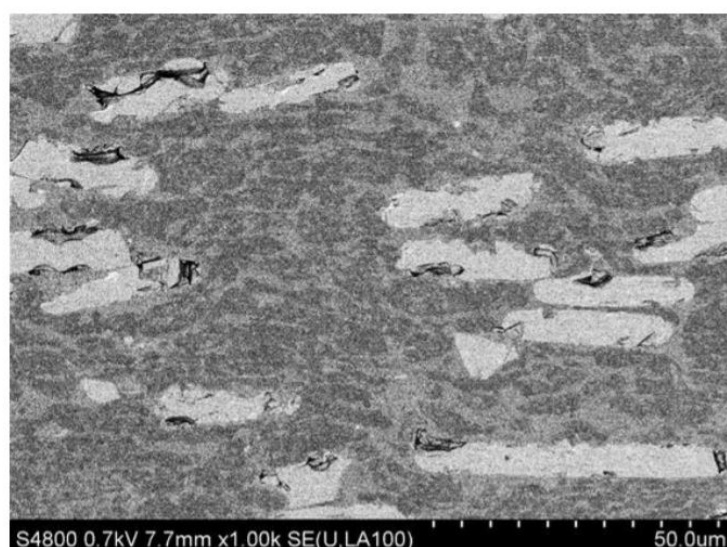
(72) MUTO, Fumihiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHIỆT DẸO VÀ VẬT PHẨM ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhiệt dẻo chứa ít nhất 20 phần khối lượng nhưng nhỏ hơn 50 phần khối lượng của (A) nhựa polyalkylen terephtalat và nhiều hơn 50 phần khối lượng và không vượt quá 80 phần khối lượng của (B) nhựa polystyren hoặc nhựa polystyren được gia cường bằng cao su, tính theo 100 phần khối lượng của tổng của (A) và (B); trong đó độ nhớt nội tại (IV_A) của nhựa polyalkylen terephtalat (A) là 0,3 đến 0,8 dl/g và độ nhớt chảy (η_B) của nhựa polystyren hoặc nhựa polystyren được gia cường bằng cao su (B) ở 250°C và 912 giây⁻¹ là ít nhất 80 Pa·giây.

[Fig. 1]



- (11) 80611 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03732 (85) 22/06/2021
 (22) 25/11/2019 (86) PCT/CN2019/120545 25/11/2019
 (30) PCT/CN2018/117581 27/11/2018 CN (87) WO2020/108423 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

- (51) C07K 16/28; A61P 11/00; A61P 19/02; A61P 35/02; C12P 21/08; A61P 9/10; C12N 15/13; C12N 15/63; A61K 39/395; A61P 37/00

- (71) STAIDSON (BEIJING) BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)

No.36, Jinghai Er Road, Beijing Economic-Technological Development Area, Beijing 100176, China

- (72) ZHU, Pingxia (CN); WU, Ran (CN); ZHANG, Qingshuang (CN); HUANG, Qun (CN)

- (74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

- (54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP KHÁNG THỤ THỂ YẾU TỐ KÍCH THÍCH QUẦN THỂ BẠCH CẦU HẠT-ĐẠI THỰC BÀO ALPHA (GM-CSFR α), PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể được phân lập bao gồm đoạn liên kết kháng nguyên của chúng mà nhận biết đặc hiệu thụ thể yếu tố kích thích quần thể bạch cầu hạt-đại thực bào (GM-CSFR α). Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất kháng thể, phân tử axit nucleic được phân lập mã hóa kháng thể này, vectơ chứa phân tử axit nucleic, tế bào chủ được phân lập chứa kháng thể, và dược phẩm chứa kháng thể này.



FIG. 7

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 80612 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03734 | | | (85) 22/06/2021 | |
| (22) 20/12/2019 | | | (86) PCT/JP2019/050004 | 20/12/2019 |
| (30) 2018-247405 | 28/12/2018 | JP | (87) WO2020/137848 A1 | 02/07/2020 |
| | 2019-082763 | 24/04/2019 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) *H04N 19/52; H04N 19/70*

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

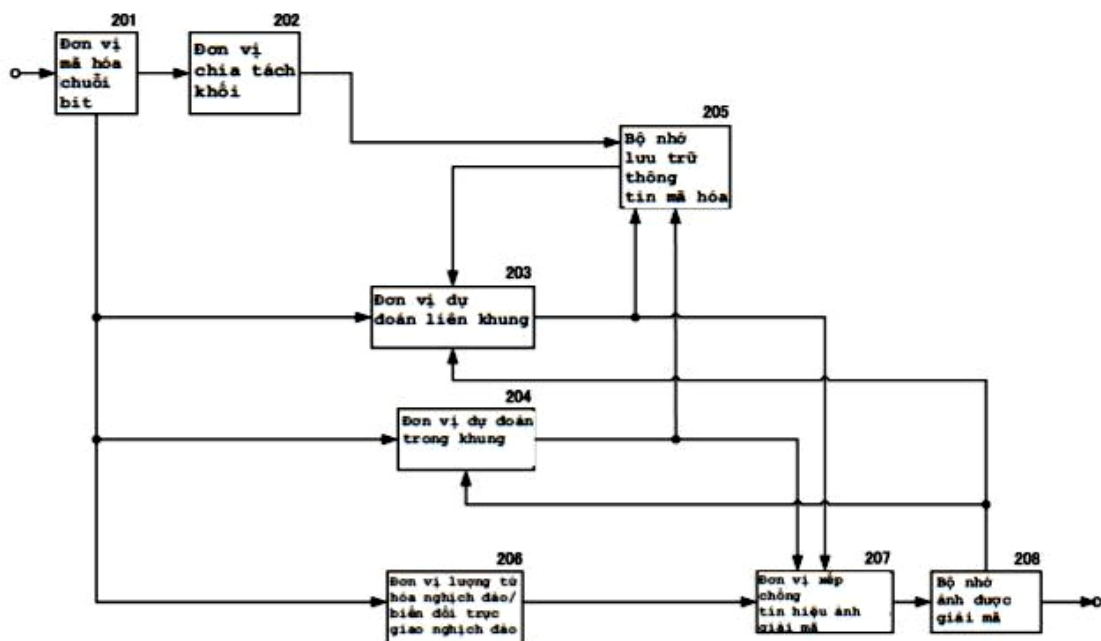
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG**

(57) Để tạo ra công nghệ mã hóa hiệu quả, tải trọng thấp, sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã ảnh động bao gồm đơn vị nhận thông tin chuyển động trong không gian được cấu hình để nhận ứng viên thông tin chuyển động trong không gian từ thông tin chuyển động của khối lân cận khối mục tiêu giải mã trong miền không gian và đơn vị nhận ứng viên thông tin chuyển động theo lịch sử được cấu hình để nhận ứng viên thông tin chuyển động theo lịch sử từ bộ nhớ mà thông tin chuyển động của khối được giải mã được giữ lại, trong đó đơn vị nhận ứng viên thông tin chuyển động theo lịch sử ưu tiên nhận thông tin chuyển động cũ mà không so sánh thông tin chuyển động này với ứng viên thông tin chuyển động trong không gian. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị mã hóa ảnh động, phương pháp mã hóa ảnh động và phương pháp giải mã ảnh động.

FIG. 2



- (11) **80613 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03735** (85) 22/06/2021
(22) 19/11/2019 (86) PCT/JP2019/045273 19/11/2019
(30) 2018-225788 30/11/2018 JP (87) WO2020/110829 A1 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

- (51) **B32B 27/00**; *B65D 65/40*; *C08L 25/08*; *C08L 23/06*; *C08L 23/08*; *B32B 27/28*;
C08L 101/12

- (71) **DOW-MITSUI POLYCHEMICALS CO., LTD.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

- (72) NISHIJIMA, Koichi (JP); MACHIYA, Hiroaki (JP); GONOHE, Hisao (JP);
HIRONAKA, Yoshitaka (JP)

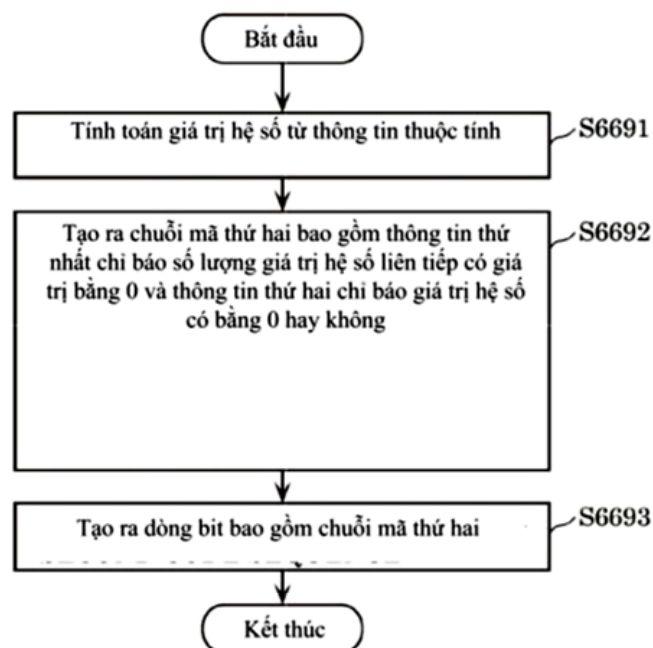
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA DÙNG CHO CHẤT GẮN KÍN, TẤM MỎNG, VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI, VÀ VẬT ĐÃ ĐÓNG GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa dùng cho chất gắn kín có độ bền gắn kín bằng nhiệt với nền tuyệt hảo, và lượng rửa giải của chế phẩm này vào heptan mạch thẳng được giảm đi. Chế phẩm nhựa dùng cho chất gắn kín bao gồm: nhựa (A) mà là copolyme etylen-este của axit (met)acrylic trong đó hàm lượng của đơn vị este của axit (met)acrylic là từ 10% theo khối lượng đến 25% theo khối lượng; và nhựa kết dính (B), trong đó hàm lượng của nhựa (A) là lớn hơn 45% theo khối lượng so với lượng tổng cộng của các thành phần nhựa trong chế phẩm nhựa dùng cho chất gắn kín, và hàm lượng của nhựa kết dính (B) là từ 0,1% theo khối lượng đến 10% theo khối lượng so với lượng tổng cộng của các thành phần nhựa trong chế phẩm nhựa dùng cho chất gắn kín. Sáng chế cũng đề cập đến tấm mỏng, vật liệu đóng gói, và vật đã đóng gói bao gồm chế phẩm theo sáng chế.

- (11) **80614 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-03738** (85) 22/06/2021
 (22) 26/12/2019 (86) PCT/JP2019/051275 26/12/2019
 (30) 62/785,002 26/12/2018 US (87) WO2020/138352 02/07/2020
 (51) **G06T 9/00**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
 (72) SUGIO, Toshiyasu (JP); IGUCHI, Noritaka (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều bao gồm: tính toán các giá trị hệ số từ các đoạn thông tin thuộc tính của các điểm ba chiều được chứa trong dữ liệu đám mây điểm (S6691); tạo ra chuỗi mã thứ hai bao gồm thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai, thông tin thứ nhất chỉ báo tổng số giá hệ số 0 liên tiếp trong chuỗi mã thứ nhất trong đó các giá trị hệ số được sắp xếp, thông tin thứ hai chỉ báo rằng mỗi giá trị hệ số có bằng 0 hay không, các giá trị 0 được chứa trong các giá trị hệ số và có giá trị bằng 0 (S6692); và tạo ra dòng bit bao gồm chuỗi mã thứ hai (S6693). Ví dụ, mỗi đoạn thông tin thuộc tính có thể bao gồm các thành phần, mỗi giá trị hệ số có thể bao gồm các thành phần hệ số tương ứng với các thành phần này, thông tin thứ nhất có thể chỉ báo tổng số lượng giá trị hệ số liên tiếp bao gồm các thành phần hệ số mà tất cả thành phần là 0 và thông tin thứ hai có thể chỉ báo rằng mỗi thành phần hệ số có bằng 0 hay không.

FIG. 135



- | | | |
|--|-------------------------------------|------------|
| (11) 80615 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03739 | (85) 22/06/2021 | |
| (22) 22/11/2019 | (86) PCT/KR2019/016195 | 22/11/2019 |
| (30) 10-2018-0146571 | 23/11/2018 KR (87) WO2020/106117 A1 | 28/05/2020 |
| (51) <i>H04N 19/105; H04N 19/50; H04N 19/186; H04N 19/132; H04N 19/176</i> | | |

(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)**

7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

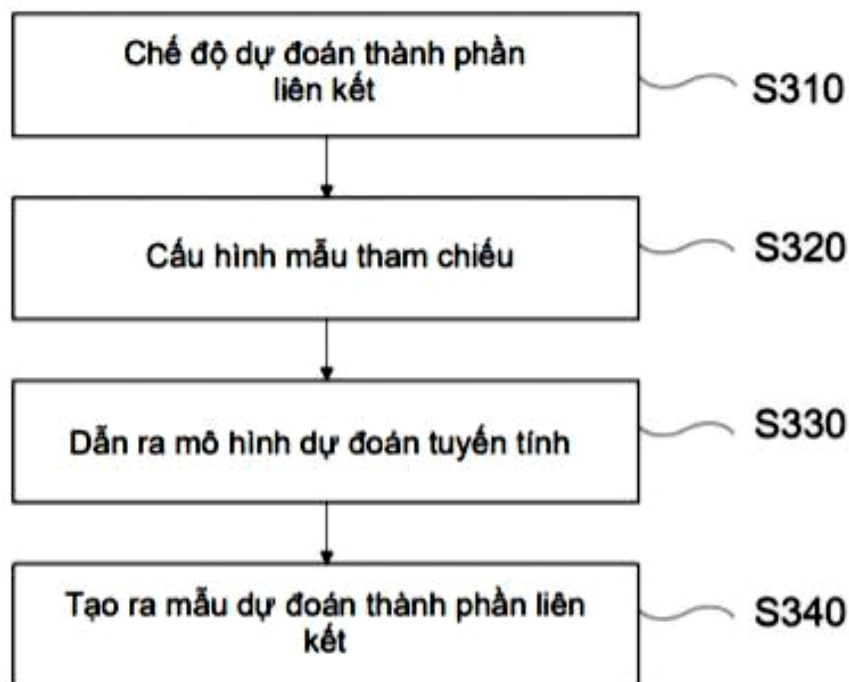
(72) KIM, Jae Gon (KR); PARK, Do Hyeon (KR); YOON, Yong Uk (KR); DO, Ji Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: xác định chế độ dự đoán thành phần liên kết của khối thành phần sắc độ dựa vào cơ sở danh mục chế độ dự đoán thành phần liên kết và thông tin chỉ số được xác định trước; xác định mẫu tham chiếu cho việc dự đoán thành phần liên kết của khối thành phần sắc độ dựa vào cơ sở chế độ dự đoán thành phần liên kết được xác định; dẫn ra các thông số của mô hình dự đoán tuyến tính nhờ sử dụng mẫu tham chiếu; và thực hiện dự đoán thành phần liên kết đối với khối thành phần sắc độ nhờ sử dụng các thông số của mô hình dự đoán tuyến tính.

【FIG. 3】



- (11) 80616 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03743 (85) 22/06/2021
(22) 18/12/2019 (86) PCT/KR2019/017996 18/12/2019
(30) 10-2018-0165203 19/12/2018 KR (87) WO2020/130624 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) *CI2N 15/I15; G01N 33/58; G01N 33/543; G01N 33/569; G01N 27/02; G01N 27/26*

(71) 1. **MD HEALTHCARE INC. (KR)**

(Sangam-dong, Woori Technology Bldg.) #1303, 9, World Cup buk-ro 56-gil, Mapo-Gu, Seoul 03923 Republic of Korea

2. **POSTECH RESEARCH AND BUSINESS DEVELOPMENT**

FOUNDATION (KR)

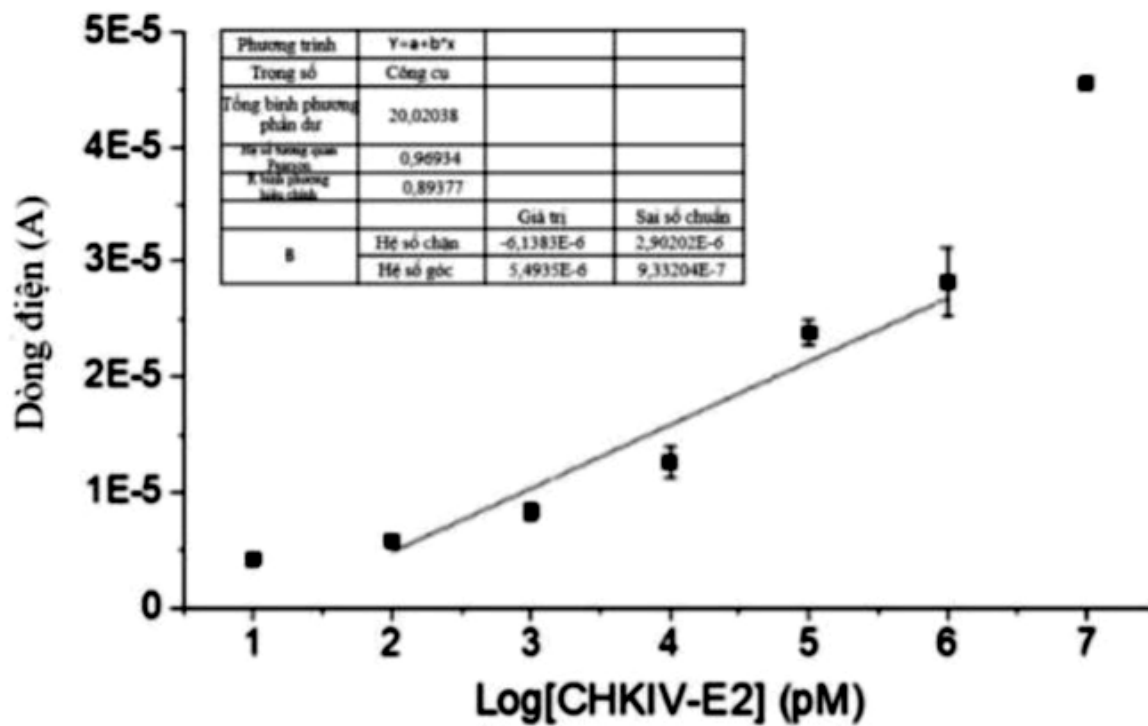
(Jigok-dong) 77, Cheongam-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37673 Republic of Korea

(72) KIM, Yoon-Keun (KR); BAN, Changill (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **APTAME ADN LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PROTEIN VỎ 2 CỦA VIRUT CHIKUNGUNYA, CHẾ PHẨM, BỘ KIT, CẢM BIẾN SINH HỌC CHỨA APTAME ADN NÀY ĐỂ CHẨN ĐOÁN BỆNH CHIKUNGUNYA VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ SỰ HIỆN DIỆN CỦA VIRUT CHIKUNGUNYA TRONG MẪU**

(57) Sáng chế đề cập đến aptame ADN liên kết đặc hiệu với protein vỏ 2 của virus Chikungunya (CHIKV E2), chế phẩm để chẩn đoán bệnh chikungunya và bộ kit để chẩn đoán bệnh chikungunya, chứa aptame ADN này, cảm biến sinh học để chẩn đoán bệnh chikungunya, và phương pháp cung cấp thông tin về sự hiện diện của virus Chikungunya trong mẫu đối tượng. Nghiên cứu chuyên sâu và kỹ lưỡng được thực hiện bởi các tác giả nhằm phát triển chỉ thị sinh học mới để chẩn đoán bệnh chikungunya đã dẫn đến phát hiện rằng aptame ADN có thể liên kết đặc hiệu với protein vỏ 2 của virus Chikungunya (CHIKV E2) có ái lực liên kết mạnh và tính đặc hiệu tuyệt vời đối với CHIKV E2. Aptame ADN được kỳ vọng có độ ổn định cao hơn so với các phương pháp ELISA thông thường sử dụng kháng thể, và do đó có thể được sử dụng một cách thuận lợi trong việc phát triển chế phẩm để chẩn đoán bệnh chikungunya, cảm biến sinh học để chẩn đoán bệnh chikungunya và phương pháp cung cấp thông tin về sự hiện diện của virus Chikungunya trong mẫu đối tượng, qua đó chẩn đoán bệnh chikungunya.



- (11) 80617 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03744 (85) 22/06/2021
 (22) 18/12/2019 (86) PCT/KR2019/017998 18/12/2019
 (30) 10-2018-0165204 19/12/2018 KR (87) WO2020/130626 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) C12N 15/115; G01N 33/569

(71) 1. MD HEALTHCARE INC. (KR)

(Sangam-dong, Woori Technology Bldg.) #1303, 9, World Cup buk-ro 56-gil, Mapo-Gu, Seoul 03923 Republic of Korea

2. POSTECH RESEARCH AND BUSINESS DEVELOPMENT FOUNDATION (KR)

(Jigok-dong) 77, Cheongam-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37673 Republic of Korea

(72) KIM, Yoon-Keun (KR); BAN, Changill (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **APTAME ADN LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI MIỀN III PROTEIN VỎ CỦA VIRUT DENGUE, CHẾ PHẨM VÀ BỘ KIT CHỨA APTAME ADN NÀY ĐỂ CHẨN ĐOÁN BỆNH SỐT DENGUE**

(57) Sáng chế đề cập đến aptame ADN liên kết đặc hiệu với miền III protein vỏ của virus Dengue (DENV EDIII), chế phẩm để chẩn đoán bệnh sốt Dengue, và bộ kit để chẩn đoán bệnh sốt Dengue. Nghiên cứu chuyên sâu và kỹ lưỡng được thực hiện bởi các tác giả nhằm phát triển chỉ thị sinh học mới để chẩn đoán bệnh sốt Dengue đã dẫn đến phát hiện rằng aptame ADN có thể liên kết đặc hiệu với miền III protein vỏ của virus Dengue (DENV EDIII) có ái lực liên kết mạnh và tính đặc hiệu tuyệt vời đối với DENV EDIII. Aptame ADN được kỳ vọng có độ ổn định cao hơn so với các phương pháp ELISA thông thường sử dụng kháng thể, và do đó có thể được sử dụng một cách thuận lợi trong việc phát triển chế phẩm để chẩn đoán bệnh sốt Dengue và bộ kit để chẩn đoán bệnh sốt Dengue.

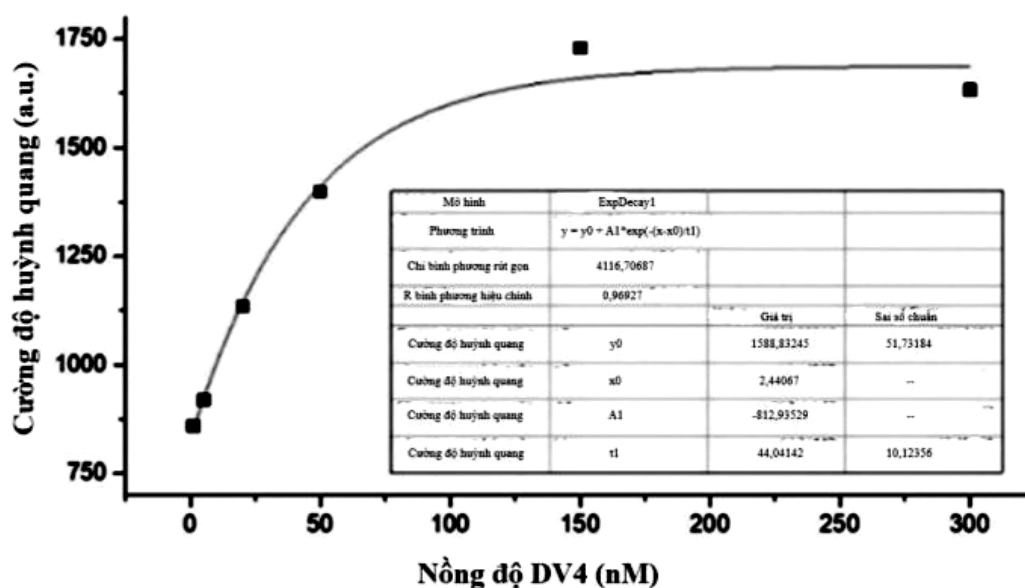


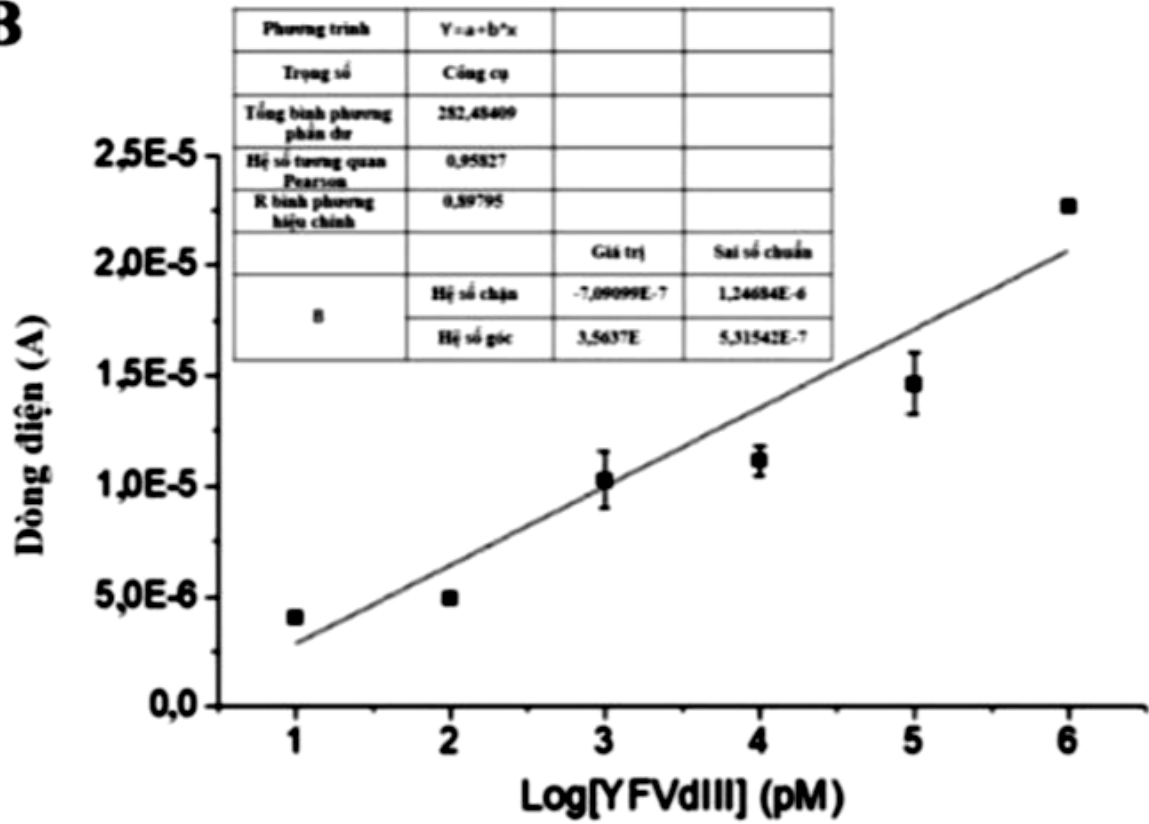
FIG. 2

- (11) 80618 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03745 (85) 22/06/2021
(22) 18/12/2019 (86) PCT/KR2019/018001 18/12/2019
(30) 10-2018-0165205 19/12/2018 KR (87) WO2020/130627 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021
(51) *C12N 15/115; G01N 33/58; G01N 33/543; G01N 33/569; G01N 27/02; G01N 27/26*

- (71) 1. **MD HEALTHCARE INC. (KR)**
(Sangam-dong, Woori Technology Bldg.) #1303, 9, World Cup buk-ro 56-gil, Mapo-Gu, Seoul 03923 Republic of Korea
2. **POSTECH RESEARCH AND BUSINESS DEVELOPMENT FOUNDATION (KR)**
(Jigok-dong) 77, Cheongam-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37673 Republic of Korea
- (72) KIM, Yoon-Keun (KR); BAN, Changill (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **APTAME ADN LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI MIỀN III PROTEIN VỎ CỦA VIRUT SỐT VÀNG, CHẾ PHẨM, BỘ KIT, CẢM BIẾN SINH HỌC ĐỂ CHẨN ĐOÁN BỆNH SỐT VÀNG CHỨA APTAME ADN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ SỰ HIỆN DIỆN CỦA VIRUT SỐT VÀNG TRONG MẪU**
- (57) Sáng chế đề cập đến aptame ADN liên kết đặc hiệu với miền III protein vỏ của virus sốt vàng (YFV EDIII), chế phẩm để chẩn đoán bệnh sốt vàng chứa aptame ADN này, bộ kit để chẩn đoán bệnh sốt vàng, cảm biến sinh học để chẩn đoán bệnh sốt vàng, và phương pháp cung cấp thông tin về sự hiện diện của virus sốt vàng trong mẫu đối tượng. Kết quả nghiên cứu chính thức bởi các tác giả nhằm phát triển chỉ thị sinh học mới để chẩn đoán bệnh sốt vàng đã xác nhận rằng aptame ADN có thể liên kết đặc hiệu với YFV EDIII. Do đó, sáng chế được kỳ vọng có độ ổn định cao hơn so với các phương pháp ELISA thông thường sử dụng kháng thể, và do đó có thể được sử dụng hiệu quả trong việc phát triển chế phẩm để chẩn đoán bệnh sốt vàng, cảm biến sinh học để chẩn đoán bệnh sốt vàng, và phương pháp cung cấp thông tin về sự hiện diện của virus sốt vàng trong mẫu đối tượng, qua đó chẩn đoán bệnh sốt vàng và tương tự.

FIG. 5B

B



- (11) 80619 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03747 (85) 22/06/2021
 (22) 20/11/2019 (86) PCT/KR2019/015988 20/11/2019
 (30) 10-2018-0150175 28/11/2018 KR (87) WO2020/111652 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) A61K 36/488; A61K 36/346; A61P 5/24; A61P 19/08; A23L 33/105

(71) HELIXMITH CO., LTD. (KR) (KR)

21, Magokjungang 8-ro 7-gil, Gangseo-gu, Seoul 07794, Republic of Korea

(72) MOON, Hobin (KR); LEE, Wonwoo (KR); LEE, Doo Suk (KR); SON, Miwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DƯỢC PHẨM VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHỨA CHẤT CHIẾT THẢO DƯỢC DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH XƯƠNG CHUYỂN HÓA HOẶC TRIỆU CHỨNG CỦA THỜI KỲ MÃN KINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để phòng ngừa hoặc làm giảm bệnh xương chuyển hóa hoặc triệu chứng của thời kỳ mãn kinh, trong đó dược phẩm này chứa chất chiết hỗn hợp từ các thảo dược *Pueraria Radix* và *Platycodon grandiflorum* làm thành phần hoạt tính. Khi sử dụng dược phẩm theo sáng chế, có thể phòng ngừa hoặc làm giảm hữu hiệu bệnh xương chuyển hóa hoặc các triệu chứng của thời kỳ mãn kinh mà không có các tác dụng phụ. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm thực phẩm chứa chất chiết nêu trên.

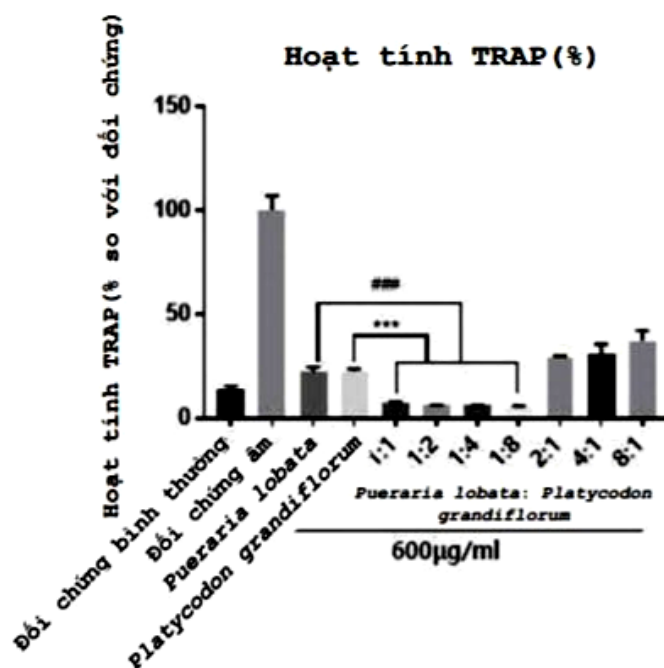
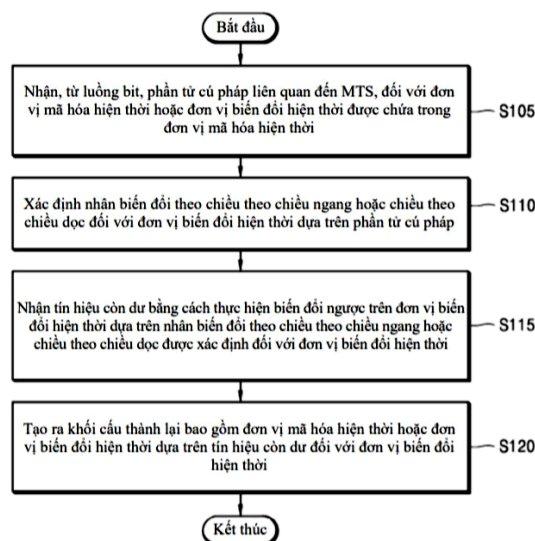


Fig. 1

- (11) **80620 A** (43) 27/09/2021
- (21) **1-2021-03748** (85) 22/06/2021
- (22) 20/12/2019 (86) PCT/KR2019/018244 20/12/2019
- (30) 62/783,670 21/12/2018 US (87) WO2020/130730 25/06/2020
- 62/792,261 14/01/2019 US
- 62/811,774 28/02/2019 US
- 62/864,845 21/06/2019 US
- (51) **H04N 19/625; H04N 19/119; H04N 19/184; H04N 19/70; H04N 19/61; H04N 19/105; H04N 19/186**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) CHOI, Kiho (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Woongil (KR); PIAO, Yinji (CN); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Narae (KR); TAMSE, Anish (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã ảnh, phương pháp và thiết bị giải mã ảnh, trong đó phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: nhận, từ luồng bit, phần tử cú pháp liên quan đến chọn lựa đa biến đổi (multiple transform selection, MTS) đối với đơn vị mã hóa hiện thời hoặc đơn vị biến đổi hiện thời được chứa trong đơn vị mã hóa hiện thời; xác định nhân biến đổi theo chiều ngang hoặc nhân biến đổi theo chiều dọc đối với đơn vị biến đổi hiện thời dựa trên phần tử cú pháp nhận được; nhận tín hiệu còn dư bằng cách thực hiện biến đổi ngược trên đơn vị biến đổi hiện thời, dựa trên nhân biến đổi theo chiều ngang được xác định hoặc nhân biến đổi theo chiều dọc được xác định đối với đơn vị biến đổi hiện thời; và tạo ra khối cấu thành lại bao gồm đơn vị mã hóa hiện thời hoặc đơn vị biến đổi hiện thời dựa trên tín hiệu còn dư đối với đơn vị biến đổi hiện thời.

Fig. 1B



- | | | |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 80621 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03750 | (85) 22/06/2021 | |
| (22) 22/11/2019 | (86) PCT/KR2019/016107 | 22/11/2019 |
| (30) 10-2018-0153376 03/12/2018 KR | (87) WO2020/116834 | 11/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) *F28C 1/02; F28F 25/12; F28F 25/02*

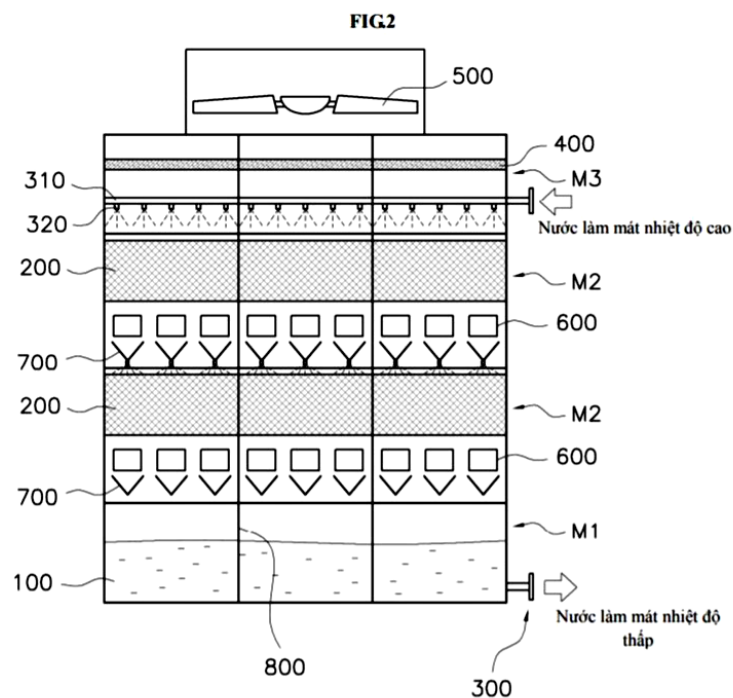
(75) **GU, TAE-JUNE (KR)**

103-2504, 160, Central-ro Yeonsu-gu Incheon 22003, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THÁP LÀM MÁT DẠNG MÔĐUN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tháp làm mát dạng môđun và, cụ thể hơn, đến tháp làm mát để làm mát nước làm mát, được cải tiến để phun đều nước làm mát, trong đó mỗi bộ phận được sản xuất ở dạng môđun hóa và tiếp đó mỗi môđun được kết hợp và được lắp đặt ở vị trí lắp đặt tương ứng với quy mô của tháp làm mát. Tháp làm mát này bao gồm kết nước (100), vật liệu độn (200), hệ thống tuần hoàn nước làm mát (300), bộ phận loại nước (400), và quạt (500) khi được nhìn lên trên từ bề mặt lắp đặt, trong đó, giữa vật liệu độn (200) và kết nước (100), cửa nạp không khí (600) qua đó không khí bên ngoài được đưa vào và cơ cấu dẫn hướng (700) có hình dạng mặt cắt ngang lõm để dẫn hướng không khí đưa vào đến tâm bằng cách sử dụng chênh lệch áp suất giữa phần bên trong và phần bên ngoài của nó được bố trí thêm vì vậy hiệu quả làm mát của nước làm mát có thể được cải thiện và năng suất của tháp làm mát cũng như tính thuận tiện trong việc vận chuyển và sự lắp đặt có thể được tối đa hóa.



- (11) **80622 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03762** (85) 23/06/2021
(22) 30/11/2018 (86) PCT/CN2018/118628 30/11/2018
(87) WO2020/107416 A1 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021

(51) **H04W 48/16**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Weijie (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN QUY TRÌNH TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chọn quy trình truy cập ngẫu nhiên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: khi hệ thống được tạo cấu hình với quy trình truy cập ngẫu nhiên thứ nhất và quy trình truy cập ngẫu nhiên thứ hai một cách đồng thời, thiết bị đầu cuối chọn để khởi đầu việc truy cập ngẫu nhiên bằng quy trình truy cập ngẫu nhiên thứ nhất hoặc quy trình truy cập ngẫu nhiên thứ hai dựa trên điều kiện được xác định trước. Bằng cách ứng dụng giải pháp của sáng chế này, hiệu suất và nội dung tương tự của quy trình truy cập ngẫu nhiên có thể được cải thiện.

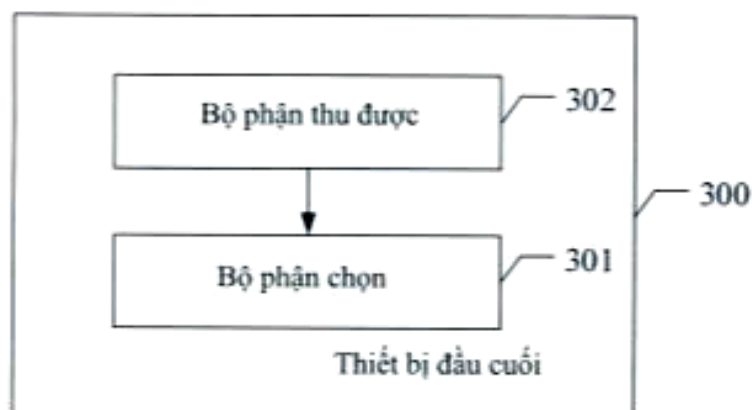


FIG. 3

- (11) 80623 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03767 (85) 23/06/2021
(22) 27/11/2019 (86) PCT/US2019/063704 27/11/2019
(30) 62/771,909 27/11/2018 US (87) WO2020/113073 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) *H04N 19/126*

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**

368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) ADZIC, Velibor (US); KALVA, Hari (US); FURHT, Borivoje (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa bao gồm mạch được tạo cấu hình để nhận khung video, phân chia khung video thành nhiều khối, xác định các phép đo hoạt động theo không gian tương ứng cho mỗi khối trong nhiều khối, và, nhờ sử dụng ma trận biến đổi, mã hóa khung video nhờ sử dụng phép đo hoạt động theo không gian. Các phương pháp tạo mã, thiết bị liên quan, các hệ thống, các công nghệ và các sản phẩm cũng được bộc lộ.

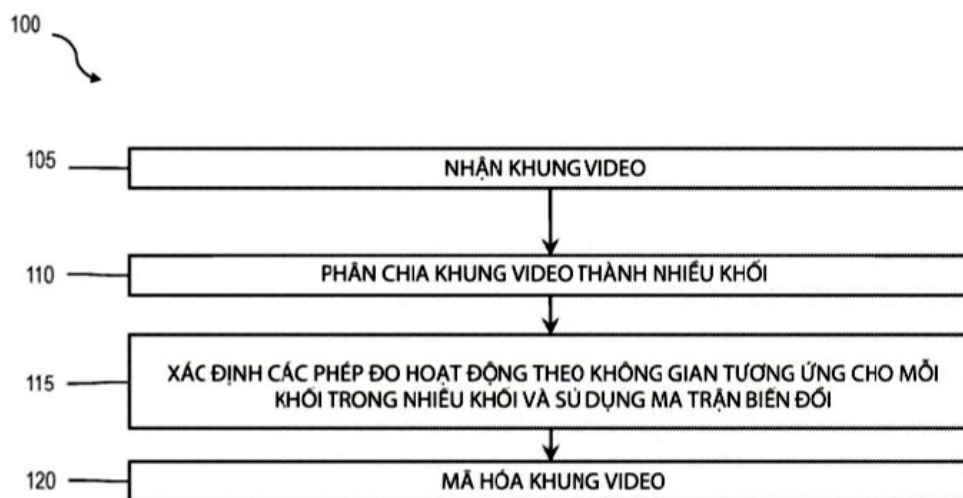


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80624 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03769 | | | (85) 23/06/2021 | |
| (22) 27/11/2019 | | | (86) PCT/US2019/063694 | 27/11/2019 |
| (30) 62/772,066 | 27/11/2018 | US | (87) WO2020/113065 | 04/06/2020 |
| 62/771,941 | 27/11/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) *H04N 19/105; H04N 19/174; H04N 19/82; H04N 19/107*

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**

368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) KALVA, Hari (US); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã bao gồm mạch được tạo cấu hình để nhận khối hiện tại, xác định khối hiện tại là khối để cập nhật khung tham chiếu không khả dụng dựa trên khối hiện tại, và cập nhật khung tham chiếu không khả dụng nhờ sử dụng khối hiện tại. Phương pháp giải mã, thiết bị, các hệ thống, các công nghệ và các sản phẩm liên quan cũng được đề xuất.

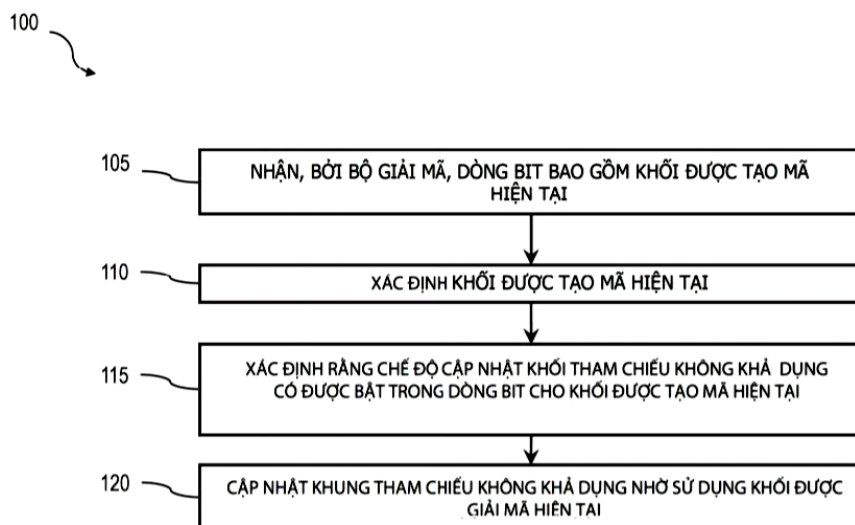


Fig. 1

- | | | |
|---|------------------------|----------------------------------|
| (11) 80625 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03770 | (85) 23/06/2021 | |
| (22) 17/12/2019 | (86) PCT/JP2019/049313 | 17/12/2019 |
| (30) 2018-245549 | 27/12/2018 JP | (87) WO2020/137673 A1 02/07/2020 |
| (51) C10G 7/08; C10G 7/12; B01D 3/34 | | |

(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**

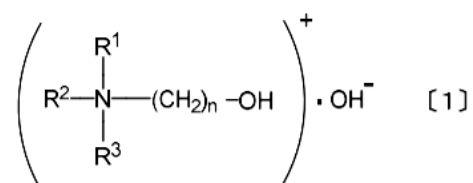
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan

(72) KARAKI, Keisuke (JP); MINAMI, Hiroaki (JP); EMORI, Kenta (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ SỰ CHÊNH LỆCH ÁP SUẤT TRONG CỘT CHUNG CÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ sự tổn thất áp suất (sự chênh lệch áp suất) gây ra bởi muối có nguồn gốc từ các tạp chất trong các nguyên liệu thô trong cơ cấu chung cát trong suốt hoạt động mà không có ảnh hưởng tiêu cực lên chất lượng của các sản phẩm và hiệu suất sản xuất. Phương pháp loại bỏ sự xuất hiện của sự chênh lệch áp suất gây ra bởi sự kết tủa của muối trong cơ cấu chung cát bao gồm bước sử dụng hợp chất amoni bậc bốn có công thức chung [1] sau đây làm tác nhân loại bỏ muối:



trong đó R¹, R² và R³ độc lập là nhóm hydrocacbon có 1 đến 4 nguyên tử cacbon, và n là số nguyên tố từ 1 đến 10.

- (11) 80626 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03782 (85) 23/06/2021
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/JP2019/050012 20/12/2019
 (30) 2018-247409 28/12/2018 JP (87) WO2020/137850 A1 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021

(51) H04N 19/52; H04N 19/70

(71) JVCKENWOOD CORPORATION (JP)

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

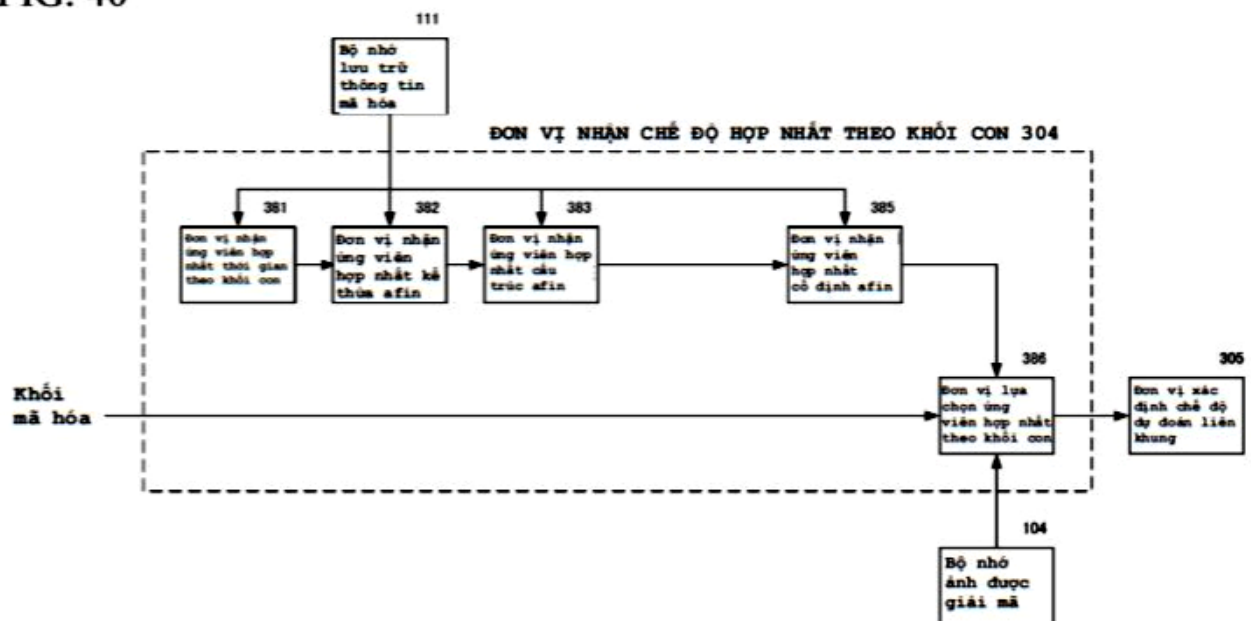
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa ảnh động để tiến hành biến đổi afin theo các đơn vị của các khối mã hóa bao gồm đơn vị nhận ứng viên hợp nhất kế thừa afin được cấu hình để nhận ứng viên hợp nhất kế thừa afin để kế thừa mô hình afin của các khối lân cận khối mục tiêu mã hóa trong miền không gian, đơn vị nhận ứng viên hợp nhất cấu trúc afin được cấu hình để nhận ứng viên hợp nhất cấu trúc afin từ nhiều phần tử thông tin chuyển động của các khối lân cận khối mục tiêu mã hóa trong miền không gian hoặc thời gian và đơn vị nhận ứng viên hợp nhất cố định afin được cấu hình để nhận ứng viên hợp nhất cố định afin trong đó thông tin chuyển động của điểm điều khiển afin được cố định. Vectơ chuyển động của mỗi điểm điều khiển afin được cố định là (0, 0) trong ứng viên hợp nhất cố định afin. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh động, thiết bị giải mã ảnh động và phương pháp giải mã ảnh động.

FIG. 40



- | | | | |
|--------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 80627 A | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03788 | | (85) 23/06/2021 | |
| (22) 28/11/2019 | | (86) PCT/KR2019/016639 | 28/11/2019 |
| (30) 10-2018-0150236 | 28/11/2018 | KR (87) WO2020/111843 | 04/06/2020 |
| | 10-2019-0007196 | | 18/01/2019 |
| | 10-2019-0099887 | | 14/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021

(51) **H04N 19/593**; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/50; H04N 19/91; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/80; H04N 19/82; H04N 19/60

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **HUMAX CO., LTD.** (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa tín hiệu video, thiết bị giải mã tín hiệu video, và vật ghi bắt khả biến đọc được bởi máy tính. Cụ thể, thiết bị theo sáng chế thực hiện phương pháp xử lý tín hiệu video bao gồm các bước: suy ra chế độ dự đoán nội ảnh của một khối hiện tại; xây dựng một mẫu tham chiếu xung quanh khối hiện tại này; tạo ra một mẫu dự đoán của khối hiện tại nhờ sử dụng mẫu tham chiếu trên cơ sở chế độ dự đoán nội ảnh; và phục hồi khối hiện tại trên cơ sở mẫu dự đoán. Bước tạo ra mẫu dự đoán có thể bao gồm: bước thiết lập giá trị cờ lọc xác định hệ số lọc của bộ lọc nội suy được áp dụng cho mẫu tham chiếu trên cơ sở chiều rộng và chiều cao của khối hiện tại; và bước thực hiện việc lọc trên mẫu tham chiếu nhờ sử dụng bộ lọc nội suy có hệ số lọc được xác định bởi cờ lọc.

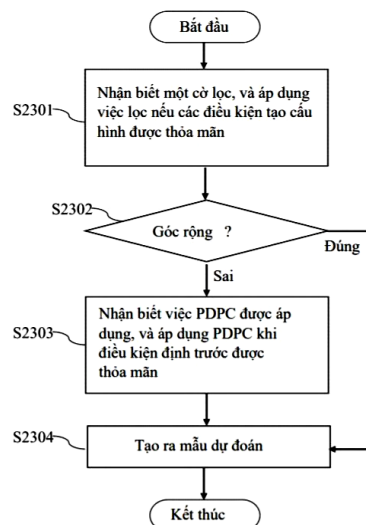


FIG. 23

- (11) 80628 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03791 (85) 24/06/2021
(22) 06/01/2020 (86) PCT/US2020/012390 06/01/2020
(30) 16/239,678 04/01/2019 US (87) WO2020/142774 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) *A45F 3/04*

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**

200 Hanby Building, 3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) GOULET, Alexandre (US); COUTANT, Andrew (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BA LÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến ba lô có thể bao gồm thân chính tạo ra khoang thứ nhất, dây đeo vai thứ nhất kéo dài từ thân chính, dây đeo vai thứ hai kéo dài từ thân chính, lớp ghi chặt được bố trí liền kề bề mặt bên ngoài của thân chính, dây ghi chặt thứ nhất được liên kết với dây đeo vai thứ nhất và dây đeo vai thứ hai, và dây ghi chặt thứ hai được liên kết với thân chính và kéo dài qua ít nhất một phần của lớp ghi chặt, trong đó dây ghi chặt thứ hai được liên kết theo cách có thể trượt với dây ghi chặt thứ nhất sao cho lực kéo tác dụng đến dây ghi chặt thứ nhất làm cho lớp ghi chặt tác dụng lực ép từ lớp ghi chặt về phía mặt ngoài phía trước của thân chính.

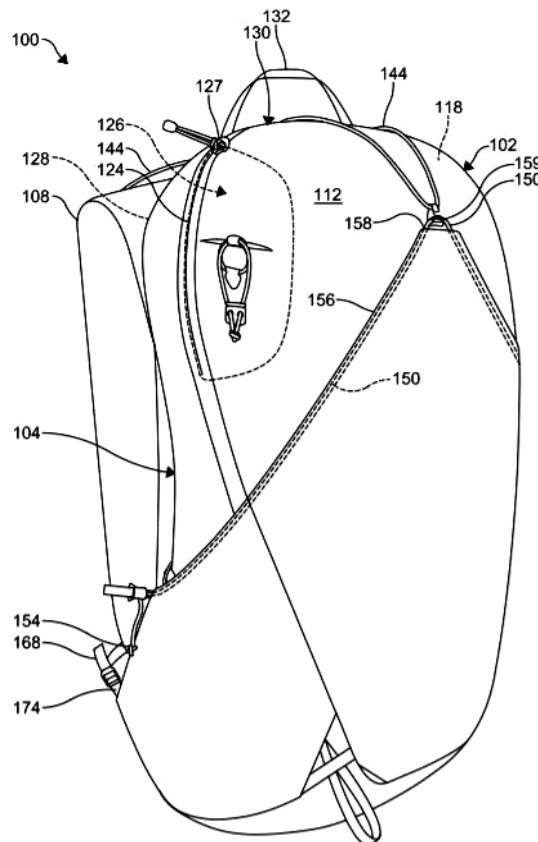
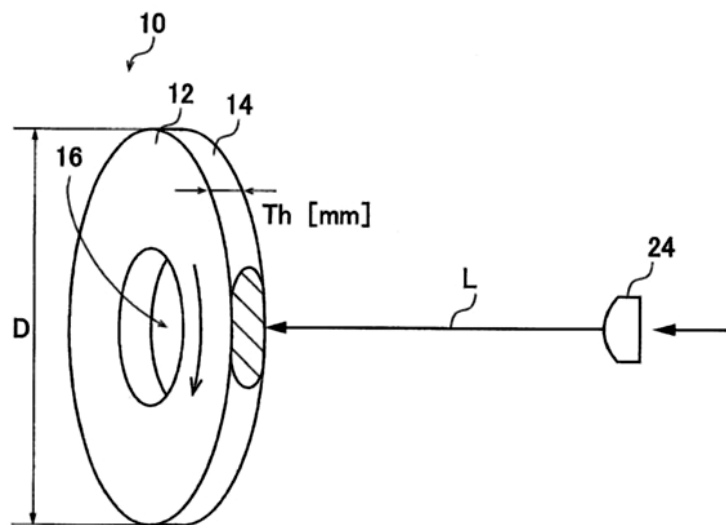


Fig.1

- (11) **80629 A** (43) 27/09/2021
- (21) **1-2021-03810** (85) 24/06/2021
- (22) 02/12/2019 (86) PCT/JP2019/047102 02/12/2019
- (30) 2018-225568 30/11/2018 JP (87) WO2020/111282 04/06/2020
- (51) **C03B 29/02; G11B 5/84; G11B 5/73; B23K 26/354; C03C 19/00**
- (71) **HOYA CORPORATION (JP)**
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347, Japan
- (72) **AZUMA, Shuhei (JP)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP VÁT CẠNH TẤM THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐĨA TỪ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thủy tinh trong đó quy trình xử lý hình dạng được thực hiện trên bề mặt mép của tấm thủy tinh có dạng hình đĩa, tấm thủy tinh có dạng hình đĩa có bề mặt chính và bề mặt mép mà vuông góc với bề mặt chính. Phương pháp này bao gồm bước xử lý bề mặt mép thành hình dạng đích bằng cách chiếu xạ bề mặt mép bằng chùm tia laser trong khi di chuyển chùm tia laser tương quan với bề mặt mép theo chiều chu vi của tấm thủy tinh có hình dạng đĩa. Sự phân phối cường độ theo tiết diện ngang của chùm tia laser mà với đó bề mặt mép được chiếu xạ là chế độ đơn, và $W1 > Th$ được giữ đúng và $Pd \times Th$ nằm trong khoảng từ 0,8 đến 3,5 [W/mm] khi độ rộng của luồng ánh sáng của chùm tia laser theo chiều độ dày của tấm thủy tinh ở vị trí chiếu xạ của bề mặt mép là $W1$ [mm], độ dày của tấm thủy tinh là Th [mm], và cường độ công suất của chùm tia laser là Pd .

FIG. 1



- (11) **80630 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03820** (85) 24/06/2021
(22) 11/12/2019 (86) PCT/JP2019/048423 11/12/2019
(30) 2018-247412 28/12/2018 JP (87) WO2020/137539 A1 02/07/2020
2019-082765 24/04/2019 JP
(51) **H04N 19/52**

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

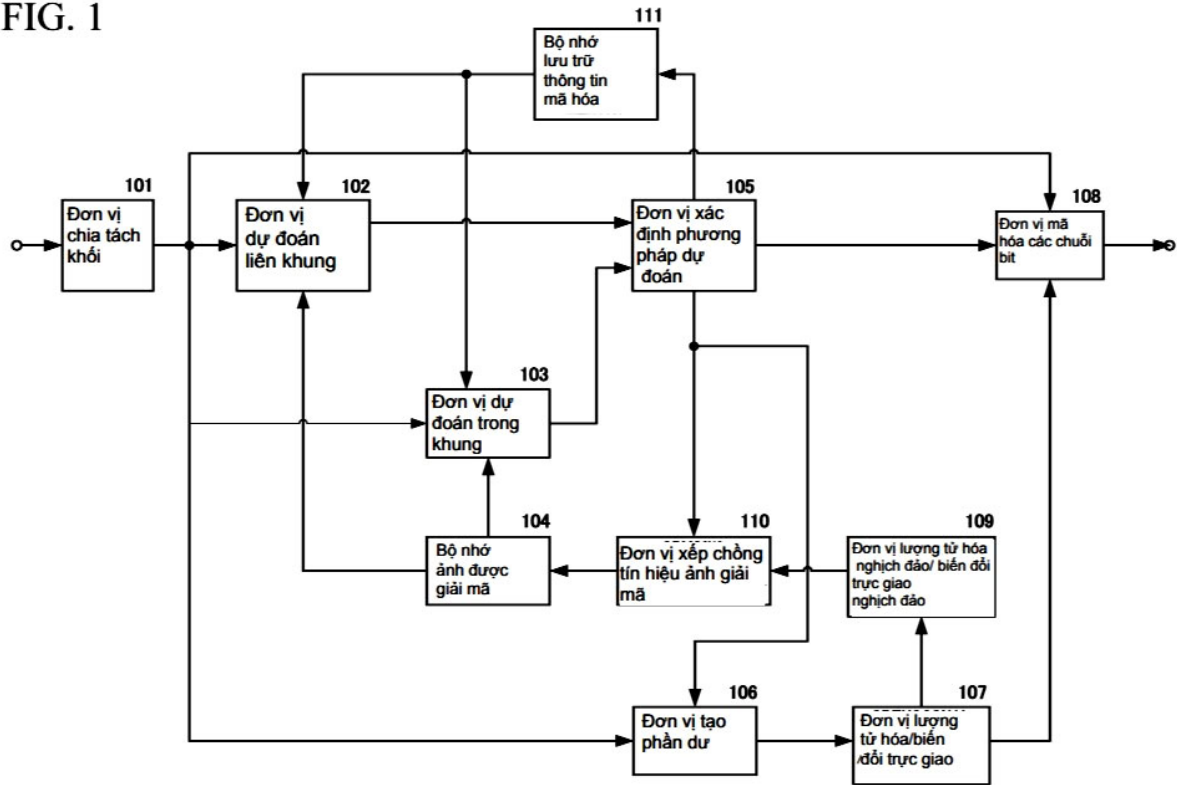
(72) Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách tiến hành chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa bao gồm đơn vị lưu trữ thông tin mã hóa được cấu hình để cộng thông tin dự đoán liên khung được sử dụng trong dự đoán liên khung vào danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử; đơn vị nhận ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử được cấu hình để nhận các ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử từ danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử; và đơn vị nhận ứng viên hợp nhất theo lịch sử được cấu hình để nhận các ứng viên hợp nhất theo lịch sử từ danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử, trong đó đơn vị nhận ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử và các ứng viên thiết lập đơn vị nhận ứng viên hợp nhất theo lịch sử chứa trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử làm các ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử hoặc các ứng viên hợp nhất theo lịch sử tham chiếu đến các ứng viên chứa trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử theo các thứ tự khác nhau. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị giải mã ảnh và phương pháp giải mã ảnh.

FIG. 1



- (11) **80631 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03830** (85) 24/06/2021
(22) 21/10/2019 (86) PCT/JP2019/041269 21/10/2019
(30) 2018-220333 26/11/2018 JP (87) WO2020/110515 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) **C09D 171/00; B32B 27/00; C09D 179/08; C09D 177/00; A47J 36/02; B32B 27/34**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan

(72) YAMAGUCHI, Seitaro (JP); NAKATANI, Yasukazu (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ VÀ VẬT PHẨM CÓ MÀNG PHỦ**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phủ mà tạo ra màng phủ có độ cứng lớp phủ và tính chống ăn mòn tốt. Sáng chế đề xuất chế phẩm phủ cho dụng cụ nấu nướng hoặc đồ dùng nhà bếp, chứa: nhựa polyete keton thơm; và ít nhất một nhựa chịu nhiệt được chọn từ nhóm gồm nhựa gốc polyamit và nhựa gốc polyimit. Nhựa polyete keton thơm và nhựa chịu nhiệt có tỷ lệ khối lượng (nhựa polyete keton thơm/nhựa chịu nhiệt) nằm trong khoảng từ 1/99 đến 50/50. Chế phẩm phủ nhằm mục đích cấp trực tiếp lên nền chứa vật liệu vô cơ kim loại hoặc không phải kim loại.

- (11) **80632 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03833** (85) 24/06/2021
(22) 27/12/2019 (86) PCT/KR2019/018556 27/12/2019
(30) 10-2018-0170216 27/12/2018 KR (87) WO2020/138996 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) **D02G 3/48; D02G 1/02; D02G 3/28; B60C 9/20; D02G 3/04**

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

(72) LEE, Min Ho (KR); JEON, Ok Hwa (KR); YIM, Jongha (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI MÀNH LỚP LAI CÓ ĐỘ BẮM DÍNH VÀO CAO SU CAO VÀ ĐỘ BỀN MỎI TỐT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI MÀNH LỚP LAI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi mảnh lớp lai có khả năng thực hiện hiệu năng cao và làm giảm khối lượng của lớp nhờ có độ bám dính vào cao su cao và độ bền mỏi rất tốt cũng như độ dai lớn và môđun lớn bằng cách tạo ra sợi cáp trong đó sợi xe kiểu Z lai aramit bao gồm tơ kép aramit và sợi xơ ngắn aramit; và sợi xe kiểu Z đa mục đích được xoắn kiểu S với nhau. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sợi mảnh lớp lai này.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 80633 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03835 | (85) 25/06/2021 | |
| (22) 18/12/2018 | (86) PCT/CN2018/121715 | 18/12/2018 |
| | (87) WO2020/124353 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) **H04B 7/08**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Huei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG BÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông đường bên và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm bước: thiết bị đầu cuối thứ nhất thu thông tin điều khiển đường bên (sidelink control information, SCI) được truyền từ thiết bị đầu cuối thứ hai; và thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận thông tin của tín hiệu tham chiếu đường bên theo SCI. Theo phương pháp và thiết bị đầu cuối được đề xuất theo các phương án của sáng chế, tín hiệu tham chiếu đường bên có thể được truyền trên đường bên, do đó cải thiện thông lượng của hệ thống kết nối phương tiện vận chuyển với vạn vật.

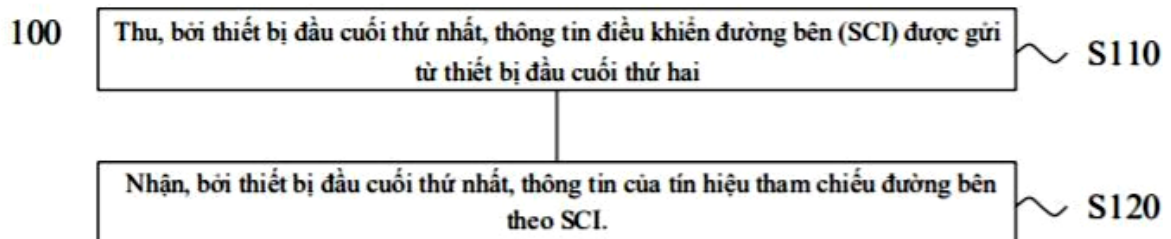


Fig.3

- (11) **80634 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03838** (85) 25/06/2021
(22) 19/12/2019 (86) PCT/JP2019/049739 19/12/2019
(30) 2018-248695 28/12/2018 JP (87) WO2020/137772 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

- (51) *A01N 27/00; A01N 25/04; A01N 31/02; A01P 17/00; A01N 37/18; A01N 37/46; A01N 47/16; A01N 61/00; A01M 29/12; A01N 37/02*

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) TAKEUCHI, Kouhei (JP); TAKIZAWA, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM XUA ĐUÔI CÔN TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xua đuôi côn trùng chứa các thành phần (A) và (B) sau đây:

(A) 13% khối lượng hoặc nhiều hơn và 99,995% khối lượng hoặc ít hơn của ít nhất một thành phần dầu lỏng không bay hơi được chọn từ nhóm bao gồm dầu silicon, dầu este, dầu ete, dầu hydrocacbon, rượu béo, và rượu đa chức, thành phần dầu lỏng không bay hơi có sức căng bề mặt ở 25°C là 40 mN/m hoặc ít hơn và độ nhớt ở 23°C khi được đo bằng máy đo độ nhớt quay loại B là 400 mPa·s hoặc ít hơn; và

(B) 0,005% khối lượng hoặc nhiều hơn và 3% khối lượng hoặc ít hơn của ít nhất một thành phần xua đuôi được chọn từ nhóm bao gồm N,N-diethyltoluamit, 1-metylpropyl-2-(2-hydroxyetyl)-1-piperidin cacboxylat, etyl 3-(axetylbutyl)aminopropionat, và p-menthan-3,8-diol.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80635 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03855 | (85) 25/06/2021 | |
| (22) 30/11/2018 | (86) PCT/JP2018/044255 | 30/11/2018 |
| | (87) WO2020/110308 | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) *A23L 7/157; A23L 5/10*

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

(72) ITO, Takashi (JP); TSUJI, Akito (JP); TAKASU, Ryosuke (JP); ISHIKAWA, Yasuyoshi (JP); SHIGEMATSU, Toru (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘT CHIÊN DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm chiên có hình thức ưa thích và kết cấu của lớp bao được cải thiện, và bột chiên để sản xuất thực phẩm chiên này. Bột chiên dùng cho thực phẩm chiên này chứa tinh bột liên kết ngang được gelatin hóa sơ bộ. Tinh bột liên kết ngang được gelatin hóa sơ bộ này có mức độ gelatin hóa sơ bộ bằng hoặc lớn hơn 65%, và dung dịch tinh bột thu được bằng cách bổ sung 1000 phần khối lượng của nước vào 100 phần khối lượng của tinh bột liên kết ngang được gelatin hóa sơ bộ có độ nhớt bằng hoặc nhỏ hơn 500 mPa·s khi độ nhớt này được đo bằng thiết bị đo độ nhớt kiểu quay trong điều kiện nhiệt độ sản phẩm là 25°C và tốc độ quay là từ 12 đến 30 vòng/phút. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm chiên

- (11) 80636 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03857 (85) 25/06/2021
(22) 18/11/2019 (86) PCT/US2019/061916 18/11/2019
(30) 62/773,538 30/11/2018 US (87) WO2020/112395 04/06/2020
(51) C03C 21/00
(71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) DAFIN, John Martin (US); DECKER, Jeffrey Alan (US); HILL, William Jason (US); JIN, Yuhui (US); MCCANN, James Paul (US); MCCARTHY, Alan Scott (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI HÓA CHẤT RẮN VÀ GIỮ LẠI CẶN TRONG BỂ MUỐI NÓNG CHẢY
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để phân phối và giữ lại hóa chất rắn trong bể muối nóng chảy, các hóa chất này có thể đóng vai trò làm giảm nồng độ nhiễm lithi của bể muối nóng chảy. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và thiết bị để giữ lại cặn trong bể muối nóng chảy, cho phép loại bỏ cặn ra khỏi bể muối nóng chảy.

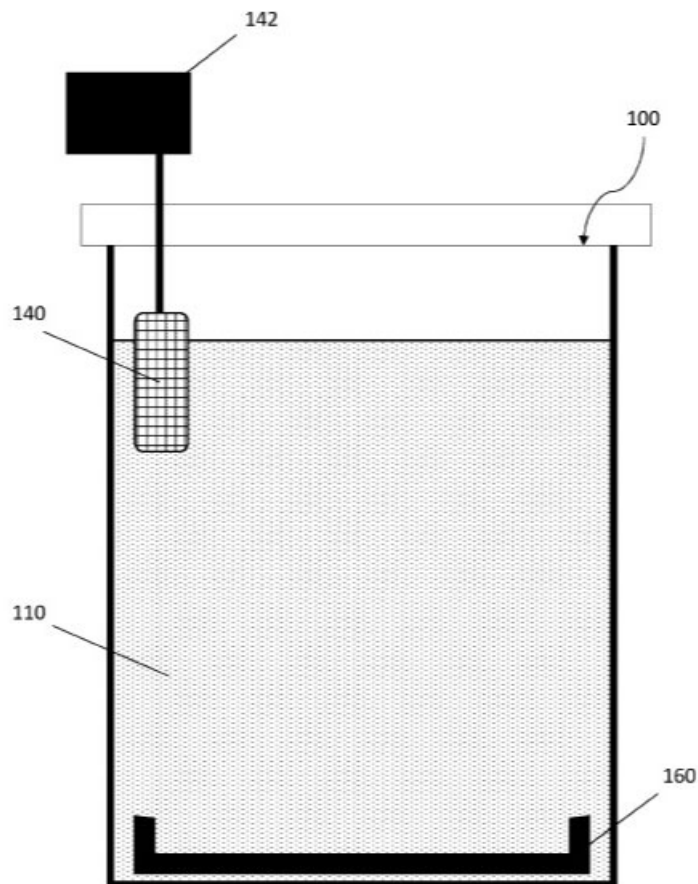


FIG.1

- (11) **80637 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03858** (85) 25/06/2021
(22) 29/11/2019 (86) PCT/CN2019/121868 29/11/2019
(30) 201811444049.0 29/11/2018 CN (87) WO2020/108597 A1 04/06/2020
(51) **C22C 38/02; C22C 33/04; C22C 38/28; C22C 38/06; C22C 38/22; C21D 8/02; C22C 38/04**

- (71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) XUE, Peng (CN); ZHU, Xiaodong (CN); LI, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI LOẠI 980MPa CÓ TỶ LỆ NONG RỘNG LỖ CAO, PHẦN TRĂM ĐỘ GIÃN DÀI CAO HƠN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các tấm thép cán nguội loại 980MPa có tỷ lệ nong rộng lỗ cao và phần trăm độ giãn dài cao hơn cũng như phương pháp sản xuất các tấm thép này. Phần trăm theo khối lượng của các thành phần hóa học trong tấm thép này như sau: C: 0,08%~0,12%, Si: 0,1%~1,0%, Mn: 1,9%~2,6%, Al: 0,01%~0,05%, Cr: 0,1~0,55%, Mo: 0,1~0,5%, Ti: 0,01~0,1%, phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi khác. Tấm thép này có giới hạn chảy lớn hơn 600MPa, độ bền kéo lớn hơn 980MPa, phần trăm độ giãn dài lớn hơn 11%, tỷ lệ nong rộng lỗ bằng 45% hoặc cao hơn, và độ bền kéo lên tới cấp độ 980MPa; vi cấu trúc là ferit cộng với bainit cộng với martensit, có tỷ lệ theo thể tích của ferit lớn hơn 10%, tỷ lệ theo thể tích của bainit lớn hơn 30%, và tỷ lệ theo thể tích của martensit lớn hơn 15%; vi cấu trúc này còn bao gồm kết tủa có kích thước nano được phân bố đều và phân tán, kích thước trung bình của kết tủa này nhỏ hơn 20nm.

- | | | | | |
|--------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 80638 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03860 | | | (85) 25/06/2021 | |
| (22) 25/12/2019 | | | (86) PCT/JP2019/050883 | 25/12/2019 |
| (30) 2018-241860 | 25/12/2018 | JP | (87) WO2020/138193 A1 | 02/07/2020 |
| | 2019-205869 | 13/11/2019 | JP | |
| | 2019-224089 | 11/12/2019 | JP | |

(51) **A61M 5/142; A61M 5/158**

(71) **1. HIROSAKI UNIVERSITY (JP)**

1, Bunkyo-cho, Hirosaki-shi, Aomori 0368560 Japan

2. OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)

115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601 Japan

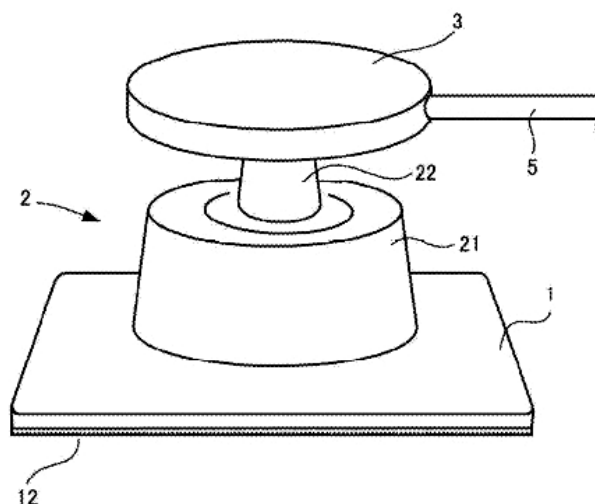
(72) KOBAYASHI, Tadashi (JP); MAITA, Hiroki (JP); KATO, Hiroyuki (JP); AKIMOTO, Takashi (JP); MISAWA, Hidetoshi (JP); HAYASHI, Takehito (JP); TAKEDA, Koichi (JP); TERA0, Toshimitsu (JP); MORITA, Tomoki (JP); ITO, Shinichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ SỬ DỤNG THUỐC VÀ HỆ THỐNG SỬ DỤNG THUỐC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị sử dụng thuốc và hệ thống sử dụng thuốc. Thiết bị sử dụng thuốc theo sáng chế là thiết bị sử dụng thuốc để sử dụng dưới da một thuốc, và có phần thân chính được làm thích ứng để được bố trí trên da của bệnh nhân, và phần có thể di chuyển mà ít nhất một chi tiết kim nhô về phía da được gắn chặt vào. Phần có thể di chuyển được làm thích ứng sao cho có khả năng được di chuyển giữa vị trí thứ nhất có khoảng cách với da và vị trí thứ hai ở gần da. Phần đầu dẫn của chi tiết kim được cắm vào da khi phần có thể di chuyển được bố trí ở vị trí thứ hai. Thuốc được xả ra khỏi lỗ được tạo ra ở chi tiết kim.

Fig.1



- (11) **80639 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03865** (85) 25/06/2021
(22) 09/12/2019 (86) PCT/EP2019/084132 09/12/2019
(30) 18213338.9 18/12/2018 EP (87) WO2020/126585 25/06/2020
(51) *C08L 95/00; C08G 18/72; C08G 18/79; C08G 18/64; C08G 18/76*
- (71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) Fleischel, Olivier (FR); Praw, Michael (US); Schatz, Waldemar (DE); Malonson, Bernie Lewis (US); Otero Martinez, Iran (DE); Wiebelhaus, Dag (DE)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA ĐƯỜNG CHỨA MONOME METYLEN DIPHENYL DIISOXYANAT (MDI) LÀM HỢP CHẤT HOẠT HÓA NHIỆT RẮN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NHỰA ĐƯỜNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa đường chứa monome metylen diphenyl diisoxyanat (MDI) đơn phân làm hợp chất hoạt hóa nhiệt rắn và quy trình điều chế chế phẩm nhựa đường này. Chế phẩm nhựa đường chứa monome metylen diphenyl diisoxyanat (MDI) với lượng từ 0,1% đến 10,0% theo trọng lượng tính theo tổng trọng lượng của chế phẩm.

- (11) 80640 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03872 (85) 25/06/2021
(22) 30/09/2019 (86) PCT/EP2019/076445 30/09/2019
(30) 62/775,151 04/12/2018 US (87) WO2020/114643 11/06/2020
(51) **B32B 3/06**; B32B 19/02; B32B 27/06; B32B 27/20; B32B 27/30; E04F 15/10; B32B 5/02; C08K 5/00; E04F 15/02; B32B 17/04; B32B 27/40

(71) **I4F LICENSING NV** (BE)
Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VẬT LIỆU TRANG TRÍ VÀ LỚP PHỦ TRANG TRÍ BAO GỒM TẤM VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu trang trí. Trong lĩnh vực tấm vật liệu phủ sàn trang trí, các tấm vật liệu trang trí được biết đến hiện nay có lớp lõi với cốt gỗ công nghiệp MDF (Tấm vật liệu mật độ trung bình) hoặc HDF (Tấm vật liệu mật độ cao) trên đó có lớp nền trang trí được gắn để tạo cho tấm vật liệu có hoa văn mong muốn. Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu, cụ thể hơn là tấm vật liệu trang trí, tấm lát sàn, tấm ốp trần và tấm ốp tường. Sáng chế cũng đề cập đến lớp lát sàn bao gồm nhiều tấm vật liệu được ghép với nhau.

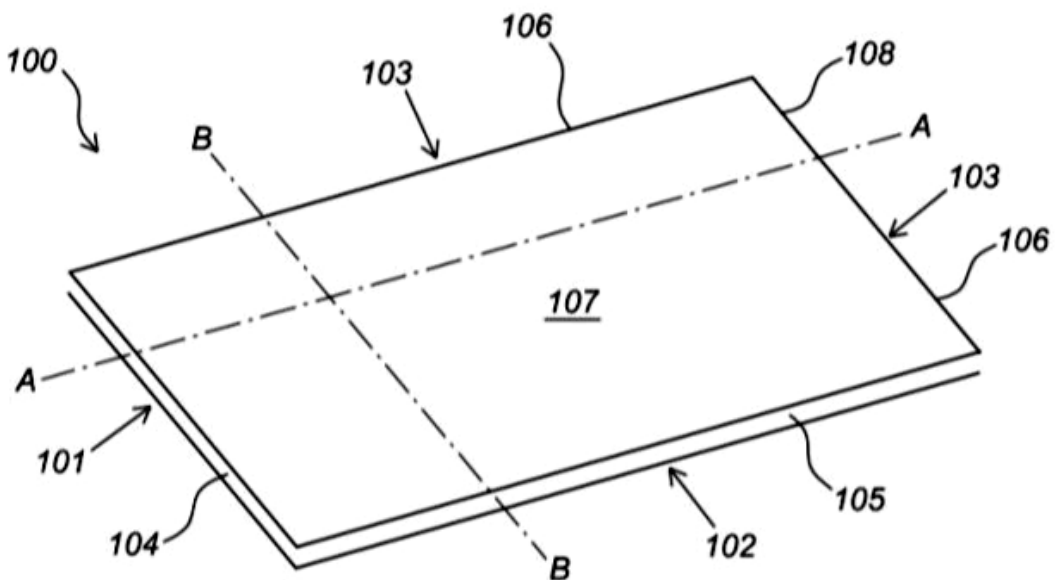


Fig. 1a

- | | | | | |
|---|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80641 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03875 | | | (85) 25/06/2021 | |
| (22) 20/12/2019 | | | (86) PCT/EP2019/086801 | 20/12/2019 |
| (30) 18214929.4 | 20/12/2018 | EP | (87) WO2020/128045 A1 | 25/06/2020 |
| (51) <i>A24D 1/02; A24D 3/04; A24F 47/00; A24D 3/02</i> | | | | |

- (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) UTHURRY, Jérôme (FR)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ ĐOẠN RỖNG ĐƯỢC THÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để tạo ra sol khí có thể hít khí được làm nóng bao gồm: thân của nền tạo sol khí (12); đoạn đặt vào miệng (18) bao gồm nút của vật liệu lọc và được bố trí ở phía dòng ra của, và được căn chỉnh theo chiều dọc với, thân (12); và đoạn dạng ống rỗng (16) giữa thân (12) và đoạn đặt vào miệng (18). Đoạn ống rỗng (16) được căn chỉnh theo chiều dọc với thân (12) và đoạn đặt vào miệng (18), và định ra khoang kéo dài tất cả các cách đến đầu ở phía dòng vào của đoạn đặt vào miệng (18). Vật dụng (10) còn bao gồm vùng thông khí (26) ở vị trí dọc theo đoạn dạng ống rỗng. Đường kính bên trong tương đương của đoạn dạng ống rỗng (16) ở vị trí của vùng thông khí (26) ít nhất khoảng 5 milimet. Thân (12) của nền tạo sol khí bao gồm ít nhất chất tạo sol khí, thân (12) của nền tạo sol khí có hàm lượng chất tạo sol khí là ít nhất khoảng 10 phần trăm trên cơ sở trọng lượng khô.

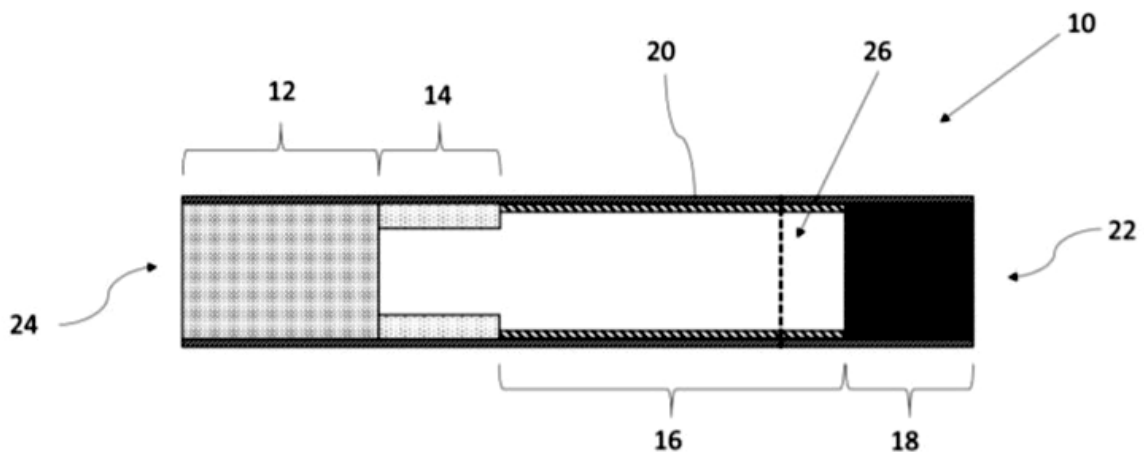


Fig.1

- (11) **80642 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03881** (85) 25/06/2021
(22) 27/11/2019 (86) PCT/IB2019/060205 27/11/2019
(30) 1819252.6 27/11/2018 GB (87) WO2020/110012 04/06/2020
(51) **A23D 7/005; A23G 1/56; A23G 1/48; A23G 1/36; A23G 1/40**
- (71) **THE PRINCETON GROUP INC – C40917 (KN)**
Richards' House, #3 Church Street, Basseterre, St. Kitts W.I., Saint Kitts and Nevis
- (72) HANNA, Mark, Anthony (AU); TEW, Samuel, Beng (AU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THỰC PHẨM PHẾT ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm phết ngọt có hàm lượng đường thấp, trong đó thực phẩm phết này chứa ít nhất một trong số sản phẩm ca cao và sản phẩm quả hạch, ít nhất một dầu thực vật, ít nhất một polysacarit, ít nhất một bột và ít nhất một chất tạo ngọt. Ít nhất một dầu thực vật về cơ bản là không chứa hoặc không chứa dầu cọ và hàm lượng đường của sản phẩm phết thấp hơn khoảng 20% theo khối lượng dựa trên tổng sản phẩm phết. Thực phẩm phết này có các tính chất rất tốt và có thể phết được một cách thuận lợi ở nhiệt độ thấp.

- (11) **80643 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-03883** (85) 25/06/2021
 (22) 26/11/2019 (86) PCT/US2019/063136 26/11/2019
 (30) 62/774,077 30/11/2018 US (87) WO2020/112700 04/06/2020
 (51) **A61P 35/00; C07D 487/04; A61K 31/519**

(71) **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**

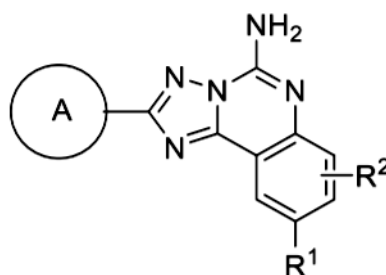
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

(72) LARSEN, Matthew, A. (US); ALI, Amjad (US); CUMMING, Jared (US); DEMONG, Duane (US); DENG, Qiaolin (US); GRAHAM, Thomas, H. (US); HENNESSY, Elisabeth (US); HOOVER, Andrew, J. (US); LIU, Ping (US); LIU, Kun (US); MANSOOR, Umar Faruk (GB); PAN, Jianping (US); PLUMMER, Christopher, W. (US); SATHER, Aaron (US); SWAMINATHAN, Uma (IN); WANG, Huijun (US); ZHANG, Yonglian (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẪN XUẤT AMINO TRIAZOLO QUINAZOLIN ĐƯỢC THỂ Ở VỊ TRÍ 9 LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ ADENOSIN VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất amino triazolo quinazolin được thể ở vị trí 9 có công thức cấu tạo (I):



(I),

và muối dược dụng của nó, trong đó, vòng A, R¹ và R² là như được định nghĩa trong bản mô tả, dược phẩm chứa một hoặc nhiều hợp chất này (một mình hoặc kết hợp với một hoặc nhiều hoạt chất trị liệu khác), và phương pháp điều chế chúng. Các hợp chất này được sử dụng một mình hoặc kết hợp với các chất trị liệu khác, làm chất đối kháng của các thụ thể A2a và/hoặc A2b, và có tác dụng để điều trị nhiều bệnh, tình trạng bệnh lý và rối loạn khác nhau mà liên quan đến, ít nhất là một phần, bởi thụ thể adenosin A2a và/hoặc thụ thể adenosin A2b.

- (11) 80644 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03885 (85) 25/06/2021
 (22) 23/12/2019 (86) PCT/KR2019/018291 23/12/2019
 (30) 10-2018-0169794 26/12/2018 KR (87) WO2020/138884 02/07/2020
 (51) H01L 27/32; H01L 51/52

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

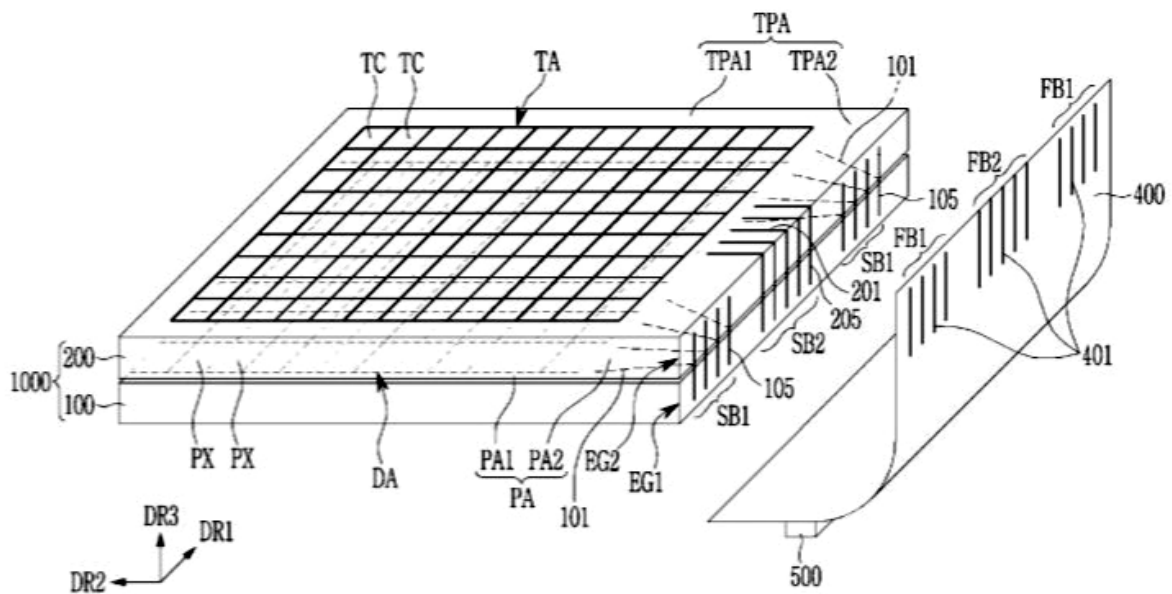
(72) SONG, Sang Hyeon (KR); RYU, Seung-Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị để giảm vùng viền. Thiết bị hiển thị này bao gồm: nền thứ nhất và nền thứ hai; các đường tín hiệu thứ nhất được tạo thành trên nền thứ nhất; các đường tín hiệu thứ hai được tạo thành trên nền thứ hai; các dây dẫn ở bên thứ nhất được định vị trên mặt bên của mép thứ nhất của nền thứ nhất, và được nối với phần cuối của đường tín hiệu thứ nhất; và các dây dẫn ở bên thứ hai được định vị trên mặt bên của mép thứ hai của nền thứ hai, và được nối với phần cuối của đường tín hiệu thứ hai, trong đó các dây dẫn ở bên thứ nhất và các dây dẫn ở bên thứ hai được bố trí ở ít nhất một khu vực thứ nhất và ít nhất một khu vực thứ hai cách xa nhau trên các cạnh bên của nền thứ nhất và nền thứ hai, và khu vực thứ nhất bao gồm các dây dẫn ở bên thứ nhất, trong khi khu vực thứ hai bao gồm các dây dẫn ở bên thứ hai.

FIG. 1



- (11) 80645 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03898 (85) 27/08/2015
 (22) 06/08/2013 (86) PCT/US2013/053818 06/08/2013
 (30) 13/761,087 06/02/2013 US (87) WO2014/123580 14/08/2014
 PCT/US2013/024995 06/02/2013 US
 61/815,219 23/04/2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2015

(51) **A61K 39/395**

(62) 1-2015-03152

(71) **INHIBRX, INC. (US)**

11025 N. Torrey Pines Road, Suite 200, La Jolla, CA 92037, United States of America

(72) ECKELMAN, Brendan (US); TIMMER, John (US); DEVERAUX, Quinn (US); JONES, Kyle (US); LAPPE, Mark (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG ĐƯỢC PHÂN LẬP GẮN KẾT VỚI CD47 VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đơn dòng được phân lập gắn kết với CD47, cụ thể hơn là đề cập đến kháng thể CD47 mà không gây ra mức ngưng kết tế bào đáng kể, sự tan hồng huyết cầu, bệnh thiếu máu và/hoặc tan tiểu cầu, và được phẩm chứa chúng hữu hiệu trong điều trị.

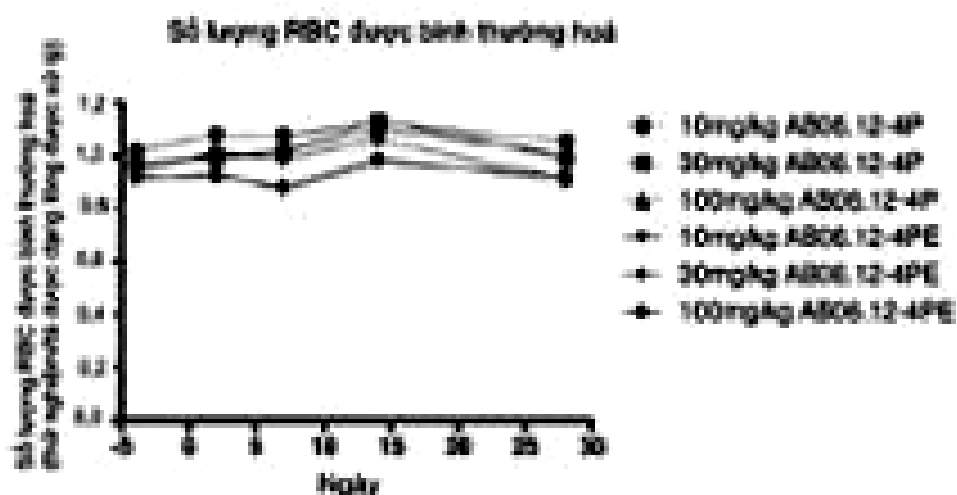


Fig. 13

- (11) **80646 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-03902** (85) 28/06/2021
 (22) 17/12/2019 (86) PCT/JP2019/049451 17/12/2019
 (30) 2018-238526 20/12/2018 JP (87) WO2020/129990 25/06/2020

(51) **H04N 19/593**

(71) **1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)

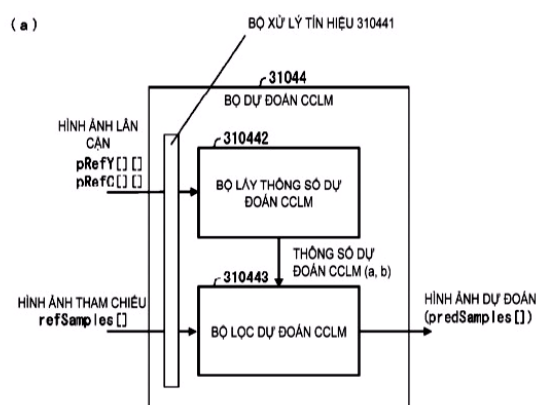
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) YASUGI, Yukinobu (JP); SASAKI, Eiichi (JP); IKAI, Tomohiro (JP); AONO, Tomoko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH DỰ ĐOÁN, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ẢNH DỰ ĐOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hình ảnh dự đoán, thiết bị giải mã video, thiết bị mã hóa video và phương pháp tạo hình ảnh dự đoán để giảm dung lượng bộ nhớ cần thiết cho dự đoán Mô hình tuyến tính nhiều thành phần (CCLM). Bộ dẫn xuất thông số dự đoán CCLM (310442) lấy giá trị dịch chuyển tỷ lệ tương ứng với giá trị chênh lệch luma, và lấy thông số dự đoán CCLM bằng cách dịch chuyển, sử dụng giá trị dịch chuyển tỷ lệ, giá trị thu được bằng cách làm tăng giá trị của bảng được tham chiếu với giá trị thu được bằng cách thực hiện dịch phải của giá trị chênh lệch luma theo giá trị dịch chuyển tỷ lệ ở dạng chỉ số và giá trị chênh lệch sắc độ. Ngoài ra, trong trường hợp lấy hình ảnh dự đoán, độ rộng bit sẽ giảm xuống bằng cách lấy lượng dịch chuyển thích ứng của thông số dự đoán tuyến tính từ giá trị chênh lệch sắc độ.



(b)

Intra_chroma_pred_mode	IntraPredModeY				
	0	50	18	1	X (0<=X<=66)
0	66	0	0	0	0
1	50	66	50	50	50
2	18	18	66	18	18
3	1	1	1	66	1
4	81	81	81	81	81
5	82	82	82	82	82
6	83	83	83	83	83
7	0	50	18	1	X

HÌNH 11

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 80647 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03904 | (85) 28/06/2021 | |
| (22) 01/11/2019 | (86) PCT/KR2019/014749 | 01/11/2019 |
| (30) 10-2018-0167815 | 21/12/2018 KR | (87) WO2020/130331 |
| 10-2018-0168117 | 24/12/2018 KR | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021

(51) **H04L 29/08**; G06F 21/62; H04L 9/06; H04L 29/06; G06F 21/60; G06Q 10/10

(71) **SWEMPIRE CO., LTD.** (KR)

701, 9, Yonhyeon-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10526, Korea

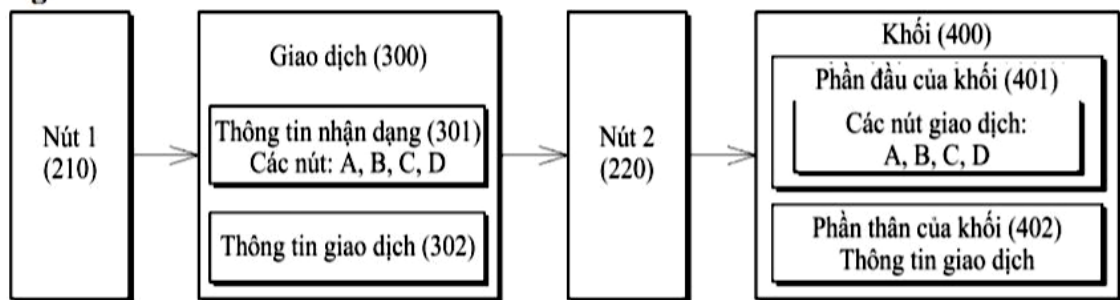
(72) CHOI, Myoung Soo (VN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIA SẼ VÀ KIỂM TRA CÁC KHỐI VÀ CÁC TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ GIỮA CÁC NÚT TRONG CHUỖI KHỐI**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế này đề cập đến phương pháp chia sẻ và kiểm tra các khối giữa các nút cụ thể trong chuỗi khối. Ngoài ra, các phương án thực hiện sáng chế này đề cập đến phương pháp phân phối tài liệu điện tử sử dụng hợp đồng thông minh trong chuỗi khối.

Fig. 2



- (11) 80648 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03906 (85) 28/06/2021
 (22) 17/12/2019 (86) PCT/EP2019/085598 17/12/2019
 (30) 18213200.1 17/12/2018 EP (87) WO2020/127225 A1 25/06/2020
 (51) C07D 401/04; A61K 31/444; A61P 29/00; A61P 5/16; A61K 31/4406; A61P 25/28

(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchâtel, Switzerland

(72) MAZUROV, Anatoly (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỢP CHẤT 3-(1,2,3,6-TETRAHYDROPIRIDIN-2-YL)PYRIDIN GLUTARAT HOẶC SOLVAT DƯỢC DỤNG CỦA NÓ, TINH THỂ VÀ DẠNG ĐA HÌNH CỦA HỢP CHẤT NÀY, DƯỢC PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA SỰ LỆ THUỘC VÀO THUỐC HOẶC CHỨNG VIÊM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 3-(1,2,3,6-tetrahydropyridin-2-yl)pyridin glutarat hoặc solvat dược dụng của nó, đến tinh thể của nó và đến chất đa hình của tinh thể này. Sáng chế còn mô tả việc sử dụng mỗi chất này làm thuốc, đặc biệt là trong điều trị hoặc dự phòng sự lệ thuộc vào thuốc hoặc sự viêm và phương pháp điều chế hợp chất trên.

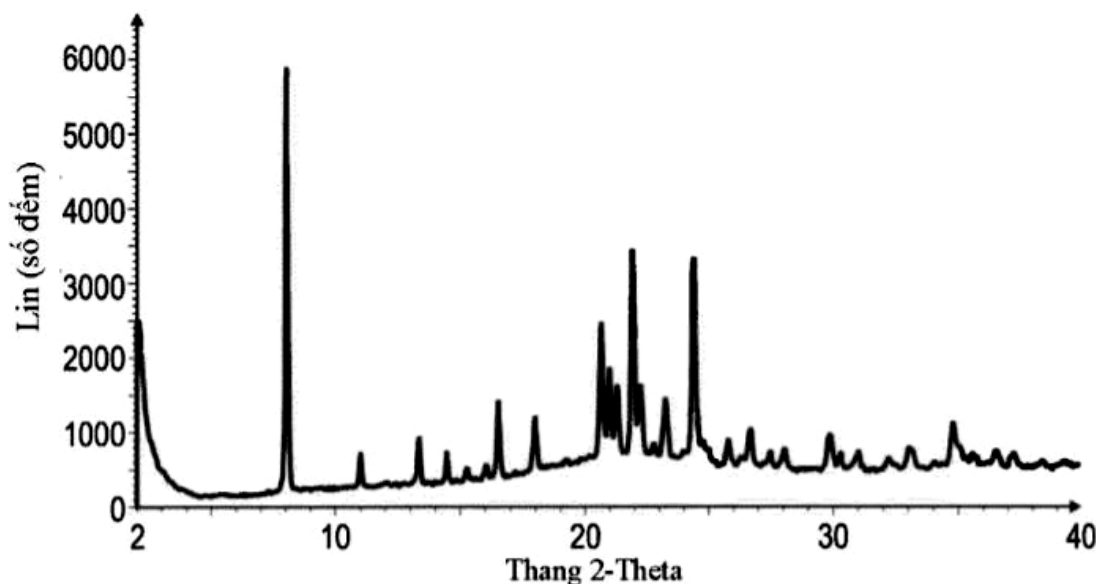


Fig. 1

- (11) 80649 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-03911 (85) 28/06/2021
(22) 12/12/2019 (86) PCT/US2019/065925 12/12/2019
(30) 62/784,075 21/12/2018 US (87) WO2020/131559 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021

(51) A47L 9/28; A47L 11/40

(71) **TECHTRONIC FLOOR CARE TECHNOLOGY LIMITED (VG)**

P.O. Box 957 Offshore Incorporations Centre Road Town, Tortola British Virgin Islands

(72) RUKAVINA, Douglas, M. (US); BODE, Donovan (US); QUINTERO, Juan, Aviles (MX)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY LAU SÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy lau sàn bao gồm bộ phận chạy điện và công tắc điện. Công tắc điện bao gồm nút bấm bao gồm bề mặt dẫn động và vách kéo dài theo hướng cách xa khỏi bề mặt dẫn động. Công tắc điện còn bao gồm khung, nút bấm có thể dịch chuyển được so với khung để vận hành công tắc điện. Khung bao gồm vách trong xác định lỗ nút, nút bấm kéo dài vào lỗ nút, vách ngoài, cửa thoát chất lỏng, và bề mặt thu chất lỏng giữa vách trong và vách ngoài làm nhiệm vụ dẫn hướng chất lỏng trên bề mặt thu chất lỏng đi về phía cửa thoát chất lỏng. Vách của nút bấm được tiếp nhận trong một khoang trống giữa vách trong và vách ngoài của khung sao cho chất lỏng được dẫn hướng dọc theo vách của nút bấm đến bề mặt thu chất lỏng và bị ngăn chặn không cho đi qua lỗ nút.

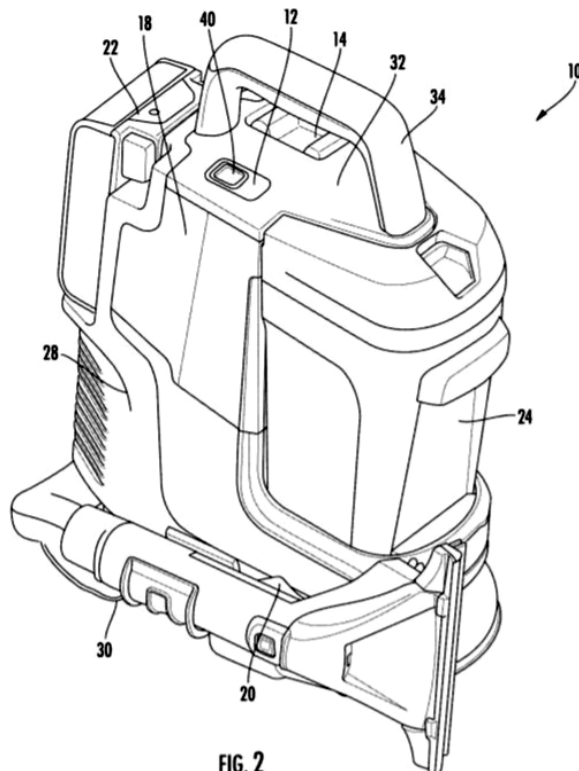


FIG. 2

- (11) **80650 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03913** (85) 28/06/2021
(22) 21/11/2019 (86) PCT/JP2019/045684 21/11/2019
(30) 2018-226093 30/11/2018 JP (87) WO2020/110914 04/06/2020
(51) **A21D 13/00**; A21D 8/02; A21D 2/14; A21D 2/18; A21D 13/41; A21D 13/60

(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**

8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan

(72) MARUI Ayu (JP); NAGAHATA Yuya (JP); NAGASAWA Daisuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM LÀM BÁNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm làm bánh, phương pháp này bao gồm việc chuẩn bị bột làm bánh có chứa: chế phẩm chất béo hoặc dầu ăn được bao gồm chất béo hoặc dầu ăn được có lượng chất béo rắn ở 20°C bằng hoặc ít hơn 5%; và thành phần (A) thỏa mãn điều kiện (1) lượng tinh bột bằng hoặc nhiều hơn 75% khối lượng, điều kiện (2) tinh bột có trọng lượng phân tử thấp thu được từ tinh bột có lượng amyloza bằng hoặc nhiều hơn 5% khối lượng được bao gồm, lượng của tinh bột có trọng lượng phân tử thấp bằng hoặc nhiều hơn 3% khối lượng và bằng hoặc ít hơn 45% khối lượng, và tinh bột trọng lượng phân tử thấp có trọng lượng phân tử đỉnh bằng hoặc nhiều hơn 3×10^3 và bằng hoặc ít hơn 5×10^4 , điều kiện (3) mức độ trương nở trong nước lạnh ở 25°C bằng hoặc cao hơn 5 và bằng hoặc thấp hơn 20, và điều kiện (4) lượng của các hạt lọt qua sàng có lỗ 0,5 mm và còn lại trên sàng có lỗ 0,038 mm bằng hoặc nhiều hơn 30% khối lượng và bằng hoặc ít hơn 100% khối lượng, trong đó khi chuẩn bị bột làm bánh, lượng của thành phần (A) trong bột làm bánh bằng hoặc nhiều hơn 0,5% khối lượng và bằng hoặc ít hơn 30% khối lượng so với tổng lượng nguyên liệu bột thô, và lượng của thành phần (A) so với lượng của chế phẩm chất béo hoặc dầu ăn được trong bột làm bánh bằng hoặc nhiều hơn 0,03 và bằng hoặc ít hơn 8,0 theo tỷ lệ khối lượng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80651 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03918 | (85) 13/10/2015 | |
| (22) 15/03/2014 | (86) PCT/US2014/030078 | 15/03/2014 |
| (30) 61/802,311 | 15/03/2013 | US (87) WO2014/145338 |
| | | 18/09/2014 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021

- (51) *A61F 2/24*
 (62) 1-2015-03874

- (71) **NAVIGATE CARDIAC STRUCTURES, INC. (US)**
 20412 James Bay Circle, Lake Forest, California 92630, United States of America
 (72) QUIJANO, Rodolfo, C. (US); CLARK, Jason, K. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CỤM VAN TIM NHÂN TẠO SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm van tim nhân tạo sinh học có hình dạng hình học để cấy trong vòng hình khuyên của van tim tự nhiên. Cụm van tim nhân tạo sinh học bao gồm kết cấu hình ống có đầu hở nạp vào (40) và lỗ thoát (41) ở các đầu đối diện của nó, trong đó kết cấu hình ống này bao gồm kết cấu stent giãn nở được (21) bao gồm các chi tiết nối liền (22) có hình dạng nén lại và hình dạng nở ra và trong đó các chi tiết (22) này bao gồm các cánh nhỏ (30) mở rộng ra từ bề mặt chu vi ngoài của stent theo hình dạng nở ra này, vật liệu tương hợp về mặt sinh học che phần chính của vùng hình khuyên trong giữa lỗ nạp (40) và lỗ thoát (41), và van bao gồm các lá có khả năng tạo thành môi bịt kín chất lỏng ở các mép cạnh nhau của nó trong đó chu vi của các lá cùng nhau tạo ra môi bịt kín chất lỏng gần phần bên trong của cụm van giữa lỗ nạp (40) và lỗ thoát (41), trong đó kết cấu hình ống này có đường kính giảm dần dọc theo chiều dài của nó sao cho lỗ nạp (40) và lỗ thoát (41) có các đường kính khác nhau.

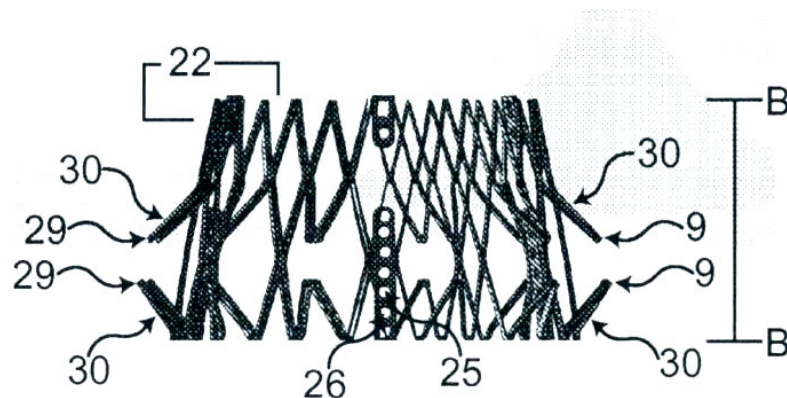


FIG. 5 A

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80652 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03924 | (85) 28/06/2021 | |
| (22) 31/07/2019 | (86) PCT/KR2019/009547 | 31/07/2019 |
| (30) 10-2018-0152928 | 30/11/2018 KR (87) WO2020/111440 | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021

(51) **E05C 17/56; E05D 5/06; E05D 11/06**

(75) **KIM, I RE (KR)**

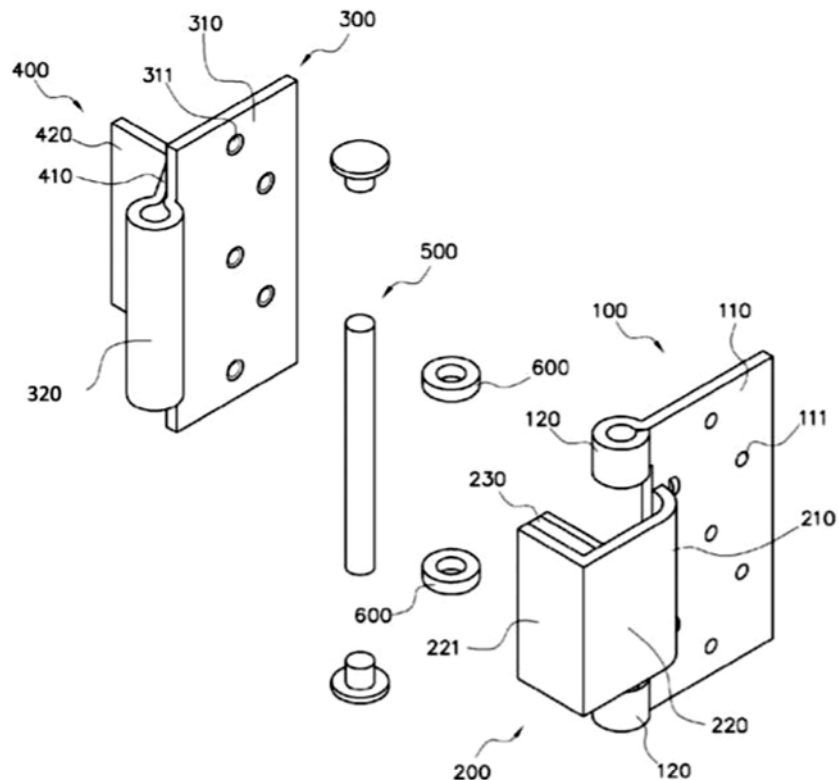
(Dasan-dong, Buyeong GreenTown)404-dong 1307-ho, 34, Donong-ro Namyangju-si Gyeonggi-do 12254, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BẢN LỀ TỪ TÍNH AN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến bản lề từ tính an toàn để ngăn ngừa cửa bị đóng lại bất ngờ do gió, bằng cách cố định bản lề để không đóng tại góc định trước qua nam châm được lắp đặt trong bản lề khi bản lề mở.

FIG. 1



- (11) 80653 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03925 (85) 28/06/2021
 (22) 13/12/2019 (86) PCT/SE2019/051280 13/12/2019
 (30) 1950024-8 10/01/2019 SE (87) WO2020/145862 A1 16/07/2020
 (51)

(71) **VÄLINGE INNOVATION AB (CH)**
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden

(72) Roger YLIKANGAS (SE); Karl QUIST (SE); Anders NILSSON (SE); Caroline LANDGÅRD (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG CÁC TẮM CÓ THỂ MỞ ĐƯỢC KHOÁ DỌC, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MỞ KHOÁ DỌC CHO HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống các tấm gần như giống nhau (1,2), như là các tấm xây dựng, được trang bị hệ thống khoá cơ khí gồm lưới di chuyển được (30) bố trí trong rãnh di chuyển (40) có miệng thứ nhất tại cạnh thứ nhất (11) của tấm thứ nhất (1). Lưới (30) được tạo kết cấu để di chuyển được trong rãnh di chuyển (40) dọc theo trục di chuyển để đạt được trạng thái khoá trong đó phần thứ nhất (31) của lưới (30) kết hợp với rãnh lưới thứ nhất (20) có miệng thứ hai tại cạnh thứ hai (22) của tấm thứ hai liền kề (2), để khoá dọc các cạnh thứ nhất và thứ hai (11, 22). Phần thứ hai (32) của lưới (30) được tạo kết cấu để kết hợp với cạnh thứ hai (22) của tấm thứ hai liền kề (2) thông qua chi tiết dài (70) để mở khoá các cạnh thứ nhất và thứ hai (11, 22). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và thiết bị mở khoá hệ thống các tấm nêu trên.

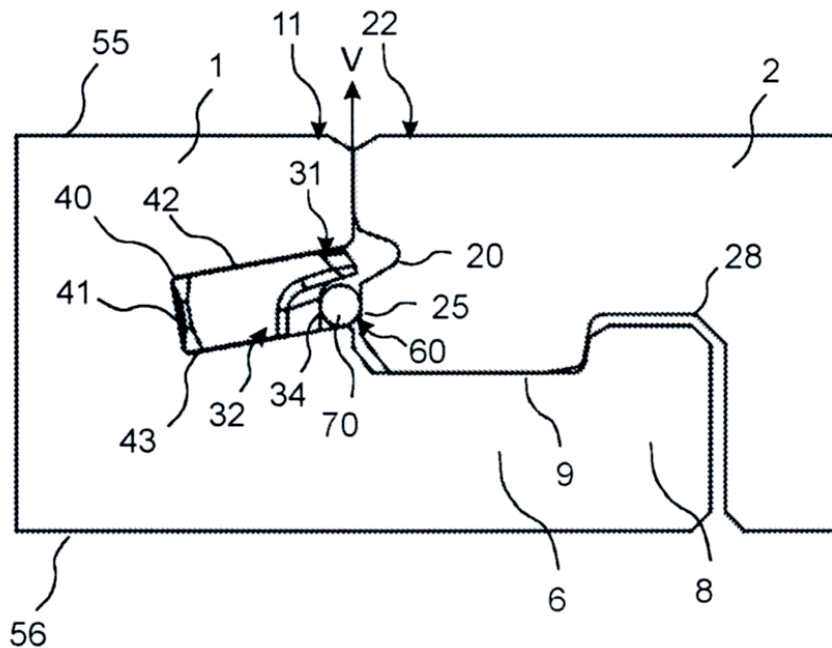


FIG. 3B

- (11) **80654 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03937** (85) 29/06/2021
(22) 01/11/2019 (86) PCT/JP2019/043078 01/11/2019
(30) 2018-226174 03/12/2018 JP (87) WO2020/116064 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) **G06Q 10/06; G06Q 10/00**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) YANO, Yuki (JP); TOKUOKA, Takuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CHỌN NGƯỜI VẬN HÀNH, PHƯƠNG PHÁP CHỌN NGƯỜI VẬN HÀNH VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chọn tự động người vận hành để có thể cải thiện sớm kỹ năng của người vận hành có kỹ năng thấp. Hệ thống chọn người vận hành bao gồm phần xác định kỹ năng vận hành, phần chọn người vận hành, phần cập nhật thông tin và phân bộ nhớ trong đó thông tin khác nhau được lưu trữ. Phần đánh giá kỹ năng vận hành đánh giá các mức độ cao và thấp đối với kỹ năng vận hành đối với hoạt động trong số những người vận hành mà xuất hiện hoạt động cần đáp ứng để lấy người vận hành có kỹ năng thấp mà kỹ năng vận hành của họ là thấp nhất trong số những người vận hành. Phần chọn người vận hành lựa chọn người vận hành có kỹ năng thấp thu được làm người vận hành đáp ứng hoạt động. Phần cập nhật thông tin cập nhật thông tin trong phân bộ nhớ dựa trên kết quả của hoạt động mà người vận hành đáp ứng được chọn đã đáp ứng.

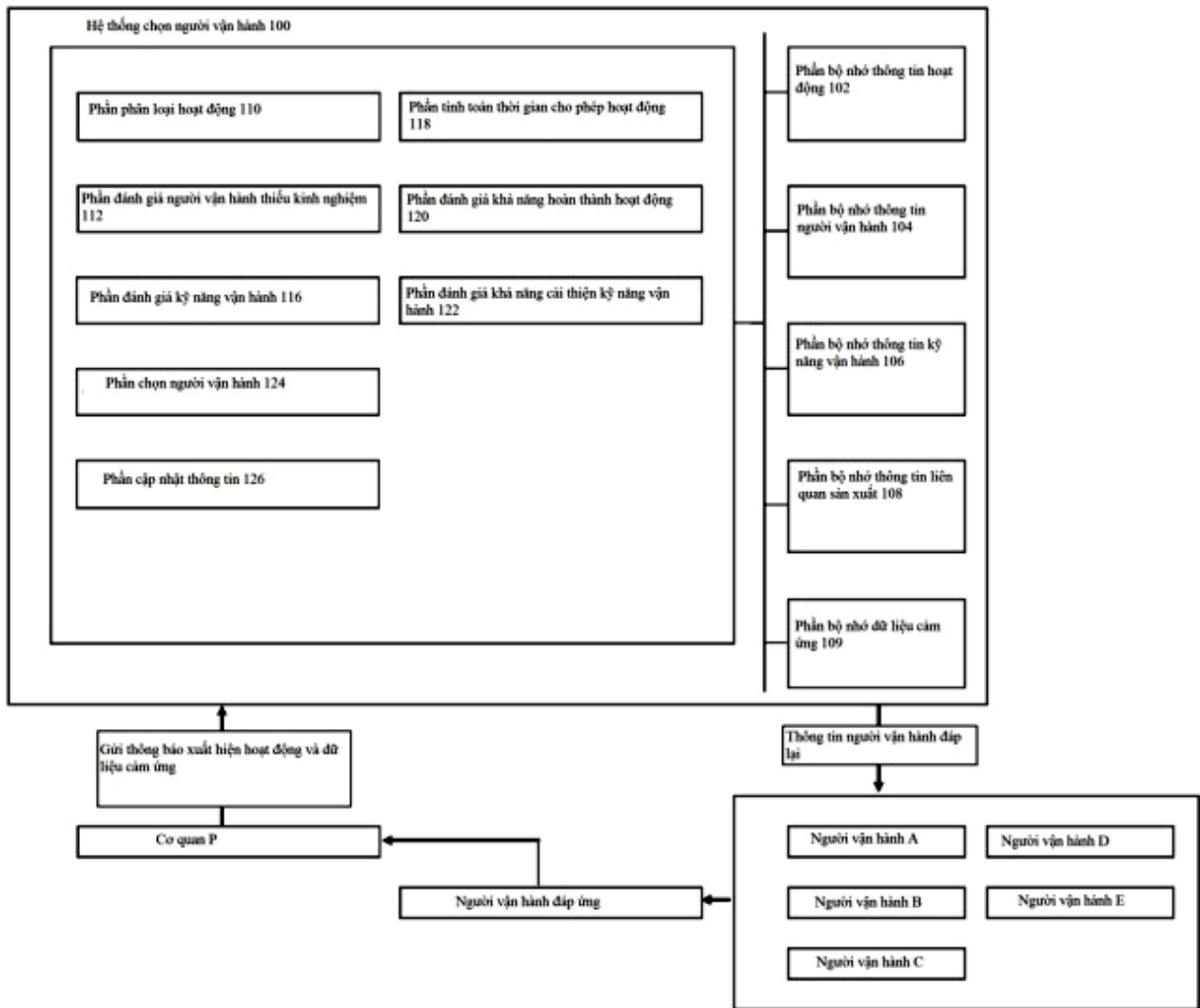


Fig.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80655 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03938 | (85) 29/06/2021 | |
| (22) 29/11/2019 | (86) PCT/CN2019/122214 | 29/11/2019 |
| (30) 201811472446.9 | 04/12/2018 CN (87) WO2020/114334 | 11/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) **H04W 24/02; H04W 24/10; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Lei (CN); GUAN, Peng (CN); YAN, Mao (CN); HUANG, Huang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối bất kỳ trong hệ thống định vị bao gồm một hoặc nhiều thiết bị mạng và một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối nhận chỉ báo đo từ thiết bị mạng. Thiết bị đầu cuối nhận các tín hiệu tham chiếu từ thiết bị mạng, và đo các tín hiệu tham chiếu dựa trên chỉ báo đo, trong đó các tín hiệu tham chiếu được sử dụng để định vị đo. Thiết bị đầu cuối gửi một hoặc nhiều nhóm kết quả đo đến thiết bị mạng, trong đó các tín hiệu tham chiếu tương ứng với mỗi nhóm kết quả đo có mối quan hệ liên kết, và mối quan hệ liên kết bao gồm việc mỗi nhóm kết quả đo là các kết quả đo của cùng chùm nhận. Theo các phương án thực hiện sáng chế, hiệu suất định vị có thể được cải thiện.

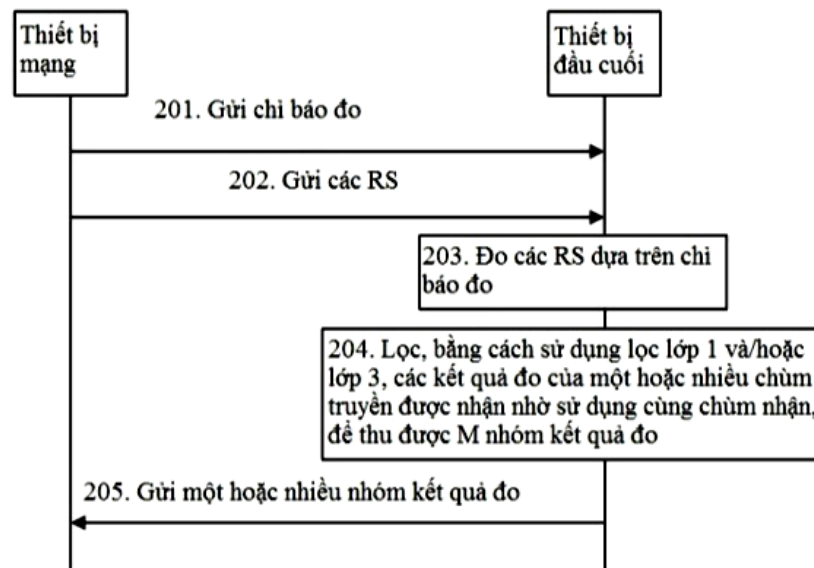


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 80656 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03939 | (85) 29/06/2021 | |
| (22) 07/12/2018 | (86) PCT/CN2018/119891 | 07/12/2018 |
| | (87) WO2020/113573 | 11/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) *H04W 72/12*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Ruiqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT TÍN HIỆU THAM CHIẾU THĂM DÒ, PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU THAM CHIẾU THĂM DÒ, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát tín hiệu tham chiếu thăm dò (Sounding Reference Signal, SRS), phương pháp thu SRS, thiết bị và vật ghi máy tính đọc được. Cách thức xác định anten được sử dụng để phát SRS được đề xuất. Ngoài ra, trường hợp trong đó một khung phụ bao gồm các ký hiệu được xem xét nhờ sử dụng số lượng đơn vị thời gian thứ nhất được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để phát SRS trong một khung phụ, trong đó khung phụ bao gồm các đơn vị thời gian thứ nhất) trong một khung phụ đường lên và trường hợp trong đó một anten có thể phát liên tục càng nhiều càng tốt cũng được xem xét nhờ sử dụng số lượng đơn vị thời gian thứ nhất liên tục được sử dụng để phát SRS trong một khung phụ bằng cách sử dụng cùng anten. Do vậy, có thể biết rằng, ở các giải pháp kỹ thuật theo các phương án thực hiện sáng chế, cách thức xác định anten được sử dụng để phát SRS được đề xuất, và anten tương tự có thể được kích hoạt để thực hiện phát liên tục trong một khung phụ càng nhiều càng tốt, nhờ đó giảm tối đa quá trình chuyển mạch anten.

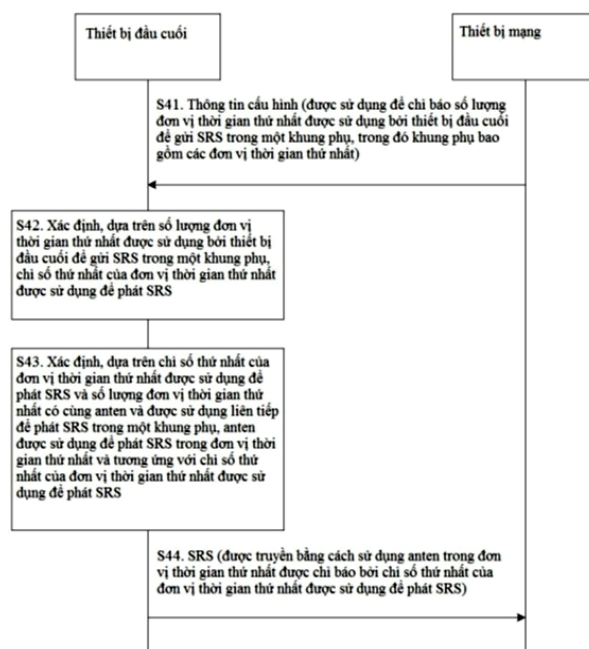


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80657 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03948 | (85) 29/06/2021 | |
| (22) 25/11/2019 | (86) PCT/JP2019/045937 | 25/11/2019 |
| (30) 2018-234455 | 14/12/2018 | JP (87) WO2020/121790 |
| | | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) **B25B 23/14; G06Q 10/06; G05B 19/418**

(71) **FUJIKIN INCORPORATED (JP)**

3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-city Osaka 5500012, Japan

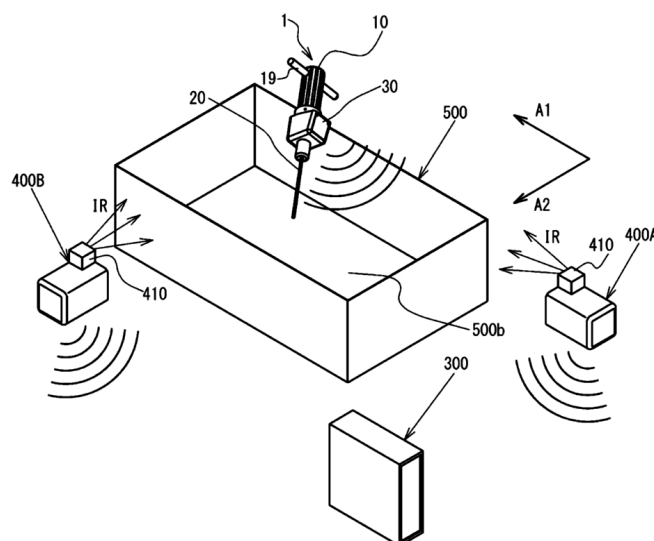
(72) KAWAUCHI Yuto (JP); SUZUKI Yuya (JP); TANNO Ryutaro (JP); HARADA Akihiro (JP); SHINOHARA Tsutomu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ CÔNG VIỆC, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÔNG VIỆC, VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÔNG VIỆC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị quản lý công việc, phương pháp quản lý công việc, và hệ thống quản lý công việc mà có thể khiến quản lý một cách chính xác vị trí, mômen quay siết chặt và thông tin khác cho toàn bộ các phần siết chặt, cho công việc siết chặt bằng cách sử dụng công cụ với bộ phận cảm biến mômen quay. Hệ thống này bao gồm: bộ điều vận (1) được bố trí bộ phận cảm biến mômen quay (30); và các camera thứ nhất và thứ hai (400A), (400B) mà chụp các hình ảnh của sản phẩm từ các điểm quan sát khác nhau. Bộ phận cảm biến mômen quay 30 bắt đầu việc đo của mômen quay siết chặt khi mômen quay siết chặt được phát hiện vượt quá trị số ngưỡng thiết lập, dừng việc đo của mômen quay siết chặt khi dữ liệu đo đáp ứng điều kiện định trước, và xuất ra mômen quay liên quan dữ liệu mà bao gồm thời gian đo. Hệ thống còn bao gồm: PC 300 mà tính toán hệ tọa độ của vị trí ăn khớp của đầu vít (20) từ nhiều dữ liệu hình ảnh được chụp bởi các camera thứ nhất và thứ hai (400A, 400B) tương ứng với thời gian đo được bao gồm trong mômen quay liên quan dữ liệu; và thiết bị lắp dụng cụ đánh dấu (80) được bố trí dụng cụ đánh dấu và được lắp tháo ra được vào đầu vít.

Fig. 1



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80658 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03952 | | | (85) 29/06/2021 | |
| (22) 21/11/2013 | | | (86) PCT/US2013/071288 | 21/11/2013 |
| (30) 61/728,912 | 21/11/2012 | US | (87) WO2014/081954 | 30/05/2014 |
| 61/782,550 | 14/03/2013 | US | | |
| 61/809,541 | 08/04/2013 | US | | |
| 61/864,717 | 12/08/2013 | US | | |
| 61/892,797 | 18/10/2013 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2016

- (51) **C07K 16/00**
- (62) 1-2015-01758
- (71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**
800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
- (72) CHIU, Mark (US); MOORES, Sheri (US); NEIJSSSEN, Joost (NL); PARREN, Paul (NL); SCHUURMAN, Janine (NL)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **KHÁNG THỂ EGFR/C-MET ĐẶC HIỆU KÉP, POLYNUCLEOTIT TỔNG HỢP ĐƯỢC PHÂN LẬP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể EGFR/c-Met đặc hiệu kép, polynucleotit tổng hợp được phân lập mã hóa HC1, HC2, LC1 và/hoặc LC2 của kháng thể này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra kháng thể này, dược phẩm chứa kháng thể này và phương pháp sử dụng kháng thể này.

Fig.1A

```

SEQ ID
NO:
18 LPAPKNLVVSEVTEDSLRLSWADP-HGFYDSFLIQYQSEKVGAINLTVPGSERSYDLTG (60)
19 LPAPKNLVVSEVTEDSLRLSWTYD-RDGYDSFLIQYQSEKVGAINLTVPGSERSYDLTG
20 LPAPKNLVVSEVTEDSLRLSWGYN-GDHFDSFLIQYQSEKVGAINLTVPGSERSYDLTG
21 LPAPKNLVVSEVTEDSLRLSWDDP-RGFYDSFLIQYQSEKVGAINLTVPGSERSYDLTG
22 LPAPKNLVVSEVTEDSLRLSWTWP-YADLDSFLIQYQSEKVGAINLTVPGSERSYDLTG
23 LPAPKNLVVSEVTEDSLRLSWGYN-GDHFDSFLIQYQSEKVGAINLTVPGSERSYDLTG
24 LPAPKNLVVSEVTEDSLRLSWDYDLGDHFDSFLIQYQSEKVGAINLTVPGSERSYDLTG
25 LPAPKNLVVSEVTEDSLRLSWDDP-WAFYDSFLIQYQSEKVGAINLTVPGSERSYDLTG
27 LPAPKNLVVSEVTEDSARLSWDDP-WAFYDSFLIQYQSEKVGAINLTVPGSERSYDLTG
29 LPAPKNLVVSEVTEDSLRLSWTWP-YADLDSFLIQYQSEKVGAINLTVPGSERSYDLTG
107 LPAPKNLVVSEVTEDSARLSWADP-HGFYDSFLIQYQSEKVGAINLTVPGSERSYDLTG
108 LPAPKNLVVSEVTEDSARLSWDDP-WAFYDSFLIQYQSEKVGAINLTVPGSERSYDLTG
109 LPAPKNLVVSEVTEDSARLSWDDP-HAFYDSFLIQYQSEKVGAINLTVPGSERSYDLTG
110 LPAPKNLVVSEVTEDSARLSWADP-HGFYDSFLIQYQSEKVGAINLTVPGSERSYDLTG
*****
18 LKPGTEYTVSIYGVHNVYKDTNMRGLPLSAEFTT (94)
19 LKPGTEYTVSIYGVHNVYKDTNMRGLPLSAEFTT
20 LKPGTEYTVSIYGVHNVYKDTNMRGLPLSAEFTT
21 LKPGTEYTVSIYGVHNVYKDTNMRGLPLSAEFTT
22 LKPGTEYTVSIYGVHNVYKDTNMRGLPLSAEFTT
23 LKPGTEYTVSIYGVHNVYKDTNMRGLPLSAEFTT
24 LKPGTEYTVSIYGVHNVYKDTNMRGLPLSAEFTT
25 LKPGTEYTVSIYGVHNVYKDTNMRGLPLSAEFTT
27 LKPGTEYTVSIYGVHNVYKDTNMRGLPLSAEFTT
29 LKPGTEYTVSIYGVHNVYKDTNMRGLPLSAEFTT
107 LKPGTEYTVSIYGVHNVYKDTNMRGLPLSAEFTT
108 LKPGTEYTVSIYGVHNVYKDTNMRGLPLSAEFTT
109 LKPGTEYTVSIYGVHNVYKDTNMRGLPLSAEFTT
110 LKPGTEYTVSIYGVHNVYKDTNMRGLPLSAEFTT
    
```

- (11) **80659 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-03956** (85) 29/06/2021
 (22) 01/11/2019 (86) PCT/JP2019/042991 01/11/2019
 (30) JP2018-242611 26/12/2018 JP (87) WO2020/137158 02/07/2020
 (51) **B25B 7/12; B23D 29/00; B26B 13/26; B23D 17/00; B23D 29/02**
 (71) **NAGAKI SEIKI CO., LTD.** (JP)
 4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka, 574-0045, Japan
 (72) Junsuke TAKADA (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **CÔNG CỤ CẮT HOẶC KẸP VẬT THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ có thể truyền lực ổn định đến phần làm việc (ví dụ, phần cắt hoặc phần kẹp) của công cụ. Công cụ bao gồm chi tiết thứ nhất có thể xoay quanh trục thứ nhất, chi tiết thứ hai có thể xoay quanh trục thứ hai, và cơ cấu thay đổi vị trí mà thay đổi vị trí của chi tiết thứ nhất và chi tiết thứ hai từ vị trí mở sang vị trí đóng bằng cách khiến cho chi tiết thứ nhất xoay quanh trục thứ nhất và khiến cho chi tiết thứ hai xoay quanh trục thứ hai. Cơ cấu thay đổi vị trí bao gồm thanh vít, khối di động được vặn vào thanh vít, chi tiết liên kết thứ nhất mà kết nối khối di động và chi tiết thứ nhất với nhau, và chi tiết liên kết thứ hai mà kết nối khối di động và chi tiết thứ hai với nhau. Khối di động di chuyển dọc theo trục dọc của thanh vít, và do đó vị trí của chi tiết thứ nhất và chi tiết thứ hai được thay đổi từ vị trí mở sang vị trí đóng.

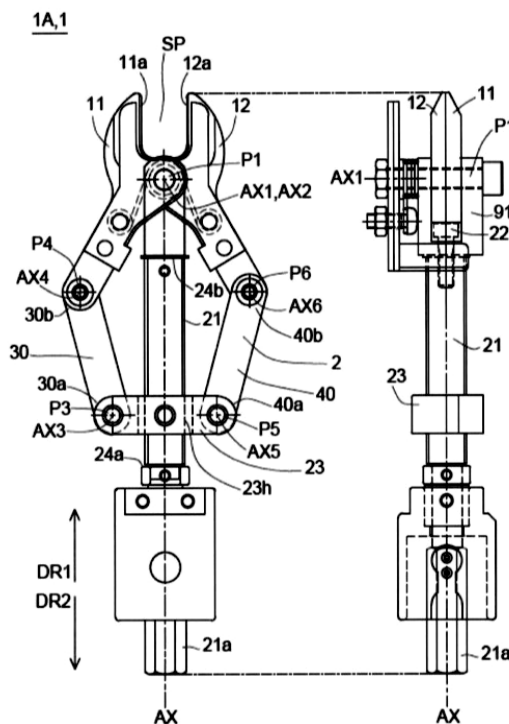


FIG.1

- (11) **80661 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-03963** (85) 29/06/2021
 (22) 05/12/2019 (86) PCT/EP2019/083909 05/12/2019
 (30) 18211154.2 07/12/2018 EP (87) WO2020/115254 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

(51) **A61K 9/28**

(71) **TILLOTTS PHARMA AG (CH)**

Baslerstrasse 15, CH-4310 Rheinfelden, Switzerland

(72) VARUM, Felipe (PT); BRAVO GONZÁLEZ, Roberto Carlos (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM PHÂN PHỐI DƯỢC CHẤT ĐẾN KẾT TRÀNG VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa dược chất giải phóng chậm để dùng qua đường miệng phân phối dược chất đến kết tràng của đối tượng. Chế phẩm bao gồm lõi chứa dược chất và lớp phủ cho lõi. Lớp phủ bao gồm lớp bên ngoài và lớp bên trong. Lớp bên ngoài chứa polyme tạo màng tan trong ruột có ngưỡng pH ở khoảng pH 6 hoặc cao hơn và lớp bên trong chứa polyme không ion tạo màng mà tan được trong dịch ruột hoặc dịch dạ dày ruột, và chất đệm với một lượng từ lớn hơn 20% trọng lượng đến khoảng 60% trọng lượng, trên cơ sở trọng lượng khô của polyme không ion.

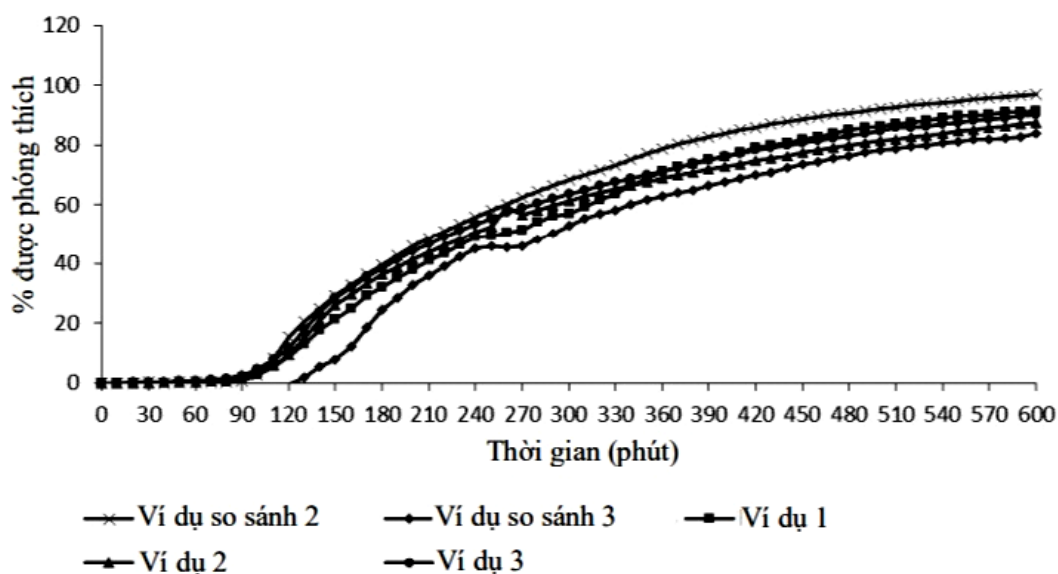


FIG. 2

- (11) **80662 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03967** (85) 29/06/2021
(22) 29/11/2019 (86) PCT/JP2019/046761 29/11/2019
(30) 2018-225007 30/11/2018 JP (87) WO2020/111226 04/06/2020
2019-198985 31/10/2019 JP
2019-212520 25/11/2019 JP
(51) **B32B 27/00; C09J 7/22; C09J 7/30; C09J 175/06**
- (71) 1. **TOYO INK SC HOLDINGS CO., LTD.** (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048377, Japan
2. **TOYO-MORTON, LTD.** (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan
(72) **MONDEN Masahisa (JP); SHIRAISHI Koki (JP); SOMEDA Tadashi (JP); USA Yuki (JP)**
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT KẾT DÍNH, VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI, VẬT CHỨA ĐÓNG GÓI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NỀN TÁI CHẾ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính dùng để tạo ra lớp dính loại bỏ cấu thành vật liệu đóng gói trong đó chất nền 1 có lớp chất dẻo và lớp in, lớp dính loại bỏ, và chất nền bịt kín 2 được phân lớp theo thứ tự này từ mặt ngoài, trong đó chất nền 1 có thể tách ra để tái chế chất nền bịt kín 2, trong đó chất kết dính có chỉ số axit nằm trong khoảng từ 5 đến 40 mg KOH/g và bao gồm thành phần polyeste polyhydric và ít nhất một thành phần polyisoxyanat được chọn từ nhóm bao gồm polyisoxyanat béo và polyisoxyanat béo-thơm.

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 80663 A | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03972 | | (85) 29/06/2021 | |
| (22) 27/11/2019 | | (86) PCT/US2019/063739 | 27/11/2019 |
| (30) 62/773,875 | 30/11/2018 | US (87) WO2020/113093 | 04/06/2020 |

(51) **B05B 5/03; B05B 7/08; B05B 7/06; B05B 5/043; B05B 7/04**

(71) **SPRAYING SYSTEMS CO. (US)**

P.O. Box 7900, Wheaton, Illinois 60187-7901, United States of America

(72) ACKERMAN, Thomas (US); WEE SIT, Lyndon (US); WEINSTEIN, Donald (US); HUFFMAN, Dave (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY PHUN TĨNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất máy phun tĩnh điện hoạt động được ở lưu lượng cao và áp suất thấp đặc biệt phù hợp cho việc sấy phun. Máy sấy bao gồm phần thân kéo dài có cụm vòi phun hướng xuôi mà qua đó chất lỏng tích điện được dẫn qua đường ống cấp ở tâm bên trong phần thân vòi phun và khí nguyên tử hóa được cung cấp qua đường dẫn hình khuyên về đường ống cấp chất lỏng. Theo một phương án, cụm vòi phun là cụm vòi phun có đầu dạng chùm hỗn hợp bên ngoài có nhiều đầu phun kim loại đặt cách nhau theo chu vi. Theo phương án khác, vòi phun là cụm vòi phun trộn bên trong có đầu phun với khoang trộn bên trong cho chất lỏng nguyên tử hóa trước khi xả ra.

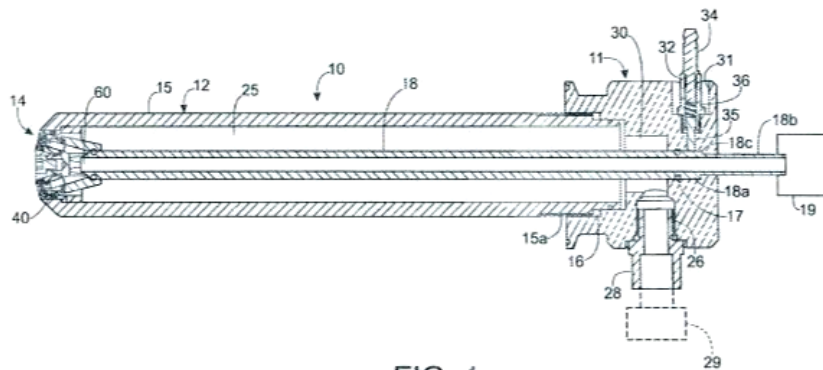


FIG. 1

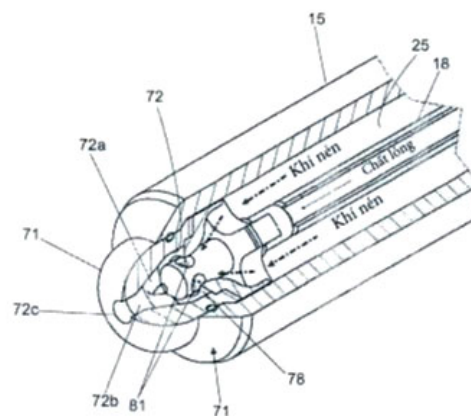


FIG. 10

- (11) **80664 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03973** (85) 29/06/2021
(22) 29/11/2019 (86) PCT/JP2019/046712 29/11/2019
(30) 2018-226087 30/11/2018 JP (87) WO2020/111216 04/06/2020
(51) **C07K 14/78; A23L 2/66**
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) TAGUCHI, Wakana (JP); IMAO, Takako (JP); KASAJIMA, Naoki (JP); ENDO, Megumi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM LỎNG HẤP THU QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA COLAGEN PEPTIT VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ TẠO BỌT CỦA CHẾ PHẨM LỎNG HẤP THU QUA ĐƯỜNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật có thể ức chế sự tạo bọt của chế phẩm lỏng hấp thu qua đường miệng chứa collagen peptit. Sáng chế đề cập đến chế phẩm lỏng hấp thu qua đường miệng chứa collagen peptit chứa Pro-Hyp, trong đó lượng Pro-Hyp nằm trong khoảng từ 1,0 đến 180 mg/100 mL và tương tự.

- (11) **80665 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-03981** (85) 30/06/2021
 (22) 12/12/2019 (86) PCT/RU2019/124765 12/12/2019
 (30) 201811573994.0 21/12/2018 CN (87) WO2020/125535 25/06/2020
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021
 (51) **H04L 5/00**

- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
 (72) YU, Yawei (CN); LI, Chaojun (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền dẫn dữ liệu và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị mạng gửi thông tin thứ nhất tới thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo thông tin cấu hình kích thước khối vận chuyển (transport block size, TBS) và/hoặc thông tin cấu hình phiên bản dư thừa (redundancy version, RV), thông tin cấu hình TBS được sử dụng để tạo cấu hình kích thước khối vận chuyển TBS thứ nhất, và thông tin cấu hình RV được sử dụng để tạo cấu hình thông tin RV thứ nhất. Thiết bị mạng thu khối vận chuyển từ thiết bị đầu cuối, hoặc thiết bị mạng gửi khối vận chuyển tới thiết bị đầu cuối, trong đó TBS của khối vận chuyển là TBS thứ nhất, và/hoặc thông tin RV của khối vận chuyển là thông tin RV thứ nhất. Theo phương pháp theo các phương án của sáng chế, thiết bị mạng có thể mở rộng TBS và/hoặc sàng lọc RV bằng cách sử dụng thông tin cấu hình TBS và/hoặc thông tin cấu hình RV, sao cho thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối có thể truyền TB bằng cách sử dụng TBS được mở rộng và/hoặc RV được sàng lọc, do đó cải thiện hiệu quả phổ tần khi TB được truyền.

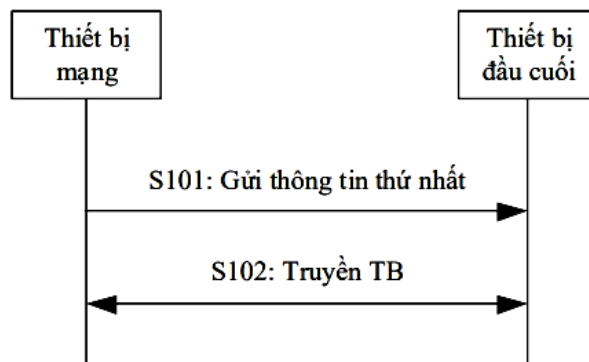


Fig.2

- (11) 80666 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-03987 (85) 30/06/2021
 (22) 27/12/2019 (86) PCT/JP2019/051575 27/12/2019
 (30) 2018-247383 28/12/2018 JP (87) WO2020/138484 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) F23C 10/01; F23G 7/00; F23C 10/18

(71) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan

(72) IGARASHI, Minoru (JP); OGAWA, Yuji (JP); SHIMIZU, Hironori (JP); MUTOH, Sadayuki (JP); KIYOTAKI, Gen (JP); IIDA, Yusuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) LÒ TẦNG SÔI

- (57) Sáng chế đề cập đến lò tầng sôi để đốt nhiên liệu chứa kim loại kiềm có tầng sôi mà trong đó vật liệu tầng sôi được làm sôi và nhiên liệu nạp vào lò được đốt cháy. Nhiên liệu này chứa kim loại kiềm. Vật liệu tầng sôi bao gồm các hạt khoáng chất và/hoặc các hạt xỉ và có hàm lượng thạch anh nhỏ hơn hoặc bằng 14% khối lượng.

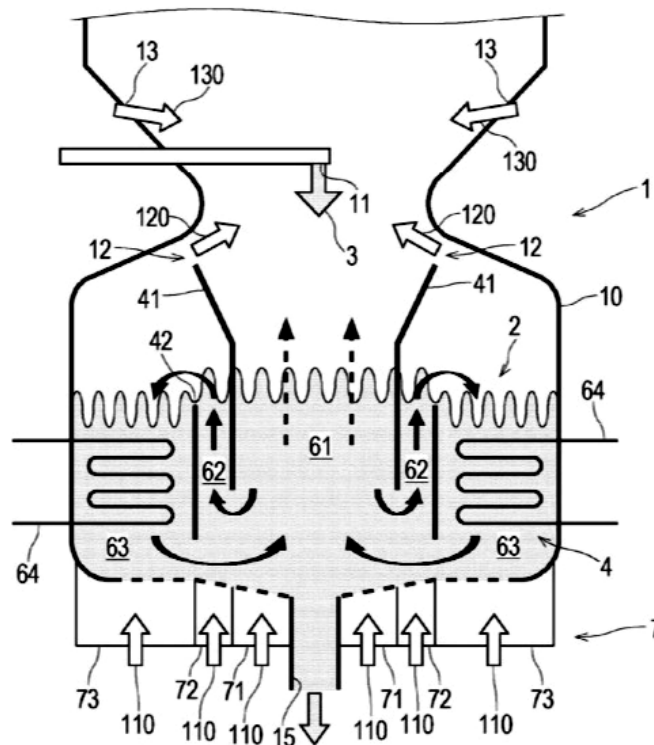


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80667 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03992 | (85) 30/06/2021 | |
| (22) 30/12/2019 | (86) PCT/US2019/068977 | 30/12/2019 |
| (30) 62/787,230 | 31/12/2018 | US (87) WO2020/142448 |
| | | 09/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) *H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/42; H04N 19/527; H04N 19/137; H04N 19/176*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU KẾT HỢP CHUYỂN ĐỘNG TRONG MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị giải mã tín hiệu kết hợp chuyển động trong mã hóa video và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm việc thu thập, từ bộ giải mã, cờ hợp nhất hiện thời cho đơn vị mã hóa (CU) được mã hóa là chế độ hợp nhất và các chế độ hợp nhất liên quan, khi cờ hợp nhất hiện thời là một, cho biết rằng chế độ hợp nhất hiện thời hoặc chế độ hợp nhất với sự khác biệt về vectơ chuyển động (MMVD) được CU sử dụng, xây dựng danh sách vectơ hợp nhất chuyển động cho CU và sử dụng chỉ số hợp nhất hiện thời để biết đối tượng nào được sử dụng và khi cờ hợp nhất hiện thời bằng 0, cho biết chế độ hợp nhất hiện thời không được CU sử dụng và các cờ chế độ nhận khác chỉ ra các chế độ hợp nhất liên quan được sử dụng khi các ràng buộc của cờ chế độ được đáp ứng.

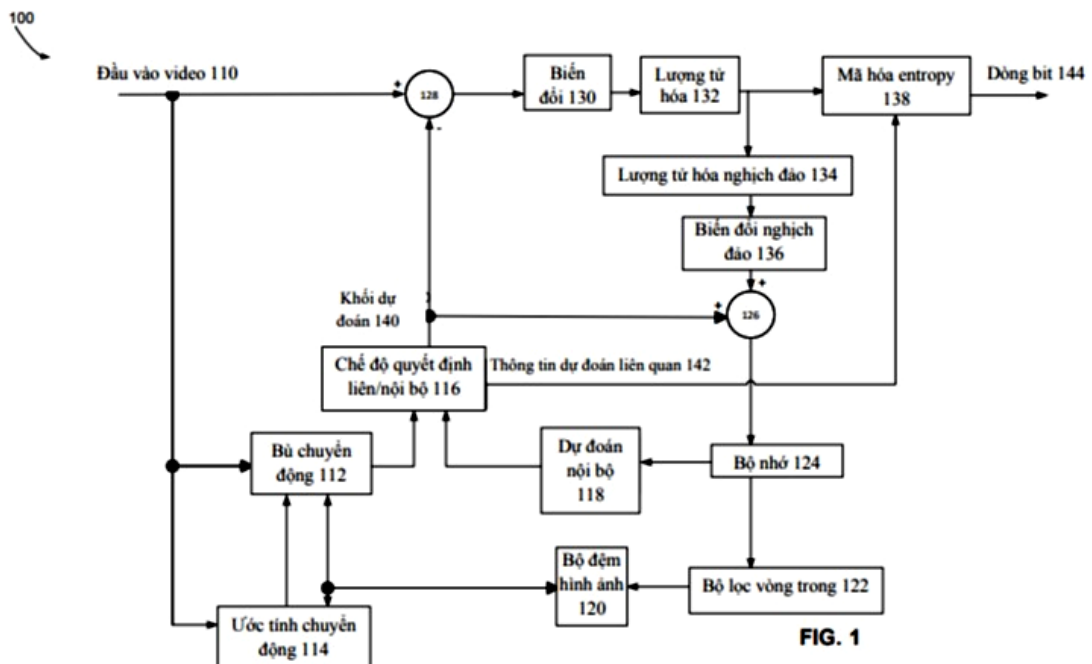


FIG. 1

- (11) **80668 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-03995** (85) 30/06/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/JP2019/048838 06/12/2019
(30) 2018-230147 07/12/2018 JP (87) WO2020/116664 11/06/2020
(51) **A23L 2/60**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) ITOYAMA, Akinori (JP); ASAMI, Yoji (JP); FUJIE, Akiko (JP); SARADA, Shigeru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm đồ uống trong đó sự kéo dài vị ngọt của rebaudiosit M (Reb M) được giảm xuống hoặc giảm đến mức thấp nhất. Chế phẩm đồ uống bao gồm Reb M và sucroza và/hoặc HFCS được đề xuất. Cũng được đề xuất ở đây là các phương pháp làm giảm sự kéo dài vị ngọt của Reb M trong các chế phẩm đồ uống.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80669 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-03999 | (85) 30/06/2021 | |
| (22) 25/12/2019 | (86) PCT/CN2019/128222 | 25/12/2019 |
| (30) 201910007459.7 | 04/01/2019 CN (87) WO2020/140800 | 09/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2021

(51) **A63B 33/00; B63C 11/12**

(71) **SHENZHEN REANSON PRODUCTS CO., LTD (CN)**

No. 16, Third Industrial Zone, Xiacun Community, Gongming Street, Guangming District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) YU, Dongqing (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KÍNH BẢO HỘ DƯỚI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến kính bảo hộ dưới nước, và cụ thể là kính bảo hộ dưới nước có hiệu quả chống thấm nước cao, bao gồm vành kính, mắt kính được bố trí trám kín trên vành kính, vòng đệm chống thấm nước đàn hồi được bố trí trám kín trên cạnh bên trong của vành kính, và dây đeo đầu trong đó dây đeo đầu được nối tách biệt với vòng đệm chống thấm nước đàn hồi. Vòng đệm chống thấm nước đàn hồi bao gồm phần nối thứ nhất được nối với vành kính, phần đỡ được nối với phần nối thứ nhất, phần tiếp xúc mắt trái được nối với phần đỡ và được ép vào viền mắt trái của người dùng, và phần tiếp xúc mắt phải được nối với phần đỡ và được ép vào viền mắt phải của người dùng. Phía bên trái của dây đeo đầu được nối với phần tiếp xúc mắt trái, và phía bên phải của dây đeo đầu được nối với phần tiếp xúc mắt phải. Theo kính bảo hộ dưới nước của sáng chế, phần tiếp xúc mắt trái được tạo ra để ép khít hơn vào viền mắt trái của người dùng, và phần tiếp xúc mắt phải được tạo ra để ép khít hơn vào viền mắt phải của người dùng. Phần tiếp xúc mắt trái sẽ không tách khỏi rìa ngoài viền mắt trái của người dùng, và phần tiếp xúc mắt phải sẽ không tách khỏi rìa ngoài viền mắt phải của người dùng, làm tăng đáng kể hiệu quả chống thấm nước của kính.

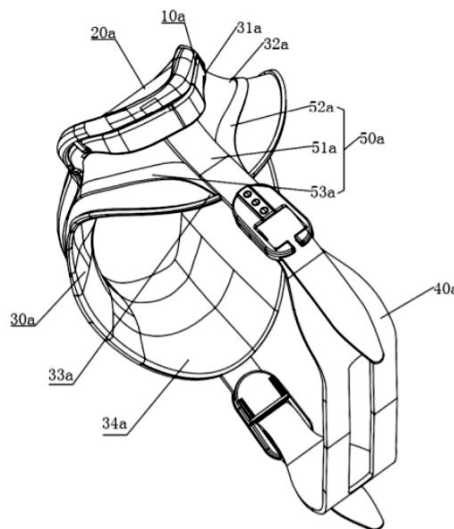


Fig. 2

- | | | | |
|--------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 80670 A | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04006 | | (85) 23/11/2017 | |
| (22) 19/01/2011 | | (86) PCT/KR2011/000388 | 19/01/2011 |
| (30) 61/296,163 | 19/01/2010 | US (87) WO2011/090314 | 28/07/2011 |
| | 10-2011-0004015 | 14/01/2011 | KR |

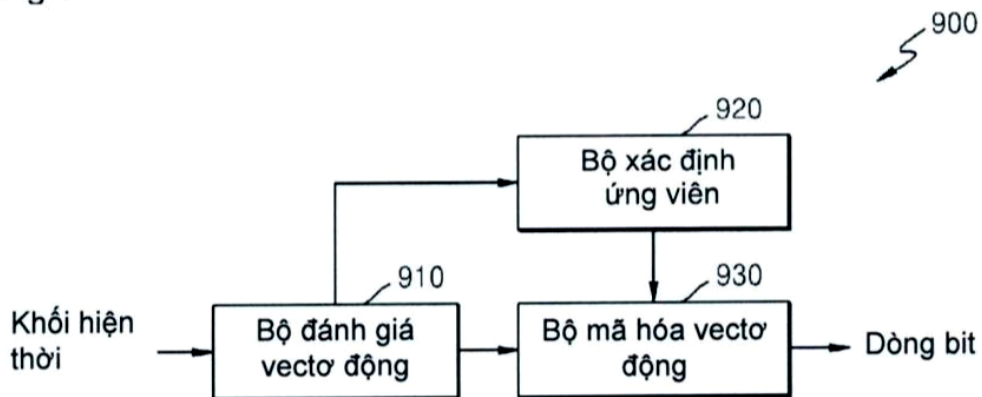
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

- (51) **H04N 7/32**
 (62) 1-2017-04686

- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) LEE, Tammy (US); HAN, Woo-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: giải mã, từ dòng bit, thông tin về sự sai khác của vector động cho khối hiện thời và thông tin về thông tin dự báo vector động cho khối hiện thời; tạo nhóm ứng viên thông tin dự báo vector động; cải biến nhóm ứng viên thông tin dự báo vector động dựa trên các trị số của các ứng viên thông tin dự báo vector động trong nhóm ứng viên thông tin dự báo vector động; xác định thông tin dự báo vector động cho khối hiện thời của ảnh hiện thời dựa trên nhóm ứng viên thông tin dự báo vector động và thông tin về thông tin dự báo vector động; và xác định vector động cho khối hiện thời dựa trên thông tin dự báo vector động và thông tin về sự sai khác của vector động. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và vật ghi đọc được bằng máy tính không khả biến lưu trữ dòng bit.

Fig.9



- (11) 80671 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04007 (85) 23/11/2017
 (22) 19/01/2011 (86) PCT/KR2011/000388 19/01/2011
 (30) 61/296,163 19/01/2010 US (87) WO2011/090314 28/07/2011
 10-2011-0004015 14/01/2011 KR

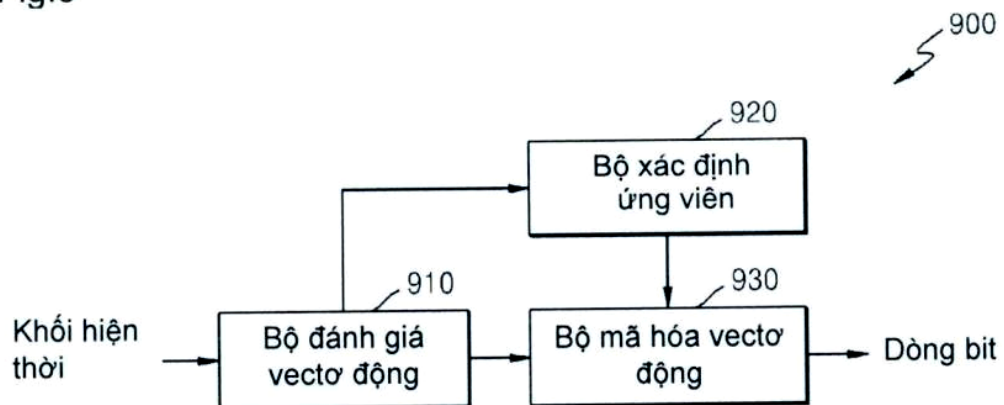
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

- (51) H04N 7/32
 (62) 1-2017-04686

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) LEE, Tammy (US); HAN, Woo-Jin (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN LƯU TRỮ DÒNG BIT

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã ảnh, trong đó thiết bị này bao gồm: bộ giải mã được tạo cấu hình để giải mã, từ dòng bit, thông tin về sự sai khác của vector động cho khối hiện thời và thông tin về thông tin dự báo vector động cho khối hiện thời; bộ xác định ứng viên được tạo cấu hình để tạo ra nhóm ứng viên thông tin dự báo vector động, và cải biến nhóm ứng viên thông tin dự báo vector động dựa trên các trị số của ứng viên thông tin dự báo vector động trong nhóm ứng viên thông tin dự báo vector động; và bộ lưu trữ vector động được tạo cấu hình để xác định thông tin dự báo vector động cho khối hiện thời của ảnh hiện thời dựa trên nhóm ứng viên thông tin dự báo vector động và thông tin về thông tin dự báo vector động, và để xác định vector động cho khối hiện thời dựa trên thông tin dự báo vector động và thông tin về sự sai khác của vector động. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị mã hóa ảnh và vật ghi đọc được bằng máy tính không khả biến lưu trữ dòng bit.

Fig.9



- | | | |
|---------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 80672 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04008 | (85) 30/06/2021 | |
| (22) 26/12/2019 | (86) PCT/JP2019/051085 | 26/12/2019 |
| (30) 2018-246149 | 27/12/2018 | JP (87) WO2020/138270 |
| (51) A46B 5/00; A46B 7/06 | | 02/07/2020 |

(71) LION CORPORATION (JP)

3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan

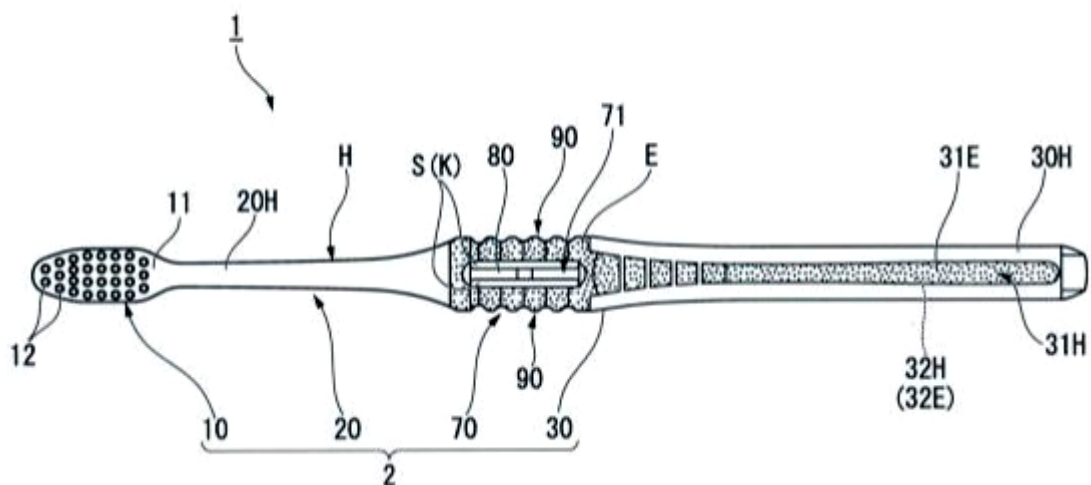
(72) HACHISUKA Ryosuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG

- (57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng. Mục đích của sáng chế là đề xuất bàn chải đánh răng có khả năng chải chính xác từng răng một của hàm răng trong khi vẫn duy trì được áp lực chải thích hợp. Phần biến dạng dị hướng (70) được bố trí ở phía đầu sau so với mặt cây lông (11) và độ bền uốn theo hướng thứ nhất trực giao với mặt cây lông nhỏ hơn độ bền uốn theo hướng thứ hai trực giao với hướng đường trục dài và hướng thứ nhất. Phần biến dạng dị hướng bao gồm phần biến dạng đàn hồi (90) nối vùng thứ nhất ở phía đầu mũi so với phần biến dạng dị hướng và vùng thứ hai ở phía đầu sau so với phần biến dạng dị hướng và có thể biến dạng đàn hồi theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai và tải uốn bất kỳ khi phần đầu dịch chuyển theo hướng thứ nhất với lượng dịch chuyển chuẩn bằng 10 mm, 20 mm hoặc 30 mm ở trạng thái ở đó phần kẹp được đỡ thấp hơn tải uốn khi phần đầu dịch chuyển theo hướng thứ hai với lượng dịch chuyển chuẩn bằng 10 mm ở trạng thái ở đó phần kẹp được đỡ.

FIG. 1



- (11) 80673 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-04014 (85) 01/07/2021
(22) 23/12/2019 (86) PCT/RU2019/050253 23/12/2019
(30) 62/784,345 21/12/2018 US (87) WO2020/130889 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2021

(51) *H04N 19/50; H04N 19/82; H04N 19/14*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NỘI KHỐI HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp dự đoán nội khối của hình ảnh, cho mẫu từ nhiều mẫu của khối, phương pháp này bao gồm các bước: xác định giá trị mẫu đã dự đoán từ một hoặc nhiều giá trị mẫu tham chiếu bằng cách dự đoán nội sử dụng chế độ dự đoán nội được lựa chọn từ một chế độ trong số chế độ dự đoán nội DC, chế độ dự đoán nội phẳng, và chế độ dự đoán nội có góc; xác định trọng số thứ nhất dựa trên chế độ dự đoán nội và một chiều trong số chiều cao của khối, chiều rộng của khối, hoặc cả hai; xác định trọng số thứ hai dựa trên chế độ dự đoán nội và một chiều trong số chiều cao của khối, chiều rộng của khối, hoặc cả hai; tính giá trị bổ sung dưới dạng tổng có trọng số của giá trị mẫu tham chiếu ở đỉnh và giá trị mẫu tham chiếu bên trái bằng cách lấy trọng số giá trị mẫu tham chiếu ở đỉnh với trọng số thứ nhất và giá trị mẫu tham chiếu bên trái với trọng số thứ hai; nhân giá trị mẫu đã dự đoán với hệ số lấy trọng số mẫu, tạo ra giá trị mẫu đã dự đoán có trọng số; bổ sung giá trị bổ sung vào giá trị mẫu đã dự đoán có trọng số, tạo ra giá trị mẫu đã dự đoán sửa đổi chưa chuẩn hóa; và chuẩn hóa giá trị mẫu đã dự đoán sửa đổi chưa chuẩn hóa bằng phép dịch phải số học của phân biểu diễn số nguyên của giá trị mẫu đã dự đoán sửa đổi chưa chuẩn hóa, tạo ra giá trị mẫu đã dự đoán sửa đổi chuẩn hóa. Sáng chế cũng đề cập tới bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

- (11) 80674 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-04020 (85) 01/07/2021
(22) 19/12/2018 (86) PCT/CN2018/121967 19/12/2018
(87) WO2020/124406 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2021

(51) **G03F 9/00**

(71) **JIANGSU YSPHOTECH INTEGRATED CIRCUIT EQUIPMENT CO., LTD**
(CN)

West of Hengshan North Road, Pizhou Jiangsu 221300, China

(72) FU, Zhiwei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CĂN CHỈNH, PHƯƠNG PHÁP CĂN CHỈNH ĐỂ BỘC LỘ HAI MẶT VÀ THIẾT BỊ BỘC LỘ**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật bảng mạch in, và cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị căn chỉnh, phương pháp căn chỉnh để bộc lộ hai mặt và thiết bị bộc lộ. Thiết bị bao gồm các dấu hiệu định vị, dấu hiệu đánh dấu và một thiết bị thu nhận vị trí. Trước khi bộc lộ mỗi mẫu được bộc lộ, thông tin vị trí của các dấu hiệu định vị được thiết bị thu nhận vị trí thu nhận để thu được sự thay đổi vị trí của các dấu hiệu định vị trong thực tế sản xuất. Do vị trí tương đối của các dấu hiệu đánh dấu và dấu hiệu định vị không thay đổi nên có thể thu được sự thay đổi vị trí của các dấu hiệu đánh dấu trong thực tế sản xuất. Theo sự thay đổi vị trí, vị trí của hoa văn bộc lộ ở mặt còn lại của mẫu được bộc lộ được điều chỉnh theo thời gian thực, do đó giải quyết vấn đề căn chỉnh độ bộc lộ không chính xác do không thể định vị các dấu hiệu đánh dấu theo thời gian thực trong kỹ thuật hiện nay, và cải thiện độ chính xác của việc căn chỉnh hai mặt của mẫu được bộc lộ.

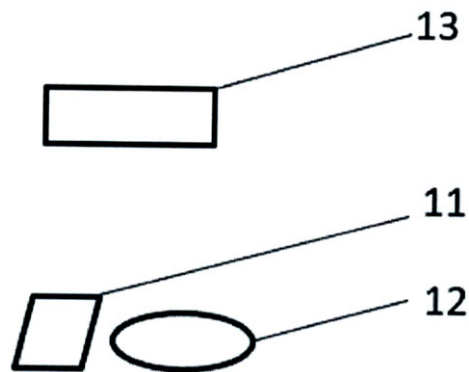


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 80675 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04022 | (85) 01/07/2021 | |
| (22) 17/07/2019 | (86) PCT/CN2019/096439 | 17/07/2019 |
| (30) 201811565683.X | 20/12/2018 CN | (87) WO2020/125003 |
| | | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2021

(51) **G06K 19/077; H04B 1/3816**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) DENG, Enhua (CN); GUO, Dan (CN); PANG, Weiwen (CN); LI, Zhixiong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THẺ NHỚ, ĐẦU NỐI, VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG THẺ CHỨC NĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thẻ nhớ, đầu nối, và phương pháp nhận dạng thẻ chức năng. Thẻ nhớ (10) bao gồm bảng đóng gói (11); và các tiếp xúc được bố trí trên một bề mặt bên của bảng đóng gói (11). Các tiếp xúc này bao gồm tiếp xúc nguồn cấp điện (12a), tiếp xúc nối đất (12b), và tiếp xúc phát hiện (12c hoặc 12d). Tiếp xúc phát hiện (12c hoặc 12d) được bố trí liền kề với một trong số tiếp xúc nguồn cấp điện (12a) và tiếp xúc nối đất (12b), và được treo hoặc được nối điện với tiếp xúc còn lại trong số tiếp xúc nguồn cấp điện (12a) và tiếp xúc nối đất (12b). Theo phương thức trước, thẻ nhớ có thể được nhận dạng.

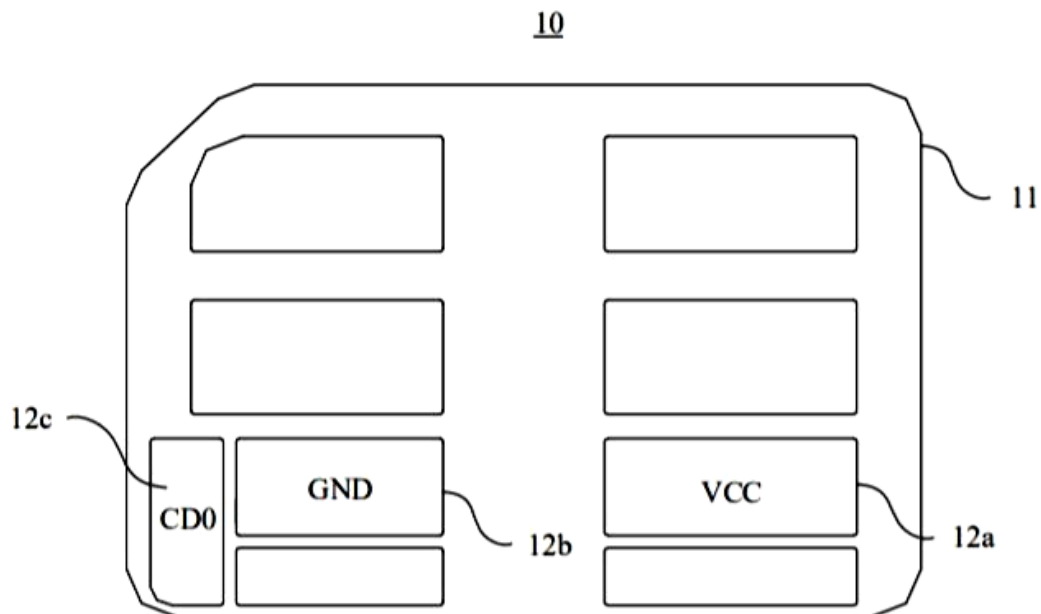
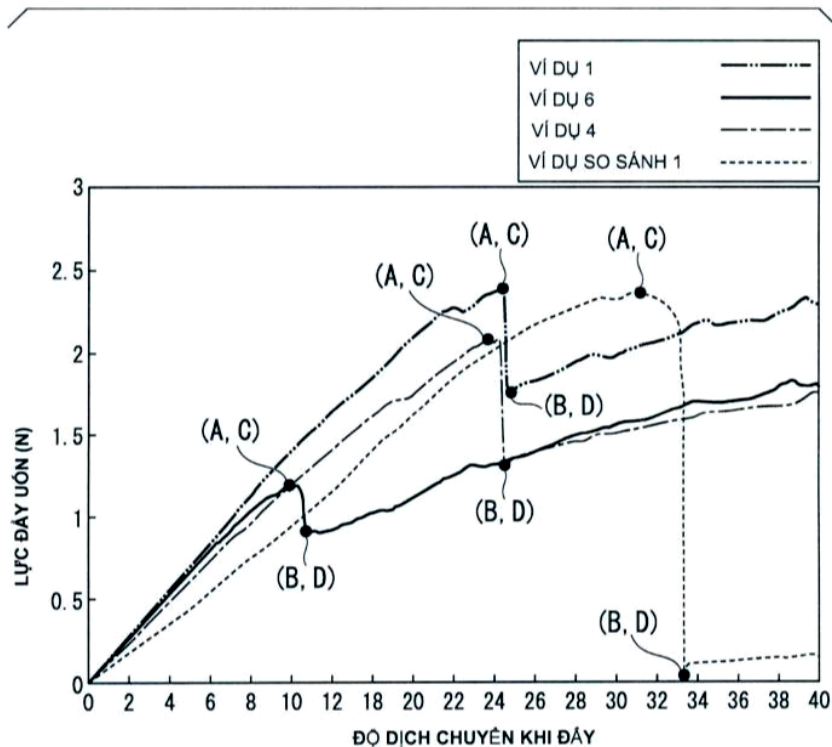


FIG. 1

- (11) 80676 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04027 (85) 01/07/2021
 (22) 26/12/2019 (86) PCT/JP2019/051103 26/12/2019
 (30) 2018-246150 27/12/2018 JP (87) WO2020/138280 02/07/2020
 (51) A46B 5/00; A46B 7/06
 (71) LION CORPORATION (JP)
 3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan
 (72) NODA Reona (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG

(57) Sáng chế đề cập tới bàn chải đánh răng cho phép áp lực đánh răng thích hợp được nhận ra với tính linh hoạt cao và khả năng sử dụng tốt. Phần cảm nhận để cảm nhận ngoại lực theo hướng thứ nhất trực giao với bề mặt chòm lông cứng vượt quá giá trị xác định trước, được bố trí ở phía đầu sau từ bề mặt chòm lông cứng. Phần cảm nhận thay đổi mối quan hệ giữa độ dịch chuyển của phần đầu khi tải lực tác dụng lên phần đầu theo hướng thứ nhất về phía mặt sau đối diện với bề mặt chòm lông cứng và lực đẩy được tạo ra theo độ dịch chuyển từ mức tăng đến mức giảm lực đẩy ở giá trị ngưỡng thứ nhất theo mức tăng độ dịch chuyển và ngăn sự giảm lực đẩy ở giá trị ngưỡng thứ hai trong đó độ dịch chuyển lớn hơn giá trị ngưỡng thứ nhất và khi lực đẩy khi độ dịch chuyển ở giá trị ngưỡng thứ nhất là A và lực đẩy khi độ dịch chuyển ở giá trị ngưỡng thứ hai là B, giá trị biểu thị bởi B/A là từ 0,3 trở lên và 0,9 trở xuống.

FIG. 8



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 80677 A | | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04036 | | | (85) 02/07/2021 | |
| (22) 22/11/2019 | | | (86) PCT/US2019/062873 | 22/11/2019 |
| (30) 62/778,722 | 12/12/2018 | US | (87) WO2020/123127 | 18/06/2020 |
| 19152387.7 | 17/01/2019 | EP | | |
- (51) **B32B 5/04; D01B 9/00; G01F 23/22; D01D 1/09; D02G 3/04; B65H 51/015; D01D 1/04**

(71) **ALADDIN MANUFACTURING CORPORATION (US)**

160 South Industrial Boulevard Calhoun, Georgia 30701, United States of America

(72) CASCIO, Anthony (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CÁC BÓ NHIỀU TƠ ĐƠN TỪ CÁC TƠ ĐƠN POLYME KÉO SỢI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo bó nhiều tơ đơn từ các tơ đơn polyme kéo sợi nóng chảy, phương pháp bao gồm các bước:

 tạo ra thiết bị kéo sợi bao gồm:

 ít nhất M máy ép đùn để làm nóng chảy M polyme, $M > 1$;

 M nhóm trạm kéo sợi, mỗi nhóm bao gồm N trạm kéo sợi, $N > 1$, mỗi trạm trong $N * M$ trạm kéo sợi bao gồm bơm kéo sợi và khối kéo sợi được ghép nối với bơm kéo sợi này, các bơm kéo sợi của mỗi nhóm trong M nhóm tiếp nhận polyme nóng chảy từ một trong M máy ép đùn và kéo sợi đánh các tơ đơn bằng cách đẩy polyme qua khối kéo sợi đã được ghép nối;

 N trạm biến đổi để tạo bó M đánh các tơ đơn thành bó, một đánh từ mỗi nhóm trong M nhóm trạm kéo sợi;

 kéo sợi ra $N * M$ đánh từ $N * M$ trạm kéo sợi với công suất bơm kéo sợi xác định cho mỗi bơm trong số các bơm kéo sợi;

 tạo bó các đánh các tơ đơn thành N bó nhiều tơ đơn từ các tơ đơn polyme kéo sợi nóng chảy bởi N trạm biến đổi, mỗi bó bao gồm một đánh của mỗi nhóm trong M nhóm trạm kéo sợi;

 nhờ đó một số hoặc tất cả các công suất bơm kéo sợi của các bơm kéo sợi được thay đổi theo thời gian sao cho đối với mỗi nhóm trong M nhóm trạm kéo sợi, tổng các công suất bơm kéo sợi của N bơm kéo sợi thay đổi theo thời gian nằm trong khoảng 5% thể tích quanh tổng số trung bình của bơm kéo sợi của nhóm gồm N trạm kéo sợi này.

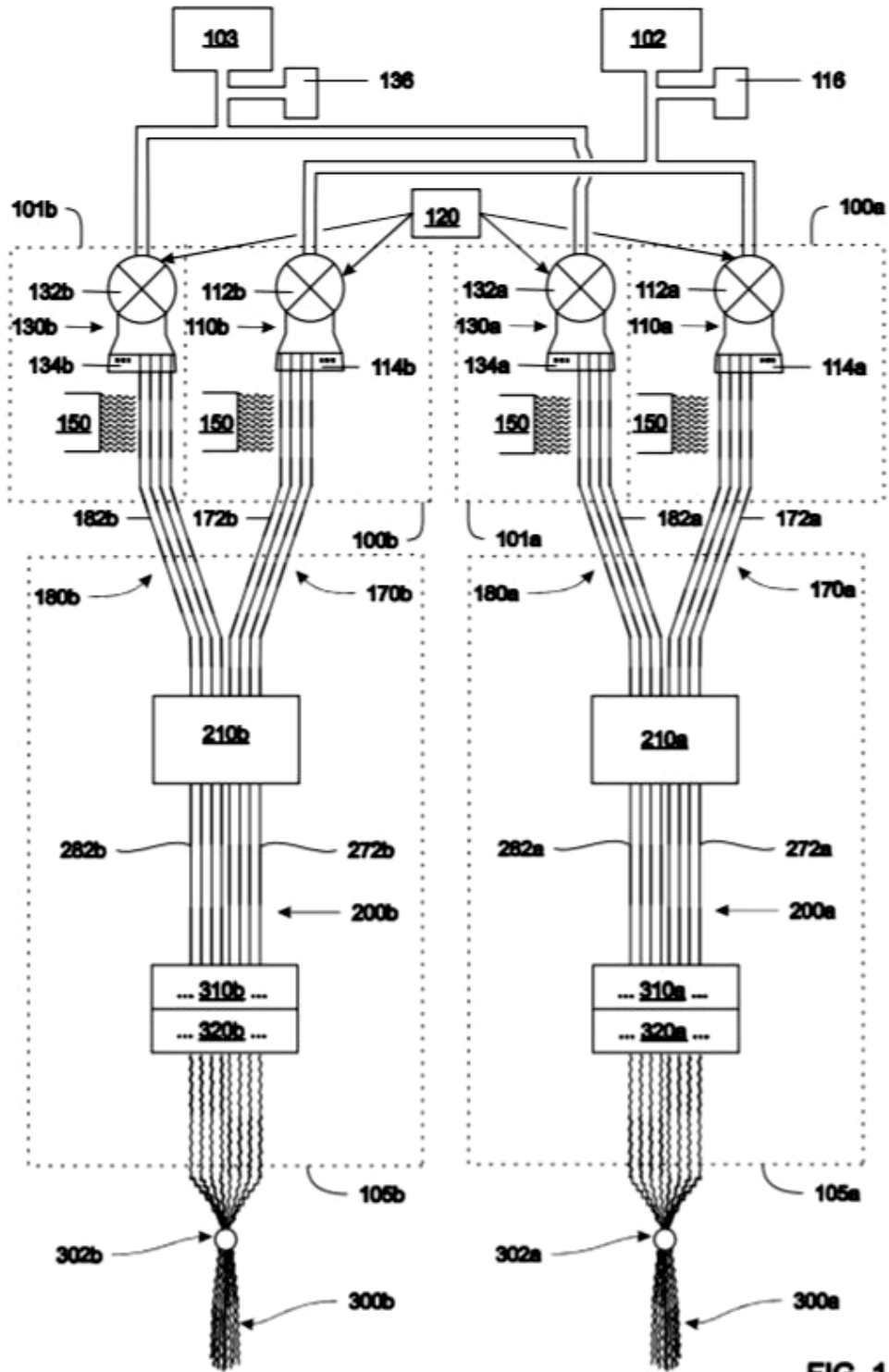


FIG. 1

- (11) 80678 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04047 (85) 02/07/2021
 (22) 18/12/2018 (86) PCT/SG2018/050617 18/12/2018
 (51) G06Q 10/00; G06Q 50/00 (87) WO2020/130931 25/06/2020
 (71) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
 6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
 (72) CHEN, Wenqing (CN); TANG, Muchen (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) THIẾT BỊ MÁY CHỦ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ CÁC TẢI TRỌNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị máy chủ truyền thông (102) để quản lý các tải trọng (202, 204) để vận tải bởi xe (408), hệ thống truyền thông và phương pháp để quản lý các tải trọng để vận tải bởi xe, và phương tiện lưu trữ. Thiết bị máy chủ truyền thông được tạo cấu hình để, đối với nhiều tải trọng của các hạng mục tải trọng khác nhau tương ứng (202, 204), mỗi hạng mục tải trọng được liên kết với các yêu cầu khả năng của xe duy nhất, xác định (206), đối với tải trọng thứ nhất của hạng mục tải trọng thứ nhất, giá trị của thông số thuộc tính tải trọng thứ nhất chỉ báo về yêu cầu khả năng của xe thứ nhất. Đối với tải trọng thứ hai của hạng mục tải trọng thứ hai, giá trị của thông số thuộc tính tải trọng thứ hai chỉ báo về yêu cầu khả năng của xe thứ hai được xác định (208). Các giá trị đối với các thông số thuộc tính tải trọng thứ nhất và thứ hai được so sánh (210) với dữ liệu khả năng tải trọng được liên kết với xe, và kết quả so sánh được sử dụng (212) để xác định khả năng của xe để vận tải cả tải trọng thứ nhất và thứ hai.

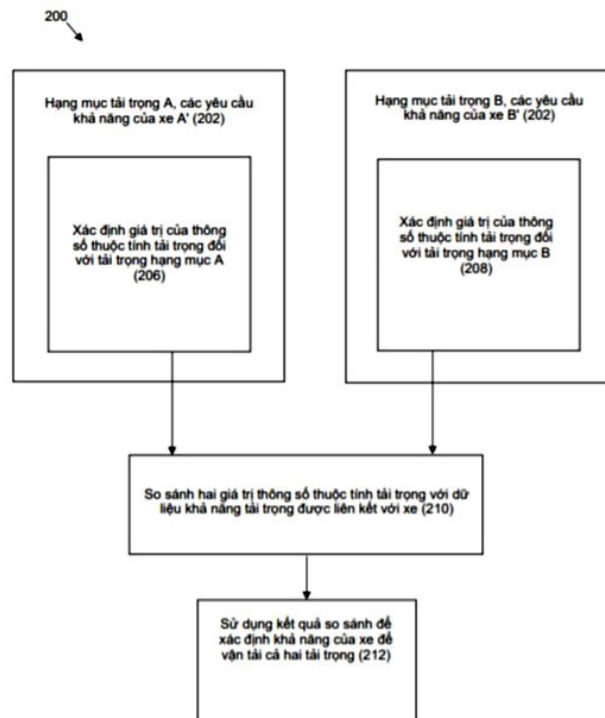


Fig.2

- (11) **80679 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04051** (85) 02/07/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/JP2019/048837 06/12/2019
(30) 2018-230149 07/12/2018 JP (87) WO2020/116663 11/06/2020
(51) **A23L 2/60**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) ITOYAMA, Akinori (JP); ASAMI, Yoji (JP); FUJIE, Akiko (JP); SARADA, Shigeru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm đồ uống bao gồm rebaudiosit M (Reb M). Các chế phẩm này tạo ra các điều kiện trong đó độ ổn định của Reb M được cải thiện. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp cải thiện độ ổn định của Reb M.

- (11) **80680 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04052** (85) 02/07/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/JP2019/048839 06/12/2019
(30) 2018-230148 07/12/2018 JP (87) WO2020/116665 11/06/2020
2019-036285 28/02/2019 JP
(51) **A23L 2/52; A23L 2/60**
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) ITOYAMA, Akinori (JP); ASAMI, Yoji (JP); FUJIE, Akiko (JP); SARADA, Shigeru (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỒ UỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm đồ uống bao gồm rebaudiosit M (Reb M) mà có tác dụng làm dịu cơn khát đáng ngạc nhiên. Các chế phẩm này đặc biệt thích hợp để sử dụng trong việc đạt được và hoặc duy trì sự giảm bớt cơn khát. Chẳng hạn, chúng có thể có lợi đặc biệt trong lĩnh vực đồ uống thể thao.

- (11) **80681 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04053** (85) 02/07/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/JP2019/047914 06/12/2019
(30) 2018-230399 07/12/2018 JP (87) WO2020/116637 11/06/2020
(51) *A23F 5/24; A23F 5/28*
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
- (72) ASAMI Yoji (JP); OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ĐỒ UỐNG TỪ CÀ PHÊ CÓ CHẤT LƯỢNG VỊ CẢI THIỆN ĐƯỢC THỂ HIỆN BẰNG ĐƯỜNG VÀ CHẤT TẠO NGỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống từ cà phê có chất lượng vị được cải thiện được thể hiện bằng đường và chất tạo ngọt và phương pháp sản xuất đồ uống từ cà phê này.

- (11) **80682 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04054** (85) 02/07/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/JP2019/047863 06/12/2019
(30) 2018-230339 07/12/2018 JP (87) WO2020/116624 11/06/2020
(51) *A23F 3/16; A23L 2/60; A23L 2/38*
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
- (72) ASAMI Yoji (JP); FUJIE Akiko (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP);
OHKURI Tadahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ĐỒ UỐNG TỪ CHÈ CÓ CHẤT LƯỢNG VỊ CẢI THIỆN ĐƯỢC THỂ HIỆN
BẰNG ĐƯỜNG VÀ CHẤT TẠO NGỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống từ chè chứa: (a) đường tự nhiên với lượng tương ứng cường độ vị ngọt X1; (b) chất tạo ngọt có mức độ vị ngọt cao với lượng tương ứng cường độ vị ngọt X2; và (c) natri với lượng nhỏ hơn 50 mg/100 ml. Chất tạo ngọt có mức độ vị ngọt cao gồm có ít nhất một chất tạo ngọt có mức độ vị ngọt cao b1 được chọn từ nhóm gồm rebaudiosit M, rebaudiosit D, rebaudiosit N, rebaudiosit O, rebaudiosit E, chất chiết từ cây *Momordica grosvenori*, mogrosit V, và thaumatin, và đồ uống từ chè này thỏa mãn $0,1 < (X1+X2) \leq 20$.

- (11) **80683 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04056** (85) 02/07/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/JP2019/047916 06/12/2019
(30) 2018-230401 07/12/2018 JP (87) WO2020/116639 11/06/2020
(51) **A23L 2/60; A23L 2/385; A23L 2/00; A23L 2/38**
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
- (72) ASAMI Yoji (JP); OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ĐỒ UỐNG CÓ GA CÓ CHẤT LƯỢNG VỊ CẢI THIỆN ĐƯỢC THỂ HIỆN BẰNG ĐƯỜNG VÀ CHẤT TẠO NGỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có ga trong đó chất lượng vị thu được từ các đường và các chất tạo ngọt được cải thiện, và phương pháp sản xuất đồ uống có ga này.

- (11) **80684 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04057** (85) 02/07/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/JP2019/047866 06/12/2019
(30) 2018-230293 07/12/2018 JP (87) WO2020/116627 11/06/2020
(51) **A23L 2/60; A23L 2/00**
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
- (72) ASAMI Yoji (JP); OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **NƯỚC ĐƯỢC TẠO HƯƠNG VỊ CÓ CHẤT LƯỢNG VỊ CẢI THIỆN ĐƯỢC THỂ HIỆN BẰNG ĐƯỜNG VÀ CHẤT TẠO NGỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến nước được tạo hương vị gồm có (a) đường tự nhiên với lượng tương đương với cường độ vị ngọt X1, (b) chất tạo ngọt có độ ngọt cao với lượng tương đương với cường độ vị ngọt X2, và (c) natri với lượng nhỏ hơn 40 mg/100 ml. Chất tạo ngọt có độ ngọt cao gồm có ít nhất một chất tạo ngọt có độ ngọt cao b1 được chọn từ nhóm gồm Rebaudiosit M, Rebaudiosit D, Rebaudiosit N, Rebaudiosit O, Rebaudiosit E, chất chiết từ quả la hán (*Siraitia grosvenorii*), Mogrosit V, và thaumatin. $0,1 < (X1+X2) \leq 20$.

- (11) **80685 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04058** (85) 02/07/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/JP2019/047915 06/12/2019
(30) 2018-230400 07/12/2018 JP (87) WO2020/116638 11/06/2020
(51) *A23F 5/24; A23F 5/28*
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
- (72) ASAMI Yoji (JP); OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); NAGAO Koji (JP);
YOKOO Yoshiaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ĐỒ UỐNG TỪ CÀ PHÊ CÓ CHẤT LƯỢNG VỊ CẢI THIỆN ĐƯỢC THỂ HIỆN BẰNG ĐƯỜNG VÀ CHẤT TẠO NGỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống từ cà phê có chất lượng vị cải thiện được thể hiện bằng đường và chất tạo ngọt và phương pháp sản xuất đồ uống từ cà phê này.

- (11) **80686 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04059** (85) 02/07/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/JP2019/047868 06/12/2019
(30) 2018-230340 07/12/2018 JP (87) WO2020/116628 11/06/2020
(51) **A23F 3/16**
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
- (72) ASAMI Yoji (JP); OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ĐỒ UỐNG TỪ CHÈ CÓ CHẤT LƯỢNG VỊ CẢI THIỆN ĐƯỢC THỂ HIỆN BẰNG ĐƯỜNG VÀ CHẤT TẠO NGỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống từ chè chứa (a) lượng đường tự nhiên tương ứng với cường độ vị ngọt X1, (b) chất tạo ngọt có vị ngọt cao với lượng tương ứng cường độ vị ngọt X2, (c) natri với lượng nhỏ hơn 50 mg/100 ml đồ uống từ chè nêu trên, và (d) kali với lượng 0,1-32 mg /100 ml và/hoặc canxi với lượng 0,1-32 mg /100 ml đồ uống từ chè nêu trên. Chất tạo ngọt với vị ngọt cao gồm có ít nhất một chất tạo ngọt với vị ngọt cao b1 được chọn từ nhóm gồm rebaudiosit M, rebaudiosit D, rebaudiosit N, rebaudiosit O, rebaudiosit E, chất chiết từ cây *Siraitia grosvenorii*, mogrosit V, và thaumatin. Đồ uống từ chè này thỏa mãn $0,1 < (X1 + X2) \leq 20$.

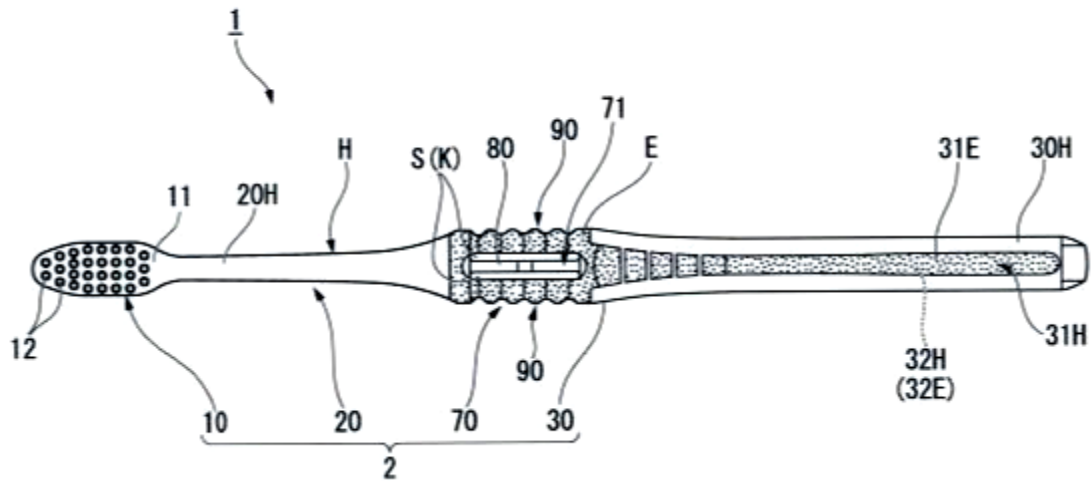
- (11) **80687 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04060** (85) 02/07/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/JP2019/047895 06/12/2019
(30) 2018-230292 07/12/2018 JP (87) WO2020/116633 11/06/2020
(51) **A23L 2/02; A23L 2/60; A23L 2/52**
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
- (72) ASAMI Yoji (JP); OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ĐỒ UỐNG TỪ NƯỚC QUẢ CÓ CHẤT LƯỢNG VỊ CẢI THIỆN ĐƯỢC THỂ HIỆN BẰNG ĐƯỜNG VÀ CHẤT TẠO NGỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống từ nước quả chứa: (a) đường tự nhiên với lượng tương ứng cường độ vị ngọt X1; (b) chất tạo ngọt có mức độ vị ngọt cao với lượng tương ứng cường độ vị ngọt X2; (c) natri với lượng nhỏ hơn 70mg/100ml; và (d) kali với lượng nhỏ hơn 70mg/100ml và/hoặc canxi với lượng nhỏ hơn 70mg/100ml. Chất tạo ngọt có mức độ vị ngọt cao gồm có ít nhất một chất tạo ngọt có mức độ vị ngọt cao b1 được chọn từ nhóm gồm rebaudiosit M, rebaudiosit D, rebaudiosit N, rebaudiosit O, rebaudiosit E, chất chiết từ quả la hán (*Momordica grosvenori*), mogrosit V, và thaumatin, và đồ uống từ nước quả này thỏa mãn $0,1 < (X1+X2) \leq 20$. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất đồ uống từ nước quả, sản phẩm cô đặc dùng để cung cấp đồ uống từ nước quả và phương pháp tăng cường vị ngọt của đồ uống từ nước quả.

- (11) 80688 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04065 (85) 02/07/2021
 (22) 26/12/2019 (86) PCT/JP2019/051094 26/12/2019
 (30) 2018-246151 27/12/2018 JP (87) WO2020/138275 02/07/2020
 (51) A46B 5/00; A46B 7/06

- (71) LION CORPORATION (JP)
 3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan
 (72) KIMOTO Yuya (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG

- (57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng cho phép áp lực chải phù hợp được nhận biết một cách tin cậy hơn. Phần đầu (10) được bố trí ở phía đầu mũi theo hướng đường trục dài và có mặt cây lông (11), phần kẹp (30) được bố trí ở phía đầu sau so với phần đầu và phần cổ (20) được bố trí giữa mặt cây lông và phần kẹp được đề xuất. Phần tạo âm thanh (70) để tạo ra âm thanh nhấp chuột do biến dạng khi lực bên ngoài theo hướng thứ nhất trục giao với mặt cây lông vượt quá trị số ngưỡng được bố trí ở phía đầu sau so với mặt cây lông.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 80689 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04068 | (85) 02/07/2021 | |
| (22) 10/01/2019 | (86) PCT/JP2019/000442 | 10/01/2019 |
| | (87) WO2020/144791 | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

(51) **F25D 11/02; F25D 29/00; F25D 11/00**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

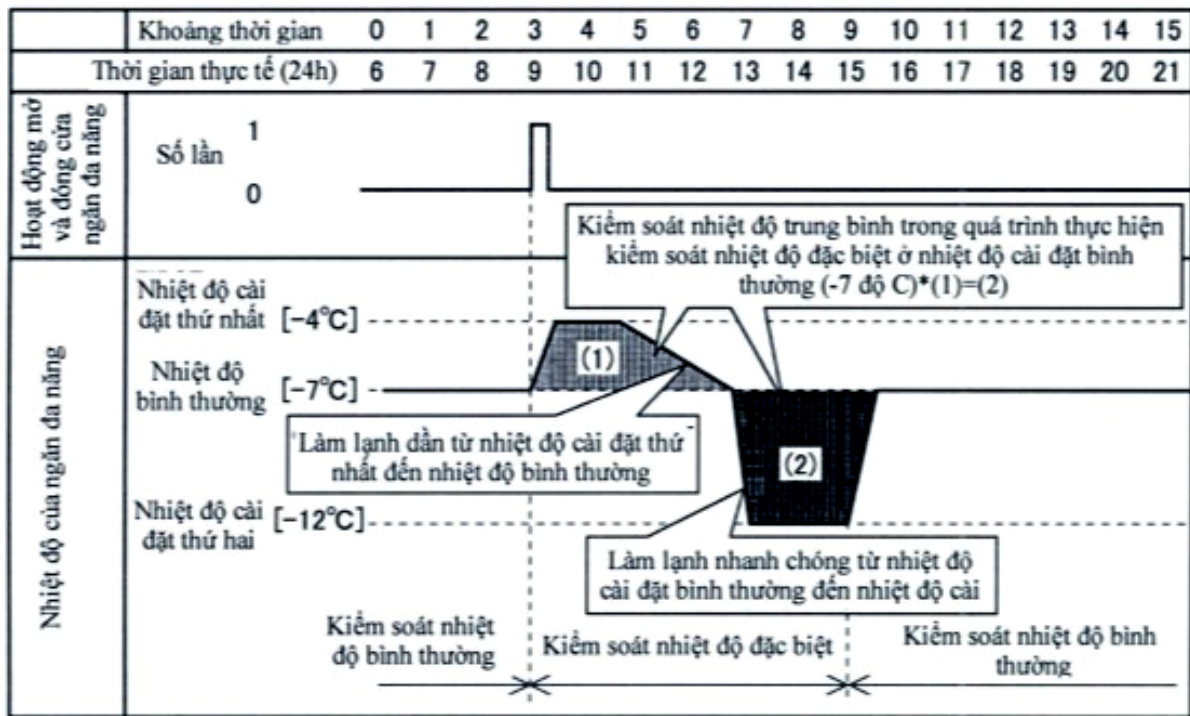
(72) ITO, Takashi (JP); OKABE, Makoto (JP); YAMATO, Yasunari (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) bao gồm thân hình hộp cách nhiệt (2) có các ngăn chứa đồ trong đó, bao gồm ngăn chứa đồ thứ nhất mà nhiệt độ của nó có thể được cài đặt trong vùng nhiệt độ làm đông lạnh mềm, cửa để mở và đóng khoảng hở được tạo ra ở mặt trước của ngăn chứa đồ thứ nhất, bộ phát hiện mở/đóng cửa (19) được tạo kết cấu để phát hiện hoạt động mở và đóng cửa, bộ phát hiện nhiệt độ (16) được tạo kết cấu để phát hiện nhiệt độ trong ngăn chứa đồ thứ nhất, bộ kiểm soát nhiệt độ được tạo kết cấu để kiểm soát nhiệt độ trong ngăn chứa đồ thứ nhất, và bộ điều khiển (50) được tạo kết cấu để điều khiển bộ kiểm soát nhiệt độ dựa vào nhiệt độ được phát hiện bởi bộ phát hiện nhiệt độ (16). Khi phát hiện thấy hoạt động mở và đóng cửa trong quá trình kiểm soát nhiệt độ bình thường để duy trì nhiệt độ của ngăn chứa đồ thứ nhất ở nhiệt độ cài đặt bình thường đã định trước, thì bộ điều khiển (50) thực hiện quá trình kiểm soát nhiệt độ đặc biệt để chuyển đổi nhiệt độ của ngăn chứa đồ thứ nhất đến nhiệt độ cài đặt thứ nhất cao hơn so với nhiệt độ cài đặt bình thường và duy trì nhiệt độ của ngăn ở nhiệt độ cài đặt thứ nhất trong khoảng thời gian thứ nhất, và sau đó chuyển đổi nhiệt độ của ngăn đến nhiệt độ cài đặt thứ hai thấp hơn so với nhiệt độ cài đặt bình thường và duy trì nhiệt độ của ngăn ở nhiệt độ cài đặt thứ hai trong khoảng thời gian thứ hai, trong đó, khi phát hiện thấy hoạt động mở và đóng cửa trong quá trình kiểm soát nhiệt độ đặc biệt, thì bộ điều khiển bắt đầu lại quá trình kiểm soát nhiệt độ đặc biệt từ đầu, và trong đó, khi phát hiện thấy hoạt động mở và đóng cửa trong quá trình kiểm soát nhiệt độ đặc biệt trong khi nhiệt độ của ngăn chứa đồ thứ nhất được duy trì ở nhiệt độ cài đặt thứ nhất, thì bộ điều khiển tiếp tục quá trình kiểm soát nhiệt độ đặc biệt mà không bắt đầu lại quá trình kiểm soát nhiệt độ đặc biệt từ đầu.

FIG. 3



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 80690 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04069 | (85) 02/07/2021 | |
| (22) 11/01/2019 | (86) PCT/JP2019/000684 | 11/01/2019 |
| | (87) WO2020/144847 | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

(51) **F25D 23/00**; *F25D 11/00*; *F25D 21/08*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

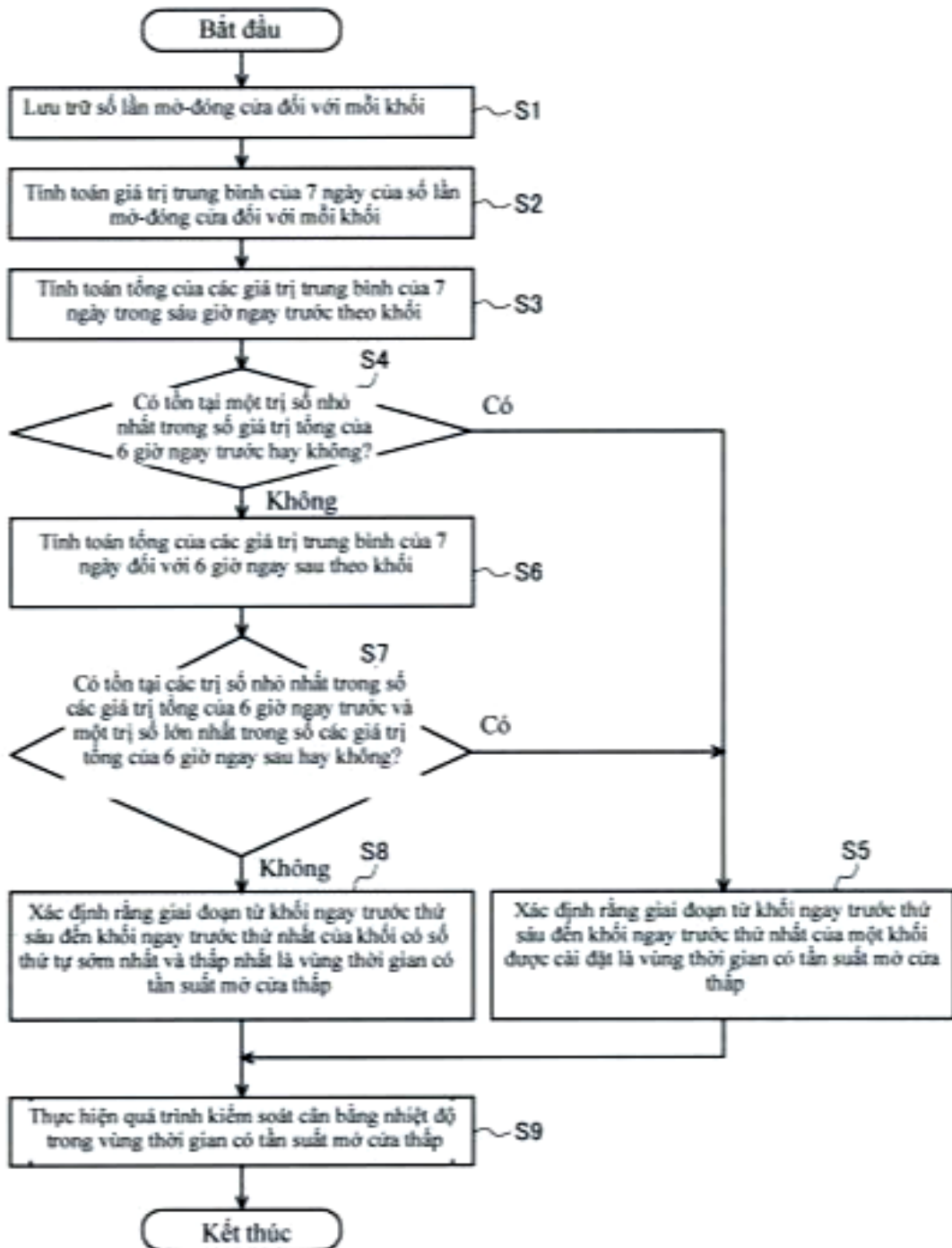
(72) TOMIMURA, Makito (JP); YAMATO, Yasunari (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) bao gồm ngăn chứa đồ (12), bộ phát hiện mở-đóng cửa (13), bộ lưu trữ (111) và bộ điều khiển (11). Bộ điều khiển (11) tính toán giá trị trung bình của một số ngày nhất định từ số lần mở-đóng cửa được lưu trữ đối với mỗi một đơn vị thời lượng nhất định trong bộ lưu trữ (111). Bộ điều khiển (11) tính toán giá trị tổng của các thời lượng ngay trước mà là tổng của các giá trị trung bình của một số ngày nhất định trong các thời lượng ngay trước được chỉ định từ thời điểm bắt đầu của một đơn vị thời lượng. Bộ điều khiển (11) tính toán giá trị tổng của các thời lượng ngay sau mà là tổng của các giá trị trung bình của một số ngày nhất định trong các thời lượng ngay sau được chỉ định từ thời điểm bắt đầu của một đơn vị thời lượng. Bộ điều khiển (11) xác định vùng thời gian được phân giai đoạn gồm các thời lượng được chỉ định trong đó ngăn chứa đồ (12) được mở và đóng với tần suất thấp dựa vào một trong số hoặc cả hai giá trị tổng của các thời lượng ngay trước và giá trị tổng của các thời lượng ngay sau.

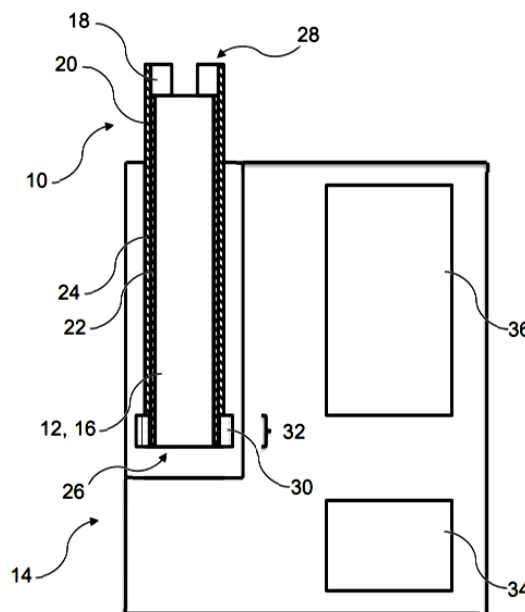
FIG. 5



- (11) **80691 A** (43) 27/09/2021
- (21) **1-2021-04091** (85) 05/07/2021
- (22) 04/12/2019 (86) PCT/EP2019/083705 04/12/2019
- (30) 18210864.7 06/12/2018 EP (87) WO2020/115150 A1 11/06/2020
- (51) **A24D 1/20; A24D 1/00; A24D 1/02**
- (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) LAVANCHY, Frédéric (CH); JORDIL, Yves (CH)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ VỎ BỌC ĐƯỢC DÁT MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm nền tạo sol khí và vỏ bọc được dát mỏng (20). Nền tạo sol khí bao gồm chất độn được cắt từ vật liệu thực vật, và trong đó chất độn được cắt từ vật liệu thực vật bao gồm ít nhất 25 phần trăm lớp mỏng thực vật trên mỗi trọng lượng của tổng vật liệu thực vật và trong đó nền tạo sol khí còn bao gồm giữa khoảng 6 phần trăm và khoảng 20 phần trăm chất tạo sol khí. Vỏ bọc được dát mỏng (20) ít nhất được bọc một phần quanh nền tạo sol khí. Vỏ bọc được dát mỏng (20) bao gồm lớp dẫn nhiệt (22) và lớp cách nhiệt (24). Lớp dẫn nhiệt (22) và lớp cách nhiệt (24) xếp chồng dọc theo hướng trục của vật dụng tạo sol khí (10).

Fig. 1



- (11) **80692 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04093** (85) 05/07/2021
(22) 10/12/2019 (86) PCT/EP2019/084350 10/12/2019
(30) 18213629.1 18/12/2018 EP (87) WO2020/126648 25/06/2020
(51) *A01N 25/04; A01P 7/04; A01N 37/22; A01N 53/00; A01N 25/10; A01N 37/18*

(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**

Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

(72) VERMEER, Arnoldus (NL); HERTLEIN, Peter (DE); HORSTMANN, Sebastian (DE); GUTSMANN, Volker (DE); ARLT, Alexander (DE); VELTEN, Robert (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HẠT THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH DIỆT CÔN TRÙNG - VẬT LIỆU NỀN VÀ CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG ĐỂ KIỂM SOÁT VẬT TRUYỀN VÀ LOÀI GÂY HẠI VỚI HIỆU QUẢ TIẾP XÚC TĂNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI, PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG HIỆU QUẢ TIẾP XÚC CỦA THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH DIỆT CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DIỆN VẬT LIỆU NỀN HỮU ÍCH CHO CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm bào chế diệt côn trùng để kiểm soát vật truyền và loài gây hại với hiệu quả tiếp xúc tăng, cụ thể hơn đến các hạt thành phần hoạt tính diệt côn trùng - vật liệu nền và các chế phẩm diệt côn trùng bao gồm các hạt thành phần hoạt tính diệt côn trùng - vật liệu nền như vậy. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát các loài gây hại và phương pháp làm tăng hiệu quả tiếp xúc của thành phần hoạt tính diệt côn trùng bằng cách sử dụng hạt thành phần hoạt tính diệt côn trùng - vật liệu nền hoặc chế phẩm diệt côn trùng, và phương pháp nhận diện vật liệu nền hữu ích cho chế phẩm diệt côn trùng.

- (11) **80693 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-04094** (85) 05/07/2021
 (22) 18/12/2019 (86) PCT/KR2019/018023 18/12/2019
 (30) 10-2018-0165345 19/12/2018 KR (87) WO2020/130637 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

(51) **G06Q 20/32; G06Q 30/02; G06Q 20/38**

(75) **KANG, CHAN GO (KR)**

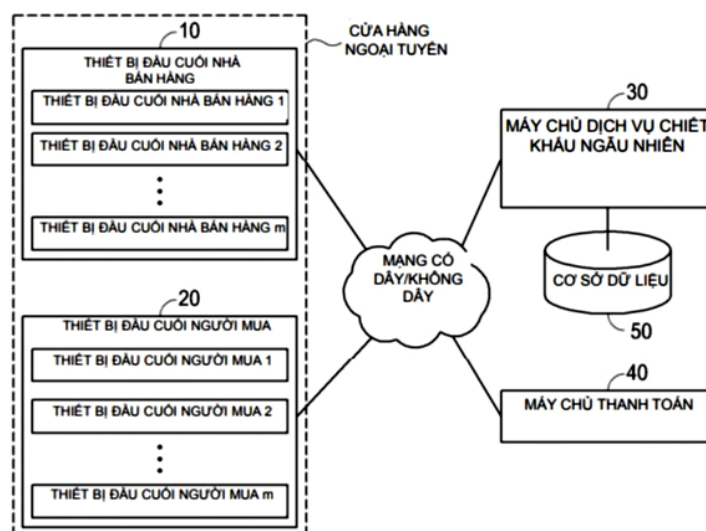
(Gasan-dong, Beads tweet Violet) 1224, 15, Digital-ro 12-gil, Geumcheon-gu, Seoul 08515, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ CHIẾT KHẤU NGẪU NHIÊN TRONG THỜI GIAN THỰC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG ỨNG DỤNG DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cung cấp dịch vụ chiết khấu ngẫu nhiên thời gian thực bằng cách sử dụng ứng dụng di động, hệ thống này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhà bán hàng được trang bị trong cửa hàng ngoại tuyến vận hành bởi nhà bán hàng; thiết bị đầu cuối người mua của riêng người mua cấp quyền việc thanh toán cho việc mua sản phẩm; và máy chủ dịch vụ chiết khấu ngẫu nhiên bao gồm: đơn vị điều khiển ứng dụng chiết khấu ngẫu nhiên để điều khiển việc bắt buộc thực thi ứng dụng chiết khấu ngẫu nhiên bằng cách đẩy tín hiệu kích hoạt ứng dụng đến thiết bị đầu cuối người mua, để nhờ đó hiển thị, trên màn ảnh hiển thị của thiết bị đầu cuối người mua, màn hình lựa chọn chiết khấu ngẫu nhiên bao gồm nhiều nút lựa chọn chiết khấu ngẫu nhiên, trong đó nút lựa chọn chiết khấu ngẫu nhiên có xác suất thắng tỉ lệ nghịch với tỉ lệ chiết khấu, và để nhận, từ người mua, thông tin lựa chọn trên một trong số các nút lựa chọn chiết khấu ngẫu nhiên; đơn vị thiết lập giá chiết khấu ngẫu nhiên để thiết lập giá chiết khấu ngẫu nhiên để đưa ra cho người mua, theo xác suất thắng và giá chiết khấu có trong thông tin lựa chọn được truyền từ thiết bị đầu cuối người mua; và đơn vị quyết toán thanh toán để thực hiện việc thanh toán theo giá chiết khấu ngẫu nhiên được thiết lập.

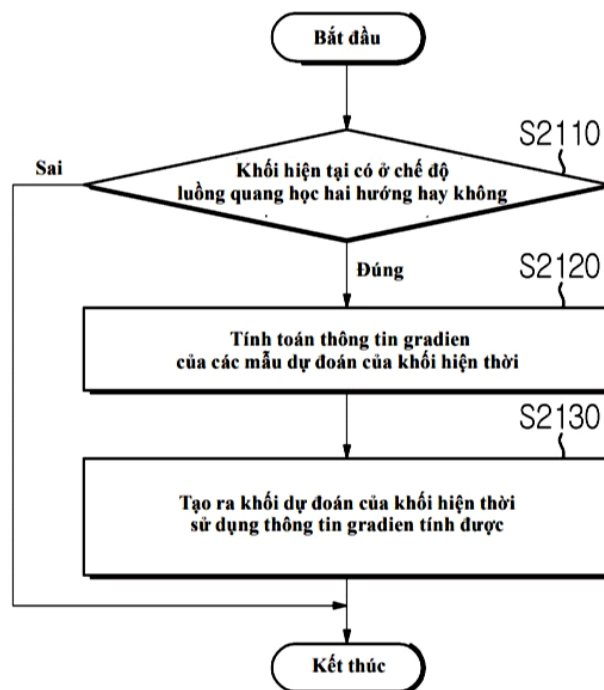
Fig. 1



- (11) **80694 A** (43) 27/09/2021
- (21) **1-2021-04103** (85) 05/07/2021
- (22) 20/12/2019 (86) PCT/KR2019/018204 20/12/2019
- (30) 10-2018-0167057 21/12/2018 KR (87) WO2020/130710 25/06/2020
10-2018-0172505 28/12/2018 KR
- (51) **H04N 19/577; H04N 19/119; H04N 19/139; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/423; H04N 19/117; H04N 19/159**
- (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
- (72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ VẬT GHI TRONG ĐÓ ĐỒNG BIT ĐƯỢC LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm xác định xem khối hiện thời có ở chế độ luồng quang học hai hướng hay không, tính toán thông tin gradien của các mẫu dự đoán của khối hiện thời khi khối hiện thời ở trong chế độ BIO, và tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời sử dụng thông tin gradien tính được, trong đó việc tính toán thông tin gradien của các mẫu dự đoán của khối hiện thời bao gồm tính toán thông tin gradien sử dụng ít nhất một mẫu lân cận liền kề với các mẫu dự đoán.

FIG. 21



- (11) 80695 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04105 (85) 05/07/2021
 (22) 04/12/2019 (86) PCT/JP2019/047326 04/12/2019
 (30) 2018-231937 11/12/2018 JP (87) WO2020/121903 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

(51) H04L 7/00; H04L 12/70

(71) NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)

5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008116, Japan

(72) INUZUKA Fumikazu (JP); KITAMURA Kei (JP); HIRANO Akira (JP); TOMIZAWA Masahito (JP); OHARA Takuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN DẪN

(57) Theo sáng chế, khối xử lý phía thu thứ nhất thực hiện quy trình thu tín hiệu thứ nhất được truyền dẫn trên đường truyền dẫn thứ nhất, khối xử lý phía thu thứ hai thực hiện quy trình thu tín hiệu thứ hai được truyền dẫn trên đường truyền dẫn thứ hai, và khối điều khiển tốc độ phát điều khiển các tốc độ phát của tín hiệu thứ nhất này và tín hiệu thứ hai này được thu bởi quy trình thu. Khối chuyển đổi hệ thống lựa chọn và phát tín hiệu thứ nhất này hoặc tín hiệu thứ hai này được thu bởi quy trình thu, và khối xử lý phát thực hiện quy trình để phát đến thiết bị khác trên phía phát từ khối chuyển đổi hệ thống này. Khối phát xung nhịp phía thu phát tín hiệu xung nhịp tạo ra thời gian xử lý của của mỗi quy trình, và khối điều khiển tần số xung nhịp điều chỉnh tần số của tín hiệu xung nhịp tạo ra thời gian xử lý cho khối xử lý phát này. Khối tính toán khoảng điều chỉnh tần số tính toán khoảng điều chỉnh của tần số này dựa vào độ chính xác độ lệnh tần số của khối phát xung nhịp phía thu này, độ chính xác độ lệnh tần số của khối phát xung nhịp phía truyền dẫn phát ra tín hiệu xung nhịp tạo ra thời gian xử lý cho quy trình truyền dẫn ở thiết bị truyền dẫn trên phía truyền dẫn này, và giá trị quy định của độ lệnh tần số.

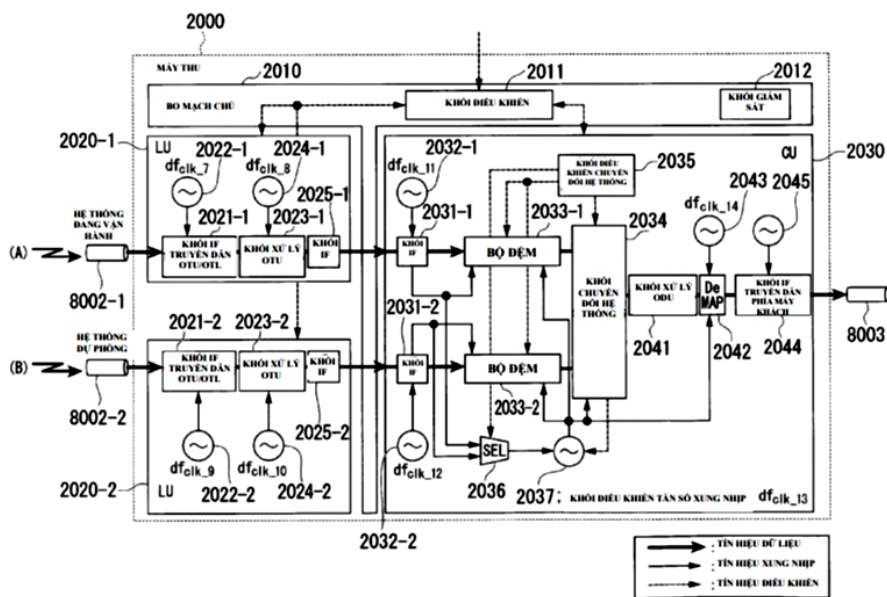


Fig. 4

- (11) **80696 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04111** (85) 05/07/2021
(22) 13/12/2019 (86) PCT/JP2019/048926 13/12/2019
(30) 2018-238085 20/12/2018 JP (87) WO2020/129841 25/06/2020
(51) **B32B 5/02; B41M 1/40; D06P 5/24; B41M 1/14**
- (71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
- (72) ABURA, Tsutomu (JP); IDETA, Kohei (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VẢI IN**
- (57) Sáng chế đề cập đến vải in trong đó thông tin thị giác được in trên vải có thể nhìn thấy rõ. Sáng chế bao gồm vải in bao gồm, theo thứ tự sau, vải, lớp in thứ nhất và lớp in thứ hai chứa thông tin thị giác. Cụ thể, tốt hơn nếu độ lệch chuẩn giữa/trong số các chênh lệch màu sắc được xác định từ các điểm tọa độ màu trên vải lớn hơn độ lệch chuẩn giữa/trong số các chênh lệch màu sắc được xác định từ các điểm tọa độ màu trên lớp in thứ nhất.

- (11) 80697 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-04072 (85) 02/07/2021
(22) 31/12/2019 (86) PCT/KR2019/018786 31/12/2019
(30) 10-2019-0001181 04/01/2019 KR (87) WO2020141851 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

(51) *H01L 33/58; H01L 33/50; H01L 33/56*

(71) **SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD.** (KR)

97-11, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15429, Republic of Korea

(72) KIM, Myung Jin (KR); OH, Kwang Yong (KR)

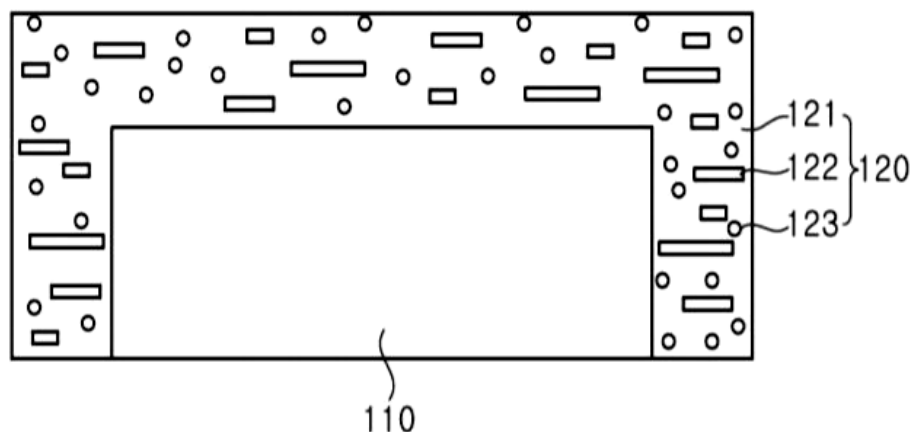
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **GÓI ĐIÔT PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến gói điốt phát quang được bộ lộ. Gói điốt phát quang bao gồm: vi mạch điốt phát quang phát ra ánh sáng và bộ phận truyền ánh sáng. Bộ phận truyền ánh sáng bao phủ ít nhất là bề mặt bên trên của vi mạch điốt phát quang và bao gồm nhựa truyền ánh sáng và các bộ lọc tăng cường. Các bộ lọc tăng cường có ít nhất là hai bề mặt cạnh có các chiều dài khác nhau và được phân tán trong nhựa truyền ánh sáng.

FIG.1

100



- (11) 80698 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-04115 (85) 06/07/2021
(22) 14/12/2018 (86) PCT/CN2018/121322 14/12/2018
(87) WO2020/118722 A1 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) *H04W 72/08*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LU, Qianxi (CN); LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU, THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu, phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối thứ nhất ánh xạ dữ liệu đến luồng chất lượng dịch vụ hoặc phần tử mang tuyến phụ theo cấu hình thứ nhất; và thiết bị đầu cuối thứ hai gửi cấu hình thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó cấu hình thứ nhất được sử dụng cho thiết bị đầu cuối thứ nhất để ánh xạ dữ liệu đến luồng chất lượng dịch vụ hoặc phần tử mang tuyến phụ. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người sử dụng thứ nhất và phương tiện lưu trữ.

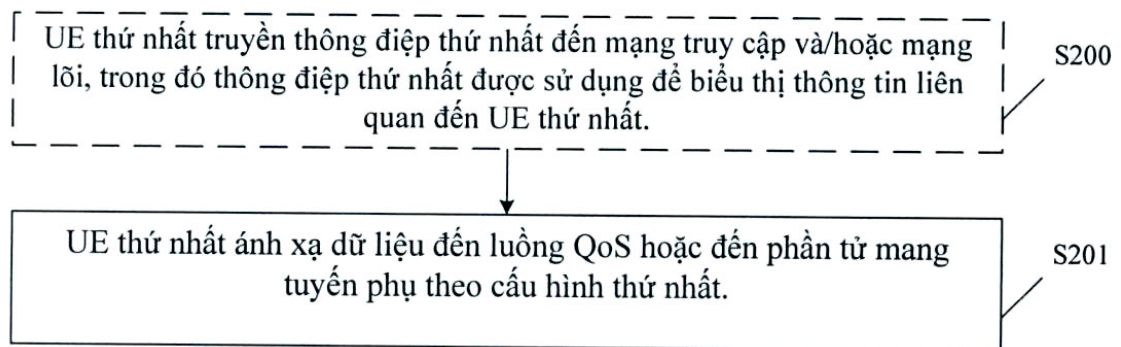


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 80699 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04120 | (85) 06/07/2021 | |
| (22) 05/12/2019 | (86) PCT/EP2019/083829 | 05/12/2019 |
| (30) PCT/EP2018/084127 10/12/2018 EP | (87) WO2020/120282 A1 | 18/06/2020 |
| (51) C09K 19/30; C09K 19/04 | | |

(71) **TRANSITIONS OPTICAL, LTD. (IE)**

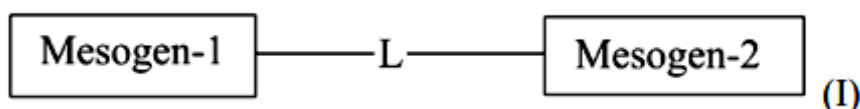
IDA Industrial Estate Dunmore Road, Tuam, Co. Galway, Ireland

(72) REDDY, Ramaiahgari (US); GRUBB, Alan (US); KUMAR, Anil (US); LI, Yannian (US); TRIPATHI, Suvagata (IN)

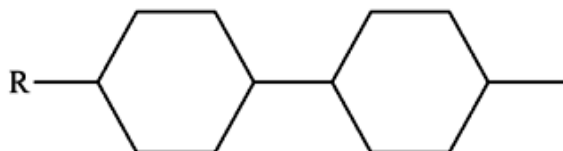
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **HỢP CHẤT CHỨA MESOGEN, HỢP PHẦN TINH THỂ LỎNG VÀ CHI TIẾT QUANG HỌC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất chứa mesogen bao gồm mesogen thứ nhất (Mesogen-1) và mesogen thứ hai (Mesogen-2) mà được kết nối bởi nhóm liên kết (-L-), như được biểu thị bằng công thức (I) sau đây:



Mesogen-1, và tùy chọn Mesogen-2, mỗi trong số chúng bao gồm một cách độc lập nhóm gốc sau đây,



trong đó R là hydro, alkyl, hoặc alkoxy. Mesogen-2 tùy chọn bao gồm nhóm gốc P-, mà được lựa chọn từ R, acrylat, metacrylat, trihalometacrylat, oxiran, hydroxyl, axit cacboxylic, và este của axit cacboxylic. Mesogen-1 và Mesogen-2 cùng nhau bao gồm tổng của ít nhất 7, hoặc ít nhất 8 nhóm mạch vòng. Trong một số trường hợp, Mesogen-1 và Mesogen-2 là giống nhau. Sáng chế cũng đề cập đến hợp phần tinh thể lỏng bao gồm các hợp chất chứa mesogen này, và chi tiết quang học bao gồm hợp chất chứa mesogen này.

- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 80700 A | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04122 | | (85) 06/07/2021 | |
| (22) 22/05/2019 | | (86) PCT/FI2019/050396 | 22/05/2019 |
| (30) 20186091 | 17/12/2018 | FI (87) WO2020/128144 | 25/06/2020 |
| (51) D21H 11/18; D21H 23/16; D21H 21/02; D21H 21/06; D21H 17/24; D21H 17/26 | | | |

(71) **KEMIRA OYJ (FI)**

Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland

(72) SALAS, Diego (ES); LEE, Jinho (KR); HEMMES, Jan-Luiken (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIẤY HOẶC BÌA VÀ GIẤY HOẶC BÌA THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất giấy hoặc bìa, bao gồm bước tạo khối lỏng nguyên liệu của sợi sấy khô trong hệ thống tạo khối lỏng bao gồm máy nghiền bột giấy, và/hoặc cấp nguyên liệu sợi chưa sấy khô trong băng tải sợi của tổ hợp nhà máy giấy; đánh toi và/hoặc tinh chế nguyên liệu trong máy đánh toi và/hoặc máy tinh chế, tùy ý pha loãng nguyên liệu đã được đánh toi và/ hoặc được tinh chế, dẫn nguyên liệu đã được đánh toi và/ hoặc được tinh chế tới hộp phun bột, tạo ra băng giấy, và sấy khô băng giấy, trong đó chất phụ gia làm giấy polyme được bổ sung vào một hoặc nhiều nguyên liệu của sợi sấy khô và sợi không được sấy khô trước khi đánh toi và/hoặc tinh chế nguyên liệu. Sáng chế còn đề cập đến giấy và bìa có các đặc tính được cải thiện.

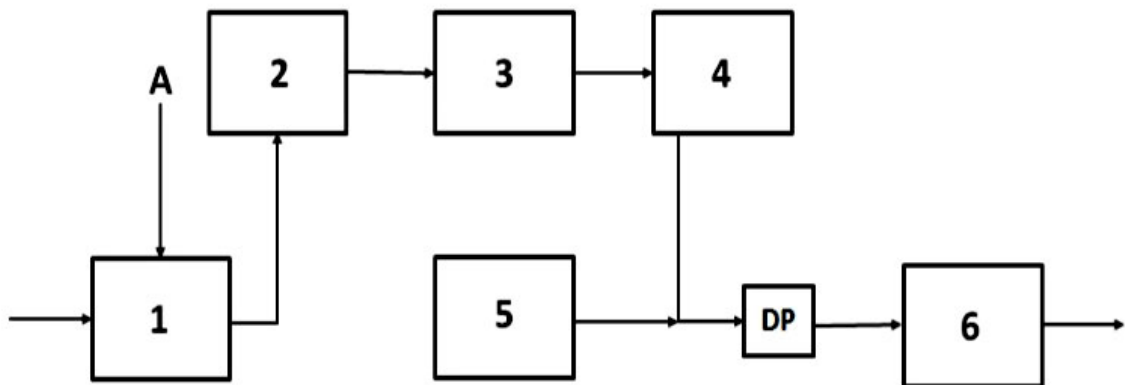


FIG. 1

- (11) 80701 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04124 (85) 06/07/2021
 (22) 13/12/2019 (86) PCT/IB2019/001307 13/12/2019
 (30) 62/779,996 14/12/2018 US (87) WO2020/121059 18/06/2020
 62/899,075 11/09/2019 US
 (51) C07K 16/18; A61P 35/00; C12P 21/08; C12N 15/13; C12N 5/10; A61K 39/395; C07K 16/46
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM IO CANADA INC. (CA)
 5180 South Service Road, Burlington, Ontario L7L 5H4, Canada
- (72) JETHA, Arif (CA); FRANSSON, Johan (CA); MCGRAY, Aj, Robert (CA); HULME, Joanne (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG PERIOSTIN, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể mà phong bế chức năng của periostin. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các kháng thể này và phương pháp sản xuất chế phẩm hữu ích để điều trị bệnh ung thư và cải biến các đặc tính miễn dịch của khối u.

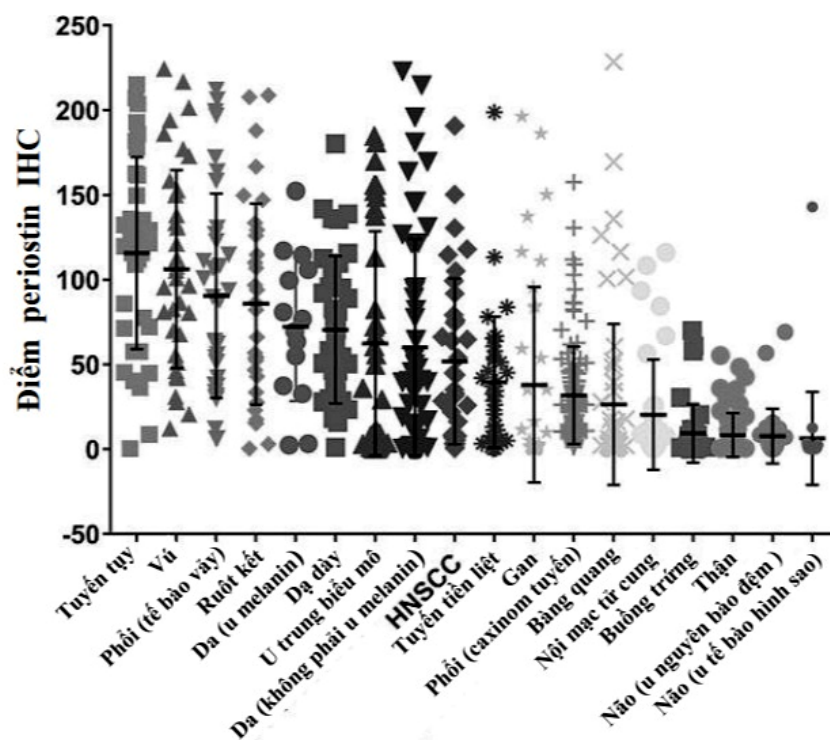


FIG. 14A

- (11) **80702 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04125** (85) 06/07/2021
(22) 16/12/2019 (86) PCT/JP2019/049099 16/12/2019
(30) 2018-235213 17/12/2018 JP (87) WO2020/129876 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) **C07D 217/02; A61P 9/12; A61K 31/472; A61P 27/06**

(71) **D. WESTERN THERAPEUTICS INSTITUTE, INC.** (JP)

1-18-11, Nishiki, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4600003 Japan

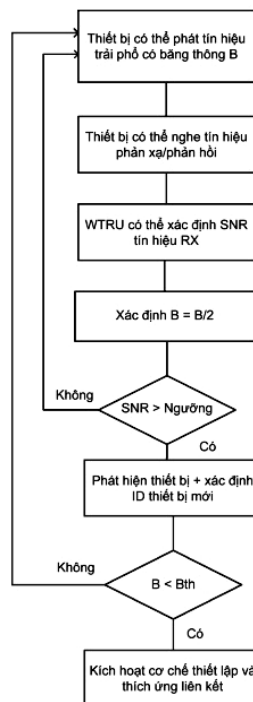
(72) HIDAKA, Hiroyoshi (JP); SUMI, Kengo (JP); IZUHARA, Takashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT ISOQUINOLIN SULFONAMIT DIHYDROCLORUA ANHYDRIT, TINH THỂ CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TINH THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất tinh thể ổn định của muối của N-[(R)-1-{(S)-2-hydroxy-2-phenylpropylamino}propan-2-yl]isoquinolin-6-sulfonamit có các đặc tính mong muốn đối với dược chất thuốc, và cụ thể hơn là N-[(R)-1-{(S)-2-hydroxy-2-phenylpropylamino}propan-2-yl]isoquinolin-6-sulfonamit dihydroclorua anhydrit và tinh thể của nó. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất các tinh thể này và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **80703 A** (43) 27/09/2021
- (21) **1-2021-04137** (85) 06/07/2021
- (22) 17/12/2019 (86) PCT/US2019/066815 17/12/2019
- (30) 62/780,389 17/12/2018 US (87) WO2020/131854 25/06/2020
62/886,135 13/08/2019 US
- (51) **H04B 5/00; H04W 8/00; H04W 76/10; H04B 1/69; H04B 5/02**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Patrick CABROL (US); Tanbir HAQUE (BD); Ravikumar PRAGADA (US); Hussain ELKOTBY (EG); Marian RUDOLF (DE); Anantharaman BALASUBRAMANIAN (IN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **TRUYỀN THÔNG TRONG HỆ THỐNG GHEP TỪ CỘNG HƯỞNG**
- (57) Sáng chế đề xuất truyền thông ghép từ cộng hưởng (RMC) có thể được kích hoạt giữa các thiết bị. Thiết bị có thể sử dụng cơ chế phát hiện để phát và trao đổi thông tin. Thiết bị có thể sử dụng cơ chế phát hiện để thiết lập kênh truyền thông RMC và có thể xác định thông số hóa của nó. Thiết bị sử dụng truyền thông RMC có thể phát tín hiệu phát hiện để xác định kênh hóa và/hoặc đặc tính của liên kết RMC. Tín hiệu phát hiện có thể được tạo ra dưới dạng truyền dẫn báo hiệu. Chuỗi tín hiệu có thể được sử dụng cho tín hiệu phát hiện. Thiết bị sử dụng truyền thông RMC có thể phát chuỗi báo hiệu hoặc tín hiệu phát hiện để theo dõi các đặc điểm của liên kết RMC. Lập lịch báo hiệu có thể được sử dụng cho truyền thông RMC và kênh truyền thông có thể không tĩnh và có thể là hàm của khoảng cách và định hướng. Thiết bị sử dụng truyền thông RMC có thể nhận biết kênh dành cho báo hiệu tiềm năng hoặc tín hiệu chuỗi từ các thiết bị khác.



HÌNH 11

- (11) 80704 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04139 (85) 16/08/2018
 (22) 22/12/2016 (86) PCT/JP2016/088482 22/12/2016
 (30) 2016-022716 09/02/2016 JP (87) WO2017/138269 17/08/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2018

(51) A01G 31/00; A01K 63/04; A01G 31/06

(62) 1-2018-03621

(71) HORIMASA CO., LTD. (JP)

1-23-9, Nishigotanda, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0031, Japan

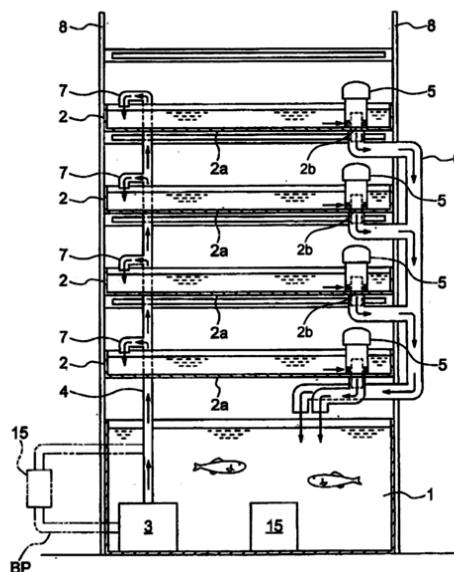
(72) HORI, Masaharu (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRỒNG CÂY NUÔI CÁ, VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÁ VÀ ĐỘNG VẬT CÓ VỎ VÀ TRỒNG THỰC VẬT SỬ DỤNG HỆ THỐNG TRỒNG CÂY NUÔI CÁ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trồng cây nuôi cá (aquaponics) bao gồm bể nuôi của hệ thống nuôi và các bể trồng của hệ thống trồng, trong đó các bể trồng của hệ thống trồng được bố trí trong hai hoặc nhiều hơn hai tầng theo chiều dọc. Hệ thống trồng cây nuôi cá bao gồm hệ thống tuần hoàn nuôi và trồng trong đó chất lỏng trong bể nuôi được cấp cho mỗi bể trong số các bể trồng, và chất lỏng trong mỗi bể trong số các bể trồng được quay trở lại bể nuôi, nhờ đó tuần hoàn qua bể nuôi, các bể trồng, và bể nuôi. Cá và động vật có vỏ có thể được nuôi trong bể nuôi và thực vật có thể được trồng trong các bể trồng, bằng chất lỏng tuần hoàn qua đường tuần hoàn. Cả hệ thống tuần hoàn trồng trong đó chất lỏng tuần hoàn qua bể chứa nước, các bể trồng, và bể chứa nước, và hệ thống tuần hoàn nuôi trong đó chất lỏng tuần hoàn qua bể nuôi, bể chứa nước, và bể nuôi đều có thể được bố trí.

FIG. 1



- (11) 80705 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04141 (85) 06/07/2021
 (22) 05/06/2019 (86) PCT/KR2019/006831 05/06/2019
 (30) 10-2018-0157109 07/12/2018 KR (87) WO2020/116732 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) *H01L 27/15; H01L 21/768; H01L 33/62; H01L 33/38; H01L 21/033*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

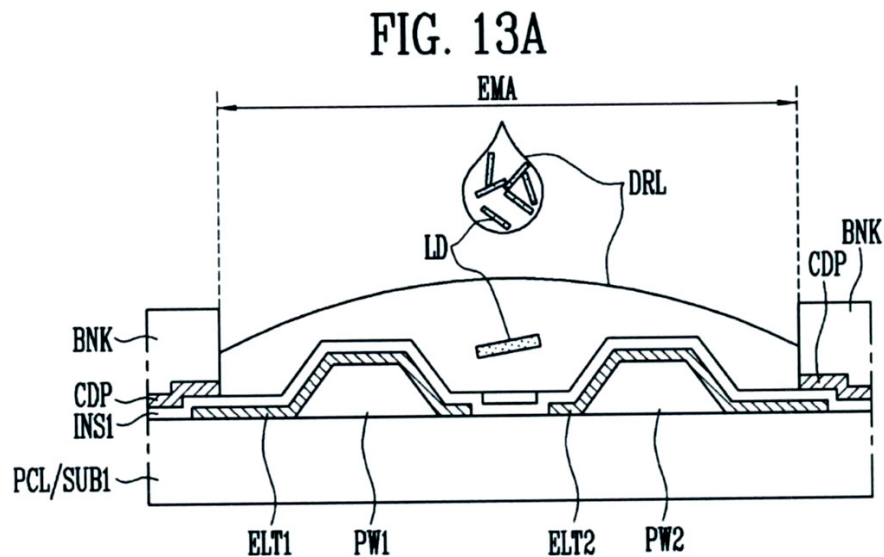
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) LI, Xinxing (CN); KONG, Tae Jin (KR); LEE, Hee Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Thiết bị hiển thị có thể bao gồm lớp mạch điểm ảnh. Điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai có thể ở trên lớp mạch điểm ảnh và được đặt cách xa nhau. Lớp cách điện thứ nhất có thể ở trên lớp mạch điểm ảnh, điện cực thứ nhất, và điện cực thứ hai. Mẫu hình dẫn điện có thể ở trên lớp cách điện thứ nhất và được cách điện với điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai. Bờ có thể ở trên mẫu hình dẫn điện. Các thành phần phát quang có thể nằm trên lớp cách điện thứ nhất giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, và được ghép nối điện với điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai.



- (11) 80706 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-04150 (85) 07/07/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/RU2019/050251 20/12/2019
(30) 62/784,319 21/12/2018 US (87) WO2020/130887 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

(51) *H04N 19/117; H04N 19/122*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XỬ LÝ DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH HOẶC DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH CỦA KHUNG VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến việc dự đoán trong ảnh hoặc liên ảnh để mã hóa và giải mã video. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để xử lý dự đoán trong ảnh hoặc dự đoán liên ảnh của khung video, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện lưu trữ lâu dài. Vì mục đích đó, máy và các phương pháp thu nhận mẫu tham chiếu và giá trị độ lệch điểm ảnh con. Bộ lọc nội suy 4 điểm nối điểm ảnh con được sử dụng để lọc mẫu tham chiếu để thu nhận giá trị mẫu dự đoán được. Các hệ số lọc c_0 , c_1 , c_2 , và c_3 của bộ lọc nội suy 4 điểm nối điểm ảnh con thỏa mãn $c_0 = 16 - p/2$, $c_1 = 16 + 16 - p/2$, $c_2 = 16 + p/2$, và $c_3 = p/2$, với p là phân phân số của giá trị của độ lệch điểm ảnh con.

- (11) **80707 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04152** (85) 07/07/2021
(22) 12/12/2019 (86) PCT/CA2019/051793 12/12/2019
(30) 62/779,854 14/12/2018 US (87) WO2020/118437 18/06/2020
(51) **A61K 31/568; A61K 47/26; C07J 1/00; A61K 9/00; A61P 5/26; A61K 47/14; A61K 47/44**

(71) **ACERUS BIOPHARMA INC. (CA)**

2486 Dunwin Drive, Mississauga, Ontario L5L 1J9, Canada

(72) BRYSON, Nathan (CA); SHARMA, Avinash Chander (CA)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DUỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT ESTE CÓ HOẠT TÍNH CỦA TESTOSTERON VÀ DUỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và dược phẩm chứa hoạt chất là các dẫn xuất testosterone, phương pháp sử dụng hợp chất testosterone, dược phẩm chứa dẫn xuất este có hoạt tính của testosterone và mô tả ứng dụng trong điều trị bằng testosterone của chúng.

- (11) **80708 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04153** (85) 07/07/2021
(22) 05/12/2019 (86) PCT/JP2019/047561 05/12/2019
(30) 2018-234658 14/12/2018 JP (87) WO2020/121931 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

- (51) **A01M 7/00**; A01N 37/04; A01P 7/04; A01N 53/08; A01P 7/02; A01N 25/06; A01N 37/10

- (71) **DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD.** (JP)

4-11 Tosabori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500001, Japan

- (72) HARADA Yuya (JP); KOBAYASHI Yoko (JP); KAWAJIRI Yumi (JP); NAKAYAMA Koji (JP)

- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỌ VÀ CÔN TRÙNG GÂY HẠI, VÀ SOL KHÍ PHÒNG TRỪ BỌ VÀ CÔN TRÙNG GÂY HẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ bọ và côn trùng gây hại mà trong đó hiệu quả phòng trừ trên các côn trùng gây hại dạng bò và bọ bụi nhà có thể được duy trì trong vài ngày chỉ bằng cách phun sol khí phòng trừ bọ và côn trùng gây hại vào trong không gian trong nhà bởi hoạt động ấn một lần. Phương pháp này dùng để phòng trừ bọ và côn trùng gây hại bằng quá trình xử lý phun mà sử dụng sol khí phòng trừ bọ và côn trùng gây hại thu được bằng cách làm đầy vật chứa sol khí được trang bị van phun thể tích cố định có lượng được phun là từ 1,0 đến 5,0 mL trên một lần hoạt động với nguyên liệu tạo sol khí chứa thành phần phòng trừ và dung môi hữu cơ, và chất đẩy. Thành phần phòng trừ là hợp chất kém bay hơi và khuếch tán được có áp suất hơi nhỏ hơn 1×10^{-4} mmHg ở 30°C. Vật liệu tạo sol khí có trọng lượng riêng là từ 0,85 đến 1,15. Sol khí phòng trừ bọ và côn trùng gây hại có lực phun là từ 10 đến 50 gf tại khoảng cách phun là 5 cm.

- (11) 80709 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04160 (85) 07/07/2021
 (22) 13/12/2019 (86) PCT/US2019/066339 13/12/2019
 (30) 62/779,300 13/12/2018 US (87) WO2020/124009 A1 18/06/2020
 (51) A45F 5/00; G09F 3/20; G09F 3/14; A45C 11/18; A45F 5/02

(71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)

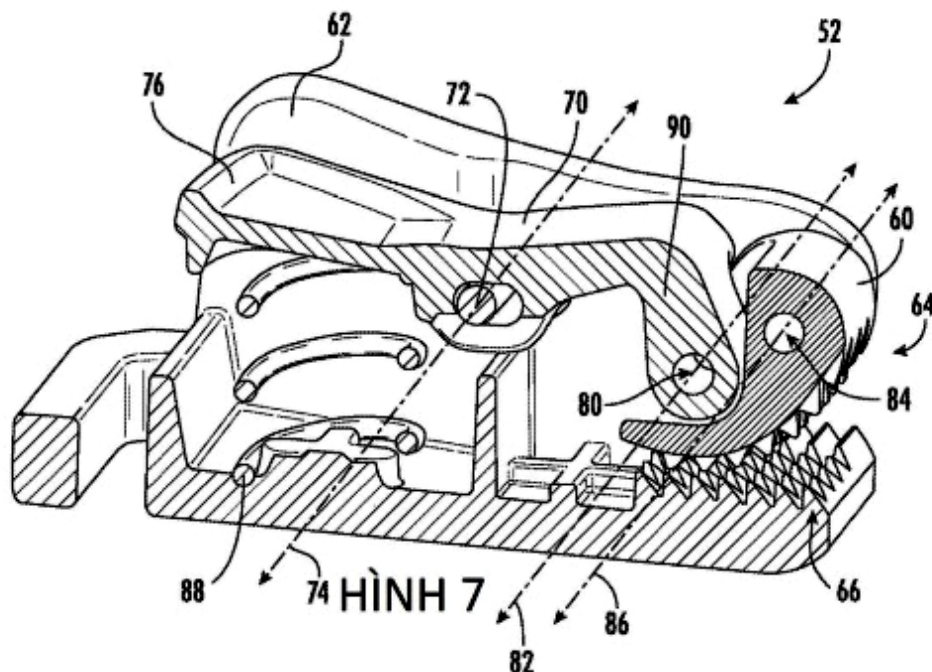
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US

(72) Andrew G. WAGNER (US); Trent T. BAUTERS (US); Caleb C. ADAMS (US); George BARTON (US)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) KẸP DÂY BẢO HỘ

- (57) Sáng chế mô tả kẹp dùng cho dây bảo hộ, chẳng hạn như dây bảo hộ mũ cứng. Kẹp bao gồm các răng đối ngược mà di chuyển đến vị trí đóng/được kẹp để bắt chặt dây bảo hộ vào người sử dụng, chẳng hạn như vào quần áo của người sử dụng. Kẹp bao gồm thân, tay đòn và cái cặp. Các răng đối ngược nằm trên cái cặp và thân. Kẹp bao gồm nhiều chỗ nối xoay giữa thân, tay đòn và cái cặp. Các răng trên cái cặp có thể nằm dọc theo đường cong và/hoặc có thể có chiều sâu của răng mà làm thuận lợi sự ăn khớp với vật liệu chẳng hạn như quần áo.



- (11) 80710 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04169 (85) 07/07/2021
 (22) 02/07/2019 (86) PCT/KR2019/008073 02/07/2019
 (30) 10-2018-0168397 24/12/2018 KR (87) WO2020/138610 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

(51) *H01L 27/15; G09G 3/32*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

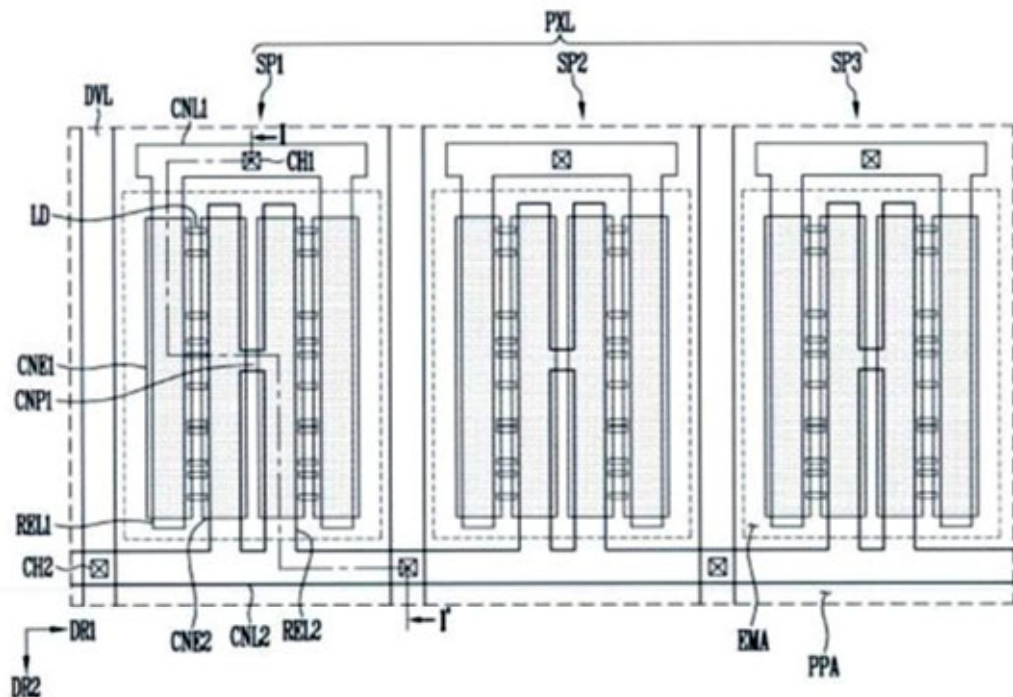
(72) KANG, Sin Chul (KR); MOON, Su Mi (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có thể bao gồm: lớp cơ sở bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị; và nhiều điểm ảnh được bố trí trong vùng hiển thị, và mỗi điểm ảnh bao gồm nhiều điểm ảnh con đều bao gồm vùng phát xạ được tạo kết cấu để phát ra ánh sáng và vùng chu vi được bố trí xung quanh vùng phát xạ. Các điểm ảnh con có thể bao gồm: ít nhất một điện cực thứ nhất và ít nhất một điện cực thứ hai kéo dài theo một hướng và được đặt cách xa nhau; và nhiều phần tử phát quang được bố trí giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai và được tạo kết cấu để phát ra ánh sáng. Ít nhất một trong số điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai có thể bao gồm ít nhất hai mẫu hình điện cực thứ nhất được đặt cách xa nhau, và các mẫu hình điện cực thứ nhất có thể được ghép nối bởi ít nhất một mẫu hình nối thứ nhất được bố trí trong vùng phát xạ.

FIG. 4



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 80711 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04173 | (85) 08/07/2021 | |
| (22) 26/11/2019 | (86) PCT/CN2019/120775 | 26/11/2019 |
| (30) 201811527567.9 | 13/12/2018 CN | (87) WO2020/119436 |
| | | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) **F28D 15/04**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)**

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People' Republic of China

(72) ZHANG, Jun (CN); LIU, Yonglu (CN); JIN, Linfang (CN); YUAN, Zhi (CN); YANG, Guo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CẤU TRÚC TẢN NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC TẢN NHIỆT VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế này đề cập đến cấu trúc tản nhiệt, phương pháp sản xuất cấu trúc tản nhiệt, và thiết bị điện tử. Cấu trúc tản nhiệt này bao gồm phần thân có khoang, trong đó hai đầu của phần thân mỗi đầu có một phần hình nón, diện tích mặt cắt ngang của khoang ở phần hình nón giảm dần dọc theo hướng ra xa vùng giữa của phần thân, mỗi hàn kín được tạo ra ở mỗi đầu của phần thân, và cấu trúc mao dẫn và chất lỏng làm việc được bố trí ở trong khoang. So với ống dẫn nhiệt khác có cấu trúc ống dẫn nhiệt co lại, khi các chiều dài của các phần thân ống là như nhau, cấu trúc tản nhiệt theo sáng chế này có khoang với thể tích lớn hơn và chiều dài dài hơn, để chứa các cấu trúc mao dẫn và chất lỏng làm việc nhiều hơn. Ngoài ra, trong cấu trúc tản nhiệt này, khoảng cách chu trình của chất lỏng làm việc dài hơn. Điều này có lợi cho việc cải thiện hiệu quả ngưng tụ của chất lỏng làm việc, và cải thiện khả năng dẫn nhiệt của cấu trúc tản nhiệt. Vì vậy, cấu trúc tản nhiệt này có hiệu suất tản nhiệt tốt hơn. Khi cấu trúc tản nhiệt theo sáng chế này được áp dụng cho thiết kế tản nhiệt cho chip trong sản phẩm điện tử, như máy điện thoại di động hoặc máy tính dạng bảng, nhiệt độ của chip có thể được giảm một cách có hiệu quả, để tránh tình trạng giảm tần số của chip ở nhiệt độ cao, và sử dụng hoàn toàn hiệu suất của chip.

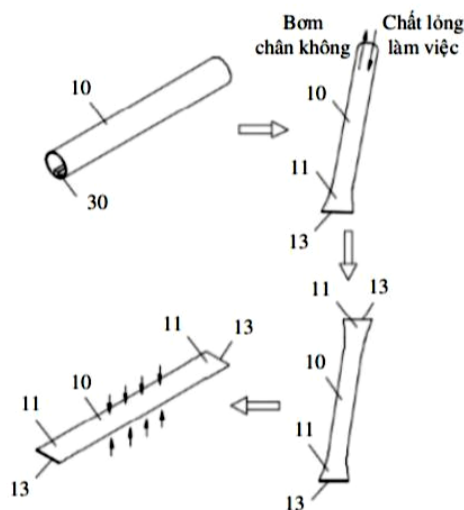


FIG. 20

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80712 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04180 | (85) 08/07/2021 | |
| (22) 13/12/2019 | (86) PCT/CN2019/125374 | 13/12/2019 |
| (30) 201811535528.3 | 14/12/2018 CN (87) WO2020/119813 | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) **H04W 24/08; H04B 7/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) PENG, Wenjie (CN); DAI, Mingzeng (CN); WANG, Jun (CN); WEI, Dongdong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH LỖI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định lỗi và thiết bị. Phương pháp xác định lỗi bao gồm các bước: giám sát, bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất, tham số của liên kết biên giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai, để xác định liệu kết nối đơn hướng trên liên kết biên thỏa mãn điều kiện thứ nhất; và khi kết nối đơn hướng thỏa mãn điều kiện thứ nhất, xác định, bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất, rằng kết nối đơn hướng bị lỗi. Thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể giám sát tham số của liên kết biên, để xác định liệu kết nối đơn hướng trên liên kết biên có lỗi. Điều này tương đương với việc lỗi có thể được xác định càng sớm càng tốt bằng cách giám sát liên kết biên. Chẳng hạn, lỗi có thể được xác định ở giai đoạn ban đầu, và lỗi có thể được giải quyết khi phiên truyền gói dữ liệu không bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Điều này giúp giải quyết xác suất mà dịch vụ bị trễ hoặc thậm chí bị gián đoạn do lỗi của kết nối đơn hướng, và cải thiện tính liên tục truyền dịch vụ.

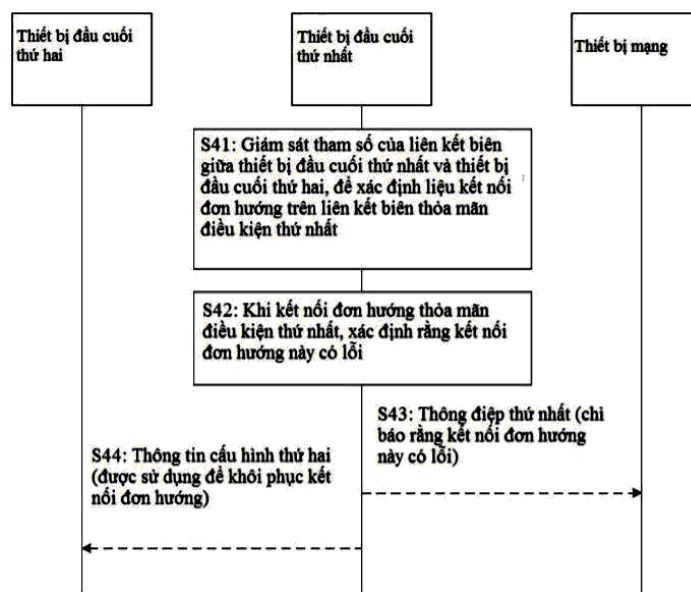


Fig.4

- | | | | |
|--------------------------|------------|----|-----------------------------------|
| (11) 80713 A | | | (43) 27/09/2021 |
| (21) 1-2021-04185 | | | (85) 08/07/2021 |
| (22) 20/12/2019 | | | (86) PCT/CN2019/126842 20/12/2019 |
| (30) 62/784,338 | 21/12/2018 | US | (87) WO2020/125738 A1 25/06/2020 |
| 62/787,725 | 02/01/2019 | US | |
| 62/792,856 | 15/01/2019 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) **H04N 19/436; H04N 19/96; H04N 19/513**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) KOTRA, Anand Meher (IN); CHEN, Jianle (CN); ESENLİK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); GAO, Han (CN); ZHAO, Zhijie (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG CHUYỂN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị (bộ mã hóa và/hoặc bộ giải mã) của việc lập mã hình ảnh, và phương tiện không chuyển tiếp có thể đọc được bởi máy tính. Việc dự báo vectơ chuyển động dựa trên lịch sử (History Based Motion Vector Prediction, viết tắt là HMVP), danh mục dùng cho đơn vị cây lập mã (Coding Tree Unit, viết tắt là CTU) hiện tại, hàng nằm trong ô của hình ảnh được khởi tạo và CTU của hàng CTU hiện tại được xử lý dựa vào danh mục HMVP được khởi tạo.

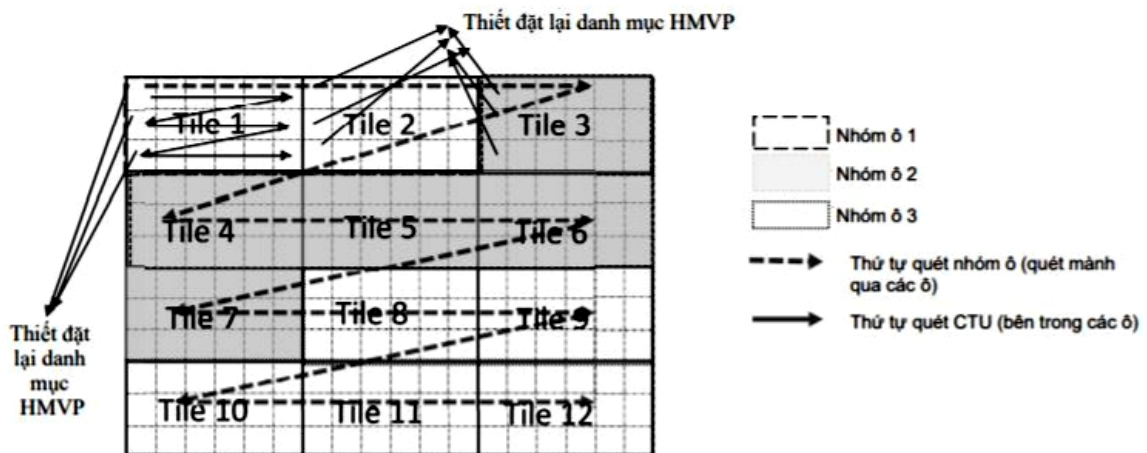


FIG. 7

- (11) **80714 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04186** (85) 08/07/2021
(22) 13/12/2019 (86) PCT/JP2019/048943 13/12/2019
(30) 2018-234366 14/12/2018 JP (87) WO2020/122229 18/06/2020
(51) **B32B 7/027; B32B 27/30; C09J 11/06; C09J 133/04; G09F 9/30; C09J 4/02; C09J 4/06; C09J 7/38; G06F 3/041; G09F 9/00; B32B 27/00; C09J 133/14**

(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**

1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan

(72) ISHII Kahoru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CHỨA CHẤT KEO, SẢN PHẨM ĐƯỢC HÓA RẮN CỦA NHỰA CHỨA CHẤT KEO, TẤM DÍNH VÀ SẢN PHẨM NHIỀU LỚP TẠO THÀNH THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa chứa chất keo có sức chịu uốn tuyệt vời sau khi hóa rắn và độ bền bám dính được cải thiện; và sản phẩm được hóa rắn của nhựa chứa chất keo này, tấm dính, và sản phẩm nhiều lớp tạo thành thiết bị hiển thị hình ảnh, mỗi trong số chúng thu được bằng cách sử dụng chế phẩm nhựa chứa chất keo nêu trên. Chế phẩm nhựa chứa chất keo bao gồm polyme nền (A) bao gồm copolyme este của axit (met)acrylic, hợp chất có thể hóa rắn quang học (B), và chất khơi mào quang (C), trong đó hợp chất có thể hóa rắn quang học (B) có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh sau khi hóa rắn quang học (TgB) thấp hơn nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh (TgA) của polyme nền (A).

- (11) 80715 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-04193 (85) 08/07/2021
(22) 30/12/2019 (86) PCT/KR2019/018684 30/12/2019
(30) 10-2018-0173649 31/12/2018 KR (87) WO2020/141825 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) A61K 9/24; A61K 31/41; A61P 9/12; A61K 31/40; A61K 9/20

(71) BORYUNG PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)

136, Changgyeonggung-ro Jongno-Gu Seoul 03127, Republic of Korea

(72) KIM, Yunsam (KR); KIM, Myung Sic (KR); SHIN, Dong Chul (KR); HWANG, Yongyoun (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THUỐC VIÊN NÉN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ THUỐC VIÊN NÉN NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc viên nén và phương pháp bào chế thuốc viên nén này, trong đó các hạt atorvastatin được điều chỉnh để có sự phân bố kích thước hạt theo giá trị xác định trước hoặc cao hơn, do đó cải thiện đáng kể các đặc điểm đóng viên trong quá trình dập viên với fimasartan, dẫn đến sự đồng đều về hàm lượng tốt, để viên nén có thể được sản xuất hàng loạt một cách dễ dàng và có hiệu quả kinh tế cao.

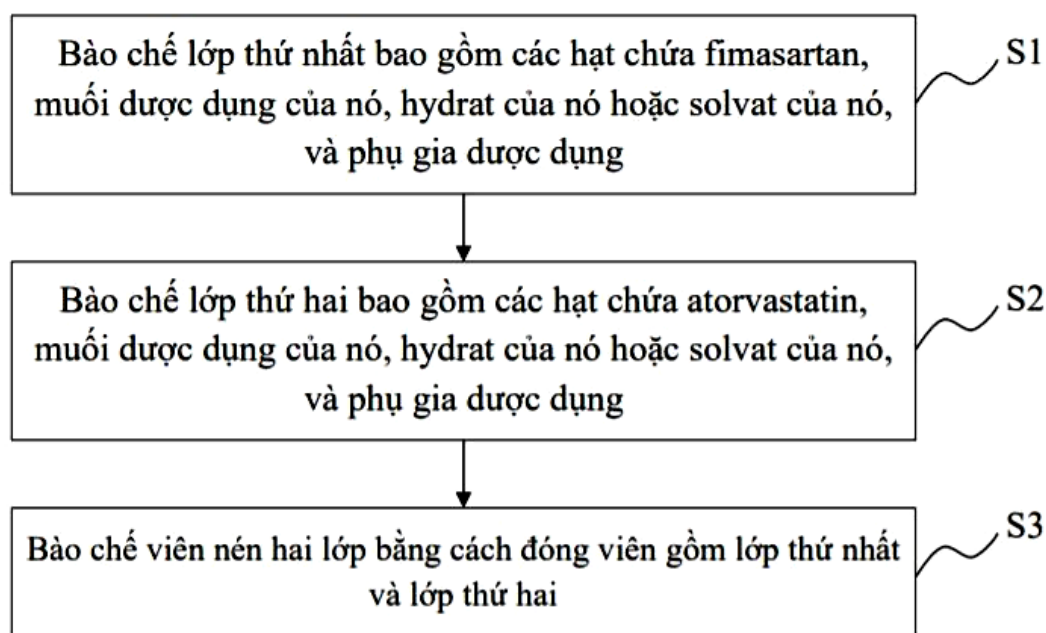


Fig.1

- (11) **80716 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04204** (85) 09/07/2021
(22) 16/12/2019 (86) PCT/EP2019/085255 16/12/2019
(30) 18213115.1 17/12/2018 EP (87) WO2020/126983 25/06/2020
(51) **C07D 471/04; A61K 31/506; A61P 9/00**

- (71) **ADVERIO PHARMA GMBH (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
- (72) FEY, Peter (DE); SOWA, Michal (PL); BROCKOB, Joerg (DE); LONGERICH, Markus (DE); BECKER, Guido (DE); NEUMANN, Heike (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **SẢN PHẨM HOẠT CHẤT METYL {4,6-DIAMINO-2-[5-FLO-1-(2-FLOBENZYL)-1H-PYRAZOLO[3,4-B]PYRIDIN-3-YL]PYRIMIDIN-5-YL}CARBAMAT CÓ CÁC TÍNH CHẤT ĐƯỢC CẢI THIỆN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm hoạt chất metyl {4,6-diamino-2-[5-flo-1-(2-flobenzyl)-1H-pyrazolo[3,4-b]pyridin-3-yl]pyrimidin-5-yl}carbamate có các tính chất được cải thiện, ví dụ về khả năng phân lập của sản phẩm hoạt chất, khả năng thu sản phẩm hoạt chất sau khi phân ly và làm khô, và khả năng vận chuyển, khả năng rây và khả năng micron hóa của sản phẩm hoạt chất, và đề cập đến các quy trình sản xuất và chế phẩm chứa nó.

- (11) **80717 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04207** (85) 09/07/2021
(22) 10/12/2019 (86) PCT/EP2019/084352 10/12/2019
(30) 18213622.6 18/12/2018 EP (87) WO2020/126649 25/06/2020
(51) *A01N 25/04; A01P 7/04; A01N 37/22; A01N 53/00; A01N 25/10; A01N 37/18*

(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**

Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

(72) VERMEER, Arnoldus (NL); HERTLEIN, Peter (DE); HORSTMANN, Sebastian (DE); GUTSMANN, Volker (DE); ARLT, Alexander (DE); VELTEN, Robert (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HẠT HOẠT CHẤT DIỆT CÔN TRÙNG - VẬT LIỆU NỀN, CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI, PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG HIỆU QUẢ TIẾP XÚC CỦA HOẠT CHẤT DIỆT CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DIỆN VẬT LIỆU NỀN HỮU ÍCH CHO CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm diệt côn trùng để kiểm soát vật truyền và loài gây hại với hiệu quả tiếp xúc tăng, cụ thể hơn là các hạt hoạt chất diệt côn trùng - vật liệu nền và các chế phẩm diệt côn trùng chứa các hạt hoạt chất diệt côn trùng - vật liệu nền này. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp kiểm soát loài gây hại và các phương pháp để tăng hiệu quả tiếp xúc của hoạt chất diệt côn trùng bằng cách sử dụng hạt hoạt chất diệt côn trùng - vật liệu nền hoặc chế phẩm diệt côn trùng, và các phương pháp nhận diện vật liệu nền hữu ích cho chế phẩm diệt côn trùng.

- (11) **80718 A** (43) 27/09/2021
- (21) **1-2021-04214** (85) 09/07/2021
- (22) 30/04/2019 (86) PCT/CN2019/085267 30/04/2019
- (30) 201811537229.3 14/12/2018 CN (87) WO2020/119013 A1 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

- (51) **H04W 72/04; H04W 4/46; H04W 76/30; H04W 76/11; H04W 76/14; H04W 4/44; H04W 72/08**

- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

- (72) LI, Xiangyu (CN); LIU, Jing (CN); XIAO, Xiao (CN); WANG, Jun (CN); DAI, Mingzeng (CN)

- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT PHỤ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông liên kết phụ. Thiết bị đầu cuối báo cáo, cho thiết bị mạng, nhóm tham số bao gồm tham số yêu cầu chất lượng của dịch vụ (QoS) và/hoặc chỉ số tham số của nhóm tham số, và thiết bị mạng tạo cấu hình kênh mang vô tuyến liên kết phụ (SL RB) cho thiết bị đầu cuối dựa trên nhóm tham số, sao cho cấu hình SL RB được điều khiển bởi phía mạng, để tránh vấn đề rằng có sự không khớp cấu hình SL RB giữa hai thiết bị đầu cuối của SL RB vì chỉ thiết bị đầu cuối tạo cấu hình SL RB, và đảm bảo rằng SL RB được tạo cấu hình thỏa mãn yêu cầu của nhóm tham số.

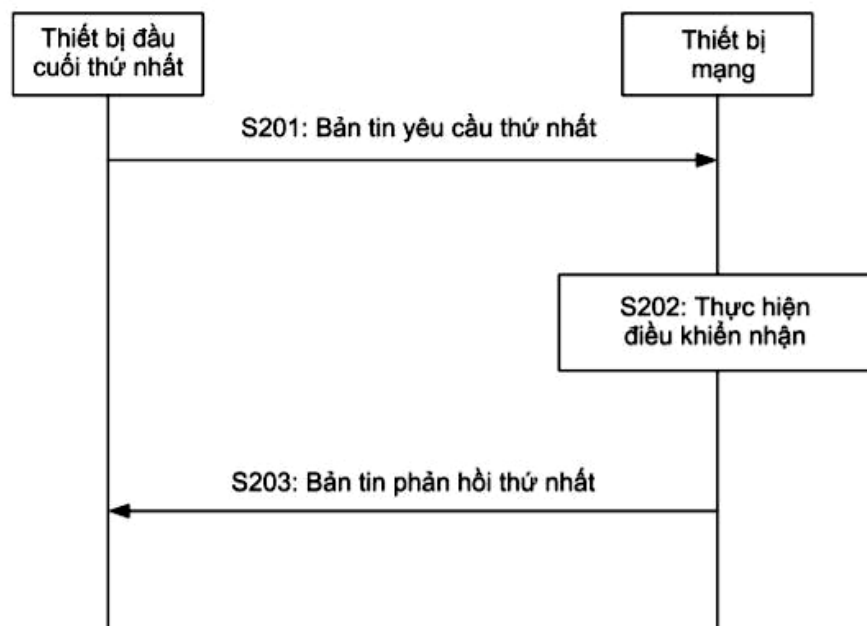


FIG. 2

- (11) **80719 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04221** (85) 09/07/2021
(22) 10/12/2019 (86) PCT/EP2019/084400 10/12/2019
(30) 18306657.0 11/12/2018 EP (87) WO2020/120463 A1 18/06/2020
18306659.6 11/12/2018 EP
18306658.8 11/12/2018 EP
(51) **A61K 47/54; C07K 14/62; A61P 5/50; A61K 38/00**
- (71) **SANOVI (FR)**
54, rue La Boétie, 75008 Paris, FR
- (72) MENDEZ PEREZ Maria (DE); RACKELMANN Nils (DE); BIALY Laurent (FR); GUESSREGEN Stefan (DE); WILL Martin (DE); BOEHME Thomas (DE); VILLAR GAREA Ana (DE); KORN Marcus Hermann (DE); BESENIUS Melissa (DE); RIEDEL Jens (DE); WERNER Ulrich (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **THẺ LIÊN HỢP BAO GỒM CHẤT TƯƠNG TỰ INSULIN VÀ SULFONAMIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thẻ liên hợp bao gồm sulfonamit có công thức (I) và thành phần dược tính như chất tương tự insulin bao gồm ít nhất một đột biến so với insulin gốc, trong đó chất tương tự insulin bao gồm đột biến tại vị trí B16 mà được thế bằng axit amin kỵ nước và/hoặc đột biến tại vị trí B25 mà được thế bằng axit amin kỵ nước. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa thẻ liên hợp này.

- (11) 80720 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04223 (85) 09/07/2021
 (22) 28/11/2019 (86) PCT/KR2019/016627 28/11/2019
 (30) 10-2018-0158674 10/12/2018 KR (87) WO2020/122476 18/06/2020
 10-2019-0082026 08/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

- (51) A61K 35/747; A61P 35/00; A23K 10/18; A23L 33/135

(71) KOREA FOOD RESEARCH INSTITUTE (KR)

245, Nongsaengmyeong-ro, Iseo-myeon, Wanju-Gun Jeollabuk-do 55365, Republic of Korea

(72) CHOI, Hak Jong (KR); YUN, Mi Sun (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ CHỨA LACTOBACILLUS SAKEI WIKIM30 LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến *Lactobacillus sakei* WIKIM30 mới (số truy cập: KCCM11878P) được phân lập từ kimchi và chế phẩm chứa *Lactobacillus sakei* WIKIM30 làm thành phần hoạt tính. *Lactobacillus sakei* WIKIM30 theo sáng chế thể hiện hoạt tính chống ung thư tốt ở các mẫu động vật được cấy các dòng tế bào ung thư, và vì vậy nó có thể được sử dụng một cách hữu ích để làm chế phẩm trong điều trị, phòng ngừa hoặc cải thiện bệnh ung thư ở người hoặc động vật.

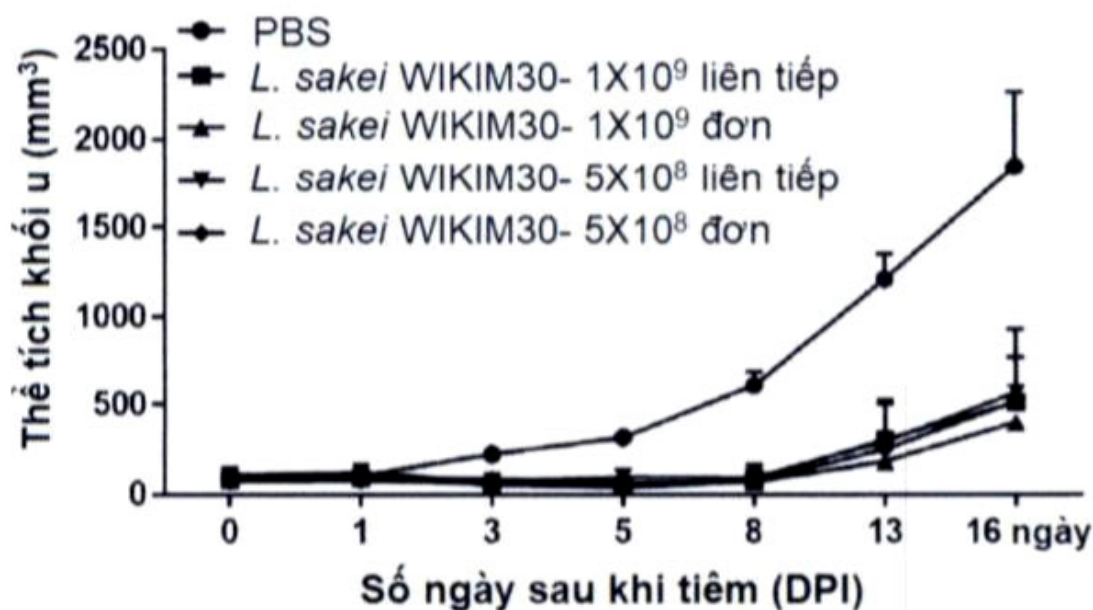


Fig. 2

- (11) **80721 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04225** (85) 09/07/2021
(22) 04/12/2019 (86) PCT/KR2019/017020 04/12/2019
(30) 10-2018-0158319 10/12/2018 KR (87) WO2020/122496 18/06/2020
10-2019-0075612 25/06/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

- (51) **A61K 35/747; A23K 10/18; A23L 29/00; C12R 1/225; A61P 35/00; C12N 1/20; A23K 10/16; A23L 33/135**

- (71) **KOREA FOOD RESEARCH INSTITUTE (KR)**
245, Nongsaengmyeong-ro, Iseo-myeon, Wanju-Gun Jeollabuk-do 55365, Republic of Korea
- (72) CHOI, Hak Jong (KR); YUN, Mi Sun (KR)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **LACTOBACILLUS FERMENTUM WIKIM0102 CÓ HOẠT CHẤT CHỐNG UNG THƯ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA LACTOBACILLUS FERMENTUM WIKIM0102 LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến Lactobacillus fermentum WiKim0102 (số truy cập KCCM12356P) được phân lập từ kimchi và chế phẩm chứa Lactobacillus fermentum WiKim0102 (số truy cập KCCM12356P) làm thành phần hoạt tính. Lactobacillus fermentum WiKim0102 theo sáng chế thể hiện hoạt tính chống ung thư tuyệt vời trong các mẫu động vật thường và mẫu động vật được cấy tế bào ung thư ở người, và do đó nó có thể được dùng một cách hữu ích làm chế phẩm để điều trị, phòng ngừa hoặc cải thiện bệnh ung thư ở người hoặc động vật.

(11) 80722 A			(43) 27/09/2021	
(21) 1-2021-04226			(85) 09/07/2021	
(22) 30/05/2019			(86) PCT/US2019/034491	30/05/2019
(30) 62/779,689	14/12/2018	US	(87) WO2020/122982	18/06/2020
62/783,752	21/12/2018	US		
62/796,830	25/01/2019	US		
62/797,585	28/01/2019	US		
62/810,015	25/02/2019	US		
62/814,412	06/03/2019	US		
62/817,120	12/03/2019	US		
62/841,449	01/05/2019	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) **B65D 71/46**; *B65D 71/42*

(71) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC (US)**

Law Department - 9th Floor 1500 Riveredge Parkway, Suite 100 Atlanta, GA 30328, USA

(72) MCCREE, Justin (GB); SMALLEY, Brian (GB); GOULD, Steve, M. (GB)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **GIÁ MANG ĐỂ GIỮ VẬT CHỨA, PHÔI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ BAO GÓI BAO GỒM GIÁ MANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá mang để giữ các vật chứa bao gồm các tấm, các tấm này bao gồm ít nhất một tấm trung tâm và ít nhất một tấm gắn để chứa một phần của một hoặc nhiều vật chứa trong số các vật chứa. Ít nhất một tấm trung tâm được định vị ở giữa các vật chứa liền kề trong số các vật chứa, và ít nhất một tấm gắn được nối gấp với ít nhất một tấm trung tâm. Ít nhất một tấm gắn có thể được bố trí giữa vị trí thứ nhất, trong đó ít nhất một tấm gắn nằm trên và chứa một phần của một hoặc nhiều vật chứa, và vị trí thứ hai, trong đó ít nhất một tấm gắn được gấp so với ít nhất một tấm trung tâm và ở vị trí thẳng đứng để tạo thành quai xách để xách giá mang.

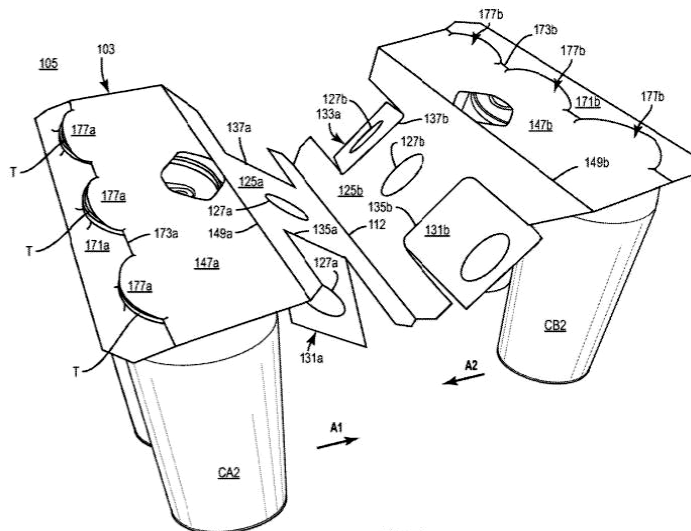


FIG. 2

(11) 80723 A			(43) 27/09/2021	
(21) 1-2021-04227			(85) 09/07/2021	
(22) 30/05/2019			(86) PCT/US2019/034490	30/05/2019
(30) 62/779,689	14/12/2018	US	(87) WO2020/122981	18/06/2020
62/783,752	21/12/2018	US		
62/796,830	25/01/2019	US		
62/797,585	28/01/2019	US		
62/810,015	25/02/2019	US		
62/814,412	06/03/2019	US		
62/817,120	12/03/2019	US		
62/841,449	01/05/2019	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) **B65D 71/42; B65D 71/46**

(71) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC (US)**

Law Department- 9th Floor 1500 Riveredge Parkway, Suite 100 Atlanta, GA 30328, USA

(72) MCCREE, Justin (GB); SMALLEY, Brian (GB); GOULD, Steve, M. (GB)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **GIÁ MANG ĐỂ GIỮ VẬT CHỨA, PHÔI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ BAO GÓI BAO GỒM GIÁ MANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá mang để giữ các vật chứa bao gồm các tấm, các tấm này bao gồm ít nhất một tấm trung tâm và ít nhất một tấm gắn để chứa một phần của một hoặc nhiều vật chứa trong số các vật chứa. Ít nhất một tấm trung tâm được định vị ở giữa các vật chứa liền kề trong số các vật chứa, và gắn vào các vật chứa liền kề trong số các vật chứa.

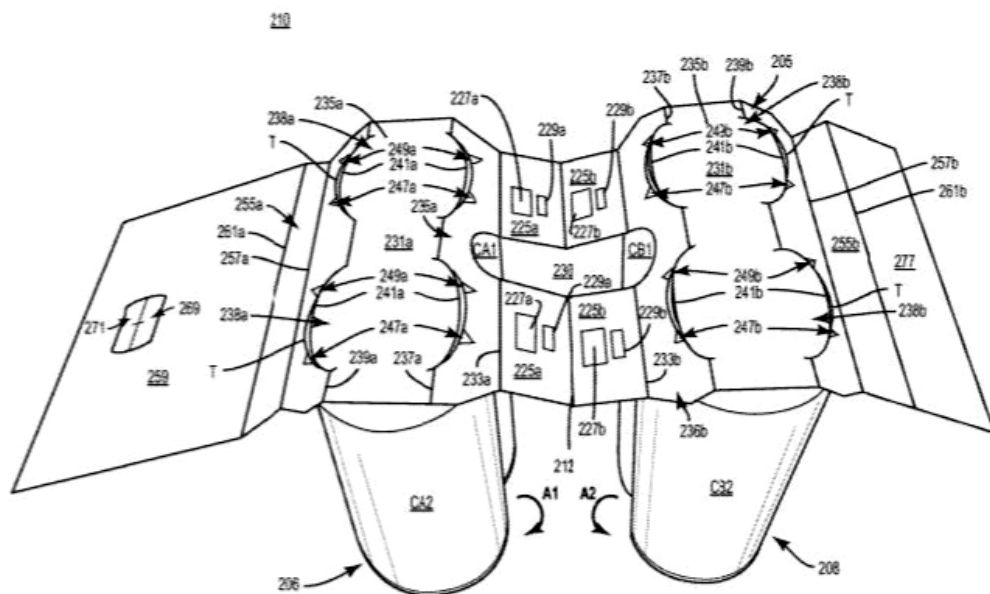


FIG. 2

- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|--|
| (11) 80725 A | | | (43) 27/09/2021 | | |
| (21) 1-2021-04229 | | | (85) 09/07/2021 | | |
| (22) 10/12/1019 | | | (86) PCT/CN2019/124271 | 10/12/1019 | |
| (30) 62/781,130 | 18/12/2018 | US | (87) WO2020/125490 | 25/06/2020 | |
| 62/794,802 | 21/01/2019 | US | | | |
| 62/807,803 | 20/02/2019 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) **H04N 19/105**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

(72) LIN, Zhi-Yi (CN); CHUANG, Tzu-Der (CN); CHEN, Ching-Yeh (CN); TSAI, Chia-Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO TRONG HỆ THỐNG LẬP MÃ VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu video trong hệ thống lập mã video bao gồm nhận dữ liệu nhập vào của khối hiện tại, kiểm tra xem khối hiện tại có là khối gốc hay không bằng cách xem xét một hoặc nhiều tiêu chuẩn định trước, áp dụng liên kết chế độ, liên kết phân tách chroma, hoặc cả chế độ và liên kết phân tách chroma cho khối hiện tại nếu khối hiện tại được thiết lập để là khối gốc, và mã hóa hoặc giải mã khối hiện tại. Liên kết chế độ hạn chế tất cả khối được phân tách từ khối hiện tại để được xử lý bởi cùng một chế độ dự đoán và các liên kết phân tách chroma cấm thành phần chroma của khối hiện tại được phân vùng thêm trong khi cho phép thành phần luma của khối hiện tại được phân vùng thành khối nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị xử lý dữ liệu video trong hệ thống lập mã video, và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp.

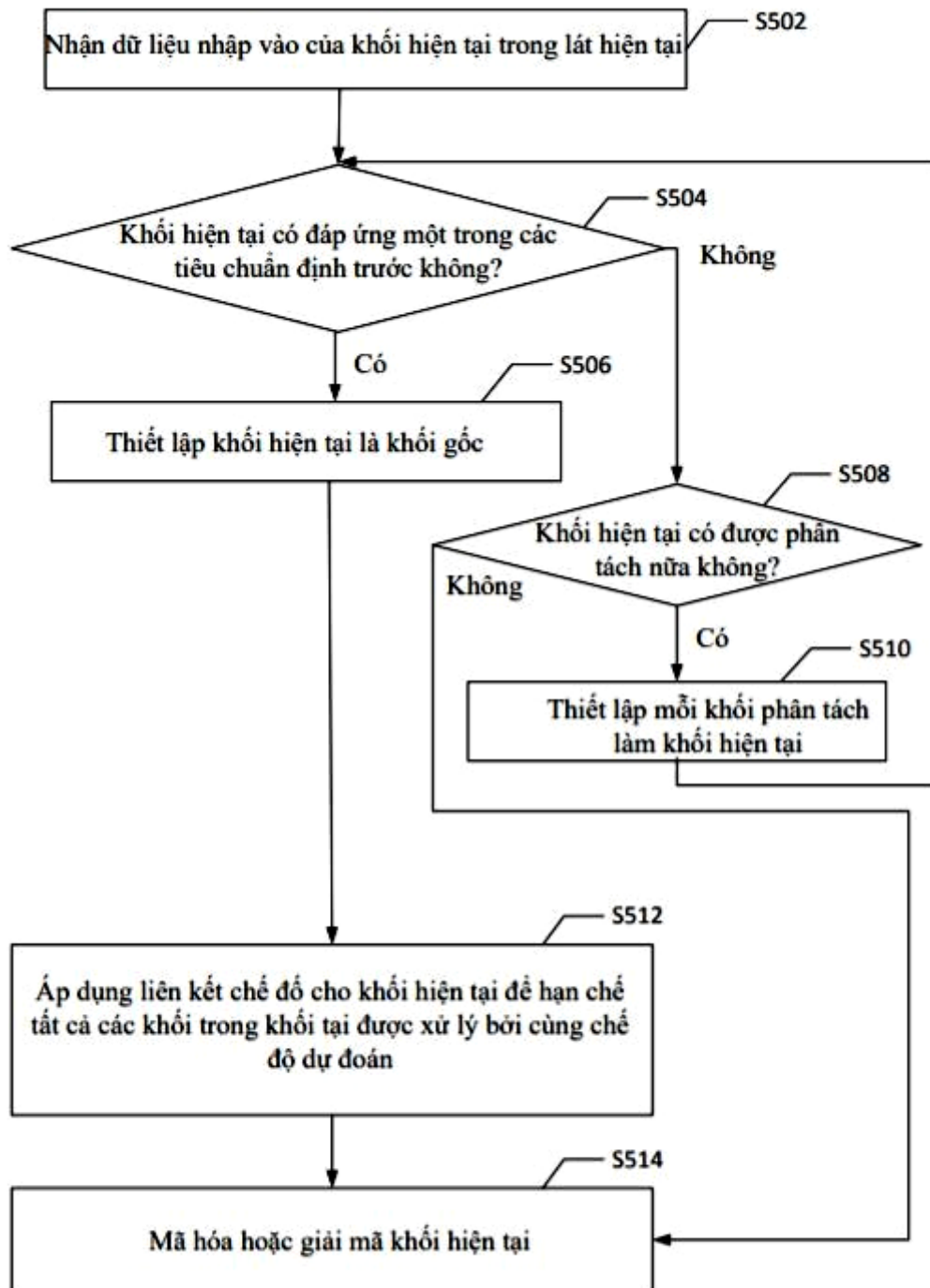


FIG.5

- (11) 80726 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-04231 (85) 09/07/2021
(22) 27/08/2019 (86) PCT/US2019/048329 27/08/2019
(30) 62/778,334 12/12/2018 US (87) WO2020/122998 18/06/2020
(51) A61K 9/127
(71) MEDIBEACON INC. (US)
1100 Corporate Square Drive, Helix Center, Suite 175, St. Louis, Missouri 63132,
United States of America
(72) GOLDSTEIN, Stuart L. (US); DORSHOW, Richard B. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TÁC NHÂN HUỖNH QUANG DÙNG TRONG PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH
CHỈ ĐỊNH PHÂN LIỀU THUỐC, DÙNG TRONG PHƯƠNG PHÁP GIÁM
SÁT TỐC ĐỘ THANH THẢI THUỐC, VÀ DÙNG TRONG PHƯƠNG PHÁP
XÁC ĐỊNH BỆNH NHÂN THỰC HIỆN TRỊ LIỆU THAY THẾ THẬN LIÊN
TỤC (CONTINUOUS RENAL REPLACEMENT THERAPY - CRRT) SỬ
DỤNG LIỀU HỮU HIỆU CÓ TÁC DỤNG TRỊ LIỆU CỦA THUỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân huỳnh quang để dùng trong phương pháp xác định chỉ định phân liều đối với thuốc ở bệnh nhân thực hiện CRRT. Phương pháp này bao gồm bước đưa tác nhân huỳnh quang vào dòng máu của bệnh nhân; cho bệnh nhân sử dụng ít nhất một liều thuốc; thực hiện CRRT ở bệnh nhân sau khi dùng tác nhân huỳnh quang cho bệnh nhân; cho tác nhân huỳnh quang tiếp xúc với ánh sáng nhìn thấy hoặc ánh sáng hồng ngoại; giám sát sự thay đổi năng lượng phổ từ tác nhân huỳnh quang trong một khoảng thời gian; lập mối tương quan thay đổi về cường độ năng lượng phổ từ tác nhân huỳnh quang với tốc độ thanh thải của tác nhân huỳnh quang ra khỏi dòng máu ở bệnh nhân; tính toán tốc độ thanh thải của thuốc ở bệnh nhân; xác định lượng thuốc trong dòng máu của bệnh nhân dưới dạng hàm theo thời gian; và điều chỉnh chỉ định phân liều của thuốc cho bệnh nhân. Sáng chế cũng đề cập đến tác nhân huỳnh quang để dùng trong phương pháp giám sát tốc độ thanh thải của thuốc và phương pháp xác định xem liệu bệnh nhân thực hiện CRRT có đang được sử dụng liều hữu hiệu có tác dụng trị liệu của thuốc trong khoảng thời gian hữu hiệu có tác dụng trị liệu hay không.

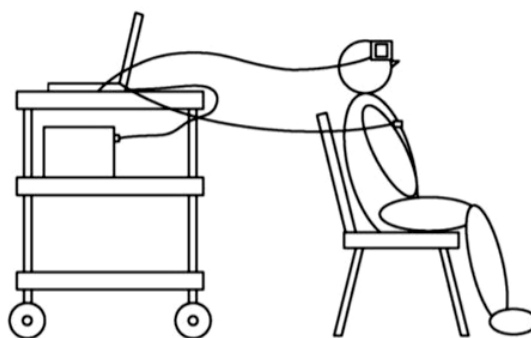


FIG. 1

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 80727 A | | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04238 | | (85) 09/07/2021 | |
| (22) 13/12/2019 | | (86) PCT/IB2019/060748 | 13/12/2019 |
| (30) BE2018/5890 | 17/12/2018 | BE (87) WO2020/128745 | 25/06/2020 |
| (51) A63D 15/12 | | | |

(71) **HCSB BVBA (BE)**

Ter Stratenweg 29D, 2520 Ranst, Belgium

(72) GABRIELS, Thierry Maria Rene Carl (BE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GẬY CHƠI BIDA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẬY CHƠI BIDA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến gậy chơi bida bao gồm thân gậy và đầu gậy, trong đó thân gậy có khoang hở ở vị trí đầu đánh của gậy chơi bida, trong đó khoang hở kéo dài dọc theo trục chiều dài của gậy chơi bida, trong đó đầu gậy bao gồm lõi được bố trí trong khoang hở, trong đó đầu gậy còn bao gồm ít nhất hai bản sườn kéo dài từ lõi theo hướng tâm của trục chiều dài, trong đó thân gậy bao gồm ít nhất hai rãnh ở vị trí khoang hở, mỗi rãnh này bao gồm hai thành trong đối diện mà ít nhất hai bản sườn kéo dài ít nhất một phần qua đó, và trong đó các thành bên của ít nhất hai bản sườn nằm lên các thành trong đối diện để nối đầu gậy với thân gậy.

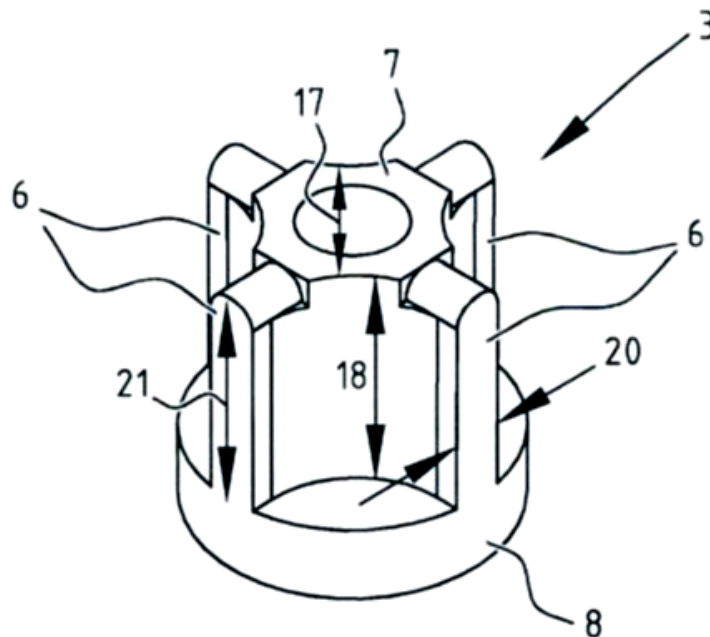
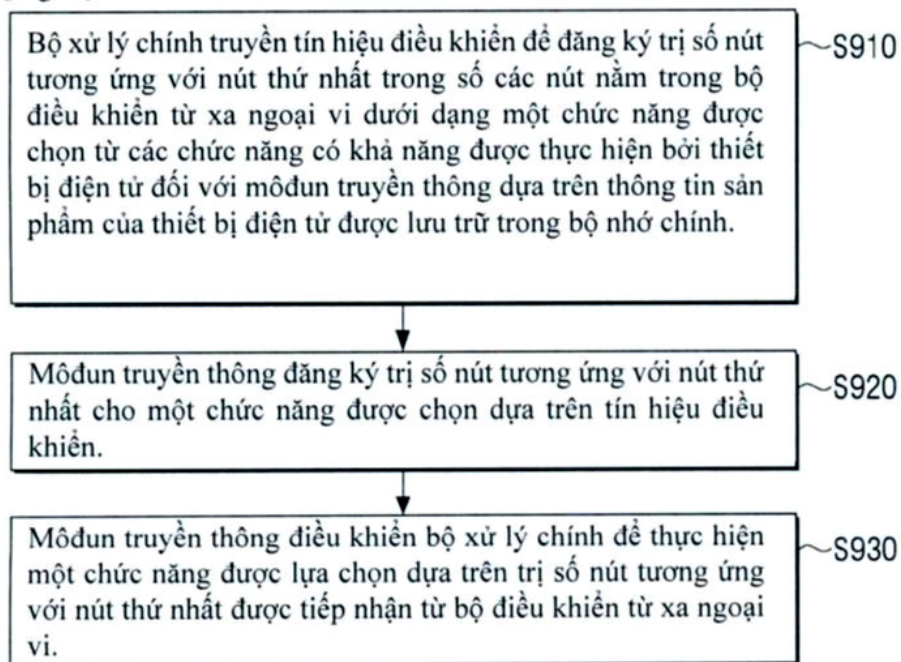


FIG. 3

- (11) 80728 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04240 (85) 09/07/2021
 (22) 18/12/2019 (86) PCT/KR2019/018050 18/12/2019
 (30) 10-2018-0166749 20/12/2018 KR (87) WO2020/130651 25/06/2020
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021
 (51) *H04N 21/422; H04N 21/443*
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) YOON, Sukun (KR); MOON, Younghoon (KR); KO, Youngseok (KR); SEOL, Jin (KR); HAHM, Cheulhee (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm môđun truyền thông được tạo cấu hình để truyền thông vô tuyến với bộ điều khiển từ xa ngoại vi; bộ nhớ chính; và bộ xử lý chính, trong đó bộ xử lý chính còn được tạo cấu hình để truyền tín hiệu điều khiển để đăng ký trị số nút tương ứng với nút thứ nhất trong số các nút nằm trong bộ điều khiển từ xa ngoại vi dưới dạng một chức năng được lựa chọn trong số các chức năng có thể thực hiện bởi thiết bị điện tử vào môđun truyền thông, dựa trên thông tin sản phẩm của thiết bị điện tử được lưu trong bộ nhớ chính và trong đó môđun truyền thông còn được tạo cấu hình để đăng ký trị số nút tương ứng với nút thứ nhất đối với chức năng được lựa chọn dựa trên tín hiệu điều khiển và điều khiển bộ xử lý chính thực hiện chức năng được lựa chọn dựa trên tín hiệu tương ứng với trị số nút tương ứng với nút thứ nhất được tiếp nhận từ bộ điều khiển từ xa ngoại vi.

[Fig. 9]



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80729 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04241 | (85) 09/07/2021 | |
| (22) 27/11/2019 | (86) PCT/CN2019/121187 | 27/11/2019 |
| (30) 201811502510.3 | 10/12/2018 CN (87) WO2020/119455 | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) **H04N 21/431**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Youjun (CN); QI, Yi (CN); GUO, Zhigang (CN); HU, Huichun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát video, thiết bị điện tử, và vật ghi lưu trữ máy tính. Phương pháp này thỏa mãn yêu cầu của người dùng, cụ thể là, trong quy trình phát video, người dùng có thể chạm vào đơn vị văn bản trong phụ đề ở thời điểm bất kỳ để học. Theo cách khác, trong quá trình phát video, đơn vị văn bản được nhập vào bởi người dùng được nhận diện, và đơn vị văn bản này được làm nổi bật. Ngoài ra, đơn vị văn bản hoặc đoạn video tương ứng với câu trong đó đơn vị văn bản được đặt được phát lặp lại tự động bằng cách thiết lập chế độ đọc lại hiện thời, để đọc lại đơn vị văn bản. Phương pháp này có thể cải thiện hiệu quả học tiếng Anh của người dùng, đơn giản hóa thao tác của người dùng, và cải thiện trải nghiệm của người dùng.

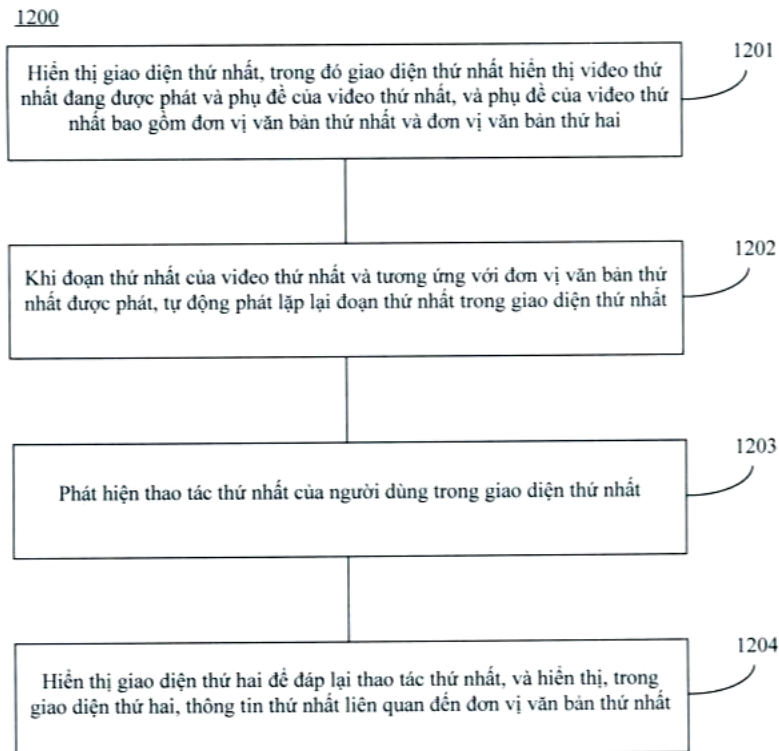


FIG.12

- (11) **80730 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04242** (85) 09/07/2021
(22) 13/12/2019 (86) PCT/US2019/066147 13/12/2019
(30) 16/245,856 11/01/2019 US (87) WO2020/146089 16/07/2020
(51) **F16B 35/04**

(71) **MATHREAD INC. (US)**
28061 Grand Oaks Court, Wixom, Michigan 48393, United States of America

(72) GARVER, Michael A. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU BẮT CHẶT CHỐNG TRÈO REN LỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bắt chặt chống trèo ren lỗi bao gồm: trục hầu như tròn có đầu dẫn tiến, đầu xoay và các ren lỗi bao quanh chu vi của trục tròn, các ren lỗi bao gồm: ren tiêu chuẩn quanh ít nhất một phần chu vi của trục tròn và có đường bao ren tiêu chuẩn, trong đó chiều rộng và góc ren của ren tiêu chuẩn cho phép gài khớp với các ren lõm tương ứng, trong đó đường kính chính của ren tiêu chuẩn nằm trong khoảng giữa giới hạn dưới của đường kính chính và giới hạn trên của đường kính chính; ren chuyển tiếp bao quanh ít nhất một phần chu vi của trục tròn và có đường bao ren chuyển tiếp với chiều rộng và góc ren tương tự với chiều rộng và góc ren của ren tiêu chuẩn cho phép gài khớp với các ren lõm tương ứng; ren chống trèo quanh ít nhất một phần chu vi của trục tròn và có đường bao ren chống trèo và đường kính ngoài được tạo kết cấu để thúc đẩy sự căn chỉnh đồng tâm của cơ cấu bắt chặt chống trèo ren lỗi với cơ cấu bắt chặt ngoài; và ren dẫn tiến bao quanh ít nhất một phần chu vi của trục tròn và có đường bao ren dẫn tiến và trong đó đường bao ren chuyển tiếp có chiều cao chuyển tiếp từ giới hạn dưới của đường kính chính của ren tiêu chuẩn đến đường kính ngoài của ren chống trèo.

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 80731 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04252 | (85) 12/07/2021 | |
| (22) 29/11/2019 | (86) PCT/CN2019/122216 | 29/11/2019 |
| (30) 201811538662.9 | 13/12/2018 CN | (87) WO2020/119487 A1 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2021

(51) **H04N 19/184**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Dejun (CN); CAI, Kangying (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã đám mây điểm. Phương pháp mã hóa đám mây điểm bao gồm: thu nhận thông tin nhóm con của N khung của các đám mây điểm, trong đó thông tin nhóm con bao gồm số lượng M nhóm con mà N khung của các đám mây điểm được chia thành và/hoặc số lượng khung của các đám mây điểm được chứa ở mỗi trong số một hoặc nhiều nhóm con trong số M nhóm con; và ghi thông tin nhóm con của N khung của các đám mây điểm vào dòng bit. Phương pháp giải mã đám mây điểm bao gồm: thu dòng bit; phân tách dòng bit để thu được thông tin nhóm con, trong đó thông tin nhóm con bao gồm số lượng M nhóm con mà N khung của các đám mây điểm được chia thành và/hoặc số lượng khung của các đám mây điểm được chứa ở mỗi trong số một hoặc nhiều nhóm con trong số M nhóm con; và giải mã N khung của các đám mây điểm dựa trên thông tin nhóm con. Các phương án của sáng chế giúp cải thiện hiệu quả mã hóa và giải mã của dữ liệu đám mây điểm.

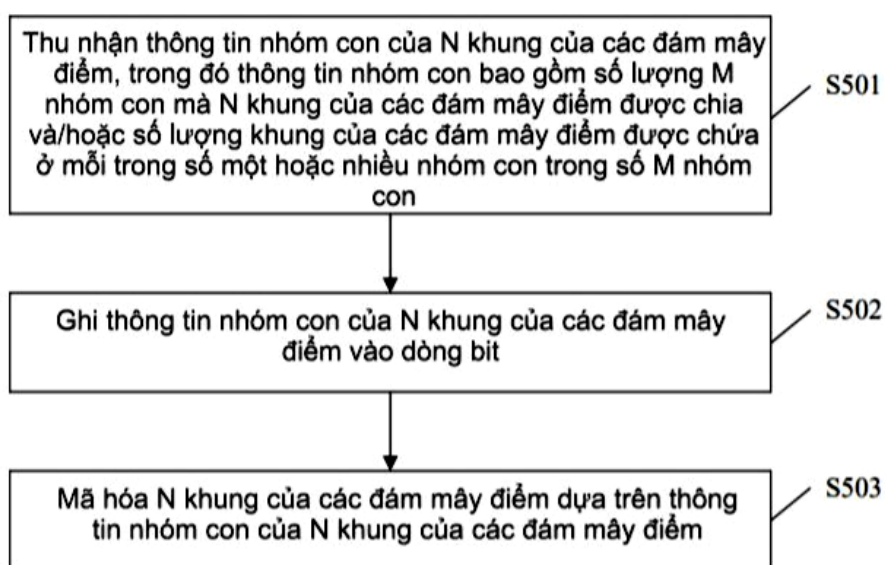


FIG. 5

- (11) **80732 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04257** (85) 12/07/2021
(22) 19/12/2019 (86) PCT/EP2019/086373 19/12/2019
(30) 18214866.8 20/12/2018 EP (87) WO2020/127780 25/06/2020
(51) **C07D 413/14; C07D 237/12; C07D 237/14; C07D 403/04; C07D 471/04; C07D 413/04; C07D 417/04; C07D 417/14; A01N 43/88; C07D 403/12**
- (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
- (72) CHEN, Victor, Xiao (FR); CRISTAU, Pierre (FR); ES-SAYED, Mazen (DE); GEIST, Julie (FR); GOURGUES, Mathieu (FR); LOQUE, Dominique (FR); MILLET, Anthony (FR); REBSTOCK, Anne-Sophie (FR); SUDAU, Alexander (DE); THOMAS, Vincent (FR); TOQUIN, Valérie (FR); TSUCHIYA, Tomoki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT PYRIDAZIN DỊ VÒNG CÓ TÁC DỤNG DIỆT NẤM, CHẤT TRUNG GIAN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NẤM GÂY BỆNH THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất heterocyclyl pyridazin, các quy trình và các chất trung gian để điều chế các hợp chất này cũng như các phương pháp kiểm soát vi sinh vật gây bệnh thực vật, như nấm gây bệnh thực vật. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa các hợp chất này.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 80733 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04260 | (85) 12/07/2021 | |
| (22) 24/12/2019 | (86) PCT/CN2019/127836 | 24/12/2019 |
| (30) 201811603870.2 | 26/12/2018 CN | (87) WO2020/135400 |
| | | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2021

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YAN, Le (CN); ZHANG, Hongping (CN); ZENG, Qinghai (CN); GENG, Tingting (CN); YUAN, Shitong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình chuyên giao có điều kiện từ thiết bị mạng thứ nhất, trong đó thiết bị mạng thứ nhất là thiết bị mạng mà tế bào phục vụ thuộc về đó, và tế bào phục vụ là tế bào mà hiện tại được truy cập bởi thiết bị đầu cuối thuộc về đó; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, tế bào đích thứ nhất dựa trên thông tin cấu hình chuyên giao có điều kiện này. Sau khi xác định được tế bào đích thứ nhất mà thoả mãn điều kiện kích hoạt, thì thiết bị đầu cuối có thể thực hiện việc chuyển giao, tức là, thiết bị đầu cuối được chuyển giao từ tế bào phục vụ sang tế bào đích thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, thì thiết bị mạng thứ nhất gửi thông tin cấu hình đến thiết bị đầu cuối. Ví dụ, thiết bị mạng thứ nhất gửi thông tin cấu hình đến thiết bị đầu cuối khi chất lượng truyền thông của liên kết là tương đối tốt, để có thể bảo đảm tỷ lệ gửi thành công thông tin cấu hình. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối có thể tìm kiếm tế bào đích dựa trên thông tin cấu hình này, và thực hiện việc chuyển giao. Điều này có thể cải thiện tỷ lệ chuyển giao thành công.

200

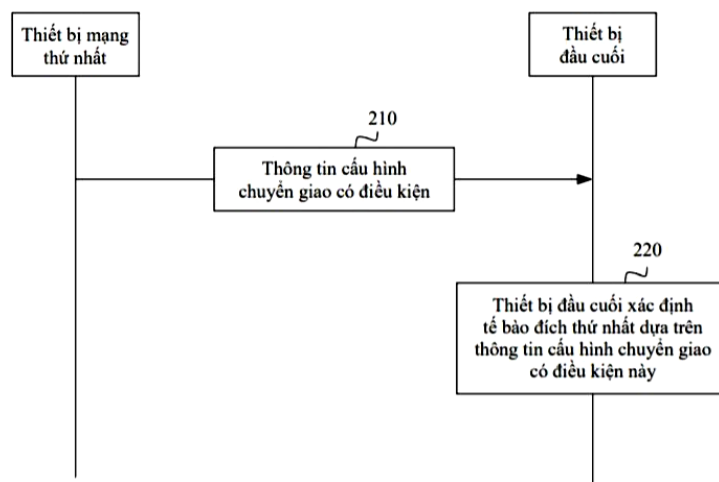


Fig.2

- (11) **80734 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04267** (85) 12/07/2021
(22) 18/01/2020 (86) PCT/JP2020/001622 18/01/2020
(30) 2019-007120 18/01/2019 JP (87) WO2020/149420 23/07/2020
(51) **E06B 9/68; E05F 15/77**

(71) **BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)**

17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku Tokyo 1138535 Japan

(72) ODATE, Kazuki (JP); WAKI, Ryouji (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐÓNG-MỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển đóng-mở gồm phương tiện điều khiển (15) mà điều khiển hoạt động của phần thân đóng-mở (2) theo đầu vào của tín hiệu đơn điểm không hoạt động chính xác ngay cả khi tín hiệu hoạt động đóng-mở-dừng tương ứng với thao tác của công tắc ba nút (8, 9) được đưa vào mà không sửa đổi thành phương tiện điều khiển (15), bộ điều phối (20) được bố trí và tín hiệu đơn điểm và tín hiệu cảm biến được xuất đến phương tiện điều khiển mà hoạt động theo tín hiệu hoạt động được thực hiện bởi phần thân đóng-mở (2) trên cơ sở vị trí đóng-mở và trạng thái hoạt động của phần thân đóng-mở (2) ở thời điểm mà tín hiệu hoạt động đóng-mở-dừng tương ứng với thao tác của công tắc ba nút (8, 9) được đưa vào.

Để thực hiện các hoạt động tương ứng với thao tác của công tắc ba nút ngay cả khi thiết bị điều khiển từ xa công tắc ba nút được nối với hệ thống điều khiển đóng-mở mà chỉ hỗ trợ thiết bị điều khiển từ xa công tắc một nút.

- (11) 80735 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04271 (85) 12/07/2021
 (22) 26/12/2019 (86) PCT/JP2019/051160 26/12/2019
 (30) 2018-246145 27/12/2018 JP (87) WO2020/138303 02/07/2020
 (51) A46B 5/00; A46B 7/06

(71) LION CORPORATION (JP)

3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan

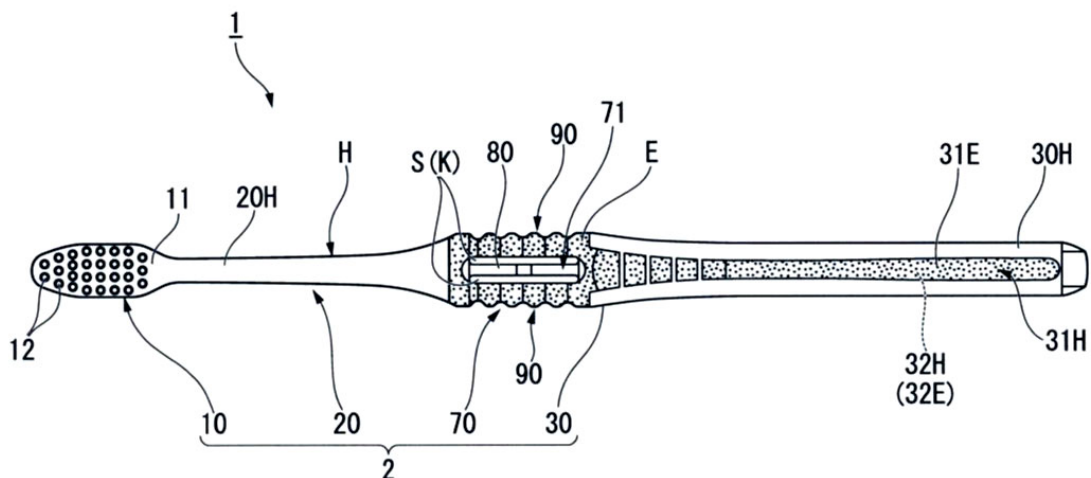
(72) HACHISUKA Ryosuke (JP); YANAGIDA Masashi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG

- (57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng. Mục đích của sáng chế là đề xuất bàn chải đánh răng cho phép áp lực chải thích hợp được nhận biết với độ linh hoạt cao. Phần đầu (10) được bố trí ở phía đầu mũi theo hướng đường trục dài và có mặt cây lông; phần kẹp (30) được bố trí ở phía đầu sau so với phần đầu; và phần cổ (20) được bố trí giữa mặt cây lông (11) và phần kẹp được bố trí và phần cảm biến (70) để cảm biến là lực bên ngoài theo hướng thứ nhất trục giao với mặt cây lông vượt quá trị số ngưỡng được bố trí ở phía đầu sau so với mặt cây lông. Phần đảo (80) nổi vùng thứ nhất ở phía đầu mũi so với phần cảm biến và vùng thứ hai ở phía đầu sau so với phần cảm biến và kê lách tách, oằn đi và đảo ngược lại khi phần đầu dịch chuyển ở phía mặt sau do lực bên ngoài vượt quá trị số ngưỡng và phần biến dạng đàn hồi (90) được bố trí với khe hở so với phần đảo, nổi vùng thứ nhất và vùng thứ hai và biến dạng đàn hồi ít nhất lên đến lực bên ngoài mà ở đó phần đảo kê lách tách, oằn đi và đảo ngược lại được bố trí và phần đảo nằm giữa đường viền ngoài ở phía mặt cây lông và đường viền ngoài ở phía mặt sau phần biến dạng đàn hồi trên hình vẽ từ phía bên nhìn theo hướng trục giao với hướng đường trục dài và hướng thứ nhất.

FIG. 1



- (11) **80736 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04280** (85) 13/07/2021
(22) 13/12/2019 (86) PCT/EP2019/085010 13/12/2019
(30) 18212853.8 17/12/2018 EP (87) WO2020/126869 25/06/2020
(51) **G01J 3/28**

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**

Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen, Germany

(72) REIMANN, Ingolf (DE); REISING, Joachim (DE); MÜLLER, Christoph (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG ĐỂ NHẬN DIỆN PHỔ KẾ HỒNG NGOẠI KHÔNG ĐƯỢC HIỆU CHỈNH HOẶC BỊ HIỆU CHỈNH SAI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được triển khai bằng máy tính để nhận diện phổ kế hồng ngoại không được hiệu chỉnh hoặc hiệu chỉnh sai, bao gồm các bước a) ghi nhận phổ hồng ngoại của mẫu có phổ kế hồng ngoại thứ nhất để tạo phổ hồng ngoại mẫu, b) ghi nhận phổ hồng ngoại của mẫu giống như ở bước a) có phổ kế hồng ngoại thứ hai để tạo phổ hồng ngoại tham chiếu, trong đó phổ kế thứ hai nêu trên là phổ kế hồng ngoại được hiệu chỉnh đúng, hoặc b') tạo phổ tham chiếu của mẫu giống như ở bước a), trong đó phổ tham chiếu nêu trên được ghi nhận trên phổ hồng ngoại thứ hai, vốn là phổ kế được hiệu chỉnh đúng, c) xác định sai lệch giữa bước sóng của mỗi điểm cực trị trong phổ mẫu của bước a) và bước sóng của mỗi điểm cực trị trong phổ tham chiếu của bước b) hoặc b'), và d) chỉ báo phổ kế hồng ngoại của bước a) như được hiệu chỉnh sai hoặc không được hiệu chỉnh, khi ít nhất một sai lệch được xác định ở bước c).

- (11) **80737 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04291** (85) 13/07/2021
(22) 16/10/2019 (86) PCT/JP2019/040684 16/10/2019
(30) 2018-236998 19/12/2018 JP (87) WO2020/129381 25/06/2020
(51) **G03F 7/027; C08F 2/50; H05K 3/28; C08F 2/44; G03F 7/004**
- (71) **TAIYO INK MFG. CO., LTD. (JP)**
900 Oaza Hirasawa, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama 3550215 Japan
- (72) Haneul CHA (JP); Shinichiro FUKUDA (JP); Koshin NAKAI (JP); Touko SHIINA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA CÓ THỂ HÓA RẮN, MÀNG KHÔ, VẬT LIỆU ĐƯỢC HÓA RẮN VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa có thể hóa rắn trong đó các bọt khí tạo ra trong màng chế phẩm nhựa có thể hóa rắn được phủ trên nền dễ dàng thoát ra và có độ bền nhiệt, khả năng khô, khả năng mạ vàng không điện, độ mềm dẻo và khả năng uốn tuyệt vời. Chế phẩm nhựa có thể hóa rắn này chứa (A) nhựa có thể tan trong kiềm, (B) chất khơi mào polyme hóa quang, (C) hợp chất có trọng lượng phân tử nằm trong khoảng từ 300 đến 1000 và hai nhóm không no etylen, và (D) thành phần rắn nhiệt. Mức độ thay đổi độ nhớt của chế phẩm nhựa có thể hóa rắn này là không lớn hơn 20 Pa khi 0,2ml chế phẩm nhựa có thể hóa rắn được cho vào giữa hai tấm cảm biến bằng thép không gỉ có đường kính 35mm và để ở 25°C trong 60 giây, và sau đó ứng suất cắt được thay đổi từ 0,0001 Pa đến 1,0E+4 Pa.

- (11) 80738 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04296 (85) 13/07/2021
 (22) 30/10/2019 (86) PCT/KR2019/014497 30/10/2019
 (30) 10-2019-0000893 03/01/2019 KR (87) WO2020/141707 A1 09/07/2020
 (51) A45D 34/00; B05B 1/14; B65D 77/04; B65D 51/18; B65D 51/24; A45D 34/04;
 B05B 11/00

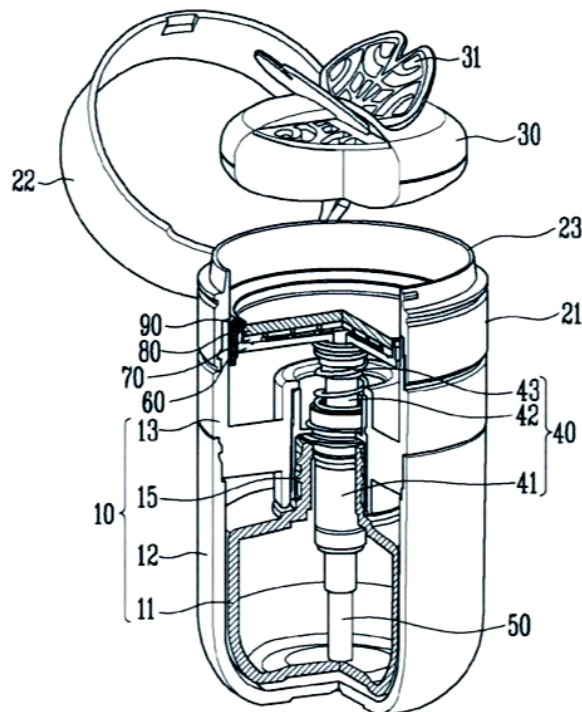
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Hyun (KR); KIM, Sung Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM

- (57) Sáng chế đề cập đến lọ đựng mỹ phẩm có thể bao gồm phần thân lọ được thiết kế để đựng mỹ phẩm; một bộ phận xả được ghép nối với một đầu vào của phần thân lọ để xả mỹ phẩm ra bên ngoài; một ống hút được ghép nối tại đầu thứ nhất với bộ phận xả để nối với bộ phận này, và ghép nối với đầu thứ hai của ống hút kéo dài tới bề mặt đáy của phần thân lọ; một đĩa xả được bố trí trên một mặt của bộ phận xả để mỹ phẩm được xả xuyên qua đó và có nhiều lỗ xả; một bộ phận dẫn hướng được bố trí nằm giữa bộ phận xả và đĩa xả để khuếch tán mỹ phẩm chảy ra khỏi bộ phận xả; và bộ phận ngâm tẩm được bố trí ở bề mặt trên của đĩa xả.



HÌNH 3

- (11) **80739 A** (43) 27/09/2021
 (21) **1-2021-04299** (85) 13/07/2021
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/JP2019/050103 20/12/2019
 (30) 2018-247407 28/12/2018 JP (87) WO2020/137888 A1 02/07/2020
 2019-063065 28/03/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) **H04N 19/52; H04N 19/70**

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

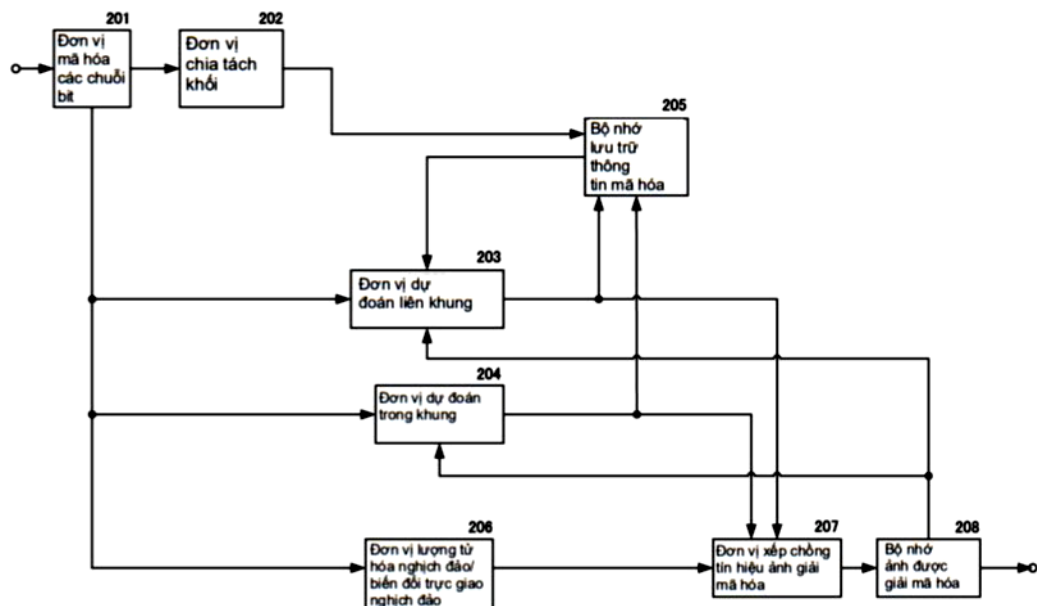
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP); Hideki TAKEHARA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG**

(57) Để tạo ra công nghệ mã hóa hiệu quả với tải trọng thấp, sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã ảnh bao gồm đơn vị thu nhận ứng viên thông tin chuyển động trong không gian được cấu hình để thu nhận ứng viên thông tin chuyển động trong không gian từ thông tin chuyển động của khối lân cận khối mục tiêu giải mã trong miền không gian, đơn vị thu nhận ứng viên thông tin chuyển động theo thời gian được cấu hình để thu nhận ứng viên thông tin chuyển động theo thời gian từ thông tin chuyển động của khối lân cận khối mục tiêu giải mã trong miền thời gian, và đơn vị thu nhận ứng viên thông tin chuyển động theo lịch sử được cấu hình để thu nhận ứng viên thông tin chuyển động theo lịch sử từ bộ nhớ để giữ thông tin chuyển động của khối được giải mã, trong đó ứng viên thông tin chuyển động theo thời gian không được so sánh với cả ứng viên thông tin chuyển động trong không gian lẫn ứng viên thông tin chuyển động theo lịch sử đối với thông tin chuyển động. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã ảnh động, thiết bị mã hóa ảnh động, và phương pháp giải mã ảnh động.

FIG. 2



- (11) 80740 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04300 (85) 13/07/2021
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/JP2019/050108 20/12/2019
 (30) 2018-247411 28/12/2018 JP (87) WO2020/137890 A1 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) H04N 19/52; H04N 19/70

(71) JVCKENWOOD CORPORATION (JP)

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

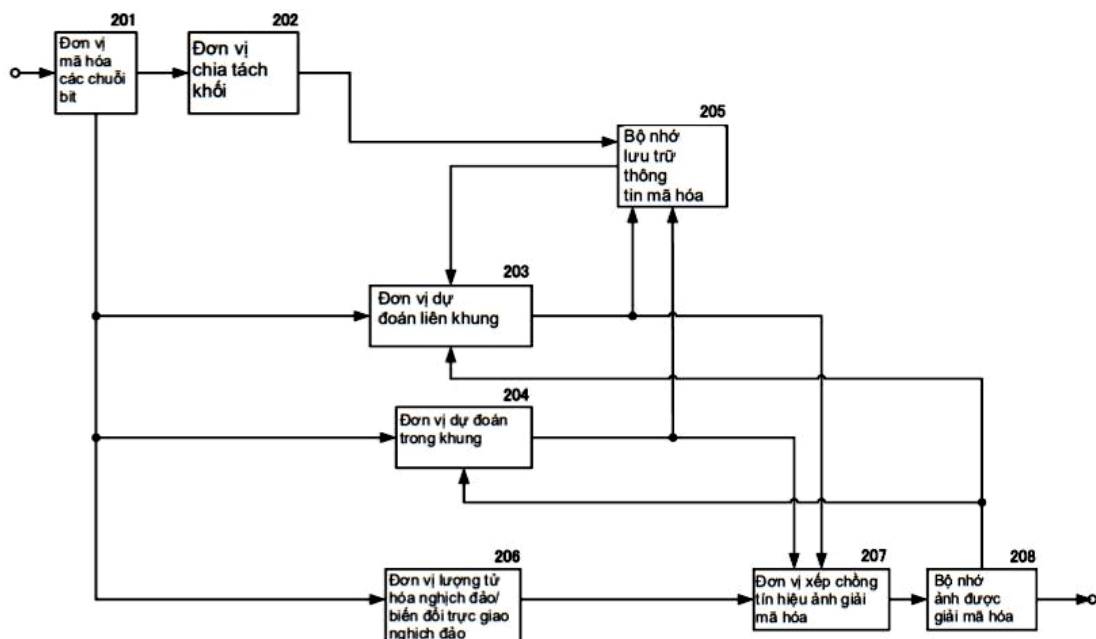
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách tiến hành chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị giải mã ảnh động bao gồm bộ nhớ lịch sử thông tin chuyển động được cấu hình để lưu lịch sử của thông tin chuyển động, đơn vị thu nhận ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động được cấu hình để thu nhận các ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động bao gồm ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử từ bộ nhớ để giữ thông tin chuyển động của khối được giải mã, và đơn vị thu nhận ứng viên hợp nhất được cấu hình để thu nhận các ứng viên hợp nhất bao gồm ứng viên hợp nhất theo lịch sử từ bộ nhớ để giữ thông tin chuyển động của khối được giải mã. Thông tin chuyển động được lưu trữ trong bộ nhớ lịch sử thông tin chuyển động khi các ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động đã được giải mã và không có thông tin chuyển động nào được lưu trữ trong bộ nhớ lịch sử thông tin chuyển động khi các ứng viên hợp nhất đã được giải mã. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị mã hóa ảnh động, phương pháp mã hóa ảnh động và phương pháp giải mã ảnh động.

FIG. 2



- | | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 80741 A | | | (43) 27/09/2021 | | |
| (21) 1-2021-04301 | | | (85) 13/07/2021 | | |
| (22) 19/12/2019 | | | (86) PCT/JP2019/049804 | | 19/12/2019 |
| (30) 2018-247899 | 28/12/2018 | JP | (87) WO2020/137787 A1 | | 02/07/2020 |
| | 2019-042585 | 08/03/2019 | | | |
| | 2019-171787 | 20/09/2019 | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) **H04N 19/52; H04N 19/70**

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

(72) Hiroya NAKAMURA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách tiến hành chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa ảnh bao gồm đơn vị lưu trữ thông tin mã hóa được cấu hình để lưu trữ thông tin dự đoán liên khung được sử dụng trong dự đoán liên khung của khối được mã hóa trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử, đơn vị thu nhận ứng viên thông tin dự đoán liên khung trong không gian được cấu hình để thu nhận ứng viên thông tin dự đoán liên khung trong không gian từ thông tin dự đoán liên khung của khối lân cận trong không gian với khối mục tiêu mã hóa và thiết lập ứng viên thông tin dự đoán liên khung trong không gian làm ứng viên thông tin dự đoán liên khung của khối mục tiêu mã hóa; và đơn vị thu nhận ứng viên thông tin dự đoán liên khung theo lịch sử được cấu hình để thu nhận ứng viên thông tin dự đoán liên khung theo lịch sử từ thông tin dự đoán liên khung trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử và thiết lập ứng viên thông tin dự đoán liên khung theo lịch sử làm ứng viên thông tin dự đoán liên khung của khối mục tiêu mã hóa. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị giải mã ảnh và phương pháp giải mã ảnh.

- (11) **80742 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04306** (85) 05/04/2016
(22) 24/09/2014 (86) PCT/US2014/057157 24/09/2014
(30) 61/881,874 24/09/2013 US (87) WO2015/048092 02/04/2015
62/001,583 21/05/2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2021

(51) **G21B 1/05**; *G21B 1/15*

(62) 1-2016-01211

(71) **TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)**

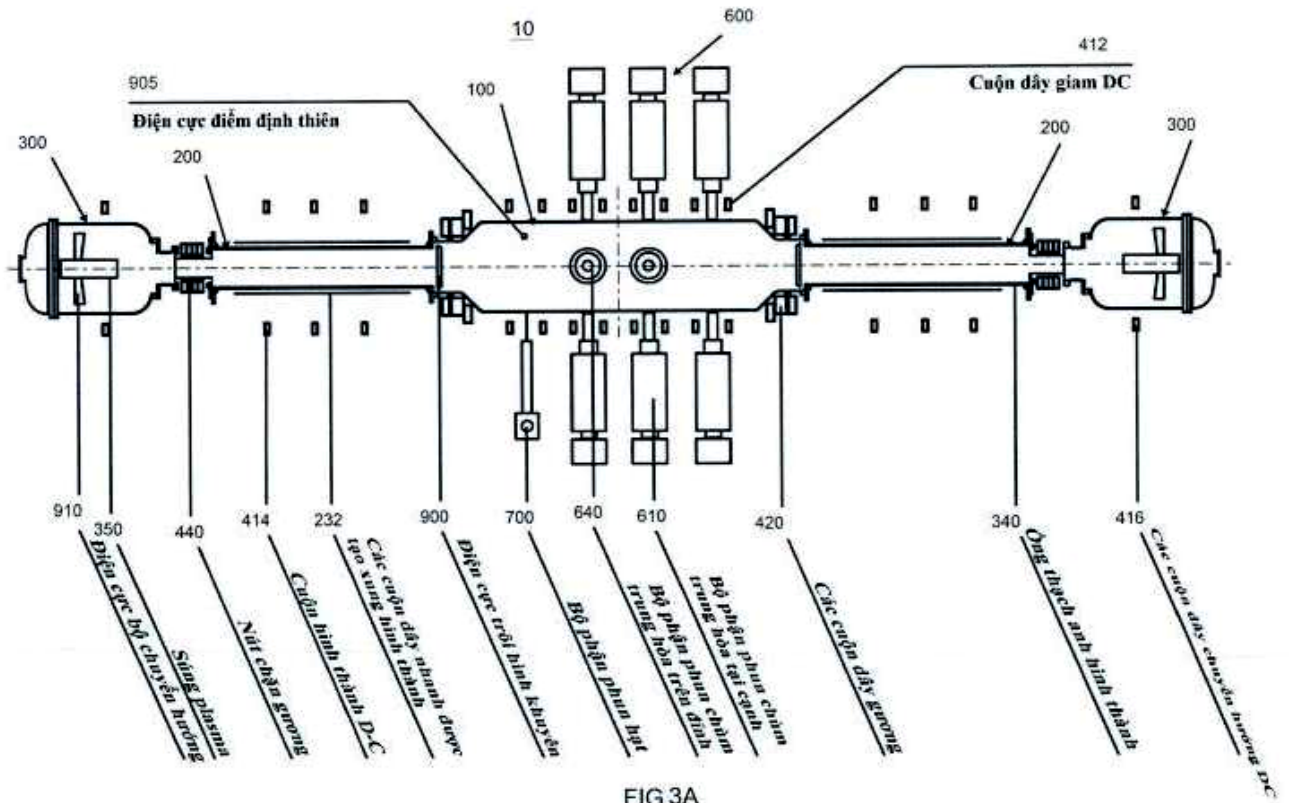
19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America

(72) TUSZEWSKI, Michel (US); BINDERBAUER, Michl (AT); BARNES, Dan (US); GARATE, Eusebio (US); GUO, Houyang (US); PUTVINSKI, Sergei (US); SMIRNOV, Artem (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG TẠO THÀNH VÀ DUY TRÌ CẤU HÌNH ĐẢO NGƯỢC TRƯỜNG (FIELD REVERSED CONFIGURATION - FRC) HIỆU NĂNG CAO**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống cấu hình được đảo trường (field reversed configuration - FRC) hiệu năng cao bao gồm bình giam trung tâm (100), hai vùng hình thành chỗ thắt theta trường đảo đối diện theo hướng đường kính (200) được gắn vào bình (100), và hai buồng chuyển hướng (300) được gắn vào các vùng hình thành (200). Hệ thống từ tính bao gồm các cuộn dây tựa như là dc (412, 414, 416) được định vị theo hướng trục dọc theo các thành phần hệ thống FRC, các cuộn dây gương tựa như là dc (420) giữa buồng giam (100) và các vùng hình thành, và các nút bịt gương giữa các vùng hình thành và các bộ chuyển hướng. Các vùng hình thành (200) bao gồm các hệ thống hình thành được tạo có công suất được tạo xung dạng môđun, cho phép hình thành theo cách tĩnh và động và tăng tốc các FRC. Hệ thống FRC còn bao gồm các bộ phận phun chùm nguyên tử trung hòa (610, 640), các bộ phận phun hạt (700), các hệ thống khử khí (810, 820), các súng plasma theo hướng trục và các điện cực định thiên bề mặt thông lượng. Sẽ tốt hơn nếu các bộ phận phun chùm được tạo góc về phía mặt phẳng giữa của buồng. Khi hoạt động, các thông số plasma FRC bao gồm năng lượng nhiệt plasma, tổng số các hạt, bán kính và thông lượng từ bị bẫy là có thể giữ vững được tại hoặc quanh trị số không đổi mà không bị phân rã trong suốt quá trình phun chùm trung hòa.



- (11) **80743 A** (43) 27/09/2021
(21) **1-2021-04320** (85) 14/07/2021
(22) 19/12/2019 (86) PCT/JP2019/049766 19/12/2019
(30) 2018-239180 21/12/2018 JP (87) WO2020/130065 25/06/2020
(51) **A23C 9/152; A23L 2/66; A23L 2/38**
- (71) **EZAKI GLICO CO., LTD. (JP)**
6-5, Utajima 4-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5558502, Japan
- (72) HAYAKAWA, Yui (JP); NAGATOMI, Hiroshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM CÔNG THỨC DẠNG LỎNG DÙNG CHO TRẺ SƠ SINH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ CHẾ PHẨM CÔNG THỨC DẠNG LỎNG ĐÓNG HỘP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm công thức dạng lỏng dùng cho trẻ sơ sinh mà bao gồm canxi hydroxit và có độ pH là từ 6,9 đến 7,3.

- | | | |
|----------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 80744 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 1-2021-04325 | (85) 14/07/2021 | |
| (22) 09/12/2019 | (86) PCT/IT2019/050258 | 09/12/2019 |
| (30) 102018000011142 | 17/12/2018 IT (87) WO2020/129099 | 25/06/2020 |
| (51) A43D 3/02; B33Y 80/00 | | |

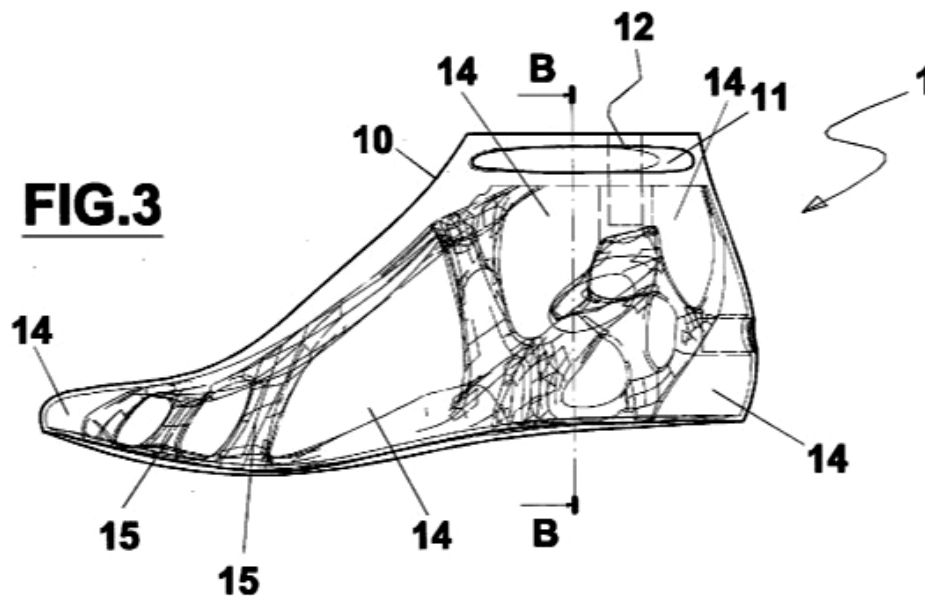
(71) **ROBOT SYSTEM AUTOMATION S.R.L.** (IT)
 via Piemonte 21, Fraz. Perignano, 56035 Casciana Terme Lari (PI), Italy

(72) Marco MINUTILLO (IT)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KHUÔN GIÀY ĐỂ SẢN XUẤT GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn giày bao gồm phần cầm nắm (10) ở bề mặt ngoài của nó. Khuôn giày được tạo thành từ sự phân lớp của vật liệu ép đùn dọc theo một đường phân lớp xác định trước phân định ít nhất một khoang bên trong chính khuôn giày này, khoang được phân định bởi một phần đặc (15) của khuôn giày được cấu tạo bởi sự phân lớp nói trên của các vật liệu ép đùn, sao cho các khoang và phần đặc của khuôn giày được tạo ra đồng thời bằng cách ép đùn vật liệu nói trên dọc theo đường phân lớp xác định trước.



- (11) 80745 A (43) 27/09/2021
(21) 1-2021-04326 (85) 14/07/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/CN2019/123586 06/12/2019
(30) 201811537222.1 14/12/2018 CN (87) WO2020/119596 18/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2021
(51) *H04L 12/46; H04W 12/08*

- (71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) KE, Xiaowan (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐẢM BẢO TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đảm bảo truyền dữ liệu và thiết bị truyền thông. Phương pháp đảm bảo truyền dữ liệu, được áp dụng cho thiết bị đầu cuối, bao gồm các bước: thu thập thông tin của đường hầm IPsec, trong đó đường hầm IPsec được sử dụng để truyền thông tin giữa thiết bị đầu cuối và mạng thứ hai; và thực hiện hoạt động liên quan cho đường hầm của mạng thứ nhất dựa trên thông tin của đường hầm IPsec.

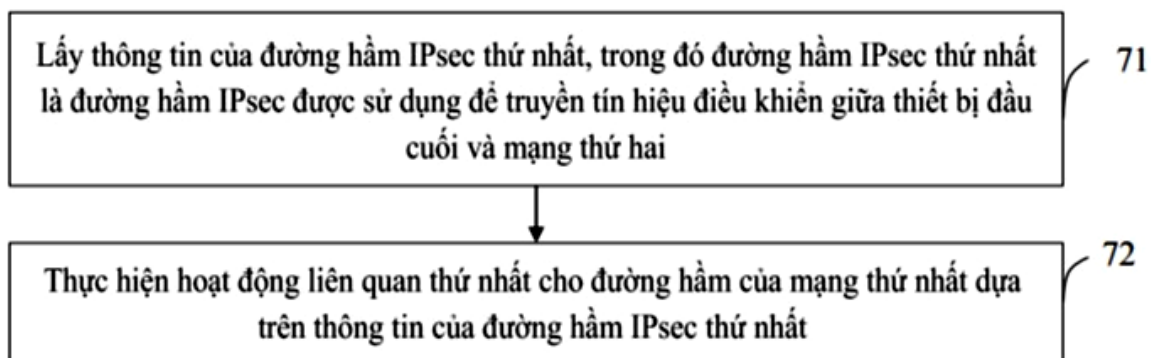
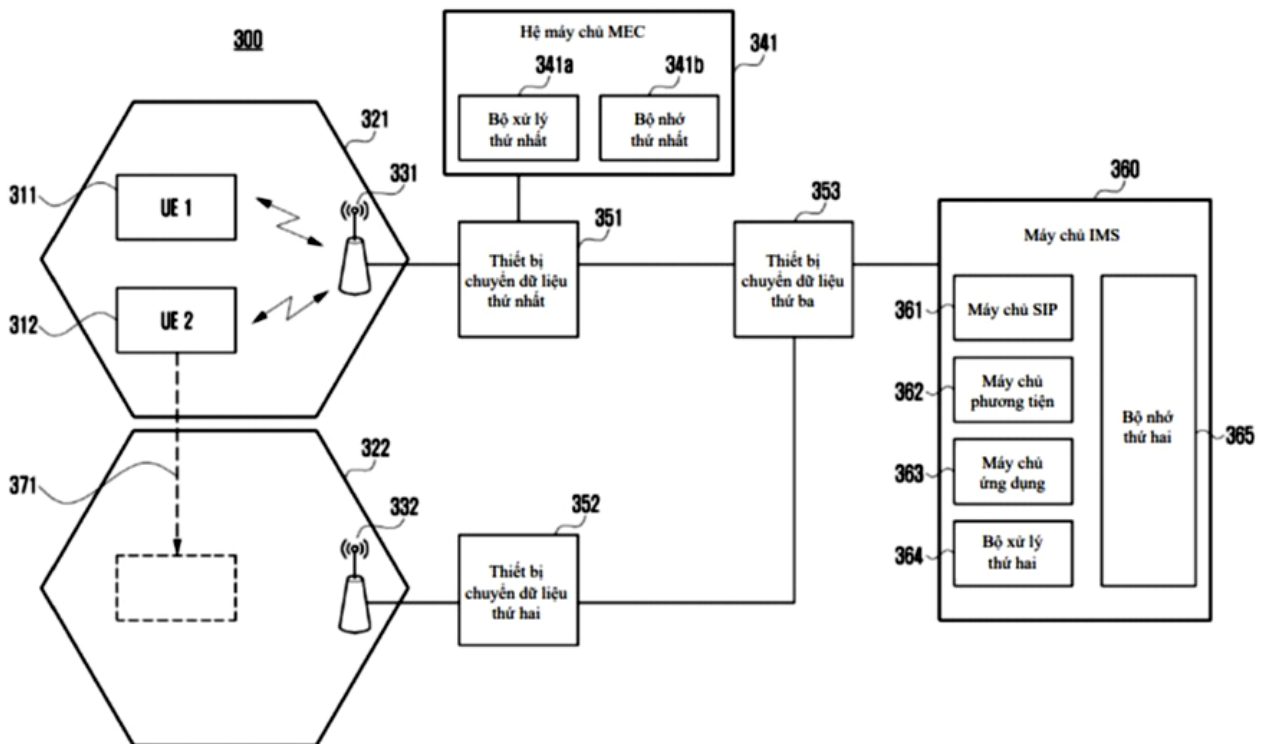


Fig.7

- (11) 80746 A (43) 27/09/2021
 (21) 1-2021-04335 (85) 14/07/2021
 (22) 27/11/2019 (86) PCT/KR2019/016506 27/11/2019
 (30) 10-2019-0000711 03/01/2019 KR (87) WO2020/141730 09/07/2020
 (51) *H04W 88/18; H04W 4/16; H04W 80/10; H04W 4/02; H04W 8/08*
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) PARK, Kumrye (KR); KIM, Changjong (KR); KIM, Minjung (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ được kết nối vận hành với bộ xử lý. Bộ nhớ lưu các lệnh mà, khi được thực hiện, thì làm cho bộ xử lý xác định việc dữ liệu hệ thống con đa phương tiện giao thức Internet (Internet protocol multimedia subsystem, IMS) sẽ được truyền và được thu giữa thiết bị người dùng thứ nhất và thiết bị người dùng thứ hai có thể được xử lý bởi cùng một hệ máy chủ điện toán biên di động (mobile edge computing, MEC) dựa trên thông tin vị trí được thu từ thiết bị người dùng thứ nhất và thiết bị người dùng thứ hai, lệnh hệ máy chủ MEC kích hoạt chức năng xử lý IMS, và truyền địa chỉ của chức năng xử lý IMS được kích hoạt của hệ máy chủ MEC tới thiết bị người dùng thứ nhất và thiết bị người dùng thứ hai. Sáng chế có thể có các phương án khác.

Fig.3



(11) 80747 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2020-03551

(22) 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2021

(51) B25J 11/00; B25J 9/16; B25J 18/04; B25J 9/00; B25J 18/00; B25J 18/02

(71) VÕ GIA LỘC (VN)

Số nhà 35, ngách 117/69 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Võ Gia Lộc (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) CÁNH TAY ROBOT, BÀN TAY ROBOT, VÀ HỆ ROBOT DÙNG ĐỂ CHƠI ĐÀN PIANO

(57) Sáng chế đề cập đến cánh tay robot dùng để chơi đàn piano bao gồm khâu thứ nhất (25), khâu thứ hai (210) và bàn tay (15R, 15L), trong đó khâu thứ nhất (25) có chiều dài bằng khâu thứ hai (210) và đầu xa của khâu thứ nhất (25) được lắp đồng trục theo cách xoay được với đầu gần của khâu thứ hai (210), và trong đó bàn tay được tạo ra di chuyển được trên một đường thẳng dọc theo phím đàn và hướng của bàn tay được tạo ra vuông góc với phím đàn. Sáng chế còn đề cập đến bàn tay robot, hệ robot dùng để chơi đàn piano gồm cánh tay robot theo sáng chế, và vật ghi đọc được bằng máy tính bao gồm ít nhất một bộ điều khiển để thực thi các hướng dẫn trên đó để điều khiển hệ robot theo sáng chế.

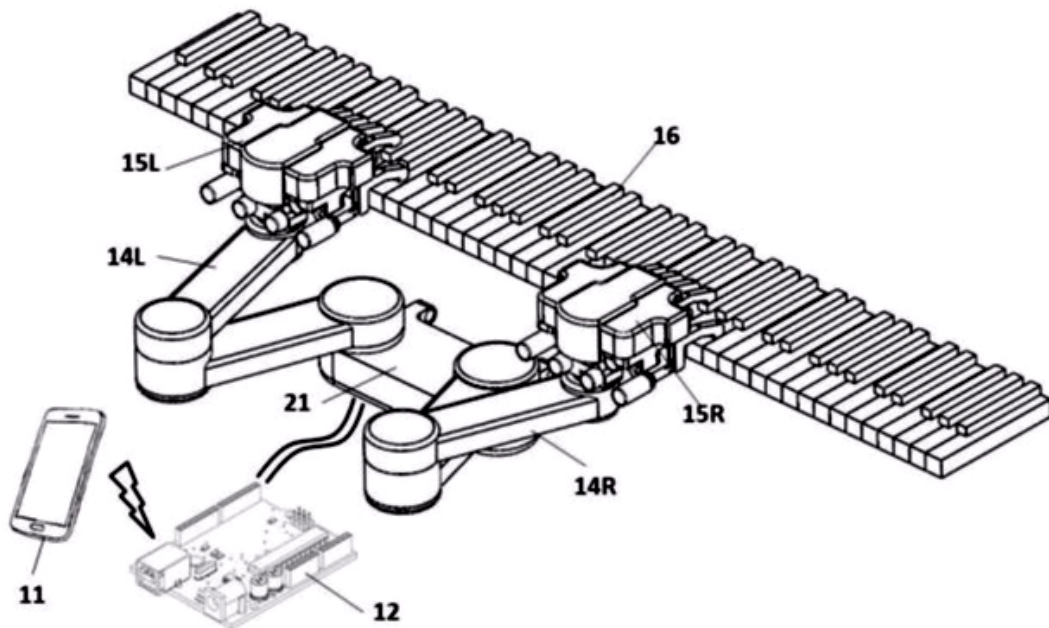


Fig.1

(11) 80748 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04366

(22) 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2021

(51) B01D 33/067; A01K 63/04

(71) 1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

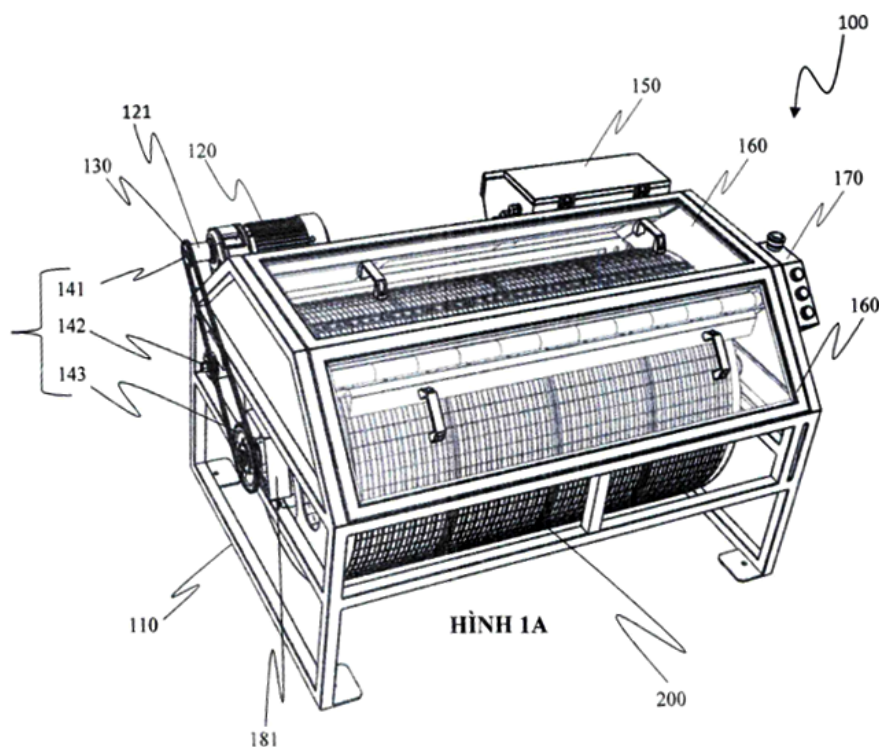
2. CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CENINTEC (VN)

91 Nguyễn Trọng Lợi, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Minh Hà (VN); Phạm Ngọc Tuấn (VN); Lê Trọng Cẩn (VN)

(54) THIẾT BỊ LỌC CƠ HỌC DẠNG TRỒNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc cơ học dạng trồng bao gồm các bộ phận: khung thiết bị, động cơ truyền động, dây xích truyền động, bộ bánh xích truyền động, tủ điều khiển, bộ công tắc khởi động, ổ bi và trục dẫn động, ổ bi đỡ trống lọc, ống và máng cấp nước, máng và ống dẫn nước thải, và trống lọc. Khung thiết bị dùng để liên kết cơ học các bộ phận của thiết bị lọc cơ học dạng trồng; động cơ truyền động có chức năng truyền chuyển động xoay tròn đều cho trống lọc thông qua ổ bi và trục dẫn động, dây xích truyền động, bộ bánh xích truyền động; tủ điều khiển dùng để cung cấp nguồn điện cho động cơ thông qua bộ công tắc khởi động, thực hiện điều khiển hoạt động của bơm cao áp dùng bộ đếm giờ; hai ổ đỡ trống lọc ngoài chức năng đỡ trống lọc ở phần đầu trống, chúng còn giúp cho trống lọc được chuyển động tròn đều; ống và máng cấp nước dùng để tiếp nhận nguồn nước cần lọc; máng và ống dẫn nước thải dùng để đưa các chất thải rắn ra khỏi trống lọc.



(11) **80749 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2021-04461**

(22) 20/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/07/2021

(51) **C07D 241/24**

(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Tuyền (VN); Trần Quang Hưng (VN); Hoàng Mai Hà (VN); Bàn Văn Phúc (VN); Ngô Quốc Anh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HIỆU QUẢ FAVIPIRAVIR SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ COVID-19**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiệu quả để tổng hợp Favipiravir, loại thuốc được sử dụng rộng rãi trong điều trị COVID-19. Trong đó, quy trình tổng hợp Favipiravir được rút ngắn chỉ còn 3 bước thay vì 7-8 bước như các quy trình đã được công bố. Quy trình đi từ dietyl 2-aminomalonat hydroclorua là nguyên liệu có giá thành thấp và sẵn có. Ngoài ra, việc sử dụng phương pháp vi sóng giúp nâng cao hiệu suất của phản ứng flo hóa 3-hydroxy-2-pyrazin carboxamit để tạo ra Favipiravir.

(11) 80750 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04579

(22) 23/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/07/2021

(51) E03B 3/02

(71) NGUYỄN VĂN KINH (VN)

Số 63/8 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

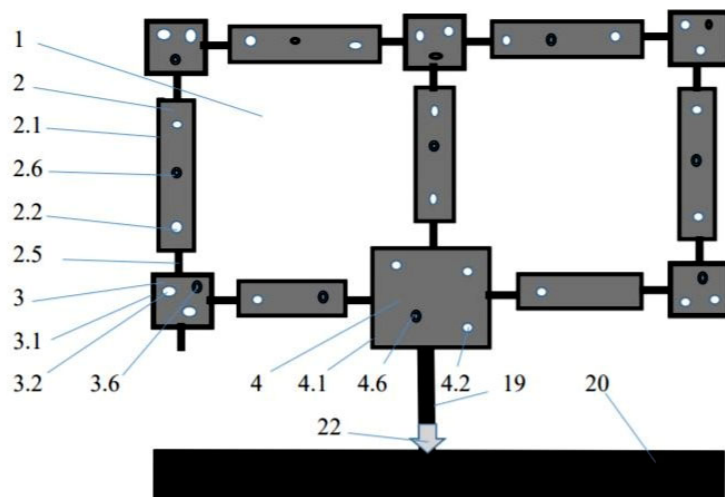
(72) Nguyễn Văn Kinh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THU GOM NƯỚC MƯA ĐỂ CHỐNG NGẬP LỤT MÙA MƯA VÀ HẠN HẠN MÙA KHÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu gom nước mưa để chống ngập lụt mùa mưa và hạn hán mùa khô bao gồm: các rãnh gom nước mưa (2) để gom nước mưa trên một vùng đất, nhiều hố gom nước mưa (3); và ít nhất ít nhất một hố chứa nước mưa (4) để chứa nước mưa được nối với các hố gom nước mưa (3) qua các rãnh gom nước mưa (2); trong đó các đáy của hố chứa nước mưa, hố gom nước mưa và rãnh gom nước mưa cho phép nước mưa có thể thấm xuống lòng đất; và các tấm đan (2.1, 3.1, 4.1) được đặt che kín mặt trên của rãnh gom nước mưa và thấp hơn mặt đất (21), và có các lỗ thông và bộ phận chống côn trùng (2.2, 3.2, 4.2) được lắp vào các lỗ thông này ở mặt dưới của tấm đan để nước mưa chảy xuống nhưng không cho côn trùng từ dưới rãnh lên. Nhờ đó, nước mưa có thể được thu gom và thấm một phần xuống lòng đất và bổ sung vào mạch nước ngầm, nên góp phần hạn chế nước mưa chảy tràn trên mặt đất gây xói mòn, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, giảm tải và điều hòa cho hệ thống thoát nước đô thị, và giảm ngập lụt cho các thành phố trong mùa mưa.

Hình 1a



(11) 80751 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04660

(22) 28/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/08/2021

(51) A47G 9/10

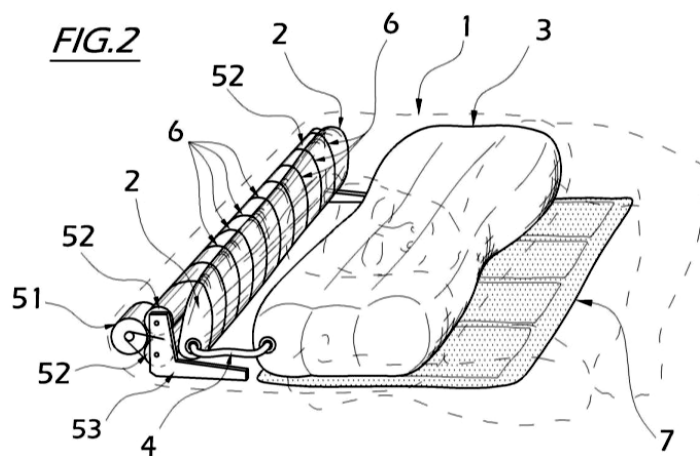
(75) QUÁCH THANH BÌNH (VN)

Số 4 - Dãy D-C6 Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) GỐI TỰ NÂNG

(57) Sáng chế đề cập đến gối tự nâng có hệ thanh cứng (52) gồm ít nhất một thanh cứng về cơ bản có dạng thẳng, dài, được điều khiển quay quanh trục chiều dài của nó bởi động cơ (51); bộ phận có thể làm phòng chủ động (2) có dạng rỗng, kín, được làm bằng vật liệu mềm, ít co giãn, có thể đựng một lượng giới hạn chất làm đầy bên trong, có ít nhất một cạnh có độ dài tương đương với chiều dài hệ thanh cứng (52) gắn vào hệ thanh cứng (52); bộ phận có thể làm phòng bị động (3) có dạng rỗng, kín, được làm bằng vật liệu mềm, ít co giãn, có thể đựng một lượng giới hạn chất làm đầy bên trong, được đặt cạnh bộ phận có thể làm phòng chủ động (2); bộ phận nối (4) nối thông không gian bên trong của bộ phận có thể làm phòng chủ động (2) và bộ phận có thể làm phòng bị động (3) cho phép chất làm đầy có thể dễ dàng di chuyển qua lại giữa bộ phận có thể làm phòng chủ động (2) và bộ phận có thể làm phòng bị động (3). Gối tự nâng theo sáng chế có thể điều chỉnh tự động được độ cao và độ nghiêng của đầu người dùng dựa theo một cảm biến nhận biết tư thế nằm nghiêng hay ngửa của người đó, nhằm đem đến sự thoải mái tối đa và giữ cho tư thế nằm luôn ở trạng thái có lợi nhất cho sức khỏe trong lúc ngủ.



(11) 80752 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-00224

(22) 15/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/08/2021

(51) A47C 31/00; B63C 9/30

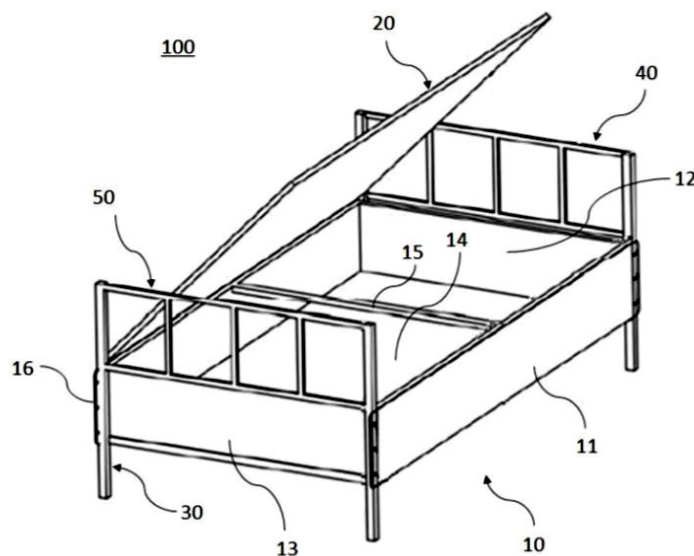
(75) NGUYỄN ĐĂNG PHONG (VN)

137 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk, Việt Nam

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) GIƯỜNG CÓ THỂ NỔI ĐƯỢC TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIƯỜNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến giường có thể nổi trong môi trường nước bao gồm: khung giường được tạo ra có dạng hình hộp rỗng ở bên trong và có nắp đậy khung giường; khung giường gồm có hai tấm bên có vai trò làm thành giường, tấm trước ở vị trí đầu giường, tấm sau ở vị trí cuối giường, và tấm đáy được gắn kín nước với hai tấm bên, tấm trước; trong đó: không gian rỗng ở bên trong của khung giường được che kín bởi nắp đậy khung giường để tạo thành khoang chứa đồ đạc có nắp đậy, nắp đậy khung giường được đỡ chắc chắn bởi khung giường và được tạo ra có vai trò như là tấm giát giường, và hai tấm bên, tấm trước, tấm sau, và tấm đáy là các tấm nổi được có tỷ trọng nhỏ hơn so với tỷ trọng của nước để nổi được trên mặt nước, mỗi trong số các tấm này bao gồm hai lớp vỏ ngoài bằng inox, tôn hoặc kẽm, khung tăng cứng bằng thép được bố trí ở giữa hai lớp vỏ ngoài, và vật liệu bọt được bơm đầy vào giữa hai lớp vỏ ngoài, dính chặt vào giữa hai lớp vỏ ngoài và khung tăng cứng, nhờ đó tạo thành tấm nổi được có kết cấu bền vững và dễ dàng có thể hàn với nhau để tạo thành liên kết kín nước. Bên cạnh đó, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất giường này.



Hình 1

(11) **80753 A** (43) 27/09/2021

(21) **1-2021-00359**

(22) 22/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/07/2021

(51) **A61B 5/04**

(71) **LÊ NGỌC TÀI (VN)**

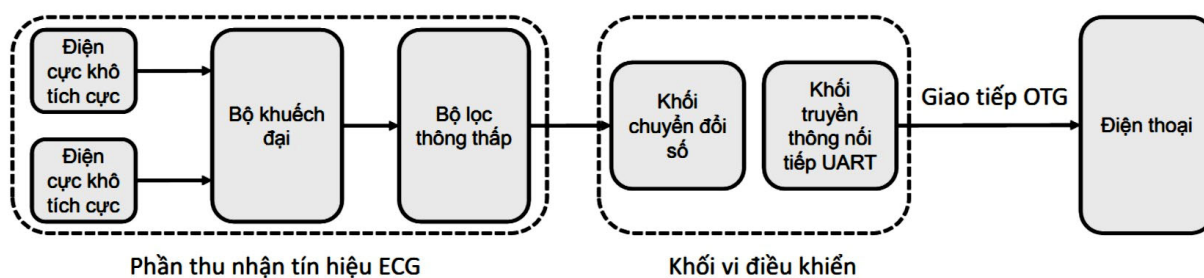
Khối 4A, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(72) Lê Ngọc Tài (VN); Hàn Huy Dũng (VN); Hoàng Thái Học (VN); Nguyễn Kiều Cương (VN); Vũ Công Nguyên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐO ĐIỆN TÂM ĐỒ SỬ DỤNG ĐIỆN CỰC TÍCH CỰC KHÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo điện tâm đồ sử dụng điện cực tích cực khô bao gồm: phần vỏ hộp (1), phần cảm biến (2), phần bảng mạch điện tử (3) và phần mềm ứng dụng trong đó phần vỏ hộp gồm phần đựng mạch điện tử (11) và nắp đậy cho hộp (12), phần cảm biến (2) bao gồm hai cảm biến trước và một cảm biến sau, phần bảng mạch điện tử (3) gồm ba khối là khối khuếch đại kết hợp với mạch giảm nguồn DC, khối lọc thông thấp bậc và khối vi điều khiển kết hợp với mô đun truyền dữ liệu lên điện thoại và phần mềm ứng dụng gồm ứng dụng dành cho bệnh nhân với 3 chức năng cơ bản là đo và hiển thị dữ liệu điện tim theo thời gian thực, lưu trữ dữ liệu và xem lại, tương tác với bác sĩ qua tin nhắn và ứng dụng dành cho bác sĩ hiển thị các biểu đồ của các lần đo để bác sĩ tiện so sánh.



Hình 4A

(11) 80754 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-01004

(22) 26/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/02/2021

(51) G09B 1/00

(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÚY NGÀ BUSINESS PARTNER (VN)

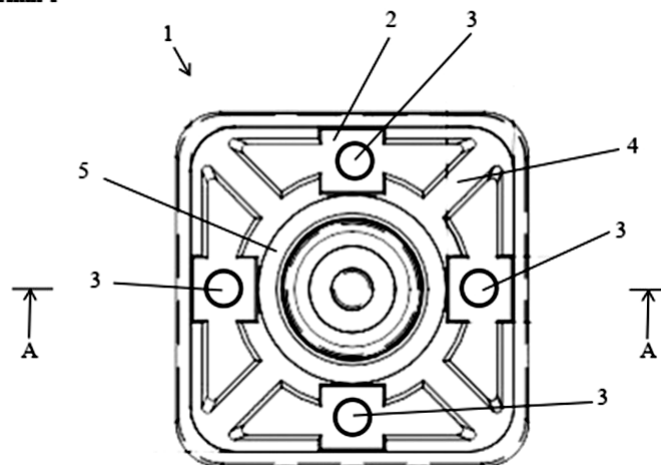
Tầng 12 tháp A2, tòa nhà Viettel, số 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Ngô Kim Lan (VN); Dương Minh Thành (VN); Vũ Thị Thu Trang (VN)

(54) BỘ DỤNG CỤ HỌC TẬP

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dụng cụ học tập bao gồm các khối lập phương (1) có thể liên kết với nhau bằng khớp cài theo kiểu trụ âm dương hoặc bằng nam châm (3) và bảng từ (13); trong đó mỗi khối lập phương (1) được tạo kết cấu rỗng bao gồm vỏ ngoài (11) có dạng hình lập phương, các khoang rỗng (2) được tạo ra giữa vỏ ngoài (11) và vỏ trong (12) và gân (4), tương ứng với bốn mặt bên, mỗi khoang rỗng (2) chứa một viên nam châm (3); mặt trên (6) và mặt ngoài (7) của khối trụ lõi trên vỏ ngoài (11) được bố trí trên một mặt không chứa nam châm (3) của khối lập phương (1); vỏ trong (12) có dạng trụ rỗng bao gồm khoảng trống (10) và mặt trong (9); trong đó mặt trong (9) có kích thước tương ứng với mặt ngoài (7) của khối trụ lõi để có thể lắp ghép dạng trụ âm dương liền khít và có thể giữ chặt hai khối lập phương (1) với nhau; nắp đậy (8) được lắp ghép chặt giữa vỏ ngoài (11) và vỏ trong (12) sao cho che kín các khoang rỗng (2) để ngăn không cho các viên nam châm (3) rơi ra ngoài và không che kín khoảng trống (10) của vỏ trong (12); bảng từ (13) có các gờ (14) có thể đàn hồi sao cho có thể lắp ghép các khối lập phương (1) và giữ chặt trên đó.

Hình 1



(11) **80755 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2021-01095**

(22) 03/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2021

(51) **A61K 31/685; A61P 17/18**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán Đảo Linh Đàm, phường Phương Liệt, quận Hoàng Mai, thành Phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO LIPOSOM COQ10**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ nano liposom Coenzym Q10 (CoQ10), trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha dầu CoQ10; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang Tween 80/Phytosolve; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang Tween 80/Phytosolve và chất trợ hoạt động bề mặt propylen glycol; d) tạo hệ nhũ tương nano CoQ10; và e) lọc và ổn định hệ vi nhũ nano liposom CoQ10.

(11) 80756 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-01674

(22) 29/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/08/2021

(51) A61K 9/107; A61K 36/282; A61K 36/9068

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) TRẦN THỊ LAN ANH (VN); PHAN KẾ SƠN (VN); BÙI THỨC QUANG (VN); HÀ PHƯƠNG THÚ (VN); TÓNG QUANG CÔNG (VN); ĐỒNG THỊ NHÂM (VN); LÊ THỊ THU HƯƠNG (VN); ĐẶNG QUỐC TUẤN (VN); MAI THỊ THU TRANG (VN); VƯƠNG THỊ KIM OANH (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ HỆ GEL NANO NHŨ TƯƠNG GỪNG (ZINGIBER OFFICINALE) - NGẢI CỨU (ARTEMISIA VULGARIS)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế hệ gel nano nhũ tương dầu trong nước với các thành phần Gingerol và các hoạt chất được chiết từ thân rễ của gừng và lá ngải cứu, sử dụng các polyme thiên nhiên có trong dịch chiết gừng để nano hóa hoạt chất Gingerol và các chất có hoạt tính từ thân rễ gừng, lá ngải cứu, đồng thời kết hợp với các tá dược tạo gel và nhũ tương hoá tạo ra hệ gel nano nhũ tương nhằm điều trị các bệnh viêm xương khớp. Trong đó, Gingerol và các hoạt chất thiên nhiên từ gừng và ngải cứu được nano hoá ở dạng nhũ tương dầu trong nước nhằm làm tăng độ tan, tăng khả năng hấp thu của các dược chất qua da, từ đó tăng hiệu quả điều trị. Điểm đặc biệt là các tiểu phân nano nhũ tương được bào chế ở dạng gel trên nền polyme carbomer 940 vừa là tác nhân tạo gel, làm tăng độ nhớt, vừa đóng vai trò “neo giữ” các tiểu phân nano nhũ tương ổn định trong hệ. Hệ gel nano nhũ tương gừng - ngải cứu thu được theo sáng chế ở dạng gel màu xanh lá cây đậm, các tiểu phân nano nhũ tương có kích thước 60 - 70 nm, có tác dụng chống viêm *in vivo* tốt sau thời gian 30 phút sử dụng, có tiềm năng lớn trong điều trị các bệnh viêm xương khớp.

(11) 80757 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-01724

(22) 31/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/03/2021

(51) B01J 21/00

(75) **LƯƠNG XUÂN ĐIỂN (VN)**

Phòng 408, Nhà C1, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **CHẤT XÚC TÁC XỬ LÝ CÁC KHÍ OXIT NITƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÁI SỬ DỤNG LẠI CHẤT XÚC TÁC XỬ LÝ KHÍ OXIT NITƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác xử lý các khí oxit nitơ và phương pháp sản xuất tái sử dụng lại chất xúc tác hiệu quả cao trong việc xử lý các loại oxit nitơ (deNOx) trong phản ứng khử xúc tác chọn lọc với tác nhân khử là amoniac. Chất xúc tác deNOx thu được bằng việc phủ lên hoặc ép viên với chất mang và/hoặc chất xúc tác deNOx đã qua sử dụng với thành phần xúc tác. Thành phần xúc tác có thể chứa 0,5% khối lượng hoặc lớn hơn của vanadi oxit. Những xúc tác này được sử dụng để xử lý các khí NOx tại nhiệt độ từ 250°C đến 450°C. Phương pháp sản xuất chất xúc tác cũng được mô tả. Phương pháp tổng hợp và sản xuất bao gồm các bước sau: i) chuẩn bị hỗn hợp gồm nước, rượu, etc, axit oxalic hoặc các cấu tử tạo phức khác, hợp chất vanadat và/hoặc bổ sung polyme bằng phương pháp nghiền trộn vật lý hoặc phương pháp hóa ngâm tẩm, ii) chuẩn bị hỗn hợp gồm nước, rượu, etc, axit oxalic, nguyên liệu chứa nguyên tố hóa trị 4 như Ti hoặc Si, nguyên liệu chứa nguyên tố hóa trị 3 như Al hoặc Co, nguyên liệu chứa nguyên tố hóa trị 5 và 6 như Cr hoặc Mo hoặc W hoặc Nb bằng phương pháp nghiền trộn vật lý hoặc phương pháp ngâm tẩm hoặc phương pháp phun, iii) sấy khô hỗn hợp thu được ở các bước i) và ii), sau đó đem nghiền trộn vật lý với chất mang và/hoặc chất xúc tác deNOx đã qua sử dụng (nếu thực hiện ép viên), iv) nung mẫu thu được ở bước iii), v) nghiền trộn vật lý hoặc phun phủ hỗn hợp chứa chất kết dính, dung môi hữu cơ chứa nhóm hydroxy và nhóm ete hoặc amin hoặc carboxylic và hỗn hợp ở thu được ở các bước iii hoặc iv) để ép viên hoặc phủ lên chất mang và/hoặc chất xúc tác deNOx đã qua sử dụng, và vi) sấy mẫu thu được ở bước v) và nung thiêu kết ở nhiệt độ cao.

(11) 80758 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-01902

(22) 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/07/2021

(51) C04B 33/02

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quang Liêm (VN); Ứng Thị Diệu Thúy (VN); Phạm Văn Hội (VN); Nguyễn Thu Loan (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ NGUYÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NUNG GẠCH XÓP ĐỂ TẠO RA GẠCH XÓP, CỨNG VÀ CÓ THỂ ĐIỀU KHẮC ĐỂ DÙNG TRONG PHỤC DỰNG VÀ TRÙNG TU THÁP CHÀM VÀ CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỀU KHẮC, TƯỢNG ĐÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến (1) phương pháp chuẩn bị nguyên liệu gạch từ phối trộn 80-95% bột đất sét với 20-5% bột than củi/rom/rạ/trấu và (2) phương pháp nung gạch ở nhiệt độ 800-1000°C trong thời gian 5 giờ để tạo ra gạch có đồng thời ba ưu điểm: (i) có độ cứng đảm bảo để xây dựng các công trình đền tháp lớn; (ii) có thể chạm khắc hoa văn tinh tế trên bề mặt gạch bằng kỹ thuật đục, chạm mà không gây vỡ/sứt hoa văn cũng không làm nứt/vỡ gạch; và (iii) có độ xốp thích hợp để thấm hút và thoát nước rất nhanh nhằm ngăn chặn không cho rêu, mốc mọc trên bề mặt gạch. Gạch chế tạo thử nghiệm bằng các phương pháp đề cập có tính chất cơ-lý rất giống gạch cổ đã được sử dụng để xây dựng các tháp Chàm.

(11) **80759 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2021-01978**

(22) 13/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/04/2021

(51) **C25D 3/00**

(71) **MAI VĂN PHƯỚC (VN)**

Viện Hóa học-Vật liệu, 17 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Mai Văn Phước (VN); Nguyễn Đức Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH MẠ TỔ HỢP NIKEN - XERI OXIT - ĐỒNG (II) OXIT VỚI HẠT XÚC TÁC XERI OXIT VÀ ĐỒNG (II) OXIT KÍCH THƯỚC NANO LÊN BỀ MẶT LÁ THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình mạ tổ hợp Ni-CeO₂-CuO với hạt xúc tác CeO₂ và CuO kích thước nano (50 ÷ 100 nm) lên bề mặt lá thép trong các dung dịch mạ thích hợp với các lớp mạ cấy chân, mạ tổ hợp và mạ gắn chặt đạt tỷ lệ hạt xúc tác CeO₂/CuO khoảng 7/1 là tỷ lệ xúc tác tốt nhất cho quy trình cháy của nhiên liệu ở vùng nhiệt độ thấp khoảng 250 ÷ 500°C. Lá thép thu được theo sáng chế được dùng để chế tạo hộp xúc tác xử lý khí thải động cơ xe ô tô, xe máy nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

(11) 80760 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-01993

(22) 13/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2021

(51) **H04B 1/00**; **H04B 1/16**

(71) 1. **TRỊNH QUANG KIÊN (VN)**

Khoa Vô tuyến Điện tử - Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

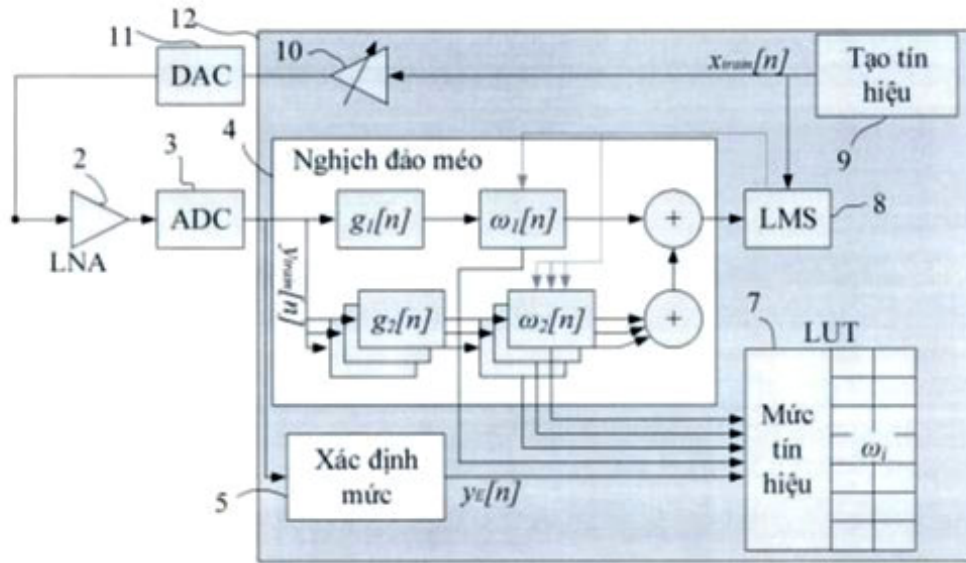
2. **VŨ NGỌC ANH (VN)**

Khoa Vô tuyến Điện tử - Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

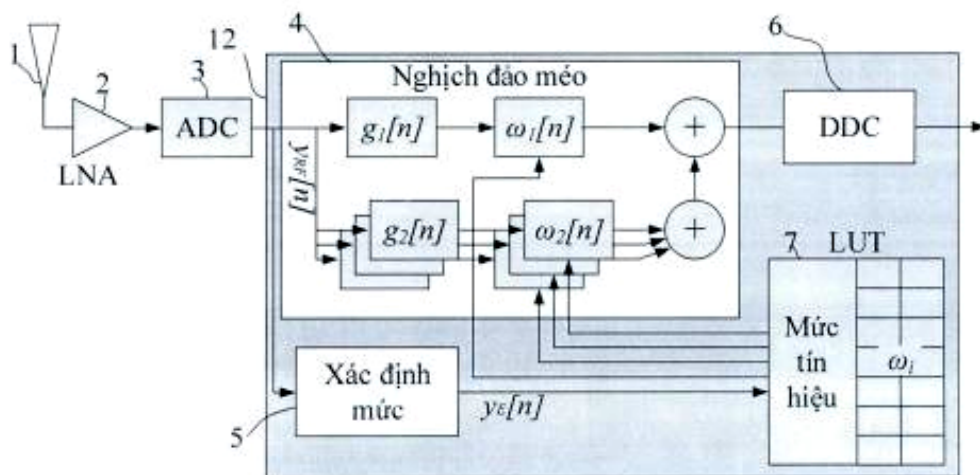
(72) Trịnh Quang Kiên (VN); Vũ Ngọc Anh (VN); Trần Thị Hồng Thắm (VN); Lê Hải Nam (VN)

(54) **MÁY THU ĐA KÊNH BĂNG RỘNG SỐ HÓA LẤY MẪU TRỰC TIẾP DRX (DIRECT RF SAMPLING RECEIVER) CÓ THỂ GIẢM MÉO DO PHI TUYẾN CỦA BỘ KHUẾCH ĐẠI TẬP ÂM THẤP DÙNG PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN VÀ TRA BẢNG LUT (LOOK UP TABLE)**

(57) Sáng chế triển khai thiết kế máy thu đa kênh băng rộng số hóa trực tiếp DRX, với mạch bù méo phi tuyến dựa trên tra bảng LUT. Bảng LUT được tạo ra trong chế độ huấn luyện của máy thu, tương ứng với mỗi mức năng lượng đầu vào, mạch huấn luyện sẽ làm việc để trích xuất các tham số của mô hình phi tuyến và lưu vào LUT. Bảng LUT sau đó được truy cập trong chế độ thu tín hiệu thực để bù các thành phần hài và xuyên nhiễu tạo ra bởi LNA. Hai chế độ cơ bản của máy thu DRX này là: chế độ huấn luyện (tạo tham số để lưu vào LUT) và chế độ thu tín hiệu thực. Hai chế độ này làm việc độc lập, sử dụng chung một mạch bù, giúp giảm yêu cầu thiết kế về mặt phần cứng cũng như yêu cầu về sử dụng năng lượng. Ngoài ra, việc lựa chọn chế độ thông qua bộ dồn kênh (multiplexer) giúp cho hai chế độ làm việc độc lập, không ảnh hưởng lẫn nhau. Kết quả phân tích được thể hiện trực quan bằng hình ảnh phổ năng lượng, giản đồ mắt và giản đồ chòm sao cùng với các tham số đánh giá chất lượng tín hiệu EVM, SNDR và các tham số tương tự.



(a)



(b)

(11) **80761 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2021-02735**

(22) 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2021

(51) **C12N 15/11**

(71) **NGUYỄN BẢO QUỐC (VN)**

160/10/16 Phạm Văn Đồng, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) NGUYỄN BẢO QUỐC (VN); Nguyễn Ngọc Bảo Châu (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **CẶP ĐOẠN MÔI ĐẶC HIỆU ĐỂ PHÁT HIỆN VÀ ĐỊNH DANH VI KHUẨN BACILLUS SUBTILIS**

(57) Sáng chế đề cập đến cặp đoạn môi đặc hiệu để phát hiện nhanh và định danh chính xác loài vi khuẩn *Bacillus subtilis*, trong đó đoạn môi xuôi nêu trong SEQ ID NO. 1 có trình tự GGATTCGGGAGACCATTTG và đoạn môi ngược nêu trong SEQ ID NO. 2 có trình tự GGGGCATACGGATAATAGGG.

(11) 80762 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-03301

(22) 04/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/08/2021

(51) *G01N 1/28; G01N 21/00*

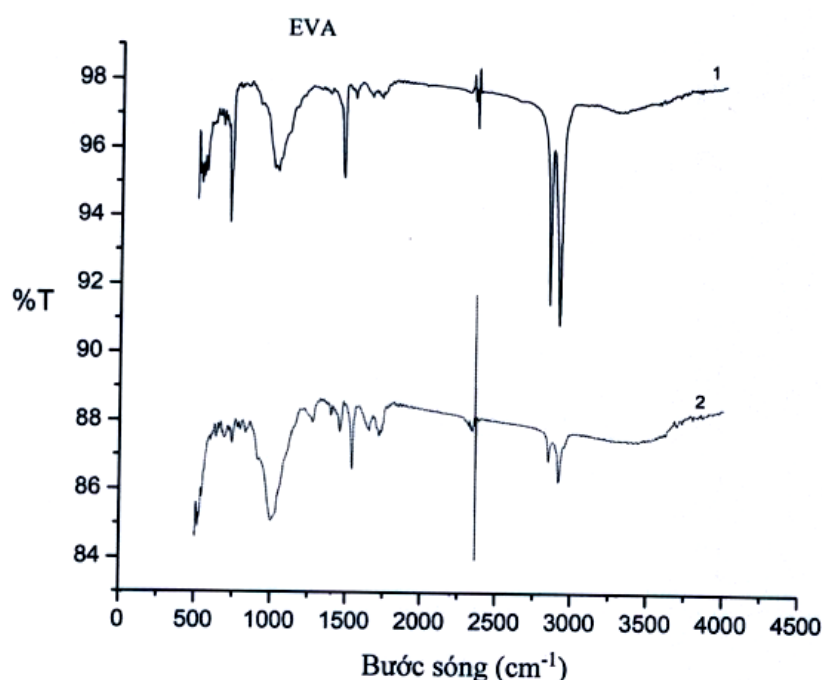
(75) **HÀ THỊ THU HUẾ (VN)**

Viện Tài nguyên và Môi trường - Đại học Quốc gia Hà Nội, 19 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH VI NHỰA TRONG NGAO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác định thành phần vi nhựa trong ngao, trong đó quy trình này bao gồm bước lựa chọn mẫu ngao, bước bảo quản mẫu, bước xử lý mẫu trước khi đưa mẫu vào thử nghiệm, bước tách vi nhựa trong ngao, bước phân tích vi nhựa bao gồm công đoạn xác định thành phần vật lý của vi nhựa sử dụng kính soi nổi để xác định hình dạng, màu sắc, kích thước của vi nhựa và công đoạn xác định thành phần hóa học của vi nhựa sử dụng máy quang phổ hồng ngoại phản xạ dựa trên việc so sánh phổ đo được với phổ chuẩn trong việc định danh các loại vi nhựa và bước tổng hợp số liệu phân tích để xác định thành phần vi nhựa trong ngao.



Hình 1

(11) 80763 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-03302

(22) 04/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/07/2021

(51) C04B 33/00; C04B 41/50; C04B 41/45

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CMC (VN)

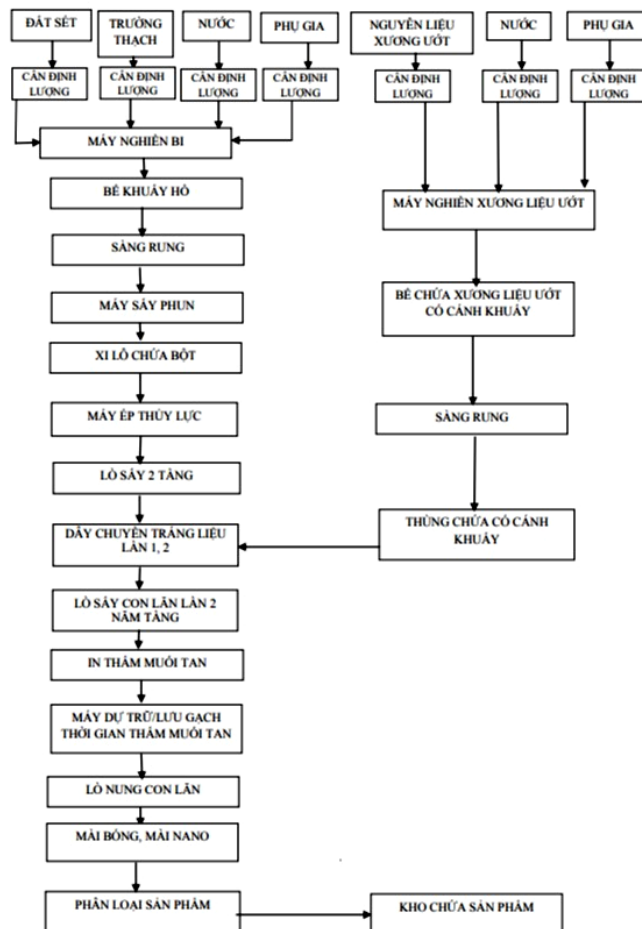
Lô B10 - B11 Khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(72) Nguyễn Thị Kim Huệ (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT GẠCH GRANIT THẨM MUỐI TAN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất gạch granit thẩm muối tan bao gồm bước gia công nguyên liệu làm xương gạch, bước chế biến nguyên liệu ướt làm hồ liệu phủ lên mặt gạch, bước ép và tạo hình gạch, bước sấy gạch lần thứ nhất, bước mài sơ bộ, bước phủ liệu ướt, bước sấy gạch lần thứ hai, bước in thẩm muối tan và thiết kế mẫu hoa văn tạo hình trên gạch granit, bước ủ, lưu gạch, bước nung gạch granit thẩm muối tan và bước mài bóng/phủ nano để thu được sản phẩm hoàn thiện.



Hình 1

(11) 80764 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-03421

(22) 09/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/07/2021

(51) D01D 10/00; D01D 10/06; D01D 10/02

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT NHUỘM SUNRISE (VIỆT NAM) (VN)

Khu công nghiệp Bảo Minh, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(72) Xu Lei (CN); Long BingChu (CN); Liu YongQiang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ NHUỘM ĐỂ XỬ LÝ VẢI DỆT KIM BÔNG MỀM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI DỆT KIM BÔNG MỀM SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhuộm để xử lý vải dệt kim bông mềm bao gồm thân máy dạng hộp được bố trí với khoang nhuộm và khoang gia nhiệt và con lăn thứ nhất và con lăn thứ hai được bố trí trong khoang nhuộm, động cơ được kết nối trên con lăn thứ nhất và con lăn thứ hai, tấm đáy và ống thoát chất lỏng được bố trí tại đáy của khoang nhuộm và con lăn đỡ được bố trí đồng dạng trên bề mặt trên của tấm đáy, con lăn nhuộm được bố trí giữa con lăn thứ nhất và con lăn thứ hai, con lăn nhuộm được kết nối cố định với cơ cấu nâng qua thanh đỡ, và cơ cấu nâng được kết nối với phần trên của thân máy dạng hộp thông qua cơ cấu định vị giữ cố định. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý vải dệt kim bông mềm, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: dệt, luộc và tẩy trắng, rửa bằng enzym sinh học, nhuộm, làm quá mềm, khử nước, phơi thoáng, làm khô, xử lý dung dịch hoàn thiện nhúng, cán láng, tạo hình và xử lý co trước. Bước xử lý vải theo sáng chế đơn giản và hữu ích và độ ổn định kích thước và sự phục hồi của vải được cải thiện đáng kể để vải dệt kim bông có độ trơn, mềm, độ co nhỏ, độ mượt, có thể giặt và bền mà không bị nhăn.

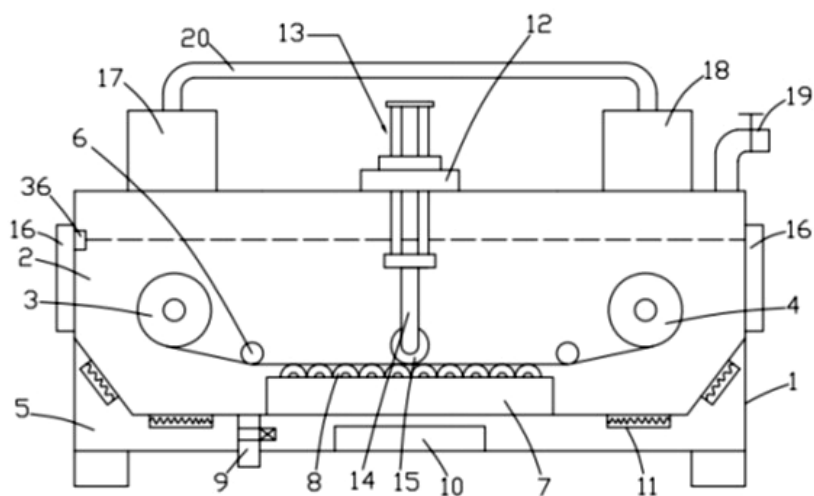


Fig. 1

(11) **80765 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2021-03422**

(22) 09/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/07/2021

(51) **D06B 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT NHUỘM SUNRISE (VIỆT NAM) (VN)**

Khu công nghiệp Bảo Minh, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(72) Xu Lei (CN); Long BingChu (CN); Liu YongQiang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI DỆT KIM BÔNG NHẸ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý vải dệt kim bông nhẹ, trong đó phương pháp này bao gồm các bước xử lý như sau: dệt, luộc và tẩy trắng, giặt bằng enzym sinh học, nhuộm, làm quá mềm, khử nước, phơi thoáng, làm khô và làm đông cứng khác biệt ở chỗ hai bước xử lý cán láng và xử lý co trước được bổ sung một cách lần lượt trước và sau khi làm đông cứng, để bước xử lý tổng thể là như sau: bước dệt sau đó đến bước luộc và tẩy trắng, rồi đến bước giặt bằng enzym sinh học, tiếp theo là bước nhuộm, bước làm quá mềm, sau đó là bước khử nước, rồi đến bước phơi thoáng, tiếp theo là bước làm khô rồi đến bước cán láng, sau đó là bước tạo hình rồi đến bước xử lý co trước.

(11) 80766 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-03413

(22) 09/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2021

(51) E04G 21/12

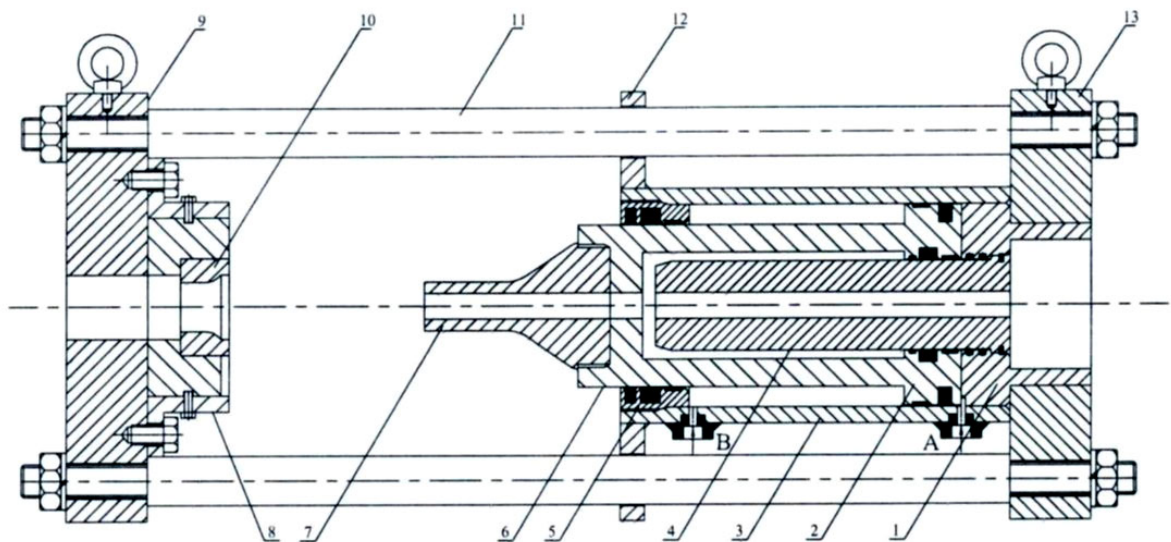
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

Số 3, đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Thuyên (VN); Phạm Anh Linh (VN)

(54) **MÁY ÉP ĐỂ NỐI CÁP VÀ THÉP DỰ ỨNG LỰC**

(57) Sáng chế đề cập tới máy ép để nối cáp và thép dự ứng lực có cấu tạo bao gồm các bộ phận chính: chày ép (7) liên kết với cán piston (6) bằng ren, bên trong cán piston (6) là ống dẫn hướng (4), ống này có nhiệm vụ dẫn hướng cho piston (2) trong quá trình chuyển động, đồng thời dẫn hướng các sợi cáp và thép dự ứng lực trong quá trình ép nối. Mặt bích dẫn hướng (5) liên kết với cán piston bằng ren, mặt bích dẫn hướng (5) có nhiệm vụ dẫn hướng cho cán piston (6) trong quá trình chuyển động, đồng thời làm kín khoang phía trên của piston (2) khi máy làm việc, cối ép (10) được đặt trong ống giữ cối (8), cối ép (10) có cấu tạo hình côn để tạo hình cho các ống măng sông, cối ép (10) được cố định trong ống giữ cối (8) bằng các bu lông liên kết, các bu lông này được bố trí vuông góc với khung máy. Ống giữ cối (8) liên kết với bộ đầu máy bằng các bu lông liên kết, các bu lông này được bố trí song song với khung máy. Khung máy (11) có cấu tạo gồm bốn thanh thép có mặt cắt ngang là hình tròn, được liên kết với bộ đầu máy và bộ cuối máy kiểu bu lông - ê cu. Khung máy còn được liên kết với bộ giữa máy, để đảm bảo cho máy làm việc ổn định.



Hình 2

(11) **80767 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2021-03433**

(22) 09/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/06/2021

(51) **C12N 7/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

Khu II, Đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Tống Thị Ánh Ngọc (VN); Nguyễn Thị Thu Nga (VN)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA THỂ THỰC KHUẨN TIÊU DIỆT VI KHUẨN E. COLI ĐA KHÁNG THUỐC ỨNG DỤNG TRONG XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm khử trùng chứa thể thực khuẩn có hoạt tính tiêu diệt vi khuẩn *E. coli* đa kháng thuốc, chứa hoạt chất là thể thực khuẩn có trình tự nêu trong SEQ ID NO. 1 và được lưu giữ với mã số B80E7 tại phòng thí nghiệm vi sinh vật thuộc Bộ môn Công nghệ thực phẩm, Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.

(11) **80768 A** (43) 27/09/2021

(21) **1-2021-03527**

(22) 11/06/2021

(30) 1-2020-05846 13/10/2020 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/06/2021

(51) **G06F 16/24**

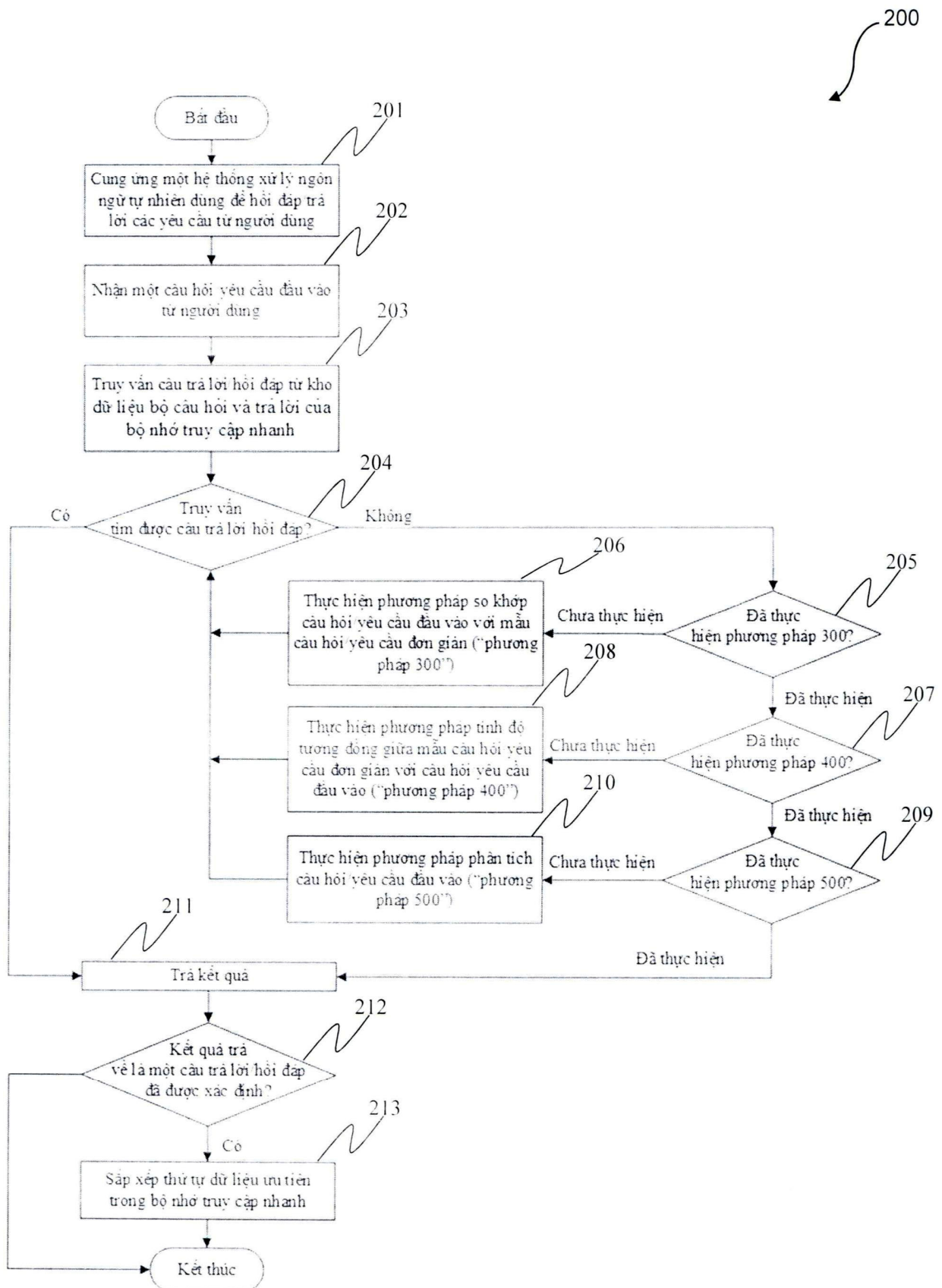
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ OLLI (VN)**

96 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Bách Việt (VN); Tạ Thanh Hải (VN); Đỗ Đức Hào (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NGÔN NGỮ TỰ NHIÊN DÙNG ĐỂ
HỒI ĐÁP CÁC YÊU CẦU TỪ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý ngôn ngữ tự nhiên dùng để hồi đáp các yêu cầu từ người dùng, hệ thống bao gồm: ít nhất một thiết bị điện tử thông minh, một hệ thống thiết bị điện toán, tất cả được kết nối vào mạng dựa trên đám mây thông qua kênh truyền dẫn internet. Thiết bị điện tử thông minh dùng để nhận câu yêu cầu đầu vào là các lệnh/các yêu cầu từ người dùng; hệ thống thiết bị điện toán dùng để hồi đáp các câu yêu cầu đầu vào từ người dùng thông qua thiết bị điện tử thông minh. Ngoài ra, sáng chế còn cung cấp một phương pháp xử lý ngôn ngữ tự nhiên dùng để hồi đáp các yêu cầu từ người dùng bao gồm các bước: i) nhận một câu yêu cầu đầu vào từ người dùng thông qua thiết bị điện tử thông minh; ii) truy vấn câu hỏi đáp từ kho dữ liệu bộ câu hỏi và trả lời của bộ nhớ truy cập nhanh; iii) thực hiện phương pháp so khớp câu yêu cầu đầu vào với mẫu câu yêu cầu đơn giản; iv) thực hiện phương pháp tính độ tương đồng giữa mẫu câu yêu cầu đơn giản với câu yêu cầu đầu vào; v) thực hiện phương pháp phân tích câu yêu cầu đầu vào; vi) trả kết quả truy vấn/hồi đáp yêu cầu đến người dùng và/hoặc thiết bị điện tử thông minh.



(11) **80769 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2021-03765**

(22) 23/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/06/2021

(51) **H04W 88/02; H04B 1/00**

(71) **TRUNG TÂM KỸ THUẬT THÔNG TIN CÔNG NGHỆ CAO - BINH CHỨNG THÔNG TIN LIÊN LẠC (VN)**

Số 9, Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Tạ Việt Hùng (VN); Trần Đức Thoản (VN)

(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT VÔ TUYẾN ĐIỆN SÓNG NGẮN BĂNG RỘNG**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát vô tuyến điện sóng ngắn băng rộng, định nghĩa bằng phần mềm, sử dụng cấu trúc đôi tần trực tiếp, bảo mật thông tin thoại và dữ liệu, thiết bị vô tuyến điện sóng ngắn băng rộng; có khả năng tương thích với các thiết bị vô tuyến sóng ngắn đang được sử dụng trong Quân đội; hỗ trợ giám sát, điều khiển từ xa qua cổng Ethernet theo chuẩn giao thức IP. Thiết bị có các chế độ công tác: thoại biên trên (USB), thoại biên dưới (LSB), báo đăng biên (CW), truyền số liệu tốc độ cao và có tính năng phòng chống tác chiến điện tử, có khả năng làm việc với ăng ten chếch, ăng ten hai cực.



(11) 80770 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-03784

(22) 23/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/06/2021

(51) A47G 25/00

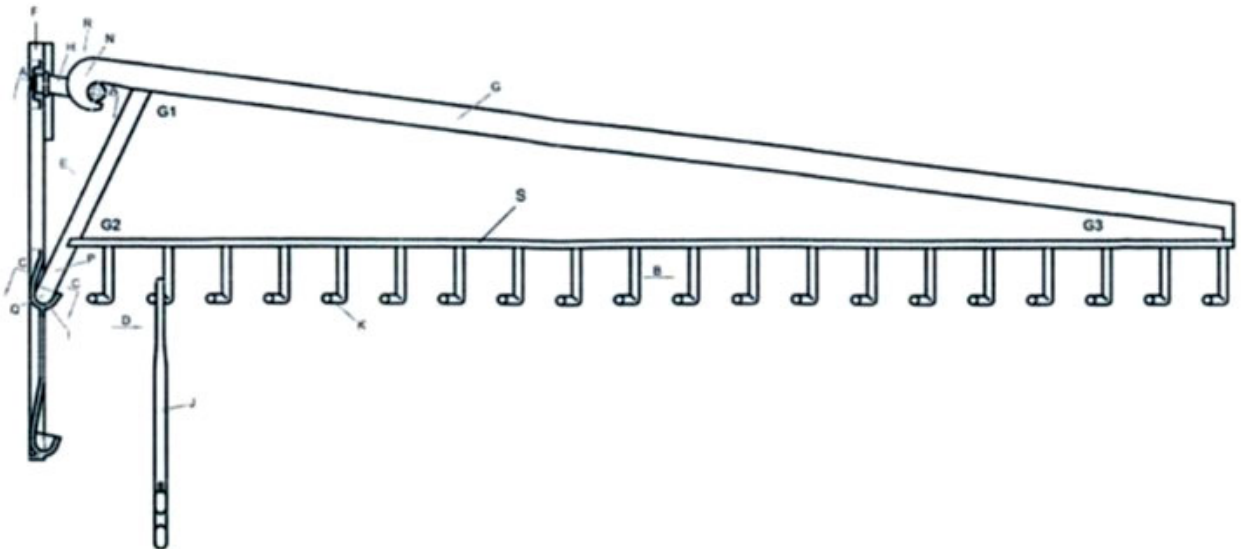
(75) LÂM TẤN LỢI (VN)

42 đường 332, Phạm Hùng, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(54) GIÁ TREO ĐỒ DÙNG ĐỂ TREO HOẶC PHOI ĐỒ

(57) Sáng chế đề cập đến giá treo đồ dùng để treo hoặc phơi đồ bao gồm: đế lắp được tạo ra thích hợp để lắp cố định vào bề mặt lắp cố định như là tường; thân giá treo được tạo ra thích hợp để lắp tháo ra được vào đế lắp. Thân giá treo gồm có phần móc thân giá treo, thanh trụ đỡ thân giá treo, và thanh đỡ để treo đồ. Đế lắp gồm có móc lắp thân giá treo và ít nhất là một hốc lõm để lắp đầu thanh trụ đỡ thân giá treo có dạng chỏm cầu. Thân giá treo được lắp vào đế lắp nhờ phần móc thân giá treo được móc vào móc lắp thân giá treo, và một đầu của thanh trụ đỡ thân giá treo được chèn vào hốc lõm. Theo đó thân giá treo có hai điểm được bắt chặt vào với hai điểm trên đế lắp và được lắp ở vị trí mong muốn so với bề mặt lắp cố định, chẳng hạn vuông góc hoặc chéo xuống phía dưới. Ở trạng thái không sử dụng, thân giá treo có thể được xoay song song và ép sát vào tường để được xếp gọn lại.



Hình 1

(11) 80772 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-03797

(22) 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/06/2021

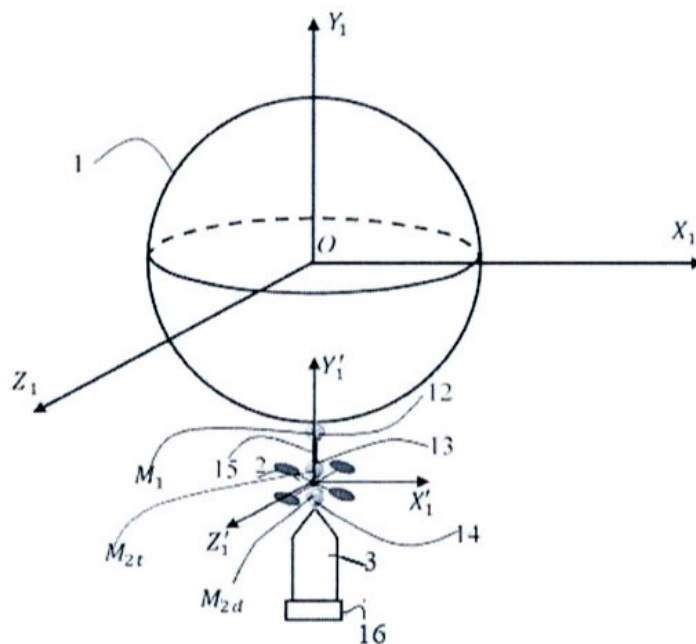
(51) B64B 1/00

(71) TRUNG TÂM TƯ VẤN, CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG (VN)
Tầng 10, Cung Trí Thức Thành Phố, 1 Tôn Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Cường (VN); Đỗ Quốc Tuấn (VN); Trần Duy Duyên (VN); Hoàng Anh Tú (VN); Vũ Đình Quý (VN)

(54) PHƯƠNG TIỆN BAY TRỰC THĂNG NHẸ HƠN KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện bay trực thăng nhẹ hơn không khí lai ghép khí cầu với thiết bị nhiều rôto bao gồm thân khí cầu (1), thiết bị nhiều rôto (2) và khoang tải có ích (3), khác biệt ở chỗ thiết bị nhiều rôto được treo qua thanh truyền (15) và 2 khớp các đặng (12,13) đặt dưới thân khí cầu và khoang tải có ích cũng được treo qua khớp các đặng (14) đặt dưới thiết bị nhiều rôto, thiết bị nhiều rôto có điều khiển thông minh. Phương tiện bay trực thăng lai ghép này vừa có tỷ lệ cao tải có ích trên tổng trọng lượng cất cánh, vừa có khả năng cất hạ cánh thẳng đứng, khả năng chịu gió và khả năng dễ dàng điều khiển bay với công suất cần có của các rôto không lớn, giảm tiêu hao năng lượng và ô nhiễm môi trường, hạ giá thành và chi phí vận hành sản phẩm. Khí cầu trực thăng này có thể dùng để chở khách du lịch với hiệu quả cao và chở khách/chở hàng cho các vùng sâu vùng xa, vùng bị chia cắt do thiên tai.



Hình 10a

(11) **80773 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2021-03847**

(22) 25/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/06/2021

(51) **A61K 36/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) **BÙI THANH TÙNG (VN); PHẠM THỊ LAN (VN)**

(54) **CHẾ PHẨM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN ĐOẠN GIÀU CÁC HỢP CHẤT PHENOLIC CỦA CÂY XÁU HỔ DÙNG ĐỂ GIẢM TRIỆU CHỨNG BỆNH THẬN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân đoạn giàu các hợp chất phenolic của cây Xấu hổ bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu; chiết nguyên liệu; tạo phân đoạn giàu các hợp chất phenolic; và tạo chế phẩm, đóng gói. Sáng chế cũng đề cập chế phẩm phân đoạn giàu các hợp chất phenolic thu được bởi quy trình này.

(11) 80774 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-03914

(22) 28/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/06/2021

(51) G09B 29/00

(71) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN PHENIKAA-X (VN)

Tòa nhà A1 - Trường Đại học Phenikaa, đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Lê Anh Sơn (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Phan Thành Nam (VN)

(54) THIẾT BỊ CÁ NHÂN THU THẬP DỮ LIỆU BẢN ĐỒ SỐ BA CHIỀU

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị cá nhân thu thập dữ liệu bản đồ số ba chiều bao gồm cụm cảm biến (100) được bố trí cố định trên đế đỡ (201) của cụm giá đỡ (200), cụm cảm biến (100) được nối với cụm điều khiển (300) để truyền dữ liệu thu thập được từ các cảm biến đến cụm điều khiển (300), cụm giá đỡ (200) có chức năng đỡ cụm cảm biến (100), được bố trí theo cách có thể tháo lắp với cụm điều khiển (300). Trong đó, cụm cảm biến (100) bao gồm các cảm biến được bố trí trong thân hộp (100a); cụm cảm biến (100) bao gồm cảm biến đo khoảng cách bằng laze (101), cảm biến định vị (102), cảm biến đo lường quán tính (103), cảm biến hồng ngoại (104) và cảm biến tầm gần (NFC) (105). Cụm điều khiển (300) bao gồm cụm máy tính nhúng (301) được nối với cụm cảm biến (100) nhờ các dây dẫn được bố trí bên trong các trụ đỡ, môđun lưu trữ (302) được sử dụng để lưu trữ dữ liệu thô nhận được từ cụm cảm biến (100), môđun giao tiếp không dây (303) để kết nối với thiết bị di động (400) của người sử dụng, môđun kết nối internet (304) để kết nối với trung tâm xử lý dữ liệu (500) nhằm mục đích truyền dữ liệu thô đến trung tâm xử lý dữ liệu (500), môđun nguồn (305) cung cấp nguồn điện năng lượng hoạt động cho toàn bộ thiết bị.

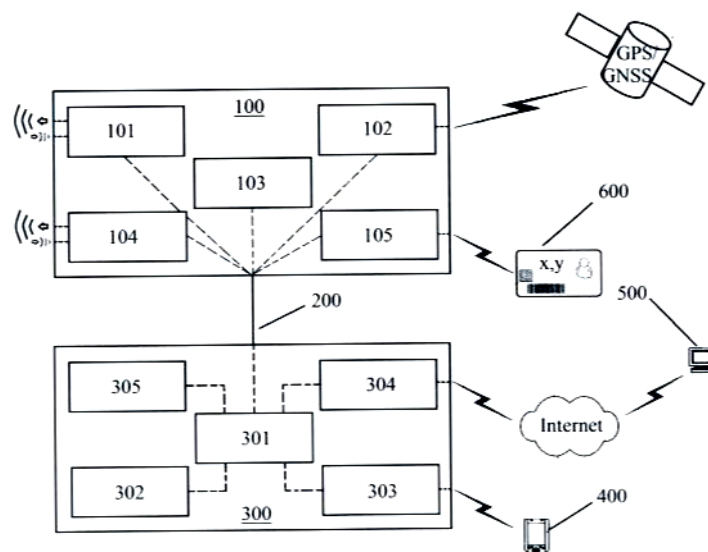


Fig.2

(11) 80775 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-03958

(22) 29/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/07/2021

(51) *G06F 15/16; G07C 5/00*

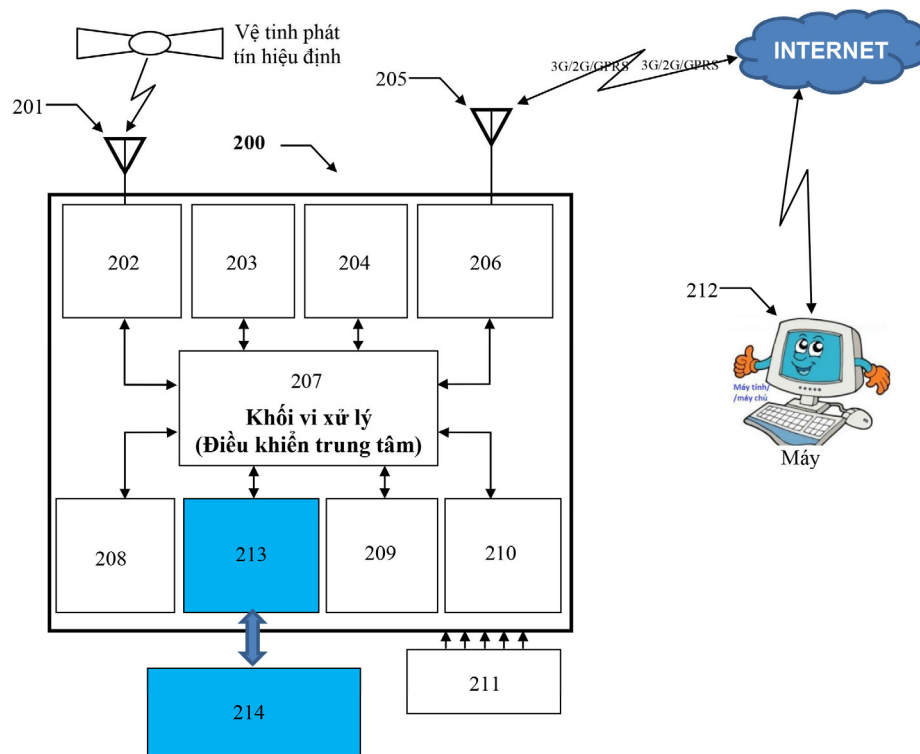
(75) **HÀ QUANG THÀNH (VN)**

Số 29 A9 Tập thể Thái Phiên, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH VÀ TỰ ĐỘNG ĐỌC MÃ LỖI HỒNG HỌC CỦA XE Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát hành trình và tự động đọc lỗi hồng học của xe ô tô bao gồm: khối ăng ten (201); khối xử lý dữ liệu định vị (202); khối xử lý trung tâm (207); khối nhớ và lưu trữ dữ liệu (203); khối giao tiếp người sử dụng (204); khối thu phát tín hiệu (206); khối giao tiếp với thiết bị ngoại vi (208); khối kết nối giao tiếp (213); khối đọc thông tin thẻ của người lái xe (209); khối chức năng mở rộng đo lường (210); và khối nguồn (211). Thiết bị theo sáng chế có thể giúp cung cấp vị trí với độ chính xác cao khi ô tô đi vào các vùng tín hiệu vệ tinh yếu và khả năng đọc lỗi chính xác trên ô tô khi gặp sự cố.



Hình 2

(11) **80776 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2021-03966**

(22) 29/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) **B64F 5/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

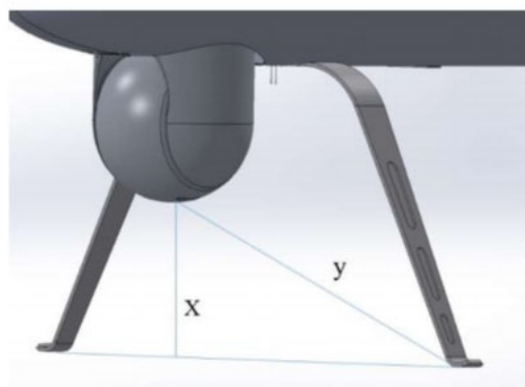
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Xuân Thúc (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **QUY TRÌNH THIẾT KẾ CÀNG KHÔNG THU THẢ ĐẢM BẢO TẦM NHÌN KHI TRÌNH SÁT CHO CÁC DÒNG UAV HẠNG NHẸ, CÁT/HẠ CÁNH THĂNG ĐỨNG**

(57) Sáng chế mô tả chi tiết quy trình thiết kế cang không thu thả đảm bảo tầm nhìn khi trình sát cho các dòng UAV hạng nhẹ, cất/hạ cánh thăng đứng kèm theo các yêu cầu kỹ thuật cần đảm bảo. Để đạt được các mục đích trên, quy trình được đề xuất trong sáng chế bao gồm các bước: bước 1: xác định các tham số yêu cầu đối với hệ thống cang đáp, camera, các tiêu chuẩn thiết kế cần tuân theo, các bài bay khi trình sát; bước 2: thiết kế cang đáp cho UAV; bước 3: chế tạo cang; bước 4: thử tải dưới mặt đất cho cang; bước 5: bay thử nghiệm với camera trình sát. Quy trình này đảm bảo thiết kế bộ cang đáp không thu thả dành cho các dòng UAV trình sát hạng nhẹ đạt được các yêu cầu kỹ thuật hệ thống, đặc biệt các yêu cầu về trường nhìn của camera khi thực hiện nhiệm vụ.



Hình 1

(11) **80777 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2021-03933**

(22) 29/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/06/2021

(51) **C12Q 1/686; C12N 15/11**

(71) **NGUYỄN BẢO QUỐC (VN)**

160/10/16 Phạm Văn Đồng, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **NGUYỄN BẢO QUỐC (VN); Nguyễn Ngọc Bảo Châu (VN)**

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **TRÌNH TỰ VÙNG CHỈ THỊ SCAR-MO, CẶP ĐOẠN MỒI PCR-MO VÀ CÁC ĐOẠN MỒI LAMP-MO ĐỂ PHÁT HIỆN VÀ ĐỊNH DANH NẤM MAGNAPORTHE ORYZE GÂY BỆNH ĐẠO ÔN TRÊN LÚA**

(57) Sáng chế đề cập đến trình tự vùng chỉ thị của vùng khuếch đại được đặc trưng trình tự (sequence characterized amplified region-SCAR-Mo) và cặp mồi phản ứng chuỗi polymeraza (polymerase chain reaction-PCR-Mo) cũng như các đoạn mồi khuếch đại đẳng nhiệt qua trung gian vòng (loop-mediated isothermal amplification-LAMP-Mo) đặc hiệu để phát hiện nhanh và định danh chính xác nấm *Magnaporthe oryzae* gây bệnh đạo ôn trên lúa.

(11) **80778 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2021-03934**

(22) 29/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/06/2021

(51) **C12N 15/80**

(71) **NGUYỄN BẢO QUỐC (VN)**

160/10/16 Phạm Văn Đồng, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Bảo Quốc (VN); Nguyễn Ngọc Bảo Châu (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **TRÌNH TỰ VÙNG CHỈ THỊ SCAR-CCAS VÀ CẬP MÔI LAMP-CCAS ĐẶC HIỆU ĐỂ PHÁT HIỆN VÀ ĐỊNH DANH NẤM *CORYNESPORA CASSIICOLA***

(57) Sáng chế đề cập đến trình tự của chỉ thị vùng khuếch đại được đặc trưng trình tự (sequence characterized amplified region-SCAR-Ccas) và các đoạn môi khuếch đại đẳng nhiệt qua trung gian vòng (loop-mediated isothermal amplification-LAMP-Ccas) đặc hiệu để phát hiện nhanh và định danh chính xác nấm *Corynespora cassiicola* gây bệnh trên cây trồng.

(11) **80779 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2021-04002**

(22) 30/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2021

(51) **A23F 3/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU HÒA BÌNH (VN)**

Thôn Hạnh Phúc, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(72) Vũ Thị Nguyệt (VN); Đặng Đình Kim (VN); Hà Xuân Anh (VN); Dương Thị Thủy (VN); Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Đặng Thị Mai Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM TRÀ HÒA TAN XẠ ĐEN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất trà hòa tan Xạ đen từ cao định chuẩn Xạ đen. Sản phẩm trà hòa tan này có đặc tính quan trọng là chống oxy hoá, tăng cường sức khoẻ, chống lão hoá và kháng ung thư.

(11) 80780 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04009

(22) 30/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/07/2021

(51) C05G 3/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Châu Minh Khôi (VN); Nguyễn Thị Kim Phượng (VN); Đặng Duy Minh (VN); Trần Bá Linh (VN); Nguyễn Văn Sinh (VN); Đoàn Thị Trúc Linh (VN); Koki Toyota (JP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THAN SINH HỌC (BIOCHAR) CẢI TẠO ĐẤT NHIỄM MẶN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tạo đất nhiễm mặn bao gồm các bước sau:

- a) tiến hành làm sạch bề mặt đất nhiễm mặn;
- b) tiến hành bổ sung và phân bố đều than sinh học (biochar) với lượng $1\text{kg}/\text{m}^2$ vào bề mặt đất nhiễm mặn;
- c) dẫn nước ngọt vào đất nhiễm mặn đã xử lý theo bước b) với chiều cao mực nước từ 10cm đến 20 cm, và lưu nước trong thời gian từ 2 đến 3 ngày để trao đổi thành phần muối hòa tan trong đất vào nước;
- d) tiến hành thoát nước ngọt chứa muối hòa tan sau khi trao đổi với đất nhiễm mặn và thu được đất đã xử lý nhiễm mặn.

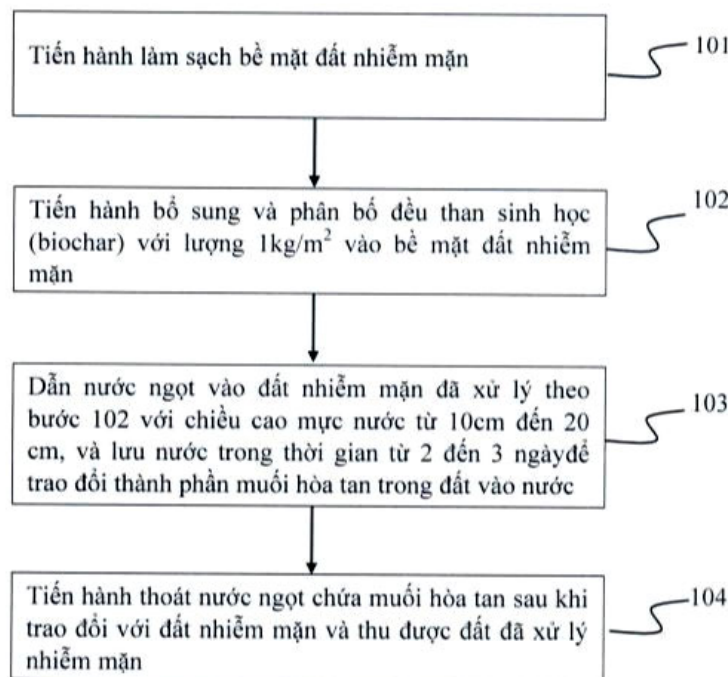


FIG.1

(11) 80781 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04016

(22) 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) F02C 9/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**

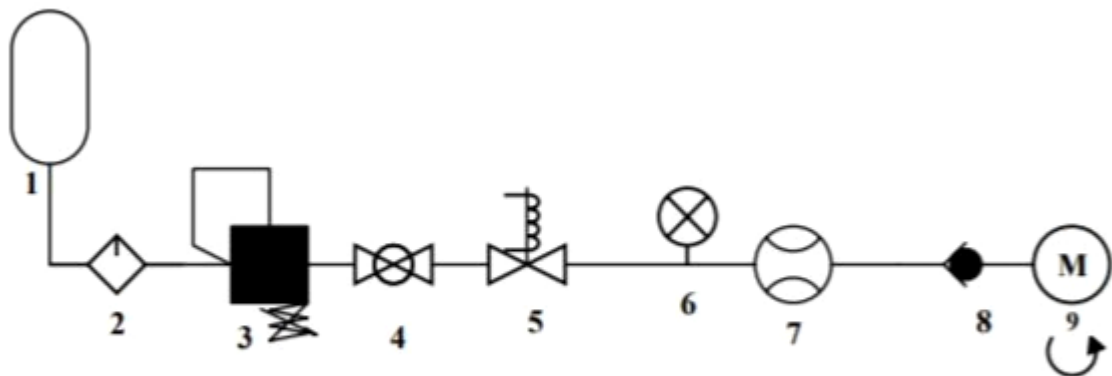
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Xuân Long (VN); Nguyễn Phi Minh (VN); Nguyễn Quang Hải (VN); Nguyễn Quốc Huy (VN); Phạm Công Ánh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG DÙNG KHÍ NÉN SỬ DỤNG CHO ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC**

(57) Hệ thống khởi động dùng khí nén sử dụng cho động cơ phản lực bao gồm: bình tích khí nén, bộ lọc khí nén, van giảm áp, van bi (van tay), van điện từ, thiết bị đo áp suất/ cảm biến áp suất, thiết bị đo lưu lượng, van một chiều, cơ cấu khởi động động cơ. Trong đó, cơ cấu khởi động động cơ gồm hai đường ống dẫn khí nén được đặt đối xứng nhau qua trục động cơ, dẫn khí nén từ hệ thống khởi động khí nén thổi khí nén dẫn động rô-tô tua bin, tạo mô men làm quay trục động cơ đến một giá trị vòng quay thích hợp để khởi động động cơ.



Hình 1

(11) 80782 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04024

(22) 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/07/2021

(51) H01L 31/00

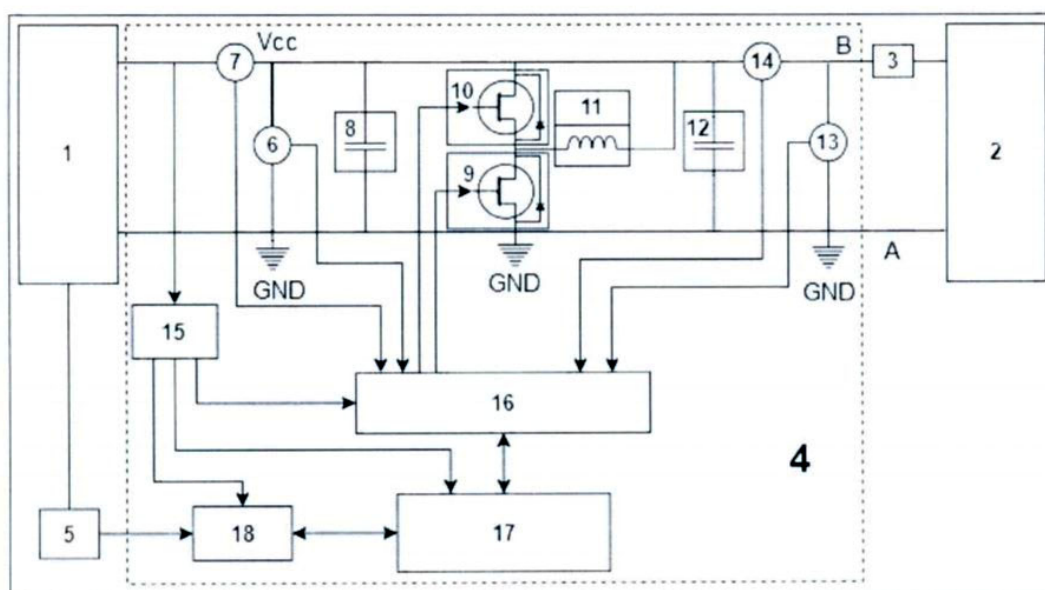
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN WOSS (VN)

Số 53 Đường số B4, phường An Lợi Đông, thành Phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Huỳnh Diệu Mẫn (VN)

(54) **HỆ THỐNG PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI SỬ DỤNG BỘ TỐI ƯU HÓA NĂNG LƯỢNG CHO TỪNG TẮM PIN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống pin năng lượng mặt trời sử dụng bộ tối ưu hóa năng lượng cho từng tấm pin mặt trời bao gồm các cụm, mỗi cụm gồm một tấm pin mặt trời (1), một bộ tối ưu hoá năng lượng (4), một cảm biến nhiệt độ (5) được kết nối với nhau, các cụm này được lắp nối tiếp với nhau thành các chuỗi, các chuỗi này được lắp song song với nhau và đầu ra (B) và đầu vào (A) của mỗi chuỗi được nối với bộ biến tần (2); trong đó: hệ thống theo dõi điểm công suất cực đại bên trong bộ tối ưu hóa năng lượng sẽ xác định điểm công suất cực đại của từng tấm pin mặt trời (1) theo công thức công suất bằng tích của điện áp cực đại khi hở mạch và điểm dòng điện cực đại tại thời điểm bị ngắn mạch hoàn toàn. Mỗi bộ tối ưu hóa năng lượng (4) sử dụng một bộ cảm biến nhiệt độ (5) để theo dõi nhiệt độ của tấm pin mặt trời (1). Để bảo vệ hệ thống của bộ tối ưu hóa năng lượng (4) với bộ biến tần (2), điốt chống ngược (3) sẽ được tích hợp trên các bộ tối ưu hóa năng lượng (4) ở vị trí đầu ra của mỗi chuỗi.



Hình 2

(11) 80783 A (43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04033

(22) 02/07/2021

(30) 202110474499.X 29/04/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) H05K 5/00; B32B 7/00

(75) ZUMING CAO (CN)

101/401, Area B, Bldg. B2, Chenwenli Industrial Park, Louming Rd., Xinhu St., Guangming Dist., Shenzhen, Guangdong, China

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỎ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vỏ sản phẩm điện tử, trong đó vỏ được gia công này bao gồm vỏ trong suốt và màng. Cụ thể, phương pháp này bao gồm trước hết tạo ra màng có lớp nền có thể bóc được, sau đó tạo ra vỏ trong suốt bằng cách đúc phun, uốn nóng vật liệu màng thủy tinh hoặc composit, rót hoặc các quá trình khác, và sau đó liên kết vỏ trong suốt với màng chống dính thu được, và cuối cùng khắc bằng CNC sản phẩm được liên kết này, trong đó lớp nền có thể được giữ lại hoặc bóc đi phụ thuộc vào các đặc tính của sản phẩm.

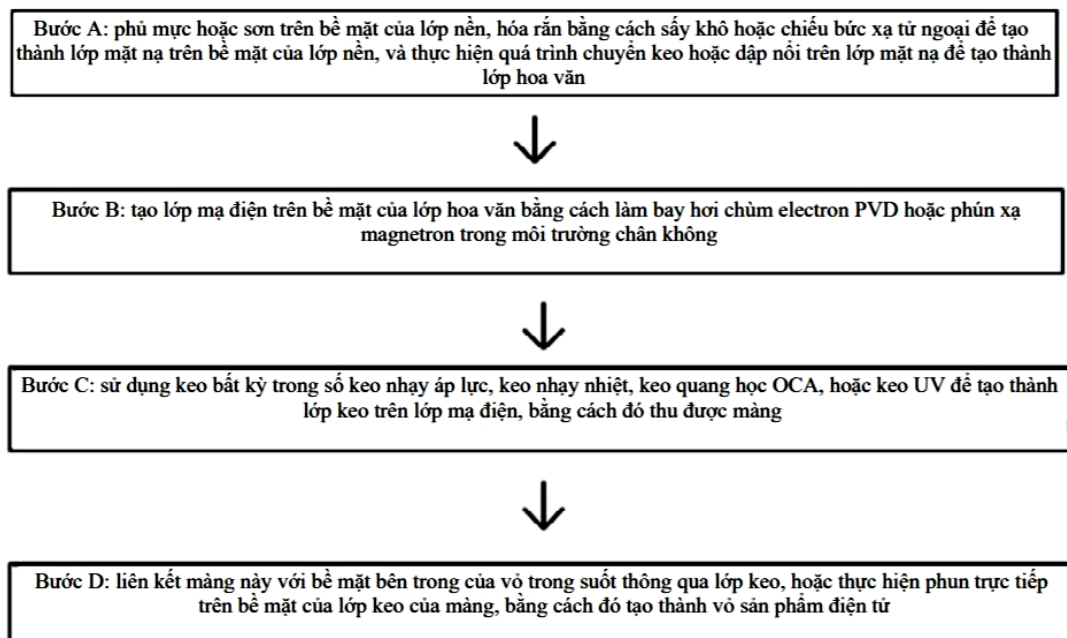


Fig.1

(11) **80784 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2021-04037**

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/07/2021

(51) **C12Q 1/68**

(71) **CÔNG TY TNHH ANABIO R&D (VN)**

Số 22, Lô 7, 8 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Hòa Anh (VN); Bùi Thị Việt Hà (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Nguyễn Thị Mai Phương (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN); Bùi Thị Huyền (VN); Trần Thị Mỹ (VN)

(54) **DUNG DỊCH PROBIOTIC ĐỂ HỖ TRỢ NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM ÂM ĐẠO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUNG DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế cập đến dung dịch probiotic để hỗ trợ ngăn ngừa và điều trị bệnh viêm âm đạo do nhiễm khuẩn gây ra. Dung dịch probiotic theo sáng chế chứa bào tử sống của vi khuẩn *Bacillus subtilis* ANA46, *Bacillus clausii* ANA39 và *Bacillus coagulans* ANA40 có khả năng sinh trưởng, phát triển và cân bằng pH sinh lý cho môi trường âm đạo, giúp ức chế vi khuẩn gây bệnh và tạo điều kiện cho vi khuẩn có ích phát triển, nhưng không gây kích ứng viêm. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất dung dịch probiotic này.

(11) 80785 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04038

(22) 05/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/07/2021

(51) C07C 237/10

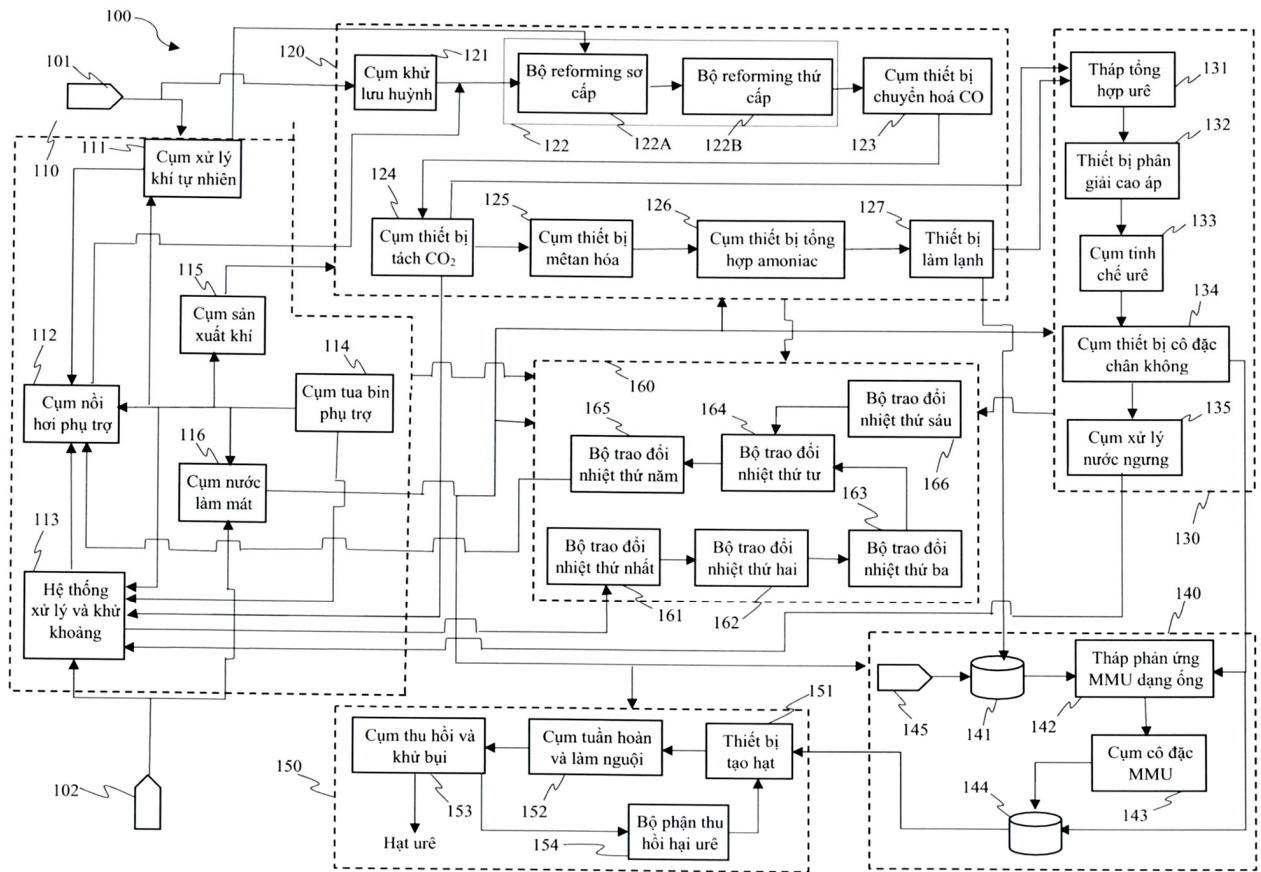
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)

Lô D, Khu Công Nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(72) Văn Tiến Thanh (VN)

(54) HỆ THỐNG THIẾT BỊ HỖ TRỢ TẬN DỤNG NĂNG LƯỢNG CHO NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHÂN URÊ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị hỗ trợ tận dụng năng lượng cho nhà máy sản xuất phân urê bao gồm cụm phụ trợ (110), cụm sản xuất amoniac (120), cụm sản xuất urê (130), cụm sản xuất MMU (140), cụm tạo hạt (150) và cụm gia nhiệt nước demi (160). Trong đó, cụm phụ trợ (110) cung cấp các nguyên liệu đầu vào; cụm sản xuất amoniac (120) thực hiện tổng hợp amoniac lỏng; cụm sản xuất urê (130) thực hiện tổng hợp urê từ khí cacbon đioxit và amoniac lỏng; cụm sản xuất MMU (140) sản xuất chất phụ gia; cụm tạo hạt (150) thực hiện định hình dạng hạt cho urê; cụm gia nhiệt nước demi (160) thu hồi nguồn nhiệt từ cụm phụ trợ (110), cụm sản xuất amoniac (120), cụm sản xuất urê (130) để gia nhiệt nước demi.



Hình 1

1

(11) **80786 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2021-04076**

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) **G06F 16/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

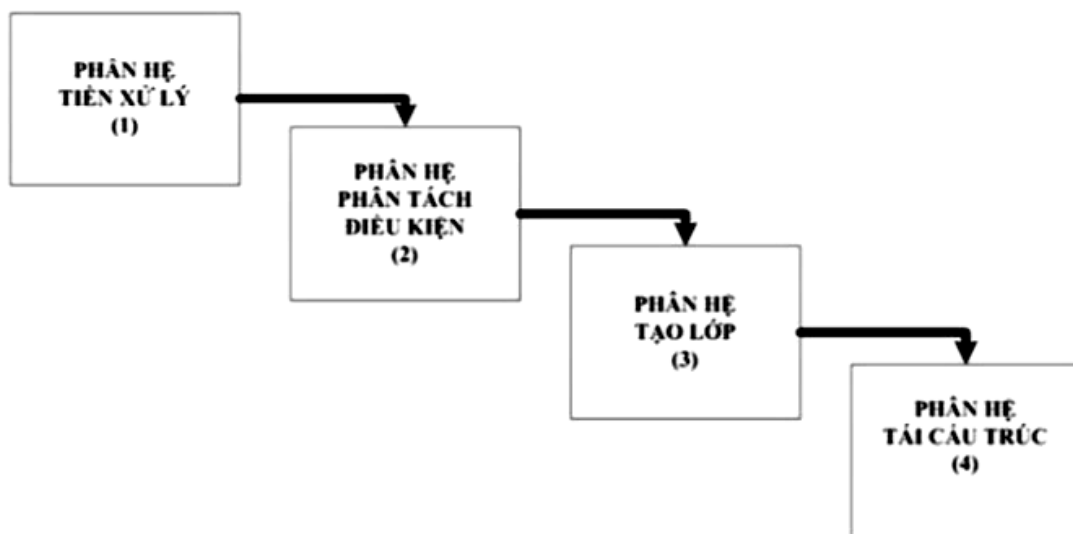
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Văn Chung (VN); Nguyễn Đức Hải (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Phan Văn Mạnh (VN); Nguyễn Đình Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **MÔ ĐUN KIỂM SOÁT VÀ XỬ LÝ TẬP HỢP CÁC ĐIỀU KIỆN TRONG HỆ THỐNG XỬ LÝ SỰ KIỆN CÓ NHIỀU ĐIỀU KIỆN NỘI TẠI PHỨC TẠP**

(57) Sáng chế đề xuất mô đun kiểm soát và xử lý tập hợp các điều kiện trong hệ thống xử lý sự kiện có nhiều điều kiện nội tại phức tạp bao gồm: phân hệ tiền xử lý; phân hệ phân tách điều kiện; phân hệ tạo lớp; phân hệ tái cấu trúc. Mô đun giúp đơn giản quá trình khai báo cấu điều kiện thực thi, tránh gây sai lầm và trùng điều kiện, giảm thiểu thời gian xử lý của hệ thống và tránh gây lỗi logic trong quá trình thực hiện



Hình 1

(11) 80787 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04077

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) G01S 13/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

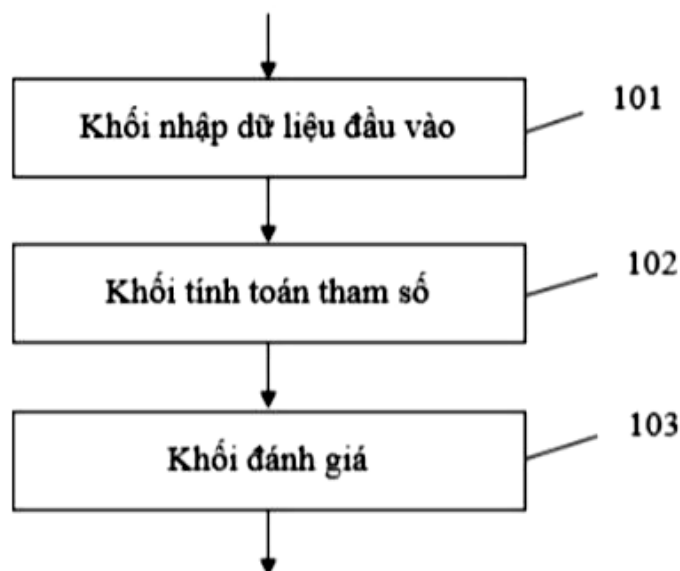
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Lợi (VN); Trần Quốc Tuấn (VN); Trần Trung Kiên (VN); Trần Văn Trường (VN); Trần Vũ Hợp (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ GOM CHÙM MỤC TIÊU CHO RAĐA BIỂN PHÂN GIẢI CAO**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp đánh giá gom chùm mục tiêu cho radar biển phân giải cao giải quyết vấn đề đánh giá chất lượng gom chùm. Hệ thống được đề xuất bao gồm các khối: khối nhập dữ liệu đầu vào, khối tính toán tham số, khối đánh giá và xuất kết quả; phương pháp được đề xuất bao gồm các bước: nhập dữ liệu đầu vào, tính toán tham số và đánh giá và xuất kết quả. Hệ thống và phương pháp được đề xuất trong sáng chế này nhằm giải quyết vấn đề đánh giá chất lượng hệ thống radar theo chỉ tiêu chiến – kỹ thuật ở mức tâm chùm mục tiêu.



Hình 2

(11) **80788 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2021-04078**

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

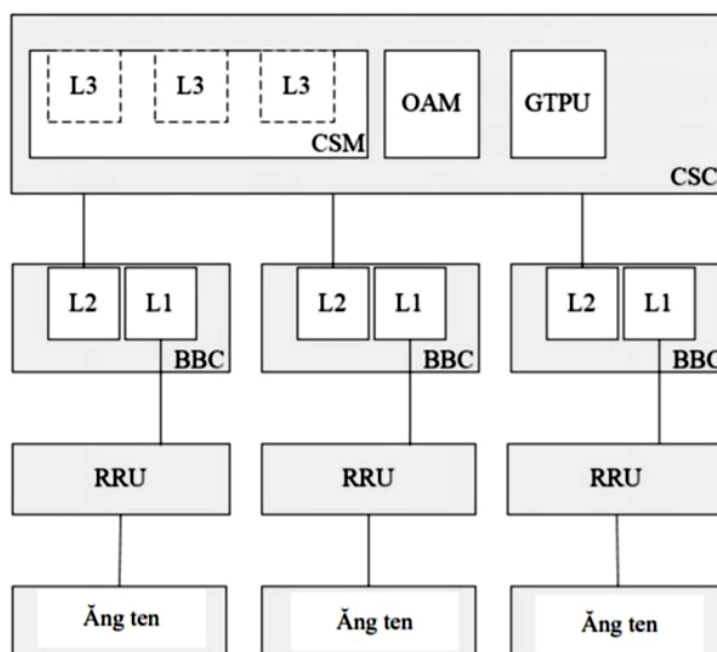
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Ngọc Tuấn (VN); Phạm Thu Nga (VN); Lê Thị Huyền Trang (VN); Vũ Duy Linh (VN); Trần Thu Phương (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP LẠI KẾT NỐI VÔ TUYẾN VÀ DỊCH VỤ GIỮA CÁC Ô TRÊN CÙNG TRẠM THU PHÁT 4G ENODEB**

(57) Sáng chế đã chỉ ra được việc kết hợp các thủ tục đơn ở các giao diện khác nhau, cụ thể là, thủ tục chuẩn bị chuyển giao tại giao diện X2, thủ tục thiết lập lại kết nối vô tuyến RRC, thủ tục cấu hình kết nối vô tuyến RRC, thủ tục thay đổi đường truyền dữ liệu tại giao diện X2 và luồng tính năng chuyển giao UE giữa hai ô qua giao diện X2 được định nghĩa và mô tả trong tài liệu chuẩn 3GPP. Qua đó, đề xuất được phương pháp thiết lập lại kết nối vô tuyến và dịch vụ giữa các ô trên cùng trạm thu phát 4G eNodeB nhằm đảm bảo không bị gián đoạn dịch vụ người dùng cuối. Đồng thời đề xuất được phương pháp triển khai kết hợp giữa phần mềm trên phần cứng sẵn có. Các kết quả triển khai trong thực tế đã chứng minh tính hợp lý của phương pháp đề xuất.



Hình 8

(11) 80789 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04079

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) H04L 1/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

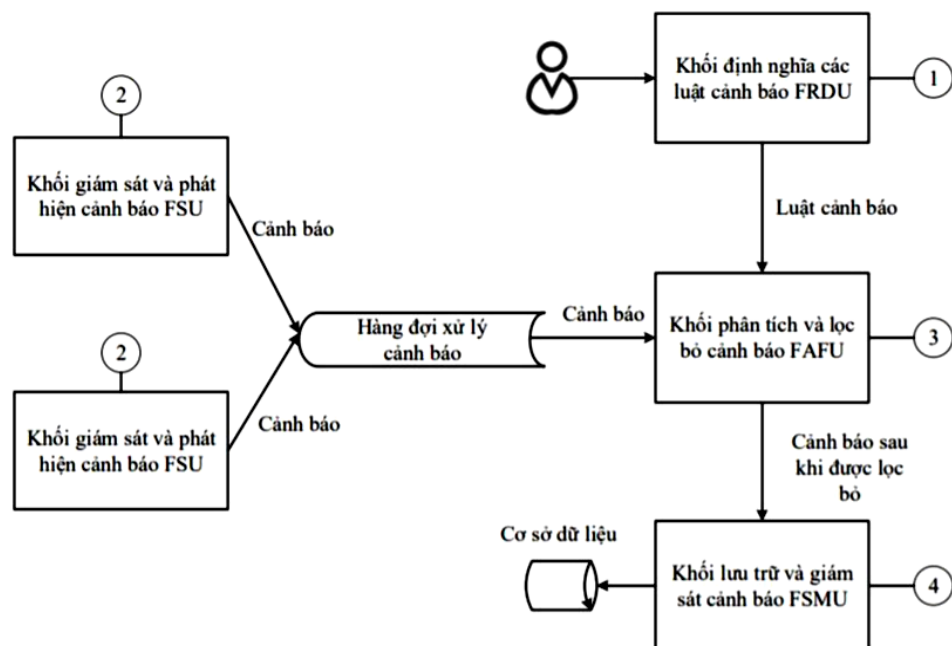
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Lực (VN); Nguyễn Khắc Tùng (VN); Nguyễn Khánh (VN); Nguyễn Trọng Đức (VN); Nguyễn Việt Long (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG PHÂN TÍCH VÀ LỌC BỎ NHỮNG CẢNH BÁO DƯ THỪA TRONG HỆ THỐNG QUẢN LÝ LỖI CÁC TRẠM THU PHÁT SÓNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tự động phân tích và lọc bỏ những cảnh báo dư thừa trong các hệ thống thu phát sóng vô tuyến bao gồm các bước sau: bước 1: nhân viên vận hành khai thác sẽ định nghĩa mối quan hệ giữa các cảnh báo, định nghĩa các luật để lọc các cảnh báo dư thừa tại khối FRDU (Fault rules defined unit) ; bước 2: khối FSU (Fault source unit) sẽ phát hiện cảnh báo và gửi tới khối FAFU (Fault analysis and filtering unit); bước 3: khối FAFU sẽ nhận các cảnh báo từ FSU, dựa vào các luật được định nghĩa tại khối FRDU sẽ phân tích và lọc bỏ đi những cảnh báo dư thừa; bước 4: khối FSMU (Fault storage and monitoring unit) sẽ nhận các cảnh báo sau khi được lọc bỏ, lưu trữ vào cơ sở dữ liệu đồng thời cũng gửi những cảnh báo này lên hệ thống EMS (Element management system).



Hình 1

(11) 80790 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04081

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) H04L 1/00; H04W 76/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

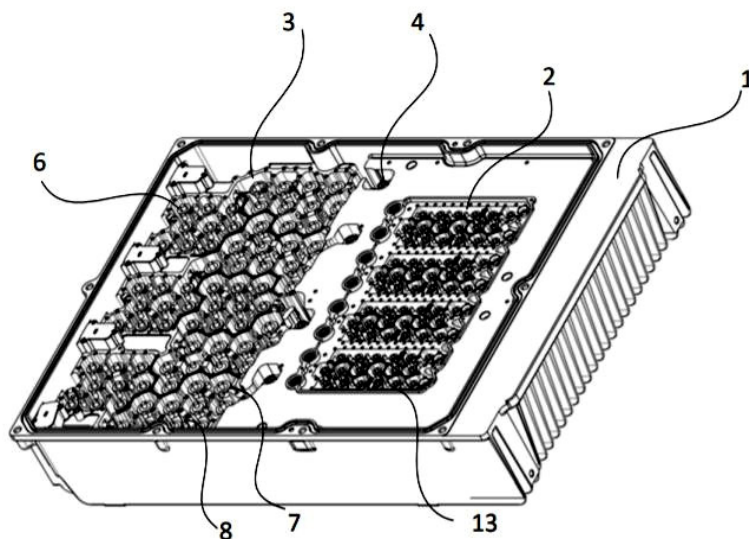
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Sỹ Vinh (VN); Hoàng Đình Hải Truyền (VN); Nguyễn Đức Nhật (VN); Nguyễn Đình Dương (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) BỘ LỌC HAI CHẾ ĐỘ THU PHÁT SONG CÔNG

(57) Sáng chế trình bày về thiết kế bộ lọc hai chế độ thu phát song công sử dụng cấu trúc hốc kim loại đồng trục cho phép hoạt động đồng thời hai chế độ thu phát song công phân tập theo thời gian và phân tập theo tần số sử dụng cho trạm thu phát của hệ thống 4G và 5G. Bộ lọc không chỉ hoạt động trên hai băng tần khác nhau mà còn sử dụng hai chế độ thu phát song công phổ biến là song công phân tập theo thời gian và song công phân tập theo tần số. Việc tạo ra mô-đun này mở ra hướng tích hợp thiết bị cho hai hệ thống 4G và 5G vốn có nhu cầu chạy song song trên một nền tảng phần cứng. Tạo nên ưu điểm cho việc tinh gọn hệ thống, giảm chi phí vận hành và bảo trì mạng lưới. Sáng chế gồm các phần: phần lọc hỗ trợ thu phát song công phân tập theo tần số; phần lọc hỗ trợ thu phát song công phân tập theo thời gian. Các thành phần kết cấu được lắp ghép từ: phần đế chứa các hốc cộng hưởng và gân tản nhiệt, đóng luôn vai trò vỏ thiết bị máy thu phát; vành cộng hưởng, tấm dẫy kim loại gắn các vít điều chỉnh, chùy kết nối tạo ra các kết nối chéo và các thanh kết nối đầu vào và đầu ra.



Hình 1

(11) 80791 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04085

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) H04L 12/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

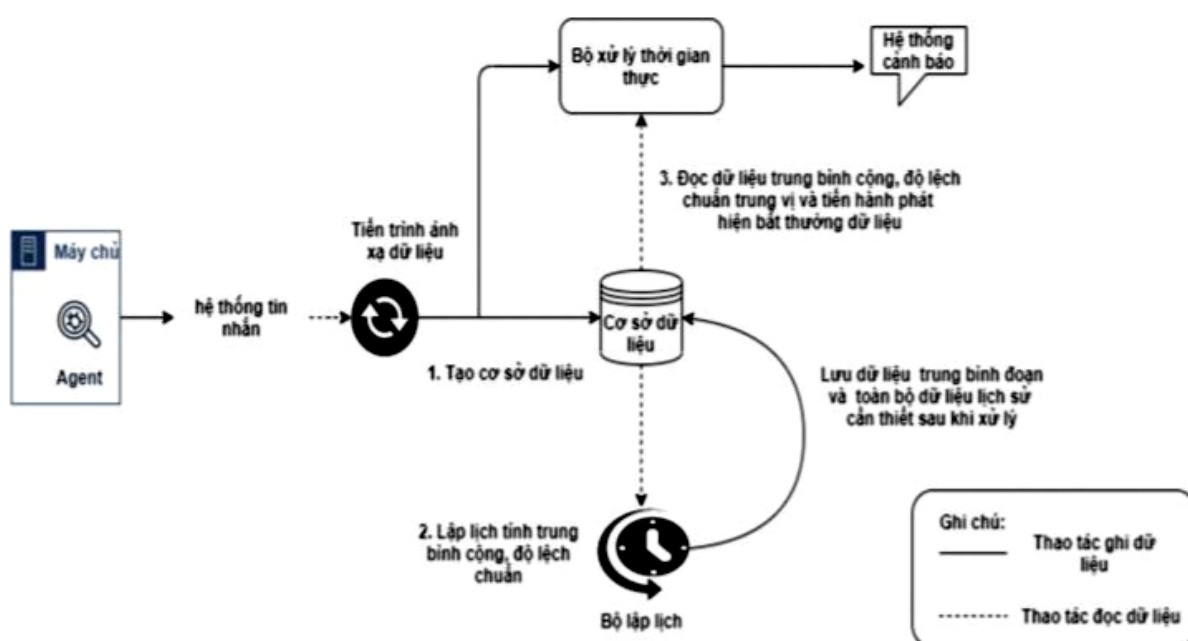
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Cao Đăng Sao (VN); Trần Văn Thuyết (VN); Nguyễn Đức Hiếu (VN); Nguyễn Đình Tâm (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ LƯU TRỮ DỮ LIỆU ĐỂ PHÁT HIỆN DỮ LIỆU BẤT THƯỜNG THỜI GIAN THỰC

(57) Phương pháp xử lý và lưu trữ dữ liệu để phát hiện dữ liệu bất thường theo thời gian thực giúp cảnh báo bất thường theo thời gian thực, bao gồm các bước: bước 1: xây dựng cơ sở dữ liệu lịch sử theo thời gian, cơ sở dữ liệu trung bình và độ lệch chuẩn; bước 2: tiến hành lựa chọn, phân chia dữ liệu lịch sử thành các khối kích thước bằng nhau và xây dựng công thức tính trung bình cộng, độ lệch chuẩn của từng khối dữ liệu và toàn bộ dữ liệu; bước 3: tạo tiến trình ánh xạ dữ liệu chạy độc lập thực hiện đọc dữ liệu thu thập được, chuẩn hóa dữ liệu và tương tác với hệ quản trị cơ sở dữ liệu trên bộ nhớ (inmemory database) để ghi dữ liệu lịch sử theo thời gian; bước 4: thực hiện phát hiện dữ liệu bất thường dữ liệu mới đến với trung bình cộng, độ lệch chuẩn của dữ liệu lịch sử đã được lưu trữ sẵn trong cơ sở dữ liệu trên bộ nhớ chỉ đọc (RAM).



Hình 1

(11) 80792 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04086

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) A61B 5/00; G06K 9/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

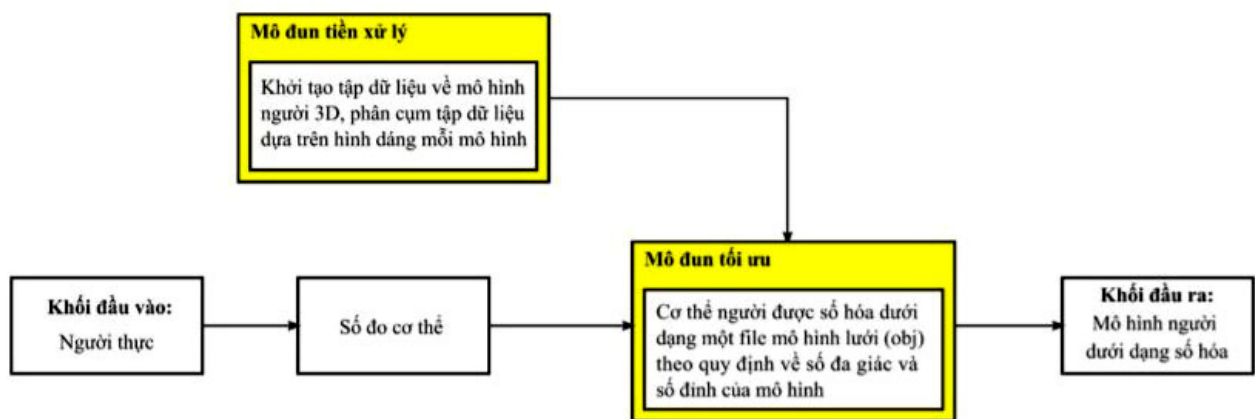
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Ngọc Thạch (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỐ HÓA HÌNH DẠNG NGƯỜI TỪ SỐ ĐO CƠ THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp số hóa hình dạng người từ số đo cơ thể. Hệ thống và phương pháp đề xuất cho phép dựng nhanh và chính xác hình dạng người 3D mà không cần sử dụng các phương tiện quét và dựng người phức tạp, giá thành cao và có hại cho sức khỏe người sử dụng, không cần phải cởi bỏ trang phục hoặc mặc trang phục rất ít và bó sát. Hệ thống bao gồm hai mô-đun chính để thực hiện chức năng số hóa hình dạng cơ thể người từ số đo: khối đầu vào, mô-đun tiền xử lý, mô-đun tối ưu và khối đầu ra. Trong khi đó, phương pháp số hóa cơ thể người sử dụng số đo bao gồm bốn bước: bước 1a: thu nhận số đo cơ thể người; bước 1b: tiền xử lý dữ liệu; bước 2: xây dựng mô hình chuẩn và tối ưu thông số; bước 3: hiển thị mô hình cơ thể người đã được số hóa.



Hình 2

(11) 80793 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04121

(22) 06/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/07/2021

(51) A01G 25/00

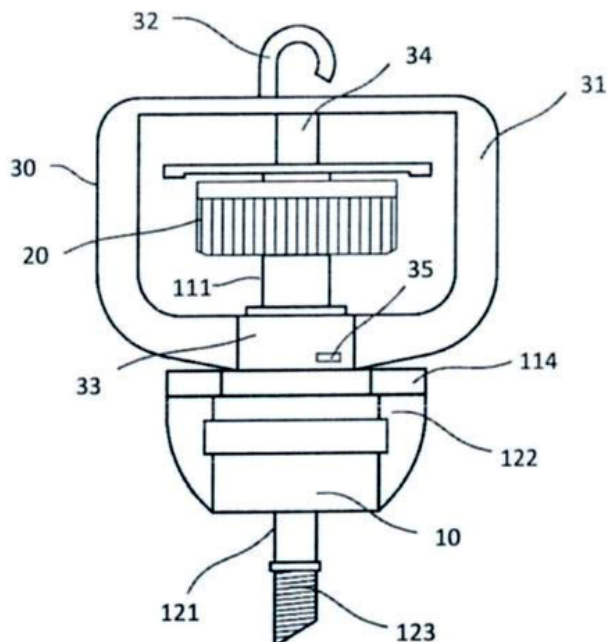
(75) NGUYỄN VĂN HAI (VN)

Số 66, đường 19/4, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(54) ĐẦU TƯỚI PHUN MƯA BÙ ÁP

(57) Sáng chế đề cập đến đầu tưới phun mưa bù áp bao gồm phần thân (10) hình trụ có cơ cấu bù áp (13) được gắn khớp với đầu bảo vệ (30) và lắp gá với cụm đầu phun mưa (20). Trong đó cơ cấu bù áp trong phần thân (10) được lắp ở giữa phần thân trên (11) và phần thân dưới (12) với một đầu mũ bù áp (132) dạng nón bo tròn làm thay đổi áp suất nước kết hợp với lỗ tăng áp cho phép tăng được áp lực nước thoát ra qua khe phun. Ngoài ra, bằng cách bố trí bộ tán nước (22) gắn với trụ ren (231) cho phép điều chỉnh vị trí tương ứng giữa cánh tán nước (222) với khe phun (211) để cắt tia nước cho phép dễ dàng điều chỉnh bán kính tưới đồng thời cho phép quay cánh tán quay để phân tán nước đều lên bán kính định trước.

HÌNH 1



(11) 80794 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04138

(22) 06/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2021

(51) *H04L 12/00; H04L 12/54*

(71) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MẠNG LANCS VIỆT NAM (VN)**

Tầng 2 số 236 Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

2. **TRỊNH QUANG KIÊN (VN)**

Khoa Vô tuyến Điện tử/Đại học Kỹ thuật Lê Quý Đôn, 236 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trịnh Quang Kiên (VN); Nguyễn Văn Thành (VN); Dương Quang Mạnh (VN)

(54) **BỘ NHỚ CHIA SẼ ĐƠN LUỒNG VÀ ĐA LUỒNG CHO DỮ LIỆU DẠNG GÓI ỨNG DỤNG TRONG CÁC THIẾT BỊ CHUYÊN MẠCH GÓI TỐC ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập tới kiến trúc, cách thức tổ chức và thuật toán quản lý bộ nhớ chia sẻ cho luồng thông tin dạng gói với định hướng ứng dụng cho các thiết bị chuyên mạch số có băng thông lớn. Cụ thể, sáng chế đề cập tới bộ nhớ chia sẻ đơn luồng và bộ nhớ chia sẻ đa luồng cho dữ liệu dạng gói ứng dụng trong các thiết bị chuyên mạch gói tốc độ cao. Bộ nhớ chia sẻ đơn luồng có cách tổ chức lưu trữ dữ liệu theo danh sách liên kết giúp tiết kiệm không gian nhớ cũng như hiệu suất sử dụng không gian trong vùng nhớ chính, tuy nhiên khi sử dụng cần có các khối thực hiện gom và phân phối các luồng thông tin ở đầu vào và đầu ra. Bộ nhớ chia sẻ đa luồng có khả năng phục vụ nhiều luồng thông tin độc lập trực tiếp do đó không cần phải có bộ nhớ đệm cục bộ. Khả năng phục vụ đa luồng cũng giúp giảm thiểu độ trễ gói và tỷ lệ bỏ gói khi ứng dụng trong các hệ thống băng thông lớn. Cả hai kiến trúc bộ nhớ chia sẻ nêu trong sáng chế đều định hướng cho thiết kế chuyên mạch tích hợp với mức yêu cầu về tài nguyên nhớ rất nhỏ và có ưu thế rõ ràng so với một số thiết kế truyền thống về hiệu suất sử dụng phần cứng, giúp giảm độ phức tạp của hệ thống, đặc biệt so với các thiết kế dùng bộ đệm ngoài. Cả hai kiến trúc thiết kế đều có thể ứng dụng trong các bộ chuyên mạch lớp 2 (Layer 2), bộ chuyên mạch lớp 3 (Layer 3) trên nền tảng công nghệ FPGA (Field-Programmable Gate Array).

(11) 80795 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04174

(22) 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/07/2021

(51) A41D 13/002

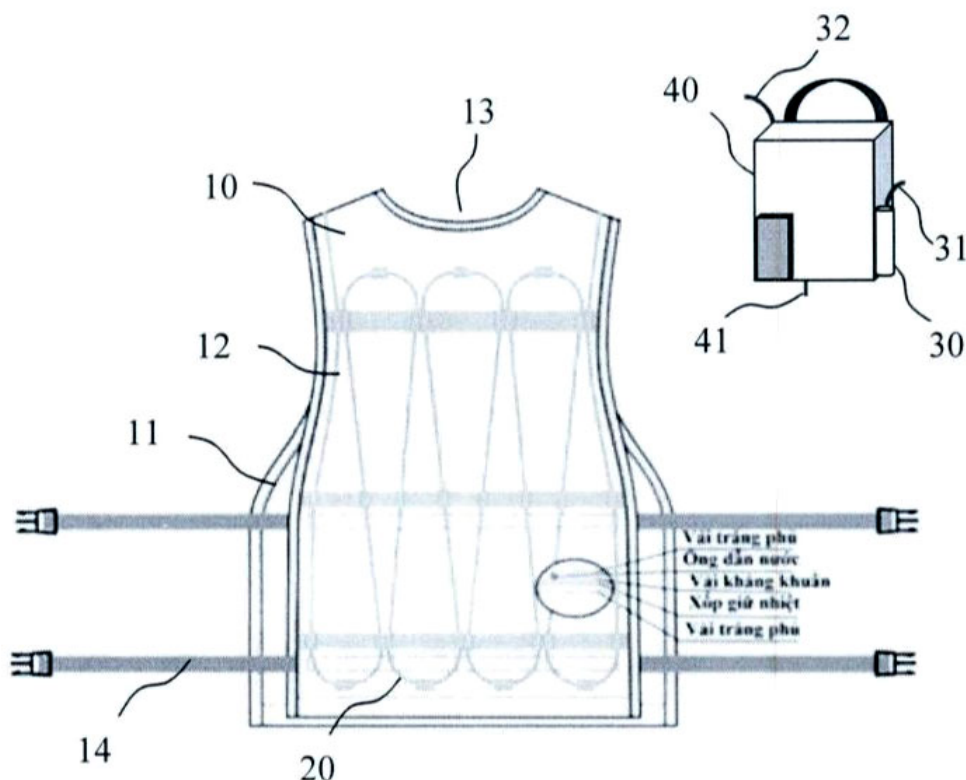
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đình Tiến (VN); Nguyễn Thị Hương Hào (VN); Kiều Thị Thùy Linh (VN); Phạm Đình Giới (VN); Lã Thị Ngọc Anh (VN); Phạm Thị Yến (VN)

(54) **ÁO BẢO HỘ CÓ BỘ PHẬN LÀM MÁT TUẦN HOÀN BẰNG DUNG DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến áo bảo hộ có bộ phận làm mát bằng dung dịch, trong đó áo này bao gồm phần áo bảo vệ (10), bên trong có bố trí hệ ống làm mát (20) được nối với bơm tuần hoàn (30) đặt trong túi đựng chất làm lạnh (40). Bằng cách bơm dung dịch chứa chất làm lạnh tuần hoàn trong hệ ống làm mát cho phép trao đổi nhiệt của cơ thể với chất làm lạnh tạo môi trường mát dễ chịu cho người sử dụng. Bằng cách bố trí áo bảo vệ với bơm tuần hoàn và túi đựng chất làm lạnh có thể tháo rời và đeo phía sau, áo bảo hộ theo sáng chế cho phép sử dụng cùng với bộ đồ bảo hộ toàn thân giúp trao đổi nhiệt hiệu quả, đồng thời cho phép bổ sung chất làm lạnh, sạc pin hoặc thay thế bơm tuần hoàn một cách dễ dàng mà không cần phải cởi bỏ bộ đồ bảo hộ toàn thân. Áo bảo hộ theo sáng chế cho phép hỗ trợ hiệu quả nhân viên y tế cũng như cộng đồng chịu được nhiệt độ nắng nóng khi sử dụng các bộ đồ bảo hộ toàn thân để ngăn ngừa dịch bệnh có nguy cơ lây nhiễm cao qua tiếp xúc.



(11) 80796 A

(43) 27/09/2021

(21) 1-2021-04218

(22) 09/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) G06F 16/95; G06K 9/62

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)

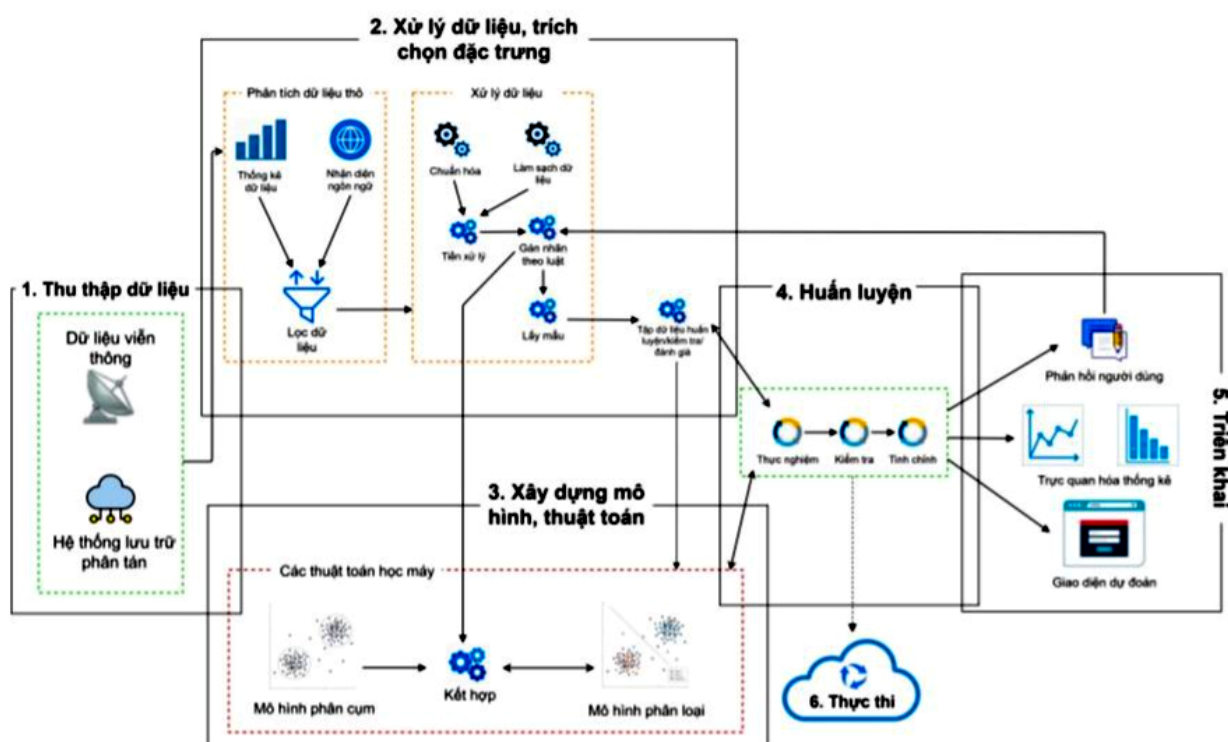
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Trung Anh (VN); Nguyễn Mạnh Quý (VN); Lê Mạnh Tấn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI MỐI QUAN TÂM CỦA NGƯỜI DÙNG VIỄN THÔNG THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân loại mối quan tâm của người dùng viễn thông dựa trên dữ liệu lịch sử truy cập các tên miền một cách tự động, bằng cách kết hợp các luật gắn nhãn và phân tích lấy mẫu, xây dựng mô hình học máy để phân loại chính xác và hiệu quả, phục vụ tốt trong các bài toán liên quan, đặc biệt là tiếp thị số. Phương pháp bao gồm các bước: bước 1: thu thập và làm sạch dữ liệu; bước 2: xây dựng cây phân loại dựa trên luật; bước 3: phân loại tên miền; bước 4: lấy mẫu dữ liệu; bước 5: xây dựng mô hình học máy; bước 6: dựng luồng tự động phân loại định kỳ cho tập các tên miền.



Hình 1

(11) **80797 A**

(43) 27/09/2021

(21) **1-2021-04220**

(22) 09/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) **G01L 15/00; G06F 3/00; G06F 17/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**

Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Hải (VN); Lê Nhật Minh (VN); Nguyễn Tùng Lâm (VN); Lê Quang Trung (VN); Nguyễn Tiến Thành (VN); Lê Đăng Linh (VN); Đặng Đình Sơn (VN); Nguyễn Thị Ngọc Ánh (VN); Phạm Minh Khang (VN); Nguyễn Ngọc Dũng (VN); Trần Mạnh Quân (VN); Nguyễn Mạnh Quý (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH, NHẬN DẠNG TIẾNG NÓI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân tách, nhận dạng tiếng nói. Sáng chế khắc phục được nhược điểm của các phương pháp hiện có bằng cách đề xuất phân tách và nhận dạng tiếng nói tự động giúp người quản lý có thể biết được điện thoại viên và khách hàng của mình đang nói những gì. Từ đó biết được mong muốn, băn khoăn của khách hàng cũng như các điện thoại viên của mình có tư vấn chính xác, đúng mực hay không một cách nhanh chóng và khách quan. Ngoài ra hệ thống được cập nhật liên tục dựa trên cơ chế huấn luyện bán giám sát, tức hệ thống có thể tự học từ dữ liệu thực tế trong quá trình vận hành, từ đó giúp độ chính xác của hệ thống càng ngày càng được cải thiện.

(11) **80798 A** (43) 27/09/2021

(21) **1-2021-04316**

(22) 15/07/2021

(30) 16/947,405 30/07/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/07/2021

(51) **A23F 5/26**

(71) **VINAMIT USA LLC (US)**

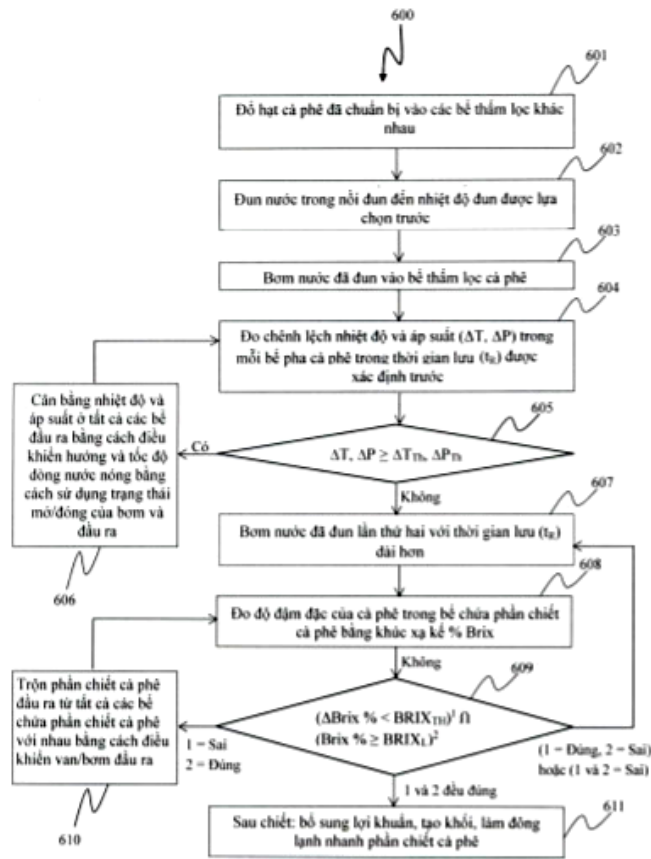
12210 sw Kelly Lane, Tigard, OR 97223, USA

(72) Nguyễn Lâm Viên (VN)

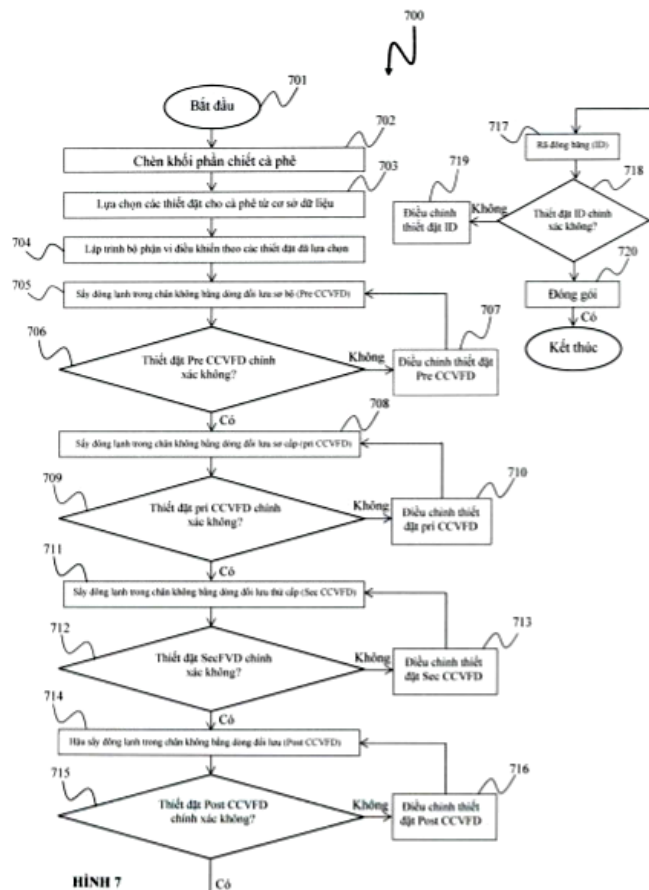
(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **BỘT PHÀN CHIẾT CÀ PHÊ VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT BỘT PHÀN CHIẾT CÀ PHÊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bột phần chiết cà phê cô đặc (cà phê uống liền), hệ thống và phương pháp sản xuất bột phần chiết cà phê này, trong đó phương pháp sản xuất này bao gồm các bước: lựa chọn và chuẩn bị hạt cà phê theo hướng dẫn về chất lượng được xác định trước; thu phần chiết cà phê bằng cách đưa hạt cà phê vào thiết bị pha cà phê với thể tích lớn có nhiều bể thấm lọc mà sự lưu thông chất lỏng ở các bể thấm lọc này được điều khiển bằng logic Boole được thực hiện bởi bộ điều khiển vi tích phân tỷ lệ (proportional integral derivative controller, PIDC) sau khi thu nhận dữ liệu về thời gian, nhiệt độ và áp suất từ các bể thấm lọc sao cho phần chiết cà phê được bảo toàn chất lượng ở mỗi trong số các bể thấm lọc; làm đông lạnh phần chiết cà phê đã trộn với lợi khuẩn trong các khuôn bằng cách sử dụng máy làm đông lạnh nhanh sản phẩm rời (individual quick freezer, IQF) để thu được các khối phần chiết cà phê đông lạnh; và làm đông lạnh trong chân không các khối phần chiết cà phê đông lạnh bằng cách sử dụng thiết bị sấy đông lạnh trong chân không bằng dòng đối lưu.



HÌNH 6



HÌNH 7

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **5093 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2016-00433**

(22) 09/12/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2016

(51) **A01G 9/00**

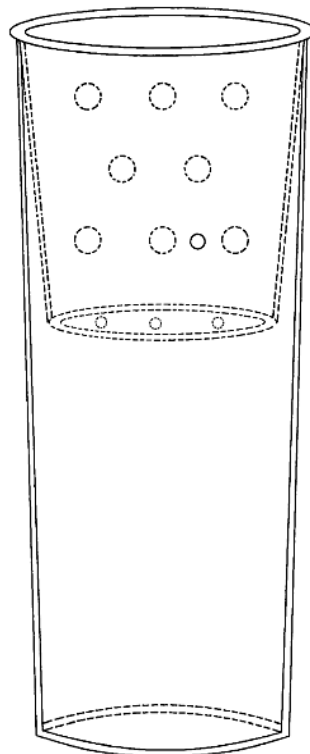
(71) **LƯU QUỐC TOÀN (VN)**

14B đường Nguyễn Thị Huỳnh, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lưu Quốc Toàn (VN)

(54) **BÌNH TRỒNG LAN BÁN THỦY CANH**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bình trồng lan có kết cấu bao gồm bình chứa nước (1) và chậu trồng (2) đặt lên trên bình chứa nước (1), khác biệt ở chỗ, để có thể quan sát quá trình phát triển của cây và thuận tiện cho việc chăm sóc cây, bình chứa nước (1) được làm bằng vật liệu trong suốt và có lỗ thoát nước (1.1) ở bên hông bình ở vị trí phù hợp để cho mực nước cao nhất trong bình ngập 1/4 chậu trồng (2). Chậu trồng (2) được đục nhiều lỗ (2.1) ở đáy và xung quanh nên không khí và nước dễ dàng xâm nhập vào toàn bộ rễ lan để phục vụ cho quá trình phát triển của cây.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 5094 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 2-2019-00304 | (85) 01/08/2019 | |
| (22) 17/06/2019 | (86) PCT/CN2019/091468 | 17/06/2019 |
| | (87) WO2020/252610 A1 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2019

(51) **B26D 7/00; B26D 7/18; B26D 7/26; B26D 7/06**

(71) **SHAOXING JUNHE NEW MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
 Dongjiang Village, Qianqing Town, Keqiao District, Shaoxing City, Zhejiang
 312000, China

(72) Yaoting Chen (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẮT VẬT LIỆU HỖ HỢP THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cắt vật liệu hỗn hợp thân thiện với môi trường, bao gồm thân thiết bị, hộp cấp liệu được bố trí cố định tại bên trái vách trong của thân thiết bị, cửa tiếp liệu được bố trí hở tại đỉnh của hộp cấp liệu, cửa xuất liệu được bố trí hở tại phía dưới bên phải của hộp cấp liệu; giải pháp hữu ích này sử dụng hộp điều khiển, hộp cấp liệu, động cơ điện, con lăn, đai truyền động, cánh tay thu gọn, rãnh cắt và cơ cấu thu phế liệu, cánh tay thu gọn được dùng để điều chỉnh vị trí cắt, động cơ điện truyền động cho con lăn chuyển động đưa vật liệu hỗn hợp thân thiện với môi trường trong hộp cấp liệu chuyển động về bên phải, cơ cấu thu phế liệu hút phế liệu sau khi cắt vào trong khoang chứa, cắt giảm sức lao động cần dùng để dọn dẹp chất thải; giải pháp hữu ích còn bố trí bàn đỡ và cơ cấu giảm chấn, bàn đỡ có thể chịu áp lực, vừa giúp giảm chấn sinh ra khi vận hành thiết bị vừa đảm bảo thiết bị vận hành ổn định hơn và ngăn chặn tình trạng rung lắc ảnh hưởng đến quá trình cắt của thiết bị.

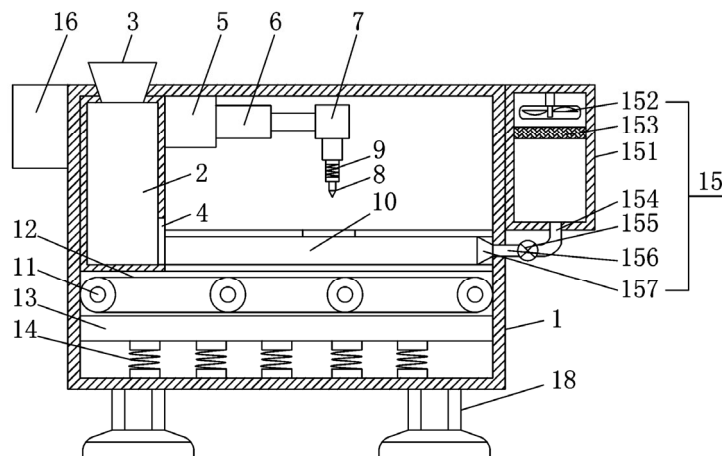


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 5095 A | (43) 27/09/2021 | |
| (21) 2-2019-00305 | (85) 01/08/2019 | |
| (22) 17/06/2019 | (86) PCT/CN2019/091467 | 17/06/2019 |
| | (87) WO2020/252609 A1 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2019

(51) **B23Q 11/10**

(71) **SHAOXING JUNHE NEW MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Dongjiang Village, Qianqing Town, Keqiao District, Shaoxing City, Zhejiang
312000, China

(72) Yaoting Chen (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHAY VẬT LIỆU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phay vật liệu bảo vệ môi trường bao gồm thân thiết bị, thân thiết bị này bao gồm đế máy (1), bàn máy dọc thứ nhất (2) và bàn máy dọc thứ hai (3) lần lượt được nối cố định trên bề mặt đế máy (1); giải pháp hữu ích sử dụng rãnh chất lỏng, bơm tăng áp thứ nhất, thứ hai, thứ ba, bể diệt khuẩn và bể tách dầu để hút dung dịch tưới nguội dưới đáy rãnh chất lỏng vào trong bể diệt khuẩn, dung dịch tưới nguội đã qua sử dụng được diệt khuẩn, dưới tác dụng của áp lực, dung dịch tưới nguội tiếp tục chảy vào bể tách dầu, tại đây các tạp chất như dầu sẽ được tách khỏi dung dịch tưới nguội, dung dịch tưới nguội sau khi tách được đẩy vào bình chứa dung dịch tưới nguội để tái sử dụng; nhờ sự tương thích giữa miếng nối trên đế máy (1) và rãnh trượt trên bàn máy, có thể thay hoặc sửa bàn máy, cũng có thể thay tấm lọc và làm sạch rãnh chất lỏng.

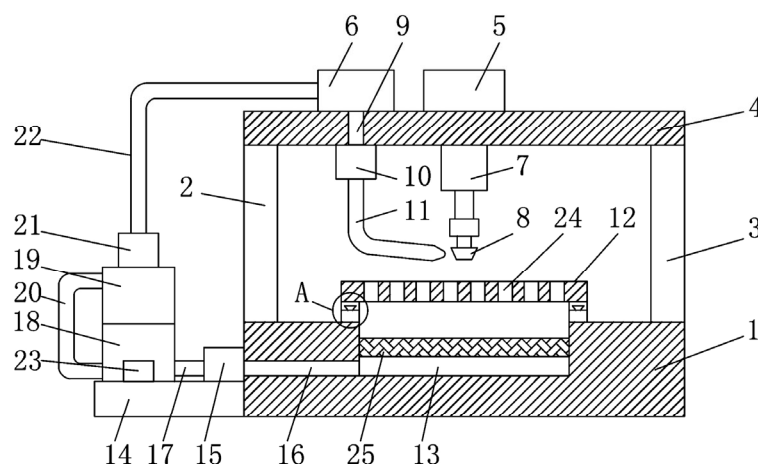


FIG. 1

(11) 5096 A

(43) 27/09/2021

(21) 2-2020-00072

(22) 25/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2020

(51) *B81C 1/00*

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Tổng Quang Công (VN); Nguyễn Thanh Phương (VN); Trần Quốc Tiến (VN); Nguyễn Trọng Thành (VN); Bùi Bình Nguyên (VN); Phạm Phương Nam (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CẤU TRÚC SIÊU PHÂN GIẢI SỬ DỤNG KỸ THUẬT KHẮC LAZE TRỰC TIẾP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo cấu trúc siêu phân giải bằng kỹ thuật khắc laze trực tiếp trên đế thủy tinh bao gồm các bước sau: i) chuẩn bị mẫu màng là vật liệu cảm quang dương S1805 trên đế thủy tinh bằng cách phủ quay với tốc độ 3000 vòng/phút trong vòng 45 giây và gia tốc 300 rad/s^2 và sau đó nung sơ bộ để thu được mẫu màng vật liệu cảm quang dương S1805 dày 500nm trên đế thủy tinh; ii) ăn mòn lớp vật liệu cảm quang dương S1805 trên đế thủy tinh thu được từ bước i) xuống đến độ dày 90nm bằng cách sử dụng kỹ thuật ăn mòn plasma; iii) khắc laze trực tiếp sử dụng laze có bước sóng 532nm với mẫu được đặt trên hệ vi dịch chuyển bằng gốm áp điện ba chiều PZT để thu được cấu trúc sau khi khắc laze; và iv) rửa cấu trúc sau khi khắc laze trong dung dịch AZ351 với thời gian 60 giây và rửa lại bằng dung dịch IPA trong 30 giây để thu được cấu trúc siêu phân giải hoàn thiện. Phương pháp này có tiềm năng lớn cho các ứng dụng thực tế trong các đĩa quang mật độ cực cao, các thiết bị quang học, cảm biến và các lĩnh vực khác.

(11) 5097 A

(43) 27/09/2021

(21) 2-2020-00073

(22) 26/02/2020

(51) B09C 1/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Số 334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Thiện (VN); Ngô Thị Tường Châu (VN); Võ Nhật Minh (VN); Bùi Thị Vân Hương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÓA CHẤT BẢO VỆ THỰC VẬT SỬ DỤNG HỆ THỐNG ĐỆM SINH HỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp ứng dụng hệ thống đệm sinh học (biobed) mà thành phần hỗn hợp sinh học (biomix) của nó được chuẩn bị từ các vật liệu sẵn có tại địa phương để xử lý hoá chất bảo vệ thực vật. Hỗn hợp này bao gồm: 25% đất mặt (sử dụng đất mặt từ các cánh đồng mà trước đó đã được xử lý với hóa chất bảo vệ thực vật), 50% rơm (bất cứ loại rơm rạ nào như lúa nước, lúa mì, ngô,...) và 25% bã thải trồng nấm (bất cứ loại nấm nào như nấm sò, nấm kim châm và nấm hương...) theo thể tích. Đây là môi trường thích hợp cho sự phát triển của hệ vi sinh có khả năng phân hủy lignin nhằm phân hủy hóa chất bảo vệ thực vật. Để có hiệu quả xử lý tốt nhất thì chủng nấm mốc *Penicillium chrysogenum* N2 được lựa chọn và hỗn hợp biomix (đã bổ sung 5% dịch nuôi cấy của chủng nấm mốc *Penicillium chrysogenum* N2) phải được ủ ban đầu ở nhiệt độ 30°C, độ ẩm 60% và trong 15 ngày trước khi bổ sung hoá chất bảo vệ thực vật cần xử lý.

(11) 5098 A

(43) 27/09/2021

(21) 2-2020-00084

(22) 28/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

(51) A45B 1/00

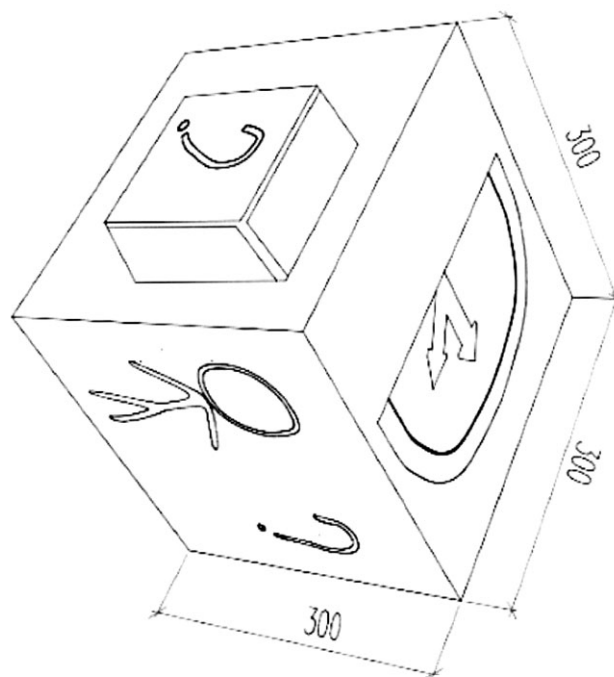
(71) NGUYỄN CHÍ DŨNG (VN)

Phòng 216, nhà E5 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Chí Dũng (VN)

(54) HÌNH HỘP CÂU HỎI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hình hộp câu hỏi nhằm việc đặt câu hỏi dễ dàng hơn khi chúng ta sử dụng cách đặt câu hỏi của TS. Edward De Bono. Giải pháp bao gồm: (i) một hình hộp sáu mặt, (ii) các màu trên sáu mặt là: màu trắng, màu đen, màu đỏ, màu xanh lá cây, màu xanh da trời và màu vàng sử dụng cho tính chất vấn đề hay câu hỏi. Mặt màu trắng sử dụng về thông tin gì về sự thật; mặt màu đỏ để nói về cảm xúc, màu vàng sử dụng về mặt tích cực; màu đen sử dụng cho nguy cơ; màu xanh lá cây đưa ra các giải pháp; màu xanh da trời để kết luận, (iii) trên mỗi mặt lại có các hình: người que, hình hộp, hình la bàn, hình kim đồng hồ, hình quả bóng bay bay lên, hình elip chuyển thành hình tròn tương ứng cho sáu loại câu hỏi trong tiếng Việt là ai, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao và như thế nào. Trong tiếng Anh là Who, What, Where, When, Why và How (5W-1H). Giải pháp này hữu ích cho phép việc đặt câu hỏi của giáo viên, của người điều hành cuộc họp.



(11) 5099 A

(43) 27/09/2021

(21) 2-2020-00085

(22) 02/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2020

(51) A43D 13/00

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CỤM KHUÔN DẠNG TÚI KHÍ SILIC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm khuôn dạng túi khí silic tương thích để sử dụng với khuôn giày (8) để tạo hình mũ giày được đặt ở giữa đó. Cụm khuôn dạng túi khí bao gồm đế tựa túi khí (2) và chi tiết túi khí (3). Đế tựa túi khí (2) bao gồm thân khuôn đúc (21) được tạo có cửa nạp khí (211) để dẫn khí. Chi tiết túi khí (3) được nối theo cách kín khí với đế tựa túi khí (2), được làm bằng silic, và có bề mặt bên trong (311) kết hợp với đế tựa túi khí (2) để xác định không gian phòng lên (313) thông với cửa nạp khí (211), và bề mặt bên ngoài (312) đối diện với bề mặt bên trong (311) và xác định không gian tạo hình (314) tương thích để nhận khuôn giày (8) ở trong đó.

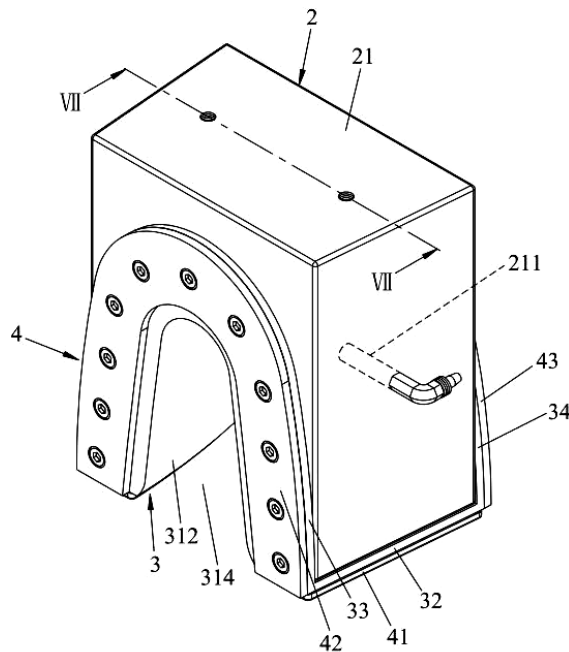
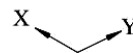


FIG.3



(11) **5100 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2020-00086**

(22) 03/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020

(51) **B27J 7/00**

(71) **NGUYỄN NGỌC QUANG THUẦN (VN)**

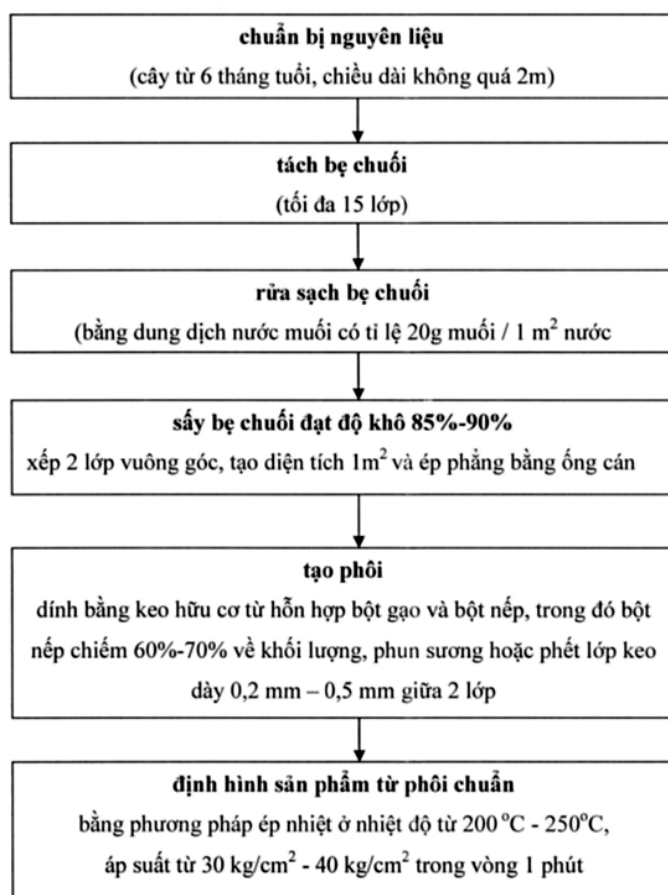
Khóm 3, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(72) **NGUYỄN NGỌC QUANG THUẦN (VN)**

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT DỤNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ÉP NHIỆT TỪ BỆ CHUỐI**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất vật dụng bằng phương pháp ép nhiệt từ bẹ chuối bao gồm các bước sau: (i) chuẩn bị nguyên liệu: thân cây chuối từ 06 tháng tuổi, chiều dài thân cây chuối sử dụng từ 2m trở lên (tính từ gốc trở lên); (ii) tách bẹ chuối (iii) rửa sạch bẹ chuối; (iv) sấy bẹ chuối sau khi rửa sạch và ép phẳng bằng ống cán; (v) tạo phôi chuối sử dụng keo dính hữu cơ; (vi) định hình sản phẩm từ phôi chuẩn bằng phương pháp ép nhiệt.



Hình 1

(11) **5101 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2020-00087**

(22) 04/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2020

(51) **H01M 4/04; C02F 1/469**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI-VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đại Lâm (VN); Phạm Thị Năm (VN); Phạm Gia Vũ (VN); Nguyễn Thị Thom (VN); Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Thái Hoàng (VN); Võ Thị Kiều Anh (VN); Nguyễn Trung Huy (VN); Lê Viết Hải (VN); Nguyễn Thái Hoàng (VN); Huỳnh Lê Thanh Nguyên (VN)

(54) **ĐIỆN CỰC COMPOZIT XÓP DÙNG CHO THIẾT BỊ KHỬ MẶN THEO CÔNG NGHỆ ĐIỆN DUNG KHỬ ION VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo điện cực composit xốp cho thiết bị khử mặn theo công nghệ điện dung khử ion (Capacitive Deionization - CDI) bao gồm ba công đoạn xử lý nguyên liệu than carbon hoạt tính (AC) và ống than nano carbon (CNTs); chế tạo hệ keo tạo màng từ hỗn hợp than AC và CNTs và hệ kết dính polyvinyl alcol (PVA) - axit maleic (MA); và chế tạo điện cực composit xốp trên đế graphite bằng phương pháp gọt.

(11) **5102 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2020-00091**

(22) 06/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) *A21D 13/043; A21D 2/08; A21D 13/06*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Văn Hùng (VN); Nguyễn Thị Lan Phi (VN); Trịnh Thị Mỹ Duyên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH BÍCH QUI SINH ĐƯỜNG THẤP CÓ BỔ SUNG TINH BỘT KHÁNG TIÊU HÓA**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp sản xuất bánh bích qui sinh đường thấp có bổ sung tinh bột kháng tiêu hóa bao gồm các bước: tạo tinh bột kháng tiêu hóa bằng phương pháp kết hợp axit xitric và nhiệt-âm; các thành phần chính và thành phần phụ của nguyên liệu được phối trộn theo các bước sau: 35-45% bột mì, 5-20% tinh bột kháng tiêu hóa, 0,5-2% bột sữa vào hỗn hợp nhũ tương. Hỗn hợp nhũ tương được tạo ra bằng cách phối trộn 10-20% đường với 8- 15% shortening (mỡ trù) và đảo trộn trong 2-3 phút với tốc độ 70-90 vòng/phút để thu được hỗn hợp nhũ tương mịn, đồng nhất. Sau đó, dung dịch muối gồm 0,5-1% natri clorit, 2-8% natri bicacbonat, 0,5-1% amoni bicacbonat và 17-30% nước được cho vào hỗn hợp nhũ tương thu được và tiếp tục đảo trộn trong 5-8 phút với tốc độ 80-120 vòng/phút để tạo thành hỗn hợp đồng nhất; cán mỏng khối bột nhào; tạo hình và nướng. Bánh bích qui sinh đường thấp có bổ sung tinh bột kháng tiêu hóa có màu vàng nâu và mùi thơm tự nhiên, bánh giòn, xốp và có chỉ số đường huyết (GI) ở mức trung bình và thấp.

(11) **5103 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2020-00094**

(22) 06/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) **C11B 9/00; A61Q 19/00; A61Q 19/10**

(71) **NGUYỄN HẢI MINH (VN)**

Khối 6, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

(72) Nguyễn Hải Minh (VN)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA CHỨA TINH DẦU VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT
CHẾ PHẨM CHỨA TINH DẦU NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới chế phẩm tẩy rửa chứa tinh dầu và quy trình sản xuất chế phẩm chứa tinh dầu này. Chế phẩm theo sáng chế sử dụng tinh dầu làm tác nhân chính để làm sạch, trong đó áp dụng quy trình chế tạo ra chế phẩm viên sủi chứa hỗn hợp các tinh dầu và cách sử dụng chế phẩm viên sủi này. Trong đó các phụ gia được lựa chọn để tạo ra một hỗn hợp bột, tốt hơn là các loại được dùng làm phụ gia thực phẩm hay tá dược. Chế phẩm dạng bột này có thể nén thành viên nén, hoặc có thể để ở dạng bột rời, hoặc pha sẵn vào dung môi nếu cần thiết. Chế phẩm này có thể được sử dụng như một sản phẩm hoàn thiện cuối cùng hoặc là một dạng nguyên liệu cho sản phẩm khác.

(11) 5104 A

(43) 27/09/2021

(21) 2-2020-00096

(22) 09/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2020

(51) B01D 35/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ OHIDO (VN)**

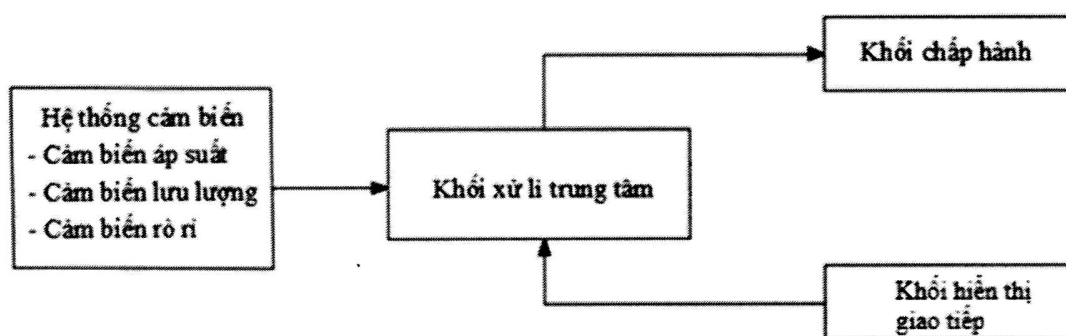
Lô 10 BT8, KĐT Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hoài Thu (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lọc nước bằng công nghệ màng siêu lọc (ultra filtration, UF) có hệ thống điều khiển và hệ thống cảnh báo thông minh, có khả năng giám sát và cảnh báo cho người sử dụng khi bị rò rỉ nước hoặc đến hạn thay lõi lọc định kỳ. Thiết bị này bao gồm khối xử lý trung tâm là bo mạch sử dụng chip chứa chương trình điều khiển STM32F103C8T6, khối hệ thống cảm biến, khối chấp hành và khối hiển thị giao tiếp. Thiết bị lọc nước cho phép cảnh báo người dùng về tuổi thọ của lõi lọc UF, tình trạng hệ thống, cho phép thiết lập cài đặt thời gian sục rửa màng lọc UF.



HÌNH 1

(11) 5105 A

(43) 27/09/2021

(21) 2-2020-00098

(22) 10/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

(51) F21V 9/08

(71) PING- HAN HSIEH (TW)

No. 160, Dayong Rd., Yongkang Dist., Tainan City 710, Taiwan R.O.C.

(72) Ping- Han Hsieh (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU NGUỒN SÁNG CÓ THỂ THAY ĐỔI HÌNH DẠNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu nguồn sáng có thể thay đổi hình dạng bao gồm đế, nguồn sáng thứ nhất, khối liên kết thứ nhất, nguồn sáng thứ hai, khối liên kết thứ hai, nguồn sáng thứ ba và khối liên kết thứ ba. Đế bao gồm phần quay. Khối liên kết thứ nhất có đầu trong và đầu ngoài. Đầu ngoài của khối liên kết thứ nhất được nối ngồng trực với phía sau của nguồn sáng thứ nhất. Đầu trong của khối liên kết thứ nhất được nối ngồng trực với phần giữa của phần quay. Nguồn sáng thứ nhất có thể được di chuyển xuống dưới nhờ khối liên kết thứ nhất. Khối liên kết thứ hai có đầu trong và đầu ngoài. Đầu ngoài của khối liên kết thứ hai được nối ngồng trực với phía sau của nguồn sáng thứ hai. Đầu trong của khối liên kết thứ hai được nối ngồng trực với một bên của phần quay. Nguồn sáng thứ hai có thể được di chuyển vào bên trong nhờ khối liên kết thứ hai. Khối liên kết thứ ba có đầu trong và đầu ngoài. Đầu ngoài của khối liên kết thứ ba được nối ngồng trực với phía sau của nguồn sáng thứ ba. Đầu trong của khối liên kết thứ ba được nối ngồng trực với một bên của phần quay. Nguồn sáng thứ ba có thể được di chuyển vào bên trong nhờ khối liên kết thứ ba. Kết cấu nguồn sáng có thể thay đổi hình dạng cho phép các nguồn sáng đang được sắp xếp theo đường thẳng được thay đổi thành hình chữ T một cách nhanh chóng, các đặc điểm kết cấu và phương tiện kỹ thuật là dấu hiệu đổi mới, và ánh sáng phát ra từ mỗi nguồn sáng có thể tạo thành ánh sáng tập trung để tăng cường độ sáng.

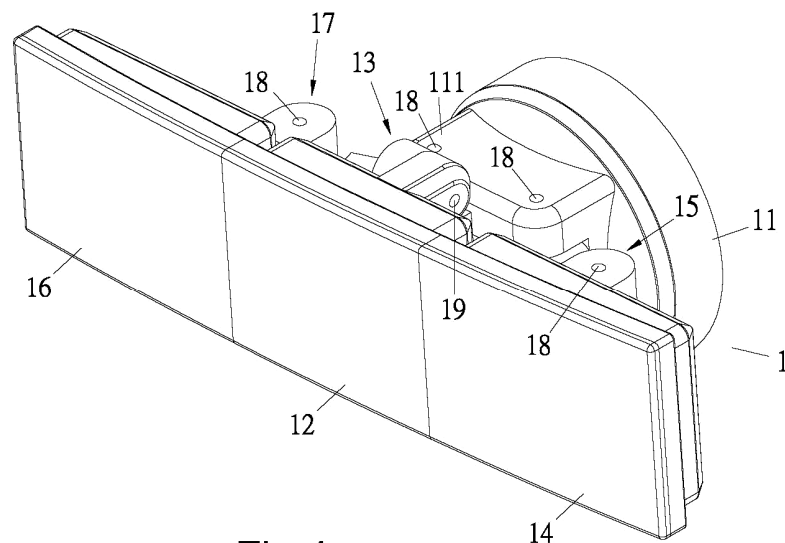


Fig.4

(11) **5106 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2020-00099**

(22) 11/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) **C11D 7/00**

(71) **NGUYỄN HẢI MINH (VN)**

Khối 6, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Hải Minh (VN)

(54) **DUNG DỊCH RỬA CHÉN BÁT DẠNG LÔNG CHỨA CHẤT GIẢM ĐAU, TRỊ VẾT ĐÚT TAY, DƯỠNG DA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUNG DỊCH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dung dịch rửa chén bát dạng lông chứa chất giảm đau, trị vết đứt tay, dưỡng da và quy trình sản xuất dung dịch này. Dung dịch rửa chén bát theo giải pháp hữu ích dạng lông chứa chất giảm đau, trị vết đứt tay, dưỡng da giảm thiểu tối đa các tác dụng phụ trong khi và sau khi rửa chén như khô da, lở loét tay, trong đó việc sử dụng hai chiết xuất là cỏ mực và dầu mù u làm tác nhân chính để chữa lành vết thương. Ngoài ra còn có các phụ gia như collagen, các vitamin hay các hoạt chất an toàn khác, giúp dưỡng da và bảo vệ sức khỏe cho người dùng.

(11) **5107 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2020-00100**

(22) 11/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) **G04G 17/00**; G04B 47/06; G04G 21/06; G04G 21/02; G04G 21/04; G04B 47/00;
G04G 19/00

(71) **NGÔ NGỌC THÀNH (VN)**

Số nhà 11, ngõ 106/3 đường Trần Bình, Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Ngọc Thành (VN); Phạm Hương Quỳnh (VN); Vũ Quang Minh (VN); Đỗ
Quang (VN); Nguyễn Tuấn Sơn (VN)

(54) **ĐỒNG HỒ MẶT TRỜI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đồng hồ mặt trời bao gồm các bộ phận như sau: đồng hồ (1); bông hoa (2) được ghép từ các tấm pin quang điện; cảm biến ánh sáng (3); động cơ (4) kết hợp cảm biến ánh sáng (3), giúp bông hoa (2) di chuyển bám hướng năng lượng mặt trời, bám ánh sáng để tăng hiệu suất hệ thống năng lượng mặt trời; hệ cảm biến đo nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ bụi, chất lượng không khí (5) dùng để đo nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ bụi, chất lượng không khí; cổng sạc USB (6) dùng cho các thiết bị di động; đèn (7) là đèn bất kỳ cắm qua cổng USB, có khả năng bật tắt từ xa; ắc quy (8); bộ thiết bị IoT (9); quạt lọc không khí (10). Mục đích của giải pháp hữu ích là đề cập đến đồng hồ mặt trời tích hợp nhiều chức năng dùng để đo các thông số về môi trường và đặc biệt là toàn bộ quá trình hoạt động của đồng hồ mặt trời được quản lý, giám sát và cho phép điều khiển từ xa bằng công nghệ IoT.

(11) 5108 A

(43) 27/09/2021

(21) 2-2020-00104

(22) 16/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2020

(51) G06Q 20/00; H04W 4/24; G07F 7/00

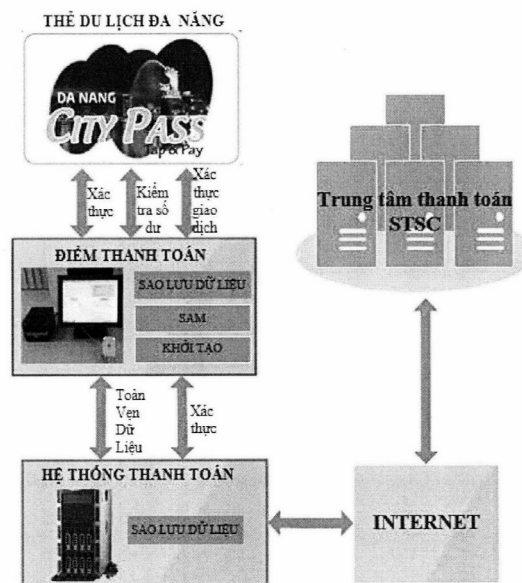
(71) TRẦN HOÀNG VŨ (VN)

48 Cao Thắng, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Trần Hoàng Vũ (VN)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ THU PHÍ TIỆN ÍCH CHO NGƯỜI DÂN VÀ DU KHÁCH BẰNG THẺ DU LỊCH ĐA NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THẺ GIAO TIẾP TẦM GẦN (NFC) TÍCH HỢP BẢO MẬT SAM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống quản lý và thu phí tiện ích cho người dân và du khách bằng thẻ du lịch đa năng sử dụng công nghệ thẻ giao tiếp tầm gần (Near Field Communication - NFC) tích hợp bảo mật SAM (chuẩn ISO7816SAM) bao gồm: thẻ du lịch đa năng; hệ thống phần cứng và phần mềm cửa kiểm soát vào/ra thu phí tự động bảo mật theo chuẩn SAM; thiết bị thanh toán thẻ (Point of Sale - POS) chuyên dụng phục vụ thu phí tại điểm du lịch, bảo mật theo chuẩn SAM; buồng (Kiosk) thông tin quảng bá du lịch tích hợp thu phí bảo mật theo chuẩn SAM; kiến trúc nhiều dịch vụ (Microservice) hỗ trợ thanh toán phí tiện ích du lịch; môđun phần mềm quản lý thông tin trong thẻ du khách đa năng; phần mềm quản lý thông tin trong thẻ du khách đa năng; môđun kết nối với các thiết bị phần cứng chuyên dụng (POS, hệ thống kiểm soát vào/ra, Kioks); môđun đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động giao dịch thanh toán tiện ích; môđun quản lý toàn bộ các giao dịch thanh toán tiện ích tại hệ thống trung tâm dịch vụ du lịch thông minh (STSC); môđun sinh báo cáo, thống kê về hoạt động du lịch của du khách theo thời gian, vị trí, đối tượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động giao dịch thanh toán tiện ích bằng cách sử dụng công nghệ NFC kết hợp công nghệ bảo mật SAM.



Hình 2

(11) **5109 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2020-00106**

(22) 17/03/2020

(51) **E02B 1/02**

(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VỀ ĐỘNG LỰC SÔNG BIỂN (VN)**

Số 1 ngõ 165 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Việt Cường (VN); Nguyễn Thị Ngọc Nhân (VN); Nguyễn Quang Chiến (VN); Phạm Thị Lan Hương (VN); Trần Văn Bách (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỐNG HẠN, GIẢM THIỂU XÂM NHẬP MẶN VÀ TRỮ NƯỚC NGỌT CHO VÙNG HẠ DU SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp bố trí các công trình nhằm chống hạn và giảm thiểu xâm nhập mặn cho vùng hạ du đồng bằng sông Hồng - Thái Bình là xây dựng hệ thống cụm công trình ngăn mặn, trữ ngọt và dâng nước trên hệ thống sông. Phương pháp này bao gồm:

- xây dựng hệ thống các công trình ngăn mặn, trữ nước ngọt (CTNM):

+ bố trí công trình ngăn mặn, trữ nước ngọt (1) trên sông Ninh Cơ: Vị trí tuyến công trình nằm cách cửa sông Ninh Cơ khoảng 16km về phía thượng lưu.

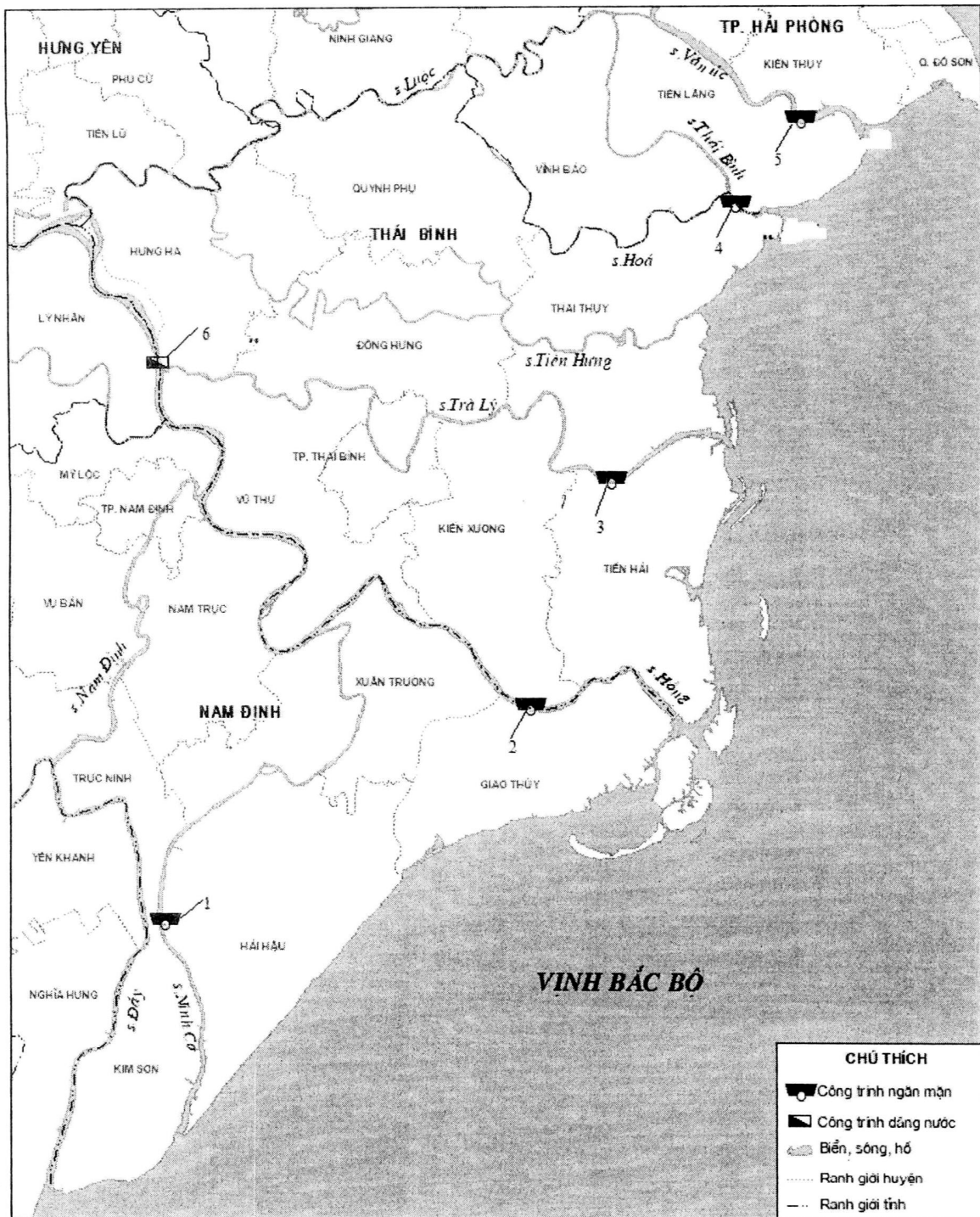
+ bố trí công trình ngăn mặn, trữ nước ngọt (2) trên sông Hồng: Vị trí tuyến công trình nằm cách cửa biển Ba Lạt khoảng 18km về phía thượng lưu.

+ bố trí công trình ngăn mặn, trữ nước ngọt (3) trên sông Trà Lý: Vị trí tuyến công trình nằm cách cửa sông Trà Lý khoảng 10km về phía thượng lưu.

+ bố trí công trình ngăn mặn, trữ nước ngọt (4) trên sông Thái Bình: Vị trí tuyến công trình nằm cách cửa sông Thái Bình khoảng 7km về phía thượng lưu.

+ bố trí công trình ngăn mặn, trữ nước ngọt (5) trên sông Văn Úc: Vị trí tuyến công trình nằm cách cửa sông Văn Úc khoảng 7km về phía thượng lưu.

- xây dựng công trình dâng nước mùa cạn (6) trên sông Hồng: vị trí tuyến công trình dâng nước nằm trên sông Hồng, cách phân lưu sang sông Trà Lý khoảng 500m về phía thượng lưu



Hình 1

(11) **5110 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2020-00113**

(22) 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2020

(51) **A41B 1/00**

(71) **VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)**

57 Lê Quý Đôn, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Doãn Ngọc Hải (VN)

(54) **BUỒNG KHỬ KHUẨN TOÀN THÂN DI ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị buồng khử khuẩn toàn thân di động sử dụng cho mục đích khử khuẩn, phòng ngừa dịch bệnh và ô nhiễm trong lĩnh vực y tế và các lĩnh vực khác. Thiết bị theo giải pháp hữu ích có, dạng hình hộp chữ nhật đứng bên dưới có gắn bánh xe, trong thiết bị bao gồm: khoang kiểm tra thân nhiệt; khoang khử khuẩn nhiệt – ozon; khoang hờ kỹ thuật; khoang khử khuẩn sương mù muối ion. Trong đó, người được khử khuẩn đi theo thứ tự: khoang kiểm tra thân nhiệt -> khoang khử khuẩn nhiệt – ozon -> khoang đệm -> khoang khử khuẩn sương mù muối ion.

(11) **5111 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2020-00114**

(22) 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2020

(51) **H05K 7/02; H05K 7/18**

(67) 1-2020-01533

(71) **SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP (TW)**

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Chun-Chung LIU (TW); Kao-Sheng CHEN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU BỘ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu bộ điều khiển bao gồm đế có nhiều tấm cánh tản nhiệt trên bề mặt dưới của đế; bảng mạch có nhiều phần tử công suất và bảng mạch được dán bằng keo tản nhiệt trên bề mặt phía sau của bảng mạch để nhanh chóng tản nhiệt sinh ra từ phần tử công suất, bảng mạch được dán bằng keo tản nhiệt được bố trí trên đế; và rãnh được xác định trên đế. Rãnh được cấu trúc để chứa keo tản nhiệt dư thừa trên bề mặt phía sau của bảng mạch khi bảng mạch bị nén trên đế và keo tản nhiệt tràn ra từ bề mặt phía sau của bảng mạch.

(11) 5113 A

(43) 27/09/2021

(21) 2-2020-00182

(22) 05/05/2020

(30) 109202400 04/03/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) A47G 21/18

(71) LU, CHUANG-SHIN (TW)

15F.-1, No. 32, Chengong Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 24160, Taiwan

(72) LU, CHUANG-SHIN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ỐNG HÚT GIẤY ĐƠN LỚP SỢI THỰC VẬT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ống hút đơn lớp sợi thực vật bao gồm ống hút giấy đơn lớp được tạo bằng cách cuộn tròn nền giấy hình chữ nhật thành dạng hình ống, và phần mặt ngoài bằng sợi tre và phần mặt trong bằng sợi tre được phủ lên trên các mặt trong và ngoài của nền giấy hình chữ nhật tương ứng. Bằng cách phủ các phần mặt trong và mặt ngoài bằng sợi tre lên trên các mặt trong và ngoài của nền giấy hình chữ nhật, tấm đơn của nền giấy hình chữ nhật có thể đem lại độ cứng của ống hút giấy nhiều lớp và đạt các hiệu quả làm giảm sự tiêu hao các sợi giấy, đơn giản hóa quy trình sản xuất, cho phép ống hút giấy đơn lớp có độ chắc và độ cứng tuyệt vời một cách đồng thời, cải thiện độ bền của ống hút giấy đơn lớp đối việc sử dụng của nó trong chất lỏng, giảm vị hoặc mùi đặc trưng, rút ngắn thời gian phân hủy trong đất sau khi loại bỏ, và tạo ra tính ổn định về kết cấu cao và sự thuận tiện cho sản xuất.

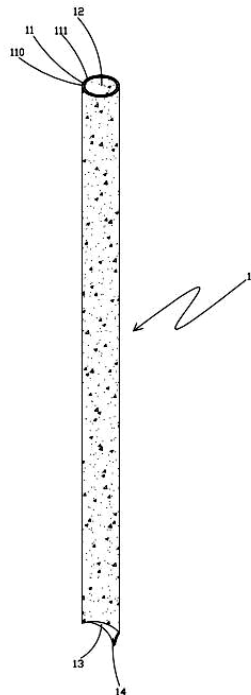


FIG.1

(11) 5114 A

(43) 27/09/2021

(21) 2-2020-00405

(22) 21/08/2020

(30) 202020233752.3 28/02/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

(51) *G02F 1/13*

(71) 1. **YANTAI FUHUADA PRECISION ELECTRONICS CO., LTD.** (CN)
A-7 Section, Yantai Economic & Technological Development Area, Shan Dong,
P.R.China

2. **HON HAI PRECISION INDUSTRY CO., LTD.** (TW)
66, Chung Shan Road, Tu-Cheng Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) CHIH-PING CHEN (TW); YU-CHING WANG (TW); WEI-XIA LIU (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm thân khoang phía sau và nắp phía sau. Thân khoang phía sau được trang bị nhiều lỗ chốt. Nắp phía sau được trang bị nhiều khóa chốt tương ứng một đối một với các lỗ chốt. Khi nắp phía sau được lắp ráp vào thân khoang phía sau dọc theo chiều dọc, thì các khóa chốt kéo dài vào các lỗ chốt sẽ cố định nắp phía sau vào thân khoang phía sau.

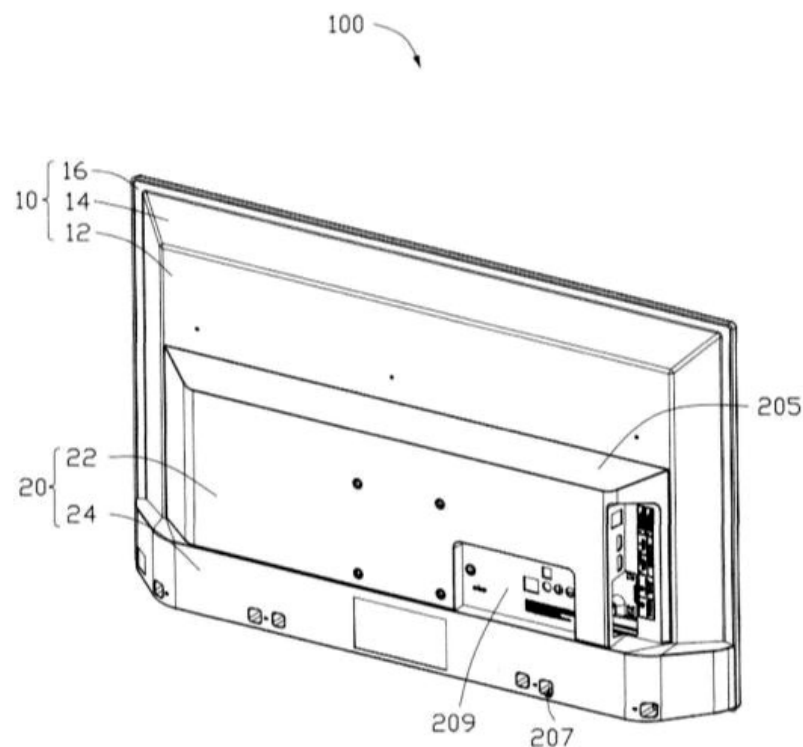


Fig.1

(11) 5115 A

(43) 27/09/2021

(21) 2-2020-00473

(22) 25/09/2020

(30) 109203364 24/03/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) B29C 33/20

(71) C.T.M. CO., LTD. (TW)

No. 21, Ln. 228, Taixi S. Rd., Longjing Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Li-Yu TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ MỞ VÀ ĐÓNG KHUÔN TỰ ĐỘNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị mở và đóng khuôn tự động bao gồm hai thanh ray (22), giá đỡ (33) và bộ phận đúc (40) di chuyển đồng thời được với giá đỡ (33). Bộ phận đúc (40) bao gồm chi tiết móc (43), các khuôn trên và dưới (42, 41), và chi tiết dẫn hướng (44) di chuyển được dọc theo các thanh ray (22). Chi tiết móc (43) được kết nối ngông trực với khuôn trên (42), và quay được giữa vị trí ăn khớp mà khuôn trên (42) được khóa trên khuôn dưới (41), và vị trí nhả khớp mà khuôn trên (42) được mở khóa với khuôn dưới (41). Khi bộ phận đúc (40) được di chuyển bởi giá đỡ (34) giữa các vị trí có tải và không tải, chi tiết dẫn hướng (44) dẫn động chi tiết móc (43) quay giữa các vị trí ăn khớp và nhả khớp.

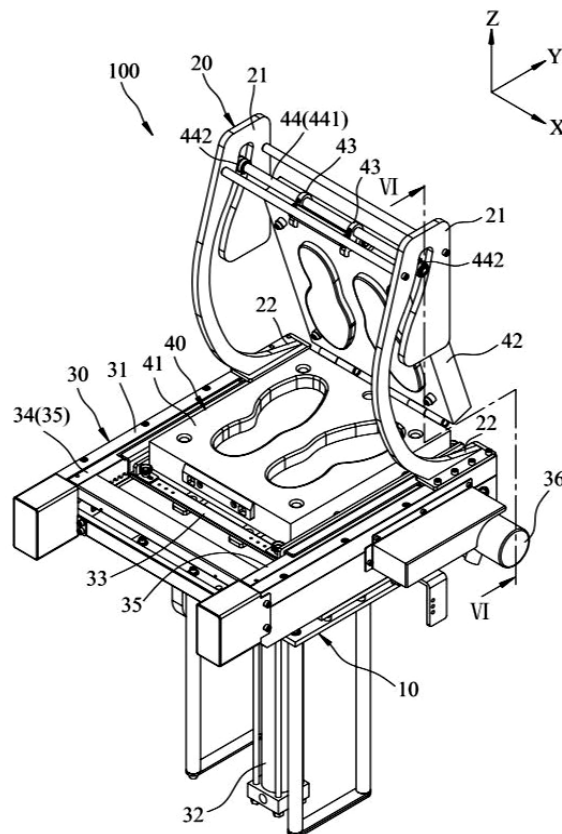


FIG.4

- (11) 5116 A (43) 27/09/2021
(21) 2-2020-00596
(22) 24/11/2020
(30) 202020259591.5 05/03/2020 CN
(51) H04N 21/2668
(71) HANNSTAR DISPLAY CORPORATION (TW)
4F, No.15, Ln 168, Xing Shan Rd., Neihu Dist., Taipei City, Taiwan, R.O.C.
(72) Yang, Ya-Hui (TW); Ho, Li-Fu (TW); Hsu, Pei-I (TW); Lin, Kuo-Yuan (TW)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC ĐỂ NGƯỜI DÙNG CÓ THỂ ĐEO**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị đeo được để người dùng có thể đeo, thiết bị này bao gồm thân thiết bị thứ nhất, thân thiết bị thứ hai, bộ phận hiển thị thứ nhất, bộ phận hiển thị thứ hai, bộ phận hiển thị thứ ba và dây đeo. Thân thiết bị thứ hai được nối với thân thiết bị thứ nhất, thân thiết bị thứ hai có thể di chuyển so với thân thiết bị thứ nhất sao cho thân thiết bị thứ hai có thể ở trạng thái gấp vào hoặc trạng thái mở ra so với thân thiết bị thứ nhất, bộ phận hiển thị thứ nhất được bố trí trên thân thiết bị thứ nhất, bộ phận hiển thị thứ hai được bố trí ở mặt thứ nhất của thân thiết bị thứ hai đối diện với bộ phận hiển thị thứ nhất của thân thiết bị thứ nhất, bộ phận hiển thị thứ ba được bố trí ở mặt thứ hai của thân thiết bị thứ hai là mặt của thân thiết bị thứ hai hướng ra xa mặt thứ nhất của thân thiết bị thứ hai, dây đeo được nối với thân thiết bị thứ nhất, và dây đeo được làm thích ứng để được đeo trên tay hoặc chân của người dùng.

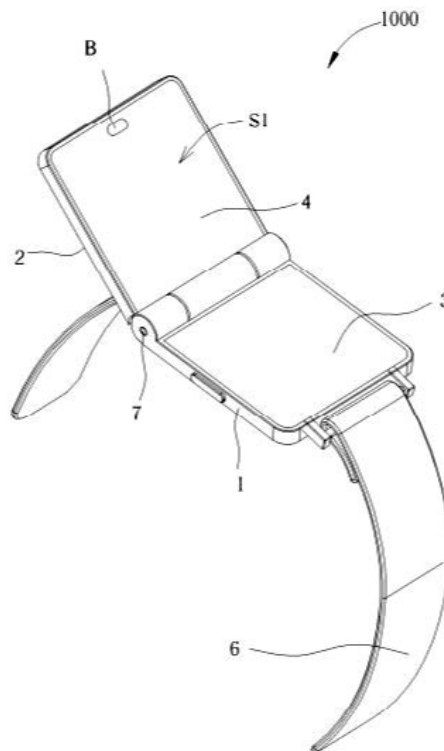


FIG. 2

(11) 5117 A

(43) 27/09/2021

(21) 2-2021-00100

(22) 18/03/2021

(30) 202010204296.4 21/03/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2021

(51) *B02C 4/12; B02C 25/00; B02C 4/34; B02C 4/30; B02C 23/08*

(71) **HENAN ZHONGYU DINGLI INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD (CN)**
North Side of West We'er Road, Baiwei Avenue, Tangzhuang Town, Weihui City,
Henan Province, China

(72) Bichao Chen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY NGHIÊN XOAY KIỂU NẪM**

(57) Máy nghiền xoay kiểu nằm bao gồm thiết bị động lực và thiết bị nghiền. Thiết bị động lực đặt ở mặt bên của thiết bị nghiền. Thiết bị động lực truyền động cho thiết bị nghiền. Trên thiết bị nghiền có thiết bị điều chỉnh thủy lực. Máy nghiền xoay kiểu nằm mà giải pháp hữu ích này cung cấp đã giải quyết hiệu quả khuyết điểm chiều cao thiết bị, khuyết điểm không có chức năng sàng lọc trước, khuyết điểm thành cối nghiền hình nón tròn, khuyết điểm xây bệ thiết bị phức tạp và chi phí tương đối cao của máy nghiền hiện có, thích hợp để phát triển và sử dụng trên quy mô lớn.

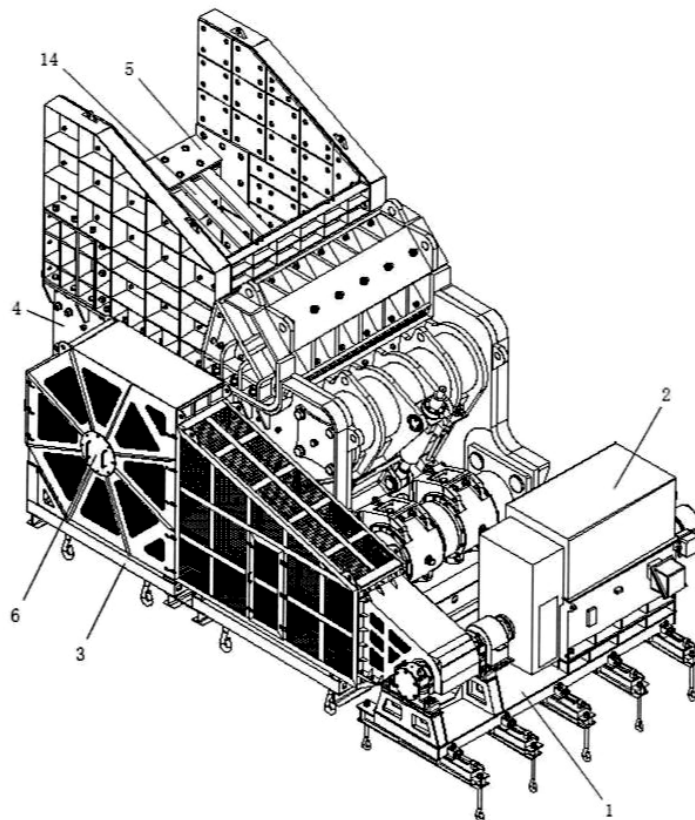


Fig.1

(11) **5118 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2021-00244**

(22) 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/06/2021

(51) **C08J 3/00; C08K 13/00**

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠC TRUNG (VN)**

350 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Thị Liên Phương (VN); Lê Thị Mai (VN); Lê Văn Đức (VN); Nguyễn Đình Chính (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Nguyễn Văn Khôi (VN); Nguyễn Trung Đức (VN); Phạm Thu Trang (VN); Đỗ Công Hoan (VN)

(54) **HẠT NHỰA POLYOLEFIN MỀ CÁI DIỆT KHUẨN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hạt nhựa polyolefin mềm cái diệt khuẩn bao gồm:

(i) zeolit trao đổi ion chứa đồng thời các ion bạc, đồng và kẽm và được biến tính bề mặt bằng cách phủ axit stearic, lượng của zeolit này nằm trong khoảng từ 20% đến 40% khối lượng; và

(ii) nhựa nhiệt dẻo polyolefin với lượng đủ 100% khối lượng, trong đó: lượng của axit stearic còn lại trên hạt zeolit trao đổi ion chứa đồng thời các ion bạc, đồng và kẽm nằm trong khoảng từ 1% đến 10% khối lượng, tính theo khối lượng của hạt zeolit trao đổi ion.

- (11) 5119 A (43) 27/09/2021
 (21) 2-2021-00253 (85) 24/06/2021
 (22) 29/11/2019 (86) PCT/JP2019/046750 29/11/2019
 (30) 2018-223362 29/11/2018 JP (87) WO2020/111224 A1 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

(51) **B01D 53/18; B01D 53/72; B01D 53/84; B01D 53/38**

(71) **AIENCE CO., LTD. (JP)**

Kowa Edobori Bldg. 3F, 21-7, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002 Japan

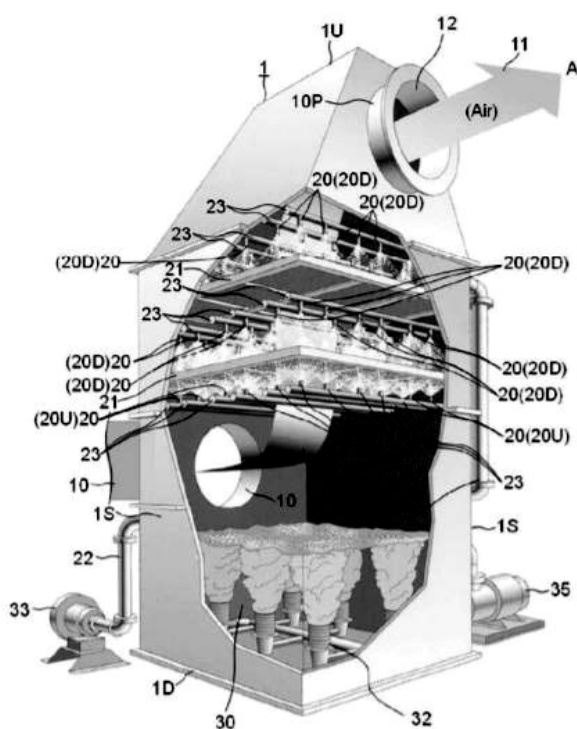
(72) YOSHIDA Norifumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG LỌC KHÍ THẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống lọc khí thải. Trong hệ thống lọc khí thải này, vòi hoa sen (20) phân tán chất lỏng về phía khí thải (11) từ phần trên của khí thải (11). Chất lỏng phân tán được hòa trộn với khí thải (11) và sau đó, chất lỏng tích tụ trong bể (30), và mùi và thành phần dầu được hòa tan nhờ tác động của vi sinh vật mà được chứa trong chất lỏng trong bể (30). Vòi hoa sen (20) được nối vào miệng (24) được bố trí nằm ngang trong ống vòi (23) mà được nối vào ống dẫn cấp chất lỏng (22). Hệ thống lọc khí thải bao gồm vòi (20N) mà được hướng đến hướng phân tán xuống của chất lỏng. Vòi (20N) được đặt trong ống vòi (23) sao cho đầu dưới (20L) của vòi (20N) được đặt cao hơn so với đáy (25) của thành trong của đường ống dẫn của ống vòi (23). Theo đó, khí thải mà chứa mùi và thành phần dầu được lọc.

[Fig. 1]



(11) **5120 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2021-00256**

(22) 25/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/06/2021

(51) *G01N 1/40; G01N 21/65*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Số 334 Nguyễn Trãi - quận Thanh Xuân - thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Vũ (VN); Nguyễn Duy Thiện (VN); Nguyễn Anh Đức (VN)

(54) **QUY TRÌNH TÁCH CHIẾT VÀ LÀM GIÀU DƯ LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT CARBENDAZIM TRONG BUỔI DỪNG TRONG PHÂN TÍCH DƯ LƯỢNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP TÁN XẠ RAMAN TĂNG CƯỜNG BỀ MẶT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tách chiết và làm giàu dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) carbendazim trên buổi cho phân tích dư lượng bằng phương pháp tán xạ Raman tăng cường bề mặt bao gồm các bước: bước 1 là nghiền nát ruột buổi trong dung môi để hòa tan dư lượng thuốc BVTV carbendazim; bước 2 là quay ly tâm dịch buổi để loại bỏ phần bã và lấy phần dung dịch chứa dư lượng thuốc BVTV carbendazim; bước 3 là trộn dung dịch thu được với di-clo-metan để tách thành pha dung dịch chứa carbendazim sau đó bay hơi chúng và quay ly tâm để làm giàu dư lượng.

(11) 5121 A

(43) 27/09/2021

(21) 2-2021-00258

(22) 28/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/06/2021

(51) B01D 21/00; B01D 21/02

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC SETFIL (VN)

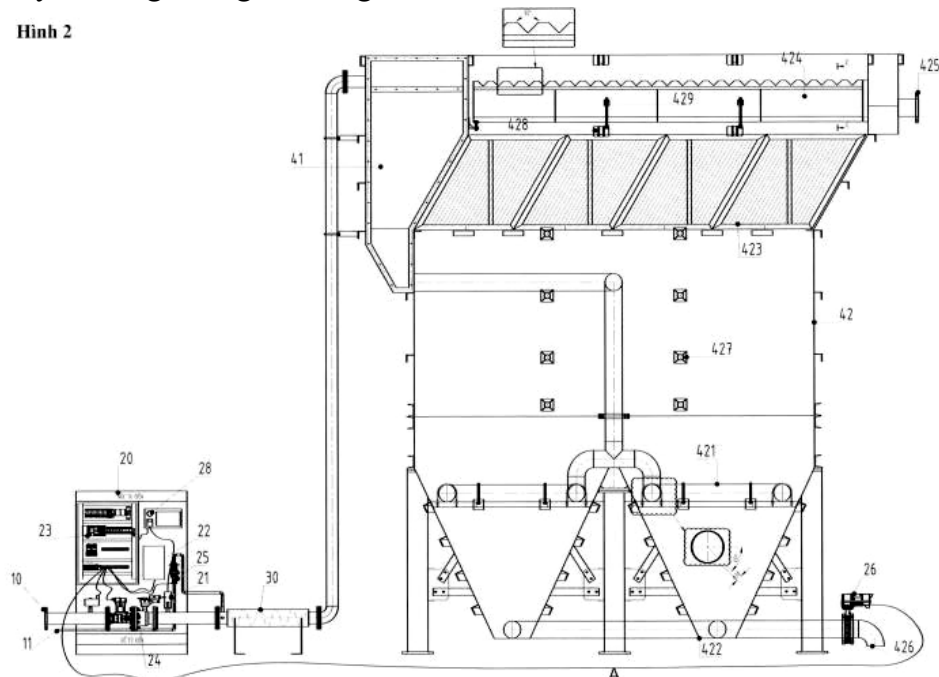
Phòng 107, Nhà I9, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Công Hải (VN)

(54) THIẾT BỊ LẮNG TỰ ĐỘNG

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lắng tự động bao gồm hệ thống đo và điều khiển (20) bao gồm thiết bị đo pH (21), thiết bị đo độ đục (22), bộ điều khiển trung tâm (23), van kiểm soát lưu lượng nước thô (24), van kiểm soát lưu lượng dung dịch hóa chất keo tụ (25), và van điện xả bùn (26), trong đó bộ điều khiển trung tâm (23) được tạo cấu hình để: (i) trong trường hợp độ pH của nước thô nằm ngoài khoảng từ 7 đến 8,5 nhưng độ đục của nước thô vẫn nhỏ hơn hoặc bằng 350 NTU, chỉ phát ra các tín hiệu cảnh báo và không thay đổi giá trị đóng/mở đã được thiết lập trước đối với van kiểm soát lưu lượng nước thô (24), van kiểm soát lưu lượng dung dịch hóa chất keo tụ (25) và van điện xả bùn (26); (ii) trong trường hợp độ pH của nước thô nằm trong khoảng từ 7 đến 8,5 và độ đục của nước thô nằm trong khoảng từ 0 đến 150 NTU, không thay đổi giá trị đóng/mở đã được thiết lập trước đối với van kiểm soát lưu lượng nước thô (24), van kiểm soát lưu lượng dung dịch hóa chất keo tụ (25) và van điện xả bùn (26); và (iii) trong trường hợp độ pH của nước thô nằm trong khoảng từ 7 đến 8,5 và độ đục của nước thô nằm trong khoảng từ trên 150 đến 350 NTU, thay đổi độ mở của van kiểm soát lưu lượng nước thô (24) để giảm lưu lượng nước thô tỷ lệ nghịch với độ đục đầu vào, trong khi van kiểm soát lưu lượng dung dịch hóa chất keo tụ (25) không thay đổi độ đóng/mở và van điện xả bùn (26) không thay đổi khoảng thời gian đóng/mở.

Hình 2



(11) **5122 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2021-00259**

(22) 28/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/06/2021

(51) **C12N 15/10**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Hồng Thái (VN); Nguyễn Thị Tú Linh (VN); Bùi Phương Thảo (VN); Lê Lan Phương (VN); Lê Thị Thanh Nhân (VN)

(54) **BỘ KIT ĐỂ PHÂN TÁCH EXOSOM VÀ CÁC BÓNG NGOẠI BÀO TỪ MẪU HUYẾT TƯƠNG HOẶC HUYẾT THANH VÀ QUY TRÌNH PHÂN TÁCH EXOSOM VÀ CÁC BÓNG NGOẠI BÀO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BỘ KIT NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ kit dùng để phân tách exosom và các bóng ngoại bào kích thước 30-200 nm từ mẫu huyết tương hoặc huyết thanh. Bộ kit này bao gồm ống chứa dung dịch cân bằng cột và rửa giải các chất ra khỏi cột; cột sắc ký; lọ chứa nước loại ion; và hướng dẫn sử dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình phân tách exosom và các bóng ngoại bào bằng cách sử dụng bộ kit nêu trên. Quy trình này bao gồm các bước: i) chuẩn bị mẫu huyết tương hoặc huyết thanh; ii) chuẩn bị cột sắc ký và cân bằng cột; iii) thực hiện tinh sạch exosom và các bóng ngoại bào; và iv) rửa cột và bảo quản cột cho mục đích tái sử dụng. Quy trình theo sáng chế trong phân tách exosom và các bóng ngoại bào kích thước 30-200 nm từ huyết tương hoặc huyết thanh nhằm phân tích các chỉ thị protein, ADN, ARN, đặc biệt là các ARN không ghi mã giúp hỗ trợ chẩn đoán bệnh ung thư.

(11) 5123 A

(43) 27/09/2021

(21) 2-2021-00262

(22) 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/06/2021

(51) A01K 61/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN RYNAN TECHNOLOGIES VIETNAM (VN)

Áp Long Trì, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

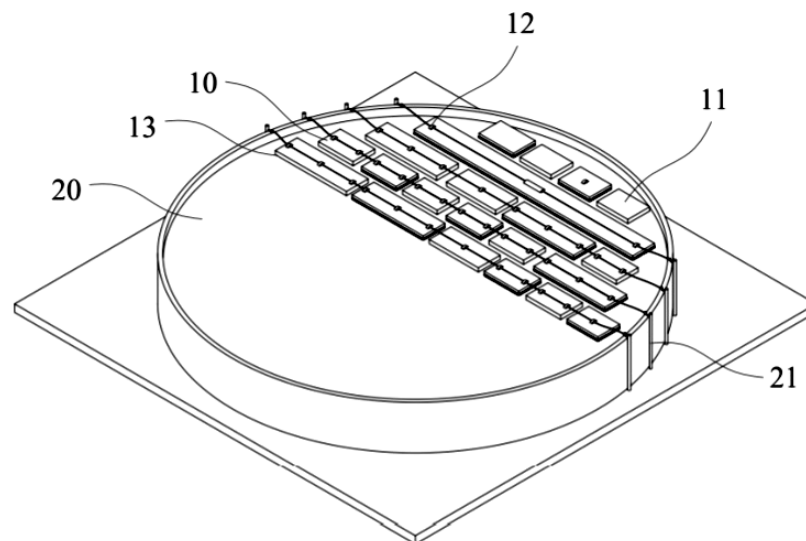
(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN); Trần Quốc Toàn (VN)

(74) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TẮM XÓP POLYME ĐỂ CHE HỒ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống tấm xốp polyme để che hồ nuôi trồng thủy sản, trong đó hệ thống tấm xốp này bao gồm nhiều hàng xốp (10) được bố trí song song nổi trên mặt hồ nuôi trồng thủy sản (20) và được cố định bởi các neo (21) ở hai bên hồ nuôi trồng thủy sản. Bằng cách lắp ghép mỗi hàng xốp (10) bao gồm nhiều tấm xốp (11) có bố trí các lỗ neo (12) ở đường trung tâm của tấm xốp (11) sao cho khi luồn dây nối (13) qua các lỗ neo (12) này các tấm xốp (11) được liên kết với nhau tạo ra dãy các tấm xốp nối tiếp trên mặt nước. Các đầu dây nối (13) được cố định bởi các neo (21) ở hai bên bờ giúp hệ thống tấm xốp được cố định, không bị trôi dạt, nhưng vẫn dịch chuyển linh động theo sóng. Hệ thống tấm xốp polyme theo giải pháp thích hợp để che hồ nuôi trồng thủy sản giúp thủy sản nuôi có chỗ trú ẩn, đồng thời giúp che nắng (qua đó hạn chế sự phát triển của tảo, hạn chế thay đổi độ pH, giúp giữ độ pH trong môi trường ao nuôi được ổn định, hạn chế thất thoát oxy hòa tan), giảm nhiệt độ trong đầm, ao nuôi vào mùa hè hoặc hấp thụ ánh sáng để nhiệt tăng nhiệt độ nước vào mùa đông.

HÌNH 1



(11) **5124 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2021-00263**

(22) 29/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/06/2021

(51) **A61K 36/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quang Huy (VN); Lê Huy Hoàng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM QUERCETIN DẠNG BÁN TINH KHIẾT TỪ NỤ HOA HÈ (SOPHORA JAPONICA L.)**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm quercetin dạng bán tinh khiết từ nụ hoa hòe, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) thu dịch chiết toàn phần; b) thủy phân dịch chiết và thu nhận cao chiết sau thủy phân; và c) loại tạp và tinh chế tạo ra chế phẩm quercetin dạng bán tinh khiết.

(11) 5125 A

(43) 27/09/2021

(21) 2-2021-00270

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/07/2021

(51) E03B 5/00

(71) CÔNG TY CƠ KHÍ ĐIỆN HẢI DƯƠNG (TNHH) (VN)

Bến xe khách Hải Dương, đường Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(72) Phùng Tiên Chiến (VN); Nguyễn Văn Trương (VN); Nguyễn Văn Quang (VN)

(54) TRẠM BƠM TƯỚI TIÊU KẾT HỢP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến trạm bơm tưới tiêu kết hợp bao gồm: buồng hút hai chiều (2) có hai cửa van hút tưới (21) và hút tiêu (22) để lấy nước tưới/tiêu; buồng xả hai chiều (3) nằm trên và ngăn cách với buồng hút hai chiều (2) bằng sàn ngăn (4), buồng xả hai chiều (3) có hai cửa van xả tưới (31), xả tiêu (32) để xả tưới/xả tiêu; máy bơm hướng trục đứng không ống (5) để đưa nước từ buồng hút hai chiều (2) qua sàn ngăn (4) vào buồng xả hai chiều (3).

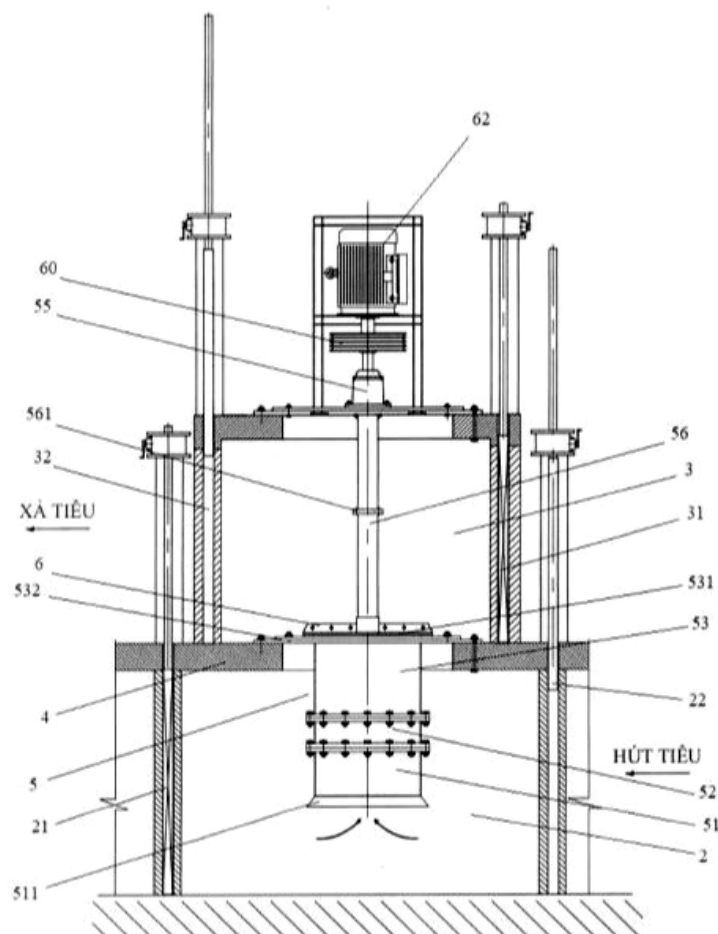


Fig.2

(11) 5126 A

(43) 27/09/2021

(21) 2-2021-00271

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/07/2021

(51) A01H 4/00; A01C 1/08; A01C 1/00; A01C 1/06

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU LÂM SINH - VIỆN KHOA HỌC LÂM NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**

Số 46 đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Văn Thành (VN); Hoàng Văn Thắng (VN); Trần Hồng Vân (VN); Cao Văn Lạng (VN); Hà Thị Mai (VN); Nguyễn Hữu Thịnh (VN); Phạm Đình Sâm (VN); Nguyễn Thanh Sơn (VN); Hoàng Thị Nhung (VN); Nguyễn Văn Bích (VN); Hồ Trung Lương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỤC TRÁNG RỪNG TRỒNG SỜ CHÈ (CAMELLIA SASANQUA THUNB.) GIÀ CỐI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp phục tráng rừng trồng Sờ chè (*Camellia sasanqua* Thunb.) già cỗi, phương pháp này khác biệt ở chỗ cắt toàn bộ tán lá của cây già cỗi ở độ cao từ 4 đến 5m và bao gồm các bước: a) chọn rừng trồng Sờ chè để phục tráng, b) chọn mua vụ để phục tráng; c) cắt tán lá; và d) chăm sóc sau khi cắt tán lá.

(11) **5127 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2021-00298**

(22) 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2021

(51) **C03C 17/00; B32B 9/00**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Vũ Giang (VN); Mai Đức Huỳnh (VN); Trần Hữu Trung (VN); Trịnh Xuân Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO LỚP PHỦ CHỐNG PHẢN XẠ VÀ NỀN BAO GỒM LỚP PHỦ CHỐNG PHẢN XẠ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo lớp phủ chống phản xạ bao gồm bước chuẩn bị dung dịch chống phản xạ chứa nano titan peroxit và hạt titan đioxit gắn vào khung xốp của các hạt nanoclay và bước phủ dung dịch lên nền. Lớp phủ thu được có dạng đơn lớp dạng xốp chống phản xạ đáp ứng các yêu cầu về độ truyền qua, tính chất cơ, khả năng chống bám bẩn và chống cào xước. Quy trình này có thể thực hiện bằng bằng dây chuyền in lô công nghiệp. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến nền chống phản xạ thu được từ quy trình nêu trên.

(11) **5128 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2021-00308**

(22) 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/07/2021

(51) *A01H 1/04; A01G 23/00*

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU BẢO VỆ RỪNG (VN)**

Số 46, đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Minh Chí (VN); Trần Thị Lệ Trà (VN); Đào Ngọc Quang (VN); Nông Phương Nhung (VN); Lê Thái Sơn (VN); Trần Xuân Hình (VN); Phạm Thị Thu Thủy (VN); Phạm Quang Thu (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN GIỐNG LÁT HOA (*CHUKRASIA TABULARIS*)
CHỐNG CHỊU SÂU ĐỤC NGỌN (*HYPSIPYLA ROBUSTA*)**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp chọn giống Lát hoa (*Chukrasia tabularis*) chống chịu sâu đục ngọn (*Hypsipyla robusta*) bao gồm các bước: bước 1) chọn cây trội dự tuyển; bước 2) sàng lọc cây trội dự tuyển lần 1 bằng thí nghiệm khả năng xua đuổi; bước 3) sàng lọc cây trội dự tuyển lần 2 bằng thí nghiệm khả năng gây ngán ăn; bước 4) nhân giống các cây trội; bước 5) sàng lọc cây trội lần 3 bằng cách nuôi sâu trên cây hom; bước 6) khảo nghiệm dòng vô tính, tuyển chọn giống chống chịu sâu đục ngọn và có năng suất cao. Phương pháp theo giải pháp hữu ích giúp nâng cao hiệu quả của quá trình chọn giống, đảm bảo chắc chắn chọn được giống Lát hoa chống chịu sâu đục ngọn, có năng suất cao, đồng thời rút ngắn thời gian thực hiện và giảm chi phí.

(11) **5129 A**

(43) 27/09/2021

(21) **2-2021-00317**

(22) 03/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/08/2021

(51) **B29C 48/00; C08L 67/04; B29C 48/09; A47G 21/18**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS (VN)**

Lô CN11+ CN12, Cụm Cn An Đông, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

(72) Dương Văn Vũ (VN); Nguyễn Kim Hào (VN); Trần Thị Liên (VN); Vũ Thị Huyền (VN); Nguyễn Lê Thăng Long (VN); Lê Anh Minh (VN); Lê Thị Thùy (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ỐNG HÚT PHÂN HỦY SINH HỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất ống hút phân hủy sinh học làm từ nhựa poly(3-hydroxybutyrat-co-3-hydroxyhexanoat) (PHBH), quy trình này bao gồm các bước:

(a) ép đùn nguyên liệu nhựa trong máy ép đùn ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 157 đến 160°C để chuyển nhựa từ trạng thái rắn sang trạng thái nóng chảy và sau đó được đẩy qua đầu hình;

(b) kết tinh và làm mát ống ra khỏi đầu hình bằng cách kéo qua hệ thống làm mát gồm máng nước thứ nhất, máng nước thứ hai và máng nước thứ ba với nhiệt độ tương ứng của các máng là 45-50°C, 40-45°C, và 35-40°C; và

(c) loại bỏ nước còn bám trên bề mặt ống thu được từ hệ thống làm mát và cắt ống thành từng đoạn theo yêu cầu về độ dài sản phẩm.

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2018-01956	66645	25/11/2019	08/09/2021	E01D 19/10
2	1-2019-00870	64977	26/08/2019	20/08/2021	H01L 027/32
3	1-2019-01204	65550	25/09/2019	23/08/2021	H01L 51/52
4	1-2019-01308	66195	25/10/2019	08/10/2021	H01L 27/32
5	1-2019-01309	65564	25/09/2019	08/11/2021	H01L 51/10
6	1-2019-01439	65585	25/09/2019	18/08/2021	B65G -001/02
7	1-2019-01589	76126	25/03/2021	08/12/2021	B 01D 3/10
8	1-2019-03886	67858	30/01/2020	08/05/2021	F24H 1/18
9	1-2020-00280	76184	25/03/2021	16/08/2021	G02B 6/38
10	1-2020-01184	71974	25/08/2020	08/02/2021	B05C 17/005
11	1-2020-01371	71997	25/08/2020	08/06/2021	C12N 15/86
12	1-2020-01979	74120	25/11/2020	08/10/2021	A61F 13/02
13	1-2020-02998	74604	25/12/2020	08/06/2021	G06F 21/00
14	1-2020-03015	74609	25/12/2020	08/11/2021	C04B 22/08
15	1-2020-03684	74219	25/11/2020	23/08/2021	G06F 3/14
16	1-2020-03781	74703	25/12/2020	08/03/2021	H04N 19/53
17	1-2020-04118	74741	25/12/2020	20/08/2021	G10L 15/02
18	1-2020-04371	74280	25/11/2020	08/02/2021	D04B 15/10
19	1-2020-04455	76302	25/03/2021	08/05/2021	A61L 2/08
20	1-2020-04533	74300	25/11/2020	08/04/2021	A23L 33/18
21	1-2020-04535	78956	26/07/2021	08/10/2021	A01H 1/02
22	1-2020-04581	73915	26/10/2020	29/07/2021	C07C 405/00
23	1-2020-04600	74788	25/12/2020	20/08/2021	H04N 19/103
24	1-2020-04616	74317	25/11/2020	08/05/2021	H04W 72/04
25	1-2020-04669	74793	25/12/2020	08/06/2021	C07D 401/10
26	1-2020-04741	75349	25/01/2021	28/07/2021	C07D 401/04
27	1-2020-04762	76326	25/03/2021	26/07/2021	C08G 63/685
28	1-2020-04767	78958	26/07/2021	30/07/2021	C21D 9/08
29	1-2020-04781	77701	25/05/2021	26/07/2021	H04N 19/57
30	1-2020-04821	76332	25/03/2021	08/06/2021	C08B 37/00
31	1-2020-04843	76334	25/03/2021	26/07/2021	A61K 31/136
32	1-2020-04864	73981	26/10/2020	26/07/2021	F24F 3/16
33	1-2020-04880	74371	25/11/2020	30/07/2021	A61K 35/17
34	1-2020-04883	74823	25/12/2020	26/07/2021	C07D 213/72
35	1-2020-04903	74829	25/12/2020	26/07/2021	H04N 19/105
36	1-2020-04941	75724	25/02/2021	08/02/2021	C07D 401/04
37	1-2020-04942	75363	25/01/2021	08/09/2021	A61K 31/198

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2021)

38	1-2020-04952	74386	25/11/2020	30/07/2021	A01N 63/00
39	1-2020-04963	73989	26/10/2020	29/07/2021	C07D 487/04
40	1-2020-04968	79750	25/08/2021	30/07/2021	F03B 13/00
41	1-2020-04994	75729	25/02/2021	16/08/2021	H01B 13/00
42	1-2020-04996	74393	25/11/2020	24/08/2021	A61Q 13/00
43	1-2020-05040	74402	25/11/2020	08/04/2021	A23L 33/18
44	1-2020-05056	74860	25/12/2020	19/08/2021	H04W 48/18
45	1-2020-05069	74864	25/12/2020	08/09/2021	A24D 1/02
46	1-2020-05078	74408	25/11/2020	08/10/2021	A01N 43/84
47	1-2020-05085	77074	26/04/2021	08/06/2021	B23B 27/08
48	1-2020-05088	74870	25/12/2020	13/08/2021	C02F 1/32
49	1-2020-05095	74873	25/12/2020	29/07/2021	B01D 53/62
50	1-2020-05134	75741	25/02/2021	08/05/2021	A61K 47/68
51	1-2020-05146	76367	25/03/2021	13/08/2021	C07D 495/04
52	1-2020-05163	74893	25/12/2020	19/08/2021	C07D 403/12
53	1-2020-05164	74894	25/12/2020	19/08/2021	A01N 43/58
54	1-2020-05176	74896	25/12/2020	08/11/2021	B60P 1/02
55	1-2020-05187	77076	26/04/2021	13/08/2021	A61K 39/395
56	1-2020-05188	76371	25/03/2021	28/07/2021	A61P 29/00
57	1-2020-05192	75746	25/02/2021	08/05/2021	C07D 213/81
58	1-2020-05199	74905	25/12/2020	23/08/2021	A61K 39/00
59	1-2020-05210	75749	25/02/2021	26/07/2021	G01F 23/292
60	1-2020-05219	76377	25/03/2021	29/07/2021	C07D 405/14
61	1-2020-05229	74443	25/11/2020	16/08/2021	B62J 11/00
62	1-2020-05246	77079	26/04/2021	08/02/2021	A61Q 7/00
63	1-2020-05247	75379	25/01/2021	16/08/2021	C07D 221/20
64	1-2020-05250	75380	25/01/2021	30/07/2021	C07C 233/60
65	1-2020-05257	74449	25/11/2020	08/05/2021	A61K 31/4965
66	1-2020-05271	75756	25/02/2021	19/08/2021	C03B 37/04
67	1-2020-05303	74454	25/11/2020	08/12/2021	F03B 13/18
68	1-2020-05311	78466	25/06/2021	16/08/2021	A61K 31/4155
69	1-2020-05321	75762	25/02/2021	08/12/2021	H04N 19/117
70	1-2020-05340	77087	26/04/2021	17/08/2021	C07K 16/28
71	1-2020-05341	74945	25/12/2020	23/08/2021	A23K 1/00
72	1-2020-05346	74459	25/11/2020	19/08/2021	C10B 49/02
73	1-2020-05350	74949	25/12/2020	18/08/2021	C08G 18/61
74	1-2020-05353	74462	25/11/2020	08/05/2021	H04L 1/16
75	1-2020-05355	77088	26/04/2021	16/08/2021	C07K 16/28
76	1-2020-05359	74952	25/12/2020	23/08/2021	A01C 1/06
77	1-2020-05373	75768	25/02/2021	29/07/2021	C07D 213/69
78	1-2020-05378	76390	25/03/2021	24/08/2021	H01B 9/00
79	1-2020-05383	75386	25/01/2021	23/08/2021	G01M 3/22
80	1-2020-05389	77090	26/04/2021	08/09/2021	C07D 487/08
81	1-2020-05390	74963	25/12/2020	19/08/2021	A47C 31/02
82	1-2020-05420	75389	25/01/2021	16/08/2021	B63B 35/68

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2021)

83	1-2020-05425	74476	25/11/2020	16/08/2021	B65D 1/02
84	1-2020-05431	76395	25/03/2021	23/08/2021	C07D 239/22
85	1-2020-05432	75772	25/02/2021	23/08/2021	C07D 239/70
86	1-2020-05450	74478	25/11/2020	27/07/2021	A01N 63/04
87	1-2020-05463	74980	25/12/2020	24/08/2021	D01F 2/00
88	1-2020-05479	74482	25/11/2020	27/07/2021	A01N 63/02
89	1-2020-05483	74985	25/12/2020	08/03/2021	A61K 31/198
90	1-2020-05487	75781	25/02/2021	17/08/2021	H04N 19/583
91	1-2020-05489	75782	25/02/2021	08/11/2021	B44D 3/18
92	1-2020-05497	74485	25/11/2020	16/08/2021	B65D 1/02
93	1-2020-05498	74990	25/12/2020	24/08/2021	A24F 15/00
94	1-2020-05517	75784	25/02/2021	08/09/2021	C07D 311/58
95	1-2020-05519	76404	25/03/2021	08/02/2021	A61K 39/12
96	1-2020-05524	75785	25/02/2021	30/07/2021	A23K 20/158
97	1-2020-05525	74491	25/11/2020	16/08/2021	B65D 1/02
98	1-2020-05531	78968	26/07/2021	20/08/2021	C07D 487/04
99	1-2020-05534	74492	25/11/2020	24/08/2021	C07D 239/95
100	1-2020-05556	75003	25/12/2020	17/08/2021	A01D 1/00
101	1-2020-05557	75004	25/12/2020	08/11/2021	A01K 61/13
102	1-2020-05597	75016	25/12/2020	29/07/2021	A61K 31/5377
103	1-2020-05602	75789	25/02/2021	23/08/2021	F25D 31/00
104	1-2020-05608	75403	25/01/2021	17/08/2021	C07D 401/14
105	1-2020-05632	75024	25/12/2020	08/03/2021	B03B 9/00
106	1-2020-05655	75794	25/02/2021	23/08/2021	A61F 9/02
107	1-2020-05656	75414	25/01/2021	23/08/2021	A61F 9/02
108	1-2020-05662	75030	25/12/2020	08/04/2021	A23C 9/00
109	1-2020-05670	76418	25/03/2021	08/04/2021	B29D 11/00
110	1-2020-05671	79757	25/08/2021	08/04/2021	G01M 11/02
111	1-2020-05681	76419	25/03/2021	08/03/2021	H01T 23/00
112	1-2020-05708	76424	25/03/2021	27/07/2021	A61L 27/36
113	1-2020-05713	75804	25/02/2021	24/08/2021	F02B 43/10
114	1-2020-05718	75806	25/02/2021	08/02/2021	A61K 39/12
115	1-2020-05725	75050	25/12/2020	08/02/2021	C09K 11/08
116	1-2020-05728	75807	25/02/2021	18/08/2021	A61K 33/06
117	1-2020-05730	75808	25/02/2021	08/06/2021	G02B 6/44
118	1-2020-05743	77732	25/05/2021	29/07/2021	H04L 29/06
119	1-2020-05753	77134	26/04/2021	08/02/2021	C07D 241/20
120	1-2020-05769	75057	25/12/2020	29/07/2021	C03C 3/093
121	1-2020-05824	75072	25/12/2020	17/08/2021	B01D 61/08
122	1-2020-05839	75829	25/02/2021	08/11/2021	C07D 491/20
123	1-2020-05843	76447	25/03/2021	08/12/2021	G16B 30/00
124	1-2020-05862	77738	25/05/2021	23/08/2021	H02K 21/16
125	1-2020-05863	77146	26/04/2021	23/08/2021	H02K 21/16
126	1-2020-05869	75081	25/12/2020	23/08/2021	C09D 183/14
127	1-2020-05890	75087	25/12/2020	08/04/2021	B26D 7/08

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2021)

128	1-2020-05920	76457	25/03/2021	18/08/2021	A23L 2/02
129	1-2020-05921	76458	25/03/2021	18/08/2021	A23L 2/02
130	1-2020-05922	76459	25/03/2021	18/08/2021	A23L 2/02
131	1-2020-05979	75432	25/01/2021	08/12/2021	A62D 1/00
132	1-2020-05992	76468	25/03/2021	30/07/2021	G01C 9/02
133	1-2020-06035	75114	25/12/2020	08/10/2021	A47B 3/091
134	1-2020-06037	75435	25/01/2021	08/11/2021	H04N 19/119
135	1-2020-06045	75436	25/01/2021	17/08/2021	A41D 13/11
136	1-2020-06134	75137	25/12/2020	08/04/2021	C08J 5/18
137	1-2020-06135	75138	25/12/2020	08/04/2021	C08J 5/18
138	1-2020-06137	77178	26/04/2021	08/11/2021	B32B 27/32
139	1-2020-06253	78981	26/07/2021	13/08/2021	A61K 31/519
140	1-2020-06292	76515	25/03/2021	08/04/2021	A43B 13/12
141	1-2020-06318	75908	25/02/2021	24/08/2021	C12N 15/113
142	1-2020-06334	75167	25/12/2020	17/08/2021	A61F 13/49
143	1-2020-06356	75912	25/02/2021	08/09/2021	G01C 5/00
144	1-2020-06385	76534	25/03/2021	08/09/2021	A23K 50/00
145	1-2020-06446	76543	25/03/2021	08/11/2021	C07K 16/28
146	1-2020-06469	76552	25/03/2021	08/05/2021	A61M 25/01
147	1-2020-06477	75929	25/02/2021	08/03/2021	A23L 29/00
148	1-2020-06599	75958	25/02/2021	08/09/2021	B43L 7/02
149	1-2020-06631	76581	25/03/2021	08/06/2021	C07F 5/02
150	1-2020-06661	75487	25/01/2021	23/08/2021	C12N 15/82
151	1-2020-06666	75979	25/02/2021	16/08/2021	B65D 5/40
152	1-2020-06812	76620	25/03/2021	08/03/2021	H02S 20/32
153	1-2020-06868	77831	25/05/2021	08/05/2021	B60T 8/36
154	1-2020-06988	77260	26/04/2021	17/08/2021	A47G 19/22
155	1-2020-07018	77843	25/05/2021	24/08/2021	A43B 13/12
156	1-2020-07033	76062	25/02/2021	08/04/2021	H04W 76/10
157	1-2020-07128	77275	26/04/2021	18/08/2021	B32B 27/32
158	1-2020-07182	76708	25/03/2021	13/08/2021	H04W 72/04
159	1-2020-07511	79037	26/07/2021	08/04/2021	C08K 3/04
160	1-2020-07615	77891	25/05/2021	08/04/2021	A61K 31/195
161	1-2021-00154	79807	25/08/2021	29/07/2021	D06F 37/06
162	1-2021-00156	76895	25/03/2021	08/04/2021	G06F 17/50
163	1-2021-00159	77387	26/04/2021	08/04/2021	F15B 11/06
164	1-2021-00210	76906	25/03/2021	18/08/2021	B32B 27/32
165	1-2021-00398	77956	25/05/2021	16/08/2021	C07C 67/03
166	1-2021-00448	78863	25/06/2021	08/06/2021	C07F 9/52
167	1-2021-00550	79100	26/07/2021	28/07/2021	H04W 4/18
168	1-2021-00591	79103	26/07/2021	08/09/2021	C07D 401/12
169	1-2021-00652	78850	25/06/2021	23/08/2021	H04W 40/02
170	1-2021-00777	79118	26/07/2021	28/07/2021	B29C 61/02
171	1-2021-01124	79157	26/07/2021	23/08/2021	C09J 7/38
172	1-2021-01173	78183	25/05/2021	08/03/2021	H04N 19/513

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2021)

173	1-2021-01570	79919	25/08/2021	08/12/2021	C07D 471/10
174	1-2021-01794	79942	25/08/2021	08/12/2021	H04N 19/597
175	1-2021-01901	79325	26/07/2021	08/05/2021	C04B 28/02
176	1-2021-02343	79484	26/07/2021	08/03/2021	F23D 11/10
177	1-2021-03997	80251	25/08/2021	24/08/2021	A61K 9/28
178	2-2019-00064	4521	25/06/2020	16/08/2021	C02F 1/00
179	2-2019-00475	4486	25/05/2020	08/09/2021	A61F 13/15
180	2-2020-00154	4921	26/04/2021	08/05/2021	B23Q 3/00
181	2-2020-00447	4706	25/11/2020	08/06/2021	A47L 13/20
182	2-2021-00068	5081	25/08/2021	16/08/2021	A01G 27/00
183	2-2021-00240	5086	25/08/2021	13/08/2021	A47C 19/12
184	2-2021-00241	5087	25/08/2021	13/08/2021	A47C 19/12
185	2-2021-00242	5088	25/08/2021	13/08/2021	A47C 19/12
186	2-2021-00243	5089	25/08/2021	13/08/2021	A47C 19/12

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 17603w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00817 Ngày nộp: 15/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01252	09/03/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Lê & Lê(LE & LE)
Tầng G, 49 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17604w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00818 Ngày nộp: 15/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01179	05/03/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Lê & Lê(LE & LE)
Tầng G, 49 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17606w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02151 Ngày nộp: 28/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05563	28/09/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 17607w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐĐ1-2020-02152 Ngày nộp: 28/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05564	28/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 17608w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐĐ1-2021-01000 Ngày nộp: 13/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01960	09/05/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP(GREENIP CO., LTD)
Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 17609w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐĐ1-2021-01001 Ngày nộp: 13/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04786	29/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP(GREENIP CO., LTD)
Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 17610w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01002 Ngày nộp: 13/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05395	18/09/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP(GREENIP CO., LTD)
Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 17611w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01003 Ngày nộp: 13/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04544	07/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP(GREENIP CO., LTD)
Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2021)

Thông báo số: 17612w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01004 Ngày nộp: 13/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03418	15/06/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP(GREENIP CO., LTD)
Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 17613w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01005 Ngày nộp: 13/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07037	04/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP(GREENIP CO., LTD)
Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 17614w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01036 Ngày nộp: 18/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01210	08/03/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 17615w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01055 Ngày nộp: 20/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02285	26/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17616w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01089 Ngày nộp: 25/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03608	04/07/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trà và Cộng sự(TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17622w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01811 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04200	20/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: CLEVELAND TOOL & MACHINE, LLC (US)
5240 Smith Road, Brook Park, Ohio 44142

Thông báo số: 17625w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01150 Ngày nộp: 08/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00072	08/01/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: STUCCHI S.p.A (IT)

Via della Lira Italiana, 397 - 24040 PAGAZZANO (BG), Italy.

Thông báo số: 17629w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00980 Ngày nộp: 11/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04501	05/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: HUONS MEDICAL CO., LTD. (KR)

2F (Seongnam Central Biz Tower 1 Cha, Sangdaewon-dong), 314,
Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea

Thông báo số: 17638w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01268 Ngày nộp: 23/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00310	24/01/2017
1-2017-02993	03/08/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Saurer Spinning Solutions GmbH & Co. KG (DE)

Carlstr.60, 52531 Uebach-Palenberg, Germany

Thông báo số: 17652w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01251 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06983	02/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ IPHOUSE & CỘNG SỰ
Số 60, lô 2 Khu Tái Định Cư, tổ 23, phường Long Biên, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17653w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01161 Ngày nộp: 08/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02374	01/06/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GUANGXI YUCHAI MACHINERY CO., LTD. (CN)
WANG, Hongjuan No. 88, Tianqiao West Road Yulin City, Guangxi
537006, China

Thông báo số: 18240w/TB-SHTT, ngày 28/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01664 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-00696	25/02/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD.)
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP.
Hà Nội

Thông báo số: 19767w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01453 Ngày nộp: 13/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04441	31/07/2020

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Tên của chủ đơn Công ty TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS Việt Nam (VN) được sửa thành:
Công ty TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS Việt Nam (VN)

Thông báo số: 19768w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01454 Ngày nộp: 13/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04442	31/07/2020

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Tên của chủ đơn Công ty TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS Việt Nam (VN) được sửa thành:
Công ty TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS Việt Nam (VN)

Thông báo số: 19773w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00592 Ngày nộp: 16/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00423	26/01/2021

Mục sửa đổi: Mã nước ưu tiên
Nội dung mới: Mã nước ưu tiên được sửa lại thành: EP

Thông báo số: 19776w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00643 Ngày nộp: 23/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06036	21/10/2020

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả CHEN, Yiyou khỏi danh sách các tác giả sáng chế:
Nội dung mới: Họ tên: CHEN, Yiyou
Địa chỉ: 6802 Graystone Ln, San Jose, California 95120, United States of America
Quốc tịch: CN

Thông báo số: 19777w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00642 Ngày nộp: 23/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06036	21/10/2020

Mục sửa đổi: Loại bỏ chủ đơn CHEN, Yiyou ra khỏi danh sách các chủ đơn:
Nội dung mới: Họ tên: CHEN, Yiyou
Địa chỉ: 6802 Graystone Ln, San Jose, California 95120, United States of America
Quốc tịch: CN

Thông báo số: 19782w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01282 Ngày nộp: 25/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00914	14/03/2017

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: JEONG, Dae Hyun
Địa chỉ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD., Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
Quốc tịch: KR

Thông báo số: 19783w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01289 Ngày nộp: 28/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03482	08/09/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TRUMPF LASER UK LIMITED (GB)
3 Wellington Park, Tollbar Way, Hedge End, Southampton SO30 2QU,
United Kingdom

Thông báo số: 19784w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01168 Ngày nộp: 09/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-00969	22/10/2009

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của chủ đơn
Nội dung mới: Tên và địa chỉ của chủ đơn UCB Biopharma SPRL (BE) được sửa thành:
UCB BIOPHARMA SRL (BE)
60 Allee de la Recherche, 1070 Brussels, Belgium

Thông báo số: 19785w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01155 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03410	15/06/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung chủ đơn thứ hai
Nội dung mới: Bổ sung chủ đơn sáng chế sau đây vào Danh sách chủ đơn khác:
Tên đầy đủ: Saurer Technologies GmbH & Co. KG (DE)
Địa chỉ: Weeserweg 60, 47804 Krefeld, Germany

Thông báo số: 19789w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00862 Ngày nộp: 20/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00298	22/01/2018
1-2018-00725	22/02/2018
1-2018-00865	01/03/2018
1-2018-01223	23/03/2018
1-2018-01415	03/04/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: LIXIL Group Corporation (JP)
1-1 Ojima 2-chome, Koto-ku, Tokyo 1368535, Japan

Thông báo số: 19792w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01160 Ngày nộp: 08/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04429	30/07/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của tác giả
Nội dung mới: Địa chỉ của tác giả "MILLER, Lawrence G." (US) được sửa thành:
125 Brattle St., Cambridge, MA 02138, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19793w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00549 Ngày nộp: 06/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04794	07/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Carlsberg Breweries A/S (DK)

J.C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark

Thông báo số: 19796w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01262 Ngày nộp: 23/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01863	06/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19797w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01261 Ngày nộp: 23/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02300	26/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19798w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01145 Ngày nộp: 07/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-00941	15/03/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ANT(ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)
Tầng 5, tòa nhà Leadvisors Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ,
quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 19799w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01138 Ngày nộp: 04/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06987	02/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19800w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01139 Ngày nộp: 04/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06857	26/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19801w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01140 Ngày nộp: 04/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02651	11/05/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP(GREENIP CO., LTD)
Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 19802w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01221 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03115	28/05/2021

Mục sửa đổi: Loại bỏ 02 tác giả sáng chế

Nội dung mới: 1. Loại bỏ 02 tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: LƯƠNG NGỌC ANH

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Phòng 2702, tòa tháp Ngôi Sao, đường Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Tên đầy đủ: PHẠM MINH QUỐC

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 12 ngách 294/11 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

2. Bổ sung 01 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: PHẠM THỊ NHÀN

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Phòng 29 nhà K8, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19811w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01273 Ngày nộp: 23/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-04780	15/12/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

b - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 17642w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01129 Ngày nộp: 03/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00612	02/07/2018

Mục sửa đổi: Địa chỉ của các tác giả sáng chế

Nội dung mới: Địa chỉ của các tác giả sáng chế trong Danh sách các tác giả được sửa thành:

Viện dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17654w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01365 Ngày nộp: 01/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2016-00390	28/10/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ của tác giả

Nội dung mới: Địa chỉ của tác giả Trịnh Trọng Chương (VN) được sửa thành:
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, số 298, đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19791w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01276 Ngày nộp: 23/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00051	03/02/2021

Mục sửa đổi: Loại bỏ chủ đơn sáng chế
Nội dung mới: Loại bỏ chủ đơn sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các chủ đơn:
Tên đầy đủ: Nguyễn Thanh Hải
Địa chỉ: Bộ môn Công nghệ Sinh học Thực vật, Khoa Công nghệ Sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam - Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 17617w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00504 Ngày nộp: 01/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06016	21/10/2020

Bên chuyển nhượng: KIM, KI BAEK (KR)
205ho, 18dong, 282, Cheongsa-ro Seo-gu Daejeon 35206,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563,
Republic of Korea

Thông báo số: 17618w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00505 Ngày nộp: 01/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06090	23/10/2020

Bên chuyển nhượng: KIM, KI BAEK (KR)
205ho, 18dong, 282, Cheongsa-ro Seo-gu Daejeon 35206,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563,
Republic of Korea

Thông báo số: 17619w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00506 Ngày nộp: 01/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02236	02/05/2019

Bên chuyển nhượng: KIM, KI BAEK (KR)
B-101, 17-8, Omok-ro 11-gil, Yangcheon-gu, Seoul 07936
Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563,
Republic of Korea

Thông báo số: 17620w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00507 Ngày nộp: 01/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02282	03/05/2019

Bên chuyển nhượng: KIM, KI BAEK (KR)
B-101, 17-8, Omok-ro 11-gil, Yangcheon-gu, Seoul 07936
Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563,
Republic of Korea

Thông báo số: 17621w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00748 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03115	28/05/2021

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)
Phòng A3, tầng 29, tòa Đông Lotte Center, số 54 Liễu
Giai, phường Công Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: PHẠM THỊ NHÀN (VN)
Phòng 29 nhà K8, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 17627w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00314 Ngày nộp: 20/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03050	29/05/2020

Bên chuyển nhượng: AHR ENERGY SPA (CL)
Camino el Cajón 21.000, Lo Barnechea, Santiago,
7710296, Chile

Bên được chuyển nhượng: ENERGY INNOVATION SYSTEMS LIMITED (HK)
Rooms 2103-04, 21/F, Wing on Centre, 111 Connaught
Road Central, Hong Kong

Thông báo số: 17631w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00437 Ngày nộp: 03/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-02531	13/08/2013

Bên chuyển nhượng: UCB PHARMA S.A. (BE)
60 Allée de la Recherche, B-1070 Brussels, Belgium

Bên được chuyển nhượng: UCB BIOPHARMA SRL (BE)
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium

Thông báo số: 17633w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00719 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06602	13/11/2020

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN DUY THÔNG (VN)
02/19 An Dương Vương, phường Nguyễn Văn Cừ, thành
phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CP ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS (VN)
A20 TT8 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 17635w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00718 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01747	31/03/2021

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN DUY THÔNG (VN)
02/19 An Dương Vương, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CP ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS (VN)
A20 TT8 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17637w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00720 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02449	04/05/2021

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN DUY THÔNG (VN)
02/19 An Dương Vương, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CP ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS (VN)
A20 TT8 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17644w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00736 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05682	14/12/2018

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: LÃ THỊ HUYỀN (VN)
P. 406 nhà B4, viện công nghệ sinh học, viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam - 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17645w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00742 Ngày nộp: 15/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04666	22/11/2017

Bên chuyển nhượng: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str.50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Bên được chuyển nhượng: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

Thông báo số: 17646w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00706 Ngày nộp: 02/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01255	04/03/2020
1-2020-01565	18/03/2020

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 17647w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00714 Ngày nộp: 04/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05264	26/11/2018

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China.

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 17655w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00756 Ngày nộp: 17/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04378	14/11/2016

Bên chuyển nhượng: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No.2 of Xincheng Road, Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong 523808, P. R. China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 17657w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00052 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02021	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17658w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00054 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02026	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17659w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00056 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02033	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 17660w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00058 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02038	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17661w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00060 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02023	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17662w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00062 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02032	22/04/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17663w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00064 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02036	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17664w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00066 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02025	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 17665w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00068 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02027	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17666w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00070 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02019	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17667w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00072 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02029	22/04/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17668w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00074 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02030	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17669w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00076 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02034	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 17670w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00078 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02020	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17671w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00080 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02018	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17672w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00082 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02028	22/04/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17673w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00084 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02037	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17674w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00088 Ngày nộp: 06/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02022	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 17675w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00090 Ngày nộp: 06/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02024	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17676w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00092 Ngày nộp: 06/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02017	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17677w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00094 Ngày nộp: 06/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02223	26/04/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17678w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00096 Ngày nộp: 06/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02767	27/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17679w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00098 Ngày nộp: 06/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02257	02/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17680w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00100 Ngày nộp: 06/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02256	02/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17681w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00102 Ngày nộp: 06/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02346	07/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17682w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00104 Ngày nộp: 06/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02347	07/05/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17683w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00106 Ngày nộp: 06/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02409	10/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17684w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00113 Ngày nộp: 07/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02468	13/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 17685w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00003 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05504	06/12/2018

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17686w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00005 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05571	10/12/2018

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17687w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00007 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00324	18/01/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17688w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00009 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00323	18/01/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17689w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00011 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00350	21/01/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 17690w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00013 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00679	11/02/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17691w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00015 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01384	19/03/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17692w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00017 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04628	18/10/2018

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17693w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00021 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04798	26/10/2018

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17694w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00023 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02122	24/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 17695w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00025 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01862	12/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17696w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00027 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01860	12/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17697w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00029 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02376	08/05/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17698w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00031 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02325	06/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17699w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00033 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02374	08/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 17700w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00035 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02371	08/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17701w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00037 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02639	21/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17702w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00044 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00922	22/02/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17703w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00046 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02675	22/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17704w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00048 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02602	20/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 17705w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00050 Ngày nộp: 05/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02035	22/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19457w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00115 Ngày nộp: 07/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02465	13/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19458w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00117 Ngày nộp: 07/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03287	20/06/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19459w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00119 Ngày nộp: 07/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02830	29/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19460w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00121 Ngày nộp: 07/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02732	24/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19461w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00123 Ngày nộp: 07/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02405	09/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19462w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00125 Ngày nộp: 07/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02406	09/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19463w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00127 Ngày nộp: 07/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02467	13/05/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19464w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00129 Ngày nộp: 07/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02517	15/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19465w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00131 Ngày nộp: 07/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02466	13/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19466w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00154 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03079	10/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19467w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00156 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03077	10/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19468w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00158 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03076	10/06/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19469w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00160 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03072	10/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19470w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00162 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03286	20/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19471w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00164 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03073	10/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19472w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00166 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03160	13/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19473w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00168 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03015	06/06/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19474w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00170 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03510	01/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19475w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00172 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03557	03/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19476w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00174 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03339	24/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19477w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00176 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02868	30/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19478w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00178 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02870	30/05/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19479w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00180 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02807	28/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19480w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00182 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02871	30/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19481w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00184 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03226	18/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19482w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00186 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02763	27/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19483w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00188 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02640	21/05/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19484w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00190 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02699	23/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19485w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00192 Ngày nộp: 14/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02736	24/05/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19486w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00202 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03074	10/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19487w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00204 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03078	10/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19488w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00206 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03432	27/06/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19489w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00208 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03284	20/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19490w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00210 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03429	27/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19491w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00212 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03430	27/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19492w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00214 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03340	24/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19493w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00216 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03373	25/06/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19494w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00218 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03478	28/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19495w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00220 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03480	28/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19496w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00222 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03483	28/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19497w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00224 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03489	28/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19498w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00226 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03481	28/06/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19499w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00228 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03484	28/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19500w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00230 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03482	28/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19501w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00232 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03560	03/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19502w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00234 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04311	06/08/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19503w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00236 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04455	13/08/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19504w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00238 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04114	26/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19505w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00240 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03738	11/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19506w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00264 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04061	25/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19507w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00262 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04109	26/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19508w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00266 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04105	26/07/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19509w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00268 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04108	26/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19510w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00270 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04107	26/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19511w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00272 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04113	26/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19512w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00274 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04102	26/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19513w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00276 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04106	26/07/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19514w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00278 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04103	26/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19515w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00280 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04111	26/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19516w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00256 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04097	26/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19517w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00258 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03872	17/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19518w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00260 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04100	26/07/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19519w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00242 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03743	11/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19520w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00244 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04180	30/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19521w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00246 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04034	24/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19522w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00248 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04031	24/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19523w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00250 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04098	26/07/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19524w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00252 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03745	11/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19525w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00254 Ngày nộp: 18/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03737	11/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19526w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00284 Ngày nộp: 19/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04112	26/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19527w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00286 Ngày nộp: 19/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04265	02/08/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19528w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00288 Ngày nộp: 19/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04339	07/08/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19529w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00290 Ngày nộp: 19/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04338	07/08/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19530w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00292 Ngày nộp: 19/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04337	07/08/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19531w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00294 Ngày nộp: 19/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04266	02/08/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19532w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00296 Ngày nộp: 19/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04360	08/08/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19533w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00298 Ngày nộp: 19/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04362	08/08/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19534w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00300 Ngày nộp: 19/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04401	09/08/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19535w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00302 Ngày nộp: 19/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04986	11/09/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19536w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00304 Ngày nộp: 19/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05613	11/10/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19537w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00306 Ngày nộp: 19/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05714	16/10/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19538w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00308 Ngày nộp: 19/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05486	04/10/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19539w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00310 Ngày nộp: 19/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05883	23/10/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19540w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00312 Ngày nộp: 19/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05676	15/10/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19541w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00316 Ngày nộp: 20/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05845	22/10/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19542w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00318 Ngày nộp: 20/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06111	31/10/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19543w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00320 Ngày nộp: 20/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06117	31/10/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19544w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00322 Ngày nộp: 20/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06076	30/10/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19545w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00324 Ngày nộp: 20/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06243	07/11/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19546w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00326 Ngày nộp: 20/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06120	31/10/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19547w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00328 Ngày nộp: 20/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06118	31/10/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19548w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00330 Ngày nộp: 20/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07080	13/12/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19549w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00332 Ngày nộp: 20/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06870	05/12/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19550w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00334 Ngày nộp: 20/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07082	13/12/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19551w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00336 Ngày nộp: 20/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06904	06/12/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19552w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00338 Ngày nộp: 20/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06676	27/11/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19553w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00340 Ngày nộp: 20/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00830	14/02/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19554w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00342 Ngày nộp: 20/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00878	18/02/2020

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19555w/TB-SHTT, ngày 11/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00344 Ngày nộp: 20/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02998	27/05/2020

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19769w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00197 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03763	29/06/2020
1-2020-03764	29/06/2020

Bên chuyển nhượng:

ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George
Town, Grand Cayman, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng:

ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19770w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00198 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03763	29/06/2020
1-2020-03764	29/06/2020

Bên chuyển nhượng:

ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng:

ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19775w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00361 Ngày nộp: 26/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỂN 1 (09.2021)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01659	09/05/2016

Bên chuyển nhượng: ELLEGAARD HOLDING A/S (DK)
Godthabs Allé 33, DK-6705 Esbjerg O, Denmark
Bên được chuyển nhượng: PLANTPAPER HOLDING APS (DK)
Slotsherrensvej 411B, 2610 Rodovre, Denmark

Thông báo số: 19779w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2021-00375 Ngày nộp: 02/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00023	02/01/2018

Bên chuyển nhượng: JE IL PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
343, Sapyeong-daero, Seocho-gu Seoul 06543, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: ONCONIC THERAPEUTICS INC. (KR)
11F, 12 Teheran-ro 26-gil, Gangnam-gu, Seoul 06236, Republic of Korea

Thông báo số: 19781w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2021-00111 Ngày nộp: 07/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03153	16/08/2017

Bên chuyển nhượng: SHANTON PHARMA CO., LTD. (CN)
Suite 328, Room 3068, Building 1, 399 Shengxia Road
Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China
Bên được chuyển nhượng: SHANTON PHARMA PTE. LTD. (KR)
80 Robinson Road #02-00 SINGAPORE (068898)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

Thông báo số: 19786w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00679 Ngày nộp: 26/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05765	19/12/2018
1-2018-05903	25/12/2018
1-2019-01825	11/04/2019

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No.
8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District,
Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 19787w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00694 Ngày nộp: 31/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07065	13/12/2019

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No.
8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District,
Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 19788w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00692 Ngày nộp: 31/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05801	09/10/2020

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 19790w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00955 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04766	25/10/2018

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19794w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00522 Ngày nộp: 05/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00606	04/02/2020
1-2020-00607	04/02/2020
1-2020-00608	04/02/2020
1-2020-00609	04/02/2020
1-2020-00610	04/02/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

1-2020-00611	04/02/2020
1-2020-00612	04/02/2020

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19795w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00524 Ngày nộp: 05/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00531	30/01/2020
1-2020-01254	04/03/2020
1-2020-01286	05/03/2020
1-2020-02641	08/05/2020
1-2020-02672	11/05/2020
1-2020-02816	19/05/2020
1-2020-03770	29/06/2020
1-2020-03823	30/06/2020
1-2020-03827	30/06/2020
1-2020-04229	21/07/2020
1-2020-04288	23/07/2020

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.
(KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 19803w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00710 Ngày nộp: 03/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04489	10/11/2017
1-2017-04595	17/11/2017

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129 - P.R. China.

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 19804w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00683 Ngày nộp: 28/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05765	18/10/2019
1-2019-05958	25/10/2019
1-2020-02024	08/04/2020

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Bên được chuyển nhượng: HONOR DEVICE CO., LTD., (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 19805w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00697 Ngày nộp: 01/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 402 TẬP A - QUYỀN 1 (09.2021)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05365	29/11/2018

Bên chuyển nhượng: JIANGSU HUIFENG BIO AGRICULTURE CO., LTD. (CN)
Floor 17, Register Department of JIANGSU HUIFENG
BIO AGRICULTURE CO., LTD., 1 Yingbin Road, North
New District of Dafeng, Yancheng, Jiangsu 224100, China

Bên được chuyển nhượng: ADAMA HUIFENG (JIANGSU) LTD. (CN)
Weier Road, South Area of Ocean Economic Development
Zone, Dafeng, Jiangsu 224145, China

Thông báo số: 19806w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00621 Ngày nộp: 12/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04141	19/09/2018

Bên chuyển nhượng: PLAE, INC. (US)
220 Montgomery Street, Suite 860, San Francisco, CA
94104, United States of America

Bên được chuyển nhượng: FINIKS, INC. (US)
2 Cedarwood Lane, Mill Valley, California 94941, United
States of America

Thông báo số: 19807w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00620 Ngày nộp: 12/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02215	25/05/2018

Bên chuyển nhượng: PLAE, INC. (US)
220 Montgomery Street, Suite 860, San Francisco, CA
94104, United States of America

Bên được chuyển nhượng: FINIKS, INC. (US)
2 Cedarwood Lane, Mill Valley, California 94941, United
States of America

Thông báo số: 19808w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00639 Ngày nộp: 17/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02388	27/04/2020
1-2020-02524	05/05/2020

Bên chuyển nhượng: QUICK FITTING, INC. (US)
30 Plan Way, Warwick, Rhode Island 02886, United States of America

Bên được chuyển nhượng: QUICK FITTING HOLDING COMPANY, LLC. (US)
30 Plan Way, Warwick, Rhode Island 02886, United States of America

Thông báo số: 19809w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00708 Ngày nộp: 03/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00746	09/02/2021

Bên chuyển nhượng: LƯU ĐỨC HẢI (VN)
Số 453 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: TRUNG TÂM KINH TẾ MÔI TRƯỜNG (VN)
Tầng 4, Cung trí thức thành phố, số 1 Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19810w/TB-SHTT, ngày 16/08/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00860 Ngày nộp: 30/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03619	22/06/2020

Bên chuyển nhượng: JAKSCHIES, DETLEF (DE)
Teichhufe 7, 30659 Hannover, Germany

Bên được chuyển nhượng: DEWACT LABS GMBH (DE)
Holtzendorfstrasse 13, 14057 Berlin-Charlottenburg,
Germany

b- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 17648w/TB-SHTT, ngày 26/07/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2021-00777 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2017-00213	25/07/2017

Bên chuyển nhượng: LIMITED LIABILITY COMPANY SCIENTIFIC AND PRODUCTION FIRM ENVIRONMENTAL ECO-MANAGEMENT” (RU)

125565, Russia, Moscow, proezd Konakovskiy, d.12, corp.1, kv.191

Bên được chuyển nhượng: SINGALL CORP LTD (GB)

Unit 111450, Second Floor, 6 Market Place, London, Fitzrovia, United Kingdom W1w 8af

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449